

RYSA WALKER

GIẢI CỨU THỜI GIAN

TRUNG TÍN dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI



“C ó vài thứ nên diễn ra theo đúng trật tự. Mang vợ rồi mới xỏ giày. Bánh mì nướng xong rồi mới phết bơ đậu phộng. Và phải có ông bà rồi mới có con cháu.”

Bạn sẽ làm gì nếu đang là một cô gái 16 tuổi với cuộc sống hết sức bình thường, nhưng một ngày, bạn khám phá ra ông bà mình thực chất sinh ra sau mình hàng thế kỷ, và rồi bạn đứng trước trọng trách giải cứu cả thế giới này? Kate Pierce-Keller sẽ phải nhanh chóng tìm ra lời giải cho câu hỏi, bởi trước khi cô kịp nhận ra, gia đình và toàn bộ cuộc sống của cô đã biến mất trong chớp mắt.

Căng thẳng, hấp dẫn và lãng mạn đến nhói lòng, **Giải cứu thời gian** chắc chắn sẽ là một cuốn sách cầm lên là không thể bỏ xuống, một cuốn sách bạn sẽ phải đọc đi đọc lại để khám phá hết những chi tiết thú vị ẩn sâu.

“Ngòi bút sắc bén, những đoạn hội thoại tài tình và một trí tưởng tượng phong phú, nhiều đột phá.”

- KIRKUS BOOK REVIEWS

“Tôi hoàn toàn bị câu chuyện này mê hoặc. Tôi yêu những bộ phim và sách về du hành thời gian. Đây phải là cuốn du hành thời gian hay nhất tôi từng đọc.”

- MICHELLE'S PARANORMAL VAULT

J Y S H W A L K E R

GIẢI CỨU
THỜI GIAN

TRUNG TÍN dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

Cuốn sách này dành tặng
ELEANOR VÀ CÁC CHÚ

MỞ ĐẦU

CHICAGO - THÁNG MUỖI NĂM 1893

Gót đôi giày da dê non màu trắng của tôi làm toạc một đường gần mười lăm phân trên gấu váy khi tôi ngoặt vào ngã rẽ. Đằng sau tôi, tiếng bước chân dừng lại trong giây lát, rồi lại tiếp tục, lần này còn nhanh hơn trước. Tôi nhào ngay vào hành lang kế tiếp, lòng thầm rửa các vị thần thời trang những năm 1890. Tôi mà đang bận áo thun quần cộc như bình thường thì đã thoát khỏi cái khách sạn khốn kiếp này từ lâu rồi. Một cú đá mạnh vào đầu hấn đã khiến gã lương y bất tỉnh nhân sự và một bên cổ tôi cũng không phải quần quai đau đớn như thế này.

Tôi lao như một mũi tên xuyên qua hành lang và rẽ trái ở ngã kế tiếp, hy vọng gã bác sĩ sẽ cho rằng tôi chọn rẽ lối nhanh hơn, dễ hơn phía bên phải. Tới cánh cửa thứ ba, tôi lắc lắc nắm đấm với hy vọng mong manh rằng nó không khóa. Thật vô vọng. Tôi dựa sát rạt vào cánh cửa và lôi tấm mề đẩy ra. Tấm mề đẩy sáng bừng lên ở chính giữa, bao bọc lấy tôi trong ánh sáng màu lam dịu. Mặc dù biết gã không thể *thấy* ánh sáng ấy, tôi vẫn cảm thấy lộ liễu. Có bao nhiêu phụ nữ đã bị gã lừa vào cái mê cung chằng chịt này trong suốt năm qua? Còn ai trong số họ sống sót không?

Ánh sáng vàng vọt từ cái đèn bão của gã biến mất chớp nhoáng vào lối đi phía đối diện và xuất hiện trở lại khi gã đổi hướng, tiến thẳng về phía tôi. Tôi cố gắng giữ tay mình khỏi run để có thể tập trung khỏi động tấm mề đẩy, nhưng thật khó để làm vậy khi tim tôi đập loạn xạ còn cổ thì đau rát vì a xít.

Màn hình điều hướng hiện lên chập chờn giây lát rồi phụt

tất. Khi tôi cố nén cơn hoảng loạn đang trào lên và chuẩn bị thử lại lần nữa thì cánh cửa sau lưng mở ra và tôi ngã ngửa vào bên trong. Một bàn tay bịt miệng tôi lại, ngăn tiếng hét thoát ra ngoài. Một bàn tay khác cầm một mảnh vải màu trắng gấp lại đưa về phía mặt tôi.

Thế là rõ rồi. Tấn thảm kịch trong khách sạn này không phải chỉ là tác phẩm của một gã điên. Bác sĩ Henry Holmes hẳn phải có một đồng bọn nữa. Và nhờ ơn CHRONOS cùng tấm mề đay ngu ngốc này, tôi đã hạ cánh ngay trên đường đi của chúng.

CHƯƠNG 1

Tôi không đòi hỏi cuộc sống phải gọn gàng và trật tự. Ai không tin thì có thể thử lục ba lô của tôi, trong đấy người ta có thể tìm thấy một thanh kẹo ăn dở từ hồi tôi ở Iowa - nơi mà gần một năm trước chúng tôi đã bỏ lại để đến đây. Tôi đã chuyển trường năm lần từ hồi mẫu giáo đến giờ. Tôi dành nửa tuần ở nhà mẹ và nửa tuần ở nhà bố, nơi tôi ngủ trên ghế xô pha và dùng chung một cái nhà tắm bé đến không tưởng. Tôi không phải tiểu thư. Tôi có thể *đối phó* với sự hỗn loạn.

Tuy nhiên, có vài thứ nên diễn ra theo đúng trật tự. Mang vớ *rồi mới* xỏ giày. Bánh mì nướng xong *rồi mới* phết bơ đậu phộng lên, không phải ngược lại. Và phải có ông bà *rồi mới* có con cháu.

Người ta thường không hay để tâm nhiều đến điều sau cùng. Dĩ nhiên tôi cũng thế - ít ra là cho tới khi bà ngoại tôi đến vào tháng Tư vừa rồi. Chỉ vì một yếu tố nhỏ xíu đó bị trật nhịp, cả cuộc đời tôi đã thay đổi. Mà không phải tôi đang cường điệu hóa đâu nhé. Sự tồn tại của mình bị xóa sạch sành sanh cũng đáng được coi là một sự kiện đổi đời lắm chứ - với ai cũng thế thôi.

Trước khi bà ngoại tôi đột ngột xuất hiện, tôi đã không gặp bà hơn một thập kỷ. Vẫn còn một vài tấm ảnh chụp chung hai bà cháu đã ngả vàng trong một cuốn album cũ, nhưng đối với tôi bà đơn giản chỉ là một người gửi tặng tiền vào dịp sinh nhật và Giáng sinh - và là người mẹ tôi không thích.

"*Thật không lẫn vào đâu được,*" mẹ nói khi cả hai bước ra khỏi tàu điện ngầm. "Mẫu hậu lướt nhẹ vào thành và đòi được vấn an. Chẳng quan tâm người ta có kế hoạch khác không."

Tôi không có kế hoạch nào khác và tôi khá chắc mẹ cũng thế. Nhưng tôi cũng biết đấy chẳng phải là vấn đề.

Một cơn gió se lạnh chào đón chúng tôi khi thang cuốn lên đến mặt đất và chúng tôi bước vào đại lộ Wisconsin. Mẹ giơ tay vẫy một chiếc taxi, nhưng chiếc xe lại tấp vào đón một vị khách khác.

“Nhà hàng chỉ cách đây vài dãy phố thôi,” tôi nói. “Mẹ con mình có thể đến đó đúng lúc...”

“Đôi cao gót này làm mẹ đau chân.” Mẹ liếc nhìn xung quanh, nhưng sau khi thấy chẳng còn chiếc taxi nào gần đây nữa, mẹ bỏ cuộc. “Được rồi, Kate, mình đi bộ vậy.”

“Sao lúc đầu mẹ lại mua giày cao gót làm gì? Con tưởng mẹ không quan tâm đến ý kiến của bà.”

Mẹ quắc mắt nhìn tôi và bắt đầu rảo bước trên vỉa hè. “Ta bỏ qua chuyện này được không? Mẹ không muốn bị muộn.”

Thật tình tôi không định làm mẹ khó chịu. Bình thường mẹ con tôi rất hợp nhau. Nhưng trong những vấn đề có liên quan đến mẹ của *chính* mẹ, mẹ lại trở nên vô lý. Những tấm séc vào ngày sinh nhật với Giáng sinh lúc này tôi nói ấy hả? Chúng bay thẳng vào tài khoản tiết kiệm cho tôi đi học đại học, dù cho mẹ thường hay nhắc nhở tôi phải tự quyết việc tài chính cá nhân và tự chịu trách nhiệm.

Đêm hôm qua, mẹ thực sự đã nói chuyện điện thoại với bà ngoại đến hơn năm phút - kỷ lục luôn, ít nhất là theo như tôi nhớ. Tôi chỉ nghe phần mẹ nói, nhưng tôi cũng chấp nối được câu chuyện. Bà ngoại tôi trở về từ châu Âu, bà bị ốm, và bà muốn gặp mẹ con tôi. Mẹ cự cãi nhưng cuối cùng cũng đồng ý. Cuộc đàm phán đi đến phần lên kế hoạch - địa điểm (một nơi tiện cho cả hai), món ăn (đồ chay), thời gian gặp nhau (bảy giờ), và vân vân.

Chúng tôi đến nhà hàng sớm khoảng mười phút. Đây là một nhà hàng thời thượng, chủ yếu bán đồ chay, với những bức tranh rau củ lớn treo trên tường, chúng khiến tôi nhớ đến mấy tấm ảnh minh họa của một trong những cuốn sách dạy nấu ăn cũ kỹ của bố. Mẹ thở phào nhẹ nhõm khi chúng tôi vào trong và bà đã biết chắc chắn rằng cả hai thực sự đã đến sớm hơn bà ngoại.

Tôi chọn chiếc ghế nhìn về phía quầy bar. Anh chàng đang đứng sau quầy pha chế đồ uống và làm sinh tố trông khá dễ thương, theo cái kiểu nghệ sĩ, chất chứa tâm trạng, với túm tóc đuôi ngựa buông dài phía sau. Mặc dù anh ta hơi già một *xíu* so với tôi, ít ra tôi cũng còn có cảnh đẹp mà ngắm trong khi hai cụ cãi nhau.

Khi bà ngoại tôi đến vài phút sau đó, bà chẳng giống với những gì tôi trông đợi. Một phần vì trông bà nhỏ bé hơn trong ảnh - cao cỡ tôi hoặc thấp hơn một chút. Mái tóc bạc của bà gần như húi cua, và bà ăn vận đơn giản, áo có họa tiết nổi bật và quần thun ôm màu đen, trông chúng quả thực là, tôi ghen tị nghĩ, thoải mái hơn rất nhiều so với thứ tôi đang bị bắt mặc trên người. Và bà chẳng có vẻ gì là ốm yếu cả. Hơi mệt mỏi thì có thể. Ốm ư? Chẳng giống gì cả.

Rõ ràng mẹ cũng thấy vậy. “Con chào mẹ. Trông mẹ khỏe quá.”

“Đừng có trách mẹ, Deborah. Mẹ đâu có bảo mẹ sẽ hết đất trong tuần này đâu.” Bà nói với mẹ, nhưng lại nhìn tôi. “Mẹ cần gặp con và mẹ cũng cần gặp cháu gái mình nữa... cháu mới lớn và xinh đẹp làm sao. Ảnh thẻ học sinh đúng là dim hàng cháu quá rồi, cháu yêu.” Bà kéo ghế ra và ngồi xuống. “Bà thấy hơi hơi đói rồi đó, Kate. Đồ ăn có ngon không?”

Tôi đã chắc chắn bà sẽ gọi tôi là Prudence, đến mức phải mất vài giây tôi mới nhận ra bà đang hỏi mình. “Không tệ lắm ạ,” tôi đáp. “Họ có món bánh mì kẹp khá được, và không phải *món nào* cũng là đồ chay cả. Món cá cũng khá ổn. Tráng miệng rất ngon.”

Bà mỉm cười, đặt túi lên cái ghế trống bên cạnh nhưng không cất chum chìa khóa đi mà đặt chúng lên bàn, bên cạnh khăn ăn của mình. Có hai chiếc chìa khóa trông rất bình thường và một tấm mề đay màu lam trông rất *không* bình thường gắn vào chiếc móc tròn. Tấm mề đay mỏng tang, đường kính khoảng hơn bảy phân, và phát ra thứ ánh sáng có vẻ rực rỡ khác thường trong căn phòng tối mờ này. Ánh sáng rọi vào bìa cuốn thực đơn của mẹ và tôi có thể thấy những chấm li ti màu lam phản chiếu lên bộ muống nĩa bằng bạc. Ánh sáng này gọi tôi nhớ

đến cái vòng dạ quang đeo cổ mà tôi thắng được ở hội chợ hạt Montgomery mấy tháng trước đó, nhưng thứ này sáng và tinh xảo hơn nhiều. Có một cái đồng hồ cát gắn ngay chính giữa tấm mề đay. Cát vẫn chảy từ bên này sang bên kia, mặc dù tấm mề đay nằm im trên bàn.

Hoặc là mẹ không nhận thấy vật lạ này, như thế có hơi vô lý, còn không thì mẹ đang lừa dối nó đi. Nếu mẹ đang lừa dối đi, thì tôi hoàn toàn không muốn hỏi mẹ về cái thứ ấy để chọc phải tổ ong bắp cày giữa hai người họ. Tôi quyết định làm giống mẹ, ít nhất là lúc này. Tuy vậy, khi quay lại với cuốn thực đơn, tôi phát hiện ra bà ngoại đang quan sát phản ứng của tôi với thứ ánh sáng ấy và khẽ mỉm cười. Cảm xúc trong đôi mắt bà thật khó diễn tả, nhưng tôi nghĩ là bà trông... *nhẹ nhõm*.

Mọi người đều cố giữ cho cuộc nói chuyện nhẹ nhàng khi mới bắt đầu ăn. Thời tiết và đồ ăn là hai chủ đề an toàn, nhưng chúng tôi đã khai thác cạn kiệt mọi ý tưởng liên quan trong vòng mười phút đầu tiên.

“Cháu thấy Briar Hill như thế nào?” bà ngoại hỏi.

Tôi hăm hở lao vào chủ đề mới, dự cảm đây sẽ là một khu vực an toàn nữa. “Cháu thích lắm. Chương trình học khó hơn tất cả những chỗ khác. Cháu rất mừng vì bố đã nhận công việc này.”

Trường mới của tôi có một chính sách rất hào phóng là tặng học bổng toàn phần cho con em các cán bộ giảng viên. Họ thậm chí còn cấp cho cán bộ giảng viên nào sẵn sàng sống trong khuôn viên trường một căn nhà nhỏ, đó là lý do vì sao tôi lượn qua ngủ trên cái ghế xô pha giường của bố ba đến bốn đêm một tuần. Tấm nệm thì gồ ghề và thậm chí ta còn cảm thấy được mấy thanh sắt bên dưới nếu lăn ra đến tận giữa giường, nhưng tôi coi đó là một cuộc trao đổi công bằng để được thêm một tiếng ngủ nướng mỗi buổi sáng đi học.

“Nghe ra thì đúng thật là một cơ hội tốt cho cháu đấy... bố Harry cũng bảo bà rằng cháu đang học rất tốt.”

“Cháu không biết là bà và bố... hay nói chuyện đấy.” Tôi muốn được biết, dù tôi ngờ rằng việc này sẽ lái câu chuyện vào vùng nguy hiểm. “Đó là lý do bà biết gọi cháu là Kate ư?”

“Ừ,” bà nói. “Nhưng cháu cũng ký tên Kate dưới những tấm thiệp cảm ơn quà sinh nhật và Giáng sinh bà tặng cháu suốt bảy năm qua nữa.”

Chứ còn gì nữa. Tôi quên khuấy mất. “Cháu xin lỗi nếu điều đó làm bà buồn. Cháu nói thật lòng đấy, nhưng mà...”

“Tại làm sao bà phải buồn chứ? Bốn mươi năm trước Prudence là một cái tên xấu hoắc, nhưng bà đã đặt tên cho mẹ cháu, thế nên để công bằng thì phải để ông Jim đặt tên cho đứa song sinh còn lại. Ông ấy đặt tên Prudence theo tên mẹ của mình. Bà ấy là một người phụ nữ tốt bụng, nhưng bà vẫn nghĩ việc lấy cái tên đấy đi đặt cho một đứa bé nhỏ nhắn và yếu ớt là một việc làm sai trái khủng khiếp.”

Mẹ tôi, người hẳn nhiên đã làm điều tương tự với tôi khi tôi còn là một đứa bé nhỏ nhắn và yếu ớt, im lặng hứng chịu lời chỉ trích bóng gió kia, trong khi bà ngoại tiếp tục. “Bà khá chắc người ta không nghĩ Prudence là một cái tên hay với một thiếu nữ mười sáu đầu. Và bà phải nói là bà thấy hãnh diện khi cháu quyết định lấy tên của bà thay thế.”

Giờ thì tôi hoàn toàn không hiểu gì. “Nhưng cháu tưởng... không phải bà cũng tên Prudence sao ạ?”

Hai người bật cười, và tôi cảm thấy không khí căng thẳng ở bàn ăn dịu đi được một chút. “Không, bà cũng tên là *Katherine* đấy,” mẹ nói. “Dì Prudence được đặt tên theo tên mẹ của ông ngoại, nhưng tên lót của dì ấy là *Katherine*, theo tên mẹ *của mẹ*. Vậy nên con cũng là Prudence *Katherine* đấy. Mẹ cứ nghĩ là con biết rồi.”

Thật là nhẹ nhõm. Cả ngày hôm đó tôi cứ lo rằng nếu tôi khẳng khái muốn được gọi là Kate thay vì Prudence, tôi sẽ khiến bà ngoại buồn. Cái tên này là một chủ đề tranh luận không có điểm dừng giữa tôi và mẹ. Thậm chí tôi còn xin được đổi tên trên giấy tờ khi mới vào học ở Briar Hill đầu tháng Một năm ngoái để những thông tin nguy hiểm sẽ không có cơ hội bị rò rỉ vào tay những kẻ thù tiềm tàng. Nhưng mắt mẹ đã ngăn lệ ngay khi tôi vừa mới thử đề nghị, thế nên tôi dẹp luôn. Khi tên ta được đặt theo tên của một người di đã mất khi còn rất trẻ, ta chẳng còn mấy lựa chọn.

Tôi gạt một miếng bí mềm nhũn qua một bên đĩa và liếc mẹ sắc lẹm trước khi trả lời. “Con còn chưa từng nghe ai gọi tên bà, thế thì *làm sao* mà con biết được? Lúc nào mẹ cũng gọi bà là ‘bà ngoại con’.”

Bà ngoại tôi chun mũi khó chịu.

“Bà thích được gọi là Bà Bà không?” tôi gheo. “Hay là Ngoại Ngoại?”

Bà rùng mình. “Không, và *nhất quyết* là không với cái tên sau. Thế gọi Katherine được không? Trước giờ bà không phải là kiểu người ưa danh xưng hình thức và người khác vẫn gọi bà là Katherine.”

Tôi gạt đầu đồng tình và mẹ quảng cho tôi một ánh nhìn quở trách ý nói tôi đã hơi quá thân thiết với kẻ thù.

Cô phục vụ mang cho mẹ một ly rượu nho khác và châm thêm nước lọc cho chúng tôi. Tôi ngạc nhiên khi thấy cô ta không hề liếc mắt đến tấm mẽ đay khi đến bàn chúng tôi - đấy đâu phải thứ ngày nào ta cũng thấy. Ánh sáng khiến dòng nước chảy ra từ bình hóa thành màu xanh lam nhạt lung linh. Tôi tưởng cô ta ít ra cũng sẽ ngoái đầu lại nhìn khi rời đi, như ta vẫn thường làm khi tò mò về một thứ gì đó nhưng không muốn tỏ ra sỗ sàng, hay trong trường hợp này là, gây nguy hiểm đến phần tiền boa của mình. Nhưng cô ta đi thẳng đến nhà bếp, và chỉ dừng lại tán dóc một tí với Anh Dễ Thương Tóc Đuôi Ngựa.

Khi chúng tôi đã gần xong món chính thì tôi lại vô tình đập trúng một quả mìn khác. “Khách sạn bà ở có gần đây không ạ?” Tôi hỏi, nghĩ là mình có thể giả bộ ghé qua chơi một nơi có bể bơi và phòng tắm hơi trong nhà.

“Bà không ở khách sạn,” bà Katherine đáp. “Bà mua một ngôi nhà. Thực ra là không xa trường cháu lắm đâu.”

Mẹ khựng lại, nĩa com Ý đầy ự cũng khựng lại trên đường chuẩn bị vào miệng mẹ. “Mẹ... mua... một ngôi nhà ấy ạ.”

“Ừ. Connor và mẹ đã sống tạm ở đó vài ngày qua rồi, giờ mấy người vận chuyển đã xong hết việc và chúng ta chỉ phải sắp xếp lại đồ đạc nữa thôi. Harry đã giới thiệu cho mẹ một nhân viên môi giới nhà đất rất tốt đó.”

“Harry ư.” Môi mẹ mím chặt và tôi có cảm giác bố sẽ bị

liệt vào danh sách đen của mẹ một thời gian. Mẹ tiếp tục nói, gần từng chữ một - với cái giọng điệu tôi hay nghe thấy mỗi khi sắp sửa bị phạt. “Vậy là mẹ đến thành phố được mấy tuần rồi, và không buồn gọi *con* một tiếng, mà *lại* đi gọi cho chồng cũ của con, người tốt bụng đến mức kiếm cho mẹ một gã môi giới nhà đất. Và lại còn giữ bí mật chuyện đó.”

“Mẹ không chắc *con* sẽ phản ứng thế nào trước quyết định này của mẹ,” bà Katherine nói. “Mặt khác, Harry quý mẹ. Và mẹ nhờ nó, như một thỉnh cầu đặc biệt, là phải giữ im lặng. Mẹ biết chắc nó cũng khổ tâm lắm. Nó không phải người giỏi giữ bí mật.” Tôi thâm tán thành ý kiến đó - bố là một cuốn sách mở toang theo mọi phương diện.

“Được rồi. Vậy là mẹ mua một ngôi nhà.” Mẹ hạ nĩa com Ý chưa ăn xuống và đẩy ghế lùi lại. Tôi cứ lo chúng tôi sẽ ào ra khỏi cửa một cách đầy kịch tính, nhưng mẹ chỉ nói, “Con vào phòng vệ sinh một lát. Khi con quay lại, chắc mẹ sẽ nói cho con biết cái người tên Connor này là ai nhỉ.”

Ngay khi mẹ vừa ra khỏi tầm tai, bà Katherine nhào người về phía trước, đẩy tấm mề đay tròn màu xanh lam về phía tôi. “Họ không thấy được đâu cháu yêu. Không - nói thế không đúng lắm. Họ thấy tấm *mề đay*, nhưng họ không thấy nó theo cách chúng ta thấy. Cháu thấy ánh sáng có màu gì? Xanh lam, phải không?”

Tôi nhướn một bên mày, “Dĩ nhiên là màu xanh lam rồi.”

“Bà thì khác. Bà thấy ánh sáng màu cam rất đẹp. Hơi hơi giống màu kem Creamsicle vị cam ấy.”

“Màu *xanh lam* mà,” tôi lặp lại. Tôi chưa từng thấy một màu xanh lam nào sống động như thế này.

Bà nhún vai. “Bà không hiểu nguyên lý hoạt động của thứ này lắm. Nhưng từ trước đến nay bà chỉ biết được vài chục người có thể thực sự *thấy* ánh sáng này, và mỗi người họ đều nhìn ra một màu khác nhau.”

Bà Katherine dừng lại và liếc ra phía sau để xem mẹ đã trở lại chưa, rồi lại nhét tấm mề đay vào túi. “Ta không thảo luận chi tiết chuyện này ngay bây giờ được... còn rất nhiều thứ cháu cần biết.”

Giọng điệu cấp bách của bà Katherine khiến tôi sinh cảnh giác. Nhưng tôi chưa kịp hỏi chính xác bà nghĩ tôi cần biết chuyện gì, thì bà đã giơ cả hai tay ra và nắm lấy tay tôi. “Nhưng bà muốn cháu biết điều này, Kate. Đó *không phải* là những con hoang loạn đâu.”

Tôi chớp mắt, ngạc nhiên khi bà biết về hai lần lên con từng khiến tôi sợ chết khiếp. Vị “tư vấn viên” mẹ đưa tôi đi gặp từ hồi tháng Hai, ngay sau lần lên con thứ hai, gọi chúng là những con hoang loạn, có lẽ phát sinh do việc tôi chuyển trường vào giữa năm học. Chẳng hợp lý tí nào. Đúng lý ra con hoang loạn của tôi phải diễn ra trong khoảng thời gian năm tháng tôi ở trường Trung học Roosevelt, khi tôi phải tập thích nghi với máy dò kim loại và nhân viên an ninh sau hai năm sống tại Iowa khi ho cò gáy và tẻ nhạt. Lý do đó cũng không giải thích được lần lên con đầu tiên của tôi hồi còn ở Iowa, dù tôi nghi nguyên nhân chính của lần đó là *do* cuộc sống tẻ ngắt ở đấy.

Cả hai lần, tôi đều bị bóp nghẹt bởi một thứ linh cảm thật đột ngột và mãnh liệt rằng có gì đó rất, rất, rất sai, nhưng không thể xác định ra thứ đó là gì. Cả cơ thể tôi rơi vào tình trạng “phản ứng stress cấp tính” - tim đập nhanh, tay run rẩy - và mọi thứ quanh tôi dường như không *thật*. Trong lần lên con mới đây, tôi lao ra khỏi lớp và chạy đến tủ đồ của mình. Tôi gọi mẹ, phá ngang một cuộc họp. Mẹ vẫn ổn. Rồi tôi đến văn phòng của bố. Bố không có ở đó, và tôi không rõ lắm lịch dạy của ông, thế nên tôi chạy tới chạy lui giữa các hành lang, dừng lại trước từng phòng học để nhòm qua ô cửa kính chữ nhật trên cửa. Sau nhiều cái nhướn mày và ánh nhìn khó chịu, tôi cũng tìm thấy bố. Bố cũng ổn. Tôi nhắn tin cho cô bạn thân, Charlayne, dù tôi biết rõ là giờ con bé cũng đang ở trong lớp và không cách nào trả lời tôi được.

Sau đó tôi vào phòng vệ sinh nữ và ọe ra cả bữa trưa. Cái cảm giác có gì đó không *đúng* đeo bám tôi nhiều ngày liền.

Tôi vừa mở miệng định hỏi làm thế nào bà Katherine biết về những con hoang loạn kia thì mẹ trở lại bàn ăn, miệng mím lại thành một nụ cười tí hìn. Tôi biết rất rõ nụ cười đó - bố con

tôi gọi đó là “vẻ-mặt-muốn-xem-xem-người-tính-giải-thích-việc-này-với-ta-như-thế-nào”, và nó chưa bao giờ mở đầu cho điều gì tốt đẹp sau đó cả.

“Được rồi, mẹ mua một ngôi nhà. Ở Bethesda. Với một người tên Connor.”

“Không, Deborah. Chỉ mình mẹ mua một ngôi nhà ở Bethesda. Connor là nhân viên và là bạn của mẹ. Một nhân viên văn thư tuyệt vời và là một phù thủy tin học, và cậu ta đã giúp mẹ rất nhiều từ sau khi dưỡng Phillip mất.”

“Chà, như thế khá hơn nhiều nhỉ. Con cứ nghĩ có khi mẹ đã nguôi ngoai sau cái chết của dưỡng Phillip cũng nhanh như hồi bố mất chứ.”

Úi. Mất tôi lia về phía quầy bar, hy vọng Anh Dễ Thương Tóc Đuôi Ngựa vẫn còn đó để phân tán tâm trí tôi, nhưng chẳng thấy anh ta đâu. Thế rồi tôi nhìn qua cái ghế bên cạnh mình - bất cứ thứ gì để khỏi phải bắt gặp ánh mắt của hai người tại bàn ăn kia. Những tia sáng sắc nhọn từ tấm mề đay rơi ra qua những cái lỗ dệt bé xíu trên túi bà Katherine. Trông nó như một con nhím màu xanh lam phớt trắng ngồi trên ghế, và giữa một bên là cái hình ảnh nhí nhố đó, với một bên là hệ thần kinh đang căng như dây đàn của tôi, tôi cố gắng giữ khuôn mặt nghiêm túc.

Trong thoáng chốc, có vẻ như bà Katherine định phốt lờ bình luận châm chích của mẹ, nhưng cuối cùng bà lại thở dài. “Deborah, mẹ không muốn bói lại chuyện cũ với con, nhưng mẹ sẽ không để con tung ra bất kỳ lời nói ác ý nào trước mặt Kate mà không cho con bé biết câu chuyện từ góc nhìn của mẹ.” Bà quay qua tôi và nói, “Bà cưới ông Phillip ba năm sau khi ông ngoại con mất. Rõ ràng mẹ con thấy như thế vẫn còn quá sớm. Nhưng ông Phil đã là bạn và đồng nghiệp của bà trong nhiều năm, còn bà thì cô đơn. Chúng ta đã có mười lăm năm hạnh phúc bên nhau và bà nhớ ông ấy rất nhiều.”

Tôi quyết định phương án an toàn nhất là mỉm cười lịch sự. Theo tôi thấy, ba năm là cũng khá dài rồi.

“Thế sao ta không tập trung vào vấn đề ngôi nhà nhỉ, thưa mẹ? Sao lại mua nhà khi mẹ bệnh nặng thế? Không phải mẹ vào sống ở viện dưỡng lão thì sẽ hợp lý hơn sao?”

Tôi thấy câu nói đó mới lạnh lùng làm sao, nhưng vẫn giữ im lặng. Bà Katherine chỉ lắc đầu, rồi bà với tay lấy túi.

“Mẹ còn cả cái thư viện của mẹ nữa, Deborah. Người ta không có nhiều chỗ chứa sách ở mấy ngôi nhà dành cho người già đâu. Và mẹ muốn *tận hưởng* quãng thời gian còn lại của mình. Mấy trò đay đũa với bài xì phé không nằm trong danh sách những thứ cần làm trước khi chết của mẹ.”

Bà mở túi và ánh sáng xanh tràn ra bàn. Tôi quan sát mẹ thật kỹ. Tôi có thể thấy ánh sáng phản chiếu trên mắt mẹ, nhưng biểu cảm của mẹ không hề thay đổi. Tôi không hiểu làm sao lại như thế được, nhưng rõ ràng là mẹ không thể nhìn thấy ánh sáng từ tấm mê đây.

“Để mẹ tóm tắt lại vấn đề. Mẹ bị u não. Không phẫu thuật được.” Bà Katherine không dừng lại chờ phản ứng mà vẫn tiếp tục, giọng bà nhanh và vô cảm. “Mẹ đã thử hóa trị và xạ trị, thế nên mới bị rụng tóc.” Bà lấy tay vuốt phần đỉnh đầu. “Người ta nói kiểu đầu này mấy năm trước thời trang lắm. Tin *xấu* là mẹ có thể chỉ còn một năm nữa thôi - nếu may mắn thì lâu hơn một chút và nếu xui thì ngắn hơn. Tin *tốt* là trừ một số thứ, bác sĩ bảo mẹ có thể làm gần như tất cả những điều mình muốn trong quãng thời gian còn lại.”

Bà lôi ra khỏi túi một cái phong bì dài và lấy những thứ bên trong ra - vài tờ giấy, trông rất trang trọng. “Đây là di chúc của mẹ. Mẹ thừa kế một khoản lớn sau khi dựng Phillip mất. Tất cả mọi thứ mẹ sở hữu thuộc về Kate, kể cả căn nhà. Nếu mẹ chết trong khi con bé còn ở tuổi vị thành niên, Deborah, mẹ muốn con là người điều hành tín mục cho đến khi con bé đủ mười tám tuổi. Chỉ có một điều kiện. Con phải tiếp tục thuê Connor để thực hiện công trình của mẹ. Kate có quyền thay đổi việc đó một khi con bé đến tuổi, nhưng mẹ mong cậu ấy sẽ được phép ở lại bao lâu tùy thích. Nếu con quyết định không làm người điều hành tín mục, mẹ sẽ hỏi Harry.”

“Mẹ cũng có một *thỉnh cầu*,” bà nói thêm. “Mẹ không muốn biến đây thành một yêu cầu bắt buộc. Ngôi nhà mới rất rộng và chỉ cách trường Kate không đầy một dặm. Mẹ hy vọng hai mẹ con con sẽ sẵn lòng dọn vào ở cùng mẹ.” Bà Katherine nhìn mẹ

một lúc lâu, mặt mẹ hiện rõ vẻ do dự trước lời đề nghị, rồi bà tiếp tục. “Deborah, nếu con thích ở gần trường đại học hơn thì mẹ sẽ thỉnh cầu Harry điều tương tự. Dù thế nào đi nữa, Kate cũng sẽ ở cùng mẹ một vài ngày mỗi tuần và nhờ đó hai bà cháu sẽ có thêm thời gian để hiểu nhau rõ hơn.”

Bà Katherine đẩy mấy tờ giấy về phía mẹ. “Bản này dành cho con.” Bà siết chặt tay tôi, rồi đứng dậy và lấy túi. “Mẹ biết là con cần thời gian để nghĩ về tất cả chuyện này. Cứ tự nhiên ăn hết bữa và gọi tráng miệng nếu con muốn. Mẹ sẽ thanh toán hóa đơn trên đường ra.”

Và bà đi mất trước khi mẹ và tôi kịp nói lời nào.

“Chà, bà vẫn còn khiêu tạo kịch tính lắm.” Mẹ nhón tay cầm vào một góc xấp giấy tờ, như thể sợ bị cắn. “Mẹ *không* muốn chuyển vào sống cùng bà, Kate. Và đừng nhìn mẹ như ác quỷ hiện hình thế. Nếu con muốn thực hiện điều khoản ‘một năm ở ngôi nhà ma ám’ trong di chúc của bà ngoại con, thì con đi mà giải quyết việc đó với bố.”

“Giờ thì ai đang kịch tính hóa mọi thứ đây? Việc con ở đó không nằm trong di chúc. Bà nói đó chỉ là một thỉnh cầu. Và con không nghĩ mẹ là ‘ác quỷ’... nhưng giờ à, mẹ à, bà sắp mất rồi. Bà không phải quái vật và trông bà rất...” Tôi ngập ngừng, cố tìm từ thích hợp. “Thú vị, chắc vậy. Và có lẽ nếu mẹ dành thêm thời gian cùng bà, sẽ có ngày mẹ và bà có thể hiểu cho những khác biệt của nhau và mẹ sẽ không cảm thấy tội lỗi khi bà mất.”

Câu nói đó đem về cho tôi một cái nhìn ghê tởm. “Kate, giờ mẹ đang không có tâm trạng chơi trò phân tích tâm lý nghiệp dư đâu. Có nhiều thứ con không hiểu, và có lẽ sẽ không hiểu cho đến khi con làm mẹ. Nói thật, mẹ không chắc mẹ có muốn con đến thăm bà hay không, chứ chưa nói đến việc ở lại đó. Bà độc đoán và ích kỷ, và mẹ không muốn con bị tổn thương.”

“Con không hiểu sao mẹ lại nói bà ích kỷ khi bà để lại cho chúng ta rất nhiều tiền. Ít nhất là rất nhiều tiền theo con tạm đoán.”

Mẹ liếc mắt xuống cái phong bì. “Mẹ nghĩ đó là một giả thiết khá an toàn. Nhưng mẹ mong mẹ đã dạy được con rằng tiền không phải là tất cả, Kate. Còn có những thứ như hy sinh

bản thân mình khi người khác cần con. Hy sinh thời gian, sự quan tâm, sự thông cảm của con... chẳng hạn.”

Mẹ uống hết chỗ rượu còn lại trong ly rồi tiếp tục. “Mẹ thì lúc nào cũng gần gũi với ông hơn với bà rồi, nhưng mẹ thực sự rất cần bà sau tai nạn ấy. Mẹ mất ông và mẹ mất em gái song sinh của mình. Mẹ không có cả cơ hội để nói lời tạm biệt ông... và di Prudence cứ thế *biến mất*. Không lời từ biệt, không gì hết. Mẹ cô đơn lắm. Mẹ và bà đều chịu đựng cùng một nỗi mất mát, nhưng bà khóa mình trong phòng ngủ và mẹ hầu như không gặp được bà. Bà ra ngoài dự lễ tang và rồi lại biến mất vào trong phòng.”

Mẹ trầm ngâm di ngón tay quanh miệng chiếc ly rỗng. “Có lẽ vì thế mẹ bị bố thu hút. Bố Harry là người đầu tiên mẹ biết có thể hiểu được nỗi đau ấy.”

Ông bà nội tôi mất trong một tai nạn ô tô khi bố chỉ mới năm tuổi; chính bố cũng thật may mắn khi sống sót sau vụ tai nạn. Tôi chưa mất đi người thân nào, và cả bố lẫn mẹ đều vẫn ở đó, bằng xương bằng thịt, khi tôi thật sự cần họ. Nhưng tôi có thể hoàn toàn hiểu được cái cảm giác cô độc. Sau mỗi “con hoảng loạn”, tôi có cảm giác như không ai hiểu được mình đang phải trải qua chuyện gì. Tôi đã tức giận khi mẹ và thậm chí cả bố cũng cố gắng gạt chuyện đó đi như thể chúng chỉ là những sự kiện bình thường và có thể giải thích được vậy, trong khi tôi chắc chắn rằng chúng không phải như thế.

“Mẹ luôn tin,” mẹ nói tiếp, “rằng một người mẹ luôn phải đặt con mình, chứ không phải nhu cầu cá nhân của mình, lên hàng đầu. Nhưng cũng có khi là không phải lúc nào mẹ cũng làm theo đúng quan điểm đó như đáng ra mẹ phải thế. Và... mẹ không muốn hai mươi năm nữa con nhìn lại và cũng giận mẹ như mẹ giận bà.

“Mẹ không muốn sống với bà và cũng không muốn tiền của bà. Nhưng,” mẹ nói thêm, “con sắp trưởng thành rồi, và con đã đủ lớn để tự mình quyết định. Mẹ sẽ không ngăn con gặp bà nếu đó là điều con muốn. Con và bố có thể giải quyết những chuyện còn lại. Thế có được không?”

Tôi gật đầu. Tôi cứ tưởng mẹ sẽ ngâm chuyện này mất

mấy ngày hay thậm chí mấy tuần, nên tôi ngạc nhiên khi mẹ đã đưa ra quyết định. “Mẹ muốn ăn chung món tráng miệng với con không?”

Mẹ mỉm cười. “Không đời nào, con bé này. Mẹ muốn một phần *riêng*. Mẹ cần món gì đó thật to và nhiều xốt, với thật thật là nhiều sô cô la.”

CHƯƠNG 2

“Con đến muộn đấy cô gái.” Bố dúm một tô rau vào tay tôi ngay khi tôi vừa bước qua cửa. “Ta phải vắt giò lên thì mới chuẩn bị kịp món jambalaya trước khi cô Sara đến. Con dao trên bàn kia. A lê phập phập.”

Tôi đảo mắt trước câu chơi chữ chán ngắt ấy, dù không thực sự thấy khó chịu lắm. Nếu bố đang đùa thiếu muối, tức là tâm trạng bố đang tốt.

Cả hai bố con đều thích nấu ăn, nhưng vào những buổi tối trong tuần thì chúng tôi thường không đủ thời gian để làm món gì trừ xúp và bánh mì xăng ụch. Tuy nhiên vào những ngày Chủ nhật, chúng tôi thường bỏ hết công sức vào các món ăn. Thường thì bạn gái bố, cô Sara, sẽ tham gia cùng chúng tôi và làm chuột bạch cho bất cứ thí nghiệm ẩm thực nào được lên lịch cho tuần đó. Không may thay, nhà bếp ở đây thực sự không được thiết kế để chúng tôi chế biến bất kỳ món nào táo bạo hơn bánh pizza bỏ lò vi sóng. Ở bàn bếp còn khó mà đủ chỗ cho một người, nói gì đến hai. Thế nên tôi ngồi ở bàn ăn thái “bộ ba thần thánh” của ẩm thực Creole - ớt chuông, cần tây và hành tây - trong khi bố đứng cạnh bồn rửa để đảm nhiệm phần việc chuẩn bị của mình.

Cái phong bì đựng di chúc của bà Katherine nằm ở tít đầu bên kia chiếc bàn nhỏ để tránh bị dây bẩn trong khi tôi thái rau. Tôi liếc sang bố trong lúc trút mớ cần tây cuối cùng vào tô. “Mẹ gửi lời chào bố. Bà Katherine cũng vậy.”

Nụ cười của bố méo đi một chút. “Ừ. Kỳ này bố lún sâu đến đâu vậy?”

Tôi cười toe toét và bắt đầu thái ớt chuông thành những lát

mỏng. “Gần đến cầm rồi, con đoán thế. Bà Katherine kể là bố giúp bà tìm một người môi giới nhà đất.”

“Bố cho bà trang web một người quen của cô Sara và bảo là ông ấy có thể được việc. Đâu thể coi đấy là giúp đỡ hay tiếp tay cho kẻ thù đâu.” Bố quay lại với khúc giảm bông đang thái. “Thế bà có định mua nhà ở đây không?”

“Bà mua luôn rồi. Cách Briar Hill một quãng đi bộ, thế chắc là cũng ở gần đây thôi. Con tưởng bố biết rồi.”

Ông mỉm cười. “Không hề. Bố đoán bà Katherine đã quyết định rằng bố biết càng ít về kế hoạch của bà thì cuộc đời bố sẽ càng dễ chịu hơn. Nhưng bố phải thừa nhận rằng bố vui khi thấy bà quay lại.” Đôi mắt bố, cùng một màu xanh lục thăm thẳm như của tôi, bỗng tối lại. “Bà thế nào rồi?”

“Thế là bố biết bà ốm rồi nhỉ?”

“Ừ. Bà có nói với bố trong email mới đây. Thật đáng buồn. Bố lúc nào cũng quý bà Katherine, dù mẹ con ác cảm với bà như thế nào đi chăng nữa.”

Tôi gom những lát ớt chuông xanh lại với nhau và bắt đầu băm. “Nhìn bà, bố sẽ không nghĩ là bà sắp chết đâu. Tóc bà siêu ngắn - bà bảo đấy là hậu quả của việc điều trị. Dù vậy con không thể nhớ ngày trước bà trông như thế nào nữa, ngoại trừ hình ảnh của bà trong những tấm ảnh cũ sì.” Tôi dừng lại một chút. “Bố có kể với bà về... những cơn hoảng loạn của con không... hay là mẹ kể?”

“Ừm... là bố kể đấy. Như thế không sao phải không con? Hồi trước bà email cho bố hỏi thăm con thế nào rồi. Bố lo cho con và tự hỏi liệu mẹ con hồi bằng tuổi con có bị như thế không. Chắc là bố cũng có thể hỏi thẳng mẹ con, nhưng để moi được thông tin kiểu đấy từ mẹ Deborah thì cũng khó như lên trời.”

“Không sao đâu,” tôi nói. “Con chỉ thắc mắc thôi. Bà có nói với bố chuyện di chúc không?”

“Không. Bố còn không biết là có di chúc đấy. Có phải bà lại tìm cách bắt mẹ con lấy tiền nữa không?”

“À, không hẳn vậy.” Tôi lấy sống dao gạt mớ ớt chuông băm vào tô và chuyển qua thái hành tây. “Bà Katherine nói bà để lại mọi thứ cho con, kể cả ngôi nhà to dùng bà mới mua.

Cùng nhiều thứ khác nữa. Và trừ khi mẹ thay đổi hoàn toàn tâm tính, con nghĩ bố sẽ phải làm người điều hành hay giám hộ tín mục hay cái gì đó đại loại thế đấy.”

Bố sém chút nữa thái luôn ngón trỏ của mình. Bố cẩn thận đặt con dao xuống thớt và kéo cái ghế còn lại ra, đồng thời chùi tay vào khăn lau đĩa. “Tín mục ư?” Tôi đưa bố cái phong bì, và ông thoáng im lặng trong lúc lướt mắt qua xấp giấy tờ pháp lý. “Bố còn không biết bà Katherine có đủ tiền để mua một ngôi nhà, nhất là ở khu này. Bố cứ nghĩ có thể bà chỉ đi xem một căn nhà liền kề hay đại loại như thế thôi. Bạn của cô Sara nợ bố một châu bìa rồi - bố khỉ, một lốc sáu chai luôn - vì đã giới thiệu mối này cho ông ấy.”

“Còn nữa,” tôi nói. “Bà Katherine muốn con chuyển đến ở cùng bà - à, bà muốn cả mẹ nữa, nhưng con nghĩ bà biết tổng câu trả lời của mẹ là gì rồi. Bà biết con ở đây nửa tuần và ở cùng mẹ nửa tuần còn lại, thế nên bà nói nếu mẹ từ chối, bà sẽ hỏi ý bố.”

“Đó là điều kiện trong di chúc à?”

“Không. Nhưng con muốn làm thế.”

Bố nhìn tôi một hồi lâu. “Con chắc chứ, Katie? Bố không nghĩ những tuần tiếp theo sẽ là khoảng thời gian dễ dàng với bà ngoại con đâu. Và có thể nghe thế này thì hơi lạnh lùng, nhưng con càng gần gũi với bà, con sẽ càng đau khổ khi bà ra đi. Ý bố là, bố lo cho bà Katherine, nhưng mối quan tâm hàng đầu của bố vẫn là con đấy.”

“Con biết, bố ơi. Nhưng con nghĩ bà rất cô đơn.” Tôi cân nhắc việc đề cập đến tấm mề đay với bố, nhưng không chắc liệu bố có tin tôi không. Bố sẽ không nghĩ tôi nói dối, nhưng ông có thể bắt đầu lo lắng rằng liệu tôi có bị chập mạch không. Và dù bà không bắt tôi phải thề giữ bí mật gì cả, nhưng có vẻ như đi kể với bất cứ ai khác về điều tôi đã thấy khi bà Katherine còn chưa có cơ hội nói chuyện nhiều hơn với tôi sẽ là một hành động bội tín. “Con muốn biết về bà nhiều hơn. Trước khi quá muộn...”

Bố thở dài và tựa vào ghế. “Mẹ con nói thế nào?”

“Mẹ sẽ không chuyển đến ở cùng bà, cho dù chỉ nửa tuần mỗi lần. Nhưng ngoài chuyện đó ra, mẹ bảo tùy vào bố con

mình. Và bố có thể về đây vào những ngày con ở cùng mẹ để có thể dành mấy đêm cùng cô Sara..." Mặt bố đỏ lựng lên và tôi tự đá mình một cái tưởng tượng. Tôi đã nhận ra từ mấy tháng trước là cô Sara ngủ lại qua đêm những ngày tôi ở cùng mẹ, nhưng đó hẳn không phải là cách dễ chịu nhất để báo cho bố là tôi có biết.

"Ừm. Được." Bố đứng dậy và trở lại bên cái thớt. "Bố nghĩ bố nên nói chuyện với mẹ con trước khi chúng ta thảo luận thêm về chuyện này. Bởi vốn đã lún sâu đến cảm rồi, bố muốn tránh làm cho mọi chuyện tệ hơn. Nhưng nếu mẹ thật sự không có vấn đề gì với chuyện này và con chắc chắn đây là điều mình muốn thì..."

Khi món jambalaya bắt đầu sủi bọt thơm phức trên bếp, bố cầm lên điện thoại di động của mình và di chúc rồi đi vào phòng ngủ. Tôi lôi cuốn sách giáo khoa môn thiên văn của mình ra khỏi ba lô và cố đọc bài tập, nhưng chẳng dễ gì mà tập trung được. Tôi cứ chuẩn bị tinh thần là sẽ nghe thấy tiếng nạt nộ phát ra từ trong phòng - mặc dù có lẽ hơi dở hơi vì bố không bao giờ la hét, và cũng khá khó để nghe được giọng mẹ qua điện thoại của bố ngay cả khi mẹ gào đến rất hòng.

Tôi vừa đứng lên định đi khuấy nồi thì bố quay lại. Bố đưa tôi di chúc và một mẩu giấy nhỏ mà trên đó bố đã viết vội một số điện thoại.

"Khá hơn là bố tưởng đó. Mẹ con có vẻ như... bị khuất phục, bố đoán thế. Và mẹ con nói là quyết định tùy thuộc vào chúng ta... miễn là đừng lôi mẹ vào. Mẹ con chỉ nổi giận một lần duy nhất khi bố gợi ý rằng *mẹ con* có thể muốn cân nhắc chuyện dành thời gian với bà Katherine. Mẹ con nói bố tự lo thân mình đi. Mà mẹ con không dùng từ lịch sự như thế đâu."

Bố lôi chồng đĩa ra từ một trong những tủ bếp trên cao - một công việc phức tạp đòi hỏi ông phải chuyển mấy tô ngũ cốc và một cái rây nhỏ đi trước tiên. "Cô Sara sẽ đến đây luôn đấy. Hay là ta ăn tối xong rồi con gọi cho bà ngoại để báo tin nhỉ? Bố chỉ mong bà đã mua một ngôi nhà với căn bếp thật to và đẹp."

* * *

Sáng thứ Hai, tôi thức giấc trước cả khi trời sáng, người nhiều năng lượng hơn mọi buổi sáng sớm bình thường khác. Tôi tắm và thay quần áo, sau đó gõ cửa phòng bố. Bố đã thức giấc, nhưng trông vẫn ngái ngủ lắm. “Bố nhanh nhanh lên, không là mình muộn đấy.”

Ông ngáp và lê bước đến phòng tắm. “Kiên nhẫn nào, cô cháu cháu. Chỉ có năm phút đi bộ thôi mà.”

Khi tôi gọi báo tin cho bà tối hôm trước, bà Katherine đã chỉ đường cho tôi đến ngôi nhà và mời bố con tôi ghé qua dùng bữa điểm tâm nhanh trước khi đến trường. “Bà biết là thế không đủ thời gian cho bà cháu mình nói chuyện - nói chuyện *ngghiêm túc* ấy. Bà chỉ muốn gặp cháu thôi. Bà rất vui vì cháu sẽ ở lại đây. Và bà cũng muốn cháu gặp chú Connor - và dĩ nhiên cả Daphne nữa.”

Tôi chưa kịp hỏi xem Daphne là ai thì bà đã cúp máy, nhưng tôi đã biết ngay khi tôi và bố bước qua cánh cổng ngôi nhà khổng lồ bằng đá xám. Một con chó săn lông xù Ai Len to tướng chồm lên, đặt hai chân trước lên vai tôi, và nhiệt tình liếm đến ướt nhẹp một bên mặt tôi. Cô nàng có đôi mắt đen to tướng và những chấm nhỏ màu xám trên cái mõm nâu vàng.

“Daphne, hư quá, ngồi xuống! Mày xô Katie ngã mất!” Bà Katherine vừa cười vừa kéo vòng cổ của con chó. “Bà mong là cháu không sợ chó, cháu yêu. Cô nàng thực sự rất dễ thương... chỉ là nó không chịu suy nghĩ trước khi nhảy lên. Nó có làm cháu đau không?”

“Không, nó xinh lắm ạ! Một con chó to thế mà lại nhẹ bẫng.”

“Ừ thì, người nó toàn lông thôi mà. Và bà e là nó hơi bị tăng động. Cô nàng bị nhốt trong cũi suốt thời gian chuyển nhà. Nó rất thích khi có cả ngôi nhà và khu vườn mới để khám phá nên lại bắt đầu hành xử như một con cún con rồi.”

Bà Katherine đóng cánh cửa sau lưng chúng tôi. “Harry, thật tốt khi được gặp lại con. Vào đi, để đồ xuống và hãy vào bếp luôn không hai đứa trẻ giờ lên lớp đấy.”

Nhà bếp là một không gian mở rộng lớn. Những tia nắng phớt đầu tiên chiếu qua cánh cửa trượt mở ra một khoảnh sân nhỏ. Ở tít xa cuối căn bếp là một cửa sổ lớn với chỗ ngồi phủ đệm, trông như một nơi hoàn hảo để cuộn tròn lại mà đọc một cuốn sách hay vào một ngày mưa gió.

“Chắc Harry vẫn nhớ mẹ là đầu bếp tồi nhất thế giới,” bà Katherine nói. “Mẹ quyết định chiêu đãi bánh vòng thay vì hành hạ hai đứa với món bánh nướng xốp việt quất phong cách bà ngoại. Có kem phô mai, trái cây, nước cam và cà phê. Và đúng rồi, Harry, mẹ có đun nước pha trà đấy. Trà Bá tước hay trà Điểm tâm Anh quốc?”

Tôi nhìn về phía bàn bếp bà đang chỉ, và khi mới nhìn lướt qua tôi đã tưởng có một cái đèn ở phía sau hộp bánh vòng. Sau đó tôi nhận ra đấy là tấm mề dày, vẫn tỏa sáng rực rỡ như khi ở nhà hàng.

Tôi ngạc nhiên khi thấy bố ngừng chọn bánh vòng và cầm tấm mề dày lên. “Mẹ còn giữ nó ư!”

“Ồ, ừ,” bà Katherine nói. “Lúc nào mẹ cũng mang nó bên người. Bùa hộ mệnh của mẹ, chắc vậy.”

“Nó gọi lại nhiều kỷ niệm cho bố đấy. Katie, bố chắc là con chẳng nhớ gì đâu, nhưng hồi còn là em bé con mê mẩn tấm mề dày này lắm. Cứ mỗi lần bà Katherine đến thăm, con đều chui vào lòng bà và nhìn nó chăm chăm. Bố không nghĩ còn thứ gì khác con thích hơn đâu. Con còn khoái chí và cười như thể đây là thứ đồ chơi tuyệt nhất trên đời vậy. Con từng gọi nó là...”

“Ánh xanh,” bà Katherine khẽ nói.

“Đúng rồi,” bố nói. “Ban đầu chúng ta không chắc con nói gì cơ - nghe như là ‘ánh anh’. Ngay cả khi con đã biết phân biệt tất cả màu sắc rồi, con vẫn gọi nó là ‘ánh xanh’. Khi mẹ con hoặc bố sửa lại, con sẽ nghiêm mặt nói, ‘Không, bố ơi, đấy là *ánh xanh*.’ Cuối cùng bố mẹ bỏ cuộc.” Bố xoa đầu tôi, như vẫn làm khi tôi còn nhỏ. “Hồi ấy con mới dễ thương làm sao.”

Ông đặt tấm mề dày trở lại bàn và tôi nhặt lên để xem kỹ hơn. Tấm mề dày nhẹ đến ngạc nhiên so với kích cỡ của nó. Tôi hầu như không cảm giác được sức nặng của nó trong tay. Tò mò, tôi vượt phần trung tâm đang tỏa sáng với tay còn lại và

cảm giác được một luồng năng lượng đột ngột và mạnh mẽ. Từ giữa vòng tròn, những tia sáng nhỏ bắn ra khắp các hướng và căn phòng dường như bị đẩy lùi về phía sau. Tôi có thể nghe thấy bố và bà Katherine nói chuyện, nhưng cuộc trò chuyện của họ nghe như tiếng radio hay ti vi vọng lại từ một nơi xa xôi nào đó trong nhà.

Căn bếp được thay thế bằng một vòng xoáy những hình ảnh, âm thanh, và mùi hương luân phiên nhau loang loáng vụt qua đầu tôi: gió thổi trên một cánh đồng lúa mì, những tòa nhà trắng khê phát ra tiếng kêu u u và có vẻ như đang nằm cheo leo gần biển, một hố đen trông giống như hang động, tiếng ai đó đang thút thút - một đứa trẻ chăng?

Rồi tôi trở lại cánh đồng lúa mì và thấy nó thật đến mức tôi có thể ngửi được mùi hạt lúa và thấy được những con côn trùng nhỏ xíu cùng những đám bụi lơ lửng trong không trung. Tôi thấy đôi tay mình đang vươn ra đến gương mặt một chàng trai trẻ - đôi mắt đen, mãnh liệt nhìn chăm chăm xuống tôi qua đôi hàng mi dài, mái tóc đen lướt qua ngón tay tôi khi tôi vuốt dọc theo cái cổ rám nắng, vạm vỡ của anh. Tôi có thể cảm thấy một cái ôm chặt ở thắt lưng, kéo tôi xích lại gần với cơ thể anh, hơi thở ấm áp phả lên mặt tôi, đôi môi anh gần chạm vào môi tôi...

"Kate?" Giọng nói của bố xuyên qua màn sương đang bao phủ tâm trí tôi khi ông nắm lấy bàn tay cầm tấm mề đay của tôi. "Katie? Con không sao chứ?" Tôi hít một hơi dài và đặt tấm mề đay xuống, bám chặt vào bàn bếp để giữ thăng bằng.

"Ừm... vâng." Tôi có thể cảm thấy hai má mình nóng ran lên. Tôi khá chắc rằng đây chính xác sẽ là cảm giác của mình vào lần đầu bố bắt gặp tôi đang hôn một ai đó - điều mà gần như vừa mới xảy ra, hay có vẻ như vậy. "Chỉ hơi chóng mặt... một chút thôi ạ."

Bà Katherine đẩy tấm mề đay ra đầu kia bàn bếp. Mặt bà trắng bệch, rồi bà lắc đầu một cái rất khê khi tôi bắt gặp ánh mắt bà. "Mẹ nghĩ chắc là con bé cần ăn sáng thôi, Harry." Bà nắm lấy cánh tay tôi và kéo tôi ra bàn điểm tâm.

Dù sao, đấy cũng là một điều tốt cho tôi. Bởi tôi thấy đôi chân mình run rẩy. Tôi chưa bao giờ gặp bất cứ loại ảo giác nào

trước đây, và những âm thanh cùng những hình ảnh ấy rất thật, như thể tôi đang ở ngay chỗ đó vậy.

Bố khăng khăng bắt tôi ngồi yên trong lúc ông mang cho tôi một cái bánh vòng và ít nước trái cây. Bố vừa trở lại bàn và lại bắt đầu một câu chuyện “Con có nhớ hồi xưa...” thì một người đàn ông cao lớn, tóc đỏ, không rõ tuổi xuất hiện ở ngưỡng cửa.

“Chào buổi sáng, bà Katherine.”

“Connor!” bà Katherine nói. “Tôi vừa tính thông báo với cậu là những người sống cùng với chúng ta đã tới. Quý ông đây là Harry Keller. Và đây là cháu gái tôi, Kate.”

“Tôi là Connor Dunne. Rất hân hạnh được gặp anh.” Chú nhanh nhẹn bắt tay bố rồi quay sang tôi. “Và Kate... Thật vui vì cháu đã đến. Ta có nhiều việc để làm lắm.”

“Chú cần người giúp đỡ đồ à?” tôi hỏi.

Chú Connor bối rối liếc nhìn tôi rồi lại nhìn sang bà ngoại.

“Connor,” bà nói. “Từ từ. Chúng ta còn nhiều thời gian để bàn bạc chuyện sắp xếp thư viện sau khi Kate và Harry đã ổn định chỗ ở. Ăn bánh và tận hưởng nắng sớm đi. Và nhất cậu nhé, lần này người ta có bánh lúa mạch đen đấy.”

Bà quay sang bố. “Connor đã làm việc với mẹ suốt hai năm qua và mẹ thật sự không thể làm được gì nếu không có cậu ấy. Cậu ấy đang giúp mẹ số hóa cả kho sách, nhưng bọn mẹ chỉ mới làm được phân nửa thì...” Bà ngừng lại, như thể đang tìm từ ngữ thích hợp. “Thì bọn mẹ quyết định chuyển chỗ.”

“Bà có nhiều sách không ạ?” tôi hỏi.

Bố khịt mũi trong lúc đang trét cả tầng kem phô mai lên cái bánh vòng của mình. “Amazon chả là cái đỉnh gì so với bộ sưu tập của bà Katherine đâu.”

Bà Katherine cười và lắc đầu. “Bà không có nhiều sách tới vậy đâu - nhưng bà cũng có những quyển sách mà cháu sẽ không thể tìm thấy trên Amazon hay bất cứ nơi nào khác.”

“Sách của bà thuộc thể loại nào ạ?” tôi hỏi. “Nhắc tới chuyện đó mới nhớ, cháu không biết bà làm gì...”

“Bà là một nhà sử học, giống như mẹ cháu ấy.” Bà ngừng lại. “Cháu ngạc nhiên là mẹ Deborah lại chọn cùng lĩnh vực với bà, đúng không?” Tôi có ngạc nhiên thật, nhưng tôi nghĩ nói

ra thì không lịch sự cho lắm. “Deborah cũng không muốn vậy đâu, nhưng bà e rằng chuyện này là do di truyền rồi. Mẹ cháu không thể làm khác được. Tuy nhiên, mẹ cháu chọn nghiên cứu lịch sử đương đại. Hầu hết những nghiên cứu của bà lại liên quan đến những thời kỳ cổ hơn...”

Chú Connor khẽ cười, mặc dù tôi không hiểu có gì để cười, rồi chú lấy hai cái bánh vòng từ trong hộp và đi về phía một trong hai cái cầu thang ở tiền sảnh. Rõ ràng, chú là một người nói ít và ăn nhiều.

“Và bà nghiên cứu nhiều hơn là dạy,” bà Katherine tiếp tục. “Bà ngưng dạy kể từ lúc ông cháu mất.”

“Ông và dì Prudence à?” Tôi hỏi hặng ngay khi vừa nói ra cái lời đó - nói về cái chết của một đứa trẻ chẳng phải chuyện dễ dàng gì ngay cả khi nhiều năm đã trôi qua.

Nhưng nếu bà Katherine có buồn, bà cũng không để lộ ra. “Ừ, dĩ nhiên. Cả dì Prudence nữa.”

Sau bữa sáng, bố con tôi được dẫn đi tham quan một vòng, theo sau là Daphne lạch bạch trên cầu thang. Đây là một ngôi nhà khổng lồ, có một cầu thang vòng cung dẫn lên phía bên phải và một cầu thang khác, bên mà chú Connor đã đi, dẫn lên phía bên trái.

“Phía này là khu để ở. Mỗi người có một phòng nhiều buồng - ta có thể cho trang hoàng lại nếu chúng không hợp với hai đứa.” Chúng tôi đi xuôi theo hành lang một đoạn ngắn và bà chỉ tôi vào một phòng có kích cỡ tương đương với cả ngôi nhà nhỏ của chúng tôi ở Briar Hill. Rồi bà biến mất vào hành lang, vừa đi vừa nói chuyện với bố.

Tôi bước vào buồng chính của căn phòng, căn buồng được sơn màu xanh lam rất nhạt. Chiếc giường ở chính giữa buồng có cột chống ở bốn góc với hoa văn trang trí bằng sắt trắng và tấm chăn bông kẻ màu trắng và xanh lam. Trông nó thoải mái hơn cái giường xô pha của bố biết bao nhiêu. Tôi ngồi lên mép tấm nệm và nhìn xung quanh. Có một chỗ riêng tắm và thay đồ ở phía bên phải giường và một khu tiếp khách phía bên trái với một chiếc xô pha, một cái bàn, và hai khung cửa sổ dài nhìn ra khu vườn phía sau. Nơi này thật rộng và đẹp, nhưng tôi cũng

thấy vui vì không phải từ bỏ hoàn toàn cái góc bé xinh của mình ở căn nhà liền kề của mẹ. Tôi thích những ngôi sao dạ quang, đồng hồ bện, và cửa sổ trần của mình, và tôi không chắc liệu căn phòng này có bao giờ đem lại cho tôi cái cảm giác nó là *của mình* giống thế hay không.

“Thế... có được không?” Tôi thót người, giật mình khi thấy bà Katherine đứng ngay cửa. Về mặt tôi hẳn đã là câu trả lời, bởi vì bà không dừng lại chờ. “Bà nhờ bố cháu lên gác mái để kiểm tra hộ bà vài thứ. Hy vọng là bố cháu sẽ bị phân tâm bởi mớ lộn xộn trên đó và chúng ta sẽ có vài phút để nói chuyện. Trong vòng vài tháng tới, chúng ta có nhiều việc phải làm hơn cháu tưởng đấy, cháu yêu ạ.” Bà ngồi xuống mép giường, đặt giữa chúng tôi một cái túi ziplock chứa một cuốn sổ nhỏ màu nâu. “Có quá nhiều thứ phụ thuộc vào cháu và năng lực của cháu trong khi chúng ta thậm chí còn chưa bắt đầu kiểm nghiệm những năng lực đó nữa. Bà cứ nghĩ là ta còn nhiều thời gian.”

“*Năng lực* của cháu? Chuyện này có liên quan đến tám mẹ... đây ạ?”

Bà Katherine gật đầu. “Đúng thế. Và cả thứ mà cháu cho là con hoang loạn nữa. Bà rất tiếc vì cháu đã phải trải qua chuyện đó một mình - bà biết chúng rất đáng sợ.”

Tôi hơi nhăn mặt. “Chúng rất tệ. Cháu đã có cảm giác là có điều gì đó sai - rất sai. Nhưng cháu đã - *vẫn* - không biết đó là gì. Từng xăng ti mét trên cơ thể cháu cứ... thế nào nhỉ... *gào thét* rằng có gì đó bị xáo trộn, bị lệch nhịp. Và điều đó không hẳn là đã kết thúc. Phai dần đi thì đúng hơn. Dù cái không đúng ấy có là gì thì nó vẫn chưa được... sửa lại, nhưng có thể cháu đã quen với nó chẳng? Điều đó cũng không đúng nốt.” Tôi lắc đầu. “Cháu không giải thích được.”

Bà Katherine nắm tay tôi. “Lần đầu tiên là vào mùng 2 tháng Năm năm ngoái, đúng không cháu? Và lần thứ hai bắt đầu chiều ngày 15 tháng Một phải không?”

Tôi nhướng một bên mày. “Đúng rồi. Bố kể cho bà cả *ngày* luôn ạ?” Tôi ngạc nhiên khi biết rằng bố thậm chí còn nhớ chính xác cả ngày tháng.

“Bố cháu không cần kể. Bà cũng có cảm giác tương tự.

Nhưng ít ra lúc ấy bà biết ngay là mình đang trải qua một sự sai lệch thời gian.”

Tôi có thể cảm thấy chân mày mình cong lên, nhưng vẫn cố gắng không biểu lộ cảm xúc gì đặc biệt. Thật tốt biết mấy khi có ai đó tin rằng đấy không phải là những cơn hoảng loạn, nhưng bà Katherine vừa nói cái quái gì về *sự sai lệch thời gian* vậy?

“Và không như cháu,” bà Katherine nói, “bà có tấm mẽ đay. Cháu hẳn là đã hoảng sợ gần chết.” Đôi mắt xanh của bà dịu đi. “Nhìn cháu rất giống con bé, cháu biết không.”

“Như mẹ cháu ấy ạ?”

“À, ừ, một chút... nhưng giống Prudence nhiều hơn. Hai đứa nó không phải là chị em sinh đôi cùng trứng. Dù sao thì cháu cũng có đôi mắt của bố cháu. Cái màu xanh lục đấy không lẫn vào đâu được.” Bàn tay gầy guộc của bà Katherine vờ ra vén lên một trong những lọn tóc xoăn sẫm lơ thơ vốn vẫn bắt trị với mọi loại băng đô hay kẹp tóc.

“Tóc của Deborah không cứng đầu như thế này - cháu có những lọn tóc xoăn bắt trị của Pru. Bà không bao giờ gỡ được mớ tóc rối ấy...”

Sau một hồi lâu, bà cười và lắc đầu, trở lại với hiện thực. “Bà đang phí thời gian rồi.” Bà hạ giọng xuống và nói nhanh. “Kate, nó sắp xảy ra lần nữa. Bà không chắc khi nào sẽ lại có sự dịch chuyển thời gian, nhưng bà e là sẽ sớm thôi. Bà không muốn làm cháu sợ, nhưng cháu là người duy nhất có khả năng giải quyết chuyện này. Và cháu phải giải quyết được. Nếu không mọi thứ - bà thực sự muốn nói là *mọi thứ* - sẽ biến mất.”

Bà Katherine dúm cuốn sổ vào tay tôi lúc bà đứng lên chuẩn bị rời đi. “Đọc đi. Cuốn sổ này sẽ khiến cháu có thêm nhiều thắc mắc hơn là lời giải, nhưng bà nghĩ đấy là cách nhanh nhất để thuyết phục cháu rằng tất cả những chuyện này đều là sự thật.”

Bà ra đến cửa và ngoái lại, mặt rất nghiêm túc. “Và chắc chắn là cháu không được cầm tấm mẽ đay lần nào nữa cho đến khi cháu sẵn sàng. Bà thật bất cần khi để nó trên bàn bếp như ban nãy, nhưng lúc đó bà không nghĩ cháu có thể kích hoạt được nó.” Bà lắc đầu nguầy nguậy. “Cháu sớm nữa đã bỏ chúng

ta mà đi rồi, cô gái ạ, và bà sợ đến lúc đấy cháu sẽ *không* tìm được đường về đâu.”

* * *

Bố và tôi lên lớp chỉ sớm vài phút. Trên đường đi bố kể về một cái kính viễn vọng gắn trên gác mái nhà bà Katherine bị chủ nhà cũ bỏ lại. Ở DC *bây giờ* sáng rực ánh đèn nên cái kính viễn vọng chẳng được dùng mấy, nhưng vào thời tòa nhà mới được xây, đó lại là một chuyện hoàn toàn khác. Tôi gật đầu đúng những lúc cần thiết, nhưng chẳng một lời nào của bố lọt vào đầu.

Tôi khó mà tập trung trên lớp ngày hôm đó. Quá nhiều thứ chạy đua trong đầu khiến tôi chẳng còn tâm trí nào mà học lượng giác hay văn học Anh. Có lúc tôi tự nhắc mình là bà Katherine có khối u trong não và những lời bà nói có khả năng là hậu quả của quá nhiều áp lực dồn lên vùng hồi hải mã hay cái gì gì đấy. Nhưng rồi tôi nhớ lại cảm giác khi chạm vào tấm mồ dầy - tiếng u u, mùi đồng lúa, và hơi ẩm từ làn da *anh* dưới bàn tay tôi - và tôi biết chắc chắn rằng bà mình đang nói thật, điều đó lại dẫn đến câu hỏi bà nghĩ thế nào mà muốn tôi giải quyết mọi thứ. Và rồi, chỉ hai phút sau, tôi lại quay trở về với những nghi ngờ của mình về tất cả những chuyện vừa qua.

Khi tiếng chuông tan học vang lên, tôi ghé qua văn phòng của bố để ôm ông một cái rồi phăm phăm đi bộ nửa dặm đến ga tàu điện ngầm, lòng hy vọng là mình sẽ đến lớp karate kịp giờ để còn thay quần áo. Tôi ngồi xuống một cái ghế trống trên tàu và tự động đặt ba lô sang bên để làm nhụt chí bất cứ ai định ngồi cạnh, đúng như lời mẹ dặn mỗi khi tôi đi tàu một mình. Dù vậy trên toa vẫn tương đối vắng - chỉ có một cô gái đang vừa giũa móng tay vừa nghe nhạc trên iPod và một người đàn ông trung niên cầm theo một tệp hồ sơ đầy chật giấy.

Vào tầm này thì tàu hiếm khi đi quá mười lăm phút, và thường thì tôi sẽ đeo tai nghe và nhìn ra ngoài, ngắm những hình vẽ graffiti trên các tòa nhà trong khoảng một dặm đầu tiên cho đến khi tàu đi xuống lòng đất. Một số tác phẩm đã tồn tại ở đó hàng năm trời, với những lớp màu mới chồng lên những

hình vẽ cũ đã phai màu. Thi thoảng một chủ tòa nhà nào đó sẽ cho sơn lại bức tường, nhưng rồi những nghệ sĩ kia cũng sớm đánh hơi được những tấm vải vẽ mới tinh khôi và quay trở lại. Chỉ có khoảng sáu tòa nhà giữ được mặt tường trống. Một số nơi, như một khu nhà kho lớp xe, đã dựng lên một hàng rào kẽm gai bao xung quanh bức tường hướng ra phía đường ray. Ngôi đền của đạo Cyrist mà tôi đi qua cũng sạch sẽ - một màu trắng tinh khôi, chói lọi, giống hệt tất cả những tòa nhà khác của họ, vốn vẫn được các giáo dân đều đặn sơn lại và còn có tin đồn là được những con chó giống Doberman to lớn và dữ tợn canh gác.

Tuy nhiên, hôm nay tôi bị phân tâm đến mức không hề để ý gì đến những tác phẩm nghệ thuật đường phố ngoài kia. Tôi cẩn thận lôi cuốn sổ bà Katherine đưa ra khỏi túi ziplock. Bìa cuốn sổ cũ mòn, đã ít nhất một lần được bọc lại bằng băng dính dán gáy giống mấy cuốn sách cũ mềm trong thư viện trường. Trông nó giống một kiểu nhật ký gì đó, và khi mở ra rồi thấy những trang giấy viết tay bên trong thì tôi biết mình đã đúng.

So với bìa ngoài, tình trạng giấy bên trong tốt đến kinh ngạc. Không hề ngả vàng một tí nào. Đầu tiên tôi nghĩ những trang giấy mới đã được gắn vào bìa sổ cũ vì một lý do nào đó, nhưng khi tôi rê ngón tay trên trang giấy kẻ và nhìn kỹ hơn thì thấy không có vẻ gì là như thế. Một phần vì những trang giấy hơi dày hơn bình thường - thậm chí dày hơn cả giấy bìa. Quyển sổ nặng như thế nó phải dày ít nhất một trăm trang, nhưng tôi đếm sơ qua thì chỉ thấy có chừng bốn mươi tờ.

Tôi thử gập một góc vào và ngạc nhiên khi thấy tờ giấy kỳ lạ nảy bật lại, không hề có một nếp gấp. Tôi cố xé một mẩu nhỏ ở rìa tờ giấy, nhưng vô ích. Sau một vài thử nghiệm nho nhỏ khác, tôi đã xác định được là mình không thể viết lên thứ giấy này bằng bút bi, bút chì hay bút lông. Giấy không thấm nước, mặc dù bề mặt của nó không có vẻ gì là được ép plastic. Bã kẹo cao su thì dính trong tích tắc, nhưng rồi tróc ra nhanh chóng và không để lại một vết bã nào. Chỉ trong vòng vài phút, tôi đã kết luận được rằng thứ này đơn giản là không thể phá hủy được - có lẽ ngoại trừ lửa, nhưng tôi không thử được lửa trên tàu điện.

Sau đó tôi bắt đầu xem xét nội dung các trang giấy, và tôi phát hiện ra chỉ có một phần tư cuốn nhật ký là có ghi chép. Ngoại trừ trang đầu tiên, mỗi trang giấy trông như đều được bắt đầu viết từ giữa câu. Và nội dung của chúng không có vẻ gì là tiếp nối từ trang này sang trang kia cả. Đây thực sự là một quyển sổ nhỏ kỳ cục. Thứ duy nhất trông bình thường ở cuốn nhật ký này là dòng chữ phía trong bìa sổ, với vết mực đã phai.

Katherine Shaw

Chicago, 1890

Tàu đã gần đến trạm của tôi. Tôi nhét cuốn sổ trở lại túi nhựa và khựng lại, có cảm giác như mình đang bị quan sát. Cũng không có gì đáng ngạc nhiên khi này giờ tôi đã thử đủ mọi cách để hành hạ một cuốn sổ - một hành động kỳ lạ, dù là ở trên tàu điện ngầm đi chẳng nữa.

Tôi ngước lên và nhìn thấy hai chàng trai, đang ngồi ở tít phía cuối toa tàu, cách tôi ba hàng ghế. Tôi nhớ là trạm vừa rồi không có ai lên tàu, và mặc dù phải thừa nhận này giờ mình không để ý lắm, tôi vẫn không thể rũ đi cái cảm giác rằng họ vừa xuất hiện từ hư không. Họ ngồi đối diện tôi, nên tôi có thể thấy họ rõ ràng. Một trong hai người hơi quá cân một chút, tầm tuổi tôi, với mái tóc vàng sẫm và làn da vàng vọt trông như thể anh ta hiếm khi nào bước chân ra khỏi cửa. Hình vẽ trên chiếc áo thun khá sòn của anh ta làm tôi nhớ đến một bìa album nhạc, nhưng tôi không thể nhớ ra là của ban nhạc nào. Anh ta nhìn xuống chân mình và bắt đầu hí hoáy vào một tập giấy nhỏ ngay khi tôi nhìn về hướng họ.

Người còn lại cao, lớn hơn vài tuổi, và rất đẹp trai, với mái tóc đen hơi dài. Tôi cảm thấy hai má mình đỏ ửng lên khi nhận ra đôi mắt đen tôi từng nhìn thấy khi chạm vào tấm mề đay. Tay tôi giật giật khi nhớ lại hơi ấm làn da anh, cảm giác bàn tay anh đặt lên eo, và hơi ấm lan truyền khắp cơ thể khi anh chạm vào tôi. Tôi không hiểu nổi làm thế nào anh lại có thể bước ra từ cơn ảo giác của mình và ngồi trên tàu điện ngầm, nhưng tôi hoàn toàn chắc chắn rằng anh chính là chàng trai ấy.

Trông anh già hơn một chút so với lần đó, biểu cảm của anh là một sự pha trộn kỳ lạ giữa u buồn, sợ hãi, và nỗi khao khát tôi đã thấy trong ảo ảnh. Anh siết chặt đệm ghế và không nhìn đi chỗ khác, ngay cả khi anh chàng còn lại huých anh thật mạnh. Cuối cùng, tôi là người ngoảnh đi trước.

Tàu điện bắt đầu chậm lại gần như ngay sau khoảnh khắc tôi đánh mất đi nơi khác, và tôi nhanh chóng nhìn lên. Cửa toa vẫn chưa mở, và chỉ mới một giây thôi, mà cả hai người họ đều đã biến mất. Tôi bước lại chỗ họ ngồi lúc trước và quờ tay ra, thoáng mong chạm phải một thực thể rắn - hoặc mất một ngón tay - nhưng không có gì ở đó cả. Tôi gần như tin rằng mình đã tưởng tượng ra họ, nhưng hai vết lõm trên tấm đệm ghế bọc vải vinyl màu cam của tàu điện đang dần phồng lên như khi một hành khách nào đấy vừa rời đi. Tôi lướt tay dọc theo rìa tấm đệm nơi chàng trai cao ráo kia đã siết chặt và nhận ra hơi ấm bàn tay anh vẫn còn đó.

CHƯƠNG 3

Tôi đến lớp karate muộn mất vài phút và lách vào chỗ ngồi mọi khi của mình bên cạnh Charlayne. Suốt một tiếng sau đó chúng tôi luyện những bài tập thường ngày, và việc vận động cơ thể gần như đã đẩy những sự kiện trong vài ngày qua khỏi đầu tôi. Bình thường tôi vẫn có thể hạ được Charlayne, khả năng nhiều là do tôi học trước nó một năm, nhưng chiều hôm ấy tôi bị vật ngã hai lần và chẳng mấy chốc cú đá khá hiểm của Charlayne đã tặng cho tôi một cục tím bầm vào đùi phải.

Chúng tôi tập đến khi hết giờ. Trong khi hai đứa đi ra cửa, Charlayne quay sang tôi. “Thế nào? Có gì mới không? Cậu không trả lời tin nhắn nào của mình cả...”

Tôi vẫn còn chưa chắc mình nên giải thích với Charlayne thế nào để nó không nghĩ tôi đã hoàn toàn mất trí. Nên tôi chọn một câu đùa vớ vẩn cũ rích. “Để tôi giải thích... Thôi, chuyện dài lắm. Để tôi tóm lại.”⁽¹⁾

Charlayne đảo mắt. Tôi có thể trích dẫn phim *Cô dâu công chúa* gần như từ đầu tới cuối. “Được rồi, vậy tóm lại đi, Inigo Montoya. Có chuyện gì?”

Tôi biết Charlayne đủ rõ để chắc chắn trước sau gì nó cũng moi được đầy đủ câu chuyện từ miệng tôi. Nếu nghĩ tôi đang giấu giếm điều gì, nó sẽ không nghĩ chừng nào chưa bắt tôi khai ra hết mọi chuyện.

“Được rồi, chuyện như thế này. Bà ngoại mình sắp mất, bà để lại cho mình một ngôi nhà lớn cùng rất nhiều tiền và bố

1. Câu nói nổi tiếng của nhân vật Inigo Montoya trong phim *Cô dâu công chúa*. (Các chú thích trong sách đều của người dịch và ban Biên tập tiếng Việt.)

với mình sẽ chuyển đến sống cùng bà trong một năm tới. Mình được thừa hưởng một năng lực đặc biệt từ bà nên bà cần hướng dẫn mình cách sử dụng nó để cứu lấy thế giới ta đang sống. Hay đại khái thế. Và mình sém chút nữa đã hôn một anh mà mình nghĩ là ma vì anh ta đã biến mất vào hư không ngay trên tàu điện ngầm.”

“Cậu sém chút nữa đã hôn một anh trên tàu điện ngầm á? Anh ta dễ thương không?” Ai chứ Charlayne là chỉ lái đến chuyện hôn hít thôi. Có ba ông anh đồng nghĩa với cánh cánh con trai lũ lượt đến chơi nhà nó thường xuyên, và nó lúc nào cũng chải sẵn vài anh để dành. Mục đích sống của nó là bảo đảm tôi có thể sống xứng với tiềm năng tình ái của bản thân, nhưng cho đến giờ những nỗ lực mai mối của nó đều thất bại thảm hại.

“Ừ, anh ta dễ thương,” tôi đáp. “Và không phải mình sém chút nữa đã hôn anh ta trên tàu điện ngầm. Mà là trong bếp nhà bà ngoại mình - hay là ở một cánh đồng lúa mạch đầu đó ấy. Mình nghĩ có khi là cả hai.”

Chúng tôi im lặng một lúc lâu, Charlayne chỉ nhìn tôi chằm chằm. “Được rồi. Mình đủ hiểu cậu để biết chắc cậu không nói xạo, Kate ạ. Vậy chỉ còn khả năng cậu bị điên, hoặc phê thuốc nặng...” Nó dừng một chút. “Hoặc cậu nói sự thật. Mình chắc phải cần nhiều hơn cái ‘để tôi tóm lại’ thì mới mong hiểu được toàn bộ mọi chuyện.”

“Vậy ta có thể cùng nhau tìm hiểu mọi chuyện, bởi mình còn không chắc mình hiểu hết nữa.” Tôi lôi cuốn nhật ký ra khỏi ba lô. “Mình thật sự mong là thứ này sẽ giúp được gì đó.”

* * *

Mẹ chẳng ngạc nhiên chút xíu nào khi chúng tôi ngấu nghiến bánh pizza, rồi cầm hai lon nước ngọt chui vào phòng tôi. Bọn tôi *toàn* làm thế mỗi khi Charlayne ngủ lại nhà tôi. Mẹ cũng sẽ không ngạc nhiên khi thấy bọn tôi chúi mũi vào đồng sách, vì hai đứa thường làm bài tập cùng nhau. Tuy nhiên, mẹ có thể thắc mắc một chút nếu nhòm vào và nhìn thấy bọn tôi ngồi cạnh nhau, gí que diêm cháy vào một trang giấy của thứ trông

như một cuốn nhật ký cũ.

Tôi thối tắt que diêm. “OK. Ta cũng không đốt nó được.”

“Nhưng lửa làm tờ giấy có mùi ngồ ngồ,” Charlayne nhận xét. “Và cái bìa, ta có thể đốt cái bìa, viết lên nó, làm đủ trò hết. Lạ thật. Ít ra họ cũng phải làm một cái bìa chắc chắn như giấy bên trong chứ? Bìa là để bảo vệ cuốn sổ còn gì.”

“Đúng.” Tôi nghĩ một lúc. “Nhưng... có bao giờ cậu bọc bìa một cuốn sách khác vào cuốn cậu *muốn* đọc để khiến cho mẹ hoặc thầy cô cậu nghĩ đấy là cuốn cậu *nên* đọc chưa?”

“À, rồi. Nhưng...”

“Có thể người viết đang cố gắng khiến người khác tin rằng đây chỉ là một cuốn nhật ký bình thường. Nhìn vào năm ghi bên trong bìa đi: 1890. Mình thấy cái này chẳng giống thứ gì thời 1890 hết.”

“Mình thấy nó cũng chẳng giống thứ gì *ngày nay* cả,” Charlayne nói. “Cậu không gọi hỏi bà ngoại được à?”

“Được chứ. Nhưng bà cũng nói với mình là thứ này sẽ khiến mình có thêm nhiều thắc mắc hơn là lời giải. Mình có cảm giác là bà muốn mình tìm hiểu một chút để xem mình có tự khám phá ra được không.”

Charlayne lấy cuốn sổ đến và cạy một cục u nhỏ trôi lên ở gáy sổ. “Cái gì đây? Có cái gì nhét bên trong bìa ấy.” Nó phải kéo hơi mạnh một chút nhưng cuối cùng cũng lôi ra được một cái que nhỏ màu vàng tươi, to gấp đôi cái tăm, với một đầu nhọn màu đen. “Một cây bút chì nhỏ xíu.”

Tôi cầm cái que và quan sát nó kỹ hơn. “Nhìn giống cây bút chì thật, ừa, cơ mà... coi này, mình không cạo được tí gì từ chỗ đầu chì cả. Mình nghĩ nó là một cây bút cảm ứng. Giống cái trong máy PDA cũ của mẹ mình. Cậu thấy cái đấy rồi đó. Chỉ cần gõ vào màn hình, giống thế này này...”

Tôi lấy cuốn sổ và gõ đầu bút vào trang đầu tiên. Những dòng chữ viết tay bắt đầu từ từ cuộn lên. “À há. Đây không phải sổ. Nó là một kiểu máy tính xách tay.”

Charlayne bối rối. “Nhưng tại sao?” nó hỏi. “Sao không cầm theo một cái laptop, hay iPad cho rồi? Thế này chẳng hợp lý cho lắm.”

“Trừ phi cậu đang ở năm 1890 và không muốn thu hút sự chú ý.” Tôi gập bìa sổ lại và một lần nữa trông nó chỉ như một cuốn nhật ký cũ. “Trừ phi cậu không muốn người khác nhận ra cậu không cùng hội với họ.”

“Lạ thật. Mình chưa từng thấy thứ công nghệ nào giống thế này. Làm thế nào bà ngoại cậu lại có một vật như vậy? Cậu bảo bà cậu là một nhà sử học, giống mẹ cậu, đúng không?”

Tôi mở cuốn nhật ký ra một lần nữa và rà ngón tay theo cái tên được in ở bên trong bìa:

Katherine Shaw
Chicago, 1890

“Có thể chỉ là ngẫu nhiên mà tên bà mình cũng là Katherine, nhưng mình không nghĩ thế. Và đúng thật bà là một sử gia, nhưng mình bắt đầu nghi là cái kiểu sử gia của bà rất khác với cái kiểu sử gia của mẹ mình.” Tôi lật đại một trang rồi lấy cái thứ giống bút cảm ứng gõ vào mép trên của trang giấy và ngắm những dòng chữ trượt xuống rồi dừng lại ở đầu một bài viết.

15 tháng Năm, 1893

Chicago, bang Illinois

Chúng tôi đến lúc bình minh và hòa vào đám đông đang túa ra từ ga tàu hỏa. Mọi tính toán đều đúng, tuy nhiên khu vực không vắng vẻ như chúng tôi hy vọng. Thành phố rất đông và chúng tôi đáp xuống ở ngay gần cổng vào khu vực tập trung đông dân nhất, vậy ta nên tìm điểm đáp khác trong tương lai.

Người người từ khắp thế giới đổ về Chicago để chiêm ngưỡng kỳ quan mới - một bánh xe khổng lồ gắn xung quanh nhiều buồng kín dùng để đưa hành khách lên tận trời cao khi nó quay. Vẫn còn một tháng nữa mới đến ngày khai trương, nhưng lúc nào cũng có vô số người đến chiêm ngưỡng bánh xe đu quay khổng lồ đó - một sản phẩm của ngài George Ferris. Người ta mong là nó sẽ đủ hoành tráng để vượt mặt kỳ quan của cuộc Triển lãm Thế giới hoành tráng ở Paris kỳ trước - tòa tháp lồng lẩy của ngài Eiffel.

Tôi đề lá thư giới thiệu của mình lên Hội đồng Quản trị Nữ

sáng nay và được chấp thuận mà không có thắc mắc gì. Yêu cầu cung cấp tiểu sử của "vị công chúa". Có vài phụ nữ nói chuyện về cuộc viếng thăm buổi triển lãm sắp tới của cô ta.

"Cái gì đó?" Charlayne chỉ vào một ngôi sao nhỏ ở ngoài lề. Tôi nhún vai và lấy bút cảm ứng gõ vào biểu tượng đó một cái. Không thấy gì. Tôi gõ hai cái, và rồi một cửa sổ thông tin nhỏ hiện ra ở trên cùng trang giấy viết tay:

Công chúa Eulalia (1864-1958): Con gái Nữ hoàng Tây Ban Nha Isabella và Francis, Công tước xứ Cadiz. Tên đầy đủ: Maria Eulalia Francisca de Asis Margarita Roberta Isabel Francisca de Paula Cristina Maria de la Piedad. Bà thể hiện quan điểm tiến bộ về quyền phụ nữ trong những tác phẩm sau này của mình. Cần thận: cuộc viếng thăm của Công chúa sẽ khiến giới thượng lưu ở Chicago xì lông lên. Thường bị bắt gặp đang ăn xúc xích lợn rán hay hút xì gà ở Nhà triển lãm Đức trong khi lễ ra phải tham dự những buổi họp mặt quan trọng. Chồng bà dành hầu hết các tối ở Khu giải trí Midway Plaisance.

"Chả hợp lý gì cả," Charlayne nói khi chúng tôi đọc xong phần thông tin. "Nếu đã có câu trả lời ở đây rồi, sao bà Katherine còn yêu cầu tiểu sử làm gì nữa?"

"Mình không biết. Có thể bà thêm phần này vào sau chẳng?" Tôi đóng cửa sổ vừa bật lên và chúng tôi cùng đọc tiếp trang nhật ký.

Tôi sẽ dành buổi chiều ở Nhà triển lãm Phụ nữ nơi Hội nghị Nữ Đại biểu Thế giới sắp sửa khai mạc phiên họp theo lịch trình. Bản thân Nhà triển lãm Phụ nữ cũng có thể được xem là một kỳ quan - nó được nữ kiến trúc sư Sophia Hayden thiết kế. Saul có thể sẽ ghé qua vào lúc cuối ngày để dự những bài phát biểu về chủ đề phụ nữ trong chính phủ, nhưng anh sẽ dành gần hết ngày ở tit đầu bên kia của khu triển lãm để tham dự một cuộc họp nhằm lên kế hoạch cho Nghị viện Tôn giáo Thế giới vào tháng Chín.

Buổi chiều.

Chỉ thấy vài nhà hoạt động có mặt; hoặc là những người còn lại vẫn chưa đến hoặc đã (rất khôn ngoan) quyết định bỏ qua phiên lần này. Bài diễn văn khai mạc trên thực tế thậm chí còn lê thê hơn trên giấy. Tôi còn tưởng phần giới thiệu các quan chức nước ngoài sẽ không bao giờ dứt chứ.

Tôi gửi các bài phát biểu và toàn cảnh đám đông ở Khu giải trí Midway Plaisance.

Tệp tin CHRONOS KS04012305_05151893_1 đã được tải lên.

Tệp tin CHRONOS KS04012305_05151893_2 đã được tải lên.

Tệp tin cá nhân KS04012305_1 đã lưu.

Tôi thử lấy bút gỗ vào từng mục, nhưng không có phản ứng gì và ở ngoài lề cũng không xuất hiện biểu tượng nhỏ nào cả. “Nếu những tệp tin này có liên kết với nhau, thì mình không tìm được cách mở chúng ra. Chắc mình sẽ phải hỏi bà Katherine sau rồi.”

“Nhóm số thứ hai...” Charlayne chỉ vào phần tên tệp tin. “Chúng là ngày của bài viết, đúng không? 15 tháng Năm, 1893.”

Tôi lật vài trang nữa và nhấn vào đầu trang, nhanh chóng đọc lướt qua các bài viết trong mỗi trang. Mỗi trang có chữ sẽ chứa tất cả bài viết của cả một năm. Hầu hết các bài đều có một tệp tin CHRONOS tải lên, và dãy số cuối cùng luôn tương ứng với ngày của bài viết. Thường là vài ngày liên tục và rồi lại cách ra chừng một tháng. Hầu hết được viết ở Chicago. Hai bài cuối cùng được viết ở New York, vào ngày 21 tháng Tư năm 1899, và San Francisco, vào ngày 24 tháng Tư năm 1899.

“Ký tự KS hẳn là viết tắt tên của bà ấy,” Charlayne nói. “Và... nhóm số đầu tiên cũng theo mẫu ngày tháng, nhưng...” Nó vói tay lấy cuốn nhật ký và tôi đưa cho nó cùng với chiếc bút cảm ứng.

Vài giây sau, trán Charlayne nhăn lại. “Nó không hoạt động.”

Nó di cây bút dọc theo mép một trang giấy, giống như tôi vừa làm, nhưng dòng chữ không di chuyển. “Có khi hết pin hay sao ấy nhỉ?” nó hỏi.

Tôi lấy lại cuốn sổ từ tay nó và trượt cây bút dọc theo lề và, một lần nữa, trang giấy lại dịch chuyển.

Charlayne trông hơi khó chịu vì không điều khiển được cuốn nhật ký, nhưng nó nhún vai. “Có thể nó chỉ nhạy quá thôi - giống chuột cảm ứng trên laptop anh mình. Mình cũng chả điều khiển được nó.”

Tôi dò lại một lượt những bài viết, và Charlayne đã đúng về vụ ngày tháng. Hai chữ số đầu trong mỗi bài viết luôn là số từ 01 đến 12, và hai chữ số tiếp theo luôn nằm trong khoảng từ 01 đến 31. “Vậy có vẻ như ta có một người đang tìm cách trà trộn vào đám đông ở thập niên 1890 bằng cách ngụy trang một thiết bị công nghệ cao thành một cuốn nhật ký viết tay. Và chúng ta có hai nhóm ngày tháng, một nhóm từ quá khứ và một nhóm từ tương lai. Nếu chúng ta hiểu đúng thứ này, và nếu đây không phải là một trò bịp bợm tinh vi, ta có thể nói những bài viết này là về thập niên 1890 được ghi chép lại bởi một người ở năm 2304 và 2305.”

Charlayne gật đầu. “Nếu đây không phải một trò bịp bợm tinh vi nào đó, thì đúng vậy. Mình cũng không loại trừ khả năng bịp bợm đâu nhé.”

Tôi mỉm cười với nó. “Cậu không ở trên tàu hôm nay. Hai anh chàng đó đã cứ thế mà biến mất.”

“Cậu có chắc là cậu không dọa họ bỏ chạy với ánh mắt Công chúa Băng giá đấy chứ, như cậu đã làm với Nolan ấy?”

Tôi lắng một cái gối vào đầu nó và nó né đi, miệng cười toét. Nolan, một người bạn của anh trai Charlayne, là nạn nhân mới nhất trong những nỗ lực của Charlayne nhằm cải thiện đời sống tình cảm cho tôi. Một anh chàng tốt bụng, siêu dễ thương, đầu không có gì ngoài bóng đá. Nhìn lại mà nói, tôi lẽ ra có thể thân thiện hơn, nhưng tôi thấy chả việc gì phải cho anh ta hy vọng, nhất là ngay khi vừa xong bữa pizza thì chuyện đã rõ rành rành là tôi với Nolan hoàn toàn không hợp nhau chút nào.

Tôi bỏ cuốn nhật ký lại vào túi ziplock và nhét nó vào ba lô. “Chúng ta phải ngủ thôi. Dù gì thì mình cũng có ít nhất cả ngàn câu hỏi dành cho bà Katherine sau buổi học ngày mai rồi, nếu ta cứ tiếp tục xem cuốn nhật ký này thì sẽ lại càng thêm nhiều thắc mắc hơn thôi. Và nếu mai mà mất cậu thâm quầng, thì mẹ cậu sẽ không bao giờ cho cậu sang ngủ nữa đâu.”

Tuy vậy, tôi mất khá lâu mới ngủ được. Mỗi lần tôi cố ngủ, cảm nhận sống động mà tấm mền day đem đến lại ùa về tràn ngập đầu tôi, và khi tôi ngủ được, một đôi mắt đen say đắm đến nhúc nhối lại bám theo tôi vào tận trong những giấc mơ.

* * *

Buổi sáng vụt đến nhanh hơn tôi và Charlayne muốn. Tôi nhai vội một thanh ngũ cốc trên đường chạy đến ga tàu điện ngầm, và tôi phải đứng vì tàu chật như nêm. Đám đông thưa dần khi tàu chạy ra khỏi thành phố. Tôi thả người xuống cái ghế trống đầu tiên xuất hiện, và đeo tai nghe iPod vào để át đi tiếng nói chuyện ồn ào trong tàu.

Ban đầu tôi không nhìn thấy gã trai nhọt nhọt và béo lùn ấy, có lẽ vì anh ta đứng ở sau lưng tôi. Tuy vậy, vài phút sau khi tôi ngồi xuống, tôi thoáng thấy nửa trái mặt anh ta qua gương an ninh. Tôi hơi nhích người sang để nhìn rõ hơn. Anh ta vẫn mặc cái áo hôm trước và có vẻ như không để ý đến tấm gương hay nhận ra rằng đã bị tôi phát hiện. Tôi liếc xung quanh để xem anh chàng cao và buồn bã có ở gần đấy không, thậm chí còn lôi cả cái gương cầm tay ra giả vờ sửa tóc, nhưng tôi không thấy anh ở đâu cả. Tuy nhiên, Béo Lùn rõ ràng là đang quan sát tôi.

Trạm tiếp theo không phải trạm của tôi, nhưng ngay khi hành khách cuối cùng rời đi, tôi đứng lên và bước đến cửa ra gần nhất. Trước khi tôi đến được lối ra, Béo Lùn đã ở ngay bên cạnh. Tôi cảm thấy một cánh tay vòng qua vai mình cùng với một cái gì đó cứng và lạnh lẽo giết đau nhói vào sườn trong lúc những hành khách cuối cùng xô đẩy tôi để xuống trạm.

Anh ta thì thầm. “Đưa tôi cái ba lô và cô có thể đi. Tôi không muốn rắc rối. Chỉ cần trượt nó khỏi vai và đưa đây cho tôi.”

Nếu là bình thường thì tôi sẽ đưa phút cho anh ta, không thắc mắc, không chần chừ. Bài học tự vệ võ lòng là ta không tranh cãi với kẻ cầm súng. Nhưng giờ trong ba lô có cuốn nhật ký.

Mặt Béo Lùn đột nhiên chỉ còn cách mặt tôi vài phân và tôi cảm thấy mấy ngón chân mình như bị nghiền nát khi bị anh ta dùng gót giày giẫm lên. Anh ta thì thào vào tai tôi, "Tôi có thể bắn cô và biến mất mà chẳng ai kịp thấy chuyện gì vừa xảy ra."

"Cửa sắp đóng. Cửa sắp đóng," loa tàu tự động vang lên. Tiếng mạch máu tôi dội thành thạch trong tai khi Béo Lùn kéo tôi đến sát cửa và thò cái chân lúc nãy vừa giẫm ngón chân tôi vào giữa hai cánh cửa tàu điện để ngăn chúng đóng lại. Tôi nhìn hẩn trùng trùng, rồi tuột ba lô ra khỏi vai và nộp cho hẩn. Hẩn lách cái thân mình mũm mĩm qua cửa, đẩy mạnh tôi vào trong tàu, rồi biến mất trong ánh chớp màu lam.

Tôi ngã vào hai hành khách khác. Một người thì đeo tai nghe và có lẽ đã không để ý gì đến toàn bộ sự việc - anh ta chỉ tỏ vẻ khó chịu trước sự vụng về của tôi. Nhưng người phụ nữ còn lại rõ ràng đã nhìn thấy hết. "Cháu có sao không?" cô ta hỏi. "Tôi gọi bảo vệ nhé?"

"Kate!" Giọng nói vang lên sau lưng tôi trầm và pha chút thổ ngữ, một thứ thổ ngữ xa lạ, nhưng tôi biết ngay người đó là ai, trước cả khi quay lại. Đầu tiên tôi định bỏ chạy - dù chẳng có chỗ nào mà trốn trên một toa tàu đóng kín - nhưng rồi khi anh tiến lại gần, tôi thoáng thấy một thứ ánh sáng màu lam thân thuộc bên dưới lớp vải áo. Anh nắm lấy cánh tay tôi và kéo tôi lại một chỗ ngồi cách đó vài dãy ghế, ngoài tầm tai của người phụ nữ đã đề nghị giúp đỡ tôi.

Tôi ngồi, rồi quay cuồng nhìn anh. "Anh là ai cơ chứ? Tại sao anh theo dõi tôi và tại sao bạn của anh lại lấy ba lô của tôi? Và làm thế nào anh lấy được *cái đó* từ bà ngoại tôi hả?" Tôi ấn vào nơi ánh sáng tím mờ đay chiếu qua trên áo anh.

Anh ngập ngừng trong giây lát để xử lý con bão câu hỏi, và sau đó nở một nụ cười nhẹ, hơi méo mó với tôi. "Được rồi, anh sẽ lần lượt trả lời em. Anh là Kiernan Dunne," anh nói. "Không phải anh đang theo dõi em. Anh đang theo dõi Simon. Đáng ra anh không được ở đây. Simon - cái tên lấy ba lô của em - *không* phải bạn anh, Kate ạ. Và chiếc chìa khóa này," anh ngừng lời, chỉ vào tấm thẻ đay trên ngực mình, "không ở trong bộ sưu tập của bà ngoại em. Nó là của bố anh."

Anh gio tay lên và tôi co rúm lại theo bản năng. Mắt anh đượm buồn và nụ cười của anh tắt ngấm khi anh gio tay ra, lần này chậm rãi hơn, để những đầu ngón tay vuốt ve má phải của tôi. “Anh chưa từng nhìn thấy em trẻ như thế này.” Anh vòng tay ra phía sau và tuột dây buộc tóc của tôi để chúng xõa xuống hai vai. “Giờ thì em giống Kate của anh hơn rồi.”

Tôi toan mở miệng phản đối, nhưng anh gio tay lên cằm và tiếp tục, lần này nói nhanh hơn. “Chúng ta sắp đến trạm của em rồi. Về thẳng nhà bà em và kể cho bà ấy nghe chuyện đã xảy ra nhé. Ít ra em vẫn còn có cái này.” Anh chạm vào sợi dây đen quanh cổ tôi. “Nhớ lúc nào cũng phải giữ chìa khóa CHRONOS bên người.”

“Chìa khóa CHRONOS gì chứ? Tôi không có...”

“Tám mề đay ấy,” Kiernan nói, một lần nữa chạm vào sợi dây.

“Tôi *không* có tám mề đay nào cả.” Tôi kéo sợi dây ra khỏi áo. Ở đầu vòng dây là một cái túi nhựa trong suốt đựng thẻ học sinh, thẻ tàu điện, vài tấm ảnh, và hai cái chìa khóa - một cho căn nhà nhỏ của bố và một cho căn nhà liền kề của mẹ. Tôi lật cái túi nhựa lại để anh có thể thấy hai cái chìa khóa xám đơn giản ở bên trong. “Và tôi chỉ có đúng hai chiếc *chìa khóa* này thôi. Anh thôi cái trò đánh đố nhau được chưa?”

Kiernan mặt cắt không còn hột máu và nỗi sợ hãi tràn ngập mắt anh. “Nó nằm trong ba lô ư? Em phải giữ nó *bên* người chứ.”

“Không,” tôi nhắc lại. “Tôi *không* có tám mề đay nào hết. Đến tận bây giờ, tôi vẫn nghĩ chỉ có duy nhất một cái, và theo như tất cả những gì tôi biết thì nó đang ở nhà bà ngoại tôi.”

“Tại sao?” anh hỏi. “Làm thế quái nào mà bà ấy có thể cho em ra ngoài mà không được bảo vệ chứ?”

“Tôi không biết cách *sử dụng* nó! Hôm qua, tôi sém chút...” Tôi đỏ mặt, nhớ lại cảnh trong nhà bếp. “Tôi thấy *anh* khi tôi cầm nó. Tại sao vậy? Anh là ai?”

Tàu chạy chậm dần. Kiernan nhắm mắt lại và day day hai ngón tay trở vào hai bên thái dương vài giây rồi nhìn lên và lắc đầu. “Anh không dự tính được chuyện này, Kate ạ. Em sẽ phải chạy thôi. Bắt taxi. Ăn trộm xe. Làm gì cũng được, đến nhà bà

ấy càng nhanh càng tốt và *không được đi đâu cả.*”

Anh dẫn tôi đến cửa và quay lại, kéo tôi sát lại gần. “Anh sẽ cố gắng ngăn họ lại... nhưng anh không biết chính xác họ đang âm mưu điều gì, nên anh không biết em có bao nhiêu thời gian.”

“ Bao nhiêu thời gian để...” Câu hỏi của tôi bị gián đoạn khi môi anh chạm vào môi tôi, dịu dàng, nhưng gấp gáp. Cơ thể tôi bị cuốn vào chính cái cảm giác tôi đã trải qua lúc trước khi tôi cầm tấm mề đay - tim đập nhanh, không thở được, không cử động được, không suy nghĩ được.

Chỉ một thoáng rồi anh đẩy tôi ra, một nụ cười nhẹ nở trên khóe miệng anh. “Đây thực ra không phải là nụ hôn đầu tiên của hai đứa mình đâu, Kate. Nhưng nếu em không nhanh chân lên, đây rất có thể sẽ là nụ hôn cuối cùng đấy. Chạy đi. Chạy, *ngay bây giờ.*” Khi con tàu giảm tốc độ, Kiernan thò tay vào trong áo và nắm lấy tấm mề đay. Chiếc dây buộc tóc màu xanh lá sẫm anh tháo khỏi tóc tôi giờ đang ở trên cổ tay anh. Và rồi anh biến mất.

Cửa tàu điện ngầm mở ra và tôi co giò chạy.

Bên ngoài trạm không có chiếc taxi nào, hửn rồi. Liếc nhìn lịch chạy, tôi biết sẽ không có chiếc xe buýt nào đến trong hai mươi phút tới, và tôi không chắc liệu mình có thể chạy được hơn ba dặm trong tình trạng hiện tại không. Quan trọng nhất, mấy ngón chân tôi đang đau như trời giáng vì bị Bé Lùn giẫm lên. Tôi cà nhắc qua ba dãy nhà về hướng ngược lại với khách sạn Marriot và rồi, sau khi hoảng loạn nhìn vào bến chờ taxi trống trơn, tôi nhẹ cả người khi thấy một chiếc vừa tấp vào lề.

Tôi nhào vào ghế sau và cho tài xế địa chỉ.

“Cháu có tiền giấu trong người hả, cô bé? Tại tôi chả thấy cháu có túi hay ví gì mà lúc này lại đang là giờ cao điểm.”

“Đây là việc *khẩn*. Chỉ cách đường Old Georgetown ở khu Bắc Bethesda một đoạn thôi và cháu cần đến đó càng nhanh càng tốt. Bà cháu sẽ trả tiền cho chú.”

Ông ta nhìn như thể định nói thêm điều gì đấy để phản đối, nhưng hửn phải có gì đó ở nét mặt tôi đã thuyết phục ông ta khỏi động xe và lao ra đường chính. Ông ta chạy nhanh hết mức

tình trạng giao thông cho phép, tức là chỉ nhanh hơn tôi chạy bộ một chút xíu. Tôi nghiêng rằng tuyệt vọng.

“Có chắc không phải cháu đang chạy trốn cảnh sát hay ai đó chứ?” ông ta hỏi, sầm soi nhìn tôi qua gương chiếu hậu trong xe. “Tôi trông cháu như đang bỏ chạy ấy.”

“Cháu *chạy* đi kiếm taxi để đến nhà bà ngoại. Bà cháu... ồm, được chưa?”

“Ừ, rồi.” Ông ta rẽ trái ở góc đường kế tiếp và nói, “Được rồi, cô bé quàng khăn đỏ. Tôi sẽ đưa cháu đến nhà bà ngoại trước con sói xấu xa. Nhưng tốt nhất là bà cháu nên có tiền trong giỏ không chính tôi sẽ gọi cảnh sát đấy.”

Tôi đảo mắt trước câu đùa vớ vẩn đó và dựa hẳn vào ghế. Tôi không chắc vì sao Kiernan nghĩ tôi đang gặp nguy hiểm, nhưng tôi không nhìn lầm nỗi sợ trong mắt anh. Tôi đưa tay lên môi, và nhớ lại nụ hôn của anh. Đấy không phải chỉ là nụ hôn đầu của *chúng tôi*, mà là nụ hôn đầu của tôi. Ngay cả khi chẳng có tí kinh nghiệm gì, tôi cũng có thể nhận ra cảm xúc mãnh liệt trong nụ hôn ấy. Anh biết tôi, bằng cách nào đấy, ở một nơi nào đấy và vào một lúc nào đấy, và anh quan tâm đến tôi. Nhưng dù có bối rối khi nghĩ rằng mình có một quá khứ (hay tương lai?) mà tôi không nhớ, tôi cũng không thể nghi ngờ gì việc Kiernan thật sự lo lắng cho tôi. Tôi nắm chặt gấu chiếc váy kẻ của mình trong lúc taxi nhích từng phân một đến nhà bà Katherine và, hy vọng là, đến gần hơn với những câu trả lời.

* * *

Tôi lao ra khỏi xe trước khi nó ngừng hẳn lại. Tôi chạy đến trước cửa và đập cửa một cách hoảng loạn. Chú Connor xuất hiện chỉ sau một thoáng.

“Bà Katherine đâu rồi? Cho cháu vào.”

“Ừ, dĩ nhiên!”

“Chú trả tiền xe giúp cháu được không? Hẳn lấy túi của cháu mất rồi.”

Chú Connor bối rối. “Tài xế á?”

“Không... một gã trên tàu điện ngầm.” Daphne đang sửa

inh ỏi, và chú Connor phải nắm vòng cổ của cô nàng để ngăn không cho nó phóng ra ngoài.

“Được rồi, được rồi, để chú trả cho. Giữ Daphne này.” Chú tóm lấy đôi giày trên tủ hành lang. Tài xế bắt đầu bấm còi, khích cho Daphne sửa lớn tiếng hơn nữa. “Bà Katherine! Xuống đi!” chú Connor gọi trong lúc đi ra cửa. “Kate đến này.”

Bà Katherine xuất hiện ở đầu cầu thang một lát sau đó, rồi vừa quần một cái áo choàng bên ngoài bộ đồ ngủ vừa hối hả chạy xuống chào tôi. “Kate! Sao cháu không đi học vậy? Trông hốt hoảng thế. Chuyện gì thế này? Ngồi xuống đi cháu.” Bà ra hiệu về phía ghế xô pha và vỗ vỗ tay lên đùi. “Daphne! Ra ngoài!”

Bà đưa Daphne ra chỗ cửa nhà bếp còn tôi thì ngồi xuống, cố gắng trấn tĩnh. Tôi cởi giày ra để xem xét mấy ngón chân lúc này bị... Simon, Kiernan gọi hấn như vậy, giẫm lên, mặc dù tôi vẫn thầm gọi hấn là Bé Lùn. Hai ngón chân đã đỏ bầm, một cái móng chân bị nghiền mạnh đến nỗi gãy ra, cắm vào tận thịt. Tôi nghiền răng và kéo phần móng hư ra để nó khỏi vướng vào vớ.

Chú Connor quay vào nhà ngay lúc bà Katherine trở lên từ nhà bếp. Tôi thấy có ánh sáng xanh lam dịu phát ra qua lớp vải túi quần bò của chú và thấy nhẹ lòng khi biết chú có một tấm mẽ đay. Tôi chưa từng nghĩ rằng chính ông chú này cũng có thể gặp nguy hiểm.

Chú ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện với xô pha. “Bà đã biết ai cướp đồ của cô bé chưa?”

“Cướp á?” bà Katherine thẳng thốt. “Kate, chuyện gì xảy ra vậy? Cháu có sao không?”

“Cháu không sao,” tôi đáp, cẩn thận kéo vớ lên lại. Tôi tháo chiếc giày còn lại ra và nhét cả đôi vào gầm bàn cà phê. “Nhưng mà, giờ thì một tên nào đó trên tàu điện ngầm đã có nhật ký của bà, và iPod cùng với sách vở của cháu. Cháu xin lỗi, bà Katherine. Đáng lẽ cháu đã cố chống cự, nhưng tàu thì đông và... hấn có súng, hay thứ gì đó giống súng, chĩa vào một bên sườn của cháu.”

“Đừng ngốc thế,” bà nói. “Cháu làm thế là đúng. Bà còn vài cuốn nhật ký khác ở đây và cuốn đấy được lưu vào hệ thống máy tính rồi.”

Chú Connor gật đầu. “Ta cũng có thể lần theo cuốn sổ gốc để tìm cách lấy lại nó. Dù sao đi nữa, tôi chẳng tin một thằng ăn cướp lại quan tâm nhiều đến một cuốn nhật ký cũ. Và hẳn cũng không có khả năng kích hoạt nó đâu.”

“Chuyện này hay xảy ra trên tàu điện ngầm lắm à?” bà Katherine hỏi.

“Sao ạ?” Tôi lắc đầu. “Không... ý cháu là có, người ta đòi khi cũng bị cướp. Trước giờ cháu chưa từng bị cướp... tàu điện ngầm khá an toàn, thật đó bà. Nhưng đây không phải là chuyện một tên nào đó giết đại một cái ba lô nào đó đâu. Hẳn *biết* việc hẳn đang làm. Hẳn *muốn* có cuốn nhật ký. Hẳn nhìn thấy cháu và cuốn sổ hôm qua. Và cháu nghĩ là hẳn có một tấm mề đay, như của hai người.”

Bà Katherine nhìn chú Connor đầy nghi hoặc, rồi lại quay sang tôi. “Cháu chắc không? Bà không nghĩ...”

“Không. Cháu không chắc lắm về tên cướp. Nhưng đúng là hẳn đã biến mất vào hư không - hai lần lận. Và cháu *có thấy* một tấm mề đay bên dưới áo Kiernan...” Tôi ngừng lại ngay khi thấy chú Connor và bà Katherine đồng loạt hít vào một hơi đầy hoảng hốt.

“Tên người đó là Kiernan sao?” chú Connor hỏi. “Làm sao cháu biết?”

“Đúng. Kiernan... Dunn hay Duncan gì đấy, chắc vậy. Nhưng anh ấy *không* phải là tên cướp. Anh ấy là người bảo cháu chạy đi. Mất đen, tóc đen, cao, và...” Giọng tôi nhỏ dần, tôi khá chắc là mặt mình đang đỏ lên. “Tại sao? Hai người biết anh ấy à? Anh ấy muốn biết tại sao cháu không đeo tấm mề đay nào. Anh ấy bảo cháu đến đây, đến nhà bà, càng nhanh càng tốt, và rằng có gì đó sắp xảy ra, nhưng anh ấy sẽ ngăn chặn bọn chúng nếu được, để cho cháu có thêm thời gian.”

Chú Connor và bà Katherine nhìn nhau lần nữa. “Kiernan Dunne là tên ông cố của chú,” một lúc sau chú Connor nói. “Và chú thấy không có khả năng ông ấy định làm gì để *giúp* chúng ta đâu.”

Tôi quên mất Dunne là họ của chú Connor, và tôi phải nói rằng không có mấy điểm chung giữa hai người họ, có lẽ

ngoại trừ phần mũi. Và chú Connor ít nhất cũng hơn Kiernan ba mươi tuổi - hay nói chính xác hơn, chú Connor phải hơn cái anh Kiernan đã hôn tôi trên tàu điện ngầm ít nhất ba mươi tuổi. Tôi lún người sâu hơn vào trong cái ghế.

“Có lẽ cháu nên kể lại từ đầu,” bà Katherine gợi ý.

Tôi kể lại từng chi tiết từ lúc tôi rời nhà bà Katherine vào sáng thứ Hai đến thời điểm chiếc taxi đưa tôi tới trước cửa nhà bà. Tôi bỏ qua vài tiểu tiết - tôi không chắc bà sẽ thấy thế nào về việc Charlayne đã đọc cuốn nhật ký và về những trò chúng tôi đã thử nhằm xác định chất liệu của nó, và tôi chắc chắn vẫn *chưa* sẵn sàng tâm sự về nộ hôn. Đây không phải là chuyện tôi muốn thảo luận trước mặt bà tôi, hay thậm chí là, trước mặt người tự nhận mình là chất của chàng trai đã hôn tôi. Không cần phải làm chuyện phức tạp thêm nữa khi chúng vốn đã đủ kỳ cục rồi.

Khi tóm tắt xong mọi chuyện, tôi nhìn sang bà Katherine. “Dù bà có tin lời Kiernan hay không thì vẫn có rất nhiều chuyện mà cháu cần được biết. Và cháu nghĩ có lẽ bố cháu cũng cần biết. Hoặc là mẹ cháu...”

Tôi cảm thấy mình như một nghi phạm đang đòi quyền lợi với luật sư, nhưng có lẽ không đến mức đấy. Tôi chưa hiểu rõ bà Katherine và chú Connor đến mức có thể tin tưởng họ hoàn toàn, còn bố - ừ thì, ông là bố tôi, và tôi biết ông sẽ đặt lợi ích của ai lên trước tiên. Và mẹ cũng sẽ làm điều tương tự, dù mối quan hệ của chúng tôi hơi phức tạp hơn.

“Kate...” bà Katherine do dự, rõ ràng là bà đang tìm từ ngữ thích hợp. “Cháu rất ngoan khi muốn bố mẹ biết chuyện... và đúng là Harry có khả năng sẽ hiểu chuyện hơn Deborah... nhưng có lẽ cháu nên chờ nghe chuyện của bà đã. Sau đó, nếu cháu muốn nói chuyện với Harry... thì được thôi.”

Bà kéo sợi dây chuyền trên cổ để tấm mề đay trượt ra bên ngoài tấm áo choàng tấm màu đỏ thẫm. Ánh sáng xanh lam biến màu đỏ của phần áo choàng đằng sau tấm mề đay thành một sắc tím kỳ dị. “Nhưng cháu phải nhớ, Kate ạ, rằng bố mẹ cháu sẽ không bao giờ thấy mặt dây chuyền này có gì hơn một thứ trang sức cũ kỹ. Nếu cầm nó lâu một chút, hai đứa nó có thể có cảm thấy hơi lạ, giống như chú Connor hay bất kỳ ai

mang gien lặn sẽ cảm thấy. Bọn nó có thể thấy màu sắc hơi thay đổi một chút. Nhưng cả hai đứa nó đều không thể nhìn thấy được như bà cháu mình đâu. Và sẽ tốn khá thời gian để thuyết phục bọn nó về những thứ chúng ta trực tiếp nhìn thấy và trải nghiệm đấy.”

Câu nói đó như có ý trách móc tôi, nhưng tôi tập trung vào ý chính của bà rằng lời bố vào sẽ rất mất thời gian. Tôi không thể xua đi cái cảm giác thời gian đang rất gấp - sự khẩn thiết trong giọng của Kiernan là minh chứng cho điều đó - và tôi cũng không hoàn toàn chắc chắn là chúng tôi có đủ thời gian chờ bố đến rồi nghe cả câu chuyện. Và dù bà Katherine cùng chú Connor có nghi ngờ về lời cảnh báo chân thành của Kiernan đi nữa, tôi cũng vẫn tin. Ừ thì đấy đúng là nụ hôn đầu của tôi thật, nhưng tôi tin vào điều bản năng đang mách bảo, rằng Kiernan cùng phe với tôi - dù đó có là phe nào đi nữa.

CHƯƠNG 4

“Bà sinh năm 2282,” bà Katherine bắt đầu. Mặt tôi chắc đang hiện vẻ nghi ngờ nên bà nhanh chóng nói thêm, “bà không phí thời gian để cố thuyết phục cháu những chuyện cháu đã *biết* nữa đâu, Kate ạ.”

“Trước khi bà ra đời,” bà tiếp tục, “bà đã được định sẵn là sẽ trở thành một nhà sử học. Hai cụ ngoại của cháu có để dành được một khoản và, theo như bà hiểu, ông bà của bà cùng với một người dì không có con cái cũng cho thêm một ít, thế nên hai cụ có thể định trước cho bà một năng khiếu nào đó. Mỗi người chỉ được có một, và *chỉ* một, năng khiếu định trước. Ban đầu những năng khiếu được trao một cách ngẫu nhiên, nhưng tiền là chìa khóa mở ra mọi cánh cửa trong xã hội. Cân nhắc lại mọi chuyện, bà không có gì bất mãn với cuộc mua bán của bố mẹ mình.”

Chú Connor quay lại từ nhà bếp với ba tách cà phê đen trông đặc quá mức chịu đựng của con người và một hộp bánh quy to tướng mà chú hẳn sẽ ăn hết một mình nếu bà Katherine không hắt hàm về hướng tôi. Chú nhường lại ba cái bánh quy gừng - tôi nghĩ là chỉ miễn cưỡng thôi - và gác chân lên cái bàn lùn đặt giữa ghế của chú với chiếc xô pha.

Bà Katherine nói tiếp. “Nếu gia đình không khá giả hoặc quan tâm đầu tư cho tương lai bà như thế, thì bà hẳn đã được trao cho thiên hướng về chữa trị hay âm nhạc, hoặc về kinh doanh hay thủ công. Năng khiếu định trước của bố bà là hóa học. Năng khiếu định trước của mẹ bà là logic, và bà ấy đã làm việc rất nhiều năm ở CHRONOS, lập trình các máy tính dùng để theo dõi các nhiệm vụ lịch sử và phân tích dữ liệu thu thập được.”

Tôi nhấp một ngụm cà phê của mình, lòng ao ước có một ít sữa để giảm bớt vị đắng nghét trong miệng. “CHRONOS chính xác ra là gì ạ? Cháu đọc thấy nó trong vài bài viết của cuốn nhật ký.”

“Tổ chức Nghiên cứu Lịch sử theo Thời gian và Hội Quan sát Thực địa⁽¹⁾,” chú Connor nhồm nhoàm nói với một miệng đầy bánh quy. “Điều đó chứng tỏ người Mỹ trong tương lai cũng muốn tạo ra một cái tên viết tắt thật oách chẳng kém gì tổ tiên của họ.”

“Dù sao,” bà Katherine nói, nhướn một bên mày lên với chú, “mẹ bà rất yêu công việc của mình tại CHRONOS - không có gì lạ, vì bà ấy và tất cả mọi người trong thời đại của bà đều như thế, gần như theo đúng nghĩa đen, *sinh ra để yêu nghề*. Nhưng bà nghĩ sâu thẳm trong tâm hồn, mẹ bà cũng phần nào là người thích đi đây đi đó. Năng khiếu mẹ bà định trước cho bà cho phép bà thấy những thời đại và những địa điểm khác nhau...”

“Nhưng,” tôi xen ngang, có phần hơi ngập ngừng, “sao không để bà tự định đoạt? Ý cháu là, nếu như bà muốn được làm một nhà hóa học như bố bà hơn thì sao? Hay một thợ làm bánh? Hay...”

Bà Katherine mỉm cười, nhưng đó là một nụ cười mệt mỏi. Tôi có thể thấy ngay đây không phải lần đầu tiên bà đối diện với những câu hỏi kiểu này. “Đúng. Nhưng việc can thiệp trước khi sinh có khá nhiều cái lợi. Ngày nay người ta tốn bao nhiêu thời gian để dạy trẻ em thực hiện một loạt những kỹ năng mà sau này chúng sẽ không bao giờ dùng đến, mà thậm chí còn không *nghĩ* tới việc dùng đến nữa chứ? Bà còn nhớ mẹ cháu cứ cầu nhàu là con bé sẽ không bao giờ cần biết căn bậc hai của bất cứ thứ gì hết, và mặc dù lúc đấy bà đang ép nó làm bài tập toán về nhà, nhưng hai mẹ con đều biết con bé nói đúng.

“Đừng hiểu sai ý bà - người ta vẫn học những môn ngoài chuyên ngành của mình. Chúng ta vẫn có sở thích và thú vui

1. Chrono-Historical Research Organization and Natural Observation Society.

riêng. Nhưng ai cũng biết, một cách đại khái, về con đường dẫn đến mục tiêu hàng đầu của mình ngay từ khi hành trình của chúng ta bắt đầu, và chúng ta không hề hối tiếc, hay có ý muốn thay đổi nó. Suy cho cùng, tổ hợp gen của chúng ta bảo đảm rằng chúng ta sẽ vượt trội trong công việc của mình hơn trong bất cứ công việc nào khác, và trong cái công việc đấy, chúng ta sẽ hơn bất cứ người nào không được trao năng khiếu định trước.”

“Vậy là mọi thứ về bà được quyết định từ trước khi bà ra đời, bởi... cái tiến này?”

“Không. Thứ duy nhất được thay đổi trước khi bà ra đời là năng khiếu *định trước* của bà. Bà có một số năng khiếu tự nhiên thừa hưởng từ hai cụ - mẹ bà có giọng hát tuyệt vời và bà cũng hát khá ổn. Giống như cháu, bà có đôi mắt của bố bà, mặc dù cháu khá may mắn đấy, mắt của bố Harry cháu thu hút hơn cụ nhiều.”

Chú Connor rướn người về phía trước và hơi nheo mắt lại, nhìn thẳng vào mắt tôi một cách chăm chú. “Rất... xanh.” Tôi không chắc chú Connor định khen mình, hay đang không được tế nhị cho lắm, nên tôi chỉ gật đầu.

“Bà cũng thừa hưởng lại phần nào năng khiếu định trước của bố mẹ bà. Giống như mẹ bà, bà sử dụng máy tính khá tốt.” Chú Connor khịt mũi mỉa mai và bà Katherine sửa lại. “Hay đúng hơn là, bà dùng thuần thục những cái máy tính không xuất hiện trước thời của bà hàng thế kỷ. Tuy nhiên, bà cũng rất vui sướng khi có chú Connor xử lý cái đồng hồ loong ốc vít xưa như trái đất mà *chú ấy* gọi là máy tính kia.”

Bà Katherine dừng lại nhấp một ngụm cà phê trước khi quay lại với tôi. “Bà hiểu là cháu... lo ngại... về việc tự do lựa chọn, nhưng hiện tại thì ta tạm gác chuyện đó qua một bên nhé, được không? Bà không tạo ra cái xã hội nơi bà ra đời cũng như cháu không tạo ra cái xã hội hiện giờ, và bà sẵn sàng thừa nhận xã hội đó có khiếm khuyết. Ý bà muốn nói là năng khiếu của các bậc phụ huynh - cả hai loại, định trước lẫn tự nhiên - đều được truyền lại cho con cái. Bà thừa hưởng một ít từ mẹ, một ít từ bố, và bà *nhận được* một năng khiếu đặc biệt, một năng khiếu định trước mà bà truyền lại cho mẹ cháu và rõ ràng là mẹ cháu

đã truyền lại cho cháu, vậy nên cháu mới có phản ứng đó với tấm mẽ đây.”

Tôi bắt đầu thấy bối rối kinh khủng. “Nhưng mẹ cháu không thể thấy ánh sáng trên tấm mẽ đây.”

“Như thế không có nghĩa là đặc điểm ấy mất đi. Nó chỉ lặn thôi. Thậm chí có khi đấy còn không phải là lý do con bé hứng thú với lịch sử Mỹ đương đại. Con bé được tiếp xúc với ngành này nhờ ông Jim. Ông ấy là một trong những giáo sư lúc nào cũng có sẵn vài giai thoại lịch sử để kể. Tuy nhiên, trong trường hợp của cháu, đặc điểm ấy lại trội lên.”

“Tại sao bà nghĩ thế?” tôi hỏi. “Chỉ vì cháu có thể thấy ánh sáng xanh ấy thôi sao? Cháu muốn nói là, cháu thích lịch sử thật, nhưng cháu cũng thích nhiều môn khác nữa mà. Cháu vẫn chưa quyết định mình muốn làm gì. Bà biết đấy, cháu cũng có thể chọn toán học... hay một ngoại ngữ nào đấy. Hoặc là luật.”

“Đây không chỉ là vấn đề *sở thích*, Kate ơi. Vì với nhiều nghề nghiệp và chuyên môn đặc biệt, một năng khiếu định trước - một ‘cải tiến’ về gien, như cháu nói - đem lại khả năng vận hành cái thiết bị chuyên dụng dành cho chính chuyên môn đấy. Bà đã thấy cháu trong bếp hôm qua. Dù cháu có muốn hay không, cháu cũng được sinh ra để làm một sử gia CHRONOS, giống như bà vậy.

“Bà sẽ không để cháu nản vì những chi tiết tầm thường trong công việc của bà đâu,” bà tiếp tục, “nhưng không như mẹ cháu, nó phải nghiên cứu chuyên ngành qua tài liệu và hiện vật, bà du hành đến những nơi lịch sử được tạo ra. Bà chuyên về phong trào chính trị của phụ nữ, chủ yếu là của Mỹ, tập trung vào thế kỷ 19, dù bà cũng đi vài chuyến du hành nhanh đến thế kỷ 20 để theo dõi những xu hướng dài hạn. Bà học lịch sử bằng cách đóng giả thành một người cùng thời với Susan B. Anthony, Frederick Douglass và Lucy Stone⁽¹⁾ và xem họ tranh luận với nhau, cả công khai lẫn bí mật.

1. Susan Brownell Anthony (1820-1906), Frederick Douglass (1818-1895), Lucy Stone (1818-1893): những nhà hoạt động xã hội ủng hộ người phụ nữ giành lấy quyền lợi của mình và ủng hộ phong trào bãi nô. Frederick Douglass là người Mỹ gốc Phi.

“Nhằm bảo đảm...” Bà liếc nhìn chú Connor và nhấn mặt, “hay ít nhất cố bảo đảm rằng dòng thời gian là bất khả xâm phạm, CHRONOS chỉ cho phép một số lượng sử gia nhất định tham gia. Có ba mươi lăm người đang hoạt động khi bà gia nhập CHRONOS năm 2298. Bà thay thế vị trí của người thứ ba mươi sáu, một người sắp về hưu. Cửa khóa này là một thiết bị di động cho phép ta trở về tổng hành dinh khi cuộc nghiên cứu đã hoàn tất. Và những cuốn nhật ký là thứ liên kết chúng ta với tổng hành dinh khi đi thực địa - một cách nhanh chóng để có câu trả lời cho bất kỳ câu hỏi nào còn bỏ ngỏ từ cuộc khảo sát sơ bộ.

“Vấn đề quan trọng bây giờ là,” bà nói, “cấu trúc gien biến đổi cho phép bà, và qua di truyền, cũng cho phép cháu, kích hoạt chìa khóa CHRONOS. Hay tám mê đài như cháu gọi. Hồi còn đang trong thời gian huấn luyện, sau một lúc cầm chìa khóa cuối cùng bà cũng thấy được khung cảnh ở tọa độ nơi bà sẽ được chuyển tới. Có một số lượng điểm đáp nhất định ở từng châu lục, chúng được hình thành ở những nơi chúng ta biết là có phần ổn định trong suốt thời kỳ được nghiên cứu. Ví dụ, một điểm ổn định trong khu vực này là một hành lang trong Cánh Thượng Viện của Tòa Quốc hội Mỹ, nơi đã tránh được sự tàn phá của cuộc chiến tranh năm 1812, đây là điểm ổn định về địa lý trong khoảng từ năm 1800 đến 2092.”

“Chuyện gì xảy ra vào năm 2092?” tôi hỏi.

Bà Katherine mím môi. “Hành lang này không còn là một điểm ổn định nữa.”

“Đừng cố đào sâu vào làm gì,” chú Connor cắt ngang. “Bà ấy sẽ lại tụng bài ‘biết làm gì’ nữa cho coi.”

“Trở về với tám mê đài,” bà Katherine nói, “nó cho phép người dùng quan sát kỹ lưỡng khu vực đích, điều chỉnh thời gian một chút nếu cần thiết, và quyết định thời điểm nào thích hợp nhất để thực hiện bước nhảy.”

“Vậy làm sao cuối cùng bà lại ở đây - tại thời đại này? Bà quyết định ở lại quá khứ à? Hay tại một tai nạn nào đó chẳng?”

“Chắc chắn đấy không phải tai nạn,” bà Katherine đáp. “Tuy nhiên, nó được ngụy tạo như một vụ tai nạn. Ông của

cháu - Saul, ông ngoại ruột của cháu - đã phá hoại CHRONOS và khiến các nhóm du hành mắc kẹt ở những địa điểm khác nhau. Bà được lên kế hoạch thực hiện bước nhảy đến Boston năm 1853, nhưng... cứ coi như bà đã bị ép phải điều chỉnh ngay phút cuối đi. Lão Saul đã...”

Bà Katherine ngừng lại, cẩn thận lựa chọn từ ngữ. “Lão Saul đã ngã về phía những kẻ xấu trong xã hội, và bà khá chắc chắn ta có ý theo dõi bà. Từ trước đến nay lão luôn là người trắng đen rõ ràng. Hoặc cháu là bạn, hoặc cháu là thù, không có mập mờ giữa trắng và đen. Lão ta xem bà như một kẻ phản bội. Bà mà không trốn về năm 1969 vào phút chót thì lão đã giết bà rồi - và dù không nhận ra, lão cũng suýt giết cả mẹ cháu và di Prudence cùng bà nữa.”

* * *

Trong vòng một tiếng sau đó, tôi đã biết bà Katherine bắt đầu cuộc sống mới ở thập niên 1970 như thế nào. Bà xuất hiện tại một kho thóc bỏ hoang cách thị trấn Woodstock, New York khoảng một dặm vào giữa tháng Tám năm 1969, thế chỗ một người bạn là sử gia âm nhạc, người đang mong được nhìn thấy Janis Joplin và Jimi Hendrix⁽¹⁾ ở lễ hội âm nhạc năm ấy. Bà Katherine bận một bộ cánh cực mốt của năm 1853 - đích đến ban đầu của bà, nhưng nó rốt cuộc lại hơi lố cho một đêm nhạc rock. Với hy vọng thu được một ít dữ liệu có ích cho người bạn bà thế chỗ, bà gỡ ghim cài tóc ra, nhét bộ đầm, đôi găng tay và đôi bốt cài khuy tinh xảo vào túi hành lý, và đến buổi nhạc hội với mỗi váy lót lụa, quần lót dài, và vòng cổ đăng ten đen trên người. Bà vẫn kín đáo hơn mấy cô gái trẻ ở đó, nhưng, chỉ sau vài giờ trong bùn lầy và hơi nóng, bà đã hoàn toàn lẩn vào đám đông.

“Bà trở lại điểm ổn định - là kho thóc - vài lần trong những tuần tiếp theo và cố gắng liên lạc với tổng hành dinh. Nhưng bà không nhìn thấy gì ngoài một khoảng không đen ngòm lâu lâu

1. Hai ca sĩ người Mỹ có tầm ảnh hưởng lớn đến nền âm nhạc đương đại. Họ đều mất vào năm 1970.

lại xẹt lên một tia lửa điện. Bà cố gửi tin bằng một trong những cuốn nhật ký mình mang theo, nhưng nó đã biến mất. Cứ như thể tất cả những gì thuộc về thời đại của bà đều không còn tồn tại vậy.”

“Thế sao bà không quay lại cái ngày trước khi bà đi?”

Chú Connor gật đầu. “Chú cũng hỏi câu đó.”

“Bà e là hai chú cháu xem nhiều phim quá rồi. Bà không thể cứ thế mà nhảy từ nơi này đến một thời gian nào đó khác được. Chìa khóa CHRONOS cho phép bà đến một điểm ổn định được lập trình sẵn từ trước và quay trở lại tổng hành dinh của CHRONOS khi xong việc. Không chuyển du hành phụ nào được cho phép.

“May mắn thay,” bà nói tiếp. “Các sử gia CHRONOS tuân theo phương châm ‘Luôn sẵn sàng’ của đội Hướng đạo sinh. Nếu không thể liên lạc với tổng hành dinh, chúng ta sẽ phải tìm cách hòa nhập và án binh bất động trong một hoặc hai năm. Và, sau thời gian đó, nếu vẫn không thể liên lạc với quê nhà, chúng ta sẽ bỏ cuộc và cố gắng xây dựng một cuộc sống bình thường ở một thời đại và thế giới mới.”

Nhờ chiếc chìa khóa kết an toàn được khâu bên trong đồ lót của mình, bà Katherine đã lấy được những thứ bên trong chiếc két đã được thiết lập từ trước đó, vào năm 1823, ở Ngân hàng New York. Bà chọn ra nhân thân phù hợp nhất trong một loạt những lựa chọn có sẵn bên trong, nó tạo ra một người chồng hy sinh trong cuộc chiến ở Việt Nam, và vài tháng sau đó kiếm được chân nghiên cứu ở một trường đại học.

Bà đã cố gắng tìm thông tin về vài sử gia khác có đích đến là những thời điểm quá khứ tương đối gần đây, bao gồm ông Richard, người bạn đã đổi chỗ với bà để đến năm 1853. “Bà muốn biết ông ấy làm thế nào để hòa nhập với năm 1853 sau khi đến nơi với quần bò ống loe và chiếc áo lờ lợt ông ấy mặc lúc đó. Bộ đồ ấy hoàn toàn phù hợp với Woodstock, nhưng bà chắc là trông ông ấy hơi dị ở năm 1853. Tuy vậy, ông Richard luôn là một người khôn khéo. Cuối cùng bà cũng tìm hiểu được rằng ông ấy làm biên tập viên cho một tờ báo ở Ohio trong bốn mươi năm kế tiếp, đã kết hôn, và có con cháu. Nguyên tắc không phải

như thế, chúng ta được dặn phải tránh có con cháu bằng mọi giá, nhưng bà nghĩ như thế rất khó nếu ta bị kẹt lại ở những năm 1850 và muốn một cuộc sống bình thường.”

Bà thở dài. “Ông ấy chết năm 1913. Thật lạ lùng làm sao khi hay tin ông ấy đã già đi và chết rất lâu trước đó, trong khi bà mới chỉ gặp ông ấy vài tuần trước thôi. Ông ấy là một người bạn tốt, mặc dù bà nghĩ ông ấy không muốn chỉ dừng lại ở bạn bè. Nếu ngày trước bà không quá gắn bó với lão Saul...”

“Dù sao thì,” bà tiếp tục, lắc đầu như thể muốn xua ý nghĩ ấy đi, “bà đã gửi thư cho người cháu gái đã chăm sóc ông Richard trước khi ông ấy chết. Bà nói rằng mình đang viết lịch sử về những nhà báo thế kỷ 19 và ông của bà ấy là một trong những nhân vật bà đang tìm hiểu, và bà rất ngạc nhiên khi bà ấy đề nghị gặp trực tiếp. Khi bà đến nơi, bà ấy đi thẳng đến tủ lý của mình và lấy ra một chiếc chìa khóa CHRONOS.

“Bà ấy kể rằng ông của bà ấy trước đây lúc nào cũng có vẻ huyền bí và đã từng bảo với bà ấy rằng một ngày nào đó, khi bà ấy ở độ tuổi bảy mươi, một người phụ nữ tên Katherine có thể sẽ ghé đến và hỏi thăm. Nếu đúng vậy, ông Richard bảo bà ấy đưa cho bà tấm thẻ đeo cũ và nhật ký của ông ấy, bởi vì bà sẽ biết phải làm gì với chúng.

“Bà cất chìa khóa của ông Richard cùng với những đồ đạc khác của mình khi cưới ông Jimmy vài tháng sau đó. Ông ấy là một giáo sư lịch sử trẻ tuổi, còn bà là một trợ lý nghiên cứu vừa góa chồng không lâu, với cái thai sáu tháng là mẹ cháu và Prudence trong bụng.”

Bà khẽ mỉm cười. “Ông Jim đáng lý nên được sinh ra trong thời kỳ anh hùng cứu mỹ nhân mới phải - khi ông ấy gặp bà, ông ấy đã quyết định đeo đuổi bà. Bà không muốn kết hôn nhanh như thế. Thành viên CHRONOS được dặn phải đợi ít nhất một năm trước khi quyết định làm thế nào để hòa nhập tốt nhất. Nhưng bà biết rõ hơn ai khác rằng chuyện này tệ hơn rất nhiều so với một sự cố kỹ thuật đơn thuần. Ông Jim và bà kết hôn trước khi bà sinh và hai cô con gái của bà, về mọi mặt, trừ huyết thống, thật sự là con của ông ấy. Bà không thể đòi hỏi một người chồng và một người cha tận tâm hơn thế.”

“Vậy mẹ cháu không biết à?” tôi hỏi. “Ý cháu là, ngay cả sau vụ tai nạn, bà cũng không nói cho mẹ cháu biết ông Jim không phải bố ruột của mẹ cháu sao?”

Bà Katherine trông hơi ngạc nhiên trước câu hỏi đó. “Cháu thật sự nghĩ rằng đáng ra bà *nên* nói với mẹ cháu sao? Mẹ cháu lúc đó đã giận bà lắm rồi - đưa ra một lời nói dối khác về một ông bố hy sinh ở Việt Nam cũng chẳng ích gì. Còn nói ra sự thật thì chỉ càng chứng tỏ với mẹ cháu là bà bị điên. Bà đã làm việc duy nhất mình có thể làm sau khi ông Jim chết: cố gắng đoạt lại em gái con bé từ tay lão Saul. Và bà đã thất bại.”

* * *

Lời nói ấy của bà giải thích cho rất nhiều điều mà tôi không lấy làm ngạc nhiên khi biết: dì Prudence còn sống - hay ít nhất, là bà Katherine tin rằng dì Prudence vẫn sống sót sau vụ tai nạn.

“Bà không bao giờ ngờ rằng *một* trong hai đứa có thể kích hoạt chiếc chìa khóa,” bà Katherine nói tiếp. “Chỉ mới có vài thế hệ sử gia CHRONOS thôi và... ừm, cũng đâu phải là chúng ta mang theo thiết bị CHRONOS đi nghênh ngang ngoài đường đâu. Bà chưa từng nghe chuyện con cháu các sử gia bộc lộ khả năng kích hoạt thiết bị này.

“Bà cất chìa khóa của mình trong hộp trang sức. Bà không chắc vì sao. Bà sẽ không bỏ lại gia đình mình nếu đột nhiên chiếc chìa khóa hoạt động lại, nhưng có lẽ nó giống một kỷ vật - một thứ nhắc cho bà nhớ về thế giới dường như đã trở nên quá hư ảo với bà khi ấy.” Bà ngập ngừng giây lát. “Và bà biết là lão Saul đã thực hiện một cú nhảy. Lão cũng bị kẹt lại. Lão nghĩ rằng phá hủy điểm ổn định phía CHRONOS sẽ đồng nghĩa với việc cắt đứt dây cương - rằng điều đó sẽ cho phép lão ta đi từ điểm ổn định này sang điểm ổn định khác, từ thời gian này sang thời gian khác mà không bị bó buộc. Và kế hoạch đó có thể đã thành công, nhưng... bà vẫn không biết chuyện gì xảy ra hôm đó. Tuy nhiên, bà khá chắc là dù lão Saul có đáp xuống ở bất cứ đâu, *bất cứ thời đại* nào, lão cũng oán hận bà vì đã phá hoại kế hoạch của mình.”

Bà Katherine mân mê sợi dây quanh cổ. “Bà không ngờ rằng chiếc chìa khóa lại gây nguy hiểm cho con gái mình. Prudence tìm thấy nó vài tháng trước khi biến mất. Con bé và Deborah lúc ấy đang tìm đồ cũ để làm trang phục cho vở kịch ở trường. Bà không biết Prudence cầm nó trong bao lâu hay con bé thấy gì. Bà chỉ biết con bé và mẹ cháu đã cãi nhau một trận nảy lửa vì Prudence khẳng khái tẩm mề đay tủa ánh sáng xanh lục trong khi mẹ cháu lại không nhìn thấy được, mẹ cháu nghi ngờ đấy lại là một trò đùa bốn của em gái nó.”

Bà trầm ngâm giây lát. “Vậy bà đã làm gì?” tôi uớm hỏi.

“Bà làm chuyện mà hầu hết các bà mẹ đều làm: đem cất nó đi, quát cả hai đứa nhỏ, và nói bà chán mấy trận cãi vạt của chúng lắm rồi. Bà chối không theo phe nào cũng như không nói về vấn đề đó khi Prudence đề cập đến sau này.” Đôi mắt xanh của bà Katherine sụp lại và bà nhìn xuống hai tay. “Giờ thì bà đã biết. Đấy là một sai lầm. Bà nghĩ con bé đã nhìn thấy thứ gì đó khiến nó... buồn phiền. Có lẽ đó là khoảng không đen đặc như bà vẫn thấy mỗi khi tìm cách kích hoạt tẩm mề đay, nhưng bà e là không phải. Con bé bắt đầu gặp ác mộng và trở nên ủ rũ. Ừ thì, con bé trước giờ vẫn ủ dột... nhưng về sau... càng ủ dột hơn.”

Một giọt nước mắt lăn trên má bà Katherine, rơi xuống tay áo bà. “Bà cứ nghĩ con bé sẽ vượt qua được. Thế rồi, vài tuần sau đó, bà chuẩn bị đi bộ đến Georgetown với Deborah để mua cho con bé đôi giày mới. Hôm đấy là thứ Bảy và ông Jim đưa Prudence đến lớp học vĩ cầm của con bé, ngay trong khuôn viên trường. Gương mặt Prudence trông có gì đó lấm lét khi con bé bước lên xe, nhưng bà đoán có thể do con bé trang điểm đậm hơn bình thường bà cho phép - Deborah kể con bé cảm nắng thầy giáo dạy vĩ cầm của nó mà. Khi hai bố con đưa xe ra đường, Prudence nhếch mép nở nụ cười khiêu khích với bà và giơ lên một thứ trông giống với chiếc chìa khóa CHRONOS của bà, lấp lánh ánh sáng cam...”

“Chúng ta chỉ có duy nhất chiếc xe đó, vậy nên đuổi theo họ là điều không thể. Nếu là mười năm sau thì chúng ta đã có điện thoại di động. Bà đã có thể gọi và bảo ông ấy quay trở lại ngay để bà thu lại cái thứ chết tiệt đó khỏi tay con bé.

“Thay vào đó, bà chạy vào phòng mình và lục lợi ngăn tủ quần áo nơi bà đã giấu chiếc chìa khóa, và ngạc nhiên nhận ra nó vẫn còn nằm ngay đó. Bà kết luận rằng Prudence hẳn đã tìm được một món trang sức na ná như vậy, và Deborah cùng bà đi xuống phố như kế hoạch. Nhưng có điều gì đó làm bà lẩn cẩn... không phải Prudence nói là tấm mẽ day tỏa ánh xanh với con bé sao? Vậy tại sao nó lại mua một món trang sức phát ánh sáng màu cam? Dù vậy, bà vẫn không nghĩ ra được lời giải thích nào.

“Sau đó bà chợt nhớ ra cái rương trên gác mái,” bà nói. “Hai mẹ con chạy trở về nhà... Deborah nổi đóa, dĩ nhiên rồi, vì bà đã đổi ý sau khi cuộc bộ được cả nửa dặm đường. Bà đi tìm cái rương chứa những món đồ đạc từ trước khi bà cưới ông Jim... và dĩ nhiên, nó bị mở toang ra còn chìa khóa của ông Richard, chiếc mà cháu gái ông ấy đưa cho bà, đã biến mất.”

Bà Katherine thở dài, rồi đứng lên và bước vào bếp. Vài phút sau, tôi nghe tiếng bà cho Daphne vào. Con chó hẳn cảm nhận được tâm trạng của chủ mình, vì đây là lần đầu tiên tôi thấy nó ngoan ngoãn như thế. Cô nàng lon ton chạy đến cạnh xô pha và hít ngửi chân chú Connor để tìm kiếm vụn bánh quy gừng. Chú nhón một cái bánh dưới đáy hộp và lẳng lên không trung. Daphne ngoạm lấy cái bánh và duỗi mình nằm bên cạnh chân tôi, giữ khư khư phần thưởng giữa hai chân và bắt đầu gặm phần rìa bánh.

Tôi vừa định theo bà Katherine vào bếp thì chú Connor lắc đầu. “Bà ấy sẽ quay lại ngay thôi,” chú nói. “Với bà ấy chuyện này quả thật khó nói.”

Tôi gật đầu. “Mẹ cháu cũng thế. Nhưng dù sao cháu nghĩ mình cũng biết phần còn lại của câu chuyện rồi. Mẹ cháu kể người ta không bao giờ tìm thấy di Prudence, và ông cháu ra đi tối đó ở bệnh viện. Người ta không biết vì sao ông mất kiểm soát với chiếc xe. Cháu không nghĩ mẹ có cơ hội nói chuyện với ông, nên chắc ông không tỉnh lại ả?”

“Ông ấy đã nói chuyện với bà Katherine. Ông ấy cứ tỉnh rồi lại mê, và...”

Chú Connor ngừng ngang câu nói khi bà Katherine xuất hiện nơi ngưỡng cửa, trông bà thật yếu ớt và mệt mỏi. “Ông Jim

chỉ nói được vài giây. Ông ấy nói, ‘Con bé vừa ở đó mà đã biến mất. Chiếc xe... Anh mất kiểm soát.’ Rồi ông nắm tay bà thật chặt và nói, ‘Con bé đi đâu hả Katherine?’ Và rồi ông Jimmy cũng ra đi. Không phải theo nghĩa đen như Prudence, nhưng...”

Bà đưa tay vuốt mái tóc bạc ngắn ngủn của mình và tựa người vào tường. “Cả y tá và Deborah đều ở trong phòng. Bà chắc chắn họ nghĩ ông ấy muốn nói rằng dòng sông đã cuốn Prudence đi mất... rằng ông ấy lẫn lộn thứ tự các sự kiện với nhau. Nhưng bà thấy sự kinh ngạc trong mắt ông ấy, Kate ạ. Bà *biết* rõ ý ông là gì. Con bé biến mất... và việc nhìn thấy một người biến mất ngay ở ghế bên cạnh, lại còn chưa từng chứng kiến việc nào tương tự thì... thế đấy, bà không quá ngạc nhiên khi ông Jim quên cả nhìn đường.”

Rồi bà Katherine im lặng. Tôi không biết phải nói gì, và cảm thấy thật nhẹ nhõm khi chú Connor đổi chủ đề. “Có lẽ ta nên tập trung vào chuyện đã xảy ra với Kate sáng nay. Cháu có thể nói cho chúng ta nghe kỹ hơn về kẻ cướp cái túi không?”

“Hắn tầm tuổi cháu, có lẽ già hơn một chút chẳng? Kiernan nói tên hắn là Simon. Hắn bận áo đen, có một cái hình như kiểu logo ban nhạc ở mặt trước, nhưng cháu không nhận ra là của ban nào. Hắn hơi phì nộn một chút... trông như một kẻ nghiện game.

“Nghiện game ư?” bà Katherine hỏi.

“Tương mập, trắng nhợt, ít khi thấy ánh mặt trời ấy,” chú Connor nói.

“Đúng rồi,” tôi nói. “Hắn ta ghi chép gì đó - hắn cứ nhìn xuống dưới cuốn sổ của mình. Thực ra, cháu quan sát anh chàng kia rõ hơn. Anh Kiernan. Cao...”

“Khoan...” chú Connor nói. Chú giờ tay ra và phăm phăm đi về phía cầu thang. “Chú có thể giúp cháu tiết kiệm chút công sức đấy.” Khoảng một phút sau, chú quay lại, mang theo hai tấm ảnh cũ kỹ, lồng trong hai khung ảnh giống hệt nhau. Chú đưa cho tôi một cái. “Tấm ảnh này chụp năm 1921.”

Đó là một tấm ảnh trang trọng chụp một gia đình có bốn người con, thằng bé nhỏ nhất ngồi trên đùi mẹ. Người bố tầm tuổi trung niên, cao, tóc đen và có bộ râu chải chuốt gọn ghẽ.

Ông ấy nhìn thẳng vào máy ảnh và tôi nhận ra đôi mắt ấy ngay lập tức. Tôi liếc nhìn người phụ nữ ngồi trước ông và cảm thấy một con ghen vô lý bất chợt nhói lên khi thấy ông ấy đặt tay lên vai bà ta. Trên tay còn lại ông ấy cầm một cuốn sách to, trang trí tinh xảo, có lẽ là một cuốn gia phả, với một dải lụa kẹp giữa cuốn sách.

Tôi trả tấm ảnh cho chú Connor. "Là ông ấy. Cháu chắc chắn."

"Cậu bé thứ hai từ bên phải sang," ông nói, "đứng ngay cạnh bà mẹ, hẳn vậy? Đó hình như là ông nội chú, ông Anson. Chú nghĩ lúc đó ông khoảng mười một, mười hai tuổi. Người bố, như chú nói lúc trước, là Kiernan Dunne, cụ nội của chú. Dựa trên nghiên cứu gia phả chú thực hiện gần đây, cụ Kiernan là một hiệp sĩ đền Thánh Cyrist nổi tiếng ở Chicago cho đến khi qua đời cuối thập niên 1940. Cụ đi theo bố mẹ từ bé để đến làm việc tại một trong những trang trại tập thể của Cyrist, chúng bùng nổ mạnh mẽ ở vùng Trung Tây vào giữa những năm 1800."

Tôi nhìn lại lần nữa tấm ảnh chú Connor đang cầm, không rõ thứ gì khiến tôi khó chịu hơn - việc tôi bị một thầy tu đã lập gia đình hôn hay là việc ông ấy đã chết hơn nửa thế kỷ trước khi tôi ra đời. Tôi vẫn cảm thấy đôi môi ấy trên môi tôi, bàn tay ấy vuốt ve khuôn mặt tôi, và tôi vẫn thấy nụ cười của anh khi anh tháo dây buộc tóc tôi.

Tôi lắc đầu để xóa những hình ảnh đó đi, và chú Connor dúm tấm ảnh còn lại vào tay tôi. "Tuy vậy, chú luôn tin rằng anh chàng này mới là ông nội Anson của chú." Ông chỉ vào một cậu bé trông trẻ hơn một chút trong tấm ảnh. Trong tấm ảnh này, có ba đứa bé và một người mẹ, và họ không hề xuất hiện trong tấm ảnh kia. Tất cả mọi người đều bận đồ ít trang trọng hơn và ngồi bên ngoài một căn nhà lớn ở nông trại. Người bố cao và tóc đen, bộ râu dài hơn một chút, trông ít nghiêm túc hơn, và phảng phất một nụ cười. Đôi mắt ấy vẫn không lẫn đi đâu được.

"Kiernan có anh em sinh đôi ư?" tôi hỏi.

"Không," bà Katherine đáp. "Đã có lúc, đây là hai bản của cùng một tấm ảnh. Tấm thứ hai là tấm của bà và được một

trường CHRONOS bảo vệ suốt từ năm 1995 đến nay, từ khi mẹ chú Connor cho phép bà sao lại một bản từ tấm ảnh gốc để phục vụ cho nghiên cứu của bà về con cháu các sử gia CHRONOS. Tấm đầu tiên - tấm chân dung trang trọng hơn - thực chất là tấm ảnh gốc bà dùng để sao ra tấm thứ hai hồi 1995. Chú Connor lấy được nó từ chị chú ấy qua thư hồi tháng Năm vừa rồi. Mặc dù bà không nghĩ cháu thực sự có thể gọi cô ta là *chị chú ấy*, vì..."

"Chờ đã, cháu bắt đầu rồi rồi." Tôi không biết trường CHRONOS là gì, nhưng không đời nào hai tấm ảnh này lại là một. "Hai tấm này có giống nhau tí gì đâu. Người khác, địa điểm khác... làm sao tấm thứ hai lại là bản sao của tấm đầu tiên được chứ?"

"Theo câu chuyện chú nhớ," chú Connor nói, "cụ nội chú là nông dân, không phải một mục sư, và chắc chắn không phải hiệp sĩ thánh chiến." Tôi để ý thấy vẻ khinh khỉnh trong giọng nói của chú và đang định hỏi thì chú đã nói tiếp và chỉ ra những điểm khác biệt giữa hai bức ảnh. "Tấm ảnh này người mẹ đã khác. Những đứa trẻ cũng hơi khác nhau." Chú Connor hát hăm về hương cầu thang. "Chú có thể dò ra dòng nam của gia đình mình qua những trang web phá hệ, nhưng tên của họ đều khác. Mẹ chú chưa bao giờ cưới cha chú. Chú chỉ có thể lấy được tấm ảnh đó nhờ giả vờ làm - bà gọi hấn là gì nhỉ? Hình như hấn là phiên bản của tôi ở dòng thời gian này. Anh em cùng cha của tôi à? Hay nửa khác của tôi?" Chú nhướng mày nhìn bà Katherine.

Bà Katherine chỉ nhún vai. "Giờ tất cả đã vượt quá mức hiểu biết của bà rồi. Bà chỉ là một nhà sử học. Bà dùng thiết bị chứ không sáng chế ra nó. Người ta bảo bọn bà hệ thống này có một tấm lưới bảo vệ để bảo vệ nó khỏi những... sai lệch... như thế này, nhưng lão Saul..."

"Saul," chú Connor nói và nhếch mép cười nhạo. "Giờ tôi phải dành thời gian để cố gắng tìm hiểu xem chính xác tên khốn đó đã thay đổi cái gì và làm thế nào chúng ta có thể đổi lại như cũ." Chú bóp nát hộp bánh quy, hơi mạnh tay hơn cần thiết. "Và mỗi ngày trôi qua, tôi lại càng thấy thêm nhiều những cái đèn khốn kiếp của ông ta mọc lên khắp nơi."

CHƯƠNG 5

Bố đã nói thật khi bảo rằng bà Katherine có rất nhiều sách. Chúng xếp kín ba bức tường trong khu thư viện lớn chiếm gần hết diện tích cánh trái ngôi nhà. Nhìn kiểu gì trông nó cũng giống hệt một thư viện bình thường, ít ra là bình thường kiểu như mấy thư viện tôi chỉ thấy trên phim, có thang đẩy gắn vào mỗi bức tường và những cuốn sách chất đống từ sàn lên đến trần.

Dù vậy, ở đây vẫn có những khác biệt rõ rệt. Dọc theo cạnh mỗi dãy giá sách là một ống màu lam sáng rực - đúng tông màu tỏa ra từ chìa khóa CHRONOS - chạy từ chân đến nóc giá sách rồi kéo qua trần nhà và giao nhau tại trung tâm, tạo thành một chữ X lớn màu xanh.

Tôi nhìn về phía dàn máy tính. Hàng tá ổ cứng chất đống trên những ngăn kệ kim loại. Có ba máy trạm, mỗi trạm có một cặp màn hình lớn. Bên phải chúng là một thiết bị kỳ lạ mà tôi không xác định được - ngoại trừ vật nằm ngay ở trung tâm. Hai tấm mề đay CHRONOS được đặt trong một vật giống như hộp bảo vệ và từ đó chúng được nối đến một loạt dây cáp. Bên trên nóc hộp là kính màu, phần nào giúp giảm bớt ánh sáng xanh. Một sợi dây to khoảng hơn một mét đến một mét rưỡi gồm nhiều sợi cáp quấn vào nhau nối từ chiếc hộp ở trạm máy tính đến một trong những ống xanh lam ở chỗ những kệ sách.

"Tất cả những thứ này... là gì đây ạ?"

"Cái này, Kate, là thứ giữ cho ngôi nhà này *an toàn*," bà ngoại tôi nói. "Cháu không biết chuyển hết những thứ này đến một địa điểm mới khó khăn đến chừng nào đâu, đặc biệt khi mọi thứ đều cần được bảo vệ trong suốt chuyến đi. Sẽ dễ hơn

biết bao nếu đưa cháu đến Ý, nhưng bà nghi là sẽ không bao giờ thương lượng được chuyện đấy với mẹ cháu.

“Chú Connor đã sáng chế ra một hệ thống khá tài tình ở đây. Tín hiệu từ những chiếc chìa khóa CHRONOS được khuếch đại và màn bảo vệ được mở rộng, khoảng tầm sáu mét bên ngoài ngôi nhà.”

Chú Connor nói thêm, “Tạm thời, ta chỉ cần giữ bên người một trong số những tấm thẻ này còn lại mỗi khi ta cần bước ra khỏi phạm vi đó. Chú muốn đặt cả khu vườn trong vùng an toàn, nhưng như thế sẽ cần đến ba chiếc chìa khóa - và chú lo là kéo màn bảo vệ ra xa như thế có thể khiến hệ thống quá tải.”

“Ý hai người là gì... bảo vệ ư?” Đột nhiên tôi nhớ đến câu hỏi của Kiernan trên tàu điện ngầm. *Làm thế quái nào mà bà ấy có thể cho em ra ngoài mà không được bảo vệ chứ?*

“Khỏi sự bóp méo thời gian,” chú Connor đáp. “Bất cứ ai và bất cứ vật gì bên trong các bức tường này - hay bất cứ ai mang trên người chiếc chìa khóa - đều không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi thời gian. Ví dụ nhé, bà Katherine và chú rõ ràng nhớ rằng tấm ảnh thứ hai cháu thấy mới là phiên bản chính xác. Tấm ảnh đó đã được bảo vệ cùng với hầu hết những thứ khác trong căn nhà này. Nhưng tấm ảnh đầu tiên cháu thấy và... những con người cùng sự vật bên ngoài khu vực được bảo vệ... đều đã bị thay đổi.”

“Vậy tại sao tấm ảnh đầu tiên không đổi trở lại khi chú mang nó vào đây?” tôi gặng hỏi. “Nếu nơi đây là, kiểu như, một vùng an toàn, chẳng phải nó sẽ cho ta thấy cái hiện thực mà ta biết sao?”

Bà Katherine lắc đầu. “Nó không hoạt động như thế, Kate ạ. Tấm ảnh không được bảo vệ khi có sự thay đổi thời gian. Cứ nghĩ về việc này như một cái... áo chì, giống thứ cháu mặc ở chỗ nha sĩ ấy. Cháu được bảo vệ khi khoác tấm áo chì lên, nhưng nó không làm gì được với bất cứ tổn hại nào đã có trước khi cháu mặc nó. Những tài liệu chúng ta có ở đây, thứ chúng ta luôn bảo vệ - bao gồm những tài liệu được số hóa vào hệ thống - tất cả chúng đều được giữ gìn. Tuy vậy, bất cứ thứ gì chúng ta mang từ ngoài vào đều có khả năng đã bị thay đổi. Thực ra, thứ đó

sẽ bị thay đổi, trừ khi nó luôn ở bên những người đeo tấm mê day. Nhưng nó sẽ không bị biến đổi thêm nữa một khi đã được mang vào đây.”

“Có... có lý, chắc vậy. Được rồi, cháu đã thấy...” Tôi dùng lại đếm. “Năm tấm mê day, bao gồm cả tấm của Kiernan. Cháu cho rằng Simon... tên đã cướp túi của cháu... cũng phải có một tấm. Chúng từ đâu đến? Bà đã tìm ra cách sao chép chúng à?”

“Không, những chiếc chìa khóa và nhật ký bên cạnh mấy cái ban đầu là những thứ bà thu thập được,” bà Katherine nói, ngồi xuống một trong những trạm máy tính. “Trước khi đi Prudence biến mất, bà không thật sự cố gắng lắm để thăm dò xem chuyện gì đã xảy ra với những cựu đồng nghiệp tương lai của mình... ngoại trừ việc đề phòng lão Saul, bởi vì lão có thể đã đáp xuống bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào.

“Sau khi đi Prudence biến mất, bà khóa mình trong phòng và dành mấy tuần sau đó cố gắng đến vô vọng để bắt tín hiệu từ chìa khóa CHRONOS. Bà nghĩ bà đã gần đến cái mức có thể tan biến vào trong khoảng không đen ngòm kia... cái lỗ đen ấy giờ vẫn là thứ duy nhất bà thấy trong tấm mê day.”

Tôi do dự. “Bà có nghĩ đó là nơi đi Prudence đã đến không? Cái... cái lỗ đen đó?”

“Ban đầu bà nghĩ cũng có thể lắm chứ, mặc dù bà không muốn tự thừa nhận điều đó. Một khả năng khác là lão Saul đã tìm thấy chúng ta và bắt đi Prudence đi. Dù thế nào đi nữa, sau sự kiện đó, bà đã quyết tâm sẽ thu thập tất cả những chiếc chìa khóa còn lại, vì bà không muốn nghĩ đến việc một ai đó sẽ lại biến mất theo kiểu tương tự. Có hai mươi ba sử gia CHRONOS bị kẹt và mỗi người giữ một tấm mê day. May mắn thay, hầu hết bọn họ đều du hành đến những thời kỳ cận đại - chỉ có bốn người là tới những thời điểm trước thế kỷ 15. Vài người du hành theo nhóm, như bà với lão Saul cũng từng hay làm. Mười hai người nghiên cứu lịch sử Bắc Mỹ - vì CHRONOS nằm ở Bắc Mỹ, có hơi thiên vị khu vực một chút xíu. Sáu người ở châu Âu và số còn lại rải rác khắp thế giới.

“Đến hiện tại, bà đã xác định được mười chiếc chìa khóa và vài cuốn nhật ký, ngoài số nhật ký bà đã chuẩn bị cho lần

nhảy cuối cùng của mình. Nhiều chiếc chìa khóa trong số đó được truyền lại từ đời này đến đời khác trong gia đình như một vật gia truyền kỳ cục, một món trang sức lạ lùng. Họ hầu hết đều nóng lòng muốn bỏ quách mấy chiếc chìa khóa đi, họ tin rằng nó bị ma ám... nếu không phải là họ thì cũng là một ai đó khác đã thấy nó phát sáng hay chuyển động, hay nó chỉ đơn thuần đem lại cho họ một cảm giác bất an. Một trong những nhà nghiên cứu đang tìm hiểu về Đức Quốc xã... ông ta thực sự đã phá hủy chiếc chìa khóa CHRONOS của mình và những cuốn nhật ký ông ta mang theo. Bà đã kịp nói chuyện một chút với ông ta, chỉ ngay trước lúc ông ta chết, và ông ta nói không muốn những món đồ ấy bị bọn Quốc xã đem ra nghiên cứu, dù cho khả năng đó thấp đến mức nào đi nữa.

“Nhìn lại thì, ông ta đã lựa chọn khôn ngoan. Nếu bà không biết rằng lão Saul, dù đang ở bất cứ nơi nào và bất cứ thời đại nào, cũng sẽ không do dự gì mà sử dụng công nghệ này vào những mục đích sai trái, bà cũng đã phá hủy từng tấm mẽ da mình tìm được rồi. Tuy nhiên, bà mừng vì mình đã không làm thế, bởi vì khoảng ba năm sau vụ tai nạn, bà nhận ra thay đổi đầu tiên.”

Bà Katherine quay qua máy tính và nhấp chuột vào một thư mục, rồi một tệp tin, và một tấm ảnh hiện ra. Đây là bản scan một tài liệu đã ngả vàng, một danh sách những cái tên, chia làm hai cột đề *Quý bà* và *Quý ông*. Ngay trên đầu trang giấy là dòng chữ in *Hội nghị Nữ Quyền, Seneca Falls, New York, 1848*.

“Một bản sao đóng khung của tài liệu này được treo trên tường phòng làm việc của bà ở trường đại học từ thời Prudence và Deborah mới khoảng hai hay ba tuổi, nên chúng đã nhìn thấy nó rất nhiều lần. Một trăm người - sáu mươi tám người phụ nữ và ba mươi hai người đàn ông - đã ký vào bản Tuyên ngôn Nữ quyền ở hội nghị đó. Nhưng nếu cháu nhìn kỹ hơn, cháu sẽ thấy bây giờ có một trăm lẻ một cái tên. Có thêm một cái tên khác ở đây, gần dưới đáy cột giữa - Prudence K. Rand. Và cái tên đó cũng bắt đầu xuất hiện trong những tài liệu khác nữa.”

“Nhưng... tại sao lại là Prudence Rand? Họ của mẹ cháu là Pierce mà.”

“Bà chỉ có thể đoán rằng Prudence quyết định ký vào tài liệu này *sau khi* con bé gặp bố nó - Saul Rand. Con bé rõ ràng đang cố gắng gửi cho bà một thông điệp, nhưng bà vẫn chưa rõ lắm con bé muốn nói gì. Có phải con bé muốn bà giải cứu nó hay chỉ muốn... nói với bà rằng nó biết bí mật của bà? Điều đau lòng nhất là không biết... Liệu con bé có biết là bà không tìm được nó không? Nó có biết là bà luôn cố gắng không?”

* * *

Bà Katherine và tôi quay xuống tầng một, để chú Connor ở lại trong thư viện cùng đồng hồ máy tính, điều tra xem liệu có chuyện gì bất thường đang diễn ra để khiến Kiernan cảnh báo như vậy. Có điều gì đó cứ lẩn khuất trong lòng tôi suốt cuộc trò chuyện vừa qua, nhưng tôi không thể xác định rõ đó là gì. Khi hai chúng tôi ngồi trong bếp, vài phút sau đó cuối cùng tôi mới hiểu ra.

“Khoan, khoan, khoan... trước đó, sáng sớm hôm nay, bà ám chỉ rằng cả *ba* người họ mang tính trạng lộn của gien CHRONOS... chú Connor, mẹ, và... *bố?*”

Bà Katherine gật đầu. “Bà nghĩ là bố cháu có gien mạnh hơn Deborah. Một trong những trận cãi nhau kinh khủng nhất bà từng thấy giữa hai người họ xảy ra ngay sau tiệc sinh nhật hai tuổi của cháu. Bà ghé thăm và đeo tấm mề đay. Deborah chưa bao giờ để tâm đến nó... nhưng bà muốn xem phản ứng của cháu. Như Harry nói hôm qua, cháu rất hào hứng và cứ gọi nó là ‘ánh xanh’. Harry tình cờ bình luận rằng tấm mề đay trông có vẻ tỏa ánh sáng hồng nhiều hơn. Deborah *nổi điên*. Con bé tưởng bà kể cho bố cháu nghe trận cãi nhau nhiều năm trước đây giữa nó và Prudence, và bà đoán con bé tưởng hai chúng ta đang cười nhạo nó. Harry tội nghiệp. Bố cháu không hề hiểu tí gì những thứ mẹ cháu tuôn ra và không biết vì sao con bé cứ cố gắng khẳng định đây chỉ là một cái mặt dây chuyền đồng bình thường thôi, không hồng, không lục, không lam.”

Bà Katherine thở dài. “Dù cho bố cháu đã - và có lẽ vẫn còn

- yêu mẹ cháu nhiều thế nào, bà luôn tự vấn mình liệu cuộc đời bố cháu có tốt hơn nếu bà không dẫn nó vào con đường gặp mẹ cháu. Deborah có những suy nghĩ đúng đắn của riêng nó và bà yêu thương con bé vô cùng, nhưng bà nghĩ con bé thừa hưởng tính nóng nảy của bố nó và..."

"Chờ đã," tôi xen ngang. "Bố mẹ cháu gặp nhau ở một sự kiện về lịch sử. Đại loại là một hội chợ thời Phục hưng. Bố cháu bán trang sức. Bố thế chỗ cho một người bạn vì cô ấy bị ốm."

"Gần đúng," bà hơi mỉm cười. "Harry thế chỗ một phụ nữ trẻ, người rất sẵn lòng nhận một trăm đô la để một người khác bỏ ra tám tiếng đồng hồ giữa thời tiết nóng ẩm - mặc dù bà không nghĩ Harry biết bà trả tiền cho cô ta. Bố cháu làm vậy là để giúp bà. Và bà bảo thằng bé là nếu nó gặp Deborah, thì tiết lộ cho con bé chuyện chúng ta quen biết nhau sẽ không phải là một ý hay. Bố cháu đã nhìn thấy ảnh của mẹ cháu và nhận xét là mẹ cháu dễ thương... và bà giải thích rằng bố cháu sẽ mất trắng hai điểm ngay từ khi xuất phát nếu để con bé biết bà biết bố cháu hay có khả năng mong manh là bà ủng hộ bố cháu."

Tôi nhìn chằm chằm bà ngoại tôi một hồi lâu, sau đó đứng dậy và tiến tới cửa sổ, ngắm hai con sóc đang rượt đuổi nhau trên cây liễu lớn ở sân sau.

"Bà Katherine... còn điều gì cháu *tuông* cháu biết về cuộc đời của cháu và của bố mẹ cháu mà hoàn toàn không đúng hay không? Theo câu chuyện mà cháu biết, mẹ đã không giới thiệu bố với bà mãi đến khi hai người họ cưới nhau."

"Chà, chuyện đấy thì đúng... chỉ là không đầy đủ thôi. Mẹ cháu không giới thiệu chúng ta với nhau; lần đầu tiên ta gặp Harry là hồi nó sắp mười tám tuổi. Bố mẹ nuôi của bố cháu luôn nói rằng họ sẽ giúp nó tìm hiểu về bố mẹ ruột nếu thằng bé thắc mắc. Bà là người khả dĩ nhất họ có thể chỉ cho nó. Bố mẹ ruột của thằng bé, bà Evelyn và ông Timothy, cũng là những sử gia CHRONOS và bị mắc kẹt ở năm 1963... lúc đấy họ đang nghiên cứu những sự kiện xoay quanh vụ ám sát Kennedy. Bà liên lạc với họ ngay sau khi đến năm 1969. Họ sống ở Delaware. Một người bạn của họ đã nói khéo cho bà để bà nhận được công việc nghiên cứu ở New York, nơi bà gặp ông Jimmy."

“Chúng ta gửi thiệp Giáng sinh cho nhau vài lần. Bà nhớ có lần họ đính kèm tấm ảnh một cậu nhóc sau này sẽ trở thành bố cháu. Và rồi bà không còn nghe tin gì từ họ nữa. Người ta vẫn hay mất liên lạc... và chuyện đó còn thường xuyên hơn nữa trước cái thời của Facebook và email, và...”

Bà Katherine châm cà phê vào cốc, rót ít kem từ một cái bình sứ be bé trên bàn. “Sau cái chết của ông Jim, bà bắt đầu tìm kiếm những chiếc chìa khóa CHRONOS, như lúc này bà kể cháu đấy. Trong lúc tìm lại chìa khóa của bà Evelyn và ông Timothy, bà hay tin về cái chết của họ, và cuối cùng bà phát hiện ra Harry đã được một đôi vợ chồng bên ngoài Milford nhận nuôi. Bà giới thiệu với nhà Keller bà là bạn của mẹ Harry, và vừa hay tin cái chết của bà ấy. Bà nói hai chiếc chìa khóa là món quà kỷ niệm từ hội nữ sinh bà Evelyn và bà từng tham gia hội đại học. Nhà Keller chưa từng nhìn thấy chúng, nhưng bà để lại một tấm thiệp phòng trường hợp họ nhớ ra điều gì.

“Sau đó, khi Harry bắt đầu học đại học ở DC này, họ gợi ý cho bố cháu đi tìm bà. Bố cháu bắt đầu thắc mắc về bố mẹ ruột mình, không biết họ là người như thế nào. Ký ức của nó về họ đã phai nhòa và... chắc, bà biết họ, nên bà gặp bố cháu và chúng ta nói chuyện. Dĩ nhiên, bà không thể nói cho bố cháu *toàn bộ* sự thật, nhưng điều thẳng thắn bé thật sự muốn biết chính là bố mẹ nó là người như thế nào. Bà đã làm việc cùng hai người họ vài năm nên bà có thể kể cho thẳng thắn bé nghe... những câu chuyện vui, rồi những thứ họ đã làm.”

Bà Katherine ngồi bên bệ cửa, chỉnh lại tấm đệm một chút. “Chúng ta nói chuyện khá thân thiết và... ừm, bà để ý thấy bố cháu chú ý tới tấm mề đay bà đeo. Thằng bé không thấy rõ ràng... nó thấy một thứ ánh sáng yếu ớt, không sáng trưng và chói lòa như đối với chúng ta. Nhưng nhiều đó là đủ để bà bắt đầu suy nghĩ rằng có khi thằng bé và Deborah có thể... nếu như hai người gặp nhau và...”

Giọng bà nhỏ dần còn tôi thì chỉ nhìn bà chăm chăm, không biết nên nghĩ gì. “Bà gài cho bố mẹ cháu đến với nhau, mong họ có một đứa con - là cháu - để cháu có thể... làm gì? Thực hiện nhiệm vụ đi tìm người di mất tích từ lâu của cháu?”

Phần nào, tôi có thể hiểu được chuyện đó, nhưng đồng thời tôi cũng bắt đầu cảm thấy một chút giận dữ, thậm chí cảm thấy bị lợi dụng. “Bà có nhận thức được đó là một ván cược vô vọng đến khó tin không?”

Bà Katherine đứng lên và đặt tay lên vai tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi. “Dĩ nhiên bà biết đó là một ván cược vô vọng, Kate. Nhưng đây là cơ hội bà phải nắm lấy... cháu không thấy sao? Và có một thực tế không thể chối cãi là nó đã thành công... cháu ở đây và cháu... đây, bà chưa bao giờ thấy ai có thể đồng bộ với thiết bị CHRONOS ngay lập tức như hôm qua cháu làm. Bà tốn gần ba tháng mới có thể thấy được nhiều hơn là một hình ảnh mờ ảo, còn cháu... từ những điều cháu nói, cháu gần như là đã đến đó - dù cho đó là đâu - năm giây sau khi cầm tấm mề đay trên tay.”

Tôi rũ tay bà Katherine ra. Tôi không ngăn nổi cảm giác rằng mẹ đã đứng khi cảnh báo tôi. *Bà ấy độc đoán và ích kỷ.* “Bà không nghĩ họ có quyền tự mình quyết định... quyền thuận theo số phận sao? Bố mẹ cháu rõ ràng không thuộc về nhau, nếu không bây giờ họ *vẫn còn* bên nhau rồi. Có lẽ họ đã hạnh phúc hơn nếu bà không can thiệp. Họ không phải những quân cờ hay con rối!”

“Có lẽ chúng đã hạnh phúc hơn, Kate. Nhưng cảm xúc của chúng, dù quan trọng với cháu như thế nào, và đúng, cũng quan trọng với bà, lại không phải vấn đề chính ở đây.”

“Đúng,” tôi nói. “Dì Prudence. Cháu biết... tất cả là vì dì Prudence. Nhưng dì ấy đã biến mất rất, rất lâu rồi. Cháu rất tiếc vì mất mát của bà và của mẹ cháu, nhưng cháu thật sự không biết việc bà muốn cháu làm để sửa chữa mọi chuyện là thế nào... và cháu không chắc là mình sẵn sàng giúp đỡ. Có lẽ cháu hơi ích kỷ, nhưng có kẻ đã chĩa một cây súng khốn kiếp vào sườn cháu trên tàu điện ngầm... và cháu nghĩ bà nên quan tâm hơn một chút đến những chuyện đang diễn ra tại đây và ngay lúc này thay vì...”

Bà Katherine đập tay xuống bàn bếp. “Cháu không chịu hiểu gì hết, Kate! *Đúng*, bà rất muốn biết chuyện gì đã xảy đến với Prudence. Bà rất muốn *con bé* biết là bà đã dốc toàn tâm

toàn lực để tìm con bé, để đem con bé trở lại. Nhưng đó không phải là lý do vì sao bà gài cho bố mẹ cháu đến với nhau và cũng *không* phải lý do vì sao bà đưa cháu đến đây. Thực tế việc Prudence có thể thay đổi tài liệu mà cháu thấy - không chỉ bản của bà, mà *tất cả* các bản sao khác cùng với nửa tá những chi tiết lịch sử khác nữa - *đó* mới là lý do chúng ta phải lo sợ. Những thay đổi thời gian... cháu cảm thấy được chúng, cháu *biết* có gì đó không đúng, và mọi người xung quanh cháu cứ tiếp tục sống như thể không có gì thay đổi. Như thể vấn đề là ở *cháu*, đúng chứ?”

Tôi gạt đầu một cái, vẫn còn giận dữ.

“Nhưng vấn đề *không* phải ở cháu. Những thay đổi đã diễn ra suốt hai mươi năm qua... hai lần cháu cảm thấy là những sự kiện khá... lớn.” Bà Katherine hít thở sâu vài hơi, tìm cách bình tĩnh lại. “Bất chấp việc sở hữu năng khiếu định trước, bất chấp những ý định tốt đẹp của các huấn luyện viên tại CHRONOS, lão Saul rất giỏi trong việc che giấu quan điểm thật của mình. Lão và một nhóm bạn, hai người trong số đó có liên hệ với CHRONOS, đều tin rằng công nghệ này không được sử dụng đúng cách... rằng nó bị trao vào tay những cá nhân tầm thường không biết nhìn xa trông rộng. Tại sao chỉ nghiên cứu lịch sử? chúng tự hỏi. Sao không tạo nên lịch sử - *viết lại* lịch sử?”

“Bà không biết lão Saul đã làm được gì, nhưng lão cũng luận ra được chính cái điều bà đã phát hiện, Kate... rằng bố mẹ mang gien CHRONOS có thể sinh ra những đứa trẻ có khả năng vượt qua được lưới bảo vệ. Như Prudence đã làm. Như cháu sém nữa đã làm sáng hôm qua. Và dựa trên những thứ chúng ta đang thấy, lão ta đã thành công trong việc tạo ra một đội quân nhỏ gồm những con người có khả năng di chuyển xuyên thời gian theo lệnh lão. Thứ duy nhất bà có để chống lại chúng, Kate, là *cháu* đó.”

Bà Katherine hẳn đã hy vọng tuyên bố này sẽ khiến tôi hiểu ra, và trong chùng mực nào đó, quả là có thật. Nhưng sự khủng khiếp của điều bà đang nói tôi - rằng bà dường như chuẩn bị yêu cầu tôi một mình đấu lại một kẻ mà bà vừa miêu tả là điên rồ - khiến tôi sợ. “Cháu muốn bố biết chuyện này. Bà

nói với bố cháu đi, bố con cháu sẽ cùng nhau quyết định. Hoặc là cháu bước ra khỏi đây và bà tự đi mà lo chuyện này.”

“Đồng ý. Chúng ta sẽ gọi bố cháu khi tan học và...”

Đồng hồ trên lò vi sóng cho thấy hiện đang là 12:22 trưa. “Không,” tôi nói. “Cháu có tiết học với bố trong khoảng mười phút nữa. Dù sao bố cũng sẽ lo lắng nếu cháu vắng mặt, và nếu cháu đi luôn, cháu sẽ đến kịp.” Có một giọng nói nhỏ trong đầu tôi nài nỉ tôi ở yên một chỗ, nhưng tôi dập tắt nó. Tất cả những gì tôi biết ngay thời điểm đó là tôi phải bỏ đi, phải ra khỏi căn nhà đó để đầu óc tôi có thể suy nghĩ rõ ràng hơn.

Tôi tiến đến cửa trước, vớ lấy đôi giày dưới bàn nước và xỏ chân vào. Bà Katherine theo sau tôi, vẫn còn nói, nhưng tôi không còn nghe nữa. Tôi nhìn quanh quất tìm ba lô nhưng chợt nhớ ra là nó - cùng với sách của tôi - đã biến mất hoàn toàn vào quá khứ hay tương lai, hay một phiên bản song song quái dị nào đấy của hiện tại.

“Cháu sẽ gặp lại bà sau khi nói chuyện với bố.” Tôi đóng cửa lại sau lưng và đang đi được nửa đường ra cổng thì nghe tiếng bà Katherine chạy đến sau lưng.

“Kate, quay lại đây!”

Tôi quay lại vừa lúc thấy bà ngừng bước, cách ngôi nhà vài mét, bất thành hình bà thụt lùi lại như thể một con cún đeo vòng cổ điện tử vừa phát hiện được tín hiệu và lo sợ bị giật.

Bà chìa ra tấm mẽ đây. “Cầm lấy. Bà còn một cái khác. Bà không có cơ hội lấy nó ra vì cháu đi vội quá... và sớm nữa bà quên mất ranh giới. Tín hiệu có lúc lên lúc xuống, nhưng chưa bao giờ qua khỏi chỗ cây phong cả.” Bà hát hàm về phía cái cây cách bà vài bước về bên trái.

“Đừng tháo tấm mẽ đây ra vì bất kỳ lý do gì,” bà Katherine nói. “Luôn giữ nó bên người. Và cẩn thận. Bà không biết sự kiện trên tàu điện ngầm mang ý nghĩa gì và không có chút manh mối nào về dụng tâm của Kiernan, nhưng bà sẽ không thấy an tâm cho đến khi cháu quay lại đây.”

Bà Katherine trông tái nhợt và lo lắng. Tôi có thể thấy buổi sáng đầy tâm trạng hôm nay đã rút cạn sức lực của bà. Tôi cầm tấm mẽ đây, trông sợi dây qua cổ và nhét tấm mẽ đây vào trong

áo. Tôi vẫn còn giận, nhưng cố nở nụ cười vì bà. “Bà hãy thư giãn một chút đi, được chứ? Chiều nay cháu sẽ quay lại. Cùng với bố cháu,” tôi nói thêm, trong lúc tiến ra cổng. “Nếu bà đúng, và thật sự đúng là cháu phải chống lại một đội quân, thì chúng ta sẽ cần đến mọi sự giúp đỡ có thể.”

CHƯƠNG 6

Tôi rảo bước đi, gần như là chạy. Tôi sẽ phải báo cáo ở bàn trực và tìm lý do cho việc vắng giờ học sáng, tức là dù thế nào thì tôi cũng sẽ có thể vào muộn giờ học của bố. Ngón chân tôi vẫn đau, nhưng cố gắng đi lại như thế này khiến tôi thấy dễ chịu và một phần căng thẳng trong tôi bắt đầu tan biến.

Buổi sáng hôm nay khá mát mẻ đối với thời tiết giữa tháng Tư, nhưng trời đang ấm lên và tóc tôi đã bắt lại trên cổ khi tôi đi tới tòa nhà. Nó nhắc tôi nhớ ra tóc mình đang xõa, vì phạm tội quy ăn mặc tại Briar Hill, đồng thời nhắc tôi nhớ đến Kiernan. Tôi có thể thấy sợi chun buộc tóc màu xanh lá sẫm của tôi nổi bật trên làn da cổ tay anh khi anh biến mất, trông như một hiệp sĩ mang theo tín vật của người yêu - một cái khăn quàng hay dải băng - vào chiến trận. Tôi rử cái hình ảnh nhảm nhí đó ra khỏi đầu và đẩy cửa vào văn phòng chính.

“Kate Pierce-Keller. Em xin điểm danh muộn,” tôi nói với một người phụ nữ trung niên trông khá lạnh lùng, một trong ba cô làm việc ở văn phòng chính trường Briar Hill. Hai người thường phụ trách bàn trực thì dễ chịu hơn, nhưng chắc họ đi ăn trưa rồi. Tôi chờ trong khi người phụ nữ dò danh sách điểm danh trên máy tính. “Em không có giấy xin phép. Sáng nay nhà em có chuyện đột xuất và em quên nhờ mẹ viết giấy trước khi đi. Mai em sẽ đem lên. Và... em quên buộc tóc. Cô có dư sợi chun nào không ạ?”

Người phụ nữ nhướn mày và lục lọi một trong mấy cái ngăn bàn. Sau một hồi cô tìm thấy một chiếc chun buộc tóc to dùng màu nâu kem, và lặng lẽ chìa cho tôi, cùng một giấy vào lớp màu hồng.

“Em cảm ơn.”

Tôi túm tóc lên và buộc tạm lại trong lúc đi dọc hành lang. Tôi đến lớp học muộn vài phút và nhòm trộm qua ô cửa sổ nhỏ trên cửa, hy vọng vào lớp đúng lúc bố đang giảng bài, như thế thì tôi có thể ngồi vào chỗ mà vẫn hạn chế tối đa việc gián đoạn lớp học và thu hút ít sự chú ý. Bố đang đứng gần bảng đen điện tử, trở vào một phương trình... và rồi tôi lại thấy cái cảm giác quặn ruột mình đã từng gặp hai lần trước đây.

Tôi cúi về phía trước, vô tình ấn tay nắm cửa xuống. Cánh cửa bật vào trong. Nếu không nhờ khả năng thăng bằng tương đối tốt, tôi đã ngã thành một đống vào cái bàn trước mặt, nhưng tôi ghì mình lại được và nhìn lên chỗ bố tôi đang đứng.

Bố đã biến mất. Chẳng thấy ông ở đâu trong phòng học. Một người phụ nữ trung niên mũm mĩm đang ngồi ở bàn bố. Tôi không biết người phụ nữ này. Một người lạ khác, một anh chàng đẹp trai có mái tóc vàng sậm, đang ngồi chỗ tôi vẫn hay ngồi, với cuốn sách lượng giác để mở trước mặt. Tôi khá chắc anh ta cũng là người mới. Những gương mặt còn lại trong lớp đều quen thuộc. Tuy nhiên, tất cả bọn họ đều nhìn tôi lạ lẫm. Tôi bắt gặp ánh mắt của Carleigh Devins, bình thường chúng tôi vẫn thân thiện với nhau dù cả hai không hẳn là bạn, và rạn ra một nụ cười yếu ớt - nhưng chỉ nhận lại một cái nhìn khó hiểu.

Tôi không thở được. Tôi nhìn người phụ nữ ngồi ở bàn giáo viên, không phải là bố, và nhìn trở lại anh chàng đang ngồi ở chỗ vẫn thường là bàn của tôi. Tôi mở miệng định nói “Nhầm lớp...” nhưng tất cả những gì thoát ra khỏi miệng tôi là một tiếng thở khò khè. Rồi lớp học bắt đầu xoay tròn và tôi trượt xuống sàn nhà.

* * *

Khi tôi tỉnh lại, điều đầu tiên tôi nhận thấy là một bàn tay trắng nhợt, mũm mĩm với hình xăm hoa sen màu hồng đã phai mực đang vỗ vỗ cánh tay tôi. Sau một lúc, mắt tôi bắt đầu lấy lại được tiêu cự và tôi nhìn theo cánh tay lên đến khuôn mặt của chủ nhân nó, người hẳn nhiên là cô giáo đang đứng lớp. Cô và

anh chàng cao cao tóc vàng chiếm chỗ tôi đang vây quanh tôi đầy lo lắng. Tôi nhìn lại căn phòng một lần nữa. Đây chắc chắn là phòng học của bố, và trừ anh chàng tóc vàng kia ra, đây là lớp lượng giác của tôi.

“Em có sao không?” người phụ nữ hỏi.

Tôi có sao. Cảm giác chóng mặt hết như hai lần biến đổi thời gian trước đây, dù lần này có vẻ dịu hơn một chút. Có lẽ là nhờ chiếc chìa khóa CHRONOS chẳng? Tuy nhiên, cảm giác quặn thắt trong bụng tôi lại tệ hơn, và chắc chắn đó là do việc bố đã biến mất ngay trước mắt tôi.

“Nhầm lớp thôi ạ. Em không sao... thật đấy ạ. Em xin lỗi vì cắt ngang giờ học.”

Nhưng... nếu như hôm nay bố ốm thì sao? Và cô ấy đến dạy thay? Mặc dù tôi biết đấy chỉ là mong mỏi của riêng tôi, tôi vẫn cần đến nhà bố để kiểm tra.

Tôi nâng mình dậy và cậu tóc vàng giúp tôi đứng lên. “Minh là Trey. Cậu là học sinh mới đúng không? Cần thận... nhìn cậu vẫn còn lảo đảo lắm. Có lẽ cậu nên ngồi xuống.”

“Xin lỗi,” tôi lặp lại. “Minh phải đi.” Tôi vẫn còn thấy hơi chóng mặt, nhưng tôi vùng ra và chạy về phía cửa lớp.

“Chờ đã,” cô giáo gọi. “Em không nên đứng lên nhanh vậy. Trey, đi theo bạn. Dẫn bạn đến phòng y tế.”

Và thế là, trong khi tôi quáng quàng đi dọc hành lang, Quý Ngài Cao To Tóc Vàng Đẹp Trai đi theo, chỉ cách tôi vài bước chân. “Chờ tí, cậu đi đâu đấy? Phòng y tế lối này mà.”

“Minh ổn.”

Tôi tiếp tục hướng đến cửa ra, và cậu chàng vẫn theo sau lưng. Cậu ta chộp lấy cánh tay tôi. “Này, cẩn thận chút. Cậu không muốn ngất lần nữa ngay chỗ mấy bậc thang đâu.”

“Nghe này, tên cậu là Trey, đúng không? Cậu có vẻ tốt bụng thật, nhưng xin cậu đi đi. Minh phải tìm bố mình.”

“Bố cậu?”

Chúng tôi tiếp tục băng qua bãi giữ xe, hướng đến sân bóng đá. “Ông ấy là giáo viên ở đây,” tôi nói. “Harry Keller ấy? Hai bố con mình sống ở phía bên kia khuôn viên trường, gần ngoài rìa. Ở một trong những căn nhà cho cán bộ trường. Đó là

nơi mình đang đến. Làm ơn, cứ để mình đi.”

Cậu ta thả tay tôi ra. “Được, chúng ta có thể cùng đi đến căn nhà đó nếu cậu muốn, nhưng sau đó chúng ta sẽ đến phòng y tế.”

“Không... mình sẽ chỉ nằm xuống thôi. Mình ổn. Mình đáng lẽ nên ăn trưa...”

Tôi tiếp tục đi, cậu ta cũng thế.

“Xin lỗi, không dám đâu. Mình đã hứa với cô Dees cậu sẽ đến phòng y tế. Mình không thể quay lại lớp cho đến khi...” Tôi quay lại để lườm cậu ta và phát hiện cậu ta đang cười - một nụ cười toe toét, thân thiện. “Nghe nè,” cậu ta nói, “Mình không biết cậu tính chơi trò gì, nhưng cậu không phải là học sinh ở đây, trừ phi cậu mới nhập học hôm nay. Nếu không mình *chắc chắn* đã phải nhớ mặt cậu rồi. Chính mình cũng mới đến đây không lâu, nên lúc nào mình cũng chú ý đến ma mới - hơi khó khăn để hòa nhập với những người đã học ở đây từ lớp bảy. Và mình khá chắc chắn là không có ai tên Harry Keller trong số những người dạy ở đây.”

Tôi lắc đầu. “Chắc chắn phải có... và nếu cậu nghĩ mình đang nói dối về thân phận của mình, sao không chạy về với cô giáo và báo cô báo bảo vệ đi?” Tôi tăng tốc. “Nếu mình không phải học sinh, mình không nên ở đây.”

“Đúng,” cậu ta nói. “Nhưng thế thì còn gì vui? Nhìn cậu không giống một kẻ khủng bố nguy hiểm và, thêm nữa, cậu *đã* ngắt lúc này. Vậy sao cậu không kể cho mình nghe có chuyện gì không ổn? Biết đâu mình giúp được.”

“Không đâu. Về lớp đi.”

“Mình không nghĩ thế đâu. Thôi nào... mình có thể chọn một là quay về lớp lượng giác, hai là đi băng qua trường cùng một cô gái đẹp vào một ngày xuân ấm áp. Cậu thật lòng nghĩ mình sẽ chọn cái nào?”

Tôi ngạc nhiên nhìn cậu ta. Cậu ta thật sự đang cố tán tỉnh tôi ngay lúc tôi gần như sắp sửa nổi điên. Vì một lý do không thể lý giải, nước mắt tôi trào xuống và tôi vừa cười ngặt nghẽo vừa khóc. Tôi ngồi xuống giữa sân bóng đá, tay ôm lấy đầu.

“Ôi, này! Không, mình xin lỗi,” cậu ta nói. “Đừng có... đừng khóc. Thật...”

Tôi cúi đầu một lúc để trấn tĩnh lại, hít thở thật sâu. “Mình ổn,” tôi nói. “Chỉ là hôm nay thật, *thật sự* tồi tệ.” Khi tôi nhìn lên, Trey đang ngồi trên nền sân đối diện với tôi, mặt ngay tắp mạt tôi. Đôi mắt xám của cậu, pha lẫn những đốm xanh lam, chứa đầy sự quan tâm và cậu nở một nụ cười dè dặt, cảm thông với tôi. Cậu làm tôi nhớ đến một con cún to tướng thân thiện và tôi không chắc làm thế nào mình có thể đuổi cậu ta đi được.

Tôi nhớ đến thẻ học sinh của mình và kéo sợi dây ra khỏi áo. Nó vẫn ở đó, bên dưới thẻ tàu điện của tôi. Tôi lấy nó ra, giơ lên cho cậu thấy. “Mình thật sự là học sinh ở đây, thấy chưa? Mình có bằng chứng này.”

Cậu rướn người về phía trước để đọc thẻ. “Prudence Katherine Pierce-Keller. Viết tắt hay nè - PKPK. Chào, Prudence. Mình là Trey.”

Tôi nhăn mặt. “Làm ơn gọi mình là Kate.”

Vừa cười, cậu vừa lôi thẻ học sinh của cậu ra khỏi túi quai chéo đeo trên vai và đưa cho tôi.

“Lawrence A. Coleman đệ tam,” tôi đọc. “Chữ A là gì?”

“Alma. Tên thời con gái của bà cố mình.”

“Úi.”

“Ừa... ông nội là Larry; bố là Lars. Chẳng còn cái tên nào hay ho để dùng nữa... mà cũng chả phải là mình thực sự thích hai cái tên kia... thế nên mẹ lấy tên Trey⁽¹⁾.” Cậu giơ lên ba ngón tay. “Cậu biết đó, vì là thế hệ thứ ba.”

Tôi gạt đầu và đứng lên, đưa lại cho cậu thẻ học sinh. Tôi cất thẻ của mình lại vào túi và lôi ra một trong số mấy chiếc chìa khóa. Có một nhãn nhỏ màu trắng dính kèm. Trên đó người trong ban quản lý của trường đã viết số 117 và cái tên Keller. “Chìa khóa này, Trey, nó hoàn toàn vừa khớp với khóa cửa trước căn nhà nhỏ cuối cùng tí đằng kia. Bố mình, Harry

1. “Trey”: số ba trên lá bài, quân cờ domino hay súc sắc.

Keller, sống trong căn nhà đó, và phần lớn thời gian trong tuần, mình cũng vậy."

Cậu ta lại đi ngang hàng với tôi. "Nếu chiếc chìa này khớp," tôi tiếp tục, "cậu có thể quay trở về và báo với cô... cô Dees à?" Trey gật đầu. "Cậu có thể báo với cô Dees là mình ổn. Chỉ là một cô gái ngớ ngẩn đáng lẽ nên ăn trưa. Chịu không?"

"Chịu. Nhưng phải đến khi cậu vào trong đã."

"Được," tôi đồng ý. "Mình sẽ mở cửa, hâm lại một ít món jambalaya thừa trong tủ lạnh, và ngủ một giấc thật đầy."

Tôi thở dài, nhận ra trong lúc bước lên bậc thêm của căn nhà rằng tôi nói những điều này để thuyết phục Trey mà cũng là để tự trấn an mình. Tôi thực sự *cần* mở cánh cửa đó ra và thấy bố bên trong, còn cô Dees chỉ là giáo viên dạy thay bởi vì bố bị cảm lạnh hay gì đấy, và việc ông ở trên lớp chỉ là do tôi tự tưởng tượng ra. Tôi nhắc đi nhắc lại với mình rằng bà Katherine và chú Connor bị điên, hay có lẽ những ngày vừa qua chỉ là một cơn ác mộng dài đằng đẳng. Tay tôi run rẩy khi tôi gio chìa khóa ra, và trong khi Trey đứng nhìn, cuối cùng tôi cũng tra được chìa vào ổ.

Tôi như trút được gánh nặng ngàn cân khi cửa mở. Tôi quay lại nhìn Trey và toét miệng cười. "Thấy chưa! Mình đã nói đây là..." tôi khựng lại khi nhìn thấy mặt cậu, rồi tôi theo ánh mắt cậu nhìn vào trong qua cánh cửa mở.

Mọi thứ trong căn nhà đều không đúng. Cái xô pha nơi tôi ngủ đã bị thay thế bằng hai cái ghế bành căng phồng. Một tấm thảm benet trải trên sàn nhà. Và rồi tôi nhìn thấy thứ mà Trey đang nhìn - một tấm ảnh đóng khung của cô Dees cùng hai đứa bé, kể bên một cái cốc to màu trắng đựng bút và bút chì. Những chữ màu đỏ trên cốc đề *Bà Ngoại #1*.

"Không!" Tôi lùi ra khỏi cửa. "Chìa khóa khớp mà! Cậu thấy mà, đúng không? Nó có khớp!"

Trey đóng cửa lại, bảo đảm là nó đã được khóa chặt. Tôi gục xuống bậc thêm, và sau giây lát cậu ngồi xuống cạnh tôi. "Vậy... cậu có muốn kể mình nghe theo cậu chuyện gì đang diễn ra không?"

Tôi nhìn cậu. Nói ra hay không thì cũng vậy. Chẳng đòi nào cậu lại tin tôi. Tôi lôi chiếc chìa khóa CHRONOS ra khỏi áo. “Màu gì đây?”

Ánh mắt cậu chuyển từ tôi sang tấm mẽ đay. “Nâu, đồng... Mình không chắc cậu gọi thứ này là gì. Trông cổ quá.”

“Ừm, mình thấy nó màu xanh lam. Có một cái đồng hồ cát ở ngay giữa.”

“Xanh lam á. Thật à? Mình thấy được cái đồng hồ, nhưng...”

Tôi nhướn mày. “Cậu có thấy một cái đồng hồ cát ở ngay giữa, và cát di chuyển lên xuống không?” Trey lắc đầu. “Mình biết là không mà. Nếu mình giữ tấm mẽ đay này trong tay quá lâu, bà ngoại mình nói mình sẽ biến mất vào một thời điểm nào đấy trong quá khứ. Hoặc có lẽ trong tương lai. Chuyện đó tí nữa đã xảy ra với mình hôm qua.”

Biểu cảm của cậu không thay đổi, nên tôi tiếp tục. “Có người đang thay đổi thực tại... thay đổi các sự kiện. Lúc đầu khi mình nhìn vào lớp sáng nay, bố mình, Harry Keller, đang đứng cạnh bảng đen điện tử. Bàn mình - giờ là bàn *cậu* - trống, bởi vì mình vừa mới đến trường, chưa kịp vào lớp. Và rồi, trong chớp mắt, mình thấy tất cả mọi thứ thay đổi.”

Có sự thông cảm trong đôi mắt xám ấy, nhưng tôi dám chắc cậu không tin tôi. Dĩ nhiên là không rồi. Họ có điên mới tin những lời tôi nói. Cậu có thể đang nghĩ là thần kinh tôi không bình thường, và tôi không chắc là mình có thể phản bác lại ý kiến đó được không nữa. “Một ai đó... khả năng nhiều là ông ngoại mình... đang thay đổi lịch sử. Bà ngoại mình nói mình là người duy nhất có thể ngăn chặn việc đó, bởi vì mình thừa hưởng khả năng kích hoạt thiết bị này. Cũng có vài người khác thừa hưởng khả năng ấy nữa, nhưng dĩ nhiên là tất cả bọn họ đều theo phe phản diện rồi.” Tôi cho chiếc chìa khóa nhà trở lại vào túi thẻ rồi nhét cả cái túi lẫn tấm mẽ đay vào lại trong áo. “Mình trở lại đây, trở lại trường, là để lôi bố vào chung con ác mộng ấy... Mình không muốn đơn độc đưa ra quyết định về việc giải quyết chuyện này. Trước đây mình đã cảm nhận được hai lần thay đổi thời gian, nhưng chúng chỉ là... một cảm giác rất tệ. Không có ai biến mất cả.”

Tôi thở dài, nhìn xuống giày. “Và chìa khóa *khóp*, chết tiệt. Mình đã rất chắc...”

“Nhưng... chẳng phải dù thế nào chìa khóa cũng *khóp* sao?” Trey nói khẽ, cái cách ta nói khi ở gần một người đang không ổn định. Tôi nhận ra chút hạ cố trong giọng nói cậu, và thấy bực mình, nhưng tôi không thể thực sự đổ lỗi cho cậu. “Ý mình là, cho dù mọi chuyện cậu nói là sự thật, nếu họ thuê cô Dees thay vì bố cậu, thì... chiếc chìa khóa mở cửa nhà vẫn thế. Đúng không?”

Tôi nhắm mắt nhưng không đáp. Chứ còn gì nữa - *đĩ nhiên* là cùng một chiếc chìa khóa rồi.

Sau vài phút tôi đứng dậy và nở một nụ cười yếu ớt với Trey. “Mình biết cậu cần phải báo với bảo vệ ngay bây giờ, nhưng cậu có thể cho mình vài phút để chạy trước đến trạm tàu điện không? Xin cậu?”

“Cậu định đi đâu?”

“Mình định thử đi tìm mẹ... bà ấy ở DC. Và rồi...”

“Được rồi.” Cậu đứng dậy và phúi quần. “Đi thôi.”

“Sao? Không!” tôi nói, bắt đầu đi ra xa. “Không, không, và không. *Mình* sẽ đi, Trey. *Cậu* trở về lớp học.”

Cậu lắc đầu kiên quyết. “Như thế thì mình vô trách nhiệm quá. Hoặc cậu đang gặp rắc rối, trường hợp đó có thể mình giúp gì được, hoặc cậu bị điên, trường hợp đó lại phải có một người để mất tới cậu. Mình tình nguyện, ít ra là đến hết buổi chiều.”

Tôi băng qua khuôn viên trường theo con đường thẳng nhất đến trạm tàu điện. “Cậu có tiết. Cậu không thể cứ cúp cua được. Cậu không có *bố mẹ* sao?”

Cậu nhún vai, bắt kịp nhịp bước chân với tôi. “Bố mình *hắn*... *có thể*... sẽ nói mình đang quyết định đúng. Dù thế nào ông ấy cũng sẽ không phản nản gì đâu. Mẹ mình có thể không đồng ý, nhưng bà đi công tác tại Haiti tới vài tháng nữa mới về, và mình không nghĩ trường sẽ gọi điện báo bà đâu. Bà Estella - người sống cùng nhà mình - sẽ ‘giữa’ mình một trận vì cúp học, nhưng nhà trường sẽ không nhấn tin cho bất kỳ ai ngoài bố mẹ. Vậy nên cậu bị dính với mình rồi.”

Tôi bị giằng xé giữa cảm giác tức giận và buồn cười. Trey

tốt bụng và, phải công nhận rằng, rất dễ thương, nhưng tôi cần tập trung vào những vấn đề trước mắt. Có thể tôi sẽ cắt đuôi được cậu trong đám đông ở ga tàu điện ngầm chẳng?

Dù vậy, nghĩ đến tàu điện tôi lại có cảm giác lo lắng. Đột nhiên ý tưởng có một người đi cùng, sau sự kiện tôi bị cướp sáng hôm nay, nghe cũng không tệ lắm.

“Được rồi,” tôi nói, “cậu có thể đi. Nhưng để tiết lộ thêm cho đủ bộ, cậu nên biết là mình vừa bị cướp trên tàu điện sáng nay.”

Cậu lại nhếch mồm cười toe toét với tôi. “Úi giời, cô nương, hôm nay cô *quá* là gặp hạn rồi.”

* * *

Chúng tôi phải chờ gần mười lăm phút mới có tàu, nhưng chuyến đi đến DC thì nhanh. Trey cố gắng bắt chuyện. Nào tôi để chế độ tự động; dù sao, tôi cũng gật đầu được đúng lúc đúng chỗ. Mẹ cậu làm việc ở Bộ Ngoại giao, và bà đi công tác rất nhiều. Bố của cậu làm việc cho một công ty quốc tế - tôi nghe mang máng đâu chừng như về tài chính - và họ chỉ vừa trở về sau hai năm ở Peru, nơi cậu theo học tại một trường dành cho con cái những nhà ngoại giao. Khi tôi hỏi về anh em, Trey cười và nói bố mẹ cậu không ở cùng một lục địa với nhau đủ thường xuyên để sản xuất thêm đứa nữa. Họ đã quyết định cậu và bố cậu sẽ ở lại DC để cậu có thể hoàn tất trung học ở Briar Hill, nơi cả bố và ông nội cậu từng theo học. Bà Estella, người đã làm việc cho gia đình cậu từ khi bố Trey còn là một đứa trẻ, trông nom và lo bữa ăn cho gia đình họ.

Khi họ trở về từ Peru hồi tháng Mười hai, Briar Hill báo với bố cậu là Trey sẽ được nhận vào lớp cuối cấp vào mùa thu, vậy nên cậu đã học tại nhà qua khóa học từ xa trong thời gian chuyển tiếp. Nhưng đột nhiên có một chỗ trống vào tháng Một và cậu đã có thể bắt đầu ngay từ học kỳ mùa xuân. Hết như những gì xảy ra với tôi khi bố nhận công việc ở đây.

Tôi tóm tắt lý lịch của mình - hay ít ra là những gì vẫn còn là chính xác một tiếng trước - rồi chúng tôi nói về âm nhạc và

phim ảnh trong vài phút. Hay, đúng hơn, Trey nói trong khi tôi nghe và gật gù.

Khi chúng tôi rời thang cuốn bước ra dưới ánh sáng mặt trời, tôi dùng chân và nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu để ổn định tinh thần.

“Cậu có sao không?” Trey hỏi.

Tôi lắc đầu. “Nhà mẹ mình chỉ cách đây vài dãy phố, và mình... mình không nghĩ mẹ mình còn ở đó. Và mình sợ.” Thật kỳ cục khi nói ra những điều này với một người ta không quen biết mấy, nhưng Trey thân thiện đến mức thật khó để giữ khoảng cách với cậu.

“Chà,” cậu nói, “chuyện gì đến rồi cũng sẽ đến, nhỉ?”

Khi đến nơi, tôi thậm chí còn không phải thử tra chìa khóa. Tôi nhìn chằm chằm vào cửa sổ ngôi nhà trong khi Trey mở hộp thư và nhòm vào - tất cả thư từ đều được để gửi cho một người tên Sudhira Singh. Nhưng tôi đã biết ngay khoảnh khắc chúng tôi rẽ vào từ góc đường rằng mẹ không sống ở đó. Rèm cửa hồng xếp nếp với dây cột rèm không bao giờ xuất hiện trong bất cứ căn nhà nào Deborah Pierce sống. Nếu ban đầu căn nhà đã có sẵn rèm cửa kiểu đấy, chúng sẽ được tháo ra và quẳng vào thùng rác còn trước cả khi thùng đồ đầu tiên được dỡ khỏi xe tải.

CHƯƠNG 7

Tôi dường như cạn hết toàn bộ sức lực mình có, và tất cả những gì tôi có thể làm là lê bước khỏi bậc thềm ngôi nhà liền kề. Trey dẫn đường và đưa chúng tôi đến đại lộ Massachusetts rồi dừng bước ở một quán cà phê. Cậu để tôi ngồi ở một bàn gần cửa sổ và quay lại với hai cốc cà phê cùng hai cái bánh nướng việt quất. Tôi hứa sẽ trả lại tiền, nhưng cậu chỉ cười, bảo rằng nói một cách tương đối thì cà phê và bánh nướng là quá rẻ cho một buổi hẹn hò.

“Vậy tại sao cậu nghĩ sự thay đổi thời gian này khiến bố và mẹ cậu... biến mất?” cậu hỏi. “Cậu nói chuyện này đã xảy ra hai lần trước đây, và không ai biến mất. Tại sao lần này lại thế?”

“Mình đâu biết. Mình chưa thật sự ngừng lại để nghĩ về điều đó.” Tôi dùng lời trong giây lát, điểm qua những điều mình biết trong đầu. “Ở nhà bà ngoại mình có hai tấm ảnh - bạn bà, chú Connor, bảo rằng chúng từng là hai bản sao y hệt nhau của cùng một tấm ảnh chụp gia đình. Một tấm được giữ trong khu vực bảo vệ - một khu vực được che chắn khỏi những lần thay đổi thời gian nhờ vào một trong mấy tấm mê day này. Tấm ảnh còn lại thì không. Khi mình thấy chúng hôm nay, chúng là hình chụp của hai gia đình khác nhau, với cùng một người đàn ông trụ cột gia đình.”

Tôi nhấp một ngụm cà phê rồi tiếp tục. “Có gì đó đã thay đổi diễn biến cuộc đời của người đàn ông trong tấm ảnh - hai con đường khác nhau. Và đúng, chú Connor và bà Katherine có thể nhầm lẫn hoặc nói dối - một trong hai tấm ảnh có lẽ đã bị photoshop, hoặc đây là hai người anh em song sinh, mình chẳng biết nữa... Nhưng mình khá chắc chắn người đàn ông

trong cả hai tấm ảnh là cùng một người mình đã gặp trên tàu sáng nay, ngay sau khi mình bị cướp. Chỉ có điều là sáng nay, ông ta trông trẻ hơn tầm hai mươi tuổi so với thời điểm chụp tấm ảnh này, khoảng những năm 1920.”

“Chờ chút,” Trey nói. “Cậu gặp người đàn ông trong ảnh này sao? Sáng nay ư?”

Tôi gật đầu. “Anh ta cảnh báo mình là có điều gì đó sắp xảy ra. Và mình thấy anh ta biến mất với một tấm mẽ đay cầm trong tay hết như cái này.”

Tôi mỉm cười yếu ớt với Trey. “Tất tần tật những chuyện này đối với mình cũng điên rồ không kém gì với cậu đâu. Nhưng để trả lời câu hỏi của cậu về việc vì sao bố mẹ mình biến mất, mình nghĩ có gì đó đã thay đổi trong quá khứ. Điều gì đó ảnh hưởng đến gia đình mình.”

Tôi thuật lại câu chuyện bà ngoại đã kể, đồng thời nhận ra vẫn còn rất nhiều lỗ hổng trong những gì mình đã biết. Tôi giải thích về CHRONOS và làm thế nào bà Katherine trốn thoát được về năm 1969. “Nếu phải đoán,” tôi kết luận, “mình cho rằng lão Saul đã bắt kịp bà ngoại mình trong quá khứ. Nếu bà không sinh ra mẹ mình, vậy thì mình chưa bao giờ được sinh ra và bố mình thì...” Tôi nhún vai. “Chẳng có lý do gì để bố mình ở Briar Hill cả. Hay có điều gì khác đã thay đổi và bố mẹ mình, và có lẽ cả mình...? Mình chẳng hiểu chuyện này vận hành theo kiểu gì. Có thể cả nhà mình vẫn còn ở Iowa...”

Trey đứng lên khỏi chỗ ngồi của cậu và ra hiệu cho tôi nhích qua một bên. Cậu lách cái thân hình cao lớn của mình vào chỗ ngồi bên cạnh tôi và lấy ra một cái laptop nhỏ từ túi đeo vai. “Đây có vẻ là một điểm bắt đầu... ta sẽ cùng tìm bố mẹ cậu. Tên bà ấy là Debra hay Deborah? Và cậu đánh vẫn Pierce thế nào?”

Tôi nhìn cậu đầy ngờ vực. “Cậu *tin* mình á? Cậu thực sự tin tất cả những chuyện này ư?”

Cậu cắn một miếng bánh nướng, chậm rãi nhai trong khi cân nhắc câu trả lời. “Không,” cậu nói. “Đừng khó chịu nhé. Cậu cũng tự nói là chuyện này điên rồ mà. Mình không tin là thực tại đã thay đổi và tấm mẽ đay trên cổ cậu sẽ khiến cậu

biến mất. Mặc dù mình cũng phải thừa nhận là mình thấy hồi hộp khi cậu cầm nó trong tay lúc này, thế nên có lẽ mình cũng không hoàn toàn *không* tin cậu.”

“Vậy tại sao lại giúp mình?” Tôi nghi ngờ là vì, một phần nào đấy, cậu nghĩ tôi hấp dẫn. Trey là một chàng trai tốt, nhưng nếu không vì cái sự thật nho nhỏ kia, tôi khá chắc cậu đã quyết định kết thúc trách nhiệm của mình ở ga tàu điện ngầm.

Cậu chén nốt cái bánh nướng và trả lời. “Điều quan trọng là mình nghĩ *cậu* tin vào những điều cậu kể cho mình. Với lại mình chắc rằng cậu phải có bố mẹ ở đâu đó và mình muốn giúp cậu tìm họ. Ăn chút gì đi, được chứ - bằng không, mình sẽ phải vác cậu trở lại trạm tàu điện mất.”

“Sao không đơn giản là đưa mình quay lại nhà bà ngoại nhỉ?” tôi hỏi, hơi phồng vênh, miệng cắn một miếng bánh nướng nhỏ. Tôi có cảm giác mình là một con mèo con bị lạc được cậu cho ăn và bảo vệ khỏi xe cộ trong khi cậu đi tìm chủ nó.

“Chà, đầu tiên, cậu đã nói tên bà cậu với địa chỉ nhà cho mình đâu,” Trey nói. “Và thứ hai, cậu đâu có muốn thế, đúng không?”

Tôi lắc đầu. “Ừ. Ý mình là... cho đến khi mình biết hết mọi việc.”

“Được rồi, vậy... chúng ta đi tìm bố mẹ cậu. Bắt đầu bằng cách tìm trên Google đã...”

Hai mươi phút sau, chúng tôi kết luận rằng Deborah Pierce không hề tồn tại - hay, ít ra, bà chưa bao giờ dạy lịch sử ở bất kỳ trường đại học nào bà từng làm việc. Tôi biết tên và mật khẩu để đăng nhập vào trang web trường đại học của mẹ, vì mẹ luôn dùng chung một mật khẩu cho mọi thứ. Dù sao thì mật khẩu cũng không phù hợp, vì hệ thống không hề có dữ liệu nào về người dùng có cái tên dpierce42 cả. Chúng tôi cố gắng tìm một vài bài viết học thuật của mẹ, nhưng không có gì hiện ra.

Thật khó mà tưởng tượng một thế giới mà mẹ tôi không tồn tại - *chưa bao giờ* tồn tại. Tôi cắn môi dưới và hít vài hơi thật sâu, nén nỗi sợ hãi đang dâng lên trong lòng xuống để có thể tập trung tìm bố. Bố không có trong danh sách giáo viên trên trang web trường Briar Hill, chuyện này chẳng hề đáng ngạc

nhiên đối với cả hai chúng tôi. Sau đó chúng tôi chuyển qua tìm kiếm trên tất cả các trang web. Có rất nhiều Harry Keller, kể cả một người từng làm đạo diễn phim từ những năm 1950. Tôi nhờ Trey rút gọn phạm vi tìm kiếm xuống còn ở Delaware và tìm thêm cả ông bà nội tôi, John và Theresa Keller. Địa chỉ của họ không đổi và tôi thấy lóe lên một tia hy vọng.

"Thử thêm vào từ khóa Olympic Toàn xem. Bố mình từng là thành viên trong đội tuyển trường trung học - ông luôn ghi chi tiết này vào lý lịch của mình. Chắc để chứng tỏ ta đây cũng là dân chuyên toán."

"Hoặc để tạo cảm hứng cho những học sinh chuyên toán của chú ấy," Trey cười nói. Cậu điều chỉnh tiêu chuẩn tìm kiếm và vài phút sau tôi nhìn thấy ảnh của bố. Bố để râu, như tôi mới thấy vài lần trong những tấm ảnh bố chụp thời đại học, nhưng chắc chắn đúng là bố. Bố đang dạy ở một trường nội trú cách nhà ông bà nội tôi ở Delaware chừng một tiếng chạy xe.

Tôi nắm tay Trey và siết mạnh. "Tìm thấy rồi. Là bố mình đấy!" Tôi lật qua ba tấm ảnh mình mang theo ở túi nhựa đựng thẻ học sinh. Một tấm của mẹ, mẹ không thích chụp ảnh lắm nên trông mẹ hơi khó chịu. Một tấm của tôi và Charlayne sau buổi lễ lên đai ở lớp karate. Tấm ảnh cuối cùng là của bố, chụp vào Giáng sinh năm ngoái với cái chảo tôi mua tặng ông. Tôi cho Trey xem tấm ảnh.

Cậu gật đầu. "Ừ, đúng là cùng một người. Và hiển nhiên là hai người có liên hệ với nhau, dù thậm chí chỉ nhìn qua tấm ảnh trên mạng - cậu có đôi mắt của chú ấy. Và nụ cười của hai người cũng giống hệt nhau nữa."

Tôi vói tay qua người Trey để kéo xuống và đọc phần còn lại lý lịch của bố, đặt tấm ảnh trên bàn bên cạnh laptop. Nhưng ngay khi tôi vừa rời tay ra, tấm ảnh biến mất.

Theo phản xạ, tôi quơ tay chụp thứ đã chẳng còn ở đó, dù biết rằng làm thế cũng chẳng thay đổi được gì. Một giây trước tấm ảnh còn ở đó, một mảng đầy màu sắc trên mặt bàn đá cẩm thạch đen bóng loáng. Và chỉ giây sau, tấm ảnh biến mất.

"Cái khi m..." Trey há hốc mồm, cậu lùi ra ngoài mép bàn. "Kate, cậu thấy không vậy?"

Cả hai chúng tôi im lặng một hồi. “Mình nghĩ cái bánh nướng hồi nãy sắp trào lên rồi,” cậu lẩm bẩm.

Tôi chẳng thêm suy nghĩ gì mà kéo chiếc chìa khóa CHRONOS ra khỏi áo và cầm tay cậu ấy đưa lên ngực mình để cả hai chúng tôi đều tiếp xúc được với tấm mẽ đây. Vài phút sau mặt Trey hồng hào lại một chút. “Cậu có nhớ chuyện gì vừa xảy ra không?” tôi hỏi.

Trey gật đầu. “Có. Chúng mình tìm thấy bố cậu. Và rồi ảnh của ông ấy - vốn vẫn *ngay đó* bên cạnh lọ muối - cứ thế biến mất.” Cậu nhìn xuống tay cậu, tôi vẫn đang cầm nó áp lên ngực mình. “Không phải mình khó chịu gì, không hề luôn, nhưng tại sao cậu lại để tay mình... ở đó?”

Tôi đỏ mặt, nhưng không gạt tay cậu ra khỏi ngực mình. “Mình bắt đầu nghĩ là chuyện này có thể... khá nguy hiểm... cho mình nếu mình không tiếp xúc với tấm mẽ đây dù chỉ một giây, Trey ạ. Nếu mẹ mình không tồn tại trong... thời đại này... vậy thì mình cũng thế, đúng không? Nhưng mình còn nhớ cảm giác của mình trong những lần diễn ra sự bóp méo thời gian trước đây khi mình không có tấm mẽ đây. Mình cảm thấy... giống cậu vậy, chỉ vài phút trước thôi. Chóng mặt, buồn nôn, hoảng loạn đúng không?”

“Ừ... giờ thì đỡ hơn rồi. Nhưng có một phần trong mình khẳng định rằng tấm ảnh chưa bao giờ ở đó. Không phải chỉ vì mình nghĩ đồ vật không nên biến mất như thế, mà giống như mình đang nhớ được hai sự kiện trái ngược nhau cùng một lúc ấy, nghe có hợp lý không?”

“Chẳng cái gì ở đây hợp lý cả,” tôi nói. “Điều mình không hiểu nổi là tại sao cậu thấy được tấm ảnh biến mất kia. Mình không nghĩ cậu mang gien CHRONOS vì với cậu tấm mẽ đây trông rất bình thường... nhưng chú Connor - bạn của bà mình - nói rằng bất kỳ ai không đeo tấm mẽ đây sẽ không nhận ra bất cứ khác biệt gì khi có sự thay đổi thời gian.”

“Có thể chạm vào người mang tấm mẽ đây là đủ rồi chẳng?” Trey gợi ý. Cậu khê dịch vai và đầu gối, vốn vẫn đung vào người tôi nãy giờ vì chỗ ngồi chật.

“Có thể,” tôi nói. “Nhưng... giờ cậu tin mình rồi, đúng

không? Cậu tin là mình nói thật đúng không?"

Mặt Trey hơi nhăn lại một chút. "Ừ. Mình sẽ phải nghe theo Sherlock Holmes lần này thôi: 'Khi đã loại bỏ mọi điều bất khả, những thứ còn lại, dù vô lý đến đâu, vẫn là sự thật.'" Cậu nhìn chằm chằm chỗ tấm ảnh từng nằm. "Mình đã có thể nói những thứ cậu kể với mình trước đây là vô lý, nhưng mình vừa tận mắt thấy một mình chứng. Mình có thể giả vờ như chưa có gì xảy ra... mình thậm chí cũng có thể khiến bản thân tin như vậy... nhưng mình khá hơn thế."

"Đó là lý do tại sao mình giữ tay cậu chạm vào tấm mẽ đây," tôi nói. "Mình sợ là nếu cậu rút tay ra, cậu sẽ quên... sợ là cậu sẽ không tin mình nữa." Mắt tôi ngấn nước và tôi chớp chớp để chúng không trào ra. "Mình biết như thế nghe rất ích kỷ, nhưng thật sự, mình rất cần một ai đó tin mình vào lúc này."

Nụ cười của cậu trở lại, chỉ hơi run hơn một chút. "Được rồi, nhưng mình nghĩ sẽ khó mà kết thúc việc tìm kiếm nếu ta cứ giữ tay thế này. Và người ta sẽ nhìn khi mình cứ vậy mà xuống phố. Có khi... ta ngồi thật sát vào nhau thì sao?" Cậu choàng cánh tay trái qua người tôi và chậm rãi rút tay phải ra, trong khi tôi quan sát mặt cậu xem có gì thay đổi không.

"Thấy chưa?" cậu nói. "Mình vẫn nhớ. Cả hai ta đều ổn." Cậu gõ vào chuột laptop để kéo phần lý lịch còn lại bố tôi lên, tay cậu vẫn choàng qua vai tôi. "Và mình chắc chắn có thể làm quen với kiểu lướt web như thế này."

Tôi liếc cậu một cái, nhưng không phản đối. Cả người tôi cứng đờ lại khi Nolan, ứng viên gần đây nhất của bà mối Charlayne, quàng tay qua người tôi trong rạp phim. Mặt khác, ở cạnh Trey tôi thấy thật tự nhiên.

"Dưới cùng có ghi địa chỉ không?" tôi hỏi.

"Mình nghĩ là có. Nhưng Kate à... có lẽ cậu cần đọc hết phần lý lịch đã."

Tôi lướt nhanh qua ba đoạn. Lý lịch có bao gồm chi tiết về Olympic Toán mà bố lúc nào cũng cho vào, và thông tin về đại học và sở thích cũng không thay đổi. Tuy nhiên, một vài thông tin mới kéo tôi trở về với hiện thực - một hiện thực mới. "Harry

sống cùng vợ, Emily và hai con, trong một căn nhà giáo viên nhìn ra đầm Eastwick.”

* * *

Chỉ mới gần bốn giờ chiều và xe cô bắt đầu đông dần khi chúng tôi rời quán cà phê tiến vào đại lộ Massachusetts. Chúng tôi nắm tay ngay cả khi Trey cầm lấy laptop và nhét nó vào túi, hệt như một cặp đôi mới lớn dính nhau như sam và không thể chịu nổi một giây xa nhau. Và chỉ vài phút sau, chúng tôi trông như một cặp đôi mới lớn dính nhau như sam và đang cãi nhau.

“Ông ấy vẫn sẽ biết mình mà, Trey. *Chắc* đấy. Ông ấy là bố mình; làm sao ông không biết mình được?” Tôi đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhưng có vẻ Trey không tin lắm. Tôi cũng không hoàn toàn tin tưởng lắm, nhưng đồng thời cũng không muốn chấp nhận bất kỳ khả năng nào khác.

Chúng tôi đợi đèn dành cho người đi bộ và Trey kéo tôi lại cái băng ghế uốn lượn quanh công viên nhỏ ở trung tâm bùng binh Dupont. Vài người - một số là người vô gia cư, xét theo những cái túi và chăn quấn quanh người họ - đang ngồi vây quanh những bàn cờ đá gần đó, tập trung vào ván cờ của họ.

“Mình không chắc, Kate ạ. Mình biết cậu muốn gặp chú ấy, và mình sẵn lòng đưa cậu đến đó nếu cậu thật sự cho rằng như thế là tốt nhất.” Trey kéo cầm tôi để mặt tôi hướng về phía cậu, bắt tôi nhìn cậu. “Nghe này. Đi bộ từ đây về nhà mình chỉ mất chừng mười, mười lăm phút. Chúng ta gần Kalorama hơn rất nhiều. Và ít nhiều gì cũng phải đến hai tiếng đi xe mới tới được Delaware. Nếu đi ngay bây giờ, ta sẽ ra khỏi thành phố trước giờ cao điểm và có thể đến nơi trước khi trời tối.”

Cậu giơ một ngón tay lên khi tôi di chuyển để đứng lên khỏi ghế. “Nhưng... nghe mình nói. Mình không nghi ngờ gì rằng trong dòng thời gian của cậu, bố cậu yêu thương cậu rất nhiều. Ngược lại, đối với Harry Keller *này*, cậu sẽ là người dung. Có lẽ ta nên đến nhà bà cậu. Hay ít ra gọi cho bà ấy trước khi chúng ta đi chẳng? Cậu nói bà ấy tin là cậu có thể bằng cách nào đó... sửa chữa... chuyện này. Tại sao ta không tập trung vào việc đó?”

Tôi thở dài. Cậu đang suy nghĩ theo lý trí, và tôi biết ở một góc độ nào đó cậu nói đúng, nhưng... “Mình *không thể* gọi bà Katherine. Mình không có số của bà. Mình lưu số bà trong điện thoại, điện thoại bỏ trong ba lô, ba lô lại bị cướp mất rồi. Số điện thoại hẳn là số mới, và mình có thể đảm bảo là nó không nằm trong danh bạ, vì bà lo bị ông ngoại mình lần ra.”

Khi nói ra những lời này, tôi xua đi nỗi lo sợ vẫn đang ám ảnh mình rằng chiếc chìa khóa CHRONOS, vì một lý do nào đó, đã không bảo vệ được bà Katherine và chú Connor. Tôi phải tập trung tìm bố trước đã. “Có lẽ ta nên đến đó trước, nhưng mình nghĩ bà sẽ cố ngăn mình liên lạc với bố. Và mình cần gặp ông ấy, Trey. Dù ông ấy không biết mình, mình cũng sẽ thuyết phục ông ấy. Mình cần phải thấy rằng ông ấy có thật, rằng ông ấy tồn tại. Mình không thể... không thể làm thế với mẹ mình rồi. Bà ấy không ở đây... mình không nghĩ bà ấy còn trên đời này.”

Có lẽ là nhờ nỗi hoảng hốt dâng lên trong giọng tôi. Tôi khá chắc tôi đã không thuyết phục được cậu bằng sức nặng lý lẽ của mình bởi những lý do đó thậm chí còn vô lý với tôi. Tất cả những gì tôi biết là mình cần phải gặp bố, rằng bố chỉ cách tôi hai tiếng đi xe, và Trey đã đề nghị đưa tôi đến gặp ông.

“Được rồi.” Cậu cười buồn với tôi và nắm lấy tay tôi, đỡ tôi đứng dậy khỏi ghế. “Chúng ta đến Delaware. Mình không nghĩ rằng điều đó sẽ có ích lợi gì, nhưng mình chỉ mới biết cậu đâu chừng... sao nhỉ?... đúng bốn tiếng đồng hồ, đến giờ. Mình sẵn sàng thừa nhận có thể mình đã sai.”

* * *

Gia đình Trey sống trong một ngôi nhà ba tầng có lẽ nhỏ hơn ngôi nhà bà Katherine mua ở Bethesda một chút. Ngôi nhà nằm trong một khu dân cư duyên dáng, với những dãy nhà liền kề, và thỉnh thoảng lại có một ngôi nhà đơn lẻ, và vài tòa nhà đại sứ nhỏ. Trey nói ngôi nhà từng thuộc về ông bà của cậu, nhưng họ đã chuyển đến Florida mấy năm trước, và cậu đã sống ở đây gần hết cuộc đời mình - ít nhất là trong quãng thời gian gia đình cậu ở Mỹ.

Chúng tôi bước vào từ một cánh cửa bên hông dẫn vào một căn bếp lớn với tường màu vàng nhạt. “Bà Estella?” Trey gọi khi mở cửa. “Cháu đây.” Một con mèo lớn màu xám vốn đang ngủ dưới ánh nắng chiều duỗi mình và lượn lờ tới chỗ Trey để đón chủ. “Chào, Dmitri. Bà Estella đâu rồi?”

Tôi cúi xuống để gãi tai con mèo và nó kêu rừ rừ đáp lại, cọ mình vào chân tôi.

“Hmm. Thường thì bà Estella vẫn ở nhà. Chắc bà ấy đi chợ rồi. Thôi thì cũng đỡ, vì bà ấy sẽ đặt ra cả ngàn câu hỏi về cậu, dù mình có nói ta chỉ đi xem phim chẳng nữa. Bà ấy hơi... bảo bọc quá mức.” Trey để lại một tờ giấy nhắn cho bố, bảo là cậu đang giúp đỡ một người bạn, và gắn thêm một tờ giấy nữa lên tủ lạnh, giải thích với bà Estella là cậu sẽ không về nhà ăn tối.

Như Trey gọi ý, chúng tôi tìm được số điện thoại của bố qua dịch vụ hỗ trợ danh bạ và gọi để chắc chắn rằng không phải bố đang đi nghỉ hay đi đâu khác. Giọng bố vang lên trong điện thoại, và thật khó để tôi không nói chuyện với ông, nhưng Trey giật lấy điện thoại từ tay tôi và nói cậu gọi nhầm số.

Xe của Trey đỗ trong ga ra phía sau ngôi nhà. Một chiếc Lexus đời cũ, xanh sẫm, đậu bên cạnh một chiếc Lexus mới hơn, màu đen. “Chiếc này là mẹ truyền lại cho mình,” cậu giải thích, “nhưng bố gắn thêm bluetooth để mình dùng điện thoại và nghe nhạc.” Cậu cười. “Mình thuyết phục bố đấy là để an toàn - để mình có thể gọi về nhà mà vẫn tập trung nhìn đường - nhưng mình thật sự muốn có nó vì chiếc xe chỉ có máy chơi CD. Nó cần được cải tiến về phần âm nhạc.”

Chuyến đi đến Delaware chẳng có gì đặc biệt. Đường bót tắc ngay khi chúng tôi vừa ra khỏi thành phố. Tôi đặt tay trên vai Trey để cậu có thể rảnh cả hai tay lái xe. Mặc dù sắp tới sinh nhật thứ mười bảy, tôi vẫn chưa lấy bằng lái - cũng chẳng cần thiết mấy bởi tàu điện ngầm có điểm dừng ở hầu hết những nơi tôi muốn đến và chiếc xe duy nhất tôi được quyền dừng tới là chiếc xe cà tàng cũ rích mà bố chỉ dùng cho những chuyến đi đến cửa hàng tạp hóa. Ngược lại, Trey rõ ràng đã lái xe được một thời gian và trông cậu rất thoải mái sau tay lái.

Cậu đói bụng, nên chúng tôi dừng lại để ăn ở một cửa

hàng McDonald's gần Annapolis. Chúng tôi qua cửa và đi được nửa đường đến quầy tính tiền thì chợt nhận ra rằng Trey đã thả tay tôi để mở cửa.

"Trey?" tôi gọi. Cậu không trả lời. Cậu nhìn tôi khó hiểu, đầu nghiêng về một bên.

Tôi chờ một giây rồi nắm tay cậu lần nữa, và gần như gào tên cậu lên. "Trey?"

"Chính xác thì cô là ai?" cậu nói. "Và tại sao cô nắm tay tôi?"

Cậu cười toe toét trước khi nói dứt câu cuối, và siết tay tôi. "Đùa thôi!" Tôi cố kéo tay mình ra, nhưng cậu không buông. "Xin lỗi mà, mình không dùng được."

Tôi đâm cánh tay cậu bằng bàn tay còn lại.

"Ái! Được rồi, đau quá, nhưng chắc là mình đáng bị vậy." Trey kéo tôi qua góc, giữ hai cổ tay tôi để phòng bị đâm thêm lần nữa. "Mình xin lỗi, thật đấy. Mình không cố ý thả tay cậu ra... nhưng mình có nghĩ về việc đó lúc trước, và mình không cho rằng mình sẽ quên mọi chuyện. Ý mình là, trừ phi có một lần biến đổi thời gian nữa, hay bất kỳ tên gì cậu gọi nó, mình không nghĩ ký ức của mình sẽ bị ảnh hưởng đâu."

Tôi liếc. "Vậy tại sao cậu không nói từ sớm?"

Lại cười toe toét. "Nếu mình nói vậy cậu có nắm tay mình suốt ba tiếng vừa qua không? Nói thật nè, Kate... mình đang định thử nghiệm giả thiết này sau khi ta ngồi xuống ăn."

"Thử nghiệm kiểu gì?"

"Ừ thì, nếu mình quên mất, thì điều tệ nhất có thể xảy đến là cậu phải lôi thẻ tàu điện của cậu ra để mình có thể thấy nó biến mất, đúng chưa? Hoặc một chiếc khuyên tai của cậu chẳng? Ý mình là, nếu tấm ảnh biến mất, những thứ khác cũng sẽ như thế. Và nếu một tấm ảnh biến mất thuyết phục được mình ở DC, mình nghĩ một cái thẻ tàu điện biến mất cũng sẽ có tác dụng tương tự ở Annapolis."

Tôi nhún vai, và rồi gật đầu. Tôi vẫn khó chịu, nhưng thật khó mà giận Trey lâu được.

"Thêm nữa," cậu nói, "nhìn cách cậu ngo ngoáy trên ghế xe suốt khoảng hai mươi lăm dặm vừa qua, mình nghi là cậu

cũng buồn đi toa lét nhiều như mình thôi. Và một chuyến đồng hành vào nhà vệ sinh cùng nhau có thể đẩy mối quan hệ của chúng ta lên một tầm cao mới.”

Tôi không còn lời nào để cãi lại.

* * *

Tôi dành gần một tiếng sau đó nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ và cố gắng quyết xem mình sẽ nói gì với bố khi gặp ông. Khung cảnh trông rất giống Iowa - những thửa ruộng phẳng lì, rồi đôi khi là những thị trấn nhỏ mọc lên xen giữa. Học viện Chaplin nằm ngay bên ngoài một trong những thị trấn này và tôi còn chưa định hình được mình sẽ nói gì thì chúng tôi đã đến nơi.

Có một cổng bảo vệ ở lối vào, và tôi với qua người Trey, giao tấm thẻ học sinh lên cho bảo vệ kiểm tra. “Cháu là Kate Pierce-Keller. B... chú cháu, Harry Keller, dạy ở đây. Bọn cháu đi ngang qua, nên cháu muốn ghé qua chào một câu.” Tôi thực sự sợ bảo vệ sẽ lấy thẻ của tôi để kiểm tra - nếu có chuyện đó tôi không biết mình sẽ làm gì. Tôi không thể liều và để toàn bộ mọi thứ trong cái túi đựng thẻ học sinh biến mất được. Tuy nhiên, bảo vệ là một người khá thân thiện, ông nghiêng người vào cửa xe để liếc qua cái thẻ và chỉ cho chúng tôi đường đến khu nhà của nhân viên trường.

Tôi đã lo là sẽ khó tìm thấy bố. Chúng tôi không có địa chỉ chính xác và tôi đã nghĩ mình phải tìm từng nhà một đến khi gặp được người hàng xóm tốt bụng nào đó. Nhưng tôi nhìn thấy bố trước cả khi chúng tôi tìm được chỗ đỗ xe. Bố ngồi ở một cái bàn dã ngoại bằng gỗ gần đầm, tay cầm sách, đang trông chừng hai cậu bé - một đứa khoảng năm tuổi và đứa kia nhỏ hơn một chút - cả hai đang đạp xe ba bánh đi quanh bãi cỏ. Cả khu vực sum suê xanh tốt, với một cây liễu lớn gần đầm. Tôi có thể thấy cửa sau của một loạt những ngôi nhà nhỏ trông khá tuom tắt, cách bàn khoảng bốn lăm mét, hầu hết đều có vỉ nướng ở hiên sau và một số nhà có sân cát hay nhà đồ chơi bằng nhựa.

Tôi ngồi bất động, nhìn chăm chăm vào ông. Sau một hay hai phút gì đó, Trey vòng qua ghế hành khách và mở cửa, quỳ

xuống để nhìn vào mặt tôi. “Cậu có muốn mình đi cùng không hay là để mình ngồi chờ trong xe?”

Tôi nghĩ một lát. “Cậu có phiền khi đi cùng mình không?” Tôi lí nhí hỏi. Chắc chắn đây sẽ là một cuộc trò chuyện vô cùng riêng tư để một người vừa quen không lâu phải chứng kiến, nhưng tôi có thể cảm thấy đầu gối mình đang run rẩy mặc dù thậm chí còn chưa đứng lên.

“Không hề,” Trey nói. Cậu chìa tay ra giúp tôi rời khỏi xe và tiếp tục nắm tay tôi trong lúc cả hai đi đến bên bàn dã ngoại. “Để ủng hộ tinh thần,” cậu nói, siết nhẹ tay tôi.

Tôi mỉm cười biết ơn với cậu. Chưa bao giờ tôi thấy mình yếu đuối đến thế.

“Chú Keller?” tôi nói. Bó nhìn lên và gập cuốn sách lại, lấy ngón tay giữ dấu trang. Trên bìa cuốn sách là cảnh mùa thu với hỗn hợp các sắc vàng, cam và nâu, cùng hình một chú thỏ đang trước - *Đôi thỏ*, cuốn sách bố đã đọc cho tôi từ lâu lắm rồi. Một trong số những cuốn sách yêu thích của chúng tôi.

“Phải rồi?” Ông hơi nhíu mày và liếc nhìn đồng phục trường chúng tôi. Tôi nhận ra hẳn là chúng không giống với đồng phục trường này, nếu ở đây có bất mặc đồng phục. “Tôi có biết cô cậu không?” ông hỏi.

Tôi ngồi xuống phía bên kia bàn, Trey ngồi bên cạnh. “Con hy vọng vậy.” Tôi đã luyện tập hai mươi cách khác nhau để bắt đầu cuộc trò chuyện này trong suốt hành trình và giờ đây điều duy nhất tôi có thể nghĩ ra để nói là, “Con là con của bố. Con là Kate.”

Guang mặt sùng sốt tốt độ của ông khiến tôi ngay lập tức ước giá như mình đã tìm một cách tiếp cận khác. “Con xin lỗi! Đây không phải là cách con muốn mở đầu câu chuyện... Ý con là...”

Bố lắc đầu kiên quyết. “Điều đó thật vô lý. Tôi có vợ rồi... chỉ mới mười năm trước thôi, nhưng mà... Mẹ cháu là ai?”

“Deborah,” tôi trả lời. “Deborah Pierce.”

“Không.” Một lần nữa, ông lắc đầu. “Tôi chưa bao giờ hẹn hò với ai tên như vậy. Tôi xin lỗi, nhưng mẹ cháu nhầm rồi.”

“Ôi, không, không phải như thế đâu,” tôi nói rõ ràng. “Con

là... Con đã biết bố từ trước..." Tôi làm việc duy nhất mình có thể nghĩ ra - tôi lôi chiếc chìa khóa CHRONOS ra từ dưới áo. "Bố có thấy thứ này lần nào chưa? Nó có màu gì?"

Giờ bố nhìn tôi như thể tôi đã hoàn toàn mất trí, và có thể nguy hiểm nữa. Ông liếc nhìn Trey, mặc dù không rõ ông đang tìm một đồng minh thích hợp hay đang cân nhắc xem liệu cậu có phải là một mối đe dọa. "Không, chưa từng... và nó có màu hơi hồng." Ông liếc nhìn tấm thẻ một lần nữa. "Đấy là một vật kỳ lạ... tôi sẽ nhớ nếu đã từng thấy nó rồi."

Tôi lục trong túi nhựa và cho ông xem thẻ học sinh của tôi - Prudence Katherine Pierce-Keller. Rồi tôi lôi ảnh của mẹ ra. "Đây... đây từng là mẹ con." Ông hẳn có nhận ra thì quá khứ trong câu nói, vì mắt ông dịu đi.

Bố nhìn xuống tấm ảnh vài giây trước khi ngược mắt lên nhìn tôi lần nữa. Giọng ông trở nên ôn hòa khi trả lời. "Tôi rất lấy làm tiếc vì mất mát của cháu... Kate? Đúng không nhỉ?" Ông nhìn qua Trey. "Và đây là?"

Trey quay sang ông và chìa tay ra. "Trey Coleman, thưa chú. Cháu là bạn của Kate... cháu đưa bạn ấy từ DC đến đây."

Bố vươn tới và bắt tay Trey. "Chào Trey. Tôi xin lỗi vì hai người đã đi một chặng đường dài để rồi phải thất vọng. Nếu hai người gọi trước, tôi đã có thể tiết kiệm cho hai người chút..." Ông ngừng lời khi đưa bé hơn chạy lại và giẫm một chân lên băng ghế của bàn.

"Bố ơi, sửa giày giúp con với. Chỗ dính dính kia lại bong ra rồi..."

Ông gắn lại cái khóa dán Velcro đã sòn trên chiếc giày nhỏ xíu và kéo chiếc vớ lên. "Con cần giày mới rồi, phải không Robbie?"

"Ừm hừm." Robbie gật đầu, e dè nhìn hai người lạ đang nói chuyện với bố mình. Mắt bé cũng có màu xanh lá sẫm như của tôi. Tôi có thể nói qua nét mặt của bố, khi ông liếc nhìn tôi và quay về cậu con trai, rằng ông cũng nhận ra điểm tương đồng.

Bố tôi lấy tay vuốt những lọn tóc xoắn màu nâu nhạt trên đầu con trai ông và tôi hít vào một hơi thật sâu. Cử chỉ ấy mới

thân thuộc làm sao, chỉ khác chẳng là ngày trước, bàn tay ấy sẽ vuốt tóc tôi, nụ cười ấy sẽ dành cho tôi. “Ra chơi với anh con đi nào,” ông nói. “Mẹ sắp về rồi, nhà ta sẽ ăn pizza nhé.”

“Yum!” Robbie vừa chạy đi vừa la lớn. “Pizza!”

Khi bố quay lại với tôi, tôi đẩy hình mẹ lên phía trước. “Đây là tấm ảnh duy nhất của mẹ mà con có.” Tôi rút tay lại, lòng trào lên hy vọng rằng bà cũng còn ít ra là vài tấm ảnh của mẹ. Tấm ảnh biến mất, hết như ảnh của bố lúc nãy trong quán cà phê. Tôi cảm nhận được người Trey cứng đờ lại và ước giá như vừa rồi mình đã suy nghĩ thấu đáo hơn và dặn cậu nhìn đi chỗ khác.

Bố nhìn chằm chằm vào nơi tấm ảnh từng nằm, nét mặt ông lộ vẻ sững sốt. Tôi vói tay ra nắm lấy tay ông. “Con xin lỗi. Con biết chuyện này thật khó khăn, nhưng con cần bố hiểu.”

Tôi dành vài phút tiếp theo kể với bố toàn bộ những chuyện đã xảy ra với mình trong vài ngày vừa qua. Tôi kể với bố việc sống cùng ông ở căn nhà nhỏ tại Briar Hill, thêm một vài chi tiết về cuộc đời và tính cách của ông mà tôi mong là vẫn không thay đổi dù ông có một cuộc hôn nhân khác và một gia đình khác. Tôi kể cho ông toàn bộ những gì bà Katherine đã kể về bố mẹ đẻ của ông và vụ tai nạn, về ông bà của tôi, và tôi giải thích giả thiết của bà Katherine về chuyện đang diễn ra với những thay đổi trong thời gian. Bố không nói lời nào đến khi tôi nói xong.

Sau cùng, ông nhìn vào mắt tôi, gương mặt ông buồn và xa cách. “Tôi xin lỗi... nhưng tôi không biết cháu mong chờ tôi sẽ nói hay làm gì. Tôi không thể giải thích làm thế nào cháu biết những chuyện cháu biết. Và tôi không thể phủ nhận chuyện tôi vừa chứng kiến ở đây. Và nhìn đôi mắt cháu... hết như tôi đang nhìn vào gương vậy.”

“Bố tin con ư?” Giọng tôi vỡ ra.

“Tôi đoán vậy. Tôi không thật sự chắc, thú thật với cháu.” Giọng ông thay đổi, có pha chút giận dữ. “Nhưng dù thế nào đi nữa, dòng thời gian mà cháu vừa kể với tôi... đấy *không phải* là thế giới của tôi, Kate. Cháu là một thiếu nữ đáng mến và tôi không muốn làm cháu tổn thương. Tôi có thể đoán chắc trong

cái hiện thực cháu biết, cháu là cả thế giới đối với tôi.” Ông ngừng lời và hất hàm về phía hai đứa trẻ, giờ chúng đang rượt theo thứ gì đó trên cỏ. “Nhưng hai thằng bé kia, và mẹ của chúng, người sẽ trở về nhà bất kỳ lúc nào đây với bánh pizza và đồ tạp hóa... *họ* mới là cuộc sống của tôi. Tôi chỉ có thể đoán rằng, trong thế giới của cháu, John và Robbie không tồn tại và Emily... chà, ai biết được tôi có bao giờ gặp Emily không?”

Môi dưới tôi bắt đầu run rẩy và tôi phải cắn chặt để giữ nó yên. Trey vòng cánh tay qua người tôi.

“Tôi rất muốn được nói là tôi chúc cháu may mắn trong... bất kỳ chuyện gì cháu đang định thực hiện,” bố nói. “Nhưng đó là lời nói dối. Sao mà tôi có thể nhìn hai đứa con mình đằng kia và làm điều gì khác *ngoài việc* mong cháu thất bại?”

CHƯƠNG 8

Tôi không nhớ mình trở lại xe như thế nào. Trey giúp tôi vào trong và kéo đai an toàn qua người tôi, gài khóa vào chỗ. “Mình rất tiếc, Kate. Mình thật sự rất tiếc.” Mắt cậu ngân ngấn nước. Cậu hôn phớt lên trán tôi và ôm tôi vào lòng. Tới lúc đó, tôi đổ gục, nước nở trên vai cậu. Tôi ôm cậu thật chặt. Dù có ghét tỏ ra đòi hỏi hay yếu đuối như thế nào đi nữa, sau một ngày mà tôi mất cả mẹ, cả bố, và trên mọi phương diện, mất cả sự tồn tại của chính mình, tôi rất cần được tiếp xúc với người khác.

Cậu ôm tôi trong vài phút rồi tôi đẩy ra. Tôi vẫn còn đang khóc, nhưng tôi nói, “Mình ổn. Ta phải đi thôi.”

“Cậu nói nghe không ổn tí nào, nhưng ừ... đi khỏi đây thôi nào.” Cậu lục lọi xung quanh mặt táp lô và tìm thấy một ít khăn giấy trong ngăn đựng đồ ăn nhanh. “Xin lỗi, mình không có giấy Kleenex,” cậu nói. Tôi cầm mẫu khăn giấy, chấm chấm lên mắt và mũi.

Tôi liếc nhìn về phía chiếc bàn. Đứa bé nhất ngồi trong lòng bố, cố thu hút sự chú ý của ông, nhưng bố vẫn không rời mắt khỏi chiếc xe khi chúng tôi rời đi. Trông ông thật khổ sở và tôi thấy dấy lên cảm giác tội lỗi vì đã bắt ông trải qua thứ rất cuộc chỉ là một nỗi đau thật không cần thiết.

Tôi mừng vì Trey không phải loại người nói câu “đã bảo rồi mà”, nhưng tôi vẫn phải thừa nhận sự thật. “Cậu đã cảnh báo mình. Đáng ra mình phải nghe cậu.”

Chúng tôi lái xe về DC mà không nói gì nhiều. Thế nào đấy mà tôi lại ngủ mơ màng, đầu gục lên vai Trey. Khi tỉnh dậy chúng tôi đang trên đường 495, cách ngã rẽ sang Bethesda vài dặm. Trey đang ngâm nga một bài hát cũ của nhóm Belle và

Sebastian. Cậu có chất giọng nam trung khá hay, và trong xe thì tối, chỉ có ánh sáng từ bảng điều khiển và ánh sáng đèn pha trên đường cao tốc. Tôi thấy có cái gì đó thôi thúc mình nhắm mắt lại và chìm đắm trong khoảnh khắc này, không nghĩ về bất cứ điều gì đã xảy ra.

"Mình xin lỗi, Trey," tôi ngồi thẳng dậy và nói. "Cậu thật tốt bụng khi đưa mình đi suốt hai bang, và mình trả ơn cậu bằng cách ngủ gật mất." Tôi để ý thấy tay áo cậu ướt đầm - có phải tôi khóc trong khi ngủ không? Hay ặc - chảy nước miếng?

"Không cần xin lỗi đâu," cậu nói. "Mình nghĩ cậu nên nghỉ ngơi một chút. Dù sao, mình cũng sẽ phải gọi cậu dậy sớm thôi. Mình không biết bà cậu sống ở đâu, cậu chỉ bảo là ở gần trường."

Khi nghĩ về bà Katherine, tôi thấy trào lên một cảm giác tội lỗi. Tôi liếc nhìn đồng hồ trên bảng điều khiển. Gần chín giờ rồi. Tôi biết bà thể nào cũng phát rồ lên, và mặc dù tôi vẫn cảm thấy một chút giận dữ, tôi vẫn không giận bà Katherine bằng người ông tương lai mà tôi không biết mặt, người đã thò tay ra từ một nơi nào đó tôi không hình dung được và giật lấy cuộc đời tôi.

Đáng ra tôi phải trở lại nhà bà Katherine, hơn là cố gắng lôi kéo bố vào chuyện này. Những hình ảnh lướt nhanh qua đầu tôi - hai đứa con nít chạy bên bờ hồ, Robbie bò vào lòng bố - và đột nhiên tôi cảm thấy phải bảo vệ họ.

"Trey, lỗi như ông ấy đúng?"

"Lỗi như ai đúng?"

"Bố mình... bố Harry. Ý mình là, mình sắp đến nhà bà ngoại và bà bảo mình là người duy nhất có thể xử lý chuyện này - người có thể sửa chữa dòng thời gian. Mình không biết điều đó có nghĩa gì, bà muốn mình làm gì, hay liệu mình có làm được không... nhưng nếu mình thành công và hai đứa bé ấy không còn tồn tại khi mình xong việc thì sao? Làm thế nào đó lại là việc tốt được? Có thể bố Harry sống tốt hơn ở đó - với Emily, với gia đình đó. Và còn ai khác nữa tồn tại trong dòng thời gian này chứ không phải dòng thời gian kia? Ai có quyền quyết định dòng thời gian nào là tốt hơn?"

Trey nghĩ rất lâu trước khi trả lời. “Mình không biết, Kate ạ. Nhưng ai đó - hẳn là ông của cậu - đang chịu rất nhiều rắc rối để thay đổi mọi chuyện, và có vẻ như ông ta không quan tâm lắm đến việc ai bị xóa sổ trong quá trình đấy. Cậu, mặt khác, lại thật sự quan tâm để mà hỏi câu đó, dù cậu không gây ra chuyện này. Vậy nên mình tin vào phán xét của cậu hơn của ông ta, nếu có ai phải chọn và quyết định giữa hai dòng thời gian... cậu có theo kịp ý mình không?”

“Mình nghĩ là có, nhưng...”

“Khoan, để mình nói hết đã. Cậu nói với mình lúc trước là cậu khá chắc rằng *cậu* không tồn tại trong dòng thời gian *này*. Và dựa trên những gì chúng ta đã chứng kiến, mình nghĩ cậu nói đúng. Dù sớm dù muộn, cũng sẽ có thứ tách cậu và tám mề đay ra khỏi nhau và mình nghĩ cậu sẽ biến mất cái búp như chưa hề tồn tại hết như hai tấm ảnh kia.” Cậu giơ tay ra và nắm tay tôi. “Và nếu đấy là sự thật thì - ừm, mình quyết định mình thấy không thích dòng thời gian này rồi đấy.”

Câu đó làm tôi mém bật khóc lần nữa, một dấu hiệu rõ ràng rằng ngày hôm nay đã đẩy tôi vượt quá giới hạn cảm xúc thông thường. Tôi hắng giọng và hắt hàm về phía kính chắn gió. “Ta sắp đến rồi đấy. Rẽ phải ở ngã tư kế tiếp.”

Tôi nhìn về phía trước đầy lo lắng khi cậu rẽ vào đường nhà bà Katherine. Mặc dù không muốn nói với Trey, tôi đã rất lo là khi chúng tôi rẽ vào góc đường thì sẽ thấy một biển “Nhà bán” phía trước ngôi nhà đá xám, và chẳng còn bằng chứng nào cho thấy bà ngoại tôi và chú Connor từng sống ở đó.

Tôi thở hắt ra nhẹ nhõm khi nhìn thấy ánh đèn cả ở tầng trên lẫn tầng dưới ngôi nhà. Tôi có thể thấy những kệ sách phủ kín tường thư viện qua cửa sổ tầng trên cùng ánh sáng xanh nhạt của thiết bị CHRONOS. Cứ như thể đã nhiều ngày trôi qua từ lần cuối tôi đứng trong căn phòng đó. “On trời họ vẫn ở đây.”

Trey đỗ xe lại bên lề đường. “Cậu lo lắng ư?” cậu hỏi khi chúng tôi bước ra. “Mình tưởng cậu nói mấy tấm mề đay bảo vệ họ mà?”

Daphne bắt đầu sửa inh ỏi từ sân sau khi chúng tôi tiến gần đến ngôi nhà. “Mình có nói thế, nhưng đúng, mình thấy lo

lắng. Cậu có thể cho tất cả những hiểu biết của mình về chuyện này vào một cái đê khâu tay mà vẫn còn thừa chỗ đấy. Và, ngoại trừ việc gặp cậu ra, tất cả mọi chuyện có thể trở nên tồi tệ trong hôm nay đều đã thành sự thật, vậy nên...”

Tôi vừa giơ tay định nhấn chuông thì cửa mở ra trước mặt và bà Katherine ôm chầm lấy tôi.

“Trời đất ơi. Kate! Cháu đi đâu vậy? Chúng ta tưởng...”

“Cháu xin lỗi, bà Katherine. Cháu phải xem liệu... mẹ, mẹ cháu biến mất rồi. Cháu không tìm thấy dấu vết nào của mẹ nữa, ở hiện tại hay quá khứ. Và bố...”

Bà Katherine dẫn tôi vào trong. “Bà biết. Chúng ta cũng cảm nhận được.” Tôi thấy mặt bà Katherine hơi chuyển sang vẻ cảnh giác khi bà nhìn thấy Trey, cậu đứng ngay sau lưng tôi trong bóng tối của hiên nhà. “Ai đi cùng cháu vậy?”

Tôi nắm lấy tay Trey và kéo cậu lên phía trước. “Trey, đây là bà ngoại mình, Katherine Shaw. Bà Katherine, đây là Trey Coleman.” Tôi không tài nào nhớ được liệu người lớn hơn phải được giới thiệu trước hay sau, nhưng lễ nghi phép tắc có vẻ như chỉ là thứ yếu trong tình hình hiện tại. “Trey đã rất... tuyệt vời hôm nay. Cháu không chắc là mình có thể ở đây bây giờ nếu không nhờ cậu ấy giúp đỡ.”

Chúng tôi bước vào phòng khách và tôi ngã xuống ghế xô pha, kéo Trey ngồi xuống bên cạnh. “Trey biết tất cả mọi chuyện... ừm, cậu ấy biết nhiều như cháu. Cháu không rõ liệu như thế có làm bà phật lòng không, nhưng lúc đó cháu không thể làm gì khác được.”

Bà Katherine thở dài và ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện chúng tôi. “Bà thử gọi vào di động cháu, nhưng...”

Tôi cười cay đắng. “Bà có nhận được tin báo số điện thoại bạn đang gọi nằm ngoài vùng phủ sóng không? Điện thoại nằm trong *ba lô* của cháu sáng nay.” Tôi vỗ vỗ hai bên váy. “Không có túi. Số của bà cháu lưu trong điện thoại - cháu không ghi lại. Và bởi vì điện thoại là ý kiến của mẹ, cháu nghi là tài khoản đó sẽ chẳng còn tồn tại đâu.”

“Cháu làm gì mà lâu thế? Bọn bà gần như đã từ bỏ mọi hy vọng.”

Tôi liếc nhìn Trey. “Cậu ấy chở cháu đi gặp bố. Giờ bố cháu sống ở Delaware.”

“Ồi, Kate. Cháu cứ quay về đây có phải tốt không. Chuyện gì xảy ra? Cháu không cố *giải thích* cho Harry đó chứ?”

“Dạ, có.”

“Và?”

“Những tấm ảnh biến mất khá là có sức thuyết phục.”

Trey gật đầu. “Đối với cháu thì đúng thế.”

Bà Katherine nhìn Trey nghi ngờ. Rõ ràng là bà nghĩ phải còn có những lý do khác mới khiến cho cậu dễ bị thuyết phục như thế.

“Bố tin cháu,” tôi nói. “Nhưng không có ích gì. Bố có cuộc sống của ông. Một gia đình. Hai đứa con.”

Tôi ngừng lại, nhận ra sự chua chát trong giọng nói của mình, và chờ một chút rồi mới tiếp tục. “Bà có thể nói cho cháu biết chính xác chuyện gì đã xảy ra hôm nay mà khiến cả cuộc đời cháu thay đổi đến mức bố ruột cháu còn không nhận ra cháu không? Đến mức mẹ cháu còn không hề tồn tại?”

Bà Katherine gật đầu. “Bà sẽ nói, Kate. Nhưng bà nghĩ bạn cháu cần phải về nhà rồi. Mai vẫn phải đi học, đúng không? Chúng ta có thể nói về chuyện này sau đó.”

“Chúng ta có thể nói trước mặt Trey...” tôi mở miệng.

“Không,” Trey nói. “Không sao đâu, Kate... thật đó. Mình *đúng* là phải đi học ngày mai và bố sẽ lại đi tìm mình.” Tôi định phản đối, nhưng biết rằng cậu nói đúng. Tôi chỉ là không muốn ở một mình. Và tôi biết là mình sẽ thấy rất cô đơn sau khi cậu rời đi, dù bên cạnh có bà ngoại và chú Connor.

Bà Katherine đứng dậy, đi về phía nhà bếp. “Rất vui được gặp cháu, Trey. Cháu đợi một chút nhé... Ta nghĩ cháu cũng phải tốn khá nhiều tiền cho chuyến đi đến Delaware.”

“Không cần đâu ạ, bà Shaw. Cháu rất hân hạnh.”

“Vậy ta cảm ơn cháu nhé, Trey. Kate, bà sẽ pha cho cháu một tách trà. Có vẻ như cháu đang cần nó.”

“Đưa mình ra cửa nhé?” Trey đề nghị khi bà Katherine rời phòng.

Tôi gật đầu và cả hai đi ra ngoài, đến hiên trước. Trey kéo

tôi lại và ôm, rồi đẩy ra và nhìn tôi thật kỹ. “Đừng có ủ rũ thế.” Cậu vén một lọn tóc của tôi ra sau tai và trao cho tôi một nụ hôn phớt ở khóe miệng. “Cậu ngủ tí đi, nhé? Mình phải về nhà và làm xong bài tập lượng giác.” Cậu mỉm cười. “Ê, cậu cũng có cái may đấy chứ - không có bài tập.”

“Mình không thật sự khó chịu về bài tập lắm. Ừm, hầu hết các loại bài tập.”

“Thật á?” cậu hỏi. “Thế cậu nghĩ sao về bài tập của người khác? Mình thấy có nhiều tiềm năng trong mối quan hệ này rồi đấy.” Tôi cười lớn và ngồi xuống xích đu gỗ ở hiên trước trong khi Trey bước những bước đầu tiên xuống bậc tam cấp. “Ờ, chờ đã... mình không có số cậu. Bà ngoại cậu liệu có thả chó cắn mình nếu ngày mai mình ghé qua thăm cậu không?”

“Nếu bà làm thế, mình khá chắc điều tệ nhất Daphne có thể làm là liếm cậu đến chết. Chỉ là... mình lo sẽ có chuyện xảy ra... một sự thay đổi nữa... và cậu sẽ quên mất sự tồn tại của mình.” Tôi có thể cảm thấy mình đang đỏ mặt. “Ý mình là... nói thẳng ra là mình chẳng còn người bạn nào trên thế giới này bây giờ cả.”

“Không sao đâu,” cậu nói. “Nếu ông ngoại cậu thay đổi thế giới lần nữa, cứ tìm mình ở trường và tháo một chiếc vớ hay gì đấy ra. Mình sẽ thấy nó biến mất và không quá năm phút thôi cậu sẽ có mình trong tay ngay ý mà.”

Và rồi cậu đi mất. Tôi đứng trước hiên nhà nhìn theo trong khi ánh đèn hậu xe cậu lùi xa dần khỏi con đường, lòng nghĩ rằng, nếu cậu phải về nhà thì thật sự cũng khá hay khi có một người ra đi theo một kiểu thông thường; từ từ khuất khỏi tầm mắt.

* * *

Bà Katherine đang chờ trong nhà bếp với một tách trà thảo mộc bốc khói trên bàn. “Cháu có đói không? Có một cái bánh trong tủ... bánh anh đào, bà nghĩ thế... hay để bà làm bánh mì kẹp cho cháu nhé?”

Tôi lắc đầu và thả người xuống một trong những chiếc ghế

ở góc bàn điểm tâm. Tôi liếc quanh căn bếp rộng lớn, bố đã rất mong chờ được nấu nướng ở đây, thế là mắt tôi lại ngấn nước.

“Bà không nghĩ rời nhà lúc này là an toàn cho tất cả chúng ta, ít nhất là trong thời gian tới.” Bà ngồi xuống đối diện tôi. “Tuy vậy, bà có bảo chú Connor đi mua sắm, ngay sau khi chúng ta nhận ra chuyện gì đã xảy đến. Bà không chắc chắn về con mắt thẩm mỹ của cậu ta, nhưng có một bộ đồ ngủ và quần áo mới có lẽ vừa với cháu ở trong phòng, cùng với một cái bàn chải đánh răng và những nhu yếu phẩm khác.”

Tôi mỉm cười yếu ớt với bà. “Cảm ơn bà. Trên đường từ Delaware về đây cháu cũng nhận ra mình thậm chí còn không có lấy một cái lược.”

“Chúng ta cũng để một cái laptop cho cháu trong phòng. Phải mất vài ngày mới sắp xếp lại được những số liệu tài chính như trước, nhưng chú Connor đứng tên tất cả các tài khoản tín dụng và có vẻ như chúng vẫn còn hoạt động, thế nên cháu có thể lên mạng và đặt người ta mang đến tận nhà bất cứ thứ gì cháu cần.”

Tôi nhìn chăm chăm xuống tách trà. Mùi hoa cúc và oải hương tỏa lên. “Làm sao bà biết? Ý cháu là, cháu biết bà cảm nhận được sự thay đổi thời gian, nhưng làm sao bà biết là mẹ đã... cả bố cháu nữa?”

“Chú Connor có một chương trình giám sát những thông tin liên quan trên mạng. Chú ấy kiểm tra, như vẫn thường làm mỗi khi có sự thay đổi thời gian, và mẹ Deborah...” Bà Katherine dừng lại giây lát, và giọng bà dịu hẳn đi khi tiếp tục. “Lão Saul đã cướp mất khỏi tay bà cả hai đứa con gái rồi, mặc dù bà khá chắc là mẹ Deborah chỉ... không tồn tại trong dòng thời gian này. Bà chỉ có thể hy vọng là di Prudence, dù con bé đang ở nơi đâu, cũng được bảo vệ nhờ một chiếc chìa khóa CHRONOS.”

Tôi nhấp một ngụm trà, vẫn còn khá nóng. “Vậy là lão ta giết bà rồi, đúng không? Ở một thời điểm nào đấy?”

“Đó là một giả định mà chúng ta đang theo đuổi,” bà Katherine gật đầu nói. “Dĩ nhiên, câu hỏi là ở đâu và khi nào?”

“Đấy là chuyện Trey và cháu nói trên xe...”

Bà Katherine xen ngang. “Cháu có thật sự nghĩ rằng lời

chàng trai trẻ ấy vào mớ bong bóng này là một việc khôn ngoan không, Kate?"

Tôi chờ một lát, cân nhắc từng lời trước khi nói ra. "Có lẽ là không. Nhưng hôm nay cháu không có nhiều thời gian để suy nghĩ cặn kẽ. Cháu chỉ mới gặp cậu ấy, nhưng nói thật là, cháu tin cậu ấy hơn bất kỳ ai hiện giờ cháu biết... kể cả bà." Tôi có thể thấy bà Katherine đau lòng vì những lời của mình, nhưng nếu muốn thành công trong chuyện này chúng tôi phải thành thật.

Tôi chống khuỷu tay lên bàn và lấy tay ôm trán, xoa xoa đôi mắt nhắm nghiền. Dù đã ngủ trên xe, nhưng tôi nhớ mình chưa bao giờ cảm thấy sức cùng lực kiệt như thế này.

"Cháu yêu bà, bà Katherine," tôi nói khi ngược trở lên nhìn bà. "*Thật* đấy. Bà là người thân duy nhất cháu còn bây giờ. Bất cứ việc gì bà nói cháu phải làm; cháu sẽ làm. Cháu thấy mình chẳng còn lựa chọn nào khác, thật đấy. Nhưng... mẹ cháu không còn. Bố cháu... ừm, giờ ông ấy là bố người ta rồi. Charlayne... những người bạn khác của cháu nữa... cháu đoán là họ chưa bao giờ quen cháu. Cháu cần một người bạn ngay lúc này, nếu bà muốn cháu giữ cho đầu óc tỉnh táo."

Bà Katherine mím môi lại, nhưng bà gật đầu. "Nếu cháu tin cậu ta, với bà vậy là đủ." Bà đứng lên. "Chú Connor đang ở trong thư viện. Sao ta không cùng lên và..."

"Không," tôi nói. Bà Katherine ngạc nhiên ra mặt, và tôi tiếp tục. "Ngày mai, việc đầu tiên là, cháu muốn biết *lý do* đằng sau tất cả chuyện này. Và rồi ta có thể chuyển sang việc làm thế nào bà tin cháu có thể thay đổi mọi chuyện. Nhưng hiện tại, cháu sẽ uống hết chỗ trà rồi đi ngủ. Cháu không nghĩ được nữa đâu."

* * *

Tôi thả mình xuống giường ngay lập tức, những mong cơn mệt mỏi sẽ đưa tôi vào giấc ngủ như lúc ở trong xe. Tuy nhiên, mọi chuyện sớm trở nên rõ ràng, rằng sẽ phải mất một lúc lâu sau tôi mới ngủ được.

Ngạc nhiên làm sao, chú Connor đã lựa đồ ngủ, quần bò, quần soóc, vài cái áo, và thậm chí cả đồ lót những thứ tôi sẽ mua

nếu có mặt ở đó. Quần bò hơi rộng quá, nhưng vẫn tốt hơn là chật tới mức không nhét chân vừa. Bộ đồ ngủ làm bằng vải da flannel mềm màu xanh lá cây có thể quá nóng nếu ở căn nhà có cái máy điều hòa cùi bắp của bố, nhưng trong căn phòng mới này thì rất vừa. Có một loạt những đồ vệ sinh cá nhân trong một cái túi của hiệu thuốc, cùng với lược, bàn chải đánh răng và dao cạo dùng một lần. Thêm một lọ thuốc an thần Tylenol PM nữa. Dầu gội không phải hăng tôi thường dùng, nhưng mùi thơm và chú ấy còn mua cả dầu xả. Hoặc là bà Katherine đã viết một danh sách cho chú Connor, hoặc có một góc trong con người chú mà tôi chưa bao giờ ngờ đến.

Tôi uống hai viên Tylenol, hy vọng chúng có thể giúp tôi thư giãn đầu óc. Mặc dù bình thường vẫn thích tắm vòi sen, tôi quyết định tắm bồn, đổ vài nắp dầu gội ngay dưới vòi nước để tạo bong bóng. Chậm rãi và có chút đau đớn, tôi gỡ cọng chun cao su rẻ tiền buộc tóc ra, một lần nữa nhớ lại hình ảnh Kiernan với sợi dây buộc tóc của tôi trên cổ tay.

Tôi thả mình vào bồn tắm rộng, nhắm mắt khi nước nóng chạm vào phần móng chân đau. Nhắm mắt lại, tôi lặn xuống nước và để cho tóc xoa bông bành xung quanh. Tôi vốn yêu cảm giác đó từ khi còn là một cô bé - cảm giác nhẹ bẫng, cảm giác được bao bọc bởi hơi ấm. Tôi lặn lâu hết mức có thể, rồi lại trôi lên mặt trước. Mỗi lần ý nghĩ về bố hay mẹ xuất hiện, tôi quyết tâm gạt phăng nó đi và lại ngụp lặn dưới nước để xóa sạch tâm trí. Tôi không chấp nhận cái suy nghĩ mẹ đã chết. Nếu bà Katherine bảo tôi có thể sửa chữa chuyện này, vậy thì tôi sẽ làm cho bằng được.

Tôi cố gắng tập trung vào một số ít khía cạnh dễ chịu khác trong ngày. Trong quá khứ, tôi thường né tránh những chàng trai ở trường, chỉ thích chúi mũi vào sách vở. Hai cậu trai tôi từng hẹn hò cũng khá tử tế, nhưng tôi có rất ít sở thích chung với cả hai bọn họ. Với một chàng, chỉ sau tối đi chơi đầu tiên, chúng tôi có thể biết rõ người kia nghĩ gì về mình, và tôi tìm ra một lý do lịch sự để từ chối khi chàng còn lại rủ tôi đi chơi lần thứ hai.

Nhưng chỉ trong một ngày đầy biến cố như hôm nay thôi,

tôi đã từ một cô gái chưa bao giờ hôn ai thành một người được hôn một cách mãnh liệt và trọn vẹn bởi Kiernan - tôi vẫn thấy hơi chóng mặt khi nghĩ về điều đó - và được Trey trao cho một nụ hôn phớt vừa đủ để khiến tôi tò mò không biết cảm giác sẽ như thế nào nếu chúng tôi hôn nhau thật sự.

Hai mươi phút sau, tôi lau khô người bằng một cái khăn lông xanh. Sau đó tôi quấn một cái khăn khác quanh tóc và trùm bộ đồ ngủ mới lên người. Chiếc giường lớn trông lỏng lẻo và thoải mái - tốt hơn nhiều so với cái giường đôi ở nhà và giường xô pha chỗ bố. Tuy nhiên, tôi lại sẵn lòng đổi chiếc giường này lấy một trong hai lựa chọn kia. Sau khi dùng khăn lau khô tóc trong vài phút, tôi bò vào chăn, tắt đèn, và cuộn người nằm nghiêng. Và lâu, rất lâu sau đó, tôi mới ngủ được.

CHƯƠNG 9

Tôi bị đánh thức bởi tiếng gõ nhẹ nhẹ ngoài cửa phòng mình. “Kate? Cháu dậy chưa?” Tôi mở mắt nhìn quang cảnh lạ lẫm xung quanh, và phải mất một giây sau tôi mới nhận ra nơi mình đang ở.

Đồng hồ trên bàn đầu giường báo cho tôi biết mình đã ngủ gần hết buổi sáng. “Cháu xuống ngay, bà Katherine.”

“Không gấp đâu cháu yêu. Bà chỉ muốn xem xem cháu có ổn không.”

“Cháu ổn. Chắc là do cháu mệt quá thôi. Cháu xuống liền bây giờ đây.”

Tôi vỗ nước lên mặt và trông vào người áo cùng quần bò hôm trước chú Connor mua cho. Tóc tôi là một cái tổ quạ. Bình thường tôi cứ buộc tóc lên thôi, nhưng giờ tôi chỉ còn sợi chun cao su và tôi rùng mình trước ý nghĩ phải gỡ sợi chun đó ra khỏi tóc mình lần nữa. Thế là tôi dành ra vài phút cố gắng gỡ từng nùi tóc rối, thứ vẫn thường xuất hiện mỗi khi tôi để tóc ướt đi ngủ.

Vài phút sau, tôi xuống cầu thang. Bà Katherine và chú Connor hẳn đang ở trong thư viện. Tôi nghe thấy tiếng rên ư ử và tiếng gõ vào cửa lưới sau bếp nên bước tới mở cửa cho Daphne vào. Vòng cổ của Daphne có gắn thêm món mới - một trong những chiếc chìa khóa CHRONOS được khâu lên bên trên. Ban đầu tôi hơi thắc mắc, nhưng rồi nhận ra rằng, trong dòng thời gian này, bà Katherine sẽ không tồn tại để mà nuôi chó, và Daphne sẽ thuộc về một người chủ khác.

“Chắc mày sẽ biến mất ngay ở sân sau nếu không có cái này đúng không cô nương? Hay có một phiên bản khác của mày đang quần đuôi lên trong bếp của người khác nhỉ?”

Sau vài phút với những cái ôm (của tôi) và những nụ hôn (nồng nhiệt và ướt át của Daphne), con chó đã chịu yên để tôi đi vòng vòng trong bếp lục đồ ăn sáng. Tôi mừng vì thấy ngũ cốc Cheerios, một quả chuối, ít sữa, và một bình cà phê còn đầy một nửa. Chắc đây là sản phẩm của bà Katherine, vì nó ngon hơn nhiều so với thứ chú Connor làm ra hôm trước.

Tôi ăn gần hết món ngũ cốc của mình thì chú Connor đi vào. “Cảm ơn chú hôm qua đã đi mua đồ cho cháu, chú Connor. Chú lựa đồ đẹp lắm.”

Chú Connor gạt đầu cốc lốc, đổ thêm cà phê vào cốc của mình. “Cháu đã để bà Katherine lo muốn đứng tim. Bà ấy không cần phải căng thẳng thêm nữa đâu.”

Tôi ăn miếng Cheerios cuối cùng và nhìn chú một lúc. “Cháu xin lỗi. Cháu bận nghĩ đến chuyện phát hiện ra bố mẹ mình không còn tồn tại quá.”

Nhận ra sự mỉa mai trong giọng tôi, chú quay sang nhìn. “Lại càng có lý do để cháu quay về đây an toàn, thay vì lái xe khắp miền quê với bạn trai. Chú không chắc về phạm vi của tấm mề đay đó, cháu biết đấy. Nếu cháu vấp vào một cái khe gạch trên đường, và tấm mề đay văng khỏi người cháu, cháu sẽ biến mất một cách lằng nhằng hết như mẹ mình. Ăn cho xong đi rồi lên thư viện. Có việc để làm đấy.”

Tôi phải kìm lại cái ham muốn trẻ con là lè lưỡi trong lúc chú quay lưng đi ra.

Không muốn nhanh chóng đi theo để chú Connor được thỏa mãn, tôi nhẩn nha uống đến giọt cà phê cuối cùng và ghé qua phòng mình để đánh răng. Tôi ngồi xuống ghế và nhìn vào cái laptop mới. Tôi nghĩ tới việc kiểm tra email để rồi nhận ra rằng tài khoản của tôi chắc không còn hoạt động. Daphne kê cái đầu nâu vàng của cô nàng lên gối tôi. “Tao nghĩ là hai đứa mình nên đi xem ông chú cau có muốn chúng ta làm gì, nhỉ Daphne?” Con chó xù quấy đuôi tới lui và tôi lại ôm cô nàng thêm cái nữa.

Tôi nhìn lên và thấy bà Katherine đứng ngay ngưỡng cửa phòng ngủ. Da bà đã hồng hào hơn đêm hôm trước một chút; cũng như tôi, có vẻ như bà đã ngủ được một ít. “Bà đoán hắc cháu đã ngủ ngon nhỉ?” bà nói.

Tôi nhún vai. “Cũng mất một lúc mới ngủ được ạ. Nhưng có vẻ sáng nay cháu cũng ngủ bù được rồi.”

“Chú Connor cũng lo lắng cho cháu đấy, Kate. Nếu cậu ấy có hơi cộc cằn, chuyện đó cũng là dễ hiểu.”

“Lúc nào chú ấy chẳng cộc cằn. Cháu nghĩ đấy là bản tính chú ấy rồi.”

Bà Katherine khẽ gật đầu. “Bà nghĩ điều đó không phải lúc nào cũng đúng, nhưng tình hình của chú ấy cũng nguy cấp chẳng kém bất cứ ai trong chúng ta đâu.”

“Cháu biết,” tôi nói. “Thật không dễ dàng gì khi mất toàn bộ nhân thân của mình...”

“Không chỉ là nhân thân của chú ấy, Kate. Chú ấy cũng mất cả *gia đình* - và ý bà không chỉ là chị gái chú thay đổi hay bây giờ chú có thêm một đứa em. Máy thứ đó chỉ là tiểu tiết với chú ấy. Vợ chú... cô ấy chết khoảng mười năm trước, vì chứng phình mạch máu não không hề liên quan gì đến những chuyện này. Nhưng con của chú biến mất trong lần thay đổi thời gian vào tháng Năm vừa qua. Lúc đó chú ấy đã làm việc cho bà rồi, và... cả hai đứa đều đã tốt nghiệp đại học. Con trai và con gái chú... cả hai đứa đều không tồn tại nữa, hết như mẹ cháu vậy. Dù lý do là gì thì khi chúng ta dò lại một loạt hồ sơ, Connor cũng chưa bao giờ gặp vợ chú ấy trong dòng thời gian này.”

Tôi im lặng. Tôi liếc nhìn bộ quần áo của mình và nhận ra rằng gu chọn quần áo của chú Connor hẳn là do kinh nghiệm mà có - chú biết rõ những đứa con gái tuổi thiếu niên cần gì, bởi vì chú từng đi mua đồ cùng một đứa như thế với tư cách là ông bố đơn thân, cách đây không lâu.

Chúng tôi rời phòng ngủ và đi vòng qua hành lang uốn cong nhìn xuống phòng khách tới khi đến được thư viện ở phía bên kia tầng hai. Daphne, vốn vẫn trung thành theo sau, ừ ừ kêu khi nhận ra nơi chúng tôi sắp đến, và cô nàng đổi hướng, quay trở lại cầu thang.

“Daphne tội nghiệp,” bà Katherine nói. “Cô nàng thật sự không ưa thư viện. Chúng ta cũng không biết tại sao... cô nàng hẳn không thể nhìn thấy ánh sáng từ thiết bị CHRONOS. Chú

Connor nói có thể khi đang hoạt động, những tấm mẽ dày phát ra âm thanh khiến cô nàng khó chịu.”

Chú Connor đang ngồi ở phía xa trong phòng, mê mải với công việc. Bà Katherine ngồi xuống trước một trong những cái máy tính và tôi ngồi vào một cái ghế gần đó, co bàn chân trần để lên mép ghế và tựa cằm lên đầu gối. “Vậy chú đang làm gì và cháu có thể giúp gì được?”

Chú Connor liếc nhìn về phía tôi, rồi tiến lại và đưa tôi ba cuốn nhật ký. Chúng có cùng kích thước với cuốn tôi để trong ba lô, mặc dù màu sắc và chất lượng bìa của chúng khác nhau. “Cháu có thể bắt đầu bằng cách đọc những thứ này. Chúng ta đang cố gắng xác định chính xác thời điểm bà Katherine bị giết. Trong khi chúng ta làm thế, cháu cần phải làm quen với từng chuyến du hành. Chú cho rằng cháu có kiến thức cơ bản về lịch sử các phong trào đấu tranh đòi quyền lợi ở Mỹ đúng không?”

Chú bỏ đi mà không chờ câu trả lời, nên thay vào đó, tôi nói chuyện với bà Katherine, đặt những cuốn nhật ký lên cái bàn bên cạnh. “Quyền công dân ư? Kiểu Martin Luther King à?”

“Đúng,” bà Katherine nói, “và quyền phụ nữ. Cũng có rất nhiều loại khác nữa, dĩ nhiên, nhưng sự nghiệp nghiên cứu của bà chỉ tập trung vào việc bãi bỏ - hay nói đúng hơn là chống chế độ nô lệ - và vào nữ quyền. Bà nghiên cứu các phong trào theo một hướng rất rộng, quan sát những thay đổi xuyên suốt khoảng thời gian vài thế kỷ. Chuyến du hành nghiên cứu đầu tiên của bà là đến một ngôi làng phái Giáo hữu vào đầu những năm 1700. Cháu đã biết về phái Giáo hữu chưa?”

“Một ít ạ. Cháu từng biết một người theo phái Giáo hữu hồi ở Iowa. Anh ta học chung lớp karate với cháu. Một trong số mấy cậu trai trong lớp cho rằng thật buồn cười khi một người đáng ra phải có tư tưởng hòa hảo lại hứng thú với võ nghệ, nhưng anh ta giải thích rằng không có gì nghịch lý ở đây cả, bởi karate vốn là để tránh bạo lực, chứ không phải dùng bạo lực để giải quyết vấn đề.”

Bà Katherine gật đầu. “Hội Bằng hữu Tôn giáo, thường

gọi là phái Giáo hữu, là nhóm đạo sớm nhất ở Mỹ phản đối chế độ nô lệ và tuyên truyền bình đẳng cho nữ giới. Việc phụ nữ thường đi lại với tư cách mục sư của tôn giáo này giúp bà quan sát cộng đồng đó khá dễ dàng mà không quá gây chú ý. Trong suốt hai lần nhảy đầu tiên của bà - một lần đến năm 1732 và lần sau đến năm 1794 - bà đều đi cùng với một sử gia cấp cao, người bà sẽ thế chỗ tại CHRONOS. Sau đó, bà thực hiện một chuyến du hành đơn đến hội nghị năm 1838 nơi Tuyên ngôn Nữ quyền được ký. Rất nhiều người ký tên trong đấy theo phái Giáo hữu."

"Đấy là tài liệu bà đưa cháu xem mà giờ đã có thêm chữ ký của dì Prudence đúng không?"

Bà Katherine gật đầu. "Bà cũng một mình thực hiện vài cú nhảy nữa, nhưng dần dà CHRONOS nhận ra những cuộc du hành diễn ra thuận lợi hơn khi các sử gia đi thành cặp. Người hợp lý để chung cặp với bà là lão Saul Rand, do chuyên ngành của lão là phong trào tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo và những phong trào đòi quyền lợi vẫn thường chống chèo lên nhau - không chỉ với những người phái Giáo hữu mà còn với nhiều giáo phái khác nữa. Lão Saul chỉ lớn hơn bà tám tuổi, nên việc giả làm một đôi vợ chồng mới cưới khi du hành thực sự là một lốt ngứa trang hiệu quả. Và dần dần, việc ngứa trang trở nên thật tự nhiên, bởi vì chúng ta đã là một cặp.

"Vậy là," bà tiếp tục, quay trở lại với màn hình máy tính, "chúng ta đã có tổng cộng hai mươi bảy cú nhảy cùng nhau." Bà nhấp chuột và kéo lên một danh sách các thành phố với ngày tháng đề ngay bên cạnh từng cái tên. "Mười hai chỗ này có vẻ như là những ứng cử viên tiềm năng nhất cho thời gian cuộc sát hại bà diễn ra. Chúng ta cũng không thể hoàn toàn loại trừ những lần nhảy riêng của bà, mặc dù bà không chắc lão Saul có bao nhiêu thông tin về chúng."

"Tại sao?" tôi hỏi. "Không phải tại sao lại là những chuyến du hành đặc biệt này - chúng ta có thể thảo luận về chúng sau. Tại sao lão Saul lại làm thế? Tại sao lão muốn thay đổi quá khứ? Tại sao lão muốn giết bà?"

"Tại sao lão ta đã giết bà mới là câu hỏi đúng... hay, nói đúng hơn, tại sao lão đã cho người giết bà," bà Katherine nói.

“Như bà đã giải thích trước đây, lão Saul bị kẹt lại ở một thời gian nào đó mà lão đã đáp xuống và bà dám cược lớn rằng đấy là ở tương lai, không phải quá khứ. Lão đang dùng một ai đó... hay, bà bắt đầu nghi là có nhiều người riêng lẻ... để thay đổi quá khứ giúp mình. Chúng ta biết có hai người - hai gã trai cháu gặp hôm qua - nhưng bà không nghĩ chúng ta có thể chắc chắn rằng chỉ có hai người đó. Bà nghi Prudence cũng là một trong số chúng. Chúng ta có bằng chứng là con bé ít nhất cũng đã thay đổi những chi tiết nhỏ trong các ghi chép lịch sử.”

“Cháu vẫn không hiểu động cơ cá nhân của lão Saul. Lão ta muốn đạt được gì?” Tôi có thể thấy từ khóe mắt chú Connor đang lắc đầu khó chịu và quyết định hỏi thẳng. “Chú phải thừa nhận, chú Connor à, nếu cháu phải giúp truy lùng một tên sát nhân, việc hiểu động cơ của hắn có thể cũng quan trọng đó.”

Chú Connor quay cái ghế xoay lại để nhìn tôi. “Cứ việc lấy cái móc tâm thần, phản xã hội, hay bất kỳ móc gì cháu thích. Bỏ hết các chi tiết đi thì động cơ nào cũng giống nhau thôi, Kate ạ. Quyền lực. Càng có nhiều quyền lực càng tốt.”

“Nhưng tại sao lại giết bà Katherine? Tại sao lão lại không sai Béó Lùn giết cháu ngay trên tàu điện luôn? Bà Katherine không thể sử dụng tấm mặt nạ và bà cũng không hoàn toàn che giấu việc bà bị bệnh giai đoạn cuối.”

“Có lý đó, Kate. Bà nghi đấy là lý do cá nhân,” bà Katherine nói thêm. “Lần đầu tiên lão Saul định giết bà - cái lần bà trốn thoát đến năm 1969 - là vì bà cản đường lão. Và, quan trọng không kém, bởi vì bà đã không còn thấy lão tuyệt vời, hấp dẫn, thông minh nữa - tất cả những phẩm chất bà mù quáng gán cho lão trong suốt bốn năm chúng ta làm cộng sự. Lão đã không giết được bà lúc đó, và lão Saul thì không bao giờ chấp nhận thất bại dễ dàng. Nếu giờ đây lão ta có khả năng kết thúc những gì lão đã bắt đầu hồi còn ở CHRONOS, bà cho rằng lão sẽ thực hiện, vì đó là nguyên tắc của lão.”

Thật khó mà hình dung một cô Katherine trẻ và xốc nổi, và tôi vẫn cảm giác như chúng tôi đang thiếu mất vài mảnh ghép của bức tranh toàn cảnh, nhưng tôi vẫn gật đầu. “Chính xác thì điều gì khiến bà thay đổi suy nghĩ về lão Saul?”

“Bà bắt đầu phát hiện ra vài... mâu thuẫn trong báo cáo của lão ta, và bà chứng kiến được một số hành động trái ngược với nguyên tắc của CHRONOS. Đây cũng là khoảng thời gian bà phát hiện ra mình mang thai. Nhiều đồng nghiệp của chúng ta cho rằng lão Saul nghiên cứu về lịch sử tôn giáo vì lão là một người sùng tín. Lão chắc chắn có thể đem lại ấn tượng đó với nhiều người ở nhiều tín ngưỡng khác nhau. Bà hiểu lão ta nhiều hơn người khác một chút, và bà nghĩ lão bị thu hút vào lịch sử tôn giáo vì bản thân lão là một kẻ nghi ngờ tôn giáo. Nhưng không có cách hiểu nào đúng cả.”

Bà Katherine nhìn tôi cẩn trọng. “Lão Saul là kẻ tôn sùng chính *bản thân lão ta* thôi, và lão tin rằng niềm tin tôn giáo của những người khác, nếu được khéo léo giật dây, sẽ là một lối đi tuyệt vời dẫn lão đến với quyền lực lão hằng tìm kiếm. Lão ta nghiên cứu những tôn giáo trên thế giới để nhặt ra những mảnh hòng xây dựng nên tôn giáo của riêng mình.”

“Làm thế nào ta ‘xây dựng’ tôn giáo được?” tôi hỏi.

“Rất nhiều người khác đã làm được với điều kiện thiếu thốn hơn cơ,” bà Katherine nói với nụ cười mỉa mai. “Lão Saul có một công cụ tuyệt hảo để tùy ý sử dụng. Bà nghĩ kế hoạch của lão ta là thân chinh quay về một số nơi ở một số thời điểm trong lịch sử và để lại dấu vết hiện diện, những phép màu, và lời tiên tri... nhào trộn nhiều tôn giáo với nhau. Giống như Cơ đốc giáo đem những yếu tố của các tôn giáo bên ngoài vào hòng thu hút giáo dân, lão sẽ hợp nhất những yếu tố của Cơ đốc giáo, Hồi giáo, và những tôn giáo khác, mở đường cho một kỷ nguyên của đấng tiên tri Cyrus... người dĩ nhiên là lão Saul.”

“Chờ đã... bà không có ý nói lão ta sáng lập ra đạo *Cyrist* đó chứ? Thật điên rồ. Cháu đến dự một buổi lễ ở một ngôi đền của họ vài tháng trước đây. Ý cháu là, cháu không bị thuyết phục mấy, nhưng họ trông bình thường mà. Charlayne thỉnh thoảng vẫn đi với Joseph, anh nó. Anh ta đang hẹn hò với một cô gái theo đạo *Cyrist*.”

Tôi không kể thêm chuyện bố mẹ Charlayne đã lo lắng ra sao khi thấy mối quan hệ của hai người họ trở nên nghiêm túc

đến mức nào. Joseph sẽ phải cải đạo nếu hai người họ quyết định lấy nhau, và hầu hết những người đạo Cyrist kết hôn khá sớm. Từ tuổi mười hai, những người theo đạo Cyrist mang một hình xăm hoa sen nhỏ ở bàn tay trái như một biểu tượng bên ngoài cho sự trinh trắng. Những giáo dân phải thể kiêng khem - hoàn toàn kiêng khem - cho đến sinh nhật thứ hai mươi hay khi họ kết hôn, tùy theo điều gì đến trước, và tất cả mọi cuộc hôn nhân đều phải có được sự đồng thuận của những trưởng lão của đền.

Tôi nhớ lần nói chuyện với mẹ Charlayne sau khi chúng tôi tham dự buổi lễ Chủ nhật của đền. Cảm xúc của bà rối bời - bà nghi ngờ những người theo Cyrist nói chung, nhưng Joseph vốn luôn là một đứa trẻ nổi loạn trong nhà, và sau khi gặp Fecilia anh ấy đã hoàn toàn tu tâm dưỡng tính. Không rượu, không thuốc, và theo như những gì bà biết, không tình dục. Cuộc sống của anh ấy gói gọn quanh công việc, trường đại học, và những lần đến thăm Fecilia, hoàn toàn được giám sát chặt chẽ, cô gái mười tám vẫn còn phải kiêng khem thêm hai năm nữa. Họ đã hẹn hò nhau được khoảng sáu tháng và Joseph như lên mây khi cuối cùng anh cũng được cầm tay cô nàng, Charlayne nói sự thay đổi của Joseph thật đáng sợ, theo một cách lảng mạn. Tôi không hiểu làm thế nào mà *đáng sợ* và *lảng mạn* có thể song hành cùng nhau, nhưng dù sao đầu óc của Charlayne đôi khi vẫn hoạt động theo một phương thức rất bí ẩn.

“Bà chắc chứ?” tôi hỏi. “Ý cháu là, đúng là họ có một số niềm tin kỳ lạ, nhưng nhiều tôn giáo khác cũng như thế. Chẳng phải Phó Tổng thống cũng theo Cyrist sao? Cháu nhớ Charlayne đã kể về việc Joseph thấy bà ta ở đền gần như hằng tuần trong những tháng trước ngày bầu cử. Đây đâu phải là một kiểu tôn giáo gì đó mới mọc lên đâu. Cyrist đã xuất hiện hàng thế kỷ nay rồi. Tại sao bà lại nghĩ...”

Bà Katherine nhìn tôi khó chịu. “Bà không chỉ *nghĩ* đâu, Kate. Bà biết đó là sự thật. Lão Saul tạo ra Cyrist. Và việc nó có tồn tại hàng thế kỷ hay không tùy thuộc vào cách nhìn của cháu thôi. Đối với những người kia - kể cả cháu đó, Kate - những người trước đây không được đặt dưới sự bảo vệ liên tục của tấm

mề đay trong hai năm qua, Cyrist được thành lập vào giữa thế kỷ 15.”

“Chính xác là năm 1478,” chú Connor nói.

Bà Katherine đến một kệ sách và lướt qua những cái tên trong giấy lát, rồi lôi ra một cuốn sách dày. “Sách giáo khoa của cháu có lẽ đã dành ra hàng trang nói về lịch sử của Cyrist và vai trò của nó trong nhiều thời đại. Tuy nhiên, nếu lôi ra bất kỳ cuốn sách nào trên mấy cái kệ *này*, cháu sẽ không tìm ra bất cứ chỗ nào nhắc đến Cyrist, tín ngưỡng hay lịch sử của nó.”

Bà đưa cuốn sách cho tôi. Đó là một cuốn tổng quan về lịch sử Mỹ được viết từ những năm 1980. Tôi dò trong bảng tra cứu theo vần và không tìm thấy bất cứ thông tin gì về cộng đồng Cyrist ở Providence, điều tôi đã học qua cùng sự kiện người Thanh giáo ở Salem và Người hành hương ở Plymouth Rock trong mọi lớp lịch sử tôi còn nhớ.

“Vậy đây mới là lịch sử chính xác?” tôi hỏi.

“Chính xác là một khái niệm tương đối thời, nhưng ừ... cuốn sách đó cho ta một miêu tả nhìn chung khá chính xác về dòng thời gian trước khi lão Saul bắt đầu nhúng tay vào. Chúng ta rất may mắn khi có thể bảo quản những cuốn sách này. Nếu lúc trước bà không tìm thấy chú Connor, toàn bộ thư viện đã sai lệch hết. Và trong khi cháu không tìm thấy thông tin gì về Cyrist trong bất kỳ cuốn sách nào ở đây, bà và chú Connor có thể cho cháu thời gian chính xác ngày Quốc tế Cyrist *thực sự* được thành lập: mùng 2 tháng Năm năm ngoái.”

“A,” tôi nói, bắt đầu hiểu ra. “Đấy là lúc...”

“Chính xác. Đấy là ngày cháu cảm thấy sự bóp méo thời gian lần đầu tiên, khi cháu còn ở Iowa.”

“Dù sao, như thế cũng thật khó mà tưởng tượng. Ý cháu là, cháu vẫn nhớ là đã nhìn thấy những ngôi đền Cyrist từ hồi còn bé. Người đã theo đạo này chiếm đâu khoảng, có lẽ mười phần trăm dân số chẳng?”

“Khoảng một tuần trước thì có thể cháu đã gần đúng,” chú Connor nói. “Tuy nhiên, vào sáng hôm nay, *Sách dữ kiện CIA* nói là 20.2 phần trăm - chúng có thêm được một lượng lớn thành viên kể từ sau lần thay đổi thời gian mới đây. Ồ, và cháu nhắc đến *Phó*

Tổng thống Patterson hả?” Chú gõ vài từ vào cửa sổ tìm kiếm trên máy tính của mình và nhấn vào đường dẫn gần trên cùng.

Trang web của Nhà Trắng hiện lên và xuất hiện một loạt hình ảnh về quang cảnh Washington, hầu hết đều có cơ thể mảnh khảnh của Patterson đứng trên một cái bục hoặc một sự kiện. Chú Connor lấy đầu ngón tay gõ nhẹ vào màn hình, che mất một phần mặt Patterson và mái tóc nâu vàng được tạo kiểu hoàn hảo của bà ta. “Như cháu thấy đó, bà ta được thăng chức rồi.”

Miệng tôi há hốc theo đúng nghĩa đen. Paula Patterson sẽ dứt khoát không bao giờ là lựa chọn của tôi cho vị trí nữ tổng thống đầu tiên, nhưng cũng khá hay khi biết rào cản giới tính vô hình, tối thượng cuối cùng đã sụp đổ. “Nhưng làm thế nào? Tổng thống bị giết ư, hay...?”

Chú Connor nhún vai. “Không có gì kịch tính đâu. Patterson chỉ thắng vòng bầu cử sơ bộ thôi. Bà ta được ủng hộ rất nhiều tiền.”

Tôi chậm rãi lắc đầu. “Điều đó... thật khó tin. Hai người đang nói là tất cả những gì cháu học ở trường, những gì cháu nhớ đều không phải sự thật sao?”

“Không phải *ký ức* của cháu không thật,” bà Katherine nói. “Cháu chỉ trải nghiệm một dòng thời gian khác với dòng thời gian của bọn ta sau những sự biến đổi thời gian cháu cảm thấy thôi. Chính xác hơn, cháu không còn *giống* với Kate mà ta đáng ra sẽ tiếp xúc nếu ta bắt đầu dự án này mười tám tháng trước, như dự định.”

Tôi mất một lúc để tiêu hóa hết mớ thông tin này. Thật khó để hình dung một phiên bản khác của bản thân, với những ký ức khác. Và Cyrist trước giờ còn không có can hệ gì tới cuộc sống của tôi. Dòng thời gian sẽ khác biệt đến mức nào đối với những người lớn lên cùng tôn giáo đó hay những người có cả gia đình theo tôn giáo đó qua hàng bao thế hệ?

“Được rồi,” tôi bắt đầu. “Cứ gác qua một bên chuyện Cyrist được thành lập lúc nào đã. Tại sao bà lại nghĩ họ có liên hệ đến vụ ám sát bà? Cháu không biết nhiều về những người theo Cyrist, nhưng cháu biết họ không khuyến khích việc giết người. Cháu khá chắc họ có những nguyên tắc cụ thể về việc đó.”

“Dĩ nhiên là họ có,” chú Connor vừa nói vừa khịt mũi chế giễu. “Tất cả những tôn giáo lớn đều có nguyên tắc chống lại việc giết chóc. Nếu không, hẳn là sẽ có rất ít trường hợp cải đạo. Chà, ít ra là một số ít trường hợp cháu còn muốn tiếp xúc đấy. Nhưng điều đó không có nghĩa là không có ai sẵn lòng giết người nhân danh niềm tin của chúng đâu nhé - hầu hết các tôn giáo đều thế.”

“Vậy tại sao lại xây dựng một *tôn giáo*? Bà nhắc đến quyền lực, nhưng đối với cháu vẫn còn nhiều con đường trực tiếp dẫn đến quyền lực hơn là xây dựng cả một tôn giáo.”

“Có thể,” bà Katherine nói. “Nhưng một mục sư từ thời 1870 - không phải lão Saul, nhưng là một người lão ta nghiên cứu - đã từng rao giảng với giáo đoàn của mình rằng ‘Tiền là quyền lực và các người nên có tham vọng vừa đủ để có được nó.’ Bọn Cyrist đã lợi dụng lời khuyên của mục sư đó. Trên tất cả mọi nguyên tắc của giáo phái, giáo dân được yêu cầu phải nộp thuế thập phân. Họ được hứa rằng những ‘khoản đầu tư thiêng liêng’ của họ sẽ được đền đáp lại gấp nhiều lần sau đó.”

Bà Katherine nhào người lên trước, nở một nụ cười ranh mãnh. “Và *đúng* là nó được đền đáp gấp nhiều lần, nếu những giáo dân đó đồng thời cũng nghe theo những gì lãnh đạo của họ đề xuất về phần vốn đầu tư *còn lại* của mình. Cháu có thể chắc chắn rằng có rất nhiều giáo dân Cyrist biết khi nào nên đầu tư vào Microsoft và khi nào nên bán tháo cổ phiếu Exxon của họ. Họ đã có thể nắm quyền điều khiển vốn đầu tư của mình một cách khôn ngoan qua tất cả những kỳ suy thoái kinh tế. Dĩ nhiên, những giáo dân nghèo hơn, những người chỉ có thể bỏ đủ mười phần trăm thuế thường là những người ít may mắn nhất, nhưng những kẻ khác? Họ có, ngay trước mắt mình, bằng chứng về việc Chúa sẽ ban tài lộc cho bất cứ ai có lòng tin.

“Quốc tế Cyrist là một tổ chức cực kỳ giàu có, Kate à. Phải thừa nhận rằng rất nhiều tiền đã có thể nằm trong sự kiểm soát của những nhóm tôn giáo khác nếu Cyrist không... xuất hiện. Nhưng dù thế nào đi nữa, kết quả là hàng tỷ đô la được đặt trong tay của một kẻ có khả năng đẩy khối tài sản đó phát triển hơn nữa, bằng cách can thiệp vào những thị trường trong quá khứ.”

“Và lão Saul thực hiện tất cả những chuyện này chỉ với ba lần thay đổi thời gian ư?” tôi hỏi.

“Chúng ta nghĩ là có ba lần thay đổi lớn,” bà Katherine nói. “Ba lần cháu đã từng trải qua. Lần đầu là khi giáo phái được hình thành. Lần thứ hai... ừm, chúng ta vẫn chưa hoàn toàn xác định được nguyên nhân của thay đổi ngày 15 tháng Một. Lần thứ ba, dĩ nhiên, chính là hôm qua. Ban đầu chúng ta nghĩ rằng đấy là một sự thay đổi nhỏ trong toàn bộ dòng thời gian, nhưng đem lại một ảnh hưởng to lớn tới cuộc đời của những người có quan hệ mật thiết với bà từ năm 1969, bởi vì điều đấy có nghĩa là bà chưa bao giờ đổi chỗ với ông Richard, chưa bao giờ đến Woodstock, và chưa bao giờ sinh ra con gái mình. Do đó, mẹ Deborah của cháu chưa bao giờ tồn tại để gặp bố Harry, và cháu chưa bao giờ được sinh ra.”

Bà Katherine dừng lại, nhấp một ngụm trà rồi tiếp tục. “Nhưng chúng ta đang thấy rất nhiều những thay đổi khác, nên bà nghĩ bọn chúng đã lựa thời cơ một cách chiến lược. Xét cho cùng thì những sự thay đổi này hẳn cũng mang lại cảm giác khó chịu cho chúng, hết như cho bà cháu mình. Hạn chế tối đa những sự khó chịu như thế và làm nhiều việc cùng một lúc là một phương thức khá hợp lý, nhưng ấy là nếu ta có đủ người với khả năng du hành xuyên thời gian.”

Điều đáng sợ nhất đối với tôi là những chuyện này bắt đầu trở nên có lý. “Bà có biết lão Saul đã lên kế hoạch gì trước khi bà... dừng chân ở năm 1969 không? Bà có biết lão ta sẽ xây dựng nên một tôn giáo mới không?”

Bà Katherine không trả lời, nhưng lấy lại những cuốn nhật ký tôi đang cầm trên tay và rà ngón tay dọc gáy sổ, đọc những dòng ngày tháng được rập nổi màu vàng. Bà lắc đầu và quay lại kệ sách, tìm một cuốn sổ nhỏ khác, mở ra, gõ vào trang trắng đầu tiên ba lần. Tôi thấy ngón tay bà lướt trên trang giấy, như thể bà đang nhập mã PIN ở bất ATM.

“Nói ngắn gọn là không,” bà nói trên đường đi đến chỗ tôi ngồi. “Bà không biết lão ta dự định làm gì lúc đó. Nhưng bà nghi ngờ là lão đang có một âm mưu - một chuyện gì đó đi ngược lại những nguyên tắc của CHRONOS.”

Bà Katherine đưa tôi chồng nhật ký. “Cháu vẫn cần phải đọc những ghi chép chính thức của bà,” bà nói, “để quen với nhiệm vụ. Nhưng có thể đây sẽ là chỗ tốt nhất để bắt đầu. Bọn bà được yêu cầu phải có thêm ghi chép cá nhân kèm theo những báo cáo du hành chính thức. Cuốn sổ trên cùng này là nhật ký cá nhân của bà.”

Chú Connor nhìn bà Katherine đầy ngạc nhiên. Tôi nghĩ tôi bắt gặp một chút khó chịu trong ánh mắt chú, và đoán rằng đây là cuốn sổ duy nhất trong cả thư viện chú Connor không có quyền rờ vào.

Bà Katherine lục lọi trong một ngăn kéo bàn và tìm thấy một cái hộp, từ cái hộp bà lôi ra một cái đĩa nhỏ trong mờ, có hình dáng và kích cỡ như một chiếc kính áp tròng. Bà đặt vật tròn ấy trong lòng bàn tay tôi. “Gắn nó lên ngay sau tai cháu, trong phần hõm nhỏ dưới cùng ấy. Nếu cháu ấn vào trong, nó sẽ dính chặt vào da cháu.”

Tôi thử và thiết bị dính vào một cách trơn tru, nhưng tôi không nhận thấy điều gì khác biệt. “Nó có dùng để làm gì không ạ?”

Bà Katherine mở cuốn nhật ký và gõ lên trang giấy ba lần. Tôi nhìn những biểu tượng nhỏ xíu xuất hiện, lơ lửng trên trang giấy như ảnh ba chiều. Một biểu tượng âm lượng mờ mờ ở trạng thái nghỉ cho đến khi tôi ấn vào, rồi tôi nghe thấy tiếng thì thầm nhỏ xíu. “Với những phím điều khiển này cháu có thể tạm dừng, bỏ qua những bài viết, và còn nhiều công dụng khác nữa. Chúng khá khác với những nút trên iPod của cháu, nhưng cũng dễ dùng thôi.”

Trong khi chìa cuốn nhật ký ra cho tôi, bà giữ cuốn sổ lại trong một khoảnh khắc, như thể miễn cưỡng lắm mới giao nó lại. “Cháu có thể bắt đầu từ đâu, nhưng cháu sẽ không tìm thấy gì thú vị cho đến những bài viết vào khoảng cuối tháng Tư.” Bà ngừng lời, một cảm xúc lạ lùng hiện lên trên mặt. “Cố gắng đừng nghĩ quá xấu về bà trong lúc cháu đọc nó. Bà còn trẻ và đang yêu, và điều đó ít khi nào dẫn đến những quyết định sáng suốt.”

CHƯƠNG 10

Có vẻ hơi mạo phạm khi lắng nghe nhật ký riêng tư của bà Katherine trong lúc bà ngồi ở ngay trong phòng, vì thế tôi đi xuống cầu thang, lấy một lon nước ngọt ăn kiêng trong tủ lạnh, và thả mình xuống mấy tấm đệm trên bệ cửa sổ lớn. Đây không phải thể loại sách mà tôi hình dung khi nhìn thấy chỗ ngồi này trong lần đầu tiên đến thăm nơi đây với bố, nhưng chỗ này, như tôi đã tưởng tượng, đúng là một nơi rất tuyệt để cuộn mình đọc sách.

Tìm hiểu các phím điều chỉnh cũng phải mất vài phút. Sau khi đã nắm được cách điều khiển, tôi nhìn lướt qua một vài bài viết trong khoảng thời gian đầu năm. Hầu hết chúng đều khá đơn giản. Cuốn sổ dường như là sự kết hợp giữa một cuốn nhật ký và một cuốn lịch nhắc việc - một ghi chú về buổi tiệc giao thừa mà bà Katherine đã tham dự cùng lão Saul; một vụ cãi nhau vặt với Saul, lão muốn yêu cầu được cấp căn nhà to hơn bởi lúc bấy giờ cả hai đã sống cùng nhau; một lời tường thuật ngắn gọn nhưng sống động một cách đáng xấu hổ về ngày lễ Tình nhân của hai người - thể loại ghi chú người ta hay nguệch ngoạc vào nhật ký trong trường hợp quá bận rộn hay quá hạnh phúc để mà ghi lại những cảm xúc sâu lắng. Ngoại trừ câu chữ một vị đồng nghiệp không có tí tôn trọng nào cho ranh giới riêng tư, những bài viết hầu như đều không đề cập gì đến CHRONOS hay công việc hằng ngày của bà Katherine ở tổ chức.

Tôi nhận thấy có sự thay đổi dần dần trong những bài viết vào đầu mùa xuân. Gõ vào trang giấy ba lần, như bà Katherine đã làm, tôi kéo những biểu tượng lên lần nữa. Khi đã điều chỉnh

xong âm lượng, tôi nhấn nút phát trên một bài viết được đề là 04202305_19:26. Tiếng vo ve lại bắt đầu và những dòng chữ trên trang giấy hạ xuống, nhường chỗ cho một cửa sổ video, như một trang quảng cáo tự động bật lên dạng ba chiều. Tôi có thể thấy hình ảnh nhỏ, rõ nét của một người phụ nữ trẻ - xinh xắn, với những đường nét thanh tú - an tọa tại một cái bàn, tay cầm một chiếc lược. Cô mặc một chiếc áo choàng lụa màu đỏ. Có một cái giường ở phía sau, chất đầy quần áo trông có vẻ như mới được lôi ra từ một cái túi du lịch lớn màu nâu.

Mái tóc dài của cô gái, vẫn còn ướt, có màu vàng mật. Đôi mắt xanh lam có phần thân quen, cũng như giọng nói khi cô cất tiếng, và tôi nhận ra mình đang nhìn vào một phiên bản trẻ hơn và rất nhiều sự của bà ngoại.

Chúng tôi đã trở lại sau những buổi họp ở Boston. Thật tốt biết mấy khi có thể tắm cho đàn ông hoàng và gội đầu sau hơn một tuần chỉ được rửa ráy qua loa. Saul...

Bà Katherine trẻ ngoái nhìn ra cánh cửa sau lưng, và rồi tiếp tục.

Saul lại ở câu lạc bộ. Trời ạ, mình ghét cái chỗ đó quá đi mất. Gần đây lúc nào anh ấy cũng muốn đi gặp Campbell và mấy người bạn khác của mình trong Hội Khách quan chủ nghĩa sau mỗi lần nhảy. Thậm chí anh còn chẳng thèm về nhà trước.

Hai đứa đã cãi nhau to ở Boston và mình không biết anh nghĩ anh đang định làm trò điên khùng gì nữa. Anh sắp sửa khiến cả hai bị đuổi cổ khỏi CHRONOS rồi, nhưng dĩ nhiên anh không nghĩ là chuyện anh đang làm có liên quan tí gì đến mình rồi.

Anh ấy thực sự đứng ngay trên bục - cái bục chết giẫm ấy! - khi mình bước vào khán phòng. Lẽ ra mình không nên ở đó. Mình đáng ra phải dự một buổi họp của Hội Phụ nữ New England nơi Julia Ward Howe sắp được vinh danh, nhưng họ dời buổi họp lại vì Howe bị ốm... và chẳng phải đã tốt hơn nếu họ đề cập đến cái sự vụ con con đó trong mẫu báo mà CHRONOS đưa mình sao?

Vậy là... mình đi bộ đến nhà thờ nơi Saul lẽ ra đang tham dự một cuộc họp thường niên của những mục sư theo Giáo đoàn tự

trị. Đáng lẽ anh là người quan sát - trà trộn vào, trời ạ - nhưng không. Anh đứng phía trước, chủ trì một cuộc tranh luận về tiền tri và phép mầu. Nhiều người trong số những giáo sĩ thực tế hơn ở hàng ghế khán giả nhìn anh như thể anh bị điên - mà có khi thể thật. Những người khác thì nuốt lấy từng lời anh nói, như lũ cừu, nên mình nghĩ có lẽ anh đã làm gì đó - hiển nhiên là một điều trái ngược với quy định của CHRONOS - để thu hút sự chú ý của họ.

Bà giận dữ quay đi khỏi ống kính ngay sau đó, và tôi có thể thấy lưng bà trong lúc bà lục lọi một ngăn trên cái túi du lịch rồi lôi ra một cái chai nhỏ đựng đục dán cái nhãn tôi không nhìn ra chữ. Bà Katherine lắc lắc cái chai trước máy quay.

Và cái này... Mình đang tìm bột thuốc đánh răng của anh, vì mình quên mang theo đồ của mình và có cái này trong túi của anh. Cerazine. Tưởng tượng nổi không? Anh biết chúng ta hoàn toàn không được phép mang bất cứ thứ gì không thuộc dòng thời gian theo - kể cả đồ y tế - khi làm nhiệm vụ. Anh biết rõ mà.

Khi mình chất vấn anh, anh nói là nó cũng là thuốc được kê cho chúng nhúc đầu của anh. Anh nghĩ mình ngu đến mức nào? Cerazine trị nhúc đầu à? Toàn là dối trá. Mình vừa tra lại và chính xác như mình nghĩ: công dụng duy nhất của nó là một chất chống ung thư. Chỉ thế thôi.

Có lẽ anh có ý tốt. Anh đã từng đề cập là anh khá chắc một trong những lĩnh vực anh từng tiếp xúc bị ung thư da... mình chắc chắn anh chỉ muốn giúp đỡ thôi. Nhưng anh phải hiểu nguy cơ chứ... anh không thể cứ...

Và đúng. Mình biết, mình biết... dù thế nào đi nữa mình cũng nên viết chuyện này vào báo cáo nhiệm vụ, mặc cho anh có ý tốt đi chăng nữa, hay ít ra mình cũng nên kể chuyện này với Angelo. Mình biết chứ.

Con giận có vẻ như nguôi dần, và bà Katherine ngồi trên mép giường của mình, mắt nhắm nghiền. Bà không nói gì trong khoảng hai mươi giây, và rồi tiếp tục.

Anh thể chuyện này sẽ không tái diễn nữa... anh xin lỗi vì đã để cả hai rơi vào vòng nguy hiểm. Sau đó anh mua cho mình một bó hoa xuân đẹp nhất. Anh chỉ đứng đó, làm mặt cún buồn bã, tay cầm hoa, nói rằng anh đã thật ngu ngốc và anh yêu mình biết chừng nào.

Và đúng thế. Mình biết điều đó. Thế nên mình tha thứ cho anh và chúng mình dành cả ngày còn lại để làm hòa với nhau. Saul có thể dễ dàng khiến mình quên đi lý do ban đầu mình giận anh, cho đến khi anh làm một việc ngu ngốc khác...

Mình chỉ mong đôi khi anh nghĩ trước khi làm. Anh thật bốc đồng, và không phải tự nhiên mà luật lệ của CHRONOS tồn tại. Anh không thể cứ ứng biến ra một bài phát biểu hay đem cho bạn một lọ Cerazine được... ta không thể nào biết một thay đổi nhỏ xíu trong dòng thời gian có thể gây nên những khác biệt gì.

Mình chỉ ước gì anh chịu suy nghĩ...

Video kết thúc, và tôi lướt qua mấy bài viết nữa trước khi bấm vào phần ảnh cho 04262305_18:22.

Bà Katherine mặc một bộ đồ kiểu công sở, một chiếc áo vest xám ôm sát người, bên trong là một chiếc áo cổ tròn xanh biển nhạt và một chuỗi hạt đen nhỏ quanh cổ. Tóc bà được cột lên, đôi mắt bà đỏ hoe và hơi sưng lên một chút ở mi mắt, như thể bà đã khóc suốt nhưng đã cố gắng giấu đi bằng một lớp trang điểm khác.

Quá đủ cho cái thứ của nợ đã rõ như ban ngày này rồi. Mình thật sự mong chuyện chỉ là bao tử mình nhộn nhạo do nhiệm vụ đến Boston tuần rồi thôi. Một trăm mười sáu ngày - thể có nghĩa là chuyện đó xảy ra sau bữa tiệc Giao thừa.

Và giờ... mình thậm chí còn không biết mình có muốn kể cho Saul không nữa. Anh đã nói dối về chuyến đi đến Boston. Sự kiện hôm đó không phải là một phút bốc đồng, và cũng không phải lần duy nhất anh phát biểu trong các cuộc họp. Mình nghĩ anh dùng một cái tên khác và có lẽ đó là lý do máy tính của CHRONOS không dò ra được điều gì bất thường. Nhưng mình ở thu

viện sáng nay - gần phòng tắm phòng khi buồn nôn lần nữa - và mình phát hiện ra vài điểm liên quan khiến mình lo lắng.

Có vài thông tin rải rác đề cập đến một mục sư tên Cyrus đã du hành khắp nơi vào cuối những năm 1800 và còn có cả một bài viết trên một thứ gọi là Tạp chí Tiên tri Mỹ từ tháng Chín năm 1915 kể về việc, tại một nhà thờ nhỏ đầu đó giữa Dayton và Xenia, Ohio, vị Cyrus này dự đoán hết sức chi tiết về trận lụt Dayton năm 1913 - gần bốn mươi năm trước khi trận lụt thực sự xảy ra. Ông ta thậm chí còn chỉ vào một cậu bé trong giáo đoàn và dự đoán rằng nhà cậu sẽ bị tàn phá và họ sẽ tìm thấy một con lợn trôi dọc xuống phố trong xe ô tô của cậu. Vào năm 1877, không ai rõ ô tô là cái gì, nhưng lời nhận xét được ghi chép lại trong một bài xã luận của một tờ báo địa phương, và đúng như dự đoán, Danny Barnes đã tìm thấy một con lợn ngồi trong chiếc Model T của anh ta trong lúc chiếc xe trôi theo dòng nước trên một con đường ở thành phố sau trận lụt năm 1913.

Và bài báo đề cập đến những lời đồn đại về phép mầu: hàng tá những ca chữa trị được cho là do Huynh Cyrus thực hiện ở Midwest. Những khối u. Viêm phổi. Viêm khớp.

Đây không phải chuyên môn của mình, nhưng khi sống và du hành cùng một sử gia về tôn giáo suốt ba năm trời, ta không thể không nắm được vấn đề. Mình đã nghe Saul nhắc đến xơ Aimee, Cha Coughlin, và hàng tá những người khác... nhưng không có một lời nào về gã Cyrus này cả. Và mình không tin đó là một sự trùng hợp khi ngày tháng mà Huynh Cyrus ghé thăm những thị trấn này khớp hoàn hảo với rất nhiều những chuyến nhảy của Saul.

Huynh Cyrus chính là Saul. Mình chắc chắn. Tất cả chuyện này đều liên quan tới gã Campbell điên rồ và những kẻ khác trong hội của anh.

Và mình cũng không nghĩ tình cò mà Cyrus lại chính là tên con chó chết giẫm của Campbell, con quỷ giống Doberman già khú lăm mồm lúc nào cũng gầm gừ và táp bất cứ ai lại gần.

Bà Katherine tu một hơi thứ gì đó từ một cái chai xanh biển nhạt dán nhãn *Vi-Na-Tality*. Bà nhăn mặt như thể mùi vị rất chua và

rồi day day hai mắt, làm lớp trang điểm hơi nhòe đi, rồi trở lại nhìn máy quay.

Mình phải kể với Angelo. Mình không còn lựa chọn nào khác. Mình chỉ băn khoăn không biết có nên nói với Saul trước không... thử nói lý lẽ với anh. Có thể nếu anh biết mình mang thai... có lẽ anh sẽ nhận ra đây không phải là trò chơi, rằng cuộc sống và sự nghiệp của hai đứa không nên bị đe dọa bởi bất kỳ một cuộc cá cược mang tính học thuật nào với Campbell. Saul yêu trẻ con... mình nghĩ anh sẽ hạnh phúc. Và sau đó nếu hai đứa mình cùng đến gặp Angelo...

Bà lắc đầu và thở dài.

Họ sẽ tổng khứ anh khỏi CHRONOS. Mình không nhìn thấy hướng giải quyết nào khác nữa. Nhưng có thể nếu anh thú nhận hết mọi chuyện với họ, họ sẽ cho mình ở lại - dù cho hai đứa đi cùng nhau. Và ít ra một trong hai sẽ có công việc ổn định... anh có thể ở nhà với con hay có thể họ sẽ cho anh làm công việc nghiên cứu tổng quan.

Bà day day thái dương một chút và nhắm mắt lại.

Anh sẽ về nhà sớm thôi. Anh đã ở cùng Campbell và những người bạn ngu ngốc khác của anh cả ngày. Mình có lịch thực hiện một cú nhảy đơn sáng mai lúc chín giờ. Mình sẽ cố gắng nói chuyện với Saul tối nay, và rồi dù có hay không có anh, mình cũng sẽ nói chuyện với Angelo ngày mai.

Nếu không vì đứa bé, mình sẽ mặc xác anh. Nhưng nếu Saul phải lao động trên nông trường, thì thằng bé - hay con bé này sẽ không được gặp bố nó thường xuyên. Và có lẽ mọi chuyện sẽ tốt đẹp... có quá nhiều điểm tốt ở Saul. Mình chỉ không thể tin anh lại...

Bà Katherine thở dài và rướn người tới để tắt máy quay phim.

* * *

Bên ngoài trời bắt đầu đổ mưa phùn khi tôi xem nhật ký ngày 26 tháng Tư, và tôi nghe có tiếng cào nhẹ ngoài cửa lưới. Cái tai nghe truyền tải âm thanh từ nhật ký hiệu quả đến mức gần như tất cả những tiếng ồn bên ngoài đều bị lọc bỏ. Xét theo cái nhìn đổi hòn của Daphne dành cho tôi, cô nàng hẳn đã cào cửa một hồi lâu. Tôi phải trả giá cho tính lơ đãng của mình bằng một trận té nước khi Daphne rũ lông diên cuồng để vẩy hết nước mưa bám trên lớp lông nâu vàng của cô nàng ra.

Chú Connor đến vào khoảng mười hai giờ ba mươi, trong khi tôi đang xem mấy bài nhật ký. Chú không nói gì - chỉ lấy một cái nĩa và một cái hộp nhựa hay thứ gì đó giống vậy khỏi tủ lạnh - nên tôi nghĩ là bữa trưa hôm nay, cũng như bữa sáng, sẽ chỉ có tôi và Daphne.

Có vài hộp nhựa khác trong tủ lạnh, nhưng tôi không biết chúng là gì hay liệu chúng đã nằm đấy bao lâu rồi. Tôi rót một cốc sữa và bắt đầu lục lọi quanh chạn bếp, và cuối cùng cũng tìm được bánh mì và bơ đậu phộng. Bơ đậu phộng mịn, chứ không phải loại lẫn hạt tôi vẫn thích ăn, và không có loại mút nào ngoài mút bạc hà (eo oi), thế nên tôi xắt lát một trái chuối lên trên lớp bơ đậu phộng và bật nhật ký lên lần nữa, vừa xem vừa ăn.

Bài cuối cùng trong nhật ký đề ngày 27 tháng Tư lúc 02:17 giờ. Khi bà Katherine xuất hiện lại trên màn hình, tôi hít mạnh một hơi, sém chút nữa là mắc nghẹn miếng bánh mì kẹp.

Bà đã cởi áo vest ra và chỉ mặc chiếc áo cộc tay màu xanh. Tóc bà, trước đó vốn được cột gọn gàng, nay rối bời. Chuối hạt đã biến mất, và vết hằn đỏ bầm quanh cổ họng bà khiến tôi nghi chuối hạt đã bị giật tung khỏi cổ bà. Mũi dưới của bà chảy máu, và bà giữ một miếng gạc nhỏ màu trắng trên má phải đang sưng tấy. Khi bà nói, giọng bà nhỏ và yếu ớt.

Saul biết... ý mình là, anh biết là mình biết. Mình thậm chí còn không kịp nói về đứa bé... mình không dám nói, nhất là khi anh hét vào mặt mình như thế. Lẽ ra mình nên bắt đầu với chuyện đó

trước... có thể anh đã không... nhưng, không. Mình không muốn anh biết về đứa bé. Không phải lúc này.

Mình nghĩ... mình nghĩ anh đã phát điên rồi. Chưa bao giờ mình thấy anh như vậy... nổi cơn tam bành như thế.

Nước mắt trào ra trên mặt bà và bà ngừng lại để trấn tĩnh bản thân trước khi tiếp tục. Cái túi du lịch tôi từng thấy trên giường trong một video trước đó đã được thu dọn gọn ghẽ, nhưng toàn bộ căn phòng đều bị xói tung. Một vật hình ống lớn, có lẽ từng là cái đèn, đã bị đập vỡ và tấm ảnh treo phía trên giường giờ nằm trên mặt đất, rách một đường to tổ chẳng ngay giữa mặt vải.

Khi mình nói với anh rằng hai đứa cần đến chỗ Angelo và nói với anh ấy trước khi ai đó phát hiện ra những vi phạm giống như mình, anh bắt đầu gào lên rằng mình không hiểu CHRONOS có thể đạt được những thành tựu như thế nào nếu chúng ta khai thác những công cụ ta đang có trong tay để thay đổi lịch sử, thay vì chỉ cầm cúi nghiên cứu những thứ lũ dẫn độn đã tạo ra qua những sai lầm và thất bại từ thế kỷ này sang đến thế kỷ khác. Về việc đây là định mệnh của anh và rằng Campbell đã chỉ cho anh thấy loài người chỉ cần một vị lãnh đạo tài giỏi để giúp họ kiến tạo một thế giới có thể tồn tại và đáng ra phải tồn tại. Anh có một kế hoạch, anh nói - và anh sẽ không để cho một lũ ngu ngốc chỉ biết lý thuyết suông ở CHRONOS quyết định số phận nhân loại.

Và trong suốt thời gian đó, anh không ngừng đánh mình. Saul chưa từng đánh mình. Ngay cả những lúc anh thật sự giận dữ, anh sẽ đâm vào tường hoặc đập vỡ thứ gì đó, nhưng chưa bao giờ...

Cuối cùng mình nói dối... mình nói dối rằng anh đã thuyết phục được mình. Rằng mình yêu anh và hai đứa sẽ không đến chỗ Angelo, và có lẽ mình sẽ giúp anh thay đổi mọi chuyện. Chỉ để anh dừng lại. Nhưng đôi mắt anh lạnh băng. Anh không tin mình. Và rồi anh bỏ đi.

Mình không biết anh đã đi đâu, nhưng mình đã chốt cửa lại.

Nếu anh trở lại, mình sẽ gọi bảo vệ tòa nhà. Mình sẽ cố gắng ngủ vài tiếng rồi đến phòng Y tế của CHRONOS để họ có thể... sửa chữa chỗ này.

Bà gỡ tấm gạc ra khỏi bên má sưng vù và sờ nhẹ vào chỗ đó, mặt nhăn lại vì đau đớn khi chạm vào. Có một vết trầy nhỏ gần gò má.

Mình sẽ kể cho họ... điều gì đó. Mình không biết nữa. Rồi mình sẽ đi nói chuyện với Angelo. Anh ấy thường đến lúc tám giờ khi mọi người có lịch nhẩy.

Nhưng... mình sẽ nhắn tin cho anh ấy trước. Tối nay. Và mình sẽ gửi cả cho Richard một bản. Mình lo sợ những chuyện Saul có thể làm... và nếu có gì xảy ra với mình, ai đó ở CHRONOS cần phải biết nguyên nhân.

Tôi đã quá đắm chìm vào cuốn nhật ký mà không nhận ra bà Katherine đang ngồi đối diện tôi ở phía bên kia bàn, trước mặt là một tách trà và vài miếng táo. Thật là một cảm giác kỳ lạ khi rời mắt khỏi gương mặt trẻ hơn và bấm đập trong video mà nhìn lên phiên bản già hơn đang bình thần nhấp trà.

“Cháu vừa xem đến đoạn lão Saul bỏ đi,” tôi nói. “Chuyện gì xảy ra ngày hôm sau? Họ có chữa được mặt bà không?”

Bà Katherine khẽ cười. “Được. Có kha khá tiến bộ trong chăm sóc y tế, và một vết thương trên da nhỏ xíu thế kia thì chữa dễ như ăn bánh. Nếu chúng ta còn ở thời đại đó, bà cũng sẽ không có những nếp nhăn như thế này ở độ tuổi trẻ như vậy. Đây là một - trong số vài - thành tựu y học bà ao ước được tiếp cận lúc này.”

“Họ có chữa được bệnh ung thư của bà không?” tôi hỏi.

Bà Katherine gật đầu. “Đã có nhiều tiến triển về nghiên cứu ung thư trong vài thập kỷ qua, nhưng sẽ còn nhiều nữa trong khoảng năm mươi năm tới - cứ cho rằng ta có thể sửa chữa dòng thời gian. Nếu ở năm 2070, hay thậm chí là sớm hơn chút nữa, bà chỉ là một ca bệnh khá đơn giản - họ sẽ phát hiện ra bệnh của bà sớm hơn nhiều và sẽ chỉ giống như là điều trị một

ca nhiễm khuẩn nặng ngày nay thôi. Thay vì thế, cơ thể của bà bị bom đầy những thứ hóa chất và bức xạ nguy hiểm. Thế mà người ta vẫn không đánh trúng mục tiêu."

Bà Katherine nhún vai rồi nói tiếp. "Tất cả mọi chuyện lại tuyệt nhiên không có tí xíu ảnh hưởng nào trong dòng thời gian này, vì bà vốn đã chết rồi. Sáng hôm kế tiếp, bà ghé qua phòng y tế của CHRONOS và kể với họ bà bị trượt té trong bồn tắm. Bà nghĩ là họ không tin. Chắc chắn đấy không phải lần đầu tiên một phụ nữ xuất hiện với câu chuyện tương tự. Nhưng bà không muốn làm bất cứ chuyện gì có thể đánh động những người còn lại trong CHRONOS về lão Saul cho đến khi bà có cơ hội thảo luận tình hình với ông Angelo."

"Chính xác thì cái ông Angelo hồi ấy là ai?" Tôi đầu hàng, không cố gắng tìm thì động từ chính xác khi nói đến những người này nữa. Nếu ông ấy thuộc quá khứ của bà Katherine, tôi sẽ dùng thì quá khứ để nói về ông, dù ông sẽ không được sinh ra trong vài thế kỷ nữa.

Bà Katherine nhấp thêm một ngụm trà nữa rồi mới trả lời. "Angelo là người giám sát trực tiếp của chúng ta. Ông ấy đã huấn luyện cả bà và lão Saul. Ông ấy là một người tốt và bà, về nhiều mặt, lại gần gũi với ông ấy hơn cả với bố mẹ ruột của mình, bởi vì ông ấy... chà, ông ấy cũng mang gien CHRONOS. Có những điều rất khó hiểu với bố và ngay cả mẹ bà nhưng bà lại có thể hỏi ông Angelo. Từ lúc bà bắt đầu chương trình, là khi bà mười tuổi, ông Angelo đã là người hướng dẫn những nghiên cứu của bà. Bà hiểu bộ máy của CHRONOS đủ rõ để biết là ông ấy sẽ gặp rắc rối lớn vì những hành động của lão Saul. Bà cần lời khuyên của ông ấy, nhưng đồng thời bà cũng muốn cảnh báo ông ấy.

"Sau khi bà xong việc ở đội y tế," bà nói, "bà đến phòng hóa trang để họ có thể giúp bà chuẩn bị sẵn sàng cho cú nhảy. Lúc đấy khoảng tám giờ, và họ thường hoàn tất việc chuẩn bị cho bà trong những chuyến đi đến giữa thế kỷ 19 trong khoảng nửa tiếng, cả làm tóc và mặc y phục. Nhưng hôm đó... bà không nghĩ là có lần nào lại tốn nhiều thời gian hơn lần đó. Vài người trong đội hóa trang đến muộn và họ bị dồn đống lại. Bà ngồi đó

trong chiếc váy lót với mái tóc mới búi được một nửa trong gần hai mươi phút. Kế hoạch vốn là để cho ông Angelo vài phút để kiểm tra tin nhắn của ông ấy và rồi chúng ta có thể nói chuyện, nhưng rốt cuộc khi bà đến nơi thì đã quá chín giờ bốn mươi lăm. Bà vừa định ló đầu vào và bảo chúng ta sẽ nói chuyện sau khi bà trở về.”

“Bà không thể hoãn chuyến du hành lại được à?” tôi hỏi. “Đây coi bộ là một việc hơi bị quá quan trọng để mà hoãn lại vài ngày đấy.”

Bà Katherine lắc đầu. “Không được, trừ phi có bất cứ thay đổi đột xuất lớn nào thôi. Lịch đã được lên trước một năm. Cả đội đã tốn nhiều công sức để mọi việc được sẵn sàng, và bà đã hóa trang xong rồi. Và... cháu lại suy nghĩ một chiều nữa rồi, Kate.”

Nghe câu này tôi thấy hơi ngán. “Xin lỗi bà. Như hầu hết những người khác, cháu vốn đã quen với việc du hành qua thời gian theo duy nhất một chiều: chiều đi tới.”

“Ý bà muốn nói là chuyến đi, đối với bà, sẽ kéo dài hết bốn ngày mà lịch trình đã lên,” bà giải thích. “Nhưng bà không quay trở lại đúng bốn ngày sau đâu - như thế sẽ rất tốn thời gian cho đội du hành. Tất cả mọi người đều thực hiện các cú nhảy, cả đi cả về, theo đợt. Việc cài đích đến cho hai tá người nhảy một hay hai lần một tuần thì thiết thực hơn là phải theo dõi từng người riêng lẻ. Khi bà trở lại CHRONOS, chỉ mới một tiếng trôi qua đối với đội du hành, ông Angelo, và cả lão Saul nữa, vì lão ta nằm trong số mười hai người không được xếp lịch. Đoàn đầu tiên - những người du hành trong ngày không cần chuẩn bị quá kỹ lưỡng - đã lên đường lúc chín giờ rưỡi và dự tính sẽ quay trở lại lúc mười giờ ba mươi. Mười hai người trong đoàn bà sẽ rời đi lúc mười giờ và quay trở lại theo lịch lúc mười một giờ.

“Thế nên những người ở CHRONOS cũng không phải đợi lâu cho lắm, và bà cũng tương đối thích cái ý tưởng mình sẽ có vài ngày cho riêng bản thân, cách xa khỏi lão Saul, để nghĩ xem chính xác mình muốn làm gì. Ý nghĩ về việc trở thành bà mẹ đơn thân và về việc chuyện đó sẽ ảnh hưởng đến sự nghiệp của bà như thế nào khiến bà vô cùng khiếp hãi.”

Bà Katherine liếc đi và nhìn chăm chăm ra bên ngoài cửa sổ trong chốc lát. “Bà không biết mấy giờ ông Angelo đến văn phòng,” bà tiếp tục, “nhưng khi bà đến nơi, cửa mở toang và một chiếc cốc của ông ấy vỡ tan trên sàn nhà. Ông ấy lúc nào cũng uống thứ nước thảo mộc tự pha thấy ghê ấy mỗi buổi sáng và căn phòng bốc mùi gôm ghiếc - có một vũng thứ nước đó đọng trên thảm.

“Bà mở cửa kho để lấy khăn lau, và ông Angelo nằm dưới sàn, bị nhồi sát vào vách tủ. Có một vòng băng dính quấn quanh miệng và mũi của ông - thứ này giống băng dính thường thôi - nhưng chắc hơn. Hơn bốn mươi năm rồi mà đôi khi bà vẫn nhìn thấy gương mặt ông ấy... tím xanh và đôi mắt mở trừng trừng.”

“Ông ấy chết rồi ạ?” tôi hỏi.

“Ừ,” bà nói lặng lẽ. “Lúc đấy đã qua thời điểm đội y tế có thể cứu ông ấy quá lâu. Dù vậy, bà luôn tự hỏi mình, liệu mọi chuyện có khác đi nếu bà đến gặp ông ấy trước khi đi hóa trang không.”

Tôi nhìn bà thông cảm và lắc đầu. “Có khi lão Saul cũng giết bà luôn không chừng, nhỉ?”

Bà nhún vai và kéo áo len sát vào hai vai. “Dù sao đi nữa, bà cảm thấy có trách nhiệm. Bà biết mình cần phải gọi bảo vệ, nhưng bà đang bận đồ của năm 1853, cùng với mỗi cái túi đựng đồ cho chuyến đi, mà bà không có thiết bị liên lạc nào bên người - bà không thể cầm thiết bị ấy theo cú nhảy đến những năm 1850, thế nên bà đã bỏ nó trong tủ cùng với những đồ đạc khác của mình. Bà đi bộ dọc hành lang để tìm một người giám sát khác, nhưng hoặc là họ đã ra ngoài, hoặc là họ vẫn chưa đến văn phòng. Và rồi bà thấy ông Richard bước ra từ phòng thay đồ. Ông ấy mặc một chiếc áo thun nhuộm sặc sỡ quái chiêu nhất mà bà từng thấy và một cái quần loe có ống rộng gần bằng phần chân váy của bà... và nhìn mặt ông thì hẳn là ông đã nhận được email bà gửi. Ông cũng sưng sờ như bà khi nhìn thấy ông Angelo.

“Ông Richard nói tất cả mọi người có thể đã tập trung ở phòng nhảy rồi, cũng có lý. Chúng ta thường tập trung ở quanh thềm nhảy - một khu vực hình tròn rộng lớn - trong khoảng

muối phút trước khi vào vị trí, nốc một tách cà phê tử tế cuối cùng hay đại loại vậy. Ông Richard và bà thực ra đã bị muộn - hai chúng ta chỉ còn khoảng ba hay bốn phút trước cú nhảy.”

“Nhưng đội du hành sẽ hủy vụ nhảy trong trường hợp có án mạng, đúng không?” tôi hỏi.

“Đúng. Nhưng họ đã không có cơ hội để hủy nó. Ông Richard và bà báo với điều phối viên du hành - tên ông ấy là Aaron - về chuyện ông Angelo. Ông Richard đề cập đến việc ông ấy đã thoáng thấy lão Saul lúc hơn tám giờ một chút, ở ngoài tòa nhà với vài người bạn của lão trong Hội Khách quan chủ nghĩa. Hai trong số họ là người của CHRONOS - một sử gia trung niên sắp sửa về hưu trong vài năm tới và một anh chàng trong bộ phận nghiên cứu.”

Bà khẽ mỉm cười với tôi. “Nhưng bà bắt đầu lan man rồi. Dù thế nào đi nữa, ông Aaron đã báo cáo chuyện này cho tổng bộ an ninh, cách đấy hai tòa nhà, và chúng ta vừa định nói với những người khác, thì lão Saul bước vào phòng... mặc dù bà không nghĩ có ai nhận ra lão ngay từ đầu. Bà thì chắc chắn không. Lão ta bận bước ca - cháu biết đấy, bộ quần áo phủ kín từ đầu đến chân ở Trung Đông ấy?”

Tôi gật đầu.

Mặt bà tái đi khi bà tiếp tục. “Lão ta giữ đồng nghiệp của bà, bà Shaila, ngay phía trước, kề dao vào cổ bà ấy. Và có một thứ kỳ lạ gắn trên ngực bà ấy... một cái hộp nhỏ hình vuông.

“Lão Saul ra lệnh cho ông Aaron ngắt điện thoại với bên an ninh và bảo mọi người vào vị trí thực hiện cuộc nhảy. Và, dĩ nhiên, tất cả chúng ta đều nghe lệnh lão - ý bà là, những người khác vẫn chưa biết chuyện ông Angelo, nhưng một tên điên nào đấy bận bước ca đang kề dao vào cổ bà Shaila.” Bà nhún vai. “Lão ta nhìn thẳng vào bà suốt quãng thời gian đó, với biểu cảm hệt như những gì bà đã thấy trong mắt lão ngay đêm trước, như thể lão đang ước con dao kề trên cổ bà. Ông Richard cũng thấy điều đó, và bà nghĩ đấy là lý do vì sao ông ấy đứng vào chỗ của bà trên thềm nhảy. Bà không biết liệu lão Saul có nhận ra việc chúng ta đổi chỗ hay không - lão đứng ở chỗ của bà Shaila, vẫn kề dao vào cổ bà ấy.”

Bà Katherine mỉm cười buồn bã với tôi. “Và cái bước ca là một lựa chọn vô cùng thông minh của lão ta.”

“Bởi vì không ai có thể thấy lão là ai ư?” tôi hỏi.

“Ừ, rõ ràng là nó giúp lão không bị ai nhận ra ngay lập tức, ngoại trừ bà và ông Richard, và chúng ta lẽ ra cũng không nhận ra lão nếu không được cảnh báo trước - chỉ thấy đôi mắt qua khe hở nhỏ xíu thôi mà. Nhưng mà,” bà nói, “đấy không phải là lý do duy nhất. Với tất cả những người còn lại trong chúng ta, cháu có thể phán đoán dựa trên kiến thức của mình *thời điểm* chúng ta sắp đến. Có thể không phải địa điểm, ít nhất là không phải sau thời điểm giữa những năm 1900, khi thời trang mang tính toàn cầu hơn, nhưng cháu có thể đoán chung chung ra thời đại từ cái lối chúng ta ăn mặc. Tuy nhiên, cái bước ca... phụ nữ đã mặc bước ca ở rất nhiều nước và trong suốt hàng ngàn năm. Người ta vẫn mặc nó trong một vài cộng đồng hẻo lánh trong thời đại của bà. Bà Shaila nghiên cứu những thay đổi trong văn hóa Hồi giáo qua thời gian và bà biết bà ấy sẽ thực hiện những cú nhảy trong quãng từ giữa những năm 1800 đến giữa những năm 2100. Vậy nên ai biết được lão Saul đã đáp xuống thời nào và nơi đâu? Lão có thể ăn bận hoàn hảo cho bất kỳ thời đại nào bên dưới tấm vải đó.

“Và tất cả mọi chuyện đều diễn ra quá *nhANH*,” bà nói tiếp. “Khi ông Aaron nhấn nút để bắt đầu chuyến du hành, lão Saul đẩy bà Shaila về trung tâm vòng tròn. Bà ấy ngã đập xuống thềm và thứ duy nhất bà nhìn thấy là một ánh chớp trắng sáng kèm với một tiếng rít lớn, trước khi bà đáp xuống, rất mạnh, trong một căn buồng chệch về phía Bắc cánh đồng nơi người ta đang tổ chức lễ hội Woodstock. Hạ cánh mạnh là một chuyện bất thường - thường thì cháu sẽ xuất hiện ở một địa điểm mới trong bất kỳ tư thế nào của cháu khi cháu bắt đầu nhảy. Nếu cháu đang gãi mũi ở năm 2305, cháu vẫn sẽ đang gãi mũi khi cháu đáp xuống năm 1853. Nhưng bà lại hạ cánh trong tư thế ngã ngựa ra trên mặt sân cỏ bần, với cái đầm phồng gần như lộn từ trong ra ngoài. Cái thứ lão Saul gắn trên ngực bà Shaila hẳn là chất nổ... và bà chỉ có thể cho rằng nó rất mạnh bởi vì từ đó, không ai, theo như bà biết, có thể liên lạc được với CHRONOS nữa.”

* * *

Mấy miếng táo trên đĩa của bà Katherine vẫn không hề được đụng đến và tôi nhận ra cái bánh mì kẹp của mình gần như chưa ăn được đến một nửa. Tôi cắn thêm vài miếng và hỏi, “Tại sao lão Saul nghĩ việc hủy diệt tổng hành dinh sẽ cho phép lão nhảy từ thời đại này đến thời đại khác, nếu như trước đây lão chưa từng làm điều đó?”

“Bà cũng tự hỏi mình như thế,” bà Katherine nói. “Chúng ta đều biết là mình không thể nhảy qua nhảy lại những điểm ổn định mà không quay về CHRONOS. Khi huấn luyện, họ nói đây là cách kiểm tra của tổ chức - một cách để CHRONOS theo dõi những địa điểm dịch chuyển của chúng ta. Tắm mồ đây đọc cấu trúc gien của người du hành trong lúc ta rời đi và lão Saul hẳn đã tin rằng, nếu loại tổng hành dinh ra khỏi cuộc chơi, lão sẽ trở thành một điệp viên tự do, có thể nói như thế. Khi đã không còn bị cái mỏ neo ở tổng hành dinh kìm chân lại, lão cho rằng mình có thể du hành qua lại những điểm ổn định bất cứ lúc nào lão muốn. Nhưng những tắm mồ đây đã được khóa cứng, chỉ cho phép quay về CHRONOS... điều duy nhất lão làm là bảo đảm tất cả chúng ta đều không thể sử dụng chúng. Bà không vui khi bị mắc kẹt trong một thế kỷ xưa hơn, và bà không biết lão Saul đã đáp xuống thời nào và ở đâu, nhưng ít ra vẫn tốt khi biết kế hoạch của lão không thành công.”

“Có thể nói là gieo gió gặt bão,” tôi nói.

“Đúng. Tuy nhiên, tất cả mọi chuyện thay đổi khi di Prudence biến mất... hay, bà nghi ngờ là, khi di Prudence tìm thấy lão Saul, dù lão ở thời nào và ở nơi đâu. Một khi lão ta nhận ra gien CHRONOS có thể được truyền lại, thì chỉ là vấn đề thời gian trước khi lão tìm ra cách sử dụng thông tin đó để sinh ra những người có thể đi đến nơi lão không thể.”

“Cũng như việc bà đã làm...” tôi nhẹ nhàng nhắc lại.

“Không, Kate,” bà Katherine nói. Bà đứng dậy khỏi ghế và đi đến bên cửa sổ, đặt cái cốc đã cạn và cái đĩa hầu như không hề được đụng đến lên bàn bếp. “Bà giới thiệu hai con người cô đơn có vài nét tương đồng với nhau... đáng buồn là chúng

không đủ để duy trì mối quan hệ của hai đứa, nhưng ở một thời điểm nhất định bọn nó *đã* yêu nhau. Bà nghĩ cháu biết điều đó, nếu cháu trung thực với chính mình. Bà chưa bao giờ ép buộc cái gì, bà chỉ hy vọng vào điều tốt đẹp nhất. Và bà đã may mắn không tưởng tượng nổi.”

Bà bước về phía tôi, giọng thoáng chút giận dữ. “Lão Saul, mặt khác, lại không để may rủi nhúng tay vào bất cứ chuyện gì. Cháu có biết giới tăng lữ Cyrist chỉ được kết hôn với những người được Giáo hội chấp thuận không? Rằng vị trí đứng đầu một ngôi đền phải là cha truyền con nối - và luôn phải được sự đồng thuận của Nhà thờ Quốc tế không? Cháu có biết không?”

Có, tôi có biết - mặc dù những lý do đằng sau đó không thật sự rõ ràng đến khi bà Katherine nói huych toẹt ra. “Vậy là tất cả những giáo sĩ Cyrist đều mang trong mình gien CHRONOS?”

Chú Connor, vừa xuất hiện nơi ngưỡng cửa, trả lời câu hỏi của tôi. “Chúng ta chỉ có thể tự suy diễn ở thời điểm này thôi. Nhưng có vẻ là thế đấy. Chúng ta có thể biết thêm được nhiều hơn nếu có một bản *Sách Tiên tri* của chúng, cứ cho rằng cái thứ chết giẫm đó có tồn tại thật đi. Lũ Cyrist thêm mắm giấm muối hòng gạt những kẻ tin chúng dữ đến mức thật khó mà phân biệt đâu là thật đâu là dối trá.”

Tôi nhìn chú một hồi lâu và dăm chiêu rồi quay sang bà Katherine. “Và hai người thật sự nghĩ cháu có thể thay đổi tất cả mọi chuyện ư? Cháu có thể làm gì? Thay đổi dòng thời gian để bọn Cyrist chưa bao giờ xuất hiện à?”

Bà Katherine lắc đầu, rồi ngừng lại và vung tay lên trời trong sự thất vọng. “Nói thật nhé, Kate, bà không *biết*. Khi cháu còn là một đứa trẻ, bà chỉ mong là một ngày nào đó cháu có thể giúp xác định vị trí của di Prudence... bà chỉ ước chi cháu gửi được một thông điệp đến con bé giúp bà, rồi cố gắng đem con bé trở về thời đại này để bà giải thích. Nhưng rồi sau đó bà bắt đầu thấy những thay đổi nhỏ trong dòng thời gian. Và tháng Năm năm ngoái... tất cả mọi thứ đều rõ ràng. Lão Saul đã bắt đầu thực hiện kế hoạch của mình. Bà muốn quay trở lại đây, để mong cháu giúp đỡ, để huấn luyện cháu... nhưng ung thư tấn công và bà cơ bản là có hai lựa chọn, hoặc chống lại ung thư

hoặc chống lại lão Saul. Bà vẫn không chắc mình đã lựa chọn đúng hay sai...”

“Bà đã làm đúng,” chú Connor nói, chú đã nằng những miếng táo của bà Katherine và đang nhai nhóp nhép trong khi nói. “Việc điều trị của bà câu được một ít thời gian cho chúng ta, và chúng ta có cơ hội thành công cao hơn nhiều nếu Kate được một người có kinh nghiệm thực sự huấn luyện.”

“Chuyện đó đồng thời cũng *lấy* đi của chúng ta một lượng thời gian đáng kể, và kết quả là chúng ta có một kẻ thù mạnh hơn nhiều,” bà Katherine thở dài phản đối. “Nhưng dù có thế nào, chuyện cũng là đã rồi và chúng ta sẽ phải chơi với những quân bài được chia.”

Tôi vẫn còn nghĩ mãi về điều đã thảo luận với Trey ở trên xe. Liệu tôi có hạnh phúc hơn trong một dòng thời gian mà tôi là một thứ hiện vật bảo tàng không thể tách rời sự bảo vệ của chiếc chìa khóa CHRONOS nếu không sẽ bị xóa sổ? Không, nhưng...

“Điều gì khiến bà chắc chắn là dòng thời gian bà muốn cháu ‘sửa chữa’ là dòng thời gian đúng?” tôi hỏi. “Không phải sẽ phù hợp hơn với luật lệ của CHRONOS nếu cháu chỉ quay trở lại và báo với bà chuyện lão Saul đang âm mưu và khiến lão bị bắt ư? Dù sao thì lão đã giết ít nhất hai người đồng nghiệp của bà trong công cuộc đấy. Và bao nhiêu thay đổi đã xảy ra vì những hành động của lão ta? Dù cho những sử gia bị mắc kẹt ở nhiều thời điểm khác nhau kia đã cố gắng để không thay đổi các sự kiện, họ hẳn vẫn phải tạo ra vài khác biệt trong dòng thời gian. Và như bà đã nói, nếu bà không bị kẹt ở đây, bà đã không phải đối mặt với căn bệnh ung thư của mình.”

Bà Katherine đỏ mặt và nhìn xuống đĩa của mình, có một chút tội lỗi trong mắt. “Cháu nói đúng, Kate. Đó là điều bà *nên* để cháu làm. Đúng thật là có những thay đổi nhỏ trong lịch sử - bà thừa nhận thế. Ví dụ như những khi người ta khám phá ra một thứ gì đó quá hiện đại đối với thời đại của họ, chắc cháu hiểu ý bà nói.

“Nhưng,” bà tiếp tục, “những thay đổi đó thực sự rất nhỏ bé so với điều lão Saul đang âm mưu. Và bà đã không còn là một sử gia CHRONOS trong rất nhiều năm rồi. Bà có động cơ

cá nhân ở đây. Cháu cũng thế. Chú Connor cũng vậy. Dòng thời gian bà biết hơn bốn mươi năm qua là dòng thời gian *chuẩn xác* cho cả ba chúng ta, miễn là ta có thể ngăn chặn lão Saul. Được chữa khỏi ung thư thì tốt đấy, nhưng bà đã sống đủ lâu rồi. Bà không muốn đánh đổi cuộc sống của cháu cũng như của các con gái bà, chưa kể đến chú Connor và con của chú ấy, để giành lấy thêm vài thập kỷ nữa cho cuộc sống riêng của mình. Ông Angelo và bà Shaila không đáng nhận cái chết như thế, nhưng từ góc nhìn của bà, họ đã mất rất lâu rồi, và từ góc nhìn của cháu, họ chưa bao giờ từng tồn tại.”

Chú Connor gật đầu. “Bà Katherine và chú đã tranh luận chuyện này không biết bao nhiêu lần, Kate ạ. Chú không chắc có dòng thời gian nào đúng ở đây. Chú tham gia việc này vì muốn giành lại con mình và hy vọng sẽ mang lại cho chúng một tương lai tốt đẹp, nơi không có bọn Cyrist. Chú không biết chính xác bọn Cyrist đang âm mưu gì, nhưng dựa trên những gì bà Katherine đã kể chú nghe, chú không nghĩ cái tương lai có lão Saul nắm quyền là một tương lai tốt đẹp cho bất kỳ ai. Bà Katherine gặp nhiều khó khăn hơn vì bà ấy đã mất đi những người bạn, nhưng với chú thì khá đơn giản. Chú không hề quan tâm dòng thời gian nào là *đúng*, vì chú biết dòng thời gian nào mới là *phải*.”

CHƯƠNG 11

Tôi đặt cuốn sổ xuống cạnh máy tính và dụi mắt. “Đây là phiên bản chán nhất thế giới của kênh Du lịch. Và kênh Lịch sử nữa. Cả hai thứ gộp lại. Và cháu còn không quan tâm gì đến cả hai thứ kia...”

Chú Connor khịt mũi. “Cháu có dịp xem trực tiếp hàng trăm điểm trong lịch sử, vòng quanh thế giới, vậy mà cháu lại chán sao?”

Tập danh sách các điểm ổn định mang vẻ mỏng manh trá hình như một trong mấy cuốn nhật ký tôi đang đọc, nhưng nó thậm chí còn chứa nhiều thông tin hơn gấp bội. Giống như xem một cái video nhỏ, nhưng đây lại là những hình ảnh truyền trực tiếp qua webcam, theo như tôi thấy là vậy. Tôi dùng giao diện ảo để lựa thời gian rồi chớp mắt để chọn, lúc ấy “màn hình” trong suốt trước mặt tôi sẽ hiển thị vị trí địa lý vào ngày cụ thể đấy, theo thời gian thực. Theo nguyên tắc thì nghe có vẻ hay ho đấy, nhưng...

“Chú đã bao giờ thật sự *xem* bất cứ gì trong sổ này chưa vậy?” tôi hỏi chú Connor.

“Chưa,” chú thú nhận, tiếp tục lướt qua những tài liệu trên màn hình trước mặt trong khi nói. “Chú có thể đọc được chữ trên trang giấy, nhưng cái mẫu cháu đang đeo trên tai kia mới là thứ kích thích khả năng nghe và xem video của cháu. Chú đã từng thử và nhận được âm thanh cùng hình ảnh chập chờn cứ vài giây là đứt quãng. Điều đó khiến chú bị đau bao tử. Bà Katherine cũng không xem một cách rõ ràng được, bọn chú nghĩ đấy là do CHRONOS vẫn còn khóa tín hiệu của bà ấy khi vụ nổ hay thứ gì đấy xảy ra. Nhưng bà ấy đã miêu tả cho

chú nghe một vài trong số chúng...”

“Bà ấy có nói với chú là hầu hết những video này đều quay cảnh một con hẻm vắng? Hay rừng? Hay một cái tú để chối tới hù?”

“Bộ cháu thích bất thành linh xuất hiện ngay giữa đám đông lắm hả? Hay trên đầu ai đó? Trong một số thời đại cháu đang quan sát, mấy hành động đó là vé tốc hành đưa cháu lên giàn hỏa thiêu đấy, biết không?”

“À, vâng, cháu vừa dành hết năm phút quan sát một con sóc trong một công viên ở Boston. Hình như là mùng 5 tháng Năm, năm 1869, nhưng đây có thể chỉ là mới hôm qua thôi. Cháu thấy con sóc này giống sóc thời hiện đại lắm nhé.”

“Thế là cháu phung phí năm phút rồi đấy,” chú Connor thở dài. “Tập trung vào những yếu tố *tĩnh*, Kate. Con sóc không giúp cháu xác định vị trí điểm ổn định khi cháu bắt đầu nhảy thử nghiệm đâu, trừ phi đấy là một con sóc nhồi bông.”

Tôi lại cầm cuốn sổ lên và đang lướt sơ qua để tìm kiếm một điều gì đó thú vị, dầu chỉ là tí ti, thì Daphne bắt đầu sữa, sau đó có tiếng chuông cửa. Vài giây sau, tôi nghe giọng bà Katherine vọng lên từ dưới nhà.

“Kate, có một chàng trai muốn diện kiến cháu này.”

Tôi đảo mắt. “Làm thế quái nào mà một bà ngoại từ thế kỷ 24 lại có thể nói năng như thể vừa chui ra từ tiểu thuyết của Charles Dickens vậy nhỉ?”

Chú Connor nhún vai. “Có thể cả hai thời đại đều là cổ xưa đối với bà ấy. Cháu có thể nói chú nghe người ta thấy bạn trai ở năm 1620 và năm 1820 khác nhau chỗ nào không?”

Lần này tôi lè lưỡi ra mà không thèm ghìem lại nữa, và trước sự ngạc nhiên của tôi, chú Connor phá ra cười.

Tôi đã cố ý né tránh nghĩ về việc liệu Trey có ghé qua như cậu hứa không, chủ yếu là vì tôi không muốn cảm thấy thất vọng nếu điều đó không xảy ra. Ngày hôm qua với tôi đã quá khủng khiếp để tôi có thể hy vọng thêm điều gì nữa. Dù vậy, tôi vẫn vui mừng đến phát điên khi biết rằng cậu đã giữ lời hứa, và tôi phải vận hết sức mình để kiềm chế không nhảy hai bậc thang xuống một lúc.

Tôi có thể nghe tiếng bà Katherine từ nhà bếp. “Cháu mới tử tế làm sao, Trey. Chú Connor sẽ thích ngay cho xem - chú ấy có lòng tham vô đáy với đồ ngọt.” Bà quay sang khi tôi bước vào nhà bếp, hai tách cà phê đá trong tay bà. “Bà sẽ mang món này lên lầu và để hai cô cậu ở đây nói chuyện nhé.”

“Chào, Kate.” Cậu đang cúi xuống nựng Daphne, đuôi cô nàng quẫy tít lên mừng rỡ. “Minh thấy là họ đã tìm được cho cậu thứ khác để mặc ngoài đồng phục trường rồi đấy nhỉ.”

Tôi gật đầu, cảm thấy một nỗi xấu hổ không thể giải thích được trào dâng. Mặc cho tất cả mọi chuyện xảy ra hôm trước, chúng tôi vẫn chỉ là hai người xa lạ mới biết nhau được vài tiếng đồng hồ. “Hóa ra, chú Connor rất có tay chọn đồ.” Tôi cầm lấy một trong hai cái cốc còn lại, cả hai đều được phủ kem tươi và caramel, rồi tôi ngồi xuống ở chỗ ngồi bên cửa sổ. “Cảm ơn nhé. Làm sao cậu biết caramel và cà phê là hỗn hợp vị mà mình thích vậy?”

“Ừ thì... cà phê thì mình đã biết từ hôm qua. Còn caramel chỉ là ăn may thôi.” Cậu ngồi xuống bên cạnh tôi và nụ cười hơi nghiêm lại. “Thế... cậu có sao không? Ý mình là, đó quả là một ngày tồi tệ với cậu. Mình cứ nghĩ về chuyện đó suốt trên đường về và, ừm, mình lo cho cậu. Cũng hơi hơi ước là mình có thể gọi cho cậu hay nhắn tin hay sao đấy, nhưng mà...”

“Chờ xíu.” Tôi bước đến bàn bếp gần điện thoại và tìm thấy một tập giấy ghi chú. Tôi ngoáy vội xuống tên hiển thị và địa chỉ tài khoản email miễn phí mình vừa đăng ký sáng hôm ấy trong lúc đang đặt thêm vài bộ quần áo và những nhu yếu phẩm khác.

“Hai cái này giờ đang hoạt động,” tôi nói với cậu. “Vẫn chưa có điện thoại, bọn mình định mua một cái kiểu xài bao nhiêu trả bấy nhiêu khi chú Connor ra ngoài lần tới. Bà Katherine với chú Connor phải giải quyết chuyện ngân hàng hôm qua ngay sau khi nhận ra có chuyện vừa xảy ra. Bà giữ rất nhiều tiền mặt bên mình và những tài khoản của chú ấy thì vẫn còn hoạt động - ý mình là, chú ấy vẫn tồn tại, chỉ có điều mọi thứ bị thay đổi thôi. Mình bắt đầu tự hỏi là chúng mình còn bao nhiêu thời gian trước khi có ai đó ngoài kia phát hiện ra rằng bọn mình, thực tế,

là một bọn ăn nhờ ở đậu. Ngôi nhà được bảo vệ khỏi việc thay đổi thời gian, nhưng... nếu bà Katherine hiện tại không sở hữu nó, hẳn phải có người nào đấy làm chủ.”

“Ừ, chứ sao nữa,” cậu nói. “VẬY cậu đã có được tất cả các câu trả lời chưa? Có vẻ như câu chuyện đang đến hồi gay cấn khi mình về hôm qua.”

Tôi nhún vai. “Thực ra mình đã quyết định là không nói chuyện gì tối hôm qua. Nhưng bọn mình bù lại thời gian đã mất từ lúc mình thức dậy sáng nay.” Tôi bắt đầu kể cho cậu ấy nghe những sự kiện của ngày hôm đó và những khám phá mới, rồi hơi do dự khi nói đến đoạn về Cyrist.

“Cậu theo đạo gì vậy, Trey?”

“Ừm... Trưởng nhiệm giáo, chắc thế? Chúng mình không hẳn là đi lễ thường xuyên... thú thật là không thường xuyên tí nào luôn. Thực ra, có lẽ mình đi dự lễ Công giáo nhiều hơn. Bà Estella thích có người đi cùng trong mấy thánh lễ. Sao thế?”

“Chỉ để chắc chắn là mình không động chạm đến ai thôi. Dù sao, chuyện này nói ra nghe cũng khủng khiếp lắm.” Tôi hít một hơi sâu và tiếp tục. “Cậu biết được bao nhiêu về Cyrist?”

“Chắc cũng hòm hòm như bất cứ ai không theo Cyrist thôi, mình đoán thế. Mấy người đó cũng bí mật lắm... nhưng mình quen biết nhiều người theo đạo đấy, cả ở đây và ở nước ngoài. Ở Peru thì đầy rẫy. Không được nhiều như Công giáo La Mã, nhưng cũng gần được đến mức đấy rồi. Mình không thích khi mấy người đó cố gắng rao giảng ‘đường lối’ với mình, đặc biệt là khi họ thành thật tin rằng ‘Tận thế’ đang đến gần. Nhưng ngoài những chuyện ấy ra thì họ có vẻ vô hại lắm. Hơn nữa họ cũng làm nhiều công tác giáo dục cho người nghèo và những chương trình từ thiện khác, nên...”

Tôi giải thích về sản phẩm của lão Saul, Huynh Cyrus và Quốc tế Cyrist, và đúng như tôi dự đoán, phản ứng của Trey cũng gần giống như tôi lúc trước vậy. Thật khó để chấp nhận việc một tổ chức mà, theo quan điểm của chúng tôi, đã tồn tại rất lâu từ trước khi chúng tôi ra đời lại có thể chỉ vừa được thành lập năm ngoái.

“Nhưng cậu biết không,” cậu nói, cân nhắc các khả năng,

“nếu cậu muốn xây dựng một cơ sở quyền lực nằm ngoài sự kiểm soát của chính phủ, thì một tổ chức tôn giáo sẽ cho phép cậu tha hồ vẫy vùng. Và quan điểm của những người theo đạo Cyrist là một sự kết hợp lạ lùng giữa tự do và bảo thủ - lời thề trong trắng, và rồi phụ nữ có thể được phong chức, nhưng họ phải cưới một giáo sĩ được phong chức khác. Hầu hết những ngôi đền đều được một gia tộc cai quản, quyền lực được truyền từ đời này sang đời nọ.”

Cậu ngừng lời, chỉ vào tấm mề đay CHRONOS trên ngực tôi. “Vậy cậu muốn nói rằng nếu cậu mang thứ đó đến một ngôi đền Cyrist, mấy người đó cũng thấy được nó theo cách cậu thấy đúng không? Và bọn họ cũng có thể sử dụng nó?”

Tôi gật đầu. “Ừ, những người đứng đầu ngôi đền thôi. Hay ít ra đấy là giả thiết bọn mình đang theo đuổi. Bọn họ cũng có thể kích hoạt mấy cuốn nhật ký nữa.” Tôi đi đến bên bàn, rồi cầm lên cuốn nhật ký cá nhân của bà Katherine mà lúc trước tôi đang nghe rồi mở nó ra. Cũng như với Charlayne, Trey có thể nhìn thấy những dòng chữ chạy lên xuống, nhưng cậu không thể kéo chúng lên xuống được.

Tôi vén tóc lên và tháo cái đĩa nhỏ ở sau tai ra. “Muốn thử không?”

“Dĩ nhiên.”

Ngón tay tôi lướt trên má cậu khi tôi vói lên để nhét cái đĩa nhỏ vào chỗ hõm giữa tai và hàm cậu. Cậu kéo tay tôi về phía cậu ngay khi cái đĩa đã an vị, ấn mặt trong cổ tay tôi vào môi cậu. “Cậu thơm quá.”

Tôi đỏ mặt, cố gắng trấn tĩnh lại. “Chắc là do xà phòng hoa nhài thôi...”

Cậu mỉm cười, lắc lắc đầu. “Hoa nhài cũng thơm đấy... nhưng chủ yếu vẫn là em. Và điều này nghe có vẻ hơi điên rồ, Kate à, nhưng anh nhớ em ngay giây phút anh rời đi.”

“Em cũng nhớ anh.” Tôi nhìn xuống, vẫn còn hơi xấu hổ. Trey nâng cầm tôi lên đến khi mắt chạm mắt và rồi anh hôn tôi, đôi môi mềm chạm vào môi tôi. Tôi ngả người một chút về phía anh, hoàn toàn tận hưởng cảm giác râm ran chảy trong mạch máu khi anh chạm vào tôi.

Phải mất vài giây tôi mới nhận ra có gì đó cọ khê vào đầu gối mình. Khi tôi tách ra khỏi Trey, Daphne lùi lại một bước. Đầu cô nàng nghiêng về một bên, đôi mắt nâu dịu dàng ánh lên một cái nhìn khó hiểu.

Trey cười phá lên và gãi gãi tai cô nàng. “Anh cho là cô giám thị đến rồi đấy. Vâng. Cô Daphne. Cháu sẽ cư xử đúng mực.” Anh nhìn lại cuốn nhật ký. “Vây là... cái thứ gắn vào tai này dùng để làm gì đấy? Anh chẳng nhìn thấy gì cả...”

Tôi khẽ mỉm cười với anh. “Và giờ thì chúng ta chắc chắn là anh không sở hữu gien CHRONOS rồi. Em vừa xem đoạn video về phiên bản trẻ hơn rất nhiều của bà ngoại em, được quay vào năm 2305, giải thích một cách chi tiết và sinh động việc bà sẽ làm với người đồng nghiệp cứ dùng cốc uống trà của bà.”

“Anh chỉ thấy vài dòng chữ và một vài hình vuông, ở đây... và đây.” Anh gỡ cái đĩa ra khỏi tai và giả bộ xì mặt. “Thế là anh không được tham gia câu lạc bộ bí mật rồi.”

“Anh nói cứ như thể đấy là một chuyện đáng buồn vậy.” Tôi lấy cái đĩa và ấn nó vào dưới tai. “Nếu anh có thể sử dụng thứ này, họ sẽ bắt anh thuộc lòng hơn nửa triệu địa điểm nhảy - hay điểm ổn định, theo cách họ gọi. Em cảm thấy như mình đang ở trong một lớp học lịch sử kỳ cục vậy. Trong khi đọc nhật ký lịch sử của bà Katherine, em thường xuyên gặp những câu hỏi mà bà đặt ra, như, ‘Công chúa này là ai?’ hay ‘Simoleon là cái gì?’”

“Trong trò SimCity, simoleon là tiền đấy,” Trey xen vào.

“Đúng... đó là một từ lóng ám chỉ đồng đô la từ thời cuối thế kỷ 19. Dù sao, em cũng không hiểu lý do bà phải viết ra câu hỏi trong khi câu trả lời nằm ngay đó trên trang giấy.”

“Có thể họ có mạng 28G hay gì đấy trong tương lai và họ cứ thế nhả lại cho bà ấy thôi?” anh gợi ý. “Có vẻ không thực tế lắm, nhưng...”

“Câu trả lời thực ra rất đơn giản, nếu anh tư duy sáng tạo một chút. Nhìn thấy cái nút này không - á, quên, em đoán là anh không thấy rồi.”

Anh làm mặt thái độ với tôi.

“Xin lỗi mà!” Tôi mỉm cười hối lỗi với anh. “Dù sao thì,” tôi chỉ vào một mục trên màn hình mà anh không nhìn thấy

được, “khi bà Katherine hay những sử gia khác nhấn vào cái nút đấy, cuốn nhật ký sẽ ghi lại câu hỏi. Vào cuối chuyến du hành, vị sử gia ấy trở về thời gian đã định, nhưng cuốn nhật ký được cài đặt để trở về hai mươi bốn tiếng trước thời điểm vị sử gia này thực hiện chuyến du hành. Miễn là bà Katherine quay trở lại CHRONOS theo đúng lịch trình, mỗi lần bà viết một câu hỏi vào trong nhật ký, một câu trả lời sẽ hiện ra bởi vì câu hỏi đó đã được những nhà nghiên cứu trả lời trong ngày hôm ấy, trước khi chuyến đi bắt đầu.”

“OK... chuyện này bắt đầu làm đầu anh ong ong rồi.”

“Chào mừng tới thế giới của em.” Tôi toét miệng cười. “Tin xấu là em không thể dùng cái trò hay ho đó được. Ngày giờ có thể thay đổi, nhưng bà Katherine khá chắc rằng những cuốn nhật ký đã được cài cố định để quay trở lại phòng nghiên cứu CHRONOS. Bà cố gắng gửi tin nhắn lúc bị mắc kẹt và cuốn nhật ký cứ thế biến mất. Bụp. Vậy nên khi em đi, em sẽ phải dựa vào những thông tin có trong sách hoặc trong đầu mình thôi.”

“Vậy là em thực sự sắp sửa... sử dụng thứ đó sao?” Anh chỉ vào tấm mê đay, giọng đầy lo âu.

“Đúng vậy, mặc dù bà Katherine nói ban đầu ta chỉ thực hiện những cú nhảy ngắn trong khu vực thôi. Có khoảng một tá số điểm ổn định trong khu vực DC và em sẽ chỉ nhảy đến đó và một cái rồi về, tới vài giờ sau hoặc một ngày sau thôi. Đại khái là thế.” Tôi thấy giọng mình tự tin hơn hẳn cảm giác thực sự tôi đang có. “Nhưng ngay cả thế thì cũng còn khá lâu mà.”

“Và chính xác là em sẽ thay đổi mọi chuyện như thế nào? Làm thế nào em, đơn thương độc mã, lại có khả năng khôi phục lại dòng thời gian chứ? Ý anh là...” Anh lắc đầu chậm rãi, vẻ nghi ngờ hiện rõ trên mặt.

Tôi nhún vai. “Bọn em sẽ tìm ra thời điểm chúng giết bà Katherine, em sẽ cảnh báo bà và cố gắng đưa bà trở về tổng hành dinh CHRONOS trước khi chuyện xảy ra. Em chắc là họ đã có... hay sẽ có chẳng?... một quy chế nào đấy trong việc trở về căn cứ khẩn cấp. Bọn em thực ra chưa tính xa đến mức đấy.”

“Em kể cái gã trên tàu điện ngầm - gã đã cướp đồ của em - có vũ khí.”

“Ừ, em nghĩ thế. Ít ra thì, hẳn muốn em tin rằng hẳn có vũ khí.” Tôi ngừng lời. Tôi bị giằng xé giữa cảm giác sung sướng vì Trey có vẻ quan tâm bảo vệ tôi và cảm giác không muốn anh nghĩ mình *hoàn toàn* bất lực.

“Nhưng nếu tàu điện ngầm không đông người,” tôi tiếp tục, “và nếu em không nghĩ rằng hẳn có súng, em hẳn đã cố gắng vật hẳn xuống rồi. Em đã học karate từ hồi năm tuổi. Em có đai nâu rồi. Hay ít ra là từng có... chắc là cái đai ấy cũng biến mất luôn rồi.”

“Thật à?” Giọng anh nghiêm túc, nhưng đôi mắt rõ ràng là đang hờn hờ. “Em có nghĩ em vật được anh không?”

“Em *có thể* đấy,” tôi trêu. “Nhưng trên sàn cẩm thạch á? Anh sẽ vỡ đầu khi đập xuống đất đấy. Và bọn mình sẽ làm Daphne tội nghiệp hoảng hồn mất. Trông cô nàng vẫn còn vẻ quan ngại từ... khi nãy.”

“Vây để lần khác nhé. Trông em không hề giống người có thể vật được thứ gì nặng hơn Daphne cả. Anh không có ý xúc phạm đâu.” Anh cười toe toét. “Prudence Katherine Pierce-Keller, ninja vượt thời gian.”

“Ồ, hô... vui nhỉ.” Tôi cười rồi làm ra vẻ giận dữ. “Lawrence Alma Coleman đệ tam hẳn là thích sống cuộc sống mạo hiểm nhỉ.”

Nụ cười của Trey kéo dài thêm chốc lát rồi ánh mắt anh trở nên nghiêm nghị. “Không, Kate, không hề đâu,” anh nói. “Và anh nghĩ là mình sẽ vui hơn nhiều nếu em cũng không phải sống một cuộc sống như thế.”

* * *

Những tuần tiếp theo đó là những chuỗi ngày lặp đi lặp lại. Tôi dành các buổi sáng để đọc những cuốn nhật ký nhiệm vụ ghi lại những thời điểm có khả năng cao đã diễn ra vụ ám sát bà Katherine. Vào các buổi chiều, tôi tập trung ghi nhớ những điểm ổn định, và vào cuối ngày thứ hai, tôi đã bắt đầu cố gắng làm cho hình ảnh của những điểm ổn định trong khu vực hiện lên trong khi cầm chiếc chìa khóa CHRONOS trên tay. Những

khi giữ được tiêu điểm ổn định, tôi có thể thấy được hình ảnh ba chiều hiện ra. Nếu tôi di chuyển mắt một cách cẩn thận, tấm màn đây sẽ bắt lấy những cử động đó và tôi có thể điều chỉnh màn hình điện tử để cài đặt ngày giờ.

Trong vòng một tuần, tôi đã trở nên khá giỏi trong việc xác định vị trí những điểm ổn định cụ thể và thậm chí cả việc cài đặt hiển thị thời gian. Tôi cũng học được cách để thiết lập một vị trí mới - trong trường hợp này, là hai điểm trong nhà - mặc dù điều này, theo chú Connor, không phải là thứ ta muốn làm trừ phi ta chắc chắn những điểm đó sẽ *tiếp tục* ổn định. Bằng không, ta có thể xuất hiện ngay bên trên một cái hố thang máy bỏ không hay ngay giữa một con đường cao tốc đông đúc.

Bà Katherine bảo rằng tôi đang tiến bộ một cách thần kỳ, nhưng tôi lại thấy khó khăn vô cùng trong việc giữ tập trung khi có tấm màn đây. Đầu tiên, khi cầm tấm màn đây trong tay, tôi thấy mình đang lặp lại những gì đã xảy ra trong bếp, lúc bố còn ở đây - tôi sẽ lướt qua một loạt những khung cảnh, choáng ngợp bởi đủ loại cảm giác ủa vào và một sự rõ ràng tuyệt đối của những điều mình dường như đang nghe thấy và nhìn thấy. Có đôi khi, tôi lại ở trên cánh đồng với Kiernan. Việc nhìn thấy anh, cảm nhận làn da ấm áp của anh dưới những ngón tay, hoàn toàn khiến tôi mất tự chủ và tôi lập tức phải đặt chiếc chìa khóa CHRONOS xuống rồi chuyển sang việc khác mỗi khi chuyện này xảy ra.

Và mặc dù chuyện này có vẻ vô lý, nhưng từng ngày qua đi, tôi thấy mình mang một cảm giác phản bội và một chút giận dữ với chính bản thân mỗi khi gương mặt Kiernan xuất hiện. Những chuyến ghé thăm của Trey là điều duy nhất tôi trông ngóng, đặc biệt khi bà Katherine và chú Connor đã cương quyết không cho tôi ra khỏi nhà nửa bước ở thời điểm hiện tại. Trey ghé qua hầu hết các buổi tối và cả những ngày cuối tuần nữa, chúng tôi sẽ cùng nhau làm bài tập của anh hoặc anh sẽ mang theo vài cái DVD. Trong nhà không có ti vi, thế nên chúng tôi gọi pizza và xem phim trên máy tính trong phòng tôi - ít ra bà Katherine không phải người bảo thủ, và bà cho chúng tôi chút riêng tư. Ngay cả Daphne cũng bắt đầu thoải mái hơn một chút trong chuyện này.

Trey hài hước, thông minh, và đẹp trai - mọi điều tôi tìm kiếm ở một người bạn trai. (Mặc dù vậy, như giọng nói nhỏ xíu nghe cực kỳ giống Charlayne trong đầu tôi đã chỉ ra, từ đó tới giờ tôi hiếm khi nào liếc nhìn tới lần thứ hai những anh chàng tóc ngắn như Trey.) Tôi rất thích được cuộn mình bên anh, xem trận đấu bằng tay trái giữa Hắc Y Nhân và Inigo Montoya trên Vách Điện, cười vỡ bụng trước Shrek và Lừa hay trước vài bộ phim hài ngớ ngẩn nào đấy Trey thuê. Rõ ràng anh chọn những bộ phim anh nghĩ sẽ khiến tôi cười và, ít ra là trong một thời gian ngắn, sẽ giúp tôi thoát ly khỏi hiện thực của mình. Tôi cuối cùng cũng thỏa mãn sự tò mò của anh về kỹ năng karate của tôi bằng cách vật anh xuống - sau khi đã chất một đồng đệm ra và đảm bảo Daphne không ở gần đó để mà phản đối. Rồi khi tôi giúp Trey đứng lên, anh kéo tôi xuống bên cạnh anh và khám phá ra điểm yếu của tôi - đôi bàn chân dễ bị nhột.

Nếu không vì lo lắng cho những cú nhảy thử nghiệm đang ngày một đến rất gần và cái cảm giác trống rỗng nhức nhối mỗi khi nhớ đến bố mẹ mình, tôi hẳn đã rất hạnh phúc. Thêm vào đó là nỗi sợ hãi giằng vò tôi mỗi khi nhìn thấy Trey lái xe đi - nỗi sợ rằng anh sẽ không quay trở lại, rằng một sự thay đổi thời gian nữa sẽ xảy ra và anh thậm chí sẽ không còn nhớ tên tôi nữa.

Tất cả chúng - niềm hạnh phúc, nỗi sợ hãi, tất cả mọi thứ - khiến tôi thấy nhớ Charlayne. Trong cuộc sống trước đây của tôi, nó sẽ nhắc cho tôi năm lần một ngày để hỏi thăm chuyện tôi và Trey tiến triển đến đâu rồi và cập nhật cho tôi việc nó đang hẹn hò với anh nào, nhắm nhe anh nào, và/hoặc chuẩn bị đá ai. Tôi đã quá quen với việc coi nó như người để trút bầu tâm sự. Nói chuyện với nó, tôi luôn cảm thấy mạnh mẽ và có khả năng hơn, và với tất cả mọi thứ hiện nay, tôi rất cần sự hỗ trợ ấy.

Một tối nọ sau khi Trey rời đi, tôi mang laptop lên giường và đuổi người ra, lên Facebook để xem trang của Charlayne. Tôi biết có vài mục chỉ có "bạn bè" mới nhìn thấy được, nhưng vài tấm ảnh của nó được để công khai. Tôi nghĩ chỉ cần thấy nó cười là mình có thể cảm thấy khá hơn.

Tuy nhiên, trang của Charlayne không tồn tại, tôi thấy rất lạ. Nó tham gia Facebook một năm trước khi tôi chuyển đến

Roosevelt, và là người đã thuyết phục tôi bắt đầu đăng bài. Nếu lần thay đổi thời gian mới nhất này chỉ mang tính cục bộ, như chú Connor đã nói, thì điều duy nhất lẽ ra phải thay đổi trong cuộc đời của Charlayne chính là việc nó và tôi chưa bao giờ gặp nhau - tức là trang của nó vẫn phải còn hoạt động.

Tôi tra Google tên "Charlayne Singleton" cùng với địa chỉ của nó. Không có kết quả. Tôi xóa địa chỉ đi và gõ vào "Trường Trung học Roosevelt". Vẫn không kết quả, thế là tôi quyết định thử tìm anh của nó, Joseph. Anh đã tham gia ba cuộc thi thể thao năm ngoái, khi anh học năm cuối, và bố mẹ anh có một cuốn sổ đầy những mẫu báo về anh đặt một mình một còi trên một cái bàn trong phòng khách. Charlayne móc mĩa và gọi cái chỗ đấy là Miếu Joseph, nhưng bố nó kể nó là người gào thét cổ vũ anh dữ dội nhất trên khán đài.

Có vài kết quả hiện ra cho "Joseph Singleton" ở khu vực DC - chủ yếu liên quan đến tin thể thao, nhưng không phải ở Roosevelt. Tuy nhiên, đường link thứ hai từ dưới lên lại khiến tôi chú ý - một thông báo kết hôn trong mục "Phong cách" của tờ *Washington Post*. "Joseph Singleton, Felicia Castor." Đám cưới đã diễn ra vào tháng Hai ở ngôi đền Cyrist trên đường Mười Sáu, chính là giáo đường tôi đã đến cùng Charlayne vài tháng trước đó. Tôi lướt qua bài báo và biết rằng bố mẹ Felicia đã là thành viên của Giáo phái từ khi còn nhỏ - không có gì ngạc nhiên - nhưng câu tiếp theo mới sốc. "Bố mẹ chú rể, Mary và Bernard Singleton, đã là thành viên trong Giáo hội từ năm 1981."

Một tấm ảnh của bữa tiệc cưới xuất hiện bên dưới mẫu tin. Joseph, cao và đẹp trai trong bộ tuxedo trắng lộng lẫy, tươi cười hạnh phúc trước ống kính, tay choàng qua người cô dâu mới của anh. Có ba phù dâu, mỗi người ôm một bó hoa nhỏ trước ngực. Khuôn mặt người cuối cùng khiến tôi chú ý và tôi nhấp chuột vào để phóng lớn tấm ảnh. Nụ cười của nó đậm thắm hơn rất nhiều so với nụ cười toe toét hoang dã, phóng khoáng mà tôi mong mỗi được thấy trên trang của nó, nhưng đấy chắc chắn chính là Charlayne - với những cánh hoa sen màu hồng rõ nét và nổi bật trên bàn tay trái của nó.

CHƯƠNG 12

Những cú nhảy thử ban đầu của tôi diễn ra suôn sẻ, mặc dù tôi sợ chết khiếp. Tôi thiết lập hai điểm ổn định trong nhà - một ở chỗ thư viện, là điểm xuất phát của tôi, và một ở chỗ nhà bếp, là điểm đích của tôi. Tôi đã lên kế hoạch sẽ thực hiện cú nhảy đầu tiên của mình từ thư viện xuống nhà bếp vào khoảng giữa trưa, thời điểm tôi đang ăn dưới bếp, nhưng bà Katherine khuyên tôi nên tránh những tình huống tôi có thể chạm mặt với chính mình.

“Sao thế ạ?” tôi hỏi. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cháu nhìn thấy chính mình? Bộ như thế sẽ phá vỡ thể liên tục của không - thời gian hay sao?”

Bà Katherine cười. “Không phải, cháu yêu,” bà nói. “Chỉ là như thế sẽ rất khó cho bộ não của cháu. Ta sẽ chờ một chút, cho đến khi cháu quen được với quá trình. Dù sao, đây không phải là điều cháu muốn làm thường xuyên, và cháu cũng chẳng muốn nó kéo dài hơn một phút đâu. Cháu sẽ phải điều tiết hai luồng ký ức trái ngược nhau và việc đó lúc nào cũng khiến bà rúm cả não lại. Lão Saul *tuyên bố* là lão không có vấn đề gì với việc đó, nhưng tất cả những người khác bà biết đều khiếp đảm với bài kiểm tra mà trong đó chúng ta phải về quá khứ và nói chuyện với chính mình. Người ta đã cảnh báo trước là chúng ta sẽ trở nên hoàn toàn vô dụng trong suốt mấy tiếng đồng hồ sau đó và họ đã đúng - đó quả đúng là một cú quá tải cảm giác thực sự. Bà đã nghe kể một chuyện kinh khủng về những ngày đầu tiên thành lập CHRONOS, khi đó người ta đang thử nghiệm các giới hạn của hệ thống. Một số người trở nên khá... *chập mạch*, thử nghĩ xem, vì cố gắng điều tiết những ký ức trái ngược nhau

của cả mấy tiếng đồng hồ. Một cô gái phải vào viện đấy. Cực kỳ khó chịu.”

Vụ đó nghe cũng chẳng khá hơn việc phá vỡ thể liên tục của không - thời gian là mấy, vậy là tôi bỏ tất tật ý tưởng về việc ngồi xuống tán hươu tán vượn với chính bản thân mình. Tôi quyết định nhảy ngược về khoảng ba tiếng đồng hồ trước, lúc mười hai giờ mười lăm, khi đó chú Connor đã xuống nhà bếp để làm bánh mì kẹp. Tôi lo lắng đến mức phải mất gần một phút để lục ra hình ảnh của nhà bếp và thêm ba mươi giây nữa để cài thời gian đến. Sau khi đã cài đặt xong, tôi nghe theo lời khuyên của bà Katherine và chớp mắt, vẫn giữ lại hình ảnh của nhà bếp trong tâm trí. Khi mở mắt ra lần nữa, tôi đã ở nhà bếp. Chú Connor đứng ngay cạnh tủ lạnh, xếp thịt nguội lên một mẫu bánh mì. Đồng hồ ở bếp báo mười hai giờ mười lăm phút trưa.

“Và *cháu* đang nhìn cái gì đấy?” chú hỏi, liếc xuống áo của mình như thể đang xem liệu có mù tạt hay mayonnaise rơi lên không.

Tôi mỉm cười với chú và rồi lại tập trung vào tấm mờ đục, lục ra hình ảnh của điểm ổn định tôi đã thiết lập gần một trong những cửa sổ thư viện. Hình ảnh rõ nét đến mức tôi có thể nhìn thấy bóng phản chiếu của bà Katherine trên cửa sổ, đang nhìn về vị trí tôi vừa biến mất. Tôi tập trung để kéo màn hình hiển thị thời gian lên, trên đấy đã hiện sẵn thời điểm tôi rời đi cộng thêm năm giây. Tôi chớp mắt, như lúc nãy, rồi mở mắt ra và thấy bà Katherine chỉ đứng phía trước tôi vài bước chân, miệng nở nụ cười tự hào.

“Bà không nghĩ là mình còn được thấy ai làm việc này nữa.” Mắt bà ngấn nước khi bà ôm lấy tôi. “Cháu biết không, Kate... chúng ta có cơ hội thành công trong cuộc chiến này rồi.”

* * *

Sáng hôm sau, trong lúc đang đọc thêm vài bài viết trong nhật ký của bà Katherine, tôi nhận ra chúng tôi đã đi sai hướng trong việc xác định ngày xảy ra vụ sát hại. “Sao ta không tập trung quan sát những điểm đáp trong khoảng thời gian vài phút trước

khi bà Katherine xuất hiện theo lịch trình nhỉ? Ta sẽ bắt đầu xem những lần nhảy cuối cùng, và cái chuyến mà bà xuất hiện đầu tiên, sẽ là chuyến đi mà bà bị sát hại, vì sau đó bà sẽ không còn sống để thực hiện những chuyến đi khác nữa.”

Chú Connor và bà Katherine nhìn nhau cười. “Giờ thì chúng ta có một người sử dụng được thiết bị của CHRONOS rồi, quả là một ý kiến xuất sắc,” bà Katherine nói. “Lần này, có vẻ như *chúng ta* lại là những kẻ suy nghĩ một chiều rồi.”

Bà Katherine không ghi thêm giờ hạ cánh trong danh sách ngày tháng bà đã in ra, vậy nên chú Connor phải lục lại mấy cuốn nhật ký trước để lấy thông tin, cứ vài phút lại tạm dừng để rút một que bánh quy ra khỏi hộp nhựa trong suốt cạnh bàn phím. Tôi không biết cái nào thần kỳ hơn - việc chú Connor vẫn gầy gò dù cho miệng luôn nhóp nhép không ngừng, hay việc bàn phím của chú vẫn hoạt động tốt bất chấp bao nhiêu thứ vụn bánh rơi đầy trong mấy kẻ phím.

Khi chú hoàn tất danh sách, tôi lướt sơ qua và nhận thấy có vài ngày được lặp lại hoặc chồng lên nhau. “Tại sao ở đây lại có một vài ngày lặp lại hai lần?”

Bà Katherine nhún vai. “Có rất nhiều sự kiện diễn ra. Đôi khi có một cuộc họp diễn ra ở títt đầu bên kia của khu triển lãm bị trùng giờ với một sự kiện khác mà bọn bà phải quan sát, đặc biệt là trong những đợt nhảy mà lão Saul và bà đi chung hay khi đi thu thập thông tin giúp một sử gia khác. Bọn bà làm việc đó ở Chicago khá nhiều, bởi vì hai chúng ta lúc đó là ‘trùm Triển lãm’ và gần như bất cứ ai nghiên cứu về lịch sử Mỹ - chính trị, văn học, âm nhạc, khoa học, tất tần tât - đều có nhân vật hay sự kiện nào đấy phải nhờ đến bọn bà quan sát giúp. Ví dụ nhé, cháu có nghe qua cái tên Scott Joplin⁽¹⁾ chưa?”

Tôi gật đầu. “Một nhạc công piano phải không ạ? Nhạc ragtime ạ?”

“Đúng,” bà đáp. “Ông Richard, người bạn đã đổi chỗ với bà trong lần nhảy cuối cùng, cháu còn nhớ không? Chà, ông ấy

1. Scott Joplin (1867-1917): nhạc công, nhà soạn nhạc người Mỹ gốc Phi, đại diện của nhạc ragtime - tiền thân của nhạc jazz ở Mỹ.

có thông tin là Joplin chỉ huy một ban nhạc tại một câu lạc bộ đêm ở Chicago trong khoảng thời gian diễn ra triển lãm, nhưng không có gì cụ thể. Ông ấy sẽ phải mất rất nhiều thời gian để chuẩn bị cho một chuyến đi đến thập niên 1890, trong khi việc đó rất đơn giản với lão Saul và bà khi bọn bà chỉ cần đi hỏi thăm xung quanh, thực hiện một chuyến đi phụ để nghe Joplin, và mang về bản ghi âm cho ông Richard để ông ấy phân tích. Bà cũng thu gom vài dữ liệu cho một người đồng nghiệp nghiên cứu về những tên sát nhân hàng loạt - từng có một tên khá kinh tởm chuyên đi săn những phụ nữ trẻ trong thời gian diễn ra cuộc triển lãm. Và bà cũng lấy được một tập thông tin về Ngày Người Mỹ da màu ở cuộc triển lãm cho một người nghiên cứu về quan hệ chủng tộc.”

Bà nhăn mặt. “Chuyện đó cũng khá thú vị: các vị lãnh đạo của cuộc triển lãm quyết định phân phát dưa hấu⁽¹⁾ để kỷ niệm dịp này và cho rằng đây là một ý kiến hay. Frederick Douglass có mặt ở đây để đại diện cho Haiti - ông ta là tổng lãnh sự cho Haiti vào thời điểm đó. Khỏi phải nói cũng biết ông ta không hề vui một chút nào.”

Tôi cười lớn. “Dĩ nhiên là không rồi. Nhưng chẳng phải là khá liêu lĩnh khi để nhiều phiên bản của bà đi lòng vòng trong cùng một khu vực sao?”

“Không hẳn đâu,” bà đáp. “Mỗi ngày có đến hàng ngàn khách tham quan, thế nên miễn ta tránh xa khu vực mà phiên bản trước đó của ta đang hoạt động, thì khả năng người khác phát hiện được cả hai bọn ta là rất thấp. Phòng hóa trang ở CHRONOS cũng rất siêu nhé. Có một lần bà thấy chính mình đang băng qua đường, và bà thậm chí không nhận ra đó là mình cho đến khi đi được nửa khu phố. Vả lại bình thường bọn bà tránh gây chú ý, chỉ quan sát chứ không tương tác gì mấy... ừ, bà thì lúc nào cũng thế. Còn lão Saul về sau rõ ràng là có quan điểm khác.”

Cú nhảy cuối cùng trước khi lão Saul phá hoại hệ thống là đi Boston năm 1873, hôm mà lão và bà Katherine cãi nhau. Có

1. Dưa hấu được xem là một biểu tượng về phân biệt chủng tộc ở Mỹ từ thế kỷ 19.

khoảng một hay hai cú nhảy khác đi Boston, nhưng gần như toàn bộ hai mươi hai cú nhảy trước đó đều đến Chicago, vào các thời điểm khác nhau trong năm 1893.

“Cuộc triển lãm diễn ra vào năm 1893 đúng không ạ?” Tôi cầm tập danh sách các điểm ổn định lên và bắt đầu cuộn xuống, bắt đầu với những mục cuối cùng trong danh sách. “Cháu thực sự nghĩ chỉ có thể là một trong những ngày đó thôi. Dù sao thì cuốn nhật ký bị cướp trên tàu điện cũng là cuốn về những năm 1890.”

Tuy nhiên, tôi lại bắt đầu với Boston, vì hai cú nhảy đó là những lần cuối cùng họ đi chung với nhau. Có đến mười bảy vị trí đặt điểm ổn định được ghi trong khu vực Boston, nhưng bà Katherine nói bà với lão Saul chỉ sử dụng điểm ở cách Tòa Faneuil vài dãy nhà trong những chuyến đi của hai người. Cũng giống như những vị trí khác, điểm ổn định này được đặt ở một con hẻm hẹp. Tôi kéo hình ảnh điểm ổn định lên và cài thời gian là một phút trước khi bà Katherine đến theo lịch: 04181873_06:47 - ngày 18 tháng Tư năm 1873, lúc 6 giờ 47 phút sáng.

Sau vài phút, một con chuột cống lớn chạy qua tầm nhìn làm tôi rùng mình và gần như mất tập trung. Tuy nhiên, vài giây sau đó, một người đàn ông xuất hiện, gần đến mức tôi có thể nhìn thấy từng sợi vải trên chiếc áo khoác đen lão mặc. Lúc lão lùi lại và một phần gương mặt hiện ra, tôi biết chắc chắn đây là Saul Rand - chiều cao trên trung bình, với mái tóc nâu sẫm, làn da nhợt nhạt, cùng gương mặt hằm hằm giống hệt trong hai tấm ảnh ở nhật ký của bà Katherine. Bộ râu được tỉa sát và không có ria mép, và ấn tượng đầu tiên của tôi về ông ngoại mình là một phiên bản của Abraham Lincoln, thấp hơn một chút, đẹp trai hơn một chút, nhưng không mấy dễ chịu, mặc dù biểu cảm đó có khi một phần là do cái nón chóp cao màu đen lão ta đội trên đầu. Bà Katherine không đi cùng lão.

Đột nhiên lão Saul quay về hướng tôi và tôi hít mạnh một hơi trong khi đôi mắt lão, nheo lại và sắc lẹm, gần như đang xoáy thẳng vào tôi, như thể lão biết tôi đang nhìn mình. Rốt cuộc tôi cũng thở phào nhẹ nhõm khi nhận ra lão ta chỉ đang quan sát con hẻm để chắc chắn rằng không ai nhìn thấy mình xuất hiện.

Tôi thử tiếp cú nhảy áp chót và chẳng thu hoạch được gì. Hoặc lịch nhảy đã bị thay đổi hoặc lão Saul bỏ qua đợt nhảy đó, vì tôi đã chờ hết mấy phút mà chả thấy ai xuất hiện, ngay cả bạn chuột cống thân mến của tôi cũng vậy.

Do bà Katherine không hề xuất hiện trong cả hai cú nhảy đi Boston, tôi gạch tên thành phố đó khỏi danh sách và tập trung vào Chicago. Có bốn vị trí đặt điểm ổn định được liệt kê trong khu vực triển lãm, và điểm được sử dụng nhiều nhất trong mấy lần nhảy được dán nhãn đảo Wooded - một khu vực râm mát, tách biệt, với những dây hoa leo và tán lá sum suê. Tôi có thể thấy một căn chòi gỗ hay thứ gì đấy gần giống thế cách đó khoảng mười tám mét, bên ngoài rải đầy sừng động vật lớn và một vài băng ghế để dọc con đường nhỏ. Không có ai xuất hiện trong ngày đầu tiên tôi thử, mặc dù tôi quan sát thấy, qua những lớp lá che chắn cho vị trí chiến lược của mình, vài người đi bộ trên vỉa hè dưới ánh nắng ban mai.

Tuy nhiên, trong lần thử tiếp theo, tôi đã tìm thấy thứ mình cần. Sau khi theo dõi được khoảng mười lăm giây, tầm nhìn của tôi bị che khuất bởi hai hình người. Khi họ rời khỏi điểm ổn định, tôi nhận ra được một trong hai người là bà Katherine. Ngay lập tức tôi thấy dâng lên hai luồng cảm xúc mãnh liệt, đối nghịch nhau - nhẹ nhõm khi biết rằng chúng tôi đã tìm được đúng thời điểm và xuống tinh thần vì sớm muộn tôi cũng phải trông lên người một thứ giống như bộ trang phục cầu kỳ cổ lỗ mà bà tôi đang mặc kia.

Người đàn ông cao lớn ở cú nhảy năm 1873 đi kế bên bà. Bộ râu đã biến mất, thay vào đó là hàng ria mép dài và cong lên ở hai đầu. Lão ta lại quét mắt nhanh một lượt khắp xung quanh, giống như hồi ở Boston, và rồi nắm lấy khuỷu tay bà Katherine để giúp bà bước lên con dốc thoải dẫn vào đường dành cho người đi bộ. Bà nâng chiếc đầm xám của mình lên. Chiếc đầm được điểm xuyết một màu tím sẫm và điểm nhấn cuối cùng của bộ trang phục là chiếc nón nhỏ gài một chiếc lông vũ màu tím oải hương lớn đến lố bịch. Khi hai người họ đi qua căn chòi gỗ, một cậu bé tóc sẫm màu tầm tám đến chín tuổi xuất hiện từ bên trong, tay cầm một cây chổi, và bắt đầu quét đồng lá phủ đầy trên lối đi.

Tôi lia mắt nhanh về phía bên trái để tắt màn hình nhật ký. Sự thay đổi hình ảnh đột ngột từ một sáng mùa thu trong công viên sang quang cảnh bên trong thư viện, nơi chú Connor đang chúm cả người vào máy tính và bà Katherine đang sắp lại sách trên giá, hơi khiến người ta chùng hững.

Tôi cầm danh sách lên và mang đến đặt lên chiếc bàn bên cạnh chú Connor, ngón tay gõ gõ vào cái ngày cần tìm. “Thấy rồi. Chicago. Một cú nhảy từ ngày 3 tháng Tư năm 2305 đến ngày 28 tháng Mười năm 1893. Có vẻ như ngày hôm đó chỉ có một cú nhảy này thôi.”

Đầu tiên chú Connor gật đầu, và rồi lắc đầu, chỉ vào một dòng gần đầu danh sách bằng một que bánh quy chú đang nhai. “Ừa, cú nhảy duy nhất trong riêng ngày 28 thôi, nhưng nhìn này, có một chuyến đi riêng khác kéo dài hai ngày, từ 27 tới 29 tháng Mười, đi từ tháng Hai năm 2305.”

“Tuyệt thật,” tôi đáp, đảo mắt trong khi thả mình xuống chiếc ghế làm việc của bà Katherine. “Vậy là sẽ có tới hai bà Katherine đi vòng vòng trong khu triển lãm để làm cháu rồi.”

“Chẳng hiểu cháu muốn phàn nàn cái gì nữa,” chú nói, cắn thêm một mẩu bánh quy. “Ít ra thì *cháu* cũng sẽ được rời khỏi nhà một lúc.”

Bà Katherine lấy danh sách từ tay chú Connor. “Bà nhớ hai chuyến đi đó, hồi đó có nhiều chuyện xảy ra lắm. Triển lãm được dự tính là sẽ kết thúc vào cuối tháng Mười, và bấy giờ ở đó đầy những người là người, toàn những du khách lần đầu việc tới dự triển lãm nhưng rồi lại không muốn bỏ lỡ dịp này. Người ta lên kế hoạch cho một buổi lễ kỷ niệm hoành tráng vào ngày cuối cùng, với pháo hoa và những bài diễn văn, nhưng vụ án mạng khiến tất cả mọi thứ đều bị hủy bỏ.”

“Án mạng ấy à?” tôi hỏi. “Ồ, đúng rồi... bà có nhắc gì đó đến vụ giết người hàng loạt ở triển lãm...”

“Không, không. Chuyện này không liên quan. Một vụ ám sát thì đúng hơn.”

“McKinley à?”

Bà lắc đầu. “Tổng thống McKinley bị giết ở Triển lãm Thế giới lần tiếp theo, tại New York, năm 1901. Lần này, mục tiêu là

thị trưởng Chicago. Carter Harrison. Một người đàn ông rất tốt bụng... có khiếu hài hước. Lão Saul với bà dành gần cả một ngày với ông ấy trong cú nhảy thứ hai và bà rất buồn khi nghĩ đến việc ông ấy sẽ chết trước khi hết ngày." Bà không nói gì một hồi và rồi bắt đầu lướt qua chồng nhật ký để trên bàn. "Ồ, đúng rồi. Đây là cuốn nhật ký mà Kate cầm lên trên tàu điện. Chờ chút, tệp tin dự phòng sẽ mở lên nhanh thôi."

Bà cầm lấy cuốn nhật ký trên cùng và mở nó ra, bấm vài nút để xác định thứ mình cần. "Được rồi, đây này. Cú nhảy tháng Hai nhằm quan sát phản ứng đối với vụ ám sát và những ngày cuối cùng của triển lãm, thiên về nghiên cứu chung cho CHRONOS hơn là một phần kế hoạch nghiên cứu của bà. Chủ yếu là nghiên cứu văn hóa của khu Midway. Đây là một thế giới thu nhỏ thú vị, những người lao động nhập cư từ khắp nơi trên thế giới hòa lẫn với những con người đến Chicago từ khắp nơi trên toàn nước Mỹ để tìm kiếm việc làm - cuộc triển lãm diễn ra ngay giữa một cuộc đại suy thoái kinh tế, cháu biết rồi đấy."

Bà tẩm tẩm. "Lúc ấy bà đang giả vờ làm người viết bài cho một tờ tạp chí du lịch, quanh cổ đeo thêm một cái máy ảnh Kodak vừa to vừa nặng. Hồi đó người ta gọi nó là máy ảnh xách tay, chứ bà thì lúc nào cũng sung sướng khi được tháo nó xuống vào cuối ngày. Máy ảnh là mới nhất thời bấy giờ, đặc biệt là đối với mấy đứa trẻ ở triển lãm - những người lớn tuổi gọi chúng là bọn 'cuồng Kodak' bởi chúng cứ nhảy bổ ra chụp hình mà không thèm xin phép."

"Đó là một chuyến đi thú vị," bà nói thêm, "nhưng không thu hoạch được gì nhiều, theo bà nhớ. Bà phỏng vấn vài người đến từ Làng Dahomey¹ và thu thập một ít thông tin cho một sử gia nghiên cứu tội ác về một nữ phục vụ tại một quán bia sân vườn Đức vừa mất tích. Ông ấy nghĩ cô ta có thể là một nạn nhân của tên giết người hàng loạt, nhưng bà chẳng tìm được bất cứ bằng chứng nào, dù đã thử đủ kiểu."

"Cú nhảy tháng Tư," bà nói, gõ vào màn hình lần nữa,

1. Một nhà triển lãm dân tộc học trong khu Midway. Dahomey là tên cũ của Cộng hòa Bénin.

“diễn ra do có một sự kiện khiến bà chú ý từ chuyến đi lần trước: Ngày Thành phố Hoa Kỳ, dịp mà khoảng năm ngàn thị trưởng từ khắp đất nước đến thăm Triển lãm. Thị trưởng Harrison được lên kế hoạch là sẽ dẫn phái đoàn bao gồm khoảng năm mươi thị trưởng và vợ, hoặc chồng họ tham quan một vòng khu triển lãm, sau đó sẽ phát biểu bài diễn văn lớn trước toàn bộ tất cả các thị trưởng vào chiều hôm đó. Một trong những vị thuộc nhóm năm mươi người kia là nữ thị trưởng đầu tiên của nước Mỹ, bà Dora Salter, đồng thời cũng là người đứng đầu WCTU⁽¹⁾ - Liên hiệp Phụ nữ Cơ đốc Chống Rượu. Lệnh cấm rượu ấy? Chống rượu, cháu nhớ không?”

Tôi mơ hồ nhớ lại một bài thuyết trình lịch sử lớp chín của ai đó về việc bà Carry Nation vác rìu đập phá một quán bar, nên tôi gật đầu.

“Lúc bấy giờ Salter đã không còn là thị trưởng đương nhiệm nữa, và bà nghi ai đó với khiếu hài hước biến thái đã thêm bà ấy vào danh sách khách mời,” bà Katherine tiếp tục. “Carter Harrison nổi tiếng với cung cách ga lăng đối với các cô, nhưng ông ta là một bọm nhậu và chắc chắn *không hề* ưa gì chương trình đấu tranh chống lại thói hư tật xấu của WCTU. Bà cứ tưởng là sẽ có vài màn đối đáp thú vị giữa hai bên, thế nên lão Saul và bà trà trộn vào nhóm người ấy, lão nhận mình là thị trưởng của một thị trấn nhỏ ở Oregon còn bà là vợ lão. Thế nhưng hoàn toàn tốn thời gian vô ích - Salter biến thành một bà cô nhu mì dễ bảo và cả hai người họ thậm chí chẳng nói gì ngay cả khi được giới thiệu với nhau.”

“Bà hẳn phải thắc mắc vì sao bà ta lại tranh cử vào giới chính trị trong khi lại hay thẹn thùng như thế. Nhất là ở thời đại đó,” tôi nói thêm, “khi mà hầu hết phụ nữ còn chẳng thể đi bầu cử.”

Bà Katherine gật đầu. “Phụ nữ có thể bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử địa phương ở bang của Salter, bang Kansas, nhưng thực ra bà ấy không hề muốn tranh cử. Vài người đàn ông trong thị trấn ghi thêm tên bà ấy vào thùng phiếu để đùa giỡn, và bọn

1. Woman's Christian Temperance Union.

họ đã rất ngạc nhiên khi phát hiện ra hầu hết phụ nữ và khá nhiều đàn ông thích bà ấy hơn những ứng cử viên khác. Quả thật bà có ngưỡng mộ bà ấy vì đã đảo ngược tình thế và thật sự nhận chức vụ đó sau khi thắng cử, nhưng có lẽ tuyên ngôn nữ quyền của bà ấy cũng chỉ đến mức đó thôi.

“Nói chung đây là một chuyến đi đầy thất vọng,” bà Katherine nói. “Cơ mà cuối cùng bà cũng được đi một vòng trên bánh xe đu quay Ferris. Khi bà hạ cánh trong những lần du hành đơn, người ta xếp hàng dài dằng dặc, còn lão Saul thì không bao giờ sẵn lòng chờ bà khi hai chúng ta đi cùng nhau - lão ta sợ độ cao kinh khủng. Tuy nhiên, vì lần này bọn bà đi chung nhóm với thị trưởng, nên chúng ta được cắt ngang hàng mà vào. Rất nhiều người quyết định chờ dưới đất, nhưng lão Saul không muốn bị xem như một tên thô đế. Thế là cả chuyến đi lão ta xanh như tàu lá và sém nữa đã ngã nhào vào người bán đậu phộng dạo khi chúng ta bước xuống,” bà nói thêm, nở một nụ cười vô cùng thỏa mãn.

* * *

Khi đã xác định xong được ngày và địa điểm chung chung mà bà Katherine bị sát hại, trong những ngày tiếp theo chúng tôi chuyển sang tập trung vào chuẩn bị cho tôi - cả về vật chất lẫn tinh thần - cho việc tham dự cuộc triển lãm. Công cuộc chuẩn bị về vật chất bao gồm hàng mét lụa cùng đăng ten và một cái cốc xê tôi nhìn đã không ưa ngay từ lúc nó được công ty chuyển phát nhanh UPS giao tới. Bà Katherine vẫn còn bộ đồ từ cú nhảy năm 1853, nhưng nó đã lỗi thời bốn mươi năm rồi. Như vậy là không chấp nhận được đối với một thời kỳ mà thời trang chuyển mình theo những ý tưởng tức thời của các nhà thiết kế ở Paris, mặc dù phải mất hàng mấy tháng trời tin tức về những thay đổi đó mới băng qua đại dương mà đến được với nước Mỹ.

“Vậy sao ta không dẹp hết đồng này đi rồi cứ để cháu bạn đồ phục vụ quán rượu cũng được?” tôi hỏi. “Hay như một trong mấy vũ công Ai Cập cháu nhìn thấy trong ảnh ấy? Trông họ thoải mái phết...”

Bà Katherine khịt mũi khinh bỉ trong lúc ngồi xuống trước máy tính và bật lên một cửa sổ trình duyệt. “Cháu đã đọc nhiều về thời đại này đủ để hiểu nhận thức giai cấp của họ như thế nào rồi chứ Kate. Cháu không thể biết được mình sẽ phải đi đến những nơi nào và phải nói chuyện với những ai đâu. Một tiếp viên quán rượu không bao giờ có thể tiếp cận được nhóm người đi chung với bà ngày hôm đó mà không gây ra bất kỳ sự chú ý không cần thiết nào. Nếu cháu mặc trang phục của những quý cô, cháu có thể hỏi thăm bất kỳ ai, bất kể giai cấp xã hội của người đó như thế nào. Gần sợ dạ, lạ sợ áo quần mà...”

Bà Katherine tìm một loạt các hình ảnh lịch sử về váy áo từ những năm 1890 và tôi thật sự ngạc nhiên khi thấy có mấy tờ tạp chí thời trang từ thời đại đó được đăng tải lên mạng. Một tờ tạp chí tên là *Người phác họa* thậm chí còn có cả chỉ dẫn để làm những bộ đầm, phụ kiện và kiểu tóc.

Một nhà thiết kế trang phục cưới ở gần nhà ghé qua ngày hôm sau để giúp thiết kế bộ trang phục của tôi. Cô ta nhướn một bên đôi mày được tỉa tốt kỹ lưỡng khi bà Katherine nằng nặc yêu cầu rằng bộ trang phục có thể mặc lộn ngược lại, với một màu vải khác bên trong, và phải có hai cái túi ẩn, một cái nằm trong thân váy và một cái nằm trong đồ lót.

Đối với chúng tôi thì những yêu cầu này hoàn toàn hợp lý, bởi có khả năng tôi sẽ phải ở lại thêm một ngày và không thể nào dễ dàng đi vòng vòng quanh Triển lãm mà kéo lê theo một cái va li được. Đồng thời tôi cũng cần tiếp cận chìa khóa CHRONOS nhanh chóng, và bà Katherine khẳng khái là tôi phải có chỗ để giấu thêm một tấm mẽ đay cùng một mớ tiền mặt nữa, chỉ để dự phòng. Tuy vậy, một bộ đầm có thể mặc cả hai mặt và có những cái túi ẩn - được lót vải thật dày để che ánh sáng từ tấm mẽ đay - chẳng hợp lý cho lắm đối với một bộ đồ hóa trang để đi dự tiệc theo câu chuyện chúng tôi bịa ra. Sau khi do dự một chút xíu, nhà thiết kế gật đầu, thể hiện rõ mình đủ hiểu biết để không thắc mắc bất cứ yêu cầu quái gở nào từ một người sẵn sàng trả cho cô ta một núi tiền.

Nhiệm vụ của tôi trong tất cả chuyện này là sốt ruột đứng yên để người phụ tá lấy số đo và chịu đựng hết lần này đến

lần khác việc thử đồ, những cây ghim cài, cùng những lời phản nản bắt tôi phải đứng thẳng và ngừng gù lưng xuống. Kết quả sau cùng là một bộ trang phục mà, tuy phải thừa nhận là đúng chuẩn gu thời trang của năm 1893, nhưng sẽ nóng, cứng ngắc, và khó chịu khủng khiếp khi mặc.

Khi không phải thử đồ, tôi đọc đi đọc lại những bài viết về ngày hôm đó trong nhật ký của bà Katherine, ghi nhớ bản đồ của triển lãm, và nghiền ngẫm hàng đống ghi chép về lịch sử của cuộc triển lãm và cả Chicago những năm 1890. Tôi còn tìm thêm tài liệu trên mạng để bổ sung vào những ghi chép trong thư viện của bà Katherine.

Trey đã hai lần thuê mấy bộ phim tài liệu về cuộc triển lãm và Chicago cuối thế kỷ 19. Vài bộ phim là về chính cuộc triển lãm, và thật sự chúng đã thổi hồn vào những hình ảnh và câu chuyện tôi đang đọc.

Tuy vậy, có một bộ phim khiến tôi sồn gai ốc. Nó được dựng như một bộ phim kinh dị, nhưng thực ra lại là một bộ phim tài liệu về Herman Mudgett, kẻ sát nhân tâm thần bà Katherine đã nhắc đến trước đây. Dưới cái lối H. H. Holmes, bác sĩ và dược sĩ, Mudgett đã sát hại hàng tá, thậm chí có thể là hàng trăm phụ nữ trẻ trong suốt quãng thời gian gã sống ở Chicago. Vài người trong số đó là những phụ nữ gã cưới làm vợ hoặc đơn giản chỉ là quyến rũ họ để lấy tiền, nhưng hầu hết toàn là người lạ. Gã xếp đặt mọi sự sao cho hoàn hảo - một tòa nhà gã sở hữu gần khu vực triển lãm được hô biến thành Khách sạn Triển lãm Thế giới, phục vụ đặc biệt cho các chị em khách tham quan. Một vài căn phòng được đặc biệt trang bị cho việc tra tấn; trong một số vụ khác, gã bơm khí ga vào trong những căn phòng đóng kín không cửa sổ qua những cái lỗ nhỏ được gã khoét trên tường, và qua một cái lỗ nhòm, gã ngắm nhìn những người phụ nữ ấy ngạt thở. Xong xuôi, gã thả xác của họ vào những hố vôi dưới tầng hầm, và trong nhiều trường hợp, bán những bộ xương hoàn hảo còn nguyên hình hài của họ cho các trường y để kiếm thêm tí tiền mặt.

Chúng tôi không xem đến cuối bộ phim. Tôi không ham thích gì mấy cái phim kinh dị, dù cho đấy là phim về tội ác có

thật đi nữa, thế nên tôi rút ngay cái đĩa ra khi đến đoạn rõ rành rành là ba đứa bé Mudgett trông chừng giúp một đối tác làm ăn của gã cũng sẽ không sống sót nổi. Chúng tôi dành một giờ tiếp theo xem một bộ phim tài liệu dễ chịu hơn về Jane Addams và nỗ lực giúp đỡ người nghèo ở Chicago của bà. Tôi vẫn còn hãi, vậy là hai đứa lại xem *Cô dâu công chúa* lần nữa để đầu óc tôi thoát khỏi mấy vụ giết người kia. Và dù có như thế đi nữa, tối đó tôi vẫn phải để đèn sáng trong phòng tắm mà ngủ.

Hầu hết những sự kiện lịch sử mà tôi đã đọc và xem đều giống nhau giữa hai dòng thời gian, ngoại trừ một số có nhắc đến những lãnh đạo của Cyrist, cũng giống như những lãnh đạo của các tôn giáo lớn khác, đã đến tham dự *Nghị viện Tôn giáo Thế giới* ở triển lãm vào cuối tháng Chín. Và còn có thêm vài chi tiết lạ lùng khác nữa, như là tấm ảnh Mark Twain mỉm cười bước lên một khinh khí vẫn còn cầu buộc dây neo cùng với những vũ công Ai Cập trẻ trung - trong khi theo những cuốn sách lịch sử thuộc dòng thời gian tiền Cyrist của bà Katherine thì ông ấy đã bị ốm ngay khi đặt chân tới Chicago và phải nằm lì trong phòng khách sạn suốt thời gian ấy.

Mặc dù không có niềm đam mê cháy bỏng với lịch sử, tôi lại thấy những tài liệu này hứng thú hơn mình đã tưởng tượng. Tôi cảm giác như đang đọc một cuốn cẩm nang hướng dẫn du lịch để chuẩn bị cho một kỳ nghỉ sắp tới hơn là đang nghiên cứu, dù cho chuyến đi này không hẳn là kiểu của tôi.

Tôi cũng dành thời gian để thực hành, hoàn thiện những cú nhảy ngắn quanh nhà với tấm mè dầy. Giờ đây tôi có thể tập trung vào một điểm ổn định và cho hiển thị trong vòng dưới ba giây. Thậm chí tôi còn khoe với Trey vài lần, nhảy ra cái búp trong tiền sảnh khi anh mới đến và hôn nhanh một cái, rồi lại vọt về thư viện.

Tôi cũng đặt thêm một điểm ổn định ở phòng khách và chứng tỏ, như bà Katherine đã nghi ngờ, là tôi có thể nhảy từ điểm A qua điểm B và qua luôn điểm C mà không cần phải quay lại điểm A trước. Những quy định ngăn cấm các sử gia CHRONOS nhảy đi khắp nơi là một biện pháp an toàn được tổng hành dinh đặt ra, chứ không được cài đặt vào phần cứng

của tấm mẽ đây. Không như lão Saul, bà Katherine, và những nhân viên CHRONOS trước đây, tôi có khả năng đi đến bất cứ nơi nào ở bất kỳ thời gian nào tôi muốn, với giả định là ở gần đó có tồn tại một điểm ổn định. Chúng tôi cũng *nghĩ* rằng tôi có thể nhảy ngược trở về một điểm ổn định đã biết từ một vị trí chưa từng được đặt làm điểm ổn định trước đó, tuy vậy bà Katherine lại không hào hứng lắm với việc để tôi thử nghiệm khả năng này. Chú Connor không nghĩ ra được bất kỳ lý do hợp lý nào để bác đi giả thiết trên, nhưng bà Katherine khẳng định rằng chúng tôi chỉ nên xem nó như phương sách cuối cùng, một lựa chọn chạy trốn khẩn cấp.

Thử thách tiếp theo, trước khi thử thực hiện một cú nhảy dài cả về mặt địa lý lẫn thời gian, là một cú nhảy ngắn tới một điểm ổn định trong khu vực. Vị trí có thể dễ dàng tiếp cận gần nhất trong hệ thống CHRONOS là đài tưởng niệm Lincoln - bên trái tượng Lincoln, phía ngoài khu vực được rào dây, tại một khoảng tương đối khuất trong bóng tối. Nơi đây được đưa vào danh sách điểm ổn định trong khoảng thời gian từ năm 1923 đến 2092. Tôi rất muốn thử hỏi bà Katherine lần nữa xem chính xác chuyện gì đã xảy ra vào năm 2092 đó, nhưng tôi cho rằng câu trả lời vẫn sẽ là không phải việc của tôi cho mà xem. Đài tưởng niệm có nhân viên làm việc từ 8 giờ sáng đến nửa đêm - và hẳn sẽ có khách tham quan trong khoảng thời gian đó - thế nên chúng tôi quyết định 1 giờ sáng sẽ là thời điểm hạ cánh an toàn. Bà Katherine và chú Connor đều e ngại rằng, trong thời điểm mới bắt đầu luyện tập thể này, tôi có khả năng tới nơi nhưng không thể xác định lại vị trí trở về, do đó Trey đã đề nghị đến đó để chở tôi về, chỉ trong trường hợp dự phòng.

Chúng tôi chọn lúc 11 giờ tối ngày thứ Sáu làm thời điểm xuất phát. Trey ở trong thư viện lúc tôi rời đi. Tôi ôm anh một cái, cười thật dũng cảm và nói, "Một giờ sáng, đài tưởng niệm Lincoln. Đừng cho tui leo cây đó, nhớ chưa?"

Anh siết tay tôi và vừa nói vừa cười rạng rỡ, "Cuộc hẹn đầu tiên của hai đứa mình bên ngoài ngôi nhà ư? Anh sẽ có mặt mà, đừng lo."

Bà Katherine mím chặt môi, mắt bà lộ vẻ căng thẳng.

“Không được la cà đấy, Kate. Bà nghiêm túc đó. Cháu về ngay lập tức, rõ chưa?”

“Em ấy sẽ về ngay,” Trey nói. “Bọn cháu chỉ đùa thôi. Cháu hứa là sẽ không có bất kỳ hành động liều lĩnh không cần thiết nào.”

Bà gật đầu cộc lốc với anh và quay sang tôi. “Cháu không nhất thiết phải ở chính xác cùng vị trí khi cháu đi - chiếc chìa khóa có thể hoạt động trong một phạm vi vừa phải - nhưng cố gắng ở càng gần càng tốt.”

Tôi thả tay Trey ra và bật hình ảnh điểm ổn định lên. Tôi đã luyện xác định vị trí cả ngày, và đã nhìn hàng trăm du khách leo lên các bậc thang để đến đài tưởng niệm, chụp hình và quay phim, nhưng giờ tôi tiến hành thêm mấy bước nữa là bật hiển thị thời gian lên và đặt thời điểm đến bằng cách di chuyển ánh mắt trên ảnh hiển thị đến những lựa chọn thích hợp và chớp một cái. Cũng gần như một cú nhấp chuột, mặc dù tôi hay bắn khoản không biết chuyện gì sẽ xảy ra khi mình đang lựa chọn mà lại bị bụi bay vào mắt. Tôi lướt mắt xuống nút điều khiển cuối cùng, rồi hít một hơi thật sâu và chớp mắt.

Một làn gió đêm ấm áp thoảng qua báo cho tôi biết mình đã đến nơi trước cả khi tôi mở mắt. Sau khi nhìn quanh quất khoảng một phút, tôi thấy Trey đang tựa vào một trong những chiếc cột gần đó. Anh cầm một chiếc túi nâu và một cốc nước ngọt lớn.

Tôi bước lại phía anh, hít hà. “Ồ, ummm... em nghe mùi bánh vòng hành tây.”

“Đúng rồi đó,” anh trả lời. Tôi đã thú nhận vài ngày trước là mình thật sự rất, rất nhớ món bánh vòng hành tây ở O'Malley, quán rượu và đồ nướng ở gần nhà mẹ con tôi hay tới ăn vào cuối tuần.

Tôi cười và nhón chân lên để hôn anh. “Cảm ơn anh. Nhưng anh đang làm hư em đấy, biết chưa. Và em chỉ có hai phút thôi, rồi em phải trở về. Dù rằng bà Katherine sẽ chẳng biết đâu,” tôi thừa nhận, “nhưng ta đã hứa rồi.”

Anh đặt cái túi và cốc nước xuống bậc thang rồi kéo tôi vào vòng tay anh. “Anh biết, anh biết. Ta ăn nhanh thôi, anh sẽ ăn chung với em đồng bánh vòng hành tây này. Anh còn mang cả

keo bạc hà nữa, nên nếu em chịu ăn uống từ tốn gọn gàng một lần," anh vừa cười vừa ngăn không cho tôi đâm vào cánh tay anh, "và nếu em tránh không thở phà phà vào mặt họ khi quay trở về, bí mật của mình không bị lộ được đâu."

Trời đêm hôm ấy rất đẹp và ánh sáng lãng mạn từ những ngọn đèn cùng ánh phản chiếu lấp lánh trên mặt hồ khiến tôi ước rằng hai chúng tôi lúc nào cũng có thể làm những việc bình thường như thế này. Càng lúc tôi càng thấy mình như một người đang bị cách ly.

Trey hẳn cũng đang có suy nghĩ tương tự. "Thật tệ là ta không thể làm thế này thường xuyên hơn. Đặc biệt khi cuối tuần này là sinh nhật em..."

"Sao anh biết được cuối tuần này là sinh nhật em?" Tôi đã cố tình tránh không nghĩ đến ngày này, vì biết rằng nó sẽ khiến tôi nhớ đến những lần sinh nhật trước đây, cùng bố mẹ và tất cả mọi thứ khác, những thứ giờ đã biến mất hoàn toàn.

Anh nở nụ cười ranh mãnh. "Anh có cách của anh. Em có nghĩ bà Katherine sẽ cho chúng ta nghỉ phép một buổi tối để đi chơi không?"

Tôi thở dài. "Em nghĩ cả hai ta đều đã biết câu trả lời rồi. Đêm nay có khi là buổi đi chơi duy nhất của chúng ta trong một thời gian dài đấy, trừ phi, anh có sẵn lòng đi với em tới Triển lãm Thế giới không?"

"Chicago thì có thể," anh nói. "Tuy nhiên, vào năm 1893 thì lại là cả một vấn đề đấy."

"Thì thế," tôi thừa nhận.

Tôi do dự một lúc, nhón tay lấy một khoanh bánh vòng hành tây từ trong túi. Có một điều tôi thật sự muốn biết rõ hơn - và một người tôi nghĩ mình cần gặp - trước khi thực hiện chuyến đi đến Chicago.

"Thay vào đó anh có thể đưa em đến giáo đường không?"

"Sao cơ?" Trey phá lên cười rồi ngưng bật. "Ồ. Charlayne hả?"

Tôi gật đầu. "Con bé không phải là lý do duy nhất, nhưng đúng là em muốn gặp nó." Tôi quay lại nhìn anh. "Em cũng muốn biết họ đang có dự tính gì, Trey ạ. Mấy người Cyrist ấy. Ý

em là, hiện tại thì em muốn thay đổi dòng thời gian này vì động cơ cá nhân - giành lại bố mẹ và có thể ra khỏi nhà mà không cần tấm mồ đay chết tiệt này. Nhưng có vẻ như bà Katherine và chú Connor cho rằng những người bên Cyrist rất...”

“Xấu xa?” anh hỏi.

“Ừ. Em nghĩ chắc đúng là từ này đó. Cứ cho là họ xấu đi, em mới đến dự có một buổi lễ ở đền Cyrist - và đây là trước khi xảy ra lần biến đổi thời gian gần đây nhất - nhưng em lại không có cảm giác giống thế. Và, trên hết thấy, em không thể thừa nhận là mình hoàn toàn bằng lòng với cái ý tưởng về một tương lai nơi bao nhiêu quyết định quan trọng nhất trong đời mình đều được định đoạt khi mình mới chỉ là một phôi thai.”

“Anh biết,” anh nói. “Anh có thể hiểu lý do vì sao người ta làm thế, nhưng như vậy thì đâu còn nhiều cơ hội cho những lựa chọn cá nhân, nhỉ?”

“Không, không hề. Em biết chắc phương pháp của lão Saul là xấu xa... ý em là, rõ ràng lão ta đã giết bà Katherine để dựng nên tất cả chuyện này - nhưng động cơ lớn hơn là gì? Em thấy như có quá nhiều điều mình còn chưa hiểu. Và, nếu tất cả những người ở Cyrist nói chung đều thối nát như chú Connor và bà Katherine tin chắc, em nghĩ mình nên thử tìm hiểu rõ hơn về thứ mà em sắp phải đối đầu.”

Trey ngẫm nghĩ một lát, rồi anh gật đầu, ôm chặt lấy vai tôi. “Khi nào và ở đâu? Gần như ngày nào họ cũng có sự kiện diễn ra ở các ngôi đền, nhưng những buổi lễ chính vẫn là vào các sáng Chủ nhật, phải không?”

“Đúng vậy. Anh có thể đón em ở đây khoảng bảy giờ, trước khi bảo vệ đến không? Nếu em bị bắt gặp khi đang... lên ra, em sẽ giả vờ là đang luyện tập một cú nhảy ngắn. Em làm việc đó thường xuyên đủ để khiến bà Katherine không suy nghĩ nhiều về nó nữa. Và em đã từng đến ngôi đền trên đường Mười Sáu, vậy nên ít nhiều gì em cũng quen với đường đi lối lại ở đó.”

“Sao em lại phải biết về đường đi ở đó?” anh hỏi với ánh mắt nghi ngờ.

Tôi nhún vai. “À... em *chủ yếu* là muốn nhìn thấy Charlayne và *có thể* em sẽ chỉ hỏi vài câu thôi, nhưng biết đâu em cũng

cần... nhìn ngó xung quanh một chút. Em chả biết nữa. Cứ đóng tai lên nghe ngóng đã, rồi tới đâu hay tới đó.”

Trey hơi cau mày rồi cúi đầu xuống cắn tai tôi. “Cái tai này cũng xinh lắm nè. Hãy hy vọng là ta sẽ giữ được nó ở nguyên vị trí đi. Mấy con chó Doberman ấy trông khá đói bụng.”

Tôi thúc khuỷu tay vào người anh. “Ngốc ạ, ai lại để chó canh đi lảng vảng quanh thời gian làm lễ chứ. Nhưng nếu anh lo thì ta cứ mang theo một ít bánh quy cho chó của Daphne để hối lộ bọn nó.”

Mấy cái bánh vòng hành tây giờ đây chỉ còn lại những mẩu vụn giòn rụm thơm ngon ở dưới đáy túi. Tôi hôn tạm biệt Trey và nhón kẹo bạc hà vào miệng trên đường quay trở lại vị trí gần tượng Lincoln. “Em sẽ gặp lại *anh* sau một giây nữa thôi,” tôi nói, bật điểm ổn định ở thư viện lên bằng tấm thẻ. “Nhưng lần tới anh gặp *em* sẽ là tối ngày mai lúc bữa tối cơ, thế nên nhớ lái xe cẩn thận nghe chưa?”

Giờ không còn hồi hộp nữa, tôi nhập vào vị trí nhanh chóng, và khi mở mắt ra lần nữa thì tôi đã trở lại thư viện, Trey, bà Katherine và chú Connor đang nhìn tôi chằm chằm, nét lo lắng mơ hồ hiện trên gương mặt họ.

“Lincoln gửi lời chào trân trọng nhất,” tôi vừa nói vừa cười toe toét.

Vài phút sau đó, tôi tiễn Trey ra cổng, vì anh vẫn cần phải băng qua bên kia thành phố để gặp tôi. “Thật không thể tin được,” anh nói khi tôi hôn chúc anh ngủ ngon và dùng lưỡi đẩy mẩu kẹo bạc hà bé xíu còn lại vào miệng anh. “Em có mùi bánh vòng hành tây hương bạc hà. Anh còn tính làm em bất ngờ cơ, nhưng có vẻ như bây giờ chẳng còn gì ngạc nhiên nữa rồi.”

“Anh dễ thương lắm í, và em sẽ ngạc nhiên mà. Hay phải là *đã* ngạc nhiên nhỉ,” tôi sửa lại. “Tùy anh chọn đấy.”

CHƯƠNG 13

Trey về khoảng mười giờ hôm thứ Bảy, hơi sớm hơn một chút so với những tối cuối tuần khác. Tôi muốn anh ngủ ngon một chút, vì sáng bảnh mắt ngày hôm sau anh đã phải đến đón tôi ở đài tưởng niệm Lincoln rồi. Cá nhân tôi cũng hay làm cú đêm, và lại “lên ra” khi chú Connor và bà Katherine đang say giấc thì dễ cho tôi hơn, thế là tôi dự định xuống nhà bếp vào khoảng nửa đêm. Nếu nhảy trong phòng riêng của mình thì đơn giản hơn, nhưng tôi hơi ngại khi phải thêm một điểm ổn định nữa vào danh sách. Tôi không rõ cách xóa chúng và thật sự không muốn gây chú ý khi đi hỏi.

Tôi cứ quên suốt là đồ đạc trong tủ quần áo với tủ kéo của tôi không hề giống với những thứ trong mấy cái tủ ở phòng tôi ngày xưa, thành ra ngay sau khi Trey về tôi mới phát hiện ra mình không có “đồ đi lễ” nào cho tử tế. Tôi lục trong số quần áo ít ỏi mình đặt trên mạng và chọn ra cái áo sơ mi sang nhất trong đó - một cái áo thụng dài có họa tiết hoa, và một cái quần bò ôm màu đen. Ngoài một đôi giày thể thao và một đôi xăng đan, tôi chỉ có một đôi đế bằng màu đen, đôi mà tôi mang lần cuối hôm đi học. Tôi không thể tẩy sạch sành sanh vết trầy do Simon giẫm lên chân tôi trên tàu điện ngầm, nhưng cũng phải chịu thôi.

Tôi trang điểm một chút và đeo một đôi hoa tai vòng nhỏ, rồi cặp hai bên tóc lên bằng một cái ghim màu quả đào tông xuyệt tông với cái áo. Phiên bản bỏ túi của *Sách Cyrus* mà tôi đã đặt mua vài tuần trước đang nằm trên chiếc bàn đầu giường, đúng nơi tôi để tối hôm trước. Đây là một trong hai tài liệu chính yếu của tín ngưỡng Cyrist - cuốn còn lại, cuốn *Sách Tiên tri* mà chú Connor cực kỳ muốn được chạm tay vào, là tài liệu

nội bộ và chỉ có những thành viên cấp cao mới có thể sở hữu. Quốc tế Cyrist bảo vệ bản quyền của cuốn *Sách Tiên tri* này rất cẩn thận, và một số ít những giáo dân bất bình tuôn lên mạng vài đoạn của cuốn sách hoặc tiết lộ thông tin về lãnh đạo của giáo phái đều đã bị rơi vào những vụ kiện tụng tốn kém. Trong mọi trường hợp, bên giáo sĩ đều thắng.

Ngược lại, *Sách Cyrus* hẳn đã thua trong bất kỳ cuộc chiến bản quyền nào, nếu không phải vì các nguồn kinh Thánh nó đạo nội dung vốn đã hết hạn bản quyền từ lâu. Cuốn sách mỏng này là một mớ tạp nham những câu trích trong Kinh Thánh, Kinh Koran và những văn bản tôn giáo khác nữa, trộn với vài ý tưởng mới rải rác ở chỗ này chỗ nọ. Tôi thấy nó còn lợi hại hơn cả thuốc ngủ - đọc được năm phút là mắt tôi bắt đầu díp lại rồi.

Tôi nhét cuốn sách nhỏ vào túi sau quần bò, cho chiếc chìa khóa CHRONOS vào trong áo, rồi quan sát mình trong gương. Từ những gì tôi còn nhớ được về buổi lễ tôi tham dự cùng Charlayne, tôi sẽ không bao giờ bị nhầm lẫn là một giáo dân Cyrist mộ đạo - dù có hay không có hình xăm hoa sen đi chăng nữa - nhưng trông tôi đủ chính tề để có thể xem là người có tiềm năng cải đạo trong tương lai.

Vào phút chót, tôi quay lại. Tôi đã quen với việc nhìn thấy ánh sáng xanh lam từ tấm mề đay CHRONOS chiếu xuyên qua lớp vải quần áo vào những dịp hiếm hoi tôi liều lĩnh đi ra khỏi vùng bảo vệ, nhưng đột nhiên tôi nhận ra rằng mình có thể sẽ gặp phải những kẻ cũng có khả năng thấy được ánh sáng từ chiếc chìa khóa một khi chúng tôi vào trong ngôi đền. Tôi cởi áo thun ra và bắt đầu tròng từng lớp áo lá lên người. Hai lớp áo đầu vẫn mỏng và tôi còn thấy được ánh sáng khá rõ. Tôi lôi cái áo thứ ba từ thùng đựng đồ bẩn và mặc vào, rồi cuối cùng là một chiếc áo sát nách màu đen - gần như tất cả mọi thứ trong tủ quần áo khiêm tốn của tôi. Khi xong việc, tôi vẫn có thể nhận thấy một ánh sáng xanh rất mờ nhạt, nhưng họa tiết hoa trên lớp áo dài bên ngoài cũng giúp ngụy trang được một ít và tôi quyết định đành phải chịu thế thôi.

Lén lút trốn ra ngoài mới sai trái làm sao. Tôi chưa bao

giờ phá lệnh giới nghiêm, mặc dù sém có một lần như thế sau bữa tiệc tại nhà một người họ hàng của Charlayne. Nếu bà Katherine hay chú Connor thấy tôi đi xuống cầu thang thì cũng chẳng phải chuyện gì to tát - đôi khi tôi thèm ăn vặt ban đêm, nhưng chưa bao giờ tôi mặc quần áo tề chỉnh và trang điểm như thế này. Tôi để đèn tắt và vẫn không ngót lo lắng khi tới nhà bếp. Tay tôi khẽ run khi tôi cho hiện lên đài tưởng niệm Lincoln, xác định vị trí và đặt thời gian vào khoảng hơn bảy tiếng sau đó.

Trey đứng đợi ở chỗ cũ. Anh trông thật đẹp trai trong chiếc áo sơ mi xanh đậm và quần âu xám.

“O, không có bánh vòng hành à?”

“Anh có một kế hoạch khác hay hơn nhiều,” anh nở nụ cười nói. “Mấy buổi lễ thường phải đến mười một giờ mới bắt đầu, và anh biết tài nấu nướng của bà Katherine và chú Connor thì... ờm, có giới hạn.” Nói thế là đã giảm nhẹ lắm rồi đấy - trong vài dịp anh dùng bữa ở nhà bà Katherine, tôi là người phải nấu ăn. “Thế giờ cô gái sinh nhật thấy thế nào nếu ta ăn một bữa điểm tâm nhà làm thực thụ mà cô không cần phải nấu nướng gì?”

Mặt tôi xị xuống. “Ồi, Trey... em nghĩ ta không nên. Nếu như...” Tôi không nghĩ là ăn sáng ở nhà anh sẽ làm tăng khả năng tôi bị phát hiện, nhưng tôi đang hoảng loạn trước cái suy nghĩ phải gặp gia đình của anh, và qua nét mặt anh, tôi dám chắc rằng anh biết đích xác tôi đang nghĩ tới chuyện gì.

“Bố anh sẽ thích em lắm. Đừng trông hoảng thế chứ. Đã quá muộn để gọi về hủy vì bà Estella đang nấu rồi. Và dù sao thì em cũng sẽ không muốn hủy đâu, món *huevos divorciados* của bà ấy *muy delicioso*⁽¹⁾.”

“Trúng tách á?” Tiếng Tây Ban Nha của tôi không thuần thực bằng Trey, nhưng tôi khá chắc đó chính là món anh nói.

“Rồi em sẽ thấy,” anh cười ha hả.

1. Rất ngon.

* * *

Bà Estella tròn trịa và cao không tới mét rưỡi, còn mái tóc xoắn đỏ rực trông rõ ràng không phải là màu tóc tự nhiên thuộc dòng máu Guatemala trong người bà. Bà nhanh chóng đánh giá tôi từ đầu tới chân ngay khi vừa mở cửa và, khi đã xong việc phán xét của mình, bà nở nụ cười toe toét rồi kéo tôi xuống ôm.

“Lars đang tắm, Chủ nhật là ngày duy nhất ông ấy ngủ nướng, nhưng ông ấy sẽ xuống ngay thôi. Ta rất tiếc là mẹ Trey không có mặt ở đây để tiếp đón cháu, nhưng ta thay mặt bà ấy vậy. Khi từ Peru về, bà ấy sẽ rất vui khi được gặp người con gái đã đem đến nụ cười cho con trai bà ấy một lần nữa.”

Câu nói đó làm cả tôi và Trey cùng đỏ mặt, và bà Estella cười lớn, đoạn đưa chúng tôi vào căn bếp màu vàng rộng lớn. Tôi thấy nhẹ nhõm khi biết bữa sáng là một bữa ăn thân mật trong bếp thay vì ở chiếc bàn ăn dài và nghiêm trang tôi thoáng thấy từ ngoài tiền sảnh. Bà Estella bảo chúng tôi dọn bàn và cắt trái cây trong khi bà chạy qua chạy lại giữa tủ lạnh và lò nướng, xua Dmitri (rõ ràng đang đi tìm bữa sáng của cậu chàng) để khỏi vướng chân và đều đặn hỏi tôi hàng dài câu hỏi trong khi bà làm việc. Tôi trả lời rành mạch nhất có thể, gắn kết những mảnh cuộc đời cũ của tôi (bố, mẹ và Briar Hill) và cuộc đời mới với bà Katherine và chú Connor.

Cho tới lúc bữa sáng sẵn sàng, bà Estella đã khiến Trey đỏ mặt thêm ba lần nữa. Tôi được biết về những bước chập chững đầu tiên của anh và một cuộc gặp mặt lạ kỳ với bà tiên rằng khi anh sáu tuổi, và bà vừa kể tôi nghe xong chuyện về Marisol, cô gái anh từng trồng cây si, “dĩ nhiên là không đẹp được như cháu đâu, *querida*⁽¹⁾,” khi bà quay đi chào bố Trey. “Ngồi đi, *mijo*⁽²⁾. Để tôi mang cà phê lên.”

Chú Coleman cao gần bằng cậu con trai. Chú có mái tóc sậm hơn, nhưng có thể nhận ra ngay lập tức là Trey được thừa hưởng nụ cười từ ai. Đôi mắt xám cũng giống hệt, nếu không

1. Cháu yêu.

2. Con trai.

tính việc chúng hơi lệch đi tí xíu vì đôi kính gọng sừng, chúng khiến chú trông như phiên bản lớn tuổi hơn của ca sĩ chính ban nhạc Weezer. “Kate!” chú nói, nụ cười nở rộng hơn một chút. “Chú rất vui vì thấy cháu bằng xương bằng thịt. Chú đã bắt đầu nghĩ Trey bịa ra một cô bạn gái hồng hồng ngăn bà Estella mai mối nó với mấy cô bé trong giáo đường của bà ấy.”

“Ha. Vui quá nhỉ, *mijo*.” Bà Estella đẩy ra trước mặt chú một đĩa *huevos divorciados* - hai trứng, một phủ nước sốt xanh và một phủ sốt đỏ. Trey đã đúng; chúng rất ngon. Thật ra, cả bữa sáng trên cả tuyệt vời và bà Estella cứ nài nỉ chúng tôi ăn thêm, thêm nữa, đến mức tôi phải ngạc nhiên không hiểu sao Trey có thể sống ở đây mà người vẫn gầy.

Cả bốn người chúng tôi vừa ăn sáng vừa nói chuyện lan man được vài phút thì chú Coleman khiến tôi ngạc nhiên khi hỏi một câu vào ngay trọng tâm. “VẬY theo chú biết thì hai đứa chuẩn bị chơi trò thám tử buổi sáng hôm nay nhỉ?”

Tôi sửng sốt liếc qua Trey và anh nháy vào giải thích. “Anh kể với bố là em đang lo việc Charlayne đột nhiên hứng thú với bên Cyrist.”

Biểu hiện của bà Estella phản ánh rõ ràng quan điểm của bà về vấn đề này. “Cháu là một người bạn tốt khi lo lắng như thế, *querida*. Bọn Cyrist ấy chả tốt lành gì đâu. Lúc nào cũng lải nhải về việc Ngài sẽ ban lại vinh hoa phú quý trên trái đất này nếu ta mạnh mẽ, chẳng bao giờ nói một lời về đối nhân xử thế. Ta xem cái ông thuyết giáo trên ti vi ấy một sáng nọ, Patrick Conwell ấy, lúc nào cũng yêu cầu ta góp tiền và hứa hẹn ta sẽ nhận lại gấp mười lần số đó. Cùng một nội dung người ta rao ở thành phố Atlantic thôi mà. Ta không tin ông ta. Đừng có tin bất kỳ ai trong đó hết.”

“Charlayne là một người tốt,” tôi nói, “nhưng con bé có thể hơi... dễ bị ảnh hưởng, cháu nghĩ thế. Đó là lý do vì sao cháu lo lắng.” Tôi vẫn chưa xem những buổi lễ trên truyền hình, vì ở nhà bà Katherine không có ti vi, nhưng tôi đã xem vài phân đoạn được đăng lên mạng của các giáo sĩ Cyrist, có cả Conwell, giáo sĩ đương nhiệm tại giáo đoàn trên đường Mười Sáu. Nụ cười của ông ta quá bóng bẩy và đối với tôi tất cả mọi thứ liên

quan đến ông ta đều toát lên vẻ giả dối. Khi tôi tham gia buổi lễ hồi đầu năm với Charlayne, người thuyết giáo là một ông lớn tuổi hơn, vậy nên tôi đoán Conwell là người thay thế ông ta trong dòng thời gian này. Người đàn ông lớn tuổi kia cũng không phải là một người thuyết giáo đáng nhớ gì cho cam, nhưng ông ta không truyền cho tôi cái cảm giác của một tay chào hàng như Conwell.

Chú Coleman xúc một thìa xa lát trái cây vào đĩa của mình và cười với bà Estella. “Bà biết là tôi đồng ý với bà trên phương diện triết học mà, Estella, nhưng với tư cách là cố vấn tài chính cho bà, tôi phải nói là nếu đi theo Cyrist, cơ may của bà sẽ tăng lên nhiều hơn là theo bất cứ tay chào hàng nào ở thành phố Atlantic. Tôi có vài đồng nghiệp là tín đồ Cyrist và phải nói rằng danh mục vốn đầu tư của họ cực kỳ thành công - thậm chí có thể nói là thành công đến *đáng ngờ*. Tôi không phải là người hay tin vào các thuyết âm mưu, nhưng...” Chú lắc đầu. “Không phải là chủ đề nên bàn tới ở chốn công cộng đâu, Cyrist có nhiều mối quan hệ chính trị lớn đấy, nhưng tôi đã tiến hành phân tích thống kê về những cổ phiếu quan trọng nhất họ giữ năm ngoái. Chỉ là tò mò thôi. Nếu cháu hứng thú, Kate, chú có thể cho cháu xem khi cháu đến đây lần tới.”

“Cháu rất mong ạ, thưa chú Coleman.” Tôi chắc rằng bà Katherine và chú Connor cũng sẽ thấy thông tin đó hữu ích, mặc dù tôi không chắc mình sẽ làm thế nào để ghé trở lại đây thêm lần nữa trước khi đi Chicago.

Trey hẳn nhiên cũng có cùng suy nghĩ. “Con cũng muốn được xem bản nghiên cứu đó nữa bố.”

“Được thôi. Bố sẽ email cho con những gì bố có sau khi ăn sáng xong. Nhưng đừng có chia sẻ với ai khác ngoài Kate, được chưa? Bố không đùa về việc bên Cyrist có quen biết với những thành phần tai to mặt lớn đâu.”

Tôi càng thêm ngưỡng khi biết Trey đã để lộ thông tin về sinh nhật của tôi, và bữa sáng đã kết thúc với món *bunuelos* - những cái bánh rán nhỏ phết mật ong ngon tuyệt. Bánh của tôi còn có một cây nến cắm ở giữa. Khi chúng tôi xong bữa, tôi đứng lên để phụ bà Estella dọn bàn, nhưng bà lấy tay xua tôi đi

hệt như khi bà làm với Dmitri. “Thôi. Mấy đứa còn phải đi đây đi đó. Ta đã đi buổi lễ sớm sáng nay rồi và chẳng còn việc gì khác để làm nguyên ngày nay đâu.”

Tôi liếc nhìn đồng hồ ở bếp. “Khả năng là ta phải lên đường thật, Trey à, nếu ta còn muốn kiếm chỗ đỗ xe. Lần trước bố Charlayne phải đỗ cách đó sáu dặm nhà đấy.”

Trey hơi ngạc nhiên, nhưng chúng tôi nói lời chào tạm biệt và ra chỗ xe anh.

Ngôi đền chỉ cách đó vài dặm thôi, và khi gần đến nơi, tôi hiểu ngay tại sao Trey không quá lo lắng về việc đỗ xe. Một cái ga ra ba tầng và vài tòa nhà bé hơn trực thuộc Cyrist nay đã chiếm chỗ hết hai dãy nhà về phía Bắc vốn trước đây là một khu căn hộ phức hợp, một vài cửa hàng nhỏ, và vài tá nhà liền kề. Bản thân ngôi đền trước đây đã chiếm trọn một dãy phố khi tôi đến hồi đầu xuân, nay đã phình ra ít nhất gấp hai lần. Khu vực lân cận, có vẻ khá xuống cấp vào lần cuối cùng tôi trông thấy, nay được điểm xuyết với những quán ăn cao cấp, một cửa hàng Starbucks, và vài quán cà phê khác nữa.

“Mấy thứ này chẳng có cái nào mới cả, đúng không?” Tôi phác tay về phía cái ga ra và mấy tòa nhà khác.

Trey lắc đầu. “Mấy nhà hàng dưới chân đồi cứ vài năm lại đổi chủ một lần, nhưng phần còn lại của khu này trông chẳng thay đổi là bao so với những gì anh nhớ. Anh tưởng em chỉ muốn đến sớm vì lý do nào đó.”

Anh đỗ xe vào trong ga ra lúc này vẫn còn trống hơn phân nửa, rồi chúng tôi tiến về phía ngôi đền. Đó là một buổi sáng đẹp trời, nhưng không khí đặc quánh như báo hiệu trời sẽ nóng và ẩm vào độ giữa chiều. Vài gia đình và cặp đôi đi trước chúng tôi đang tiến về phía ngôi đền. Hầu hết bọn họ diện lên người những bộ cánh đẹp và trang trọng nhất khiến tôi phải lo lắng nhìn xuống cái quần bò của mình.

Ngôi đền phản chiếu ánh sáng mặt trời rực rỡ, tựa như một con quái vật khổng lồ làm bằng đá trắng và kính. Tòa nhà chính rộng lớn hơn tôi nhớ rất nhiều, và nó mang đến cảm giác càng lúc càng bành trướng ra nhờ vào tòa tháp chuông cao vút và vị trí tọa lạc trên đỉnh đồi của nó. Trên đỉnh tháp chuông là biểu

tượng khổng lồ của Cyrist - tương tự như cây thập tự của đạo Cơ đốc, nhưng có một vòng tròn trên đầu và loe ra dưới chân, giống như ký tự ankh¹ của người Ai Cập. Đồng thời hai cạnh bên biểu tượng cũng tròn trịa, để nếu có nhìn từ phía sau, thanh ngang sẽ trông gần giống với biểu tượng vô cực. Phía trước, ngay trung tâm, là hình chạm khắc một bông hoa sen.

Chúng tôi leo mấy bậc thang dẫn lên cửa chính và theo chân những người khác vào một tiền sảnh rộng lớn trông khác hẳn tòa nhà tôi vào cùng Charlayne cách đây vài tháng. Ngay sau cánh cửa, chúng tôi được một tay bảo vệ chào đón, anh ta bảo chúng tôi cởi giày ra và bước qua máy dò kim loại. Tôi đi được nửa chừng thì chợt nhận ra cái máy có thể dò được tấm mồ dầy, nhưng tay bảo vệ đưa trả Trey ví và chìa khóa của anh rồi hất hàm về phía tiền sảnh chính.

Hành lang trải thảm mà tôi nhớ từ lần trước đến đây đã bị thay thế bởi một sảnh thông tầng lớn với mái vòm kính cùng sàn đá bóng lộn và một lối đi hình vòm dẫn đến nhà nguyện chính. Ánh sáng ban mai rọi xuống một đài phun nước vĩ đại bằng đá cẩm thạch trắng ở trung tâm. Phía bên trái sảnh là một quầy cà phê, vài chục người đang trò chuyện trong khi thưởng thức cà phê và bánh nướng, còn phía bên phải là một hiệu sách của đạo Cyrist.

Trey và tôi thông thả đến trước cửa hiệu sách, những cuốn sách bìa mềm truyền cảm hứng của những tác giả xuất chúng của đạo Cyrist chất đầy trên kệ, cùng các loại CD, DVD, áo thun, và đủ thứ đồ lưu niệm của đạo Cyrist. Cuốn sách mới nhất của Conwell, *Niềm tin và Đường lối: năm bước đến tự do tài chính*, được trưng bày ở kệ chính. Khuôn mặt màu vàng đồng của ông ta, cùng với cái mũi khoằm dài thượt, tương phản rõ rệt với mái tóc màu bạc được chăm sóc kỹ càng và hàm răng trắng nổi bật. Sự kết hợp đó đem lại một hiệu ứng kỳ lạ khiến ông ta trông vừa già hơn mà cũng vừa trẻ hơn cái tuổi bốn mươi bảy mà tôi nhớ đã đọc được trong tiểu sử trên mạng của ông ta.

1. ♯ : Ký tự Ai Cập cổ, mang ý nghĩa sự sống.

Một cái bìa CD gần chỗ trung cuốn sách khiến tôi chú ý và tôi kéo mạnh tay áo Trey. “Nó đó... nó là thứ ở trên áo của hần!” tôi thì thầm.

“Áo của ai cơ?” anh hỏi.

“Trên tàu điện. Simon, tên đã cướp ba lô của em ấy. Tuy bị phai màu, nhưng em chắc chắn đó là logo của ban nhạc.” Tôi cầm cái CD lên và quan sát bìa đĩa kỹ hơn. Ở giữa là hình một con mắt, với hình hoa sen từ biểu tượng của Cyrist chồng lên con ngươi. “Cơ mà, em không biết ban nhạc này... Aspire? Anh có nghe tới họ chưa?”

Trey nhướn mày. “Ồ, dĩ nhiên. Ý em là em chưa từng nghe nói về họ á? Ban nhạc này thực ra không phải thể loại của anh, nhưng mà em không tài nào bật radio lên mà lại không nghe thấy một trong mấy bài hát của họ năm ngoái đâu.”

Tôi mỉm cười yếu ớt với anh. “Không phải năm ngoái của em. Vậy là thêm một cái nữa để cho vào danh sách rồi nhỉ.” Chúng tôi hay đối chiếu những điểm khác nhau trong văn hóa đại chúng của dòng thời gian mới. Chương trình máy tính của chú Connor đã dò ra các lãnh đạo chính trị mới xuất hiện sau lần biến đổi mới đây (khoảng một tá vị) và đã ghi lại những thay đổi chung trong dòng chảy kinh tế cùng với những dữ liệu có thể quan sát về mặt số liệu khác, nhưng chú và bà Katherine lại không mấy hứng thú với việc theo dõi những xu hướng âm nhạc và giải trí mới nhất. Có ít nhất một tá phim bom tấn trong khoảng chục năm qua mà lẽ ra tôi phải nhớ nhưng lại chưa từng nghe nói đến, cùng một vài người nổi tiếng và tác giả hoàn toàn xa lạ với tôi, tất cả đều trùng hợp là người theo Cyrist. Lùi lại xa hơn nữa, Trey giới thiệu cho tôi một đồng sách “kinh điển” mà tôi khá chắc sẽ chẳng ai tìm được trong danh mục sách cần đọc ở các khóa học văn minh phương Tây trước lần biến đổi thời gian mới nhất.

“Anh nghĩ Aspire đã thắng một giải Grammy năm ngoái hay năm kia,” anh thêm vào. “Anh không chắc họ có theo thể loại nhạc tôn giáo không, nhưng thực tình là anh cũng chẳng nghe kỹ ca từ của họ nữa.”

Một anh chàng trẻ tuổi chúng tôi bước ra từ sau quầy tính tiền và hỏi chúng tôi có cần giúp đỡ gì không.

“Không, cảm ơn,” Trey đáp. “Chỉ xem lướt qua vài phút trước khi buổi lễ bắt đầu thôi.”

Anh chàng kia, bằng tên ghi Sean, liếc xuống cái CD trên tay tôi. “Bạn có phải người hâm mộ không?” anh ta hỏi.

Trey lắc đầu, nhưng tôi gật đầu và cười tươi hết cỡ với anh ta. “Mình thật sự rất thích album mới. Mình có nghe vài bài trên mạng.” Tôi đặt cái CD trở lại vị trí. “Có thể mình sẽ tới mua sau buổi lễ.”

Sean vói tay ra và chỉnh cho cái CD ngay ngắn lại trên giá, mặc dù tôi thấy nó không hề nghiêng đi tí nào. “Bạn có thấy họ hỏi họ tới đây không?”

Hắn là trông tôi bối rối lắm, vì anh ta nhìn xuống tay tôi, có lẽ để tìm hình xăm hoa sen. “Ồ, không,” tôi nói. “Mình... chưa gia nhập. Mình chỉ mới tới đây một lần hồi trước còn đây là lần đầu tiên của Trey.”

Anh ta cười rạng rỡ. “Chào mừng! Chúng tôi luôn vui mừng khi có khách đến thăm.” Anh ta lôi điện thoại di động ra khỏi túi quần và nhấn một cái nút, rồi lại cất nó đi. “Đúng thế, Aspire có tới đây khoảng ba tháng trước. Chỉ dành cho giáo dân thôi, bằng không chúng tôi đã phải giải quyết một đám đông hỗn loạn rồi. Mà thậm chí như vậy thì hội trường cũng đã chật kín người; bạn không tìm nổi chỗ đặt chân luôn.” Anh ta chìa tay về phía Trey. “Tên bạn là gì nhỉ? Mình là Sean.”

Trey bắt tay anh ta. “Mình là Trey, và đây là K...” Anh ngáp ngừng trong khoảng một phần mấy giây và giả vờ đang háng, trước khi tiếp tục. “Đây là Kelly.”

Tôi không rõ lắm vì sao anh dùng tên thật của mình và lại quyết định gán cho tôi một cái tên giả, nhưng có vẻ tôi phải làm Kelly cho đến hết buổi sáng rồi. “Chào Sean,” tôi nói. “Rất vui được gặp bạn. Có lẽ ta sẽ gặp nhau sau nhé.”

Tôi kéo nhẹ khuỷu tay Trey để hướng về phía nhà nguyện chính, nhưng Sean giữ cánh tay còn lại của tôi. “Mình sẽ giao các bạn cho nhóm thừa tác viên giúp lễ, họ chịu trách nhiệm giúp đỡ khách thăm tháng này. Giờ họ đang trên đường tới đây rồi. Họ sẵn lòng trả lời bất kỳ câu hỏi nào của hai bạn và chỉ cho các bạn một số hoạt động xã hội của chúng mình. Nếu có thể

nán lại đây thêm chút nữa, các bạn sẽ thực sự rất may mắn bởi sẽ có bữa trưa dành cho nhóm thừa tác viên giúp lễ ở Trung tâm Thanh niên ngay sau buổi lễ sáng nay.”

Tôi thở dài, hy vọng vẻ khó chịu của mình không quá lộ liễu. Tôi hoàn toàn không muốn bị một phái đoàn thanh niên mộ đạo dắt đi vòng vòng. Trey và tôi quay về phía họ trong lúc họ tiến lại gần và, cổ họng tôi nghẹn lại, tôi nhận ra một trong ba cô gái của nhóm đó chính là Charlayne.

CHƯƠNG 14

Tóc cô dài hơn, và Charlayne của tôi hẳn sẽ xem chiếc váy trắng kết hợp cùng áo len màu vàng nhạt là quá ngoan hiền, dù dùng để đi lễ chẳng nữa, nhưng đích thị là cô ấy rồi. Cô đang cười với cô gái bên cạnh về chuyện gì đó trong lúc tiến lại gần và không để ý chúng tôi lắm, cho đến khi nhìn thấy Trey. Cô quan sát đánh giá anh từ đầu đến chân, nhanh chóng nhưng kỹ lưỡng, tôi từng thấy cô dành cho những anh chàng mà cô xem là dễ thương cái nhìn tương tự, và rồi cô liếc sang tôi như thể đang đánh giá đối thủ. Chẹp, chỗ này thì đúng trăm phần trăm là Charlayne rồi.

Thế là tôi nảy ra một ý. Tôi thì thầm với Trey để mấy người kia không nghe thấy, “Charlayne là người mặc áo vàng. Tung hứng với em nhé? Ta là *anh em họ*. Con bé sẽ chịu nói chuyện với chúng ta nhiều hơn khi nghĩ anh còn độc thân.”

“Em muốn bán đứng anh à?”

Tôi nén cười. “Chỉ khoảng một tiếng thôi. Em hiểu Charlayne mà, dù ở bất cứ dòng thời gian nào. Con bé vừa mới đánh giá độ *hot* của anh và nếu anh chỉ cần tỏ ra tử tế một xíu thôi thì con bé sẽ chịu nói chuyện ngay.”

Anh không có thời gian để phản đối vì đoàn thừa tác viên giúp lễ đã đến chỗ chúng tôi. Sean giới thiệu Trey, rồi Trey lại giới thiệu tôi, em họ Kelly của anh. Tôi nhận ra anh nhấn nhá từ *em họ* một cách hơi khó chịu, nhưng rõ ràng chẳng ai thấy thế cả. Nụ cười của Charlayne rạng rỡ ngay tức thì.

Sau vài phút tán gẫu linh tinh, chúng tôi được đưa vào nhà nguyện chính và ngồi ở một trong những hàng ghế trên cùng. Căn phòng tròn được sắp xếp giống một khán phòng hơn một

giáo đường thông thường - có ba khu cao hơn ở phía sau làm tôi nhớ đến những khoang VIP ở các sân vận động hay nhà hát lớn, có điều hầu hết ở những chỗ đó người ta không ộp lên thứ mà tôi nghi là kính chống đạn. Cả ba khu này đều sáng đèn, hai trong số đó đã có người ngồi, hầu hết là những người đàn ông trung niên và một số ít phụ nữ với những bộ cánh trông thật đắt tiền trên người.

Ngay lúc đó, một cánh cửa mở ra bên trong khoang thứ ba và bốn người đàn ông lực lưỡng, trông giống như lính bảo vệ vậy, vào trong và kiểm tra căn phòng kỹ lưỡng, thậm chí còn nhìn xuống bên dưới ghế. Có vẻ như sau khi đã xác nhận an toàn, họ bước ra, và chỉ vài giây sau Paula Patterson bước vào. Vẫn không dễ dàng gì khi nghĩ đến bà ta với tư cách tổng thống, thay vì phó tổng thống. Theo sau bà ta là ông chồng, một người đàn ông lớn tuổi hơn hơi tròn trịa một chút, và bốn người con trai, đều trong độ tuổi thiếu niên hoặc mới hai mươi mấy tuổi đầu. Cô con dâu của bà ta bước vào sau cùng, đi theo là hai em bé mới chập chững, trông không đứa nào có vẻ gì là vui thích khi đến đây cả.

Tôi hướng mắt trở lại phía trước khán phòng, có một sân khấu hình bán nguyệt và một màn hình phẳng khổng lồ. Biểu tượng lớn của Cyrist tỏa sáng giữa màn hình, xung quanh là hình ảnh các hoạt động truyền giáo của Cyrist, cứ vài giây là thay đổi một lần.

Từng ô cửa kính màu cao vút xen kẽ với từng ô đá trắng trên các bức tường phòng. Vài ô cửa phác lại cảnh tượng trong truyền thuyết Cơ đốc giáo, giống với những thứ tôi thấy ở các giáo đường khác - Con tàu Noah, Đức Mẹ và Chúa hài đồng, vân vân. Đức Phật cũng có mặt trong một khung hình, nhưng hơn phân nửa số ô cửa thì rõ ràng là dựa trên lịch sử của Cyrist. Phần lớn miêu tả một người đàn ông cao với mái tóc ngắn sẫm màu trong bộ áo choàng trắng đang ban phước cho trẻ em, chữa trị cho người bệnh, và phân phát tiền vàng cho dân chúng. Phải mất vài phút thì sự thật hiển nhiên mới lóe ra trong đầu tôi - đây là ông ngoại tôi trong lột Huỳnh Cyrus.

Tôi ngồi xuống bên trái Trey. Một cậu trong nhóm thừa

tác viên giúp lễ thả người xuống bên cạnh tôi. Cậu ta tiếp tục nói chuyện về công trạng của quản lý đội bóng chày Baltimore Orioles với một cậu thừa tác viên khác, ngồi ở hàng ghế ngay trước mặt, và không chú ý mấy đến chúng tôi.

Charlayne ngồi bên phải Trey, đứa bạn mà cô vẫn đang nói chuyện từ nãy đến giờ ngồi bên cạnh, được giới thiệu là Eve. Trông cô ta thật hoàn hảo, đồng thời ăn mặc rất hợp thời trang, và tôi nghĩ rằng cái túi xách của cô ta còn có giá trị hơn cả tủ quần áo của tôi, thậm chí là trước cả lần biến đổi thời gian mới đây, cái lần đã khiến tôi chỉ còn quần áo đủ dùng trong một tuần.

Tôi biết là hơi nhỏ mọn khi ghen tức việc Charlayne có bạn thân khác trong dòng thời gian này, nhưng chuyện đó không thể thay đổi sự thật là tôi có ghen. Tôi vốn có ít bạn bè thân thiết trong đời, và khá là đau khi thấy mình bị thay thế. Tôi liếc xéo Eve và thấy an ủi phần nào khi nhận ra đường kẻ mắt của cô ta hơi nhòe và cái mũi thì lại quá khoằm để có thể coi là đẹp theo tiêu chuẩn truyền thống, dù tôi nghĩ chỗ đó có thể sửa được bằng phẫu thuật thẩm mỹ trong một hay hai năm tới.

Trey cũng đang nhìn mấy cái cửa sổ, trong khi trả lời các câu hỏi của Charlayne. Anh lấy khuỷu tay huých tôi một cái và khẽ hất hàm về khung kính ngay phía sau tôi. Một phụ nữ trẻ đứng giữa một khu vườn, hai tay giơ cao và đôi mắt hướng lên trời. Cô mặc áo choàng dài cộc tay màu trắng, đai lưng thắt quanh eo, và ở một đầu đai lưng là một tấm mề dày lớn bằng đồng. Những lọn tóc xoắn sẫm bất kham rủ xuống vai cô.

Lời bà Katherine vang vọng trong đầu tôi - *nhìn cháu rất giống nó, cháu biết không*. Bà không hề nói quá.

Trey nghiêng người qua phía Charlayne và nói, “Kể cho mình nghe về mấy cái cửa sổ đi, trông chúng thật chi tiết. Cái kia là Cyrus đang chữa trị cho người bệnh, nhưng người phụ nữ ở đó,” anh quay người qua tấm kính sau lưng tôi, “và ở cái khung cửa bên kia khán đài là ai?”

Tôi hơi căng thẳng, không chắc liệu khiến họ chú ý đến cái cửa sổ đó có phải là một ý hay, nhưng đồng thời tôi cũng muốn nghe câu trả lời của Charlayne. Tôi chỉ tìm được trên mạng những lời đề cập vô cùng mơ hồ về dì Prudence.

Charlayne nở nụ cười tươi hết mức với Trey, kiểu cười đã được luyện tập chán chê trước gương mà tôi thừa biết. “Đấy là Tỷ Prudence,” cô trả lời. “Tỷ Prudence cũng là một đáng tiên tri, như Huynh Cyrus, nhưng bà ấy... gần gũi hơn. Mình chưa gặp Huynh Cyrus bao giờ - không ai trong bọn mình từng gặp trực tiếp ngài ấy cả, ngoại trừ Huynh Conwell và gia đình ông - vậy nên mình không rõ lắm về những khung kính có hình ngài ấy. Nhưng những khung kính của Tỷ Prudence thì quả thực giống lắm.”

“Vậy là những nghệ nhân này tạo hình dựa theo ảnh?” Trey hỏi.

“Chà, chắc vậy. Mình nghĩ là có vài tấm ảnh của Huynh Cyrus, mặc dù mình chưa từng nhìn thấy chúng. Nhưng mình đã thấy Tỷ Prudence ở đây, ngay tại ngôi đền này - bà ấy phong chức cho Huynh Conwell khi ông ấy thay thế mẹ lên làm lãnh đạo của địa phương này, khoảng bảy, tám năm trước ấy. Mình nghĩ bà ấy phong chức cho toàn bộ các vị lãnh đạo địa phương.”

“Ồ,” Trey ngập ngừng một lát. “Mình không ngờ là bà ấy vẫn còn sống. Bình thường ta đâu có thấy những khung kính màu khắc họa người còn sống đâu.”

Charlayne ngập ngừng hồi lâu, như thể đang lựa lời để nói tiếp. “Chúng mình không hay đề cập đến chuyện này bên ngoài đền, nhưng cả Tỷ Prudence và Huynh Cyrus đều còn sống. Không chỉ ở,” cô vỗ vỗ ngực, “trong tim chúng mình, như những đáng tiên tri khác. Họ vẫn còn sống. Trường tồn.”

Cô hất hàm về phía cửa sổ sau lưng tôi. “Ví dụ, hình ảnh trên đó được tạo ra gần một trăm năm trước rồi - các cửa sổ này được bảo tồn từ ngôi đền địa phương trước đây ở Virginia. Mẹ mình nhìn thấy Tỷ Prudence khi còn là một cô bé và kể rằng bà ấy trông vẫn hệt như ngày xưa.” Charlayne mỉm cười với tôi. “Nhìn cậu giống bà ấy lắm đó cậu biết không.”

Tôi nở nụ cười gượng gạo đáp trả và ước gì mình đã nghĩ đến việc đeo thêm một cặp kính hay bất cứ thứ gì khác có thể giúp che giấu diện mạo một chút. Dĩ nhiên, làm sao tôi ngờ được cả hai đứa sẽ bắt gặp cửa sổ kính màu có hình bà dì giống tôi y hệt đâu. Trey khéo léo chuyển chủ đề sang những mảng

khác trong giáo lý của Cyrist, đánh lạc hướng Charlayne. Nhìn anh, tôi thấy anh nhập vai khéo léo hơn tôi biết bao nhiêu và, đây không phải lần đầu tiên, tôi ước anh có thể đi cùng tôi trong chuyến đi đến triển lãm sắp tới.

Tôi cầm cuốn sách Thánh ca để sau lưng bằng ghế trước lên và bắt đầu lật qua các trang sách. Tôi đã tham dự các buổi lễ với ông bà nội khi bố con tôi đến thăm ông bà vào mùa hè. Đó là một giáo đoàn Cơ đốc nhỏ ở quê, không theo một phái cụ thể nào, và tôi luôn thấy thoải mái với những bài Thánh ca truyền thống họ hát ở đó.

Bản nhạc nền đang vang lên trong lúc chúng tôi chờ đợi buổi lễ của đạo Cyrist bắt đầu có hơi hướng hiện đại hơn, gần như nhạc new age⁽¹⁾, nhưng có vài bài Thánh ca trong sách tôi thấy quen thuộc - như “Con mưa phước lành” và “Buổi mai với Ngài”. Một số bài thì mới, mấy bài khác thì vẫn có nét tương tự như những bài Thánh ca cũ nhưng ca từ đã được biến đổi. “Sẽ có vô vàn vì sao trên vương miện ta” đã thay thế bài Thánh ca cũ mà tôi nhớ mình từng hát có tên “Liệu có vì sao nào trên vương miện ta?” Tuy tôi không nhớ lắm toàn bộ ca từ của bài hát, nhưng lời nhạc trong cuốn Thánh ca của Cyrist - *người sẽ biết ta được ban phước khi nhà ta cao mấy chục thước* - có vẻ không phù hợp lắm với tinh thần bài ca mà tôi nhớ.

Nhạc nền nhỏ dần đi và ngay sau đó Huỳnh Conwell bước lên từ cánh trái sân khấu. Ông ta mặc một bộ vest sẫm màu được cắt may cẩn thận, với cổ trụ màu trắng và một chiếc dây phép dài khoác trên vai. Nó được thêu kim tuyến màu vàng, và có biểu tượng lớn màu trắng của Cyrist ở hai đầu. Một chiếc chìa khóa CHRONOS được gắn vào dải ruy băng trắng đeo quanh cổ ông ta. Đáng ra tôi phải đoán trước việc này, nhưng chẳng hiểu sao vừa thấy tấm mề đay với ánh sáng xanh lam rực rỡ trên nền trắng và vàng, tôi lại thấy sửng sốt.

Từ khóe mắt, tôi có thể thấy bạn của Charlayne đang quan sát tôi, và tôi thầm mong biểu hiện của mình khi nhìn thấy tấm

1. Một dòng nhạc được giới thiệu vào những năm 1970, gần giống với nhạc hòa tấu truyền thống, nhưng có sử dụng âm thanh điện tử.

mề đay không quá lộ liễu. Cô ta cười phớt một cái với tôi ngay khi bắt gặp ánh mắt tôi, và tôi quay lại với Huynh Conwell, cố gắng dán mắt vào mặt ông ta chứ không phải cái vật tròn phát ra ánh sáng xanh đang treo lủng lẳng trên bụng ông ta.

“Chào mừng các anh chị em đã tới đây một buổi sáng mùa xuân rực rỡ như hôm nay.” Ông ta nở nụ cười chói lóa tới toàn thể giáo đoàn và tôi phía sau khán phòng. “Chúng tôi cũng muốn dành thêm một lời chào đón đặc biệt đến bà và gia đình của bà, thưa bà Tổng thống. Những tuần qua, chúng tôi nhớ bà khôn xiết, nhưng tôi tin rằng chuyến công du quốc tế của bà đã đem lại nhiều lợi ích cho cả Đường lối và cả đất nước vĩ đại này của chúng ta.”

Patterson mỉm cười và khẽ gật đầu với giáo đoàn. Sau đó Conwell giơ hai tay lên yêu cầu chúng tôi đứng dậy cho bài Thánh ca mở đầu. Ánh sáng tắt dần và phần sân khấu chìm từ từ nâng lên, để lộ ra dàn đồng ca và dàn nhạc. Cuốn sách Thánh ca rõ mười mười là đã bị bỏ lại đó từ trước hoặc chỉ đơn thuần là để đó đọc chơi trước khi buổi lễ bắt đầu thôi, vì lời bài hát của ca khúc “Bình minh đã đến” bắt đầu chạy ngay trên màn hình phẳng, trên nền những hình ảnh quang cảnh thiên nhiên yên bình.

Sau hai bài hát và một khoảng lặng để suy tưởng, Conwell bắt đầu bài giảng của mình. Bài thuyết pháp tương đối ngắn gọn và rất giống với những gì tôi đọc được trên mạng về thông điệp của đạo Cyrist, đặc biệt nhấn mạnh về việc tự rèn luyện bản thân và kèm theo ít nhất nửa tá lần nhắc đến thuế thập phân vô cùng lộ liễu trong bài thuyết giảng dài khoảng nửa tiếng hoặc hơn của ông ta. Conwell ngoài đời thật tỏ ra cái khí chất đầy sức thuyết phục, nó trở nên rõ ràng hơn nhiều so với những trích đoạn ngắn ngủn tôi xem trên mạng; và tôi cũng tùm tùm ở một vài mẫu giai thoại ông ta kể, dù đáng ra tôi phải không thích ông ta.

Tuy nhiên, phần đọc Kinh đối đáp thì hơi ớn. Tôi đã đọc Kinh Tin Kính Cyrist trên mạng và nó cũng được in ở mặt trong bìa sau cuốn *Sách Cyrus* bán bỏ túi tiện dụng mà tôi có. Tuy nội dung có vẻ hơi kỳ cục, nhưng nó cũng không khác mấy

với những thứ tôi đọc được của một số tôn giáo khác, với lòng tin rằng họ nắm giữ trong tay sự thông tuệ thiêng liêng và một chỗ đặt trước ở khu vực VIP của kiếp sau. Nhưng có một cảm giác rất khác lạ khi nghe những lời như vậy được đồng thanh đọc bởi hàng trăm con người, chúng có vẻ... hữu hình hơn, tôi không chắc.

Ánh sáng mờ dần khi Huynh Cyrus lui sang một bên, và màn hình đằng sau sáng lên hiển thị một nhóm những cá nhân và gia đình thuộc nhiều chủng tộc và độ tuổi khác nhau, gương mặt họ rạng ngời khi đồng thanh hô, “Ta theo Đường lối, nên ta được Ban phước,” với chính những con chữ ấy trôi ngang bên dưới màn hình. Hình ảnh chuyển sang một cái đĩa quyền góp lớn ngập đầy đồng vàng, và kỳ lạ làm sao nó khiến tôi liên tưởng tới cái bình vàng của yêu tinh trong thần thoại Ai Len, còn dòng chú thích đổi thành “Vì ta đóng góp cho Cyrus, nên ta sẽ phần vinh.”

Vẫn những gương mặt đó, giờ trông nghiêm trang hơn một chút, tuyên bố, “Ta theo Đường lối, nên ta có thể được Chọn,” ngay sau đó đoạn video từ từ chuyển sang một khung cảnh hủy diệt, chết chóc, cây cối héo rũ trụi trơ dưới bầu trời rực đỏ - và giọng đồng thanh ấy tiếp tục: “Vì loài người đã không thể bảo vệ Hành tinh này, Hành tinh này sẽ tự bảo vệ mình.”

Màn hình lại chuyển trở về nhóm người Cyrist nọ, biểu cảm của họ giờ đây đủ cả quyết đoán lẫn giận dữ. “Ta theo Đường lối, nên ta là Hộ vệ. Những kẻ chống Đường lối sẽ đối mặt với Thịnh nộ và Phán quyết của ta.” Rồi đến câu cuối cùng của bài Kinh, “Ta theo Đường lối, nên ta có thể được Cứu rỗi,” màn hình chiếu nhóm người với gương mặt hân hoan, đứng trước một khu vườn xanh tươi đầy nhựa sống - trái đất phục hồi, như một Vườn Địa Đàng thực thụ. Trey rõ ràng là cũng không thấy thoải mái, bởi tay anh với ra siết tay tôi trong một khoảnh khắc ngắn ngủi trước khi đèn sáng trở lại.

Buổi lễ kết lại với phần thông báo - cuộc họp điều hành hàng quý ở khu nhà trực thuộc sau buổi lễ, hai đám cưới sắp tới, và một buổi tiệc về hưu - trong lúc các cậu trai trẻ ở hai đầu dây ghế chuyển tay đĩa quyền góp. Lại một điều nữa đáng ra tôi

phải lường trước, nhưng thực ra thì cũng chẳng thay đổi được gì khi đồng xu cuối cùng tôi có đã biến mất cùng với cái ba lô của tôi trên tàu điện. Tôi mỉm cười hời hợt với cậu trai bên trái mình khi cậu ta đưa tôi cái đĩa quyền góp, và rồi chuyển tôi cho Trey. Anh bỏ một số tiền quyền góp khá hào phóng lên trên đồng tiền mặt, séc, và phong bì trong đĩa và được tưởng thưởng xứng đáng bằng những cái nhìn tán thành nhiệt liệt từ Charlayne và Eve, người đã thì thầm với anh về buổi gặp gỡ cho thanh niên sau lễ.

Tôi vẫn mơ với ý tưởng sẽ bám theo Conwell, ông ta hẳn đã đến cuộc họp điều hành được nhắc đến lúc này, nhưng tôi còn không chắc là mình đang tìm gì nữa. Kiếm được một bản của cuốn *Sách Tiên tri* thì quá tốt, nhưng theo những gì tôi đọc trên mạng, mấy vị lãnh đạo đền thánh này không để mấy thứ như thế nằm vương vãi khắp nơi đâu. Giáo dân và những kẻ mới vào được phân phát nhỏ giọt những mẩu thông tin khiêm tốn; rất ít người đã thực sự nhìn thấy cuốn sách.

Tôi cho rằng sẽ có những mảnh lời tài chính hấp dẫn được công bố ở cuộc họp điều hành, nhưng chúng tôi không có cửa để chui vào buổi tiệc bé nhỏ ấy, đặc biệt là nếu Patterson cũng tham dự. Có vẻ như chúng tôi đành an phận với những gì có thể moi được từ nhóm thừa tác viên này thôi.

Trey và tôi đi theo Charlayne cùng nhóm bạn của cô rồi khán phòng, Charlayne gần như dính vào một bên hông của Trey. Tôi dừng lại ở phòng vệ sinh nữ đầu tiên. Eve và một cô gái trong nhóm thừa tác viên cũng dừng bước theo. Tôi không chắc là bọn họ đang theo dõi mình hay chỉ đơn thuần là buồn tiểu nữa, vì họ bước vào hai buồng toa lét đầu tiên và cứ thế làm chuyện phải làm. Tôi vào căn buồng ở phía cuối đối diện và thông thả câu giờ, hy vọng là bọn họ sẽ rời đi mà không chờ tôi. Họ vẫn ở đó, và mặt Eve lộ rõ vẻ mất kiên nhẫn khi tôi nán lại để rửa mặt.

Cô ta quay qua nói với cô bạn mình, “Mình mong là vẫn còn vài phần pizza tử tế khi bọn mình đến nơi.” Tôi mỉm cười lịch sự và theo chân họ ra khỏi cửa rồi xuôi theo một lối đi dài, đến một tấm bảng lớn tươi vui chào đón chúng tôi đến Trung tâm Thanh niên.

Bên trong căn phòng trông như tổ hợp của phòng tập gym và phòng giải trí, với những căn buồng nhỏ hơn dọc tường dành cho các lớp học hoặc hội họp. Trey ngồi ở một chiếc bàn dài kiểu dã ngoại cùng với Charlayne và các thành viên còn lại của nhóm, những người đã ngồi cùng chúng tôi suốt buổi thuyết pháp, tôi nhận ra anh không chỉ chừa một chỗ cho tôi mà còn xí cho tôi một miếng pizza và một lon nước ngọt ăn kiêng.

Tôi lách người vào băng ghế. “Cảm ơn nha.” Eve và cô bạn đồng hành tới nhà vệ sinh vừa nãy cùng tôi khịt mũi một cái rõ to, gần như cùng một lúc, và đi đến chỗ để mấy hộp pizza ở cuối dãy bàn để xem còn sót lại những gì.

“Có gì đâu, việc đương nhiên mà,” Trey nói. Tôi nhìn anh ra ý rằng anh hơi lố rồi, và anh nhe răng cười với tôi một cái chóng vánh trước khi quay lại với Charlayne. “Thế này, mình đã đọc gần hết cuốn *Sách Cyrus*, và thực sự thì nó rất thú vị đấy chứ, nhưng mình không nghĩ là nó cho mình ý niệm rõ ràng về công việc của những người bên đạo Cyríst. Về niềm tin của các cậu. Mẹ mình nói bên cậu không phải ai cũng được nhận vào giáo phái, rằng không phải ai cũng có thể được chọn. Phải vậy không?”

Charlayne có vẻ không thoải mái lắm. “Ừ thì, có và không. Bất cứ ai cũng có thể tham dự buổi lễ của chúng mình - thì đấy, hôm nay hai cậu tới đây nè, đúng chưa? Và các cậu có thể đến cuộc họp của các thừa tác viên và cũng có thể trở thành giáo dân. Rồi, qua thời gian, chúng mình sẽ biết liệu các cậu có được chọn hay không. Không phải ai cũng được chọn. Cậu phải qua nhiều lớp học suốt mấy năm, rồi cậu sẽ biết được liệu mình có giác ngộ tư tưởng của Đường lối được hay không. Và cậu cũng phải tuân thủ những điều luật trong này - một số điều rất hà khắc - và rồi...” Cô nhún vai.

“Vậy là mọi người ở đây đều được chọn phải không?” tôi hỏi.

“Ồ, không,” cô đáp. “Bọn mình vẫn chỉ là thừa tác viên thôi. Bọn mình vẫn chưa tự lập mà. Hầu hết mọi người vẫn còn đi học và thậm chí sau đó... chẳng có gì bảo đảm cậu được chọn cả.”

“Nhưng còn lời Kinh: ‘Ta theo Đường lối nên ta có thể được Chọn’ mà tất cả các cậu lặp lại ở buổi lễ thì sao?”

“Đúng.” Cô gật đầu, mỉm cười kiên nhẫn. “‘Ta theo Đường lối nên ta *có thể* được Chọn.’ ‘Ta theo Đường lối nên ta *có thể* được Cứu rồi.’ Bọn mình không được đảm bảo rằng Huynh Cyrus sẽ bảo vệ tất cả, nhưng những người theo Đường lối *có thể* được vào cùng nhóm với những người tìm thấy sự cứu rỗi khi Tân thế đến. Những người được chọn *có thể* được cứu. Những kẻ không bao giờ chịu lắng nghe, những kẻ bỏ ngoài tai lời cảnh báo trong *Sách Cyrus* sẽ không có cơ hội nào cả.”

Tôi nghĩ rằng lời hứa hẹn đó có vẻ khá yếu ớt so với những thứ tôi tìm hiểu được về các tôn giáo khác, nhưng tôi gật đầu và cười đáp lại.

Trey cắn một miếng pizza nữa và hỏi, “Vậy làm sao cậu biết được? Ý mình là, dấu hiệu gì cho thấy cậu được chọn?”

“Mỗi người mỗi khác. Hầu hết mọi người đều được xác định bởi năng khiếu của mình - bởi mức độ được ban phước mà Ngài đã trao cho họ từ khi họ theo Đường lối. Đây là cách mà bố mẹ mình được chọn. Các thành viên hội đồng và Huynh Conwell kiểm tra sổ cái của họ trước khi họ gia nhập rồi so sánh với sổ cái sau đó, và quyết định rằng Ngài đã chiếu cố đến họ.”

Eve, giờ đang ngồi đối diện với Trey, gỡ một miếng xúc xích ra khỏi pizza của cô và liếc nhìn tôi. “Nhưng có một số người được xác định nhờ vào năng khiếu của mình: những người có thể tạo phép màu, có thể tiên đoán tương lai. Đôi khi những người đó được chọn từ khi rất trẻ. Huynh Conwell là một ví dụ, ông ấy được chọn khi mới mười ba. Con gái ông ấy còn nhỏ tuổi hơn thế khi lần đầu tiên được xưng tên trong *Sách Tiên tri*. Những người đó được định sẵn sẽ được chọn, thế nên tên họ cũng được ghi lại trong chính cuốn *Sách Tiên tri*.”

“Mình vẫn còn hơi mơ hồ. Chính xác là Cyrus hứa sẽ cứu rỗi những người được chọn *khỏi* cái gì?” Trey hỏi. “Khỏi địa ngục ư?”

Cậu trai tóc sẫm ngồi cạnh Eve, người lúc trước buổi lễ đã tranh luận chuyện bóng bánh, cười lớn. “Người theo Cyrist

không tin vào cõi sau. Phần thưởng của họ là ở hiện tại. Huynh Cyrus có thể cứu những người được chọn khỏi tận thế. Thế giới sẽ đến hồi kết, mấy cậu biết rồi đấy... và sẽ xảy ra sớm thôi, theo những lời tiên tri mà bọn này được nghe. Những người được chọn sẽ sống tiếp, trong khi tất cả những người khác đều chết hết. Họ chính là tương lai."

Chuyện này khiến tôi rùng mình và chắc biểu hiện của tôi rất dễ nhận thấy, vì Eve ném cho cậu trai một cái nhìn trừng trừng, nghiêm khắc. "Thiệt đó hả, Jared. Giờ ăn trưa mà mình đi nói mấy chuyện như vậy sao? Có khách ở đây nữa chứ?" Cô ta quay lại phía tôi và nở nụ cười trấn an. "Mấy chuyện này đều được đề cập ở những lớp học về thuyết mật thể - các vị lãnh đạo nắm rõ về cận thế hơn là *Jared* rồi, tin mình đi."

"Chuyện mà mình muốn nhấn mạnh," Charlayne nói với Trey, "chính là Đường lối cho chúng ta công cụ để đạt được cuộc sống hạnh phúc và thành công ngay tại đây, ngay lúc này. Và trái ngược với các quan điểm thông thường, những người theo Cyrist cũng *biết* cách vui chơi. Chúng mình đang lên kế hoạch cho một chuyến đi chơi đến công viên giải trí Six Flags vào cuối tuần tới, hai cậu có hứng thú không?"

"Ý kiến hay đó, Charlayne," Eve nói. "Sao cậu không cho Trey thông tin về chuyến đi đi? Xin email cậu ấy để ta có thể liên lạc. Và Kelly, sao cậu không quay trở lại văn phòng với mình nhỉ, mình có thể lấy cho mỗi cậu một bộ tài liệu dành cho giáo dân, chúng có thể giải đáp nhiều thắc mắc khác của cả hai đấy. Cuộc họp thừa tác viên của bọn mình sắp bắt đầu trong vài phút nữa và, không may thay, nó chỉ dành cho thừa tác viên thôi, nên..."

Charlayne bĩu môi khó chịu với Eve. Tôi không chắc cô khó chịu vì Trey sẽ phải ra về hay đơn giản là vì không thích bị ra lệnh lòng vòng, nhưng cô vói tay lấy những cái đĩa không của chúng tôi và chồng lên đĩa của mình mà không nói năng chi. Trey giúp cô, gom những lon nước ngọt lại để cho vào thùng rác, còn tôi đứng lên để đi theo Eve.

Tôi đã định ninh là cô ta sẽ đưa tôi đến một trong những căn buồng nhỏ trong phạm vi phòng gym kiêm giải trí này,

nhưng cô ta hướng đến phía cửa ra ở đằng xa. Tôi lo lắng liếc trở lại phía Trey nhưng vẫn đi theo cô ta. Chúng tôi rẽ trái vào một hành lang trông như gần bằng cả chiều dài một sân bóng bầu dục. Ở hai bên tường là những cánh cửa văn phòng nối tiếp nhau, đôi chỗ treo những bức họa đóng khung. Tôi có thể thấy ở cuối hành lang là cửa kính hai cánh mở ra một con đường hông, bên trên là bảng "Lối ra" sáng đèn.

Trông con đường này giống với con đường chúng tôi đã băng qua khi tiến vào tòa nhà từ ga ra để xe - và tôi còn tưởng Eve có thể sẽ đi ra tới bên ngoài để đến một trong những tòa nhà nhỏ hơn tôi nhìn thấy lúc trước. Tuy nhiên, chúng tôi chỉ mới đi dọc lối đi được vài bước thì cô ta đã lôi ra một cái thẻ ra vào nhỏ khỏi túi xách và vẫy vẫy nó phía trước một máy đọc thẻ gắn ngay bên cạnh một cánh cửa kính ở bên phải. Cánh cửa kêu bíp một tiếng khe khẽ và cô ta đẩy nó, dẫn tôi vào một hành lang thứ hai, có phần âm u hơn một chút.

"Ta sắp tới rồi," cô ta hào hứng nói. "Thông thường, bọn mình để một vài bộ tài liệu cho giáo dân ở Trung tâm Thanh niên, nhưng..." Cô ta bỏ lửng câu nói khi chúng tôi đến cánh cửa cuối cùng bên trái, cô ta lại một lần nữa dùng thẻ ra vào để mở cửa, rồi bật đèn trần lên.

Căn phòng là một thư viện được bài trí sang trọng với kệ sách ở cả ba vách tường. Bức tường thứ tư làm bằng kính, ở chính giữa là một lò sưởi đá. Máy cái ghế phía trước lò sưởi nhìn ra một mảnh vườn được cắt tỉa kỹ càng, bao quanh bởi những bức tường trắng của các tòa nhà bên cạnh. Hai con chó Doberman to sụ, đầy cơ bắp đang thư giãn uống nước từ một phiên bản nhỏ hơn của đài phun nước màu trắng mà tôi và Trey thấy ở sảnh thông tầng của ngôi đền.

Eve đóng cánh cửa lại sau lưng chúng tôi và tựa người vào cạnh của chiếc bàn lớn kê phía trước một dãy kệ sách. Có một cái bàn khác bót phô trương hơn ở phía bên phải và cô ta hất hàm ra hiệu về hướng chiếc ghế văn phòng nhỏ đặt trước nó. "Cô có thể ngồi xuống, Kate. Có lẽ ta sẽ phải đợi một lát đó."

Mất một giây tôi mới nhận ra cô ta gọi tên tôi là Kate, không phải Kelly. "Tôi tin là Charlayne sẽ tiếp đãi *anh họ* của cô

tử tế," cô ta tiếp tục. "Con nhỏ ngốc nghếch thấy rất vinh hạnh khi tôi mời cô ta ngồi cùng trong buổi lễ sáng nay. Điều duy nhất tôi không hiểu là tại sao tên cô ta lại *có trong* hồ sơ của cô. Rõ ràng cô ta chẳng nhớ gì về cô cả."

Tôi hít một hơi sâu trong lúc cô ta tán hươu tán vượn và bắt đầu cân nhắc các lựa chọn của mình.

Lựa chọn một - tấn công cô ta khi tôi vẫn còn chỉ phải đối phó với một mình cô ta thôi. Eve ốm và gần như chẳng có tí cơ bắp nào. Tôi khá tự tin là mình có thể hạ cô ta nhanh chóng, đặc biệt là khi cô ta không đề phòng. Cô ta nhẹ hơn tôi chắc tầm năm ký và tôi nghĩ cô ta chưa từng luyện võ thuật bao giờ. Bất lợi là Trey và tôi sau đó sẽ phải chạy thực mạng đến lối ra, và tôi thì không biết cô ta đã báo cho thừa tác viên nào khác nữa.

Lựa chọn hai - lôi tấm mề đay ra và hy vọng tôi có thể xác định vị trí căn bếp ở nhà. Với việc Conwell đi vòng vòng cùng một chiếc chìa khóa CHRONOS đeo trên cổ, tôi tương đối chắc đây là một điểm ổn định. Đây là lựa chọn tốt nhất để tôi thoát khỏi tòa nhà, nhưng tôi không thể liều với khả năng bọn chúng có thể làm Trey bị thương được.

Lựa chọn ba - nhảy về căn bếp sớm hơn năm phút, thuyết phục chính mình rằng chuyến đi này là một ý tưởng tồi, và quay lại giường ngủ. Tôi có thể gửi tin nhắn cho Trey và hủy chuyến đi - bố anh và bà Estella sẽ thấy thất vọng, nhưng đấy là cái giá quá rẻ để giữ cho anh được an toàn. Tuy phương án này rất hấp dẫn, tôi lại không ngừng nghĩ đến lời cảnh báo của bà Katherine về tác động lên trí óc khi phải điều tiết hai thực tại trái ngược nhau dù chỉ trong vài phút. Thực sự tôi có thể chịu nổi năm tiếng đồng hồ của hai ký ức đối nghịch nhau không? Và còn những người khác thì sao - liệu Trey và toàn bộ những người tôi đã tiếp xúc có phải trải qua vấn đề tương tự hay không? Phải thừa nhận rằng tôi không đủ hiểu biết để liều như vậy.

Lựa chọn đầu tiên là được nhất rồi, nhưng tôi muốn moi thêm một ít thông tin từ Eve trước khi ra tay. Tôi tò mò - chúng tôi đang đợi ai và điều gì đã để lộ thân phận của tôi ra với cô ta? Nụ cười thỏa mãn trên mặt cô ta khi ngồi bên cái bàn kia khiến

tôi nghi rằng cô ta có lẽ đủ ngu ngốc để ham muốn khoe ra mình đã thông minh đến mức nào khi có thể khớp mọi mảnh ghép lại với nhau.

Tôi kéo chiếc ghế về phía mình, rồi quay ngược ghế và ngồi xuống, hơi đẩy lại về phía chỗ cô ta đang ngồi bên bàn và gác hai cánh tay lên lưng ghế bọc đệm. Cô ta chun mũi trước tướng ngồi thiếu nữ tính của tôi trong khi tôi tính toán độ hiệu quả khi dùng chiếc ghế như một thứ vũ khí nếu tôi đứng lên và phang cái chân ghế nặng nề này một cú thật mạnh và chớp nhoáng vào cằm cô ta.

Tôi vừa định hỏi làm sao cô ta biết được tôi là ai thì chợt nhận ra cô ta trông giống người nào. “Vậy cô chính là con gái của Huynh Conwell sao? Người được chọn từ khi còn rất trẻ?”

Biểu cảm tự mãn kia xiu xuống một chút, rồi nhanh chóng xuất hiện trở lại. “Có thể.”

“Dĩ nhiên là thế rồi. Cô trông giống ông ta cũng gần y hệt như tôi trông giống dì Prudence.”

“Nếu cô đã biết mình giống bà ấy, thật tình cô còn nghĩ mình có thể bước vào đây mà không ai nhận ra u? Đặc biệt là còn đeo theo một chiếc chìa khóa CHRONOS nữa chứ? Bảo vệ gọi cho văn phòng ngay khi cô vừa bước vào.”

Tôi thực sự rất ngạc nhiên khi cô ta biết về CHRONOS, nhưng vẫn cố làm bộ mặt vô cảm. “Tôi cũng có nghĩ tới khả năng này.” Tôi nhún vai, mong là cô ta đủ khờ khạo để tin vào lời nói dối này. “Nhưng như thế là tốt nhất. Nhược bằng không, tôi sẽ phải mất rất nhiều thời gian để thuyết phục cô tôi là ai. Như thế này, chúng ta có thể đi thẳng vào việc chính.”

Eve nhướn mày thật khế. “Việc chính?”

Tôi gật đầu. “Tôi đã biết được tất cả những gì có thể từ bà ngoại mình. Theo tôi thấy, bà ấy đang tiến hành một cuộc chiến vô vọng và tôi thì không muốn ở phe thua cuộc. Điều tôi vẫn chưa biết là bên phía cô có gì tốt hơn cho tôi không. Khi nào bố cô tới đây? Tôi nghĩ chắc là tôi nên nói chuyện trực tiếp với ông ấy.”

“Cuộc họp điều hành thường kéo dài một tiếng hoặc hơn một chút... tôi đoán là nó sẽ kết thúc đúng theo lịch trình bởi

chúng tôi không muốn làm phí thời gian của Ty Paula.” Việc cô ta dùng tên của Tổng thống chứ không phải họ rõ mười mươi là cố ý khoe khéo, và thật khó để tôi không phải đảo mắt trước sự tự phụ của cô ta.

“Bố vẫn chưa biết cô ở đây... tôi không muốn làm phiền trong khi ông đang chuẩn bị cho buổi lễ, và tôi nghĩ cô sẽ là một bất ngờ đáng yêu dành cho ông ấy sau khi đi họp về. Mấy cuộc họp đó có thể cực kỳ căng thẳng.” Cô ta nhòm người dậy để ngồi hẳn lên bàn, và bắt chéo hai mắt cá chân vào nhau.

“Nhưng bây giờ cô đâu có ở vị trí có quyền thương lượng với ai, phải không, Kate? Theo như tôi biết, cô thậm chí sẽ không tồn tại nếu tôi lấy chìa khóa của cô.”

Tôi cố nặn ra nụ cười xảo quyệt nhất có thể. “Tôi rất muốn xem cô cố gắng làm điều đó thế nào đấy.” Đây chỉ là một lời nói dối nhỏ xíu, bởi tôi thật sự bắt đầu hứng thú với ý tưởng cao cái vẻ nhạo báng thường trực kia khỏi mặt cô ta. “Nhưng thậm chí nếu cô thành công, mà tôi không nghĩ là có chuyện đó đâu, cô có thật sự tin là dì của tôi, hay ông ngoại tôi, sẽ hài lòng với quyết định đó của cô không? Khi tôi tự dẫn xác đến đây, hoàn toàn tự nguyện?”

Câu này khiến cô ta chùn lại. “Dù sao đi nữa, tôi không thấy lý do tại sao họ phải quan tâm. Theo như tôi biết, cô chưa từng gặp cả hai người họ.”

“Đúng,” tôi thừa nhận. “Nhưng với nhiều người, một giọt máu đào hơn ao nước lã. Cô có biết là tất cả ông bà nội ngoại của tôi đều...” tôi khựng lại. Tôi không chắc là cô ta biết được bao nhiêu về CHRONOS và gốc gác của Huynh Cyrus, nên tôi mập mờ. “Đều thuộc CHRONOS trước đây chẳng? Cái chìa khóa không chỉ nằm trên cổ tôi để bảo đảm sự tồn tại của tôi đâu. Tôi đã kích hoạt được ngay từ lần đầu tiên cầm nó.”

Cô ta hất mái tóc vàng ra sau vai. “Không thể nào. Phải mất hàng tháng - hàng năm đối với hầu như mọi trường hợp.”

Tôi nhướn một bên mày lên và nhìn thẳng vào mắt cô ta trong khi thò tay vào trong cổ áo, kéo ra tấm mỡ dày bên dưới mấy lớp vải. “Có bao nhiêu người bên Cyrist mang dòng máu thuần khiết được như tôi hả, Eve?”

Một thoáng ngò vục lướt qua mặt cô ta. Cô ta nhìn chiếc chìa khóa CHRONOS với biểu cảm gần như là khao khát, và tôi chợt nhận ra cô ta hẳn hiếm khi được phép cầm một chiếc như thế. Bà Katherine đã xác định được mười trong hai mươi bốn chiếc rải rác ở thực địa khi tổng hành dinh bị phá hủy. Thậm chí nếu bọn Cyrist có tìm thấy tất cả những chiếc chìa khóa còn lại, dù có vẻ không khả thi lắm, thì chỉ còn lại mười bốn chiếc, chia ra khắp mấy ngàn ngôi đền Cyrist. Tôi không tin là có khu vực nào lại được giữ hơn một chiếc chìa khóa.

“Cô thấy nó màu gì?”

“Gần như hồng,” cô ta vừa đáp vừa nhìn tôi đầy cảnh giác.

“Thật à? Bố tôi cũng thấy nó màu hồng đấy. Còn tôi thì thấy màu xanh.” Tôi cười phớt một cái với cô ta và nhấn vào chính giữa tấm mê day, cùng lúc bật màn hình lên trong chớp mắt. Eve hít vào một hơi sững sốt trong lúc bảng điều hướng hiện lên giữa chúng tôi và rồi cô ta lão đảo tiến lại phía tôi.

Tôi thả ngón tay ra khỏi trung tâm tấm mê day. Khi màn hình điều khiển biến mất, tôi lùa tấm mê day lại xuống dưới áo và cô ta dịu xuống. Phản ứng của cô ta, ít nhất, cũng trả lời một câu hỏi - rõ ràng tôi *có thể* dùng chiếc chìa khóa CHRONOS trong văn phòng này nếu muốn.

“Đừng lo,” tôi cười tủm tỉm. “Tôi không mấy may có dự định bỏ đi đâu.” Tôi ném cho cô ta cái mà tôi hy vọng có thể được coi là một nụ cười thông cảm. “Bà Katherine - đấy là bà ngoại tôi - nói là bà chưa từng gặp ai có thể kích hoạt chiếc chìa khóa nhanh như tôi. Tôi có được tiên đoán trong *Sách Tiên tri* của các người không? Theo tiêu chuẩn của các người, tôi đáng ra phải có mặt trong số những người được tiên định. Hay là cuốn sách đó không có thật? Tôi có nghe một vài lời đồn...”

“Nó có thật,” cô ta cắt ngang. “Mỗi đại giáo sĩ đều có một bản. Và cô không có tên trong đó.”

“Cô chắc không? Tôi thấy khó mà tin được Cyrus lại không tiên đoán việc tôi đến đây, lại không biết được là tôi muốn tìm hiểu nhiều hơn.” Tôi đẩy cái ghế lại gần hơn một chút và hạ giọng. “Hay là họ không cho cô đọc hết cuốn sách? Tôi có nghe là những người được chọn chỉ được xem vài đoạn vụn vặt của

lời tiên tri thôi... như mẩu giấy bên trong cái bánh quy may mắn ấy."

Hàm cô ta đánh lại. "Hầu hết giáo dân Cyrist chỉ thấy *Sách Tiên tri* vào ngày họ tham gia nhóm được chọn. Tuy nhiên, tôi sống ở đây." Ánh mắt cô ta khẽ dịch chuyển về phía sau vai trái, phía mấy cái kệ sách sau bàn. "Tôi vẫn chưa đọc hết toàn bộ - như thế sẽ tốn rất nhiều thời gian - nhưng tôi hoàn toàn có thể đọc bất cứ thứ gì tôi muốn."

Tôi nhìn cô ta đầy nghi hoặc. "Chà, nếu đó là sự thật và nếu cô biết danh sách những người được chọn ở đâu, vậy sao không kiểm tra trong lúc ta chờ đợi nhỉ? Lại bớt được một việc khi bố cô đến đây. Ý tôi là, hoặc là tôi có trong cuốn sách hoặc là Cyrus đã phạm sai lầm lớn."

"Huynh Cyrus không phạm sai lầm." Cô ta đi vòng qua cạnh bàn và tìm trên ngăn kệ thứ tư, nơi có đầy những tập sách dày có gáy được trang trí công phu. Tuy vậy, tay cô ta lại nắm lấy một cuốn sổ nhỏ hơn rất nhiều, và tôi nhận ra ngay tức thì là một cuốn nhật ký CHRONOS. Chỉ bìa trước có trang trí, nơi dòng chữ *Sách Tiên tri* được khắc bằng những ký tự đơn giản màu vàng, và biểu tượng của đạo Cyrist nằm bên dưới.

Cô ta mở cuốn sổ ra và rồi, sau vài giây, đóng sập nó lại, gương mặt hiện lên vẻ khó chịu. "Ta phải đợi thôi. Tôi không có cái..." Cô ta ngập ngừng, cố tìm từ thích hợp. "Ồ, cái thiết bị tiếp hợp... Tôi không nhớ nổi bố gọi nó là gì nữa."

"Ồ," tôi nói. "Cái đĩa truyền tin bé bé ấy hả? Tôi có nè. Đây..." Tôi đứng lên và thò tay ra sau tai, hy vọng là cô ta sẽ tiến lại gần trước khi tôi thực sự phải tháo nó ra. Cô ta đi một quãng vòng ra trước bàn rồi dừng lại, chờ đợi.

"Chết tiệt!" tôi nói. "Tôi lại làm rơi nó rồi. Mấy cái đĩa này thật phiền quá đi, giống như là đi tìm cái kính áp tròng vậy..." Tôi cúi người về phía trước rồi vài giây sau, Eve cắn câu và đến giúp tôi, hơi khom người xuống để kiểm tra tấm thảm.

Tôi thấy tội lỗi vô cùng nhưng tự nhắc bản thân rằng mình thực sự không còn lựa chọn nào khác. Tôi kéo cái ghế văn phòng lên và vung mạnh. Một trong mấy cái bánh xe văng ra và lăn xuống dưới gầm bàn khi cái chân ghế có thể nâng lên hạ xuống

kia đập mạnh vào một bên đầu cô ta. Eve ngã ra sau và đập đầu vào cạnh bàn bộp một tiếng rõ to trước khi đổ vật ra sàn.

Tôi chờ một giây và rồi chạm vào lông mi cô ta để xem cô ta có đang giả vờ không. Chúng không hề chớp, thế tức là cô ta đã thật sự bất tỉnh, nhưng không thể nói trước được cô ta sẽ nằm đó trong bao lâu. Hay, tôi nghĩ, lo lắng liếc nhìn xung quanh, không thể biết được có cái máy quay an ninh nào giấu trong phòng không.

Đấy là lúc tiếng chó sủa vang lên. Tôi quay lại theo bản năng và ước mình đã không làm thế bởi cả hai con chó Doberman đều đang nhe răng ra nhìn chăm chăm vào tôi qua lớp kính.

Tôi tiến vài bước về phía cửa rồi chợt nhớ tới tấm thẻ ra vào. Nó nằm ngay trên bàn, cạnh cuốn *Sách Tiên tri*. Tôi chớp lấy cả hai thứ, nhét cuốn sổ vào lưng quần bò, bên dưới mấy lớp áo lá, và co chân chạy thục mạng về phía cửa.

Hành lang vẫn vắng vẻ. Tôi nhanh chóng chạy xuống cánh cửa dẫn vào phòng gym, lòng thầm mong Trey vẫn còn ở đó chứ đừng đi lòng vòng quanh ngôi đền cùng bọn thừa tác viên kia. Tôi vừa vẫy cái thẻ trước máy đọc vừa nhìn qua ô cửa nhỏ.

Tôi có thể thấy vài người trong nhóm đó vẫn đang ngồi bên bàn ăn, nhưng Charlayne và Trey không ở cùng với họ. Máy đọc thẻ kêu bíp bíp và tôi đẩy mạnh cửa vào, sém chút nữa tông trúng Trey và Charlayne, hai người họ vừa định mở cửa ở phía bên kia.

"Này, coi chừng chứ!" Charlayne la lên, nhảy giật ra sau. "Thấy chưa, cô ấy vẫn ổn, mình nói rồi mà." Cô tiến lại phía tôi và nhìn ra hành lang. "Eve đâu rồi?"

"Không có bộ tài liệu nào," tôi nói. "Cô ấy qua văn phòng chính để tìm rồi..." Tôi chớp cánh tay Trey và kéo anh ra khỏi phòng gym.

"Cô ấy làm thế nào được đây?" Charlayne hỏi. "Cậu đang giữ thẻ ra vào của cô ấy mà."

Tôi nhìn cô một hồi. Cô không phải là Charlayne của tôi, không hẳn là thế nữa, nhưng tôi vẫn không thích phải lừa dối cô. "Eve không phải bạn của cậu, Charlayne. Mình biết cậu sẽ chẳng hiểu được đâu, nhưng cô ta chỉ lợi dụng cậu để tiếp cận

mình thôi. Hãy tự bảo trọng, nhé.” Và rồi tôi ném cái thẻ xa hết mức có thể vào bên trong phòng gym. Như tôi đã dự tính, cô nhìn tôi vẻ khó hiểu và quay vào trong để tìm lại tấm thẻ.

Tôi đóng sầm cánh cửa lại sau lưng hai đứa. “Chạy thôi,” tôi nói, hất hàm về cửa ra ở cuối lối đi và nắm lấy cánh tay anh. “Chúng ta phải ra khỏi đây *ngay bây giờ*.”

Chúng tôi chạy được một phần ba đoạn đường đến lối thoát thì một cánh cửa mở ra đằng sau hai đứa. Tôi ngoái nhìn lại, cứ tưởng sẽ thấy một Charlayne giận dữ sừng sững trước cửa phòng gym. Thay vào đó, tôi thấy một Eve *vô cùng* giận dữ, máu chảy thành dòng trên má. Cô ta phải tựa người vào khung cửa kính để đứng vững. Hai con chó Doberman còn giận dữ hơn thế đang tìm cách luồn lách qua người cô ta. Hai chân Eve chịu không nổi nữa và cô ta ngã chúi về phía trước. Một con chó kêu ăng ẳng khi cô ta ngã lên nó, nhưng điều đó không ngăn cản được con nào khỏi mục tiêu chính của chúng - là tôi.

Chúng tôi còn tận hơn năm mươi mét nữa mới tới cửa ra và tôi biết cả hai đứa không thể nào thoát thân kịp trước khi bị bọn chúng bắt được. Tuy nhiên, Trey có thể kịp chạy thoát nếu tôi đánh lạc hướng được chúng, nhất là khi đôi chân dài của anh có thể sải bước rộng hơn cặp chân ngắn của tôi rất nhiều.

Tôi vừa lôi chiếc chìa khóa CHRONOS ra khỏi áo vừa chạy, trong khi Trey kéo tay còn lại của tôi để giúp tôi tăng tốc. “Ta không thể thoát nếu không chia nhau ra, Trey,” tôi nói. “Chạy ra xe đi. Em sẽ nhảy trở về nhà bà Katherine. Đó là cơ hội duy nhất của hai đứa mình.”

“Không!” anh nói, lôi tôi mạnh hơn.

“Trey, làm ơn đi! Em chắc chắn Eve đã gọi bảo vệ rồi... rồi *khỏi* đây đi! Em sẽ ổn thôi.” Tôi vùng tay ra khỏi anh và lấy hết sức bình sinh đẩy anh thật mạnh về phía cánh cửa, hy vọng rằng giọng tôi nói ra nghe tự tin hơn cảm giác thật của tôi bên trong.

Rồi tôi quay người lại để đối mặt với hai cái khối gần bốn chục ký đang nhe răng gầm gừ.

Hai con chó vẫn đang lao về phía tôi, nhưng khi nhìn thấy tấm mề đây, chúng chạy chậm lại và ngưng sủa. Tôi chạm tay

vào chính giữa. Một trong hai con khê ư ư, như Daphne rên lúc đứng trước cửa thư viện, và lùi lại mấy bước. Con kia dần mặt ra nhưng vẫn tiến lại phía tôi, nhe hàm răng bụi chẳng và sắc lẹm đủ khiến tôi phát hoảng.

“Lùi lại! Ngồi xuống!” tôi cố gắng để giọng mình có vẻ quyền uy hết mức, và nghe hết Chuột Mickey vậy. Mấy con chó không hề bị tôi tác động tí nào, nhưng mắt chúng vẫn dán vào chiếc chìa khóa CHRONOS đầy cảnh giác trong khi chậm chậm tiến về phía tôi.

Tôi bị thôi thúc bởi ý muốn quay đầu nhìn lại xem liệu Trey đã thực sự thoát ra chưa - tôi vẫn không nghe thấy tiếng cửa mở, nhưng do lũ chó đang khiến việc lắng nghe mọi thứ xung quanh khó hơn rất nhiều. Tuy nhiên, tôi lại không dám rời mắt khỏi bọn chúng. Thế là tôi đứng nguyên tại chỗ, bật màn hình lên, và cố gắng xác định điểm đến của mình.

“Cún ngoan,” tôi lẩm bẩm. Chúng chỉ còn cách tôi khoảng ba mét; tôi phải nhanh lên. “Đứng yên...”

Con chó lớn hơn và dữ tợn hơn trong hai con rõ ràng không hề quan tâm đến câu “đứng yên” bởi vì nó lại sủa và nhào vào tôi. Tôi chống lại bằng cách vung chân trái lên đá vào giữa mình nó.

Xui rủi thay, nó đã ngoạm được vào đùi tôi ngay lúc cú đá của tôi hất nó ngã lăn ra. Tôi hét lên khi rằng nó toạc qua lớp quần bò của tôi và rạch lên chân tôi hai đường sâu hoắm. Tay tôi run rẩy khiến màn ảnh trước mặt chập chờn, nhưng tôi đã kịp giữ vững tay trước khi nó tắt ngúm.

Tôi nghe tiếng Trey gọi tên mình từ xa và tiếng bước chân chạy về phía mình. “Em không sao! Chạy tiếp đi, Trey!” Con chó cầm đầu giờ đã lại đứng dậy được, đùi nó căng lên để chuẩn bị nhảy. Nếu cố gắng cản nó, tôi sẽ làm mất điểm ổn định lần nữa.

Chỉ một giây sau, con chó tung mình lên không, nhắm vào tay cầm chiếc chìa khóa CHRONOS của tôi. Tôi chỉ còn biết làm một việc - chớp mắt và hy vọng vào điều tốt đẹp nhất.

CHƯƠNG 15

Tôi không nhớ mình có thét lên hay không, nhưng hẳn là có rồi, bởi vì âm thanh đó đã lôi chú Connor chạy xuống nhà bếp. Ngẫm lại, tiếng thét đó quả là một phản ứng hoàn toàn bình thường khi bị một con Doberman nguy hiểm nặng bốn chục ký lao vào sát đến mức tôi có thể, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, nghĩ thấy mùi con chó và cảm nhận hơi thở nóng hổi của nó phả lên tay mình. Sau một lúc mà vẫn chưa thấy hàm răng ấy cắm ngập vào da mình, tôi mới thận trọng mở mắt ra. Tôi nhìn xung quanh căn bếp tối om rồi lả xuống sàn, vừa hôn hà hôn hển, vừa ôm hai tay trước ngực để cố trấn tĩnh lại.

Vài giây sau chú Connor và Daphne đã đứng ngay ngưỡng cửa. “Cháu vừa gây chuyện tày đình gì thế hả Kate?”

Tôi mỉm cười yếu ớt với chú Connor trong lúc Daphne tiến lại và rúc vào người tôi. “Chú có nhớ cuốn sách chú muốn ở thư viện không?” Tôi lôi *Sách Tiên tri* ra từ bên dưới áo. “Hóa ra bọn Cyrist thả chó rượt chú khi chú không có thể thư viện.”

Từ ánh mắt chú tôi có thể thấy là chú đang rất vui khi nhìn thấy cuốn sổ, nhưng cảm xúc đó không phủ hết được gương mặt. “Cháu đùa chắc. Thế quái nào cháu lại dám liều như vậy chỉ để lấy cuốn sổ đó hả? Máu của cháu chảy khắp cái sàn chết giẫm này rồi.”

Chú nói đúng. Đó không phải là một vết thương *ngghiêm trọng* - tôi từng bị một vết cắt cũng tệ gần như thế này hồi mới bắt đầu học cách cạo lông chân. Tuy nhiên, đây là hai vết cắt hệt nhau khoảng năm phân trên chân tôi, chỉ trên đầu gối một chút xíu. Vết máu sẫm nhuộm một bên ống quần bò của tôi đang lan

rộng, và máu đang chảy thành một vũng nhỏ trên mặt sàn đá cẩm thạch.

“Chú mừng là bà Katherine không nghe thấy cháu... may làm sao, một khi thuốc bắt đầu ngấm, bà ấy sẽ ngủ không biết trời trăng gì nữa,” chú lắc đầu nói. “Chú sẽ lấy bông băng. Cháu ở yên đây,” chú nói thêm giọng đầy quả quyết và hơi thừa, vì dù sao thì tôi cũng có ít khả năng tốt đi phiêu lưu lần nữa với cái chân đầm đìa máu như thế.

Tôi chờ đợi, mặt tôi úp vào cổ Daphne, cho đến khi chú Connor quay trở lại mang theo một cây kéo, một cái khăn lau, một tuýp thuốc khử trùng, vài miếng băng gạc, và một cuộn băng dán y tế. Chú đỡ tôi lên một trong những cái ghế trong bếp, cắt phẳng ống quần tôi đi, và bắt đầu rửa vết thương.

“Ái!” Tôi kêu lên, rụt người lại khi thấy cái khăn lau hần là vừa được nhúng vào cồn.

“Yên nào. Cháu may mắn lắm nên chỉ bị thế này thôi đấy, Kate.”

Tôi rùng mình khi nhớ lại hình ảnh con chó Doberman bay về phía mình. Chú Connor không biết là tôi đã may mắn đến mức nào, và tôi nghĩ kể lại từng chi tiết đầm máu cho chú không phải là một việc làm sáng suốt. Chú không nói thêm lời nào nữa, chỉ hoàn tất việc vệ sinh vết cắt, bôi thuốc rồi băng lại.

Sau khi dọn sạch máu trên sàn, chú kéo ghế ra và nhìn tôi chăm chăm trong vòng vài giây. “Sao nhỉ?”

Tôi kể vắn tắt lại cho chú những sự kiện diễn ra với mình trong vài giờ qua. Kể xong, tôi đẩy cuốn sách về phía chú. “Cuốn sổ không phải là lý do cháu đến đó. Chỉ là vì có cơ hội tiếp cận nó, nên cháu lấy về thôi. Cháu đến đó để gặp Charlayne. Cháu hoàn toàn nhất trí với việc thay đổi dòng thời gian này - cháu muốn có lại được bố mẹ mình - nhưng, với tình hình mọi chuyện hiện nay... ừm, theo ký ức của cháu Cyrist đã xuất hiện từ đời tám hoánh nào rồi. Cháu nghĩ là mình muốn biết liệu Cyrist có thực là... cháu không chắc nữa, là gian ác... như chú và bà Katherine nói không.”

“Và có phải chúng như thế không?”

“Có lẽ thế.” Tôi nhún vai. “Được rồi, đúng rồi, chúng xấu xa.

Cháu nghĩ bọn chúng đang lập kế hoạch gì đó lớn lắm... hay thực ra, chính lão Saul là người giật dây. Cháu không nghĩ là chú có thể thực sự đổ lỗi cho những tin đồn đại chúng, những người tin rằng đây chính là thiên cơ đâu. Chú biết bài Kinh Tin Kính rồi đúng không? ‘Ta theo Đường lối, nên...’”

Chú gật đầu, và tôi tiếp tục. “Ừm, bọn họ hiểu nó theo đúng nghĩa đen và đặt nặng nó hơn cháu tưởng tượng.”

“Không ngạc nhiên lắm,” chú nói. “Vài người Cyrist chú đã gặp qua, dù là ở dòng thời gian cũ đi chăng nữa, đều như bị bỏ bùa mê thuốc lú.

“Có cái cậu này,” tôi nói, “cậu ta là một thừa tác viên, một trong mấy giáo dân trong nhóm thanh niên ở đó, và cậu ta nói về việc những người được chọn sẽ được cứu rỗi. Không phải cứu thoát khỏi sự trừng phạt ở kiếp sau, mà khỏi một kiểu thảm họa nào đó. Cậu ta nói những người được chọn sẽ sống tiếp, trong khi tất cả những người khác sẽ chết. Rằng người được chọn chính là tương lai...”

Chú Connor im lặng trong giây lát, nhìn chăm chăm xuống bìa cuốn sổ, và rồi ngẩng lên. “VẬY... cháu nhảy trở lại đây. Trey đâu?”

“Ngay lúc này, anh ấy đang ngủ ở nhà, đặt đồng hồ báo thức để có thể đón cháu lúc bảy giờ, ở đài tưởng niệm Lincoln.” Tôi hít vào một hơi dài. “Nhưng nếu ý chú muốn hỏi về lúc chiều hôm nay, cháu *nghĩ* là anh ấy thoát rồi. Cháu không biết chắc được. Cháu bảo anh ấy chạy đi, còn cháu sẽ nhảy trở về đây... dù sao thì anh ấy cũng đâu còn cách nào khác. Nhưng khi anh ấy nghe tiếng cháu hét lên, khi con chó cắn cháu, anh ấy đã chạy lại chỗ cháu.”

Môi tôi run lên và nước mắt trào ra. “Cháu đã phạm sai lầm, một sai lầm nghiêm trọng. Bọn cháu lẽ ra không nên đi. Và chú Connor ơi... bọn chúng biết cháu là ai. Một phần vì, cháu gần như là một bản photocopy của dì Prudence. Có ảnh của dì ấy - trên những ô cửa kính màu - khắp mọi nơi. Và... cháu nghĩ rằng bọn chúng đang theo dõi ngôi nhà này.” Tôi nhớ lại lời bố Trey nói rằng bọn Cyrist quen biết với những thành phần tai to mặt lớn. “Nếu chúng biết ta ở đây, biết việc bà Katherine đang

huấn luyện cháu, thì cháu không hiểu sao chúng vẫn chưa càn quét nơi này nữa. Bọn giáo sĩ Cyrist hiển nhiên sẽ làm theo bất cứ thứ gì lão Saul và dì Prudence ra lệnh, và chúng ta thì..."

Chú gật đầu. "Chú cũng thắc mắc như vậy. Chúng ta có hệ thống an ninh, không phải loại rẻ tiền đâu nhé. Daphne cũng khá giỏi việc cảnh báo kẻ đột nhập, ít ra là đối với những kẻ ra vào theo lối *thông thường*," chú nói thêm, mắt nheo lại nhìn tôi. "Nhưng thế cũng chỉ là trò trẻ con đối với một kẻ có dã tâm, kẻ vừa có tiền vừa có kỹ năng, nếu hắn muốn đột nhập vào đây."

Tôi khoanh tay lên bàn và gục đầu xuống một chốc, hoàn toàn bị áp đảo trước tầm cỡ của kẻ chúng tôi đang phải đối mặt và trước vốn hiểu biết nông cạn của chúng tôi. Còn bụng dạ tôi dâng lên một cơn cồn cào day dứt, nỗi lo Trey có thể gặp rắc rối mà tôi lại không - hay đúng hơn là, sẽ không - có ở bên để giúp anh.

"Chú Connor, cháu có nên quay lại để sửa chữa việc này không? Ngăn không cho bản thân mình đi ấy? Hay bảo Trey đừng gặp mình? Cháu biết bà Katherine đã nói về việc cố gắng cân bằng giữa hai thực tại trái ngược nhau, nhưng biết đâu..."

"Không. Ta không liều như thế được, Kate. Đầu tiên, không phải chỉ có mình cháu phải cân bằng hai luồng ký ức. Tất cả những ai có liên kết với tám mẻ day trong lúc này đều phải thế. Bà Katherine thì không sao, vì bà ấy ngủ rồi, nhưng Daphne và chú đã ở đây suốt khoảng bao lâu rồi, mười lăm, hai mươi phút chẳng? Còn cháu thì đã bao lâu rồi... năm tiếng? Sáu tiếng?"

Trông chú vẫn nghiêm nghị, nhưng chú siết tay tôi. "Không. Chú biết là khó khăn lắm, nhưng cháu sẽ phải chờ thôi. Nếu cháu gọi cậu ấy, khả năng là có gì đó sẽ thay đổi... đặc biệt là nếu cậu ấy cảm thấy cháu đang buồn hay bị thương. Cậu ấy to xác và cháu có nói là cậu ấy đã ở gần cửa rồi... cậu ấy sẽ không sao đâu."

Chú Connor đứng lên và đến bên chiếc tủ bà Katherine hay dùng để đựng thuốc. Chú lục lọi hết mấy phút, cuối cùng mở một lọ thuốc kê toa ra. Chú đổ đầy nước lấy trong tủ lạnh vào một cái cốc và đưa cho tôi, cùng với một viên con nhộng

nhỏ màu đỏ. “Uống đi. Thuốc này sẽ giúp cháu giảm cơn đau ở chân và giúp cháu ngủ được. Và,” chú nói thêm, “chú không có ý định sẽ kể cho bà Katherine nghe trừ phi ta buộc phải thế... chú không muốn bà ấy lo. Vậy nên cháu sẽ phải bịa ra một lý do xác đáng nào đó cho cái vết thương này.”

Tôi không hề mong sẽ phải kể cho bà Katherine nghe việc mình đã ngu ngốc đến mức lượn vào hang hùm chỉ để thỏa mãn thói tò mò của bản thân về Cyrist, vậy nên tôi rất mừng khi chú Connor sẵn lòng giữ bí mật giúp tôi.

“Thế thì dễ thôi,” tôi nói. “Trượt chân khi tắm, bị lưỡi dao cạo cửa vào. Bây giờ băng lại hết rồi, bà sẽ không tài nào phân biệt được đâu. Nhưng...” Tôi hất hàm về phía cuốn *Sách Tiên tri*. “Bà cũng phải được biết về cái thứ này chứ chú?”

“Chú sẽ tháo cái bìa ra và nhét nó vào trong đồng nhật ký mà chúng ta đã thu thập được sau khi sao lại nội dung của nó lên mấy cái máy tính ở đây.”

“Nhưng lỡ bà thắc mắc từ đâu mà chú có những thông tin này thì sao?” tôi hỏi. “Cháu biết là chú đã cố gắng kiếm thứ này từ rất lâu rồi...”

“Kỳ diệu làm sao những thứ cháu có thể tìm thấy được trên WikiLeaks⁽¹⁾,” chú nói, mặt tỉnh bơ. “Tôi không hiểu sao trước đây mình không nghĩ tới việc tìm ở trên đó. Bà ấy sẽ tin chú thôi, Kate... chú sẽ làm cho có vẻ thật thuyết phục. Và một khi ta đã phân tích xong toàn bộ dữ liệu trong này,” chú nhe răng, “WikiLeaks có thể là một địa chỉ thích hợp để cuốn sách nhỏ bé này an vị.”

Chú Connor đi lên thư viện, có lẽ là để hóa phép cho cuốn *Sách Tiên tri*. Tôi uống viên thuốc nhỏ màu đỏ ông đưa cho rồi đi lên cầu thang còn lại về phòng mình, vác theo hết đồng băng còn lại.

Viên thuốc giảm đau bắt đầu làm tê đi cơn nhói ở chân tôi sau khoảng nửa tiếng - thực tế là, tôi thấy cả người mình hơi tê đi - nhưng phải mất một hồi lâu sau tôi mới ngủ được. Tôi

1. Một tổ chức quốc tế phi lợi nhuận chuyên công bố những tài liệu mật.

không ngừng nghe thấy tiếng Trey gọi tên mình và thấy những cái răng trắng ớn sặc nhọn bay về phía mình. Và cái ghế đập vào đầu Eve, chậm rãi và sống động. Dù nhìn chung cô ta cư xử chẳng ra gì, tôi vẫn thấy có chút tội lỗi và mong rằng cô ta không bị sao.

* * *

Tôi thức dậy trước mười giờ một lúc và đổ nước ấm vào bồn, từ từ ngâm mình vào trong nước để tránh làm động vết thương. Phần xung quanh vết cắn bắt đầu chuyển màu thâm tím do bị mồm con chó đập vào, và tôi thấy khó chịu khi nghĩ đến việc cái thứ lai tạp ấy giờ đang thư giãn dưới ánh mặt trời trong cái khu vườn nho nhỏ kia, cách vài tiếng đồng hồ sung sướng trước cuộc đụng độ với tôi. Tôi tự an ủi mình rằng chiều nay con vật đó sẽ không còn thấy sung sướng được như vậy nữa - tôi khá chắc cú đá của mình vào ngực nó sẽ để lại vết bầm còn tệ hơn cái vết nó để lại trên chân tôi.

Thật khó mà tin được rằng Trey và tôi, ngay tại giây phút này, đang trò chuyện với bố anh và bà Estella. Mặc cho phiên bản hiện tại của bao tử tôi đang còn cào vì đã không ăn gì suốt khoảng mười tiếng đồng hồ, phiên bản kia của tôi lại đang được nhồi cho căng bụng với nào là *huevos divorciados*, bánh ngô và *bunuelos*. Ý nghĩ đó càng khiến tôi đói bụng hơn, thế là tôi miễn cưỡng dựng người dậy khỏi bồn tắm, băng lại vết thương, và thay đồ để xuống nhà kiếm đồ ăn sáng.

Tôi cho Daphne từ ngoài sân vào, vui vì có cô nàng bầu bạn trong khi ăn ngũ cốc Cheerios. Nhìn vào số đĩa trong bồn rửa và việc tôi phải hâm nóng lại chỗ cà phê ít ỏi còn sót lại trong ấm, có thể đoán được bà Katherine và chú Connor đã ăn từ vài tiếng trước.

Giờ chắc hai người họ đang say mê nghiên cứu mớ tài liệu mà chú Connor đã tìm được trên mạng một cách thần kỳ, và tôi không thật sự muốn vào thư viện tham gia với bọn họ. Khả năng nói dối sao cho thuyết phục của tôi hiện đã bị thử thách quá giới hạn; vừa phải giả vờ ngạc nhiên trước phát hiện của

chú Connor vừa phải giả vờ như mình đang không lo cho Trey đến phát ốm lên thực sự là một nhiệm vụ khổng lồ. Nhưng mà, phương án còn lại - phải ngồi một mình, nghĩ về Trey và về một ngày hoàn toàn thất bại như hôm nay trong khoảng hai hay ba giờ tới - thậm chí còn ít hấp dẫn hơn.

Đúng như tôi nghĩ, cả hai người đều đang ở thư viện. Bà Katherine đứng lên từ một cái ghế bên cửa sổ khi tôi bước vào. Tay bà cầm một trong những cuốn nhật ký, và tôi khá chắc rằng cho đến tối hôm qua, nó vẫn khoắc trên mình cái bìa ghi *Sách Tiên tri*. “Chúc mừng sinh nhật, Kate! Chú Connor có một... ôi trời đất ơi, Kate! Chân cháu bị sao thế này?”

Tôi kể cho bà nghe câu chuyện bịa đặt của mình và thanh minh rằng vết thương không tệ đến như thế - mà, thật ra thì miếng băng lớn cũng đã làm nó trông nghiêm trọng hơn thực tế nhiều.

Bà mỉm cười đầy thông cảm với tôi. “Cháu phải cẩn thận hơn chứ, cháu yêu. Bà thì may mắn hơn, trước khi bằng tuổi cháu bà đã được triệt hết đám lông khó coi kia rồi, nhưng bà có nhớ cảnh mẹ Deborah cạo lông chân rất kinh hãi nó còn nhỏ hơn cháu một tí.”

“Dù sao thì,” bà Katherine tiếp tục, dắt tôi đến chỗ mấy cái máy tính, “chú Connor có một món quà sinh nhật tuyệt vời cho cháu đây - ừ thì, thực ra là cho tất cả chúng ta.”

Tôi giả vờ ngạc nhiên khi chú Connor công bố cuốn *Sách Tiên tri*, giờ đã được tải xuống ổ cứng để dễ tìm kiếm và chép vào hai cuốn nhật ký CHRONOS, trong trường hợp chúng tôi muốn ngồi ở ghế bành mà nghiên cứu. Tuy nhiên, sau khi lướt qua vài trang đầu tiên, tôi thực sự không tin rằng mình sẽ chọn cuốn sách này để thỏa mãn nhu cầu đọc giải trí của bản thân.

Sách Tiên tri gần như không có trật tự nào cả - chỉ gồm những mẩu lạ lùng “tiên tri” về chính trị và xã hội xếp cạnh những mảnh khoe đầu tư, những câu cách ngôn, cùng những câu dạy đòi nhảm tai. Và rồi, cứ khoảng mười trang, ta sẽ thấy một bài chào hàng dài, ngọt xớt rằng những người theo Đường lối của Cyryst rồi sẽ nhận được sự đền đáp vượt xa mong đợi. *Sách Cyrus* có thể là một sản phẩm nhiều lỗi lặp và đạo nội dung

từ mọi văn bản tôn giáo khác ở ngoài kia, nhưng ít nhất nó cũng có chất thơ và sự mạch lạc vừa phải.

Ngược lại, cuốn *Sách Tiên tri* khiến tôi nhớ đến mấy chương trình quảng cáo tự giới thiệu phát trên ti vi lúc hai giờ sáng - khi họ biết ta đã lơ mơ đến mức gần như mọi thứ đều trở nên có lý. Thật khó mà hiểu được tại sao trước đây chú Connor lại cho rằng cuốn sách này thực sự quan trọng.

Tuy nhiên, đọc cuốn sách thì cũng thú vị, giống kiểu ta bấm vào các đường link trên mạng theo dòng suy nghĩ của mình - những lần ta lan man lạc khỏi chủ đề gốc đến mức khó mà lần lại được ban đầu ta định tìm thứ gì. Dù vậy, cứ khoảng mười phút một lần, tôi vẫn liếc nhìn đồng hồ, cố nghĩ xem phiên bản kia của mình đang ở đâu và Trey đang làm gì vào đúng giây phút đó.

Đến mười hai giờ bốn mươi, tôi không chịu nổi nữa. Tôi rời thư viện quay về phòng mình. Cái điện thoại di động dùng một lần chú Connor mua cho tôi vài tuần trước đang nằm trên bàn, ngay cạnh laptop của tôi.

Tôi biết là Trey đã tắt máy trong suốt buổi lễ - hay anh chỉ để chế độ rung nhỉ? Tôi chỉ mong anh nhớ mà bật nó lên sau khi chúng tôi đến phòng gym cùng nhóm thừa tác viên. Tôi nhắn cho anh một tin ngắn, vừa đủ mơ hồ để không đánh động anh quá mức, "Chạy ngay khi em bảo. Đừng nhìn lại. Em về được nhà rồi," và rồi nhét điện thoại vào túi quần soóc.

Dù những gì chú Connor và bà Katherine nói về vấn đề gây ra bởi việc cố điều tiết hai phiên bản thực tại trái ngược nhau là thật đi nữa, tôi cũng đang ở trong văn phòng với Eve hoặc đang trên đường đến đó rồi. Tôi sẽ chỉ gặp Trey được chừng hai phút trước khi nhảy trở về đây, chắc làm thế này cũng sẽ không can thiệp quá nhiều chứ nhỉ?

Khi tôi trở lại thư viện, bà Katherine đã xuống lầu, có lẽ để kiểm gì đó ăn trưa. Tôi lại ngồi xuống ghế của mình ở cạnh cửa sổ nhưng không tài nào tập trung đọc tiếp được.

"Chú không biết là người ta thực sự găm đốt ngón tay của mình đấy," chú Connor nói. "Trước giờ chú cứ tưởng đấy chỉ là cách nói tu từ thôi. Bộ cuốn sách đó hồi hộp lắm hả?"

Tôi liếc xuống bàn tay mình và thấy rằng chú nói đúng. Tôi lại sa vào thói quen cũ - hai đốt ngón tay đầu tiên bên bàn tay trái của tôi đã đỏ rực.

“Dĩ nhiên là không phải,” tôi trả lời. “Chú biết vì sao cháu lo lắng mà.”

Chú mỉm cười với tôi. “Cậu ấy sẽ thoát ra thôi, Kate.”

“Cháu cũng nghĩ thế... *ngay lúc này*,” tôi nói buống bình. “Cháu đã quyết định mua một gói bảo hiểm nhỏ.”

“*Bảo hiểm*, ý cháu là sao?” chú hỏi.

“Cháu gửi cho anh ấy một tin nhắn. Khoảng hai phút trước. Bảo anh ấy chạy đi và rằng cháu đã về nhà an toàn. Nó không thể gây ra bất kỳ thay đổi lớn nào, cháu thậm chí còn không nhìn thấy anh ấy trong khoảng từ giờ đến lúc đó nữa, nhưng cháu chỉ mong là anh ấy mở lại điện thoại sau khi buổi lễ kết thúc.”

Chú Connor lắc đầu cười khẽ. “Cậu ấy có mở máy hay không không quan trọng.”

“Và tại sao lại thế ạ?”

“Chú có nhắn tin cho cậu ấy trước khi đi ngủ, khoảng bốn giờ sáng nay. Chú bảo cậu ấy ở gần cánh cửa phòng gym và chạy ngay khi cháu bảo, và chú hứa với cậu ấy là cháu đã an toàn về đến nhà. Và chú cũng dặn *không* được nói cho cháu biết là chú đã nhắn tin, dù thế nào đi nữa.”

“Vậy ra đấy là lý do anh ấy đứng ở đó, ngay cạnh cửa! Cháu đã lo là mình sẽ phải chạy vòng vòng tìm anh ấy. Nhưng mà chú nói là chúng ta không nên...”

“Chú nói là *cháu* không nên,” chú chỉnh lại. “Nhưng nghĩ lại chú thấy cũng không nguy hiểm lắm nếu chú báo cho cậu ấy.”

“Chú không bảo cháu một tiếng được sao? Cháu nhai muốn đứt lia mấy đốt ngón tay rồi!”

Chú nhún vai. “Chú phải làm gì bây giờ? Chuyển giấy cho cháu á? Bà Katherine ở trong này suốt cả buổi sáng. Và nhắc đến Tào Tháo...”

Chú vừa ngừng lời, tôi đã nghe thấy tiếng bước chân của bà Katherine trên cầu thang. Tôi cầm cuốn nhật ký lên và giả vờ tập trung, trong khi bà Katherine và chú Connor tranh luận với

nhau về tầm quan trọng của một mẫu “tiền tri”.

Khi điện thoại trong túi tôi đổ chuông tầm hai mươi phút sau, tôi bật dậy nhanh đến mức cuốn sổ của tôi rơi xuống sàn. Bà Katherine cầu nhàu rằng tôi nên cẩn thận hơn với những thiết bị tinh vi của CHRONOS, nhưng tôi đã ù ra ngoài cửa.

Tôi trả lời điện thoại ngay khi vừa đến phòng ngủ. Tôi biết chắc chắn đầu dây bên kia phải là Trey, bởi vì ngoài anh ra thì chỉ có thể là ai đó gọi nhầm số, nhưng tôi vẫn thấy nhẹ nhõm khủng khiếp khi tên anh hiện lên trên màn hình. Rồi đột nhiên tôi nghĩ ra, đây có thể là Eve hay một gã bảo vệ ở Cyrist gọi đến để báo với tôi rằng chúng đang giữ Trey hoặc để...

“Trey?” Giọng tôi run rẩy. “Có phải anh không? Anh có sao không? Anh đang ở đâu?”

Có một thoáng im lặng, nhưng rồi chính giọng anh trả lời. “Anh đây, anh không sao. Còn mấy khu nhà nữa là anh tới đường 495 rồi.”

Tôi ngồi xuống mép giường và hít một hơi thật sâu. “Em sợ lắm, Trey. Em nghe tiếng anh chạy về phía mình và em không biết anh có kịp quay ra không - hay liệu Eve đã gọi bảo vệ chưa. Anh có đọc được tin nhắn của em không?”

“Chưa, nhưng anh thấy có báo tin nhắn tới. Anh gọi ngay khi có thể. Anh nhận được tin nhắn của chú Connor sáng nay, nhưng chú ấy dặn là không được kể em nghe. Anh không chắc là mình sẽ đồng ý nếu lúc đó anh biết em sắp gặp phải chuyện gì. Em có sao không? Con chó đó bự quá, và trông như thể nó sắp sửa lao vào cổ họng em vậy.”

“Đúng vậy đó. Nó chỉ cắn được em một lần... không sâu lắm bởi em đã đá nó một cú khá mạnh. Em thấy mừng vì anh đã tiếp tục chạy.”

Anh cười châm biếm. “Anh không nghĩ sẽ có gì xảy ra dù anh có nán lại chờ đi chẳng nữa. Con chó đó đập xuống đất hơi bị mạnh và nó, ừm, có thể nói là anh không nghĩ hai con thú đó từng trải nghiệm việc con mồi của mình đột nhiên biến mất trong không trung. Mãi đến khi chạy gần tới ga ra đỗ xe thì anh mới nghe tiếng chó sủa trở lại, mà lúc đó bọn chúng đã bị kẹt sau cánh cửa, thế đó...”

“Anh có chắc là mình không bị theo dõi không?”

Một thoáng im lặng, và tôi nghĩ là anh đang kiểm tra gương chiếu hậu. “Anh không nghĩ thế.”

“Chà, em sẽ không cúp máy cho tới khi anh đến được đây đâu.”

Có một khoảng lặng dài ở đầu dây bên kia và nào tôi ngay lập tức lại nhảy sang chế độ hoảng loạn. Có ai đó ở trong xe với anh ư? Anh vẫn còn gặp nguy hiểm ư?

“Trey? Sao thế?”

“Không có gì,” anh nói. “Anh ổn mà, thật đó, Kate. Anh sẽ để điện thoại nếu như việc đó khiến em thấy vững tâm hơn... nhưng mà đừng kể lại với bà Katherine, nhé? Anh đã hứa là anh sẽ dừng lại trên đường để lấy bánh sinh nhật cho em, và anh nghĩ là bà ấy muốn tạo sự bất ngờ.”

* * *

Bữa tiệc sinh nhật rất vui, dù đôi khi tôi cảm thấy nghèn nghẹn ở cổ họng khi nhớ ra rằng đây là lần sinh nhật duy nhất mà cả bố và mẹ tôi đều không có mặt. Chúng tôi ăn pizza - tôi không thể kể với bà Katherine là Trey và tôi mới ăn pizza vài tiếng trước - và bà Katherine mở một chai rượu vang để chúc mừng. Bà hơi do dự khi rót rượu cho Trey, dù anh đã cam đoan với bà là gia đình anh có quan điểm rất châu Âu trong việc uống rượu. Thế rồi bà nhún vai. “Dù gì thì bà cũng không thực sự *tồn tại* trong dòng thời gian này, bà không nghĩ là nhà chúc trách sẽ bận tâm tới việc bà làm hư trẻ vị thành niên đâu nhỉ.”

Cái bánh cám dỗ đến mức sai trái, sô cô la phủ tràn xuống chung quanh, đúng kiểu bánh sinh nhật phải thế. Trey tặng tôi vài chiếc áo phông in mấy câu nói hài hước và một sợi dây chuyền vàng gồm những trái tim nhỏ tinh tế lồng vào nhau. Quà của bà Katherine và chú Connor là một cái máy quay video nhỏ, chúng tôi dùng nó để quay phần còn lại của buổi tiệc, có cả vài đoạn ngồ ngộ quay cảnh Daphne cố gắng kéo cái vương miện sinh nhật bằng bìa cứng trên đầu tôi xuống.

Tôi vẫn thấy tội lỗi khủng khiếp vì đã khiến Trey gặp

nguy hiểm. Thật khó để rũ đi cái cảm giác hoảng hốt tôi mang trong người trước khi anh đến đây. Tôi nghĩ anh cũng cảm thấy giống vậy - cả hai chúng tôi luôn tìm những lý do nhỏ nhất để chạm vào nhau và trấn an lẫn nhau rằng cả hai người đều thực sự ở đây.

Sau khi chúng tôi ăn uống và kết thúc bữa tiệc mừng nhỏ bé kia, chú Connor cho Trey xem cuốn *Sách Tiên tri*. Ít ra Trey không phải giả vờ ngạc nhiên - anh không hề biết tôi đã lấy được một thứ quan trọng như vậy trong chuyến phiêu lưu của hai đứa.

Sau vài phút, hai đứa tôi để chú Connor và bà Katherine ở lại phân tích và đi về phòng tôi. Trey ôm tôi vào lòng ngay khi cánh cửa vừa đóng chặt lại sau lưng bọn tôi. Sau một nụ hôn thật dài, anh duỗi tay đẩy tôi lùi lại. “Em làm anh sợ chết khiếp đó Kate. Chuyện gì xảy ra ở trong đó vậy? Ý anh là, anh biết sẽ có gì đó xảy ra, vì chú Connor có nhắn tin cho anh, nhưng...”

“Cô ta biết em là ai. Lý do duy nhất mà ta có thể thoát được khỏi chốn đó là vì Eve thích gây ấn tượng với bố cô ta. Cô ta muốn làm bố mình bất ngờ bằng việc tự mình tóm được em.”

“Bố cô ta?” Trey hỏi.

“Conwell,” tôi nói. Anh ngồi xuống xô pha và tôi rúc vào bên cạnh anh. “Đến khi vào trong văn phòng rồi em mới nhận ra... cũng đôi mắt đó, cũng cái mũi đó. Cô ta nói bên bảo vệ đền phát hiện ra cái chìa khóa CHRONOS khi chúng ta vừa đến và báo tin ngay đến văn phòng của Conwell. Cô ta đang ở đó khi tin đến. Cô ta không muốn làm phiền Conwell ngay trước buổi lễ, và bảo vệ thì bận tối mắt tối mũi với cuộc họp ủy viên, thành ra...”

Tôi thêm vào cho anh những mảnh ghép anh bỏ lỡ trong câu chuyện - cuộc tẩu thoát của tôi khỏi Eve, hai con Doberman trong vườn trung tâm. Anh bóc một góc miếng băng ở chân tôi lên và khê nhãn mặt. “Thôi thì biết đâu chuyện còn có thể tệ hơn thế này nhiều,” anh nói.

“Vâng. Ta đã gặp may. Em chỉ thấy mình thật, thật có lỗi khi lôi anh vào chuyện này,” tôi nói. “Thật ngu ngốc và khinh suất và...”

Anh lắc đầu. “Anh mới là người phải xin lỗi em. Lúc đó

em đâu biết chúng ta sắp gặp phải chuyện gì. Anh vào đó và biết sẽ có một *chuyện gì đấy* nguy hiểm sẽ diễn ra, bởi vì anh sẽ phải chạy - nhưng anh đã tin lời chú Connor là em không gặp chuyện gì. Anh đâu có biết là em sẽ bị thương. Đáng lẽ anh nên nói với em..."

"Anh làm đúng mà, Trey. Và có lẽ đó là một cái giá xứng đáng. Biết đâu trong cuốn sách ngu ngốc kia sẽ có gì đó có ích cho chúng ta."

Chúng tôi dành mấy tiếng đồng hồ sau đó nói về những chuyện khác, cũng có lúc không nói gì cả, chỉ thấy hạnh phúc khi được an toàn và ở bên nhau. Rõ ràng không ai trong chúng tôi muốn nói lời tạm biệt và chúc ngủ ngon cả, nhưng tôi biết sáng sớm ngày mai anh phải làm bài thi lượng giác cuối kỳ, thế là tôi miễn cưỡng đẩy anh ra khỏi cửa, khoảng hơn chín giờ một chút.

Tôi trông xe anh đi khuất và rồi, vẫn còn thấy hơi căng thẳng, tôi quyết định làm một tách trà thảo mộc để thư giãn trước khi ngủ. Bà Katherine đã ở trong bếp từ lúc nào, và ấm trà bắt đầu reo.

"Bà đọc được suy nghĩ cháu à," tôi nói, vươn tay lên kiểm mấy cái tách trong tủ. "Có đủ nước cho hai người không ạ?"

Bà gật đầu, và tôi chọn một túi trà hoa cúc, thêm một xíu mật ong và đổ nước sôi vào trong tách. Bà Katherine mở túi đựng trà buổi tối bà thường uống ra. Tôi không biết cái hỗn hợp đó gồm những gì, nhưng mùi của nó nghe ngờ ngợ như mùi xúc xích Ý và tôi lúc nào cũng né đồng hồ nước bốc lên từ tách của bà.

"Dù sao cháu cũng ở đây rồi," bà nói trong lúc đổ nước sôi ngập túi trà của mình, "có lẽ ta nên dành ra mấy phút để nói chuyện."

"Dĩ nhiên rồi," tôi đáp, ngồi xuống bên bàn. Có gì đó trong giọng bà khiến tôi nghĩ buổi nói chuyện này sẽ không vui vẻ gì. "Có chuyện gì thế ạ?"

"Hai chuyện. Đầu tiên, bà có một món quà khác cho cháu." Bà thò tay vào túi và lôi ra một vòng đeo tay mảnh bằng bạc có treo một vật trang trí. Đó là mô hình của một cái đồng hồ cát, to

chừng ngón tay tôi. Nó không chạy được - hai bình cát của đồng hồ thực ra là hai viên ngọc trai bé tí và ở đầu là miếng đá xanh dẹt trông như ngọc thạch.

“Sợi dây là mới,” bà nói. “Sợi dây cũ bị đứt từ lâu lắm rồi. Tuy nhiên, cái đồng hồ kia lại là một vật mà mẹ bà tặng bà ngày bà hoàn tất khóa huấn luyện của CHRONOS. Một người bạn của cụ đặc biệt làm riêng cho bà, và bà chưa từng thấy thứ gì giống thế này. Lần nào đi thực địa bà cũng đeo nó, kiểu như một thứ bùa may mắn ấy.”

Bà giúp tôi cài sợi dây đeo vào cổ tay. “Bà nghĩ món quà này phù hợp với cháu. Không chỉ là một món quà sinh nhật, mà còn vì cháu cũng sắp sửa hoàn thành việc huấn luyện rồi, mặc dù chương trình của cháu hơi bị cô đọng quá mức, bà e là vậy.”

Tôi mỉm cười với bà. “Cháu cảm ơn bà, bà Katherine. Nó đẹp lắm.”

“Dù sao thì bà cũng muốn cháu có nó,” bà nói, “nhưng món quà này cũng có công dụng thực tế nữa đấy. Nếu cháu cho bà thấy thứ này ở triển lãm, bà hứa chắc là cháu sẽ thu hút được sự chú ý của bà ngay - đặc biệt là khi cháu chỉ ra cái chỗ bị mẻ ở rìa ngay gần phần đầu và thuật lại cho bà cơ sự nào nó lại thành ra như thế.”

Tôi thậm chí còn không nhận ra cái chỗ thiếu hoàn hảo bé tí kia - chỉ là một vết mẻ nhỏ trên miếng đá xanh được đính trên hai viên ngọc trai bằng một cái khung bạc nhỏ. “Và cơ sự nào nó lại *thành ra* như thế?”

“Chuyện xảy ra ở một trong những cú nhảy đầu tiên của bà, một chuyến đi đơn, không có lão Saul.” Bà dừng lại trong giây lát, ngập ngừng nhấp một ngụm trà, hắt vẩn còn khá nóng. “Bà đã tham gia hàng tá cú nhảy khác trong suốt hai năm trước đó và hẳn cháu sẽ tưởng rằng bà đã quen với việc nhìn thấy những nhân vật nổi tiếng. Nhưng khi bà vừa bước xuống một chiếc xe ngựa ở thành phố New York, nơi bà có lịch tham dự buổi họp tối của Hiệp hội Bình quyền Hoa Kỳ, kỳ họp mà họ tranh cãi xem liệu Tu chính án thứ mười lăm có nên thêm phụ nữ vào hay không ấy?”

Tôi gật đầu, mơ hồ nhớ lại buổi thảo luận trong lớp học

lịch sử và, gần đây hơn, ở một trong những cuốn nhật ký du hành của bà.

“Chà,” bà tiếp tục, “bà nhìn ra thì thấy Frederick Douglass đang tranh luận với Susan B. Anthony và Sojourner Truth⁽¹⁾, cả ba người họ chỉ cách bà có mấy mét, gần cổng vào tòa nhà. Thế là như một du khách lóng ngóng lần đầu tiên được thấy Tượng Nữ thần Tự do hay Tòa Quốc hội Hoa Kỳ, bà quên ngay chuyện mình đang làm và thế nào đấy lại sập cánh cửa xe ngựa vào cổ tay mình.”

“Ôi trời.” Tôi khúc khích. “Cháu xin lỗi... Hy vọng lúc ấy bà không bị thương.”

“Không hẳn... bà bị chốt cửa cửa cho một vết nhỏ, nhưng ngài Douglass có mang bên người một chiếc khăn tay và ông ấy đã tử tế tặng cho bà lúc chuyện xảy ra. Đây là một món đồ kỷ niệm mà bà ước gì mình có giữ trong túi khi bị kẹt lại ở năm 1969.” Bà thở dài. “Nhưng vết thương chủ yếu vẫn là ở phẩm giá của bà và cái chỗ méo nhỏ nhỏ trên cái đồng hồ cát này. Bà không nghĩ là mình từng kể chuyện này cho ai... kể cả với lão Saul. Bà sợ là mọi người ở CHRONOS sẽ cười nhạo bà vì đã cư xử như một ‘fan cuồng’.”

Bà nhấp một ngụm trà nữa và ngẩng lên nhìn tôi. “Và giờ, việc còn lại.” Bà không nói gì một hồi lâu, và rồi tiếp tục. “Bà lo lắng cho cháu, Kate. Không phải việc cháu và tấm mẽ đây,” bà nhanh chóng nói thêm. “Cháu đã tiến bộ một cách đáng kinh ngạc. Bà phải mất gần hai năm huấn luyện mới có thể bật dữ liệu lên nhanh được như cháu vậy. Cháu có khả năng tập trung tuyệt vời.”

“Vậy thì... là gì ạ?” tôi hỏi.

Thêm một khoảng lặng nữa trong khi bà Katherine khuấy tách trà của mình, rõ ràng là đang cố tìm cách diễn đạt điều bà muốn nói. “Là chuyện về Trey, Kate à. Bà lo là hai đứa cháu đã trở nên quá thân thiết với nhau rồi, và chắc chắn cháu biết mối quan hệ này sẽ không kéo dài chứ?”

1. Sojourner Truth (1797-1883): nhà hoạt động nữ quyền và người phản đối chế độ nô lệ người Mỹ gốc Phi.

Tôi thấy nhói đau, và dù như thế tôi vẫn nhận ra trong những lời kia tiềm ẩn một phần sự thật. Bản thân tôi cũng tự hỏi mình vì đâu mà Trey lại thích tôi như vậy - anh đẹp trai, thông minh, vui tính... còn tôi thì chỉ là tôi thôi, chỉ là *Kate*. “Cháu biết,” tôi nói, nhìn xuống tách trà của mình. “Anh ấy rất tuyệt, và cháu tin là còn rất nhiều cô gái khác mà...”

Bà Katherine vươn tay ra nắm lấy tay tôi. “Ồi không, cháu yêu ơi. Không, không, không.” Nước mắt bà dâng lên. “Bà hoàn toàn không có ý đó đâu. Có đủ thứ lý do trên đời này để cho cậu trai đó thích cháu. Cháu xinh đẹp, thông minh, hóm hỉnh... vì sao cậu ấy lại *không* muốn ở bên cháu chứ?” Bà lắc đầu và mỉm cười với tôi. “Đúng là có thể cháu thiếu tự tin thật, nhưng... bà nhớ đấy chính là vấn đề thường gặp ở cái tuổi mười sáu... à nhầm, *mười bảy* chứ.”

“Thế tại sao bà lại nói...?”

“Bà e là cháu đã chưa nghĩ tới nơi tới chốn chuyện này. Bà chấp nhận để Trey dành thời gian ở bên cháu vì cháu đã nói đúng - cháu cần một người bạn. Bà đã rất lo rằng cháu sẽ rơi vào con trăn cảm khi mẹ Deborah và bố Harry không còn... trong cuộc đời cháu nữa.” Bà ngập ngừng. “Nhưng nếu cháu sửa chữa được dòng thời gian này, bố mẹ cháu sẽ trở lại và chúng ta sẽ trở về với cuộc sống trước đây. Còn Trey... ừ thì, cậu ấy sẽ không học ở Briar Hill, dựa theo những gì cháu kể. Cậu ấy thế chỗ của cháu ở trường, đúng không? Trey sẽ không mảy may nhớ những gì ở đây. Cậu ấy sẽ không nhớ gì về *cháu*, Kate.”

Tôi nhớ tới lời nói của Trey trong đêm đầu tiên của chúng tôi ngoài hiên nhà - rằng tôi chỉ cần lắng một chiếc vớ hoặc hoa tai ra đất, anh sẽ tin tất cả mọi chuyện một lần nữa. Vài tuần trước, đấy có thể là một phương pháp hay khi chúng tôi mới chỉ ở cùng nhau có một ngày. Nhưng giờ ư? Tôi sẽ nhớ tất cả quãng thời gian hai đứa bên nhau còn Trey thì không. Dù tôi có tìm được cách để gặp lại anh chẳng nữa, chuyện cũng không còn như trước đây. Ý nghĩ ấy giờ đây đau đớn hơn gấp vạn lần so với hồi đầu.

“Tại sao anh ấy không thể ở đây khi cháu thực hiện cú nhảy?” tôi hỏi. “Như hồi cháu thực hiện cú nhảy thử nghiệm

ấy? Như thế anh ấy sẽ được bảo vệ, như chú Connor và bà vậy... và anh ấy sẽ nhớ, đúng chứ ạ?"

"Đúng," bà Katherine đáp. "Cậu ấy sẽ nhớ. Nhưng bà không thể để điều đó xảy ra, Kate, vì hai lý do. Đầu tiên, điều đó vi phạm quy tắc của CHRONOS..." Bà giơ tay lên ngay khi tôi vừa định phản đối. "Cứ để bà nói hết đã. Làm như thế chính là vi phạm quy tắc của CHRONOS đối với việc phá vỡ dòng thời gian. Chúng ta đang cố gắng phục hồi những tổn thất mà lão Saul đã gây ra và bà không thể chấp nhận việc thay đổi dòng thời gian chỉ vì cháu đã để bản thân trở nên quá khăng khít với Trey."

Tôi nheo mắt. Bà Katherine nói như thể Trey là một con mèo hoang vậy. "Bà bảo là có *hai* lý do mà?" tôi hỏi, cố gắng kiềm chế giọng mình.

Bà Katherine gật đầu. "Nếu cháu thực sự quan tâm đến chàng trai này, vậy thì cháu sẽ hiểu ý thứ hai của bà, dù cho cháu có phản đối ý đầu tiên chẳng nữa. Dù trước dù sau Trey cũng sẽ có lúc rời khỏi ngôi nhà này và khi làm thế, cậu ấy sẽ phải điều tiết hai luồng ký ức hoàn toàn trái ngược nhau. Việc đó đối với những người mang gien CHRONOS như chúng ta đã khó khăn lắm rồi," bà Katherine nói, chậm chậm lắc đầu. "Cháu kể là cậu ấy bị chóng mặt khi nhìn thấy tấm ảnh bố cháu biến mất. Đó chỉ là vài ký ức nhỏ không khớp với nhau thôi. Cháu thật sự muốn cậu ấy chịu tình cảnh như thế ở một quy mô lớn hơn rất, rất nhiều ư? Sẽ có hàng ngàn điểm không liên kết với nhau... chú Connor và bà thực sự không tài nào biết được sẽ có những tác động gì đổ xuống đầu cậu ấy đâu. Có nguy cơ thần kinh cậu ấy sẽ bị tổn thương vĩnh viễn."

Tim tôi trĩu xuống. Tôi hoàn toàn không nghĩ gì đến những tác động có thể đổ lên đầu Trey.

"Bà không nói rằng cháu nên kết thúc tình bạn này với Trey ngay lập tức, Kate. Cháu vẫn còn vài ngày nữa. Hãy cứ tận hưởng mối quan hệ hiện tại này như đúng bản chất của nó đi... như nó phải thế ấy. Còn bằng không, cháu sẽ rơi vào tình cảnh buồn thảm không đáng có khi chuyện kết thúc. Bởi vì mối quan hệ này sẽ phải kết thúc."

CHƯƠNG 16

Mặc dù tôi đã cố gắng hết sức để nhái theo kiểu tóc búi bóng mượt và phức tạp được miêu tả từng bước một trong số chuyên đề tháng Chín năm 1893 của tờ *Người phác họa*, tóc tôi vẫn cứ rũ xuống. Tôi đã quen với việc buộc tóc thành một búi để đi học, nhưng hiển nhiên như thế quá đơn giản so với kiểu đầu phụ nữ để hời những năm 1890. Kiểu tóc này đòi hỏi phải thắt mấy bím hai bên, quấn thành những vòng phức tạp, tất cả đều được cố định bằng xọc tóc và có trời mới biết phải cần những gì nữa mới có thể tạo ra một cuộc đột kích chống lại lực hút của trái đất. Cuối cùng tôi đành tức tối bỏ cuộc.

Tuy nhiên, từ phần cổ trở xuống, tôi đã vận bộ trang phục của mình. Đôi giày bà Katherine đặt từ một xưởng phục trang trực tuyến đã được gửi đến chiều hôm đó, chỉ vài giờ sau khi bộ đầm và đồ lót được cô thợ may chuyển đến. Tôi giúp chú Connor và bà Katherine nhét mấy thứ máy thu màu bạc tí hon vào bên trong lớp vải đầm, lớp đồ lót, và đôi bốt để bảo đảm rằng chúng không biến mất nếu tôi có cởi đồ ra. Mấy cái máy thu đó khuếch đại trường CHRONOS - cùng một kiểu thiết kế mà chú Connor đã lắp đặt cho ngôi nhà nhưng ở một phạm vi nhỏ hơn nhiều. Điều này cuối cùng đã giải đáp được điều tôi thắc mắc suốt hàng tuần nay. Làm thế nào để ngăn một sử gia thò một bản vẽ của Picasso hay nhét vàng vào đầy túi và mang về đây? Chỉ tuân thủ quy tắc và luật lệ của CHRONOS thôi thì không đủ. Cô ta sẽ không thể bán những món đồ ấy được bởi cô ta sẽ bị bắt ngay khi đồ vật bị đánh cắp kia thoát ra khỏi trường bảo vệ của tấm mẽ đây và bên mua hàng phát hiện ra anh ta hay cô ta đang cầm trong tay một cái túi rỗng không hơn.

Đôi giày được làm từ một loại da trắng mềm mại. Bà Katherine nói đây là da em bé, tôi khá chắc ý bà muốn nói là da dê non, và tôi cố gắng không nghĩ đến điều đó trong khi xỏ vào chân. Chúng vừa vặn, nhưng mất đến thiên thu để gài hết tất cả các khuy lại, ngay cả khi chú Connor đã chế thêm một dụng cụ móc khuy.

Và rồi đến hàng khuy ở *sau lưng* bộ đầm. “Cháu có thể cứu tất cả mọi người khỏi cơn thống khổ khủng khiếp này,” tôi nhận xét, “chỉ cần cháu lén bỏ mấy cái khóa dán Velcro vào một trong những buổi triển lãm các phát minh.” Dựa theo những cuốn sách tôi đã đọc qua, tất tần tật mọi thứ từ máy rửa bát đĩa tự động cho đến kẹo cao su Juicy Fruit đều được trưng bày cho khách tham quan ở cuộc triển lãm. “Cháu có thể chỉ cần tuần một gói khóa dán cho người sẽ trình bày về cái khóa kéo đầu tiên... cháu tin chắc ông ta sẽ rất sung sướng với cải tiến này.”

Chú Connor nhượng một bên mày. “Đừng để bà Katherine nghe thấy cháu nói chuyện kiểu đó. Bà ấy sẽ tin rằng cháu quá giống ông ngoại mình để có thể tin tưởng trong một nhiệm vụ CHRONOS.” Mãi chú rần rật, như thể đang cố nén một nụ cười. “Lịch sử rất thiêng liêng... như một chuyến đi đường trường trong thiên nhiên vậy. ‘Chỉ để lại dấu chân, chỉ mang về kỷ niệm.’” Giọng chú nghe như được pha trộn giữa giọng bà Katherine và giọng một ông hướng dẫn viên trong viện bảo tàng.

Chuông cửa và Daphne đồng thời thông báo sự xuất hiện của Trey, ngay lúc tôi đang nhìn chòng chọc vào những cái khuy trên chiếc giày thứ hai. Sau khi xong, tôi rời khỏi thư viện - hơi loạng choạng trên đôi giày với hình thù khác thường - và bắt đầu, với sự cẩn trọng cao độ, bước xuống cầu thang. Trey đã ngồi trên xô pha, đang đọc qua bài tập môn văn học Anh của anh.

Mặt anh sáng lên khi nhìn thấy tôi. “Chà chà, chúc một buổi chiều tốt lành, thưa cô Scarlett.”

Tôi liếc xuống bộ đầm. Vải lụa màu xanh lá, và vậy là tôi hiểu vì sao lại có sự so sánh trên. Tuy vậy, màu của nó có vẻ rực rỡ và gần với màu xanh ngọc sẫm hơn là màu bộ đầm Scarlett đã tạo ra từ mấy tấm rèm trong *Cuốn theo chiều gió*. Kiểu may

cũng hẹp hơn nữa - và tôi thật sự rất vui vì điều đó, vì thế tức là có ít lớp vải phồng nhóp nhép, nóng nực hơn. Thân váy vừa vặn, cùng cổ vuông với hai tay áo phồng lên ở đoạn trên khuỷu tay và ôm sát xuống hai cánh tay, tô điểm thêm bằng viền đăng ten màu ngà.

“Ngài bị lỗ đầu chừng bốn thập kỷ rồi, ngài Coleman ạ,” tôi trả lời bằng giọng lẽ nhè đặc sệt miền Nam mà tôi đã cố hết sức để bắt chước, tay cầm cây quạt tuồng tượng che trước mặt. “Nhưng ngài quả là biết lấy lòng người ta.”

Anh đón tôi ở chân cầu thang. “Nói thật đó, Kate, trông em đẹp lắm. Bộ đầm thật sự làm tôn lên đôi mắt em.” Anh nhìn xuống chiếc quần đồng phục bằng vải kaki. “Anh thấy mình ăn mặc quá sơ sài để đi vũ hội rồi.”

Vũ hội. Lại thêm một thứ nhắc tôi nhớ đến thế giới ngoài kia, ở đó, lúc này đã sắp đến cuối năm học. Trey đã nhắc đến mấy bài kiểm tra cuối kỳ vài lần, nhưng tôi thậm chí còn chưa nghĩ đến buổi vũ hội cho học sinh lớp dưới. Trước giờ tôi đã cố tình tránh mọi buổi khiêu vũ ở trường học, nhưng cùng Trey, việc diện đồ và khiêu vũ dưới ánh đèn nhấp nháy cùng giấy nhún trang trí nghe có vẻ không hề tệ chút nào. “Vũ hội ở Briar Hill...” tôi mở lời.

“Là vào thứ Bảy vừa rồi,” Trey nói nốt.

Thứ Bảy vừa rồi. Sự kiện nổi bật nhất tối hôm đó chính là trò sắp chữ mà hai đứa chúng tôi đấu với bà Katherine và chú Connor.

“Đừng bí xị như thế,” anh nói. “Trước khi gặp em anh vốn đã không định đi rồi, và tuy phải thừa nhận là rất muốn đi cùng em, anh lại hạnh phúc hơn nhiều khi ở đây, với em, hơn là anh ở đó mà không có em.”

Tôi ngồi xuống bên mép ghế xô pha, nhớ lại buổi nói chuyện gần đây giữa tôi và bà Katherine. “Bà Estella và bố anh hẳn phải ghét em lắm - anh tốn quá nhiều thời gian ở đây. Và em còn khiến anh lỡ mất buổi vũ hội nữa.”

“Buổi vũ hội mà *đằng nào* anh cũng không có ý định tham dự. Lúc trước bà Estella còn suýt ghét *anh* vì không dẫn em về chơi. Bà ấy luôn nói là anh xấu hổ vì bà, rằng bà ấy không đủ

sành điệu để anh đưa bạn gái về ra mắt, nhưng giờ thì bỏ qua hết rồi vì bà ấy đã có dịp nấu ăn cho em. Còn bố thì cứ tùm tùm cười với anh rồi lắc đầu.” Anh phá lên cười. “Em biết đó, cái kiểu ôi-trẻ-và-đang-yêu ấy...” Giọng anh nhỏ dần, cả hai chúng tôi đột nhiên cảm thấy hơi kỳ cục.

“Dù sao thì,” anh nói, “một khi em đã sửa chữa được vũ trụ - trong bộ đầm Scarlett O’Hara kia - chúng ta sẽ bù lại thời gian bị mất, nhé? Em khiêu vũ được mà, đúng không nhỉ?”

Tôi thúc anh một cái. “Đúng, em có thể khiêu vũ, dù vậy em sẽ không thử nhảy trong bộ đồ này đâu. Bộ này không phải để nhảy - đây là đồ mặc thường ngày đó, anh tin hay không thì tùy.” Tôi nhìn xuống chân váy dài đến mắt cá chân và đôi giày ngó ngắn, đoạn lắc đầu. “Sẽ dễ hơn biết bao nhiêu khi em có thể sửa chữa vũ trụ trong bộ đồ của Wonder Woman... hay Batgirl.”

“Ồ ồ... anh hóng *cảnh đó* lắm đấy.” Trey mỉm cười. “Anh hoàn toàn có thể hình dung ra em dưới lớp Batgirl, tả xung hữu đột với bọn ác nhân. Nhưng bộ đồ của cô ấy có thể khiến em bị bắt ở cái năm 1893 đó.”

“Chuyện đó sẽ không xảy ra nếu em ở trong khu Midway,” tôi đáp. “Em sẽ lẫn vào ngay.” Chúng tôi đã dành cả buổi chiều hôm trước để xem qua một loạt những tấm ảnh chụp trong cuộc triển lãm, hay, theo tên gọi chính thức của nó, Triển lãm Columbia 1893. Trong khi có rất nhiều gian trưng bày tĩnh, đứng đắn và có tính giáo dục cao, những gian trưng bày hút tiền *nhều nhất* lại được đặt ở một dải đất dài gần hai ki lô mét bên cạnh khu triển lãm, được gọi là khu giải trí Midway, cùng với những trò vui chơi như bánh xe đu quay khổng lồ Ferris mà bà Katherine có nhắc tới trước đây. Hiển nhiên là ở đó còn có những trò tiêu khiển khác, không phù hợp cho gia đình - những tấm ảnh chụp cho thấy ở đó có một vũ công múa bụng được biết đến với tên gọi Tiểu Ai Cập, một trong rất nhiều vũ nữ ngoại quốc từng biểu diễn trong những ngôi nhà đông nghẹt khán giả vào các buổi tối.

“Đúng thế. Em sẽ lẫn ngay vào khu Midway,” Trey thừa nhận. “Và anh chắc là như thế vui hơn nhiều. Nhưng từ những gì em đã nói, bà Katherine không dành hết ngày hôm đó ở triển

lắm để đi chơi với mấy vũ công múa bụng đó. Vậy nên... chừng nào em đi? Em hẳn là lo lắm, nhỉ?”

Tôi nhún vai. “Sớm thôi. Nón bonnet của em vẫn chưa giao đến nữa.” *Bonnet*. Cái từ đấy thật không hợp với vốn từ của tôi tí nào. “Em phải lên lầu thay đồ đây... em không thở nổi. Lần tới bà Katherine sẽ phải nói cái coóc xê này ra tí nữa thôi.”

“Coóc xê á?” Trey phá ra cười.

“Thôi. Ngay,” tôi cảnh báo. “Dưới bộ đầm này còn nhiều quần áo hơn số đồ bình thường em bận trong một tuần nữa.”

Trey có thuê một cái DVD, một bộ phim gần đây của Jonah Hill. Tôi mặc quần soóc bò và áo thun “Công Chúa Tự Cứu Giá” mà anh tặng ngày sinh nhật - hơi bị thích hợp luôn, anh nói, trong tình hình hiện tại - và rồi chúng tôi làm hai cái bánh mì kẹp bơ đậu phộng cùng với bắp rang để nhâm nhi trong khi xem phim. Thật tốt khi được dành vài tiếng đồng hồ ở thế kỷ 21, sau mấy ngày liên chúi mũi vào những năm 1890, và tôi rất vui khi có cơ để tránh phải nghĩ về cú nhảy sắp tới và những chuyện sẽ đến sau đó. Có lẽ bà Katherine đã đúng - tôi nên tận hưởng quãng thời gian còn lại của hai đứa. Không có lý do gì để khiến Trey phiền lòng bằng cách lôi chuyện không thể tránh được này ra để thảo luận.

Trey phải viết xong bài luận về Aldous Huxley cho lớp văn học Anh nên anh về sớm hơn thường lệ, ngay trước khi trời tối. “Lát nữa anh sẽ lên mạng,” anh nói. “Em nói là em đã đọc cuốn *Tân thế giới dửng dưng* rồi, đúng không?”

Tôi gật đầu.

“Tốt, vậy thì em có thể đọc bài luận khi anh viết xong để xem liệu nó có ra hồn không.” Anh nhìn tôi lo lắng. “Sao tối nay im lặng thế bé. Em bị mệt à?”

“Một chút thôi,” tôi nói, liếc xuống chân.

“Vậy có khi tối nay anh về sớm lại là một ý hay.” Anh trao tôi một nụ hôn thật lâu, thật sâu trước hiên nhà và tôi trông theo khi anh ra chỗ đỗ xe của mình. “Gặp lại em ngày mai, nhé?”

Tôi mỉm cười khi anh đi khuất - vẫn còn tận hưởng cảm giác nồng ấm từ nụ hôn của anh. Tuy nhiên, khi vừa đóng cửa và quay lên cầu thang để vào thư viện, tôi chợt thấy cuốn sách

văn học của anh vẫn còn ở trên bàn. Tôi cầm nó lên, kiểm tra lại lần nữa để chắc chắn rằng tấm mẽ day vẫn đeo quanh cổ mình rồi lao ra khỏi cửa. Khi tôi chạy ra khỏi cổng, vẫy vẫy cuốn sách và gọi tên Trey thì anh đã lái xe đi rồi. Đèn thắng trên xe chớp lên trong khoảnh khắc, và trong một giây, tôi ngỡ anh đã nhìn thấy hoặc nghe thấy tôi, nhưng hóa ra anh chỉ giảm tốc độ để ngoặt một vòng cua trên đường.

Tôi chỉ vừa quay lại để vào nhà gọi điện cho anh thì có người xuất hiện sau lưng tôi, có thể nói là hiện ra từ không khí đúng theo nghĩa đen. Hắn tóm lấy cánh tay trái của tôi, giật ngược nó ra sau lưng một cách thô bạo và đầy đau đớn. Phản ứng đầu tiên của tôi là làm theo những gì được dạy về cách tự vệ và quay người về phía hắn, đá hắn để hắn mất thăng bằng, rồi dùng cuốn sách nặng trích kia để phang vào đầu hắn - nhưng rồi tôi cảm thấy bàn tay còn lại của hắn thò vào trong áo thun của tôi. Ngón tay hắn khép chặt quanh chiếc chìa khóa CHRONOS và tôi đứng hình.

“Thả cuốn sách xuống và gọi bà ngoại mày ra đây.” Tôi nhận ra giọng nói ngay lập tức. Đó là Simon, người bạn béo lùn của tôi từ trên tàu điện.

Daphne hoặc là đã ngủ thấy hắn - mà tôi nghĩ dám có khả năng này lắm bởi hắn có vẻ như chưa hề tắm lần nào từ lần chạm trán cuối cùng của chúng tôi - hoặc là đã nghe thấy tiếng hắn vì cô nàng bắt đầu sữa diên cuồng ở trong nhà.

“Tao không có giỡn mặt đâu, Kate. Làm ngay đi.”

“Bà Katherine, cẩn thận!” Tôi lên tiếng, lẳng cuốn sách lên bãi cỏ cạnh lối vào nhà. Giọng tôi chẳng hơn gì tiếng khào khào rên rỉ. “Lại gần hơn... ta cần phải lại gần hơn nếu muốn bà tôi nghe được tiếng tôi giữa tiếng chó sủa.” Tôi đang hy vọng là mình có thể đến được cây phong nơi đánh dấu giới hạn của trường bảo vệ, nhưng Simon kéo mạnh tấm mẽ day đầy đe dọa. Tôi rúm người lại, một phần vì sợ hãi và một phần vì kinh khiếp trước cảm giác cánh tay trần của hắn chạm vào da thịt mình.

Móng của Daphne giờ đang cào vào cánh cửa, và chỉ một khoảnh khắc sau bà Katherine đã mở tung cửa ra. Tôi thấy bà

vẩy nhanh bàn tay vẫn còn trong nhà, chỉ lên trên hai lần. Rồi bà đẩy Daphne trở vào trong tiền sảnh và bước ra ngoài hiên, đóng cánh cửa lại sau lưng.

“Cậu là ai? Cậu muốn gì đây?” bà Katherine hỏi.

“VẬY chứ bà *nghe* tôi muốn gì? Chỉ cần giao tấm mẽ đây của bà ra đây và tôi sẽ để Kate giữ lại cái cửa của cô ta. Cô ta có thể tự lo việc của mình và cô ta sẽ ổn thôi, miễn là lúc đi tắm thì đừng có quên mà tháo nó xuống.” Nói dứt lời hắn liền cọ cánh tay vào phần bụng trần của tôi lần nữa và tôi phải cố gắng kiềm chế cảm giác buồn nôn.

Tôi nhìn bà Katherine tháo chiếc chìa khóa CHRONOS ra khỏi cổ. Ánh sáng xanh lam bùng lên qua những kẽ ngón tay khi bà nắm chặt tấm mẽ đây. Bà vẫn còn cách cây phong khoảng một thước, vẫn ở trong tấm màn bảo vệ. “Bà tôi tháo nó ra rồi,” tôi nói. “Đi lấy nó đi.” Tôi cố gắng nhích người về phía bà Katherine, nhưng Simon kéo tôi lại.

“Không,” hắn nói. “Tao nghĩ bà ta có thể mang nó đến đây. Làm ngay đi, Katherine.” Tôi không chắc liệu Simon đã biết về trường bảo vệ hay là hắn chỉ tỏ ra ngoan cố thôi. Tôi nghi là cái thứ hai, vì hắn có nói tôi sẽ không bị gì miễn là vẫn đeo tấm mẽ đây lúc tắm. Dù sao đi nữa, hắn vẫn không nhúc nhích một li.

Bà Katherine bước lên một bước. “Và làm sao tôi tin được cậu sẽ thả con bé đi?”

Tôi có thể cảm thấy hắn nhún vai sau lưng. “Huynh Cyrus chỉ kêu kết liễu *bà* thôi. Và Kiernan - ừ thì, hắn ta có hứng thú đặc biệt với con bé này.” Hắn nghiêng người và cọ một bên má vào đầu tôi. “Vì những lý do hiển nhiên.” Tôi giật đầu ra xa hết sức có thể, còn hắn cười khùng khục. “Tốt hơn là không nên đụng đến Kiernan trừ phi tình thế bắt buộc.”

Bà Katherine liếc nhìn xung quanh như thể đang tìm ai đó có thể giúp chúng tôi. Khi thấy bà không tiến lên nữa, Simon nói tiếp, giọng bình thản. “Tôi có thể cướp chìa khóa của cô ta ngay lập tức và đến lấy cái cửa bà. Bà không chạy thoát khỏi tôi được đâu, và cả hai ta đều biết tôi có thể xử lý hết mọi chuyện rồi biến tới nơi cách đây hàng bao nhiêu năm lần hàng bao nhiêu cây số trước khi có ai khác kịp nghe thấy bà hét.” Hắn kéo kéo tấm mẽ

đáy của tôi để khẳng định, bàn tay còn lại giật mạnh cánh tay tôi đang ngoặt sau lưng.

Tôi nghiêng rặng để nén không thét lên. “Hắn nói dối đấy, bà Katherine. Hắn không để cháu đi đâu.”

Bà Katherine nhìn thật lâu vào mắt tôi và nở một nụ cười buồn. Rồi bà tiến lại phía chúng tôi, giơ tay cầm tấm mẽ đáy ra.

Sau đó, hàng loạt sự kiện xảy ra cùng một lúc. Simon hoặc là phải nói gong kìm ở cánh tay siết chặt phía sau lưng tôi ra, hoặc là phải buông tấm mẽ đáy của tôi để lấy cái chìa khóa kia của bà Katherine. Hắn đã phạm sai lầm khi thả tay tôi ra, và tôi nhanh chóng lấy cánh tay đó ghim bàn tay còn lại của hắn lên ngực tôi, đập mạnh chân về phía sau và nghiêng người ra trước cùng một lúc. Mục đích của tôi là để hắn mất thăng bằng, vật hắn xuống, rồi ngã đè lên người hắn, đồng thời hy vọng vẫn còn giữ được liên kết với tấm mẽ đáy.

Ngạc nhiên thay, đòn đó thành công thật - nhưng lại muộn mất một giây. Ngay khi vừa chúi người về phía trước, giật mạnh cánh tay Simon, tôi nhìn thấy tấm mẽ đáy vượt khỏi tay bà Katherine và rơi vào tay Simon. Từ khoe mắt mình, khi tôi và hắn ngã xuống, tôi chứng kiến bà Katherine biến mất vào hư vô.

“Không!” Tôi hét lên, và Simon lợi dụng cú sốc của tôi để lật tôi lại và ấn đầu gối xuống bụng tôi. Tôi có thể nghe thấy tiếng Daphne phía sau cánh cửa - tiếng sữa của nó, vốn đã điên cuồng từ trước, giờ còn điên thêm ba nấc nữa.

“Xin lỗi nhé, Katie đáng yêu.” Simon mỉm cười độc ác với tôi trong khi nhét tấm mẽ đáy của bà Katherine vào túi quần, rồi thò tay ra sau cổ tôi để tháo chiếc của tôi. “Thực ra thì tao cũng sẽ cần nốt chiếc chìa khóa CHRONOS này... và khoảng đầu nửa tá còn lại mà bà mày đã nhét đầu đó trong ngôi nhà kia nữa.” Tôi vùng vẫy, cố gắng lôi cả người tôi và hắn trên mặt đất đi đủ xa để về đến chỗ cây phong và trường bảo vệ. Tôi cảm thấy khóa dây của tấm mẽ đáy tuột ra và quyết định thay đổi chiến thuật, tìm cách chụp lấy tấm mẽ đáy của Simon, nhưng ngón tay tôi trượt trên lớp vải áo của hắn.

Hắn dồn thêm trọng lượng vào đầu gối, ép hết không khí trong người tôi ra làm tôi nấc lên một tiếng. “Hay là tao cứ

mang mây theo cùng nhĩ. Huynh Cyrus sẽ không bao giờ cho phép một kẻ phản trắc như Kiernan có được mây đâu, nhất là sau lần can thiệp gần đây nhất của hắn, nhưng mây và *tao* thì có thể tha hồ vui vẻ với nhau..." Hắn lướt bàn tay dọc theo mé đùi trong của tôi đầy dục ý. Miệng hắn chỉ cách miệng tôi vài phân, hơi thở hắn phả vào mặt tôi, và tôi cảm thấy con hoảng loạn bắt đầu dâng lên. Mắt tôi dần nhòe đi. Ánh đèn ở hiên nhà, ngay trước mặt tôi, chớp tắt nhiều lần liên tiếp trong khi tôi nỗ lực giành lấy chút không khí ít ỏi đưa vào phổi mình.

Rồi có một tiếng đập mạnh. Đầu Simon bật ra sau và cả người hắn đổ vật về bên trái, một dòng máu đỏ tủa ra bên thái dương phải của hắn. Tôi thấy ánh sáng xanh từ tấm mề đay của mình, vẫn nằm trong tay Simon, tỏa lên thành một vòng cung rực rỡ dưới bầu trời tờ mờ chạng vạng khi hắn ngã xuống, và Trey đang đứng sau lưng hắn, tay giơ cao thanh nạy lớp xe. Tôi chuẩn bị tinh thần cho sự hư vô, đầu chỉ có một ý nghĩ rằng mình hạnh phúc biết mấy khi chính gương mặt của Trey, chứ không phải ánh mắt dâm dăng ghê tởm của Simon, là thứ cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi biến mất, giống như bà Katherine.

CHƯƠNG 17

Nhưng không có gì xảy ra cả. Trey cúi xuống và giật tấm mề đay của tôi khỏi tay Simon. “Em có sao không?” anh hỏi. Anh nhét cây sắt xuống dưới chân và nghiêng người tới để đeo lại tấm mề đay lên cổ tôi. “Kate ới?”

Tôi gật đầu, tôi vẫn chưa thể hít thở bình thường được, nói gì đến mở miệng. Simon rên rỉ trong khi Trey vòng tay đỡ tôi dậy và bế tôi trở vào hiên nhà. Hàm anh đánh lại khi anh quay sang Simon và, từ nét mặt của anh, tôi khá chắc là anh dự định sẽ nhặt cây sắt lên và kết liễu tên khốn đó. Tuy nhiên, dù Trey có định làm vậy đi nữa, anh cũng không có cơ hội. Simon vẫn nằm sóng soài trên bãi cỏ, nhưng tay hắn lần vào tấm mề đay và khi Trey chỉ mới tiến lên được vài bước, hắn đã biến mất.

Trey nhìn chằm chằm vào cái chỗ Simon đã nằm hết mấy giây rồi quay trở lại với tôi. Anh có vẻ sững sờ. “Hắn có làm em đau không?”

Tôi lắc đầu, nước mắt cay sè. Trey ngồi xuống bên cạnh tôi, kéo tôi vào sát người. Tôi hít đầy mùi hương của anh trong lúc cố gắng ghìm lại nước mắt. “Bà Katherine...”

“Anh biết. Anh chợt nhớ ra cuốn sách văn học nằm trên bàn cà phê... Anh chỉ vừa ra khỏi xe thì trông thấy bà ấy...” Anh ngáp ngừng, lắc đầu như thể vẫn chưa tin được. “Đấy là lúc anh quay trở lại xe để lấy thanh nạy lốp.”

Tôi liếc ra lề đường. Chỉ thấy thanh hãm xung của xe Trey lộ ra ngoài bờ rào. “Em thậm chí còn không nghe thấy tiếng anh dừng xe.”

Trey nhún vai. “Tiếng sửa inh ỏi của Daphne đã giúp

át bót tiếng xe. May mắn là *hắn* cũng không nghe thấy anh.” Anh hôn lên tóc tôi và hai chúng tôi ngồi đó một hồi lâu, cố gắng nhìn lại những phút vừa qua. “Anh chỉ không hiểu vì sao bà Katherine không chờ... anh biết là bà nhìn thấy anh lái xe đến.”

Đèn ngoài hiên lại mờ đi, rồi sáng rực lên trong khoảnh khắc trước khi nổ búp, khiến hai chúng tôi nhảy phắt dậy. “Nhớ nhắc em hỏi chú Connor là bóng đèn để đâu nhé,” tôi nói nhỏ.

Trey gật đầu. “Ừ. Mà em nhắc mới nhớ, chính xác là chú Connor đang ở đâu?”

“Em không biết. Em thấy bà Katherine ra dấu cho chú ấy khi bà bước ra khỏi cửa. Có lẽ ta nên đi xem chú ấy thế nào rồi chẳng?”

Tôi mở cửa ra và ngay lập tức thấy chú Connor cùng Daphne đang ngồi ở đầu cầu thang. Đầu chú Connor gác xuống tay còn mồm của Daphne đặt giữa hai chân trước - một hình mẫu hoàn hảo của sự tuyệt vọng. Cả hai đều nhìn lên khi nghe tiếng cửa mở, gương mặt chú Connor hiện lên vẻ bối rối. “Kate đấy ư? Chú cứ nghĩ... ời, tạ ơn trời! Chú cứ nghĩ cả hai người đã... ý chú là, chú thấy bà Katherine... đi... và khi chú nhìn trở lại qua cửa sổ thư viện thì cháu cũng biến mất rồi.”

“Nếu chú thấy Kate đang cố gắng chống trả thằng cha đó, tại sao chú không ra giúp cô ấy?” Trey hỏi. Chú Connor bắt đầu bước xuống cầu thang nhưng dừng lại trước con thềm nhỏ trong giọng nói của Trey. “Còn bà Katherine nữa? Chú *trốn* ở xó nào thế?”

Tôi đặt tay lên vai Trey, khẽ lắc đầu. “Được rồi, Trey. Bà Katherine bảo chú ấy lên thư viện. Đúng không, chú Connor?”

Chú Connor gật đầu, tiếp tục bước xuống cầu thang với Daphne bên cạnh. “Từ lỗ nhòm chúng ta đã thấy cháu đứng bên ngoài vành đai bảo vệ. Bà ấy cho rằng việc mở rộng trường an toàn ra với tám mẽ đay thứ ba là cơ hội tốt nhất của chúng ta. Nhưng nó không hiệu quả. Chú vẫn chưa tìm ra cách để ngăn cái thứ chết tiệt này làm quá tải hệ thống.”

Tôi nhớ đến lúc đèn hiên mờ đi trong khi tôi đang chống trả Simon, rồi vài phút sau lại rực lên và phát nổ. Tôi mỉm cười

buồn bã với chú Connor. “Thực ra là có hiệu quả ạ, thoáng chốc thôi. Nếu không, cháu đã không còn ở đây. Chỉ là không kịp cho bà Katherine...”

Chúng tôi ngồi ở phòng khách. Tôi cuộn người tựa vào Trey trên ghế xô pha. Đột nhiên tôi thấy lạnh cóng và tôi nghĩ chắc hẳn đó là do cú sốc. Tất cả chúng tôi, kể cả Daphne, đều có vẻ bàng hoàng, căn phòng hoàn toàn yên ắng suốt mấy phút.

Cuối cùng, tôi phá vỡ sự im lặng. “Cháu có thể sửa chữa chuyện này không? Ý cháu là, nếu cháu thành công trong việc ngăn chặn vụ ám sát bà Katherine, liệu bà có ở đây khi cháu trở lại không?”

Chú Connor nhìn tôi, vẻ không chắc chắn lắm, nhưng vẫn gật đầu. “Chú nghĩ vậy. Ý chú là, nếu bà ấy có thể đến được năm 1969, đến New York, thì tất cả những sự kiện khác sẽ diễn ra theo đúng như trước đây. Bà ấy sẽ vẫn tồn tại trong dòng thời gian này, do vậy chuyện bà ấy có đang cầm chiếc chìa khóa CHRONOS hay không cũng không còn quan trọng nữa.”

“Vậy thì ta làm thôi. Càng sớm càng tốt. Chỉ còn vài thứ ta cần tính toán, chắc chẳng mất hơn hai tiếng đâu.”

Ngạc nhiên thay, chú Connor đồng ý. “Có lẽ cháu nói đúng. Chú nghĩ việc khó nhằn nhất với cháu chính là làm sao để thu hút sự chú ý của bà Katherine mà không đánh động bà ấy chuyện về lão Saul.”

“Nhưng tại sao Kate không nên kể với bà Katherine chuyện về lão Saul?” Trey xen ngang. “Chẳng phải lão ta chính là người muốn giết bà ấy sao?”

“Không phải trực tiếp,” chú Connor nói. “Sẽ có người khác thay lão làm công việc nhơ bẩn ấy. Lão Saul cũng như bà Katherine đều không thể tự do sử dụng tấm thẻ này. Phiên bản lão Saul đi cùng bà ấy ở năm 1893... lão ta đã suy đồi đến tận xương tủy rồi, chú bảo đảm đấy, nhưng lão vẫn chưa quyết định sẽ giết bà ấy đâu. Và cháu nghĩ liệu bà Katherine có sẵn sàng tiếp tục mối quan hệ đó một khi bà ấy phát hiện ra bản chất của lão không?”

“Cháu cũng lẩn tránh vụ đó,” tôi nói. “Mặc dù cháu biết

mình phải giữ im lặng, nhưng một phần trong cháu vẫn muốn cảnh báo bà là hãy chạy đi, nhanh lên... cháu đã thấy chuyện lão Saul làm với gương mặt của bà tối hôm đó." Chú Connor nhìn lên, ánh mắt chú đầy ngạc nhiên và giận dữ, và tôi nhận ra có lẽ bà Katherine đã không kể chính xác với chú rằng lão Saul có thể trở nên bạo lực đến mức nào. "Nhưng nếu cháu làm thế," tôi tiếp tục, "khả năng mọi thứ bị thay đổi sẽ tăng lên. Không có mẹ - ít ra là cái người được sinh ra vào năm 1970 ấy - thì không có cháu. Và cùng với nó là những khác biệt khác trong dòng thời gian nữa. Vì thế cháu không thể kể toàn bộ sự thật cho bà được, chỉ vừa đủ để ngăn vụ ám sát bà thôi."

"Và rồi sao nữa?" Trey nói. "Em không nghĩ lão ta sẽ thử lại lần khác à - trong một chuyến đi nào đó khác, vào một ngày nào đó khác?"

"Từng bước một thôi," tôi nói. "Chúng ta cần bà Katherine trở lại đây. Dần dà, chúng ta sẽ phải tìm ra cách để dừng lão Saul lại, để ngăn chặn sự trỗi dậy của Quốc tế Cyrist, và em sẽ tìm bất cứ manh mối nào có thể giúp ta làm được điều đó trong chuyến đi này. Nhưng nếu nghĩ quá nhiều về chuyện đó, em sẽ không thể nào tập trung vào chuyện trước mắt ngay lúc này được."

"Vậy là dù chuyện này có kết thúc, em vẫn còn có thể gặp nguy hiểm. Làm sao anh yên tâm được đây?"

Khá rõ ràng là cuộc trò chuyện này đang dần rẽ sang hướng riêng tư hơn, thế nên tôi nắm tay Trey và hướng về phía cầu thang. Mắt chú Connor cũng đỏ hoe và ngần ngại, còn tay chú thì lơ đãng vuốt ve bộ lông của Daphne. Tôi đồ rằng có lẽ chú cần không gian riêng tư cho những cảm xúc của riêng mình. Chú gần gũi với bà Katherine hơn cả tôi và hiện giờ chú lại càng cô độc hơn nữa. Thấy thương chú, tôi siết vai chú khi hai đứa bước ngang qua. "Nghỉ một tí đi, nhé? Sáng mai chúng ta sẽ dậy sớm và khởi động với cái đầu thông suốt hơn."

Trey và tôi leo cầu thang lên phòng tôi rồi ngồi xuống cái xô pha cạnh cửa sổ. Mặt trăng, gần như tròn vo, lấp ló sau tán lá. Tôi vắt chân qua lòng Trey, đặt hai bàn chân trần lên ghế xô pha để tôi có thể nhìn anh, và lấy ngón tay di theo xương quai hàm đang đánh lại của anh. Rồi tôi rướn lại gần và hôn lên cổ

anh, đánh lưởi thành một vòng tròn nhỏ - một hành động mà tôi biết, từ những kinh nghiệm gần đây, sẽ khiến anh điên đảo một chút. Vòng tay anh siết chặt quanh tôi.

“Em không có sự lựa chọn nào đâu, Trey,” tôi nhẹ nhàng nói. “Anh biết điều đó mà, phải không? Em sẽ cắn trọng hết mức có thể... em hứa đấy.”

Anh im lặng một hồi lâu. “Anh chỉ thấy mình như bị... bẫy, Kate. Không phải do em, không đâu, mà chính là bởi toàn bộ cái tình hình chết tiệt này. Em đang làm một chuyện nguy hiểm tột cùng mà anh lại không thể giúp em được.”

Tôi thở dài. “Trey, anh vừa mới nện nút sọ Simon bằng một thanh nạy lớp xe.” Tôi liếc xuống cái áo phong Công Chúa Tự Cứu Giá của mình. “Lần này có vẻ như em không xứng với danh hiệu này lắm, anh nhỉ? Nếu anh không ở đó, có lẽ em đã chết rồi, hoặc tệ hơn, đôi bàn tay thối hoắc của hắn vẫn còn lần sờ khắp người em.” Nghĩ tới cảnh tay Simon áp vào làn da trần của mình, tôi lại run bắn lên, và tôi cũng có thể thấy cả người Trey căng lên.

Tôi rướn lên và hôn anh lần nữa, một nụ hôn thật lâu, thật chậm rãi để xua tan đi ký ức ấy cho cả hai chúng tôi. “Cảm ơn anh.”

Trey thả lỏng người một chút, và rồi lắc đầu. Bàn tay phải của anh đang đặt trên chân tôi, và ngón cái đang rờ tới rờ lui đầy lo âu trên những móng chân sơn màu đỏ thẫm của tôi. “Thứ thực sự đang giết chết anh bây giờ, Kate ạ, chính là việc anh sẽ không *biết* được liệu em sẽ thành công hay thất bại. Ngày mai, khi em thực hiện cú nhảy, chuyện này... chúng ta... chúng ta sẽ kết thúc, đúng không?” Anh cười cay đắng. “Dù cho em có cứu được bà Katherine hay cả hai đều bị giết trong chuyến đi, anh cũng sẽ chỉ quay trở lại phiên bản cuộc sống nào đấy của mình trước đây. Tại Briar Hill hay một nơi nào đấy, nhưng dù thế nào đi nữa, anh cũng sẽ không nhớ ra *em*... anh sẽ không nhớ ra rằng anh yêu em.”

Chưa có ai trong chúng tôi nói điều này trước đây, và tim tôi như vỡ tung - mặc cho tất cả mọi chuyện, thật tuyệt làm sao khi được nghe anh nói ra, nghe anh thừa nhận điều ấy. “Em

cũng yêu anh, Trey.” Anh nở nụ cười rạng rỡ nhưng rồi nỗi đau khổ lại tràn ngập khắp gương mặt anh.

“Anh nhận ra khi nào?” tôi hỏi. “Ý em là, không phải chuyện... yêu em, mà là...”

Anh nhún vai. “Có gì đó trên gương mặt của bà Katherine đêm hôm nọ, trong bữa tiệc sinh nhật của em, nó khiến anh day dứt không yên. Rồi hôm nay, khi anh đang lái xe đi, mọi chuyện gần như trở nên rõ ràng. Anh quay đầu xe lại thậm chí còn trước cả khi nhớ ra cuốn sách ngu ngốc kia.”

“Em thì không nhảy béc như thế,” tôi nói. “Bà Katherine phải nói toạc móng heo ra cho em đấy. Vậy mà em vẫn còn cố tranh cãi với bà... tại sao anh không thể ở lại đây? Tại sao bọn em không thể để anh nhớ?”

“Và tại sao anh không thể nhỉ?” anh hỏi, một tia hy vọng lóe lên trong giọng nói của anh. “Anh có thể giúp chú Connor - giờ bọn em đang thiếu một người mà.”

Tôi lắc đầu. “Một phần là vì quy định của CHRONOS. Bọn em đang cố gắng sửa chữa dòng thời gian và làm như vậy sẽ lại tạo ra một thay đổi khác nữa.”

“Vây hả, ừ thì, dẹp quy định CHRONOS luôn đi.”

“Em cũng nói thế đấy,” tôi tiếp tục, nhận thức rõ ràng về sự hoán đổi vai trò. Tôi ở đây, lặp lại những lời của bà Katherine trong cuộc tranh luận với Trey, người đang mang gương mặt và giọng nói với đủ các kiểu cảm xúc tôi từng trải qua - giận dữ, phủ nhận, thách thức.

“Nhưng vấn đề quan trọng hơn cả là điều đó có thể... làm hại anh, Trey à.” Tôi nhìn xuống bàn tay anh, những ngón tay đan anh vào với tôi. “Anh nhớ lúc anh nhìn thấy những tấm ảnh biến mất chứ? Đấy là lúc nào anh đang cố gắng điều tiết hai phiên bản thực tại trái ngược nhau, rất nhỏ thôi. Hãy nhân cảm giác ấy lên gấp mấy ngàn lần nếu anh ở lại đây ngày mai. Rồi anh sẽ phải bước ra khỏi rào chắn bảo vệ một lúc nào đó, và bà Katherine không biết được anh sẽ gặp chuyện gì đâu... cả tinh thần, cả cảm xúc.”

“Anh không quan tâm,” anh nói.

“Anh có thể không quan tâm. Nhưng em thì có.”

Chúng tôi nhìn nhau một hồi lâu, xem xem ánh mắt ngoan cố của ai kéo dài lâu hơn. Tôi đầu hàng trước, rồi bắt đầu khóc. “Em không thể tập trung vào việc mình phải làm đâu, Trey, nếu em cứ mãi lo rằng anh sẽ bị tổn thương.”

“Và giờ thì em biết *anh* thấy thế nào rồi. Chết tiệt, Kate à...” Mắt anh ngấn nước và anh ôm tôi một lúc lâu trước khi nói tiếp. “Em trả lời anh một câu hỏi được không?”

Tôi gật đầu.

“Kiernan là ai vậy?” Mặt tôi đỏ lên, và tôi không đáp. “Ý anh là, anh biết ông ta là ông cố nội hay gì đấy của chú Connor - người đàn ông trong hai tấm ảnh chú ấy cho anh xem. Nhưng khi anh mới dừng xe lại, Simon đang nói gì đó với bà Katherine, và lần thứ hai khi hắn đang... ở trên người em. Chính xác thì Kiernan là gì với *em*, Kate?”

“Anh ta không là gì với em cả, Trey.” Một giọng nói nhỏ xíu trong đầu tôi gọi tôi là đồ dối trá, nhưng tôi vẫn tiếp tục. Dù thế nào đi nữa, tôi đã quyết tâm nói với Trey tất cả sự thật tôi có thể nói - tất cả những thứ tôi hiểu được. “Trên tàu điện ngày hôm đó, Kiernan đã bảo em chạy đi. Hành động đó thực sự đã gần như cứu sống em. Và em đã... nhìn thấy anh ta qua tấm mê day. Anh ta nói rằng bọn em biết nhau, ở một dòng thời gian nào đó khác.”

Ồ, và anh ta cũng hôn em nữa, tôi nghĩ, nhưng không thêm vào, bởi cái vế ấy có khi lại khiến Trey thấy tệ hơn, chứ không hề khá lên. Và tôi cũng đâu có đòi Kiernan hôn mình. Thích, ừ thì có thích. Yêu cầu hả, không hề.

“Nghe như vậy, tức là anh ta biết em đủ rõ để đưa ra yêu cầu đó.” Giọng Trey đầy cay đắng và tổn thương. “Simon nói là lão Saul sẽ không để Kiernan có được em *hiện tại*...”

Tôi kéo khuôn mặt anh về phía mình và nhìn thật sâu vào mắt anh. “Dù cho người mà Kiernan quen biết trong cái dòng thời gian khác ấy có là ai đi chăng nữa, Trey, đấy cũng không phải là em. Cả lão Saul Rand lẫn Simon đều không thể quyết định ai có em. *Em* mới là người lựa chọn. *Em* quyết định người mình yêu, người em muốn. Không phải ai khác.”

Tôi xích lại gần anh hơn và trượt tay vào trong áo anh, để

tay tôi lần trên ngực anh. “Và em yêu *anh*, Trey. Em muốn *anh*.” Tôi ngập ngừng, tìm lời lẽ thích hợp. “Em chưa từng... với ai cả... nhưng em muốn *anh*...”

Rồi môi anh đặt lên môi tôi, mạnh mẽ và khao khát. Tay anh di chuyển hai bên người tôi và tôi cong người lên về phía anh theo phản xạ. Trong suốt mấy phút, không còn gì khác trên thế giới này nữa, chỉ hai chúng tôi thôi, cơ thể anh áp vào tôi - rồi anh vùng ra và ngồi dậy, nhìn chăm chăm xuống tấm thảm.

“Sao thế anh?” Tôi cố kéo anh trở lại với mình, nhưng anh lắc đầu.

Tôi mỉm cười yếu ớt với anh. “Daphne không ở đây. Không có cô giám thị, thấy chưa?”

Anh không trả lời. Giờ thì tôi thấy hoàn toàn xấu hổ, lòng tự rửa mình đã không để cho anh chủ động bước đầu tiên và quan trọng nhất ấy. Vừa cắn môi dưới để ngăn nó run lên, tôi vừa xịch ra đầu bên kia của ghế xô pha và ngồi bó gối, mắt nhìn chăm chăm vào một chỗ khác trên tấm thảm.

Chỉ một thoáng sau, tôi cảm thấy tay anh vuốt nhẹ xuống chân tôi. Tôi không nhìn lên.

“Kate, Kate oi? Nhìn anh đi. Xin em đấy.” Một giọt nước mắt lăn dài trên má tôi, bên phía anh không nhìn thấy được. Tôi nhắm chặt mắt, hy vọng con mắt còn lại sẽ không phản bội tôi luôn. Anh đứng lên khỏi xô pha và quỳ xuống trước mặt tôi, gạt nước mắt tôi bằng đầu ngón tay cái của anh. “Em nhìn anh đi, *xin em* đấy?”

Tôi nhìn lên và anh tiếp tục. “Em *phải* biết rõ là anh muốn em đến mức nào chứ.” Anh cười khẽ. “Ý anh là, thật chứ, Kate, có thể nào rõ ràng hơn được nữa chẳng?”

Tôi không trả lời, dù rằng tôi biết anh nói đúng.

“Ở chính giây phút này đây,” anh nói, nhìn thẳng vào mắt tôi, “không có gì trên trái đất này anh muốn như em. Nhưng cả hai ta đều biết rằng ngày mai hay ngày một, ký ức của anh về buổi tối hôm nay sẽ biến mất. Em có thể sẽ nhớ, nhưng anh thì không. Và khi hai ta làm tình lần đầu tiên, Kate à, đấy là ký ức anh muốn *gìn giữ*.”

* * *

Phải đến tận nửa đêm Trey mới ra về. Tôi không biết liệu anh có viết kịp bài luận về Huxley không. Chắc là không. Anh trốn gần hết các tiết học ngày hôm sau, và trưa anh đã xuất hiện trước cửa nhà tôi, mang theo bữa trưa từ quán O'Malley - quá trời bánh vòng hành tây và ba cái bánh mì kẹp vô cùng hấp dẫn. Râu anh chưa cạo và trông anh dường như cũng chả ngủ được nhiều hơn tôi là bao.

"Lại trốn học nữa sao, ngài Coleman?" tôi hỏi, khẽ mỉm cười.

"Bạn gái tôi sắp sửa thay đổi toàn bộ dòng thời gian này đấy. Tôi không hình dung được là có gì thực sự *quan trọng* trong việc tôi trốn học sau tiết đầu tiên hay không."

Anh có lý.

"Thế còn bố mẹ anh thì sao? Còn bà Estella nữa?"

"Anh bảo với họ rằng hôm qua bệnh tình bà em đã chuyển biến xấu, và rằng anh cần ở bên em. Cả hai câu đều đúng sự thật mà," anh nói thêm. "Anh nhắm chừng bố hoa bố anh bảo anh đặt sẽ được giao đến đây sớm thôi."

Chúng tôi cùng ngồi ăn với chú Connor, chú vốn rất mê món bánh mì kẹp thịt bò muối, nhưng giờ lại không có vẻ gì là muốn ăn cả. Ba chúng tôi vừa ăn vừa rà soát lại kế hoạch. "Cố gắng hết sức mà đi theo bà ấy," chú Connor nói, "nhưng cháu cũng cần phải có kế hoạch dự phòng, trong trường hợp Katherine biến mất vào đám đông. Vì chuyện đó rất có thể xảy ra."

Chú Connor nói đúng. Triển lãm thu hút trung bình khoảng 120.000 người tham quan mỗi ngày từ lúc khai mạc vào tháng Năm đến khi bế mạc vào cuối tháng Mười. Gần gấp ba số người công viên Disney World phải tiếp đón mỗi ngày, mà triển lãm còn được tổ chức trên một khu đất nhỏ hơn rất nhiều. Khả năng tôi có thể giữ được bà Katherine trong tầm mắt là khá thấp.

"Cháu sẽ cố gắng theo kịp bà," tôi nói. "Nếu không được, bà sẽ đi cùng với nhóm của thị trưởng ở chỗ bánh xe đu quay Ferris lúc mười giờ mười lăm, và sau bữa trưa bà sẽ xuống khu

trung tâm nơi người ta tổ chức các kỳ họp mặt lớn trong suốt cuộc triển lãm... chỗ giờ là Viện Nghệ thuật Chicago ấy.”

“Đúng rồi,” chú Connor nói. “Lúc trước người ta gọi chỗ đó là Tòa nhà Phụ trợ. Nhưng làm thế tức là cháu sẽ phải sử dụng phương tiện công cộng của Chicago đấy. Chú biết là cháu đã đọc rất nhiều ghi chú của CHRONOS về thời đại đó, nhưng chú sẽ thấy an tâm hơn nhiều khi cháu luôn ở gần một điểm ổn định. Nếu tình hình còn biến chuyển xấu hơn nữa, cháu có thể quay trở về đây và thử lại lần nữa.”

Chú nói đúng - chúng tôi có thể tung sức sắc không chỉ một lần. Nếu tôi hoàn toàn mất dấu bà Katherine và không tài nào tìm ra bà được, tôi luôn có thể quay về điểm ổn định và thử lại. Tuy nhiên, có lần nhảy thứ hai cũng đồng nghĩa với việc sẽ có nhiều phiên bản của chính tôi đi lòng vòng trong hội chợ, điều đó sẽ làm rối tinh chuyện lên. Dù sao tôi cũng có một linh cảm rất tệ rằng mình sẽ mất nhiều thời gian để hoàn thành nhiệm vụ này, và cả chú Connor lẫn Trey cũng cảm thấy như thế. Ngôi nhà của bà Katherine được bảo vệ tương đối tốt nhờ một dịch vụ báo động, nhưng chúng tôi lại hoàn toàn không có vũ khí. Dù tôi vô cùng ghét súng ống, nhưng nghĩ đến việc lão Saul và bọn tay sai nào đấy của lão có vũ khí trong khi bọn tôi lại không thì chẳng dễ chịu chút nào. Và, như bố Trey đã nói, bọn Cyrist giờ đây còn có bạn bè tai to mặt lớn nữa.

Chú Connor và tôi đã dành phần lớn thời gian buổi sáng để đọc lại những trang nhật ký của bà Katherine về cú nhảy ngày 28 tháng Mười, thu thập tất cả những thông tin chúng tôi tìm được về khách sạn của bà và kế hoạch trong chuyến đi đó. Tới lúc Trey đến, chúng tôi đành chịu bó tay trước một chi tiết - bà Katherine không hề nhắc đến một khách sạn cụ thể nào cả, ngoài việc ghi chú là chỗ đó gần triển lãm. Bà đã ở tại khách sạn Palmer House vào cú nhảy đầu tiên trong mấy ngày đó, nhưng thông tin ấy cũng chẳng có ích mấy khi mục tiêu chính lại là phiên bản sau này một chút của bà Katherine. Sẽ thật sự rất tốt khi được biết một vài thông tin khác nữa, và tôi thậm chí mừng bản thân vì đã không hỏi những câu hiển nhiên đó khi bà Katherine còn ở đây để mà trả lời.

Trong lúc đang nhón món bò hun khói của mình, tôi nảy ra ý tưởng nhảy về ngày hôm trước và hỏi bà Katherine, nhưng chú Connor nhanh chóng chặn luôn kế hoạch đó. “Cháu có thể thật lòng nói với chú rằng cháu sẽ không cảnh báo bà ấy không?” chú hỏi. “Rằng cháu sẽ không làm gì để đảm bảo là bà ấy ở trong nhà khi Simon bắt cháu chứ?”

Tôi tính đến chuyện nói dối, nhưng cuối cùng lại thú thật. “Không, chú Connor ạ... nhưng thế thì sao chứ? Vì sao cháu không nên cảnh báo bà? Hay cảnh báo mình đừng ra ngoài? Cái dòng thời gian này cũng đâu phải là một phiên bản tuyệt đến mức thay đổi một xíu cũng không được, và cháu sẵn sàng liều mà chịu đựng vài ký ức lệch pha đấy.”

Chú Connor lắc đầu giận dữ. “Cháu nghĩ tại làm sao mà bà ấy muốn chú lên lầu hạ Kate? Ưu tiên hàng đầu của chúng ta là bảo vệ cháu. Bằng bất cứ giá nào. Dù chú cảm thấy đau xé lòng khi nhìn bà Katherine biến mất, ít nhất chú biết là ta có thể xoay chuyển lại tình thế... ừ thì, dù sao chú cũng chỉ biết ta có thể xoay chuyển tình thế được khi cháu bước qua cửa,” chú tiếp tục, giọng dịu đi. “Ý chú là thế. Cứ cho là ta ngăn được chuyện xảy ra hôm qua đi, gần như trăm phần trăm bọn chúng sẽ tấn công ngôi nhà ngay lúc đó. Nếu chúng ta thay đổi gì đó và bà Katherine sống sót, còn cháu thì không... chà, không có cháu thì không có mulligan⁽¹⁾ đâu, Kate. Rồi bà Katherine chết, lão Rand thắng, và chúng ta chỉ có thể ngồi đó nhìn lão ta thao túng thế giới.”

Tôi không hiểu chính xác mulligan là cái gì, nhưng Trey gật đầu. “Được rồi, điều đó giải thích vì sao bà ấy lại đưa Simon tám mề đay dù rõ ràng đã thấy cháu lái xe trở lại. Vẫn có nguy cơ hấn giật mất chiếc chìa khóa CHRONOS của em trước khi anh kịp tiếp cận hấn. Bà ấy đã kéo dài thời gian để chú Connor nói rộng vành đai bảo vệ.”

“Và kéo dài thời gian để cháu đi lấy vũ khí, mặc dù chú

1. Mulligan: một thuật ngữ trong golf, chỉ cơ hội được chơi lại một cú đánh kém mà không bị phạt. Số lượng mulligan được quy ước trước bởi những người chơi, và chỉ diễn ra trong những trận đấu không chính thức.

không nghĩ bà ấy ý thức được điều đó,” chú Connor nói thêm. “Chú chỉ ước là cái thằng chó đẻ ấy đang phải vật vã đau đớn ngày hôm nay.”

* * *

Bó hoa bố Trey đặt đến vào buổi chiều muộn. Một bó hoa thật đẹp - huệ trắng, hồng tím phớt, ly Peru tím, cùng những chùm baby trắng li ti. Tôi hy vọng bà Katherine sau này có thể nhìn thấy nó, và tôi vui vì sẽ có thứ gọi nhớ đến mối quan hệ giữa tôi và Trey, ít nhất là trong ngôi nhà này. Dù mỗi thứ đồ lưu niệm bé nhỏ kia đều sẽ khiến tôi đau như dao cắt, nhưng có lẽ vẫn đỡ hơn điều Trey sắp phải đối mặt - không còn ký ức nào cả.

Một chiếc hộp đựng nón to tướng được giao ngay sau bó hoa chỉ vài phút. Trong hộp là một chiếc nón bonnet tinh xảo màu xanh, thứ mà tôi chẳng muốn mang theo đi đâu hết. Vậy là với món phụ kiện cuối cùng của bộ đồ trong tay, chúng tôi chọn giờ khởi hành chính thức là 6 giờ tối, và cả ba chúng tôi bắt đầu chuẩn bị cho chuyến du hành của tôi.

Một chiếc ô che nắng màu xanh ngọc nằm trên giường, cạnh cái túi xách bà Katherine mang theo trong chuyến đi cuối cùng của bà ở CHRONOS. Cái túi lỗi một đến bốn thập kỷ so với năm 1893, nhưng đành phải chịu thôi, bởi nó có mấy ngăn ẩn có khả năng sẽ hữu dụng. Tôi không thể mang theo hành lý, bởi tôi sẽ xuất hiện trong khu vực triển lãm và ở xung quanh đó không có cái khách sạn nào cả. Vì vậy trong ví tôi chỉ nhồi tiền tiêu (tất cả đều là tiền trước năm 1893, mơ ước của một nhà sưu tập tiền cổ), một cuốn nhật ký, một tấm bản đồ xưa của triển lãm, một cái lược, một bàn chải cùng kem đánh răng, một gói sơ cứu nhỏ xíu, một bình nước, và bốn thanh kẹo năng lượng.

Phần Katherine trong chú Connor khá do dự trước một số món đồ trong túi, chú chỉ ra rõ ràng rằng mấy món này không phù hợp với hoàn cảnh lịch sử, nhưng đây không phải là một nhiệm vụ nghiên cứu thông thường và có thể tôi sẽ không dư dả thời gian đứng xếp hàng suốt mấy tiếng đồng hồ để mua đồ ăn thức uống. Tôi cắt vài cái túi giấy của siêu thị Whole Foods

thành những hình chữ nhật để có thể gói mấy thanh kẹo năng lượng vào những tờ giấy nâu trơn - kẹo có thể bị cứng lại, nhưng ít nhất tôi không lo bị đói. Và tôi sẽ không đi đâu mà không mang theo bàn chải đánh răng nếu có khả năng phải ở qua đêm, dù cái bàn chải đánh răng ấy được làm bằng nhựa màu hồng lấp lánh.

Lúc năm giờ hơn, tôi vào phòng tắm và mặc bộ đồ lót vào. Trey đợi bên ngoài để có thể giúp tôi thắt dây coóc xê. Tôi thấy hơi kỳ cục khi bước trở lại phòng ngủ, dù bình thường khi bận áo hai dây và quần soóc, cơ thể tôi còn hở hang hơn nhiều so với hàng mét ren và lụa trắng đang bọc lấy tôi.

Anh nhướn mày tán dương và mỉm cười trong lúc nắm lấy vai tôi, rồi quay người tôi lại để bắt đầu thắt dây lại với nhau. Anh không siết chặt như bà Katherine, nhưng tôi nghĩ thế là đủ để chiếc đầm ôm sát người tôi. Khi anh xong việc với đồng dây, anh vén tóc tôi lên và thả nó sang một bên vai, thả một nụ hôn vào gáy tôi và dịu dàng đặt thêm vài nụ hôn nữa dọc xuống lưng cho tới khi đến chỗ gài dây của chiếc áo lót. Hơi thở anh ấm áp phả trên da tôi và tôi gắng trụ vững hai đầu gối để không phải tan chảy thành một đồng úy mị trên sàn.

"Hứa với anh," Trey nói, rất khẽ khàng, trong lúc quay người tôi lại đối mặt với anh, "rằng một ngày nào đó, anh sẽ có hôn hạnh được cởi cái thiết bị phức tạp này ra. Anh có thể hiểu vì sao em thấy không vui với chuyện đó, nhưng mở quà từ từ cũng có cái hay của nó đấy."

Tôi mỉm cười nhìn anh đầy hy vọng. "Anh có thể cứ tháo ra luôn cũng được mà?"

"Không được đâu, cô em đáng yêu," anh lắc đầu nói. Anh ngồi xuống mép giường và kéo tôi vào lòng anh. "Em có nhiệm vụ phải hoàn thành. Đầu tiên, em sẽ phải tránh xa những kẻ lạ mặt vừa cao vừa mờ ám ở trong triển lãm, đặc biệt là những kẻ biết du hành vượt thời gian." Tôi hơi đỏ mặt khi anh úp úp mở mở ám chỉ đến Kiernan, nhưng vẫn gật đầu. "Anh cũng muốn em tránh xa cái gã quản lý Khách sạn Triển lãm Thế giới."

"Chuyện đó anh khỏi lo," tôi nói. "Cố ngăn một vụ ám sát thôi cũng quá đủ rồi, nói chi đến một gã giết người hàng loạt

nữa. Nếu *phải* ở lại qua đêm, em sẽ theo dấu bà Katherine và bắt xe taxi đến khách sạn Palmer House.

“Được rồi... tiếp nữa, em sẽ cứu bà Katherine và quay trở lại đây ngay. Và cuối cùng, em sẽ đi tìm *anh*. Cũng không khó lắm đâu, dù anh không có ở Briar Hill đi chăng nữa.”

Tôi cố kìm lại những giọt nước mắt nóng hổi đang chực trào. “Chẳng để làm gì đâu, Trey. Anh sẽ không nhận ra em.”

“Đúng thế,” anh nói rồi cười toe toét với tôi.

“Vậy tại sao anh cười?”

“Bởi vì ta biết một điều mà người không biết.”

“Và điều đó là gì?” Tôi giật giật, cả do câu trích dẫn⁽¹⁾ trong *Cô dâu công chúa* lẫn việc tôi đã mắc bẫy anh. “Em đã *biết* tổng là anh không thuận tay trái rồi.”

“Là như thế này,” anh tiếp tục, nụ cười nhạt đi trên môi nhưng vẫn còn hiện lên trong ánh mắt. “Anh cứ nghĩ mãi về cái tuần ta gặp nhau và anh gần như chắc chắn rằng mình đã yêu em ngay từ khoảnh khắc em mở mắt ra, ngay trên sàn lớp lượng giác. Vậy nên có vấn đề gì đâu? Em cứ làm việc mình phải làm ở năm 1893... anh thậm chí sẽ không thèm nghĩ đến khả năng em thất bại, bởi vì em sẽ không thất bại... và rồi em phải *tìm* anh.”

“Và chính xác em sẽ phải nói gì khi tìm thấy anh hả, Trey Coleman?”

Anh cười lớn. “Đừng nói gì cả. Hay cứ nói, ‘Nhầm lớp’, như lần đầu tiên em nói ấy. Em nói gì cũng thế thôi. Cười với anh, vật anh thẳng cẳng xuống đất bằng một trong mấy tuyệt chiêu ninja của em, và rồi hôn anh - dù anh có quên tất tần tật mọi điều về em, thì anh vẫn là một thằng con trai, Kate à. Tin anh đi, anh sẽ không đẩy em ra đâu.”

“Có thể anh không đẩy... nhưng anh sẽ nghĩ em bị điên.”

Anh nhún vai và hôn lên mũi tôi. “Anh cũng nghĩ em bị

1. Một đoạn thoại trong phim *Cô dâu công chúa*, khi Inigo Montoya tiết lộ cho Hắc y nhân rằng mình không thuận tay trái. Kate bị Trey gài để nói câu đầu tiên.

Hắc y nhân: “Vậy tại sao người cười?”

Inigo Montoya: “Bởi vì ta biết một điều mà người không biết.”

Hắc y nhân: “Và điều đó là gì?”

Inigo Montoya: “Ta... không thuận tay trái.”

điên ngay hôm đầu tiên ấy, nhưng bây giờ anh vẫn ở đây đấy thôi?”

Tôi không cãi lại được chuyện đó, mà cho dù có ý kiến phản bác nào khả thi đi nữa, tôi cũng không chịu nổi ý nghĩ phải lấy đi tia hy vọng mong manh yếu ớt trong mắt anh.

Trên chiếc bàn đầu giường, tấm mề đay CHRONOS dự phòng vẫn tỏa sáng, rực rỡ và xanh ngắt. Tôi nhét nó vào cái túi ẩn, được may bên trong váy lót, phần gần dưới gấu, rồi Trey giúp tôi tròng lên bộ đầm xanh lục sẫm và mang đôi bốt phiên phức kia vào. Chúng tôi thậm chí còn xử được mái tóc của tôi thành một búi gọn gàng, nếu không muốn nói là đẹp hết sảy, và tôi đội cái nón bonnet lên đầu.

Tôi thấy mình mới lố bịch làm sao.

Dĩ nhiên, Trey nói tôi trông thực hoàn hảo - mặc dù có gì đó trong mắt anh báo cho tôi biết rằng anh vẫn còn hình dung tôi trong cái coóc xê và váy lót trắng mà anh biết tôi đang mặc bên dưới. Anh cài cho tôi cái vòng bà Katherine tặng quanh cổ tay. Mặt vòng hợp với bộ đầm một cách hoàn hảo - đăng ten màu ngà và lụa màu lục tôn lên màu sắc của hai viên ngọc trai và ngọc thạch làm nên chiếc đồng hồ cát.

Chú Connor đang ngồi trong bếp khi chúng tôi xuống lầu. Thời gian càng trôi đi, trông chú càng có vẻ khó chịu hơn trước toàn bộ chuyện này. Nhìn biểu cảm của chú khi chúng tôi bước vào, tôi nghi là chú có cả số dài những mối bận tâm giờ chót cần phải xét lại. Tuy nhiên, chú liếc nhìn bộ trang phục và gật đầu một cái, có vẻ như xác nhận tôi đã qua được vòng kiểm tra, và rồi chú quay sang Trey.

“Cháu có phiền nếu Kate và chú nói chuyện... riêng không? Chỉ một chút thôi? Chú ghét phải nói thế, nhưng...”

Trey lắc đầu, mặc dù trông anh có phần lo lắng. “Không vấn đề gì ạ, chú Connor. Daphne đang ở ngoài hiên. Chúng cháu sẽ chơi ném đĩa Frisbee một chút vậy.” Anh nghiêng người qua hôn phớt lên má tôi rồi đi thẳng ra cửa sau.

Chú Connor nhìn theo anh. “Trông cậu ấy có vẻ tươi tỉnh hơn tối qua.”

“Cháu nghĩ thế. Có gì vậy ạ?” Chú Connor không trả lời

một hồi lâu. Tôi không biết liệu có phải chú đang đợi một lời thú nhận thầm kín nào đó từ tôi về lý do đã khiến cho tâm trạng Trey khá hơn không, nhưng tôi chỉ nhướn một bên mày lên và chờ đến khi chú quyết định nói.

“Cháu không phải làm điều này đâu, Kate. Ta sẽ tìm ra cách khác. Cháu đang phải thực hiện một chuyện liều lĩnh khủng khiếp và chú thấy để cháu đi thì không hề... ổn tí nào.”

Tôi mỉm cười với chú và tiến lại chỗ bình cà phê. Nước vẫn còn ấm, nên tôi rót nốt phần còn lại vào một cái cốc. “Nếu chú muốn bảo vệ cháu như thế, chú Connor, sao chú không nói trước khi bọn cháu mang xong đôi giày kinh khủng này? Và quả tóc nữa? Còn cả...”

“Chú nghiêm túc đó, Kate.”

Tôi ngồi xuống bên cạnh chú Connor và siết tay chú. “Cháu biết mà, chú Connor. Nhưng thật sự thì ta còn lựa chọn nào khác chứ? Cháu không sẵn sàng từ bỏ cả gia đình của mình đâu.”

Ông hắt hàm về phía sân sau. “Còn Trey thì sao? Cảm giác của cháu khá rõ ràng rồi, Kate... còn cậu ấy thì đã phát điên vì cháu ngay từ ngày đầu tiên cháu lôi cậu ấy vào nhà rồi. Cháu có sẵn sàng từ bỏ cậu ấy không?”

Sau khi đã dành hết cả nửa ngày khi thì khóc khi thì cố gắng không khóc, tôi chẳng hề ngạc nhiên chút nào khi thấy nước mắt mình lại bắt đầu dâng lên. “Một lần nữa, liệu cháu có lựa chọn nào ư, chú Connor? Và có lẽ Trey nói đúng. Anh ấy đã thuyết phục bản thân rằng sẽ không sao cả - rằng cháu sẽ tìm anh ấy và bọn cháu sẽ lại ở bên nhau. Chỉ là cháu sẽ có vài ký ức mà anh ấy không có.”

“Không phải chú đang cố làm mọi thứ khó khăn hơn cho cháu đâu, Kate, chỉ là...” Chú ngừng nói và nhìn xuống bàn, móng tay cái rê theo một rãnh gỗ dọc mép bàn. “Bà Katherine có kể với cháu về mấy đứa con chú không?”

Tôi gật đầu.

“Chú luôn ước rằng mình có thể biết trước được chuyện gì sẽ xảy đến... dù chú không thể ngăn chặn được nó chẳng nữa, chú cũng có thể chuẩn bị tinh thần, nói lời chia tay, cháu hiểu

chứ?” Chú nở nụ cười buồn bã với tôi. “Nhưng chú không có lựa chọn đó.”

Chú thở dài và lôi một cái bì thư ra khỏi túi quần. “Đừng giận Trey, tất cả những gì cậu ấy làm là cho ông ấy địa chỉ thôi, cậu ấy thậm chí còn không biết có lá thư này được gửi đến. Bà Katherine là người quyết định không cho cháu xem, bà ấy nói rằng không có lý do gì phải làm cháu buồn cả. Có lẽ bà ấy nói đúng, nhưng... có lẽ cháu nên biết...” Ông đẩy lá thư về phía tôi.

Lá thư được đánh máy, nhưng tôi nhận ra chữ ký ở dưới cùng ngay lập tức.

Gửi Kate,

Tôi nhớ được tên trường Briar Hill từ chiếc thẻ học sinh cháu cho tôi xem. Tôi không nhớ họ của bạn cháu, nhưng may mắn là chỉ có một người tên Trey và một giáo viên toán ở Briar Hill đã chỉ chỗ cậu ấy cho tôi. Trey cho tôi địa chỉ của cháu, nhưng cũng nói rõ ràng là tôi không được làm cháu đau lòng lần nữa.

Tôi chưa bao giờ có ý định làm cháu đau lòng cả, Kate. Tôi hy vọng cháu hiểu cho phản ứng của tôi. Rất nhiều điều cháu kể cho tôi quả thực phi thường đến mức khó tin, nhưng tôi tin rằng cháu là con gái tôi, hay ít ra là đứa con gái tôi hẳn sẽ có, nếu tôi có quen biết mẹ của cháu.

Nếu cháu quyết định rằng mình thuộc về dòng thời gian này, xin hãy gọi cho tôi. Cháu cần hỗ trợ gì không? Cháu cần tiền, hay một nơi để ở không? Tôi muốn biết về cháu - chí ít thì, chúng ta có thể là bạn chẳng?

Gọi cho tôi nhé. Hoặc viết thư. Tôi không biết phải giải thích chuyện này với Emily hay mấy đứa nhóc như thế nào, nhưng chúng ta sẽ tìm ra cách để giải quyết mọi chuyện.

Khi tôi đọc đến cuối thư, nước mắt đã lăn thành hai dòng chảy bất tận trên mặt tôi. Ở cuối thư, tôi có thể thấy ông định ký tên *Harry*, nhưng rồi lại gạch đi. Thay vào đó, ông đã ký xuống cái từ tôi từng thấy ông ký ở cuối mọi tấm thiệp mừng sinh nhật, bưu thiếp và ghi chú mà ông từng viết cho tôi - *Bố*.

Chú Connor có vẻ bút rút. “Chú xin lỗi, Kate. Có lẽ cho cháu xem không phải là một ý hay... chú chỉ...”

Tôi có thể nghe thấy tiếng Trey cười vang ở sân sau, khen ngợi Daphne vì đã bắt rất giỏi. Một phần trong tôi muốn xem lá thư như một điềm báo, một dấu hiệu khuyên tôi nên cân nhắc lại. Nhưng tôi lắc đầu.

“Không, chú Connor, chú cho cháu xem là đúng. Cảm ơn chú. Thật tốt khi được biết chắc chắn rằng bố mình là một người tốt dù ở bất cứ dòng thời gian nào. Cháu cũng đại để biết từ trước rồi - chỉ nhìn cũng thấy rằng ông ấy không hề có ý định làm cháu tổn thương - nhưng thật tốt khi biết bố cháu muốn... là chỗ dựa cho cháu, ít nhất là trong khả năng của ông.”

Tôi ngả người ra sau và lắc đầu. “Nhưng lá thư này không thay đổi được điều gì cả, chú Connor ạ... cả hai ta đều biết điều đó. Thậm chí nếu lão Saul rút lui và không có ý truy cùng đuổi tận để giết cháu, cháu cũng sẽ phải đeo tấm mặt nạ bất cứ khi nào bước chân ra khỏi cửa. Chú cũng thế. Mẹ cháu vẫn biến mất và cả bà Katherine - cả con của chú cũng vậy. Và bố Harry cũng vẫn không phải là bố *của cháu*. Bố ruột của cháu thì đúng... nhưng không phải bố cháu hoàn toàn. Cháu sẽ có tất cả mọi kỷ ức, còn ông thì...”

Chú Connor liếc về phía cánh cửa, và rồi nhanh chóng nhìn xuống chân. Chú không nói gì, nhưng tôi có thể bắt kịp dòng suy nghĩ của chú - mối quan hệ của tôi và Trey cũng sẽ như vậy.

“Cháu biết, chú Connor... nhưng cháu mới chỉ ở bên Trey một tháng còn với bố thì đã gần mười bảy năm rồi. Và Trey có vẻ tin tưởng rằng tất cả những gì cháu phải làm là hôn anh ấy và thần kỳ thay, hai đứa cháu sẽ trở lại là... *một đôi*.”

“Nụ hôn của công chúa, có phải thế không?” Chú mỉm cười với tôi, một nụ cười nhẹ. “Vấn đề duy nhất ở đây là *cháu* có vẻ thiếu tin tưởng vào ý kiến đó hơn cả Trey.”

“Vâng, nhưng để anh ấy biết điều đó cũng đâu có khiến cho chuyện giữa bọn cháu trở nên dễ dàng hơn chút nào đâu, đúng không ạ?” Tôi liếc nhìn đồng hồ. Năm giờ bốn mươi tám phút. Thời hạn sáu giờ rõ ràng là có thể thay đổi được - tôi sẽ

đến nơi vào sáng sớm ngày 28 tháng Mười, năm 1893, bất chấp thời gian tôi rời thư viện là mấy giờ đi nữa. Nhưng mỗi phút chờ đợi đều có vẻ như sẽ khiến tôi mất đi dũng khí của mình.

“Mười phút nữa cháu sẽ gặp chú ở thư viện nhé?” Tôi nở nụ cười méo xẹo với chú và bước ra cửa sau, đồng thời nhét lá thư vào trong túi.

Trey đang ngồi trên bờ tường thấp bằng đá bao quanh hiên sau, lưng quay về phía tôi. Daphne nằm dưới chân anh, vui sướng gặm quanh rìa cái đĩa Frisbee màu xanh nõn chuối của cô nàng. Mặt trời buổi chiều muộn treo thấp trên bầu trời, cùng vài giọt lệ còn đọng lại trên mắt tôi đã tạo ra một vầng hào quang màu vàng dịu quanh người anh. Tôi đứng đó suốt một phút, chỉ ngắm nhìn anh, với mong muốn khắc sâu hình ảnh này vào ký ức. Anh quay về phía tôi mỉm cười, và tôi lại phải kìm những giọt nước mắt nóng hổi lại.

Tôi cúi xuống và gọi Daphne ra chỗ mình, cố trì hoãn việc nhìn lên Trey. “Nhờ mày chăm sóc chú Connor cẩn thận một chút xíu nhé, được không, cô bé? Tao sắp phải đi tìm bà Katherine đây.” Lời chia tay dành cho tôi nhiều hơn là dành cho Daphne, vì với cô nàng, nếu mọi chuyện diễn ra đúng như kế hoạch, tôi sẽ chỉ đi mất có vài phút thôi. Cô nàng ngẩng đầu lên và khịt khịt mũi má tôi, nơi từng có hai dòng nước mắt, rồi liếm tôi một cái âu yếm trước khi quay trở lại gặm món đồ chơi.

“Có chuyện gì thế?” Trey hỏi, hất hàm về phía nhà bếp.

Tôi ngồi xuống cạnh anh và lôi lá thư ra khỏi túi. Ngay khi đọc xong lá thư, anh định nói gì đó nhưng tôi mỉm cười nhẹ nhàng với anh và lắc đầu. “Không sao đâu, Trey. Em vui vì đã đọc lá thư, mặc dù em vẫn thấy có lỗi vì đã xen vào cuộc sống của bố. Ở đó trông ông thật hạnh phúc... nhưng anh biết không, ông ấy cũng hạnh phúc bên cô Sara nữa. Và bên em.”

Tôi cầm tay anh, đan các ngón tay vào nhau. “Và chúng ta không hề có ý niệm gì về cách thức mọi thứ vận hành; bà Katherine từng nói rằng thậm chí ở thời đại của bà vẫn có một cuộc tranh cãi rất lớn về việc liệu thay đổi một điều gì đó trong quá khứ có làm phát sinh ra một dòng thời gian mới không... rằng có thể nào có vô số những dòng thời gian khác nhau cùng

tồn tại trong những không gian khác nhau không. Bà cũng nói rằng có thể dòng thời gian này vẫn sẽ tiếp diễn, bằng một cách nào đó, và một phiên bản nào đó khác của bố em vẫn sẽ...”

“Không,” Trey cắt ngang, giọng đầy cương quyết. “Không. Anh không tin đâu. Dòng thời gian này *chấm dứt*.” Tôi đau đớn nhận ra là tuy cái lý thuyết vô-số-không-gian-cùng-tồn-tại nghe có vẻ tương đối ổn với tôi, vì phiên bản này của bố và hai đứa em trai khác mẹ của tôi vẫn có thể tồn tại trong một chiều vũ trụ nào đó, nhưng nó lại có một ý nghĩa hoàn toàn khác đối với Trey.

Anh lắc đầu, siết chặt tay tôi. “Anh không muốn có vô số cuộc đời ở khắp các chiều không gian khác nhau khi mà chỉ cần ở một trong số đó anh không được ở bên em. Em sẽ quay về quá khứ để sửa chữa thực tại *này*, để làm cho mọi thứ đúng đắn trở lại, để rồi chúng ta có thể ở bên nhau. Và mọi chuyện sẽ ổn thôi. Bà Estella luôn nói với anh rằng chúng ta cần có niềm tin để vượt qua cuộc sống - và dù anh không chắc mình có trong người cái niềm tin mà bà muốn nói tới không, nhưng anh có niềm tin ở em. Ở chúng ta.”

Anh kéo tôi dậy và giữ tôi đứng cách anh một đoạn, trong mắt anh ánh lên vẻ tinh quái. “Westley⁽¹⁾ đã nói gì với Buttercup⁽¹⁾ nào? ‘Đây chính là tình yêu đích thực... em cho rằng đây là chuyện xảy ra như com bữa sao?’”

“Em chỉ ước gì anh có thể đi cùng em đến chốn Đầm lầy Lửa⁽¹⁾ đặc biệt này.”

“Anh cũng thế,” anh thừa nhận. “Nhưng em có thể làm được. Anh biết em làm được.”

Sự lạc quan trong anh dao động một chút khi chúng tôi nói lời chia tay cuối ở cửa trước. Mắt anh ngấn lệ khi anh hôn tôi. “Anh yêu em, Kate. Nhớ tìm anh, nhé?” Và rồi anh đi mất. Tôi tựa đầu vào cánh cửa, có chút hy vọng rằng anh sẽ mở cửa ra lần nữa và cho tôi một lý do để thay đổi quyết định.

Sau một lúc, tôi nghe thấy tiếng xe anh khởi động và chạy

1. Westley, Buttercup, Đầm lầy Lửa: các nhân vật và địa danh trong phim *Cô dâu công chúa*. Trong phim, Westley đưa người yêu là Buttercup vượt qua Đầm lầy Lửa.

đi. Chú Connor đến sau lưng và siết chặt vai tôi. “Thôi nào, con gái. Nếu chúng ta phải làm chuyện này, thì chi bằng cứ làm cho xong đi.”

Tôi nở nụ cười méo xẹo. “Chú nói thì dễ rồi. Hai phút sau khi cháu đi, chú sẽ biết liệu cháu có thành công hay không. Cháu mới là người phải rượt theo bà Katherine vòng quanh Chicago cả ngày đây này.”

“Cháu biết là chú sẽ thế chỗ cháu nếu...” chú cất tiếng.

“Cháu biết chứ, chú Connor,” tôi nói. “Cháu chỉ đùa thôi. Cháu chưa bao giờ thấy sẵn sàng như lúc này...”

Vậy là tôi vào thư viện đúng 5:58 tối, ô và túi xách một tay, chìa khóa CHRONOS ở tay còn lại. Daphne đang sửa dưới nhà bếp, có lẽ là sửa kẻ thù sốc của cô nàng, và Trey đang hướng về nhà trong xe của anh. Chú Connor ở trước mặt tôi, trông như thể sắp sửa thay đổi ý định một lần nữa và bảo với tôi rằng chúng tôi sẽ tìm cách khác. Tôi vươn người về phía trước và đặt một nụ hôn lên má chú và rồi, không cả ngừng lại để nghĩ ngợi thêm, tôi xác định điểm đến và nhắm mắt lại.

CHƯƠNG 18

Khi mở mắt ra lần nữa, tôi thấy bầu trời trong xanh của buổi sớm mai và khẽ rùng mình khi một cơn gió thág Mười mát lành thổi qua mặt. Tôi đã quen với hình ảnh tán lá xanh muốt sum suê ở điểm ổn định này khi nhìn qua bản danh sách, nhưng vẫn thấy hơi giật mình khi được cảm nhận bằng tất cả năm giác quan. Hòn đảo tự thân nó rất tĩnh mịch, chỉ có tiếng chim và côn trùng lao xao; tôi có thể mơ hồ nghe thấy tiếng đám đông huyền ảo ở đằng xa. Tôi còn bắt được mùi hương thoang thoảng của món đậu phộng rang, và ngay sát bên, thứ mùi không lẫn đi đâu được của bùn đất.

Giờ địa phương là 8:03 sáng, một phút sau khi bà Katherine và lão Saul vừa đến nơi. Cổng vào triển lãm mở ra lúc tám giờ, vì thế lúc này vẫn còn quá sớm để khách tham quan đến được đảo Wooded ở gần trung tâm của khu vực triển lãm. Tôi liếc vội xung quanh. Một thằng bé tóc sẫm tầm bảy, tám tuổi đang hăng hái quét dọn vỉa hè phía trước một căn nhà gỗ thô sơ, và hơi xa hơn một chút về bên phải tôi có thể thấy hình dáng đang xa dần của lão Saul và bà Katherine.

Mỗi lần xem lại cảnh họ đến qua tấm mề đây, tôi luôn thấy lão Saul đỡ khuỷu tay bà Katherine để giúp bà bước lên ngọn đồi nhỏ dùng để che chắn cho sự xuất hiện đột ngột của họ trên hòn đảo. Trông như một cử chỉ ga lăng không cần thiết, nhưng giờ tôi nhận ra rằng cái địa hình ẩm ướt này, cộng với bộ trang phục hoàn toàn không hợp lý trên người, sẽ khiến việc lên được đến vỉa hè trở nên khó nhằn hơn tôi tưởng.

Vừa thở dài, tôi vừa nhét lại chiếc chìa khóa CHRONOS vào cái túi ẩn trong thân váy. Một tay tôi kéo cái váy dài lên,

tay còn lại dùng cái ô che nắng chưa bung làm gậy chống để vượt qua con dốc. Mặt đất không hề vững chắc như vẻ bề ngoài và đầu mũi ô của tôi bị lún độ mười lăm phân xuống lớp đất và mùn xốp ẩm, khiến tôi mất thăng bằng. Tôi chỉ trụ lại được vừa đủ để không ngã dập mặt xuống đất, nhưng tiếng la của tôi lại đủ lớn để làm thằng bé đang quét dọn trước cửa căn nhà gỗ phải chú ý.

Ô của tôi giờ đã vằn vện vết bùn đen còn đôi găng tay thì te tua hết cả - bộ dạng tiểu thư đài các là thế này đây. Tôi tháo đôi găng tay ra và nhét chúng vào trong túi xách, cố phủi lớp đất và vụn lá khỏi cái ô được bao nhiêu hay bấy nhiêu trước khi bung nó ra, tay tôi run lên bần bật.

Đôi tay run rẩy nhắc tôi nhớ lại cái lần có một không hai khi tôi đứng trên sân khấu, trong một vở kịch hồi lớp năm. Lúc ấy tôi sợ muốn chết đi được, sợ rằng tấm màn nhung kia sẽ kéo lên, vói hàng tá cặp mắt đang theo dõi, và tôi sẽ quên sạch cả hai câu thoại ngắn ngủn của mình. Mặc dù đôi mắt duy nhất đang nhìn tôi bây giờ là đôi mắt của thằng bé đứng đằng trước căn nhà gỗ, cảm giác vẫn hệt như thế. Tôi hít thở sâu vài lần để trấn tĩnh bản thân, và rồi ném cho thằng bé một cái nhìn ngạo mạn, hy vọng cậu ta hiểu ý mà thôi chớ mũi vào chuyện người khác. Tôi quay lại tiếp tục bám theo lão Saul và bà Katherine, hai người họ giờ đang đi trên cây cầu băng qua phá nước để tới đảo Wooded và khu vực triển lãm chính.

Tôi vẫn có thể nhìn rõ họ khi đang trên đường tiến lại cây cầu băng qua phá. Thân hình cao lớn của lão Saul áp đảo đáng người nhỏ bé của bà Katherine trong bộ đầm xám và nón tím có gắn thêm một chiếc lông vũ màu tím nhạt - hệt như những gì tôi nhớ sau biết bao lần nhìn hai người họ qua tấm mề đây.

Tôi tăng tốc, vẫn hy vọng mình có thể tiếp tục với kế hoạch ban đầu và giữ hai người họ trong tầm mắt. Nói cho chính xác thì việc này cũng không cần thiết lắm. Hai người họ sẽ đến chỗ bánh xe đu quay Ferris vào khoảng mười giờ mười lăm, và - nếu vì lý do gì mà đến nước đó vẫn không được - tôi hoàn toàn có thể đi theo họ xuống trung tâm thành phố, bà Katherine sẽ ở đó một mình gần hết buổi chiều. Nhưng dù phiên bản trước mặt

tôi có trẻ hơn người bà tôi hằng biết cả nửa thế kỷ đi nữa, và dù bà không biết tôi là ai, tôi vẫn biết mình sẽ thấy an tâm hơn rất nhiều khi chiếc lông vũ tím ngó ngắn kia vẫn còn lớn vồn trước mắt mình.

Tuy nhiên, kế hoạch A đã gặp nguy cơ phá sản ngay từ lúc bắt đầu. Công cuộc leo dốc thăm hại để lên được vỉa hè của tôi đã khiến tôi bị tụt lại đằng sau hai người kia một khoảng xa hơn tôi dự tính. Nếu tôi đi nhanh thì chỉ mất chừng vài phút để đuổi kịp họ, nhưng lại phát sinh một vấn đề nhãn tiền, có thể nói là đúng theo nghĩa đen. Mặc dù chỉ có hai người họ rời hòn đảo, phía trước họ khoảng bốn mươi lăm mét lại là hàng ngàn con người đến bằng một lối đi thông dụng hơn ở cổng vào trên đường 67. Đám đông đang tụ tập quanh những tòa nhà trước mặt chúng tôi và, trừ phi bà Katherine cùng lão Saul rẽ trái hay phải rồi đi bộ dọc phá nước quanh đảo Wooded, họ sẽ bị đám đông nuốt chửng trước khi tôi có thể thu hẹp khoảng cách.

Và rồi, còn tệ hơn, tôi nghe thấy tiếng người chạy lại từ đằng sau tôi trên cầu. Tôi liếc nhìn ra sau lưng và thấy đó chính là thằng bé loắt choắt ở chỗ căn nhà gỗ.

"Cô ơi, cô đánh rơi cái này trên đảo!" cậu ta nói, có phần hụt hoi. Cậu ta cầm một cái bì thư trên bàn tay nhếch nhác và cầm một cái giẻ ướt trên tay còn lại. "Và cô chắc sẽ muốn con phụ cô lau cái dù kia - nếu cô cứ để bùn dính như thế, vải sẽ bị hỏng đó."

Tôi nhận ra cái bì thư ngay lập tức và tìm tôi vọt lên tận cổ. Đây là lá thư của bố, tôi đã nhét nó vào túi mà chẳng hề nghĩ gì ngay sau khi Trey đọc xong. Hẳn là nó bị rơi ra khi tôi bị trượt chân lúc ở trên đồi.

Lá thư đã bị nhét một cách hơi cẩu thả trở lại vào bì thư, và tôi ngờ rằng cặp mắt tọc mạch trước mặt tôi đây hẳn đã ít nhiều liếc sơ qua nó; mặc dù cậu ta chắc chắn có cơ hội đọc kỹ nội dung trong khi chạy qua cầu - mà đây là giả sử trong thời đại này, một thằng bé ở tuổi cậu ta đã biết đọc. Dấu bưu điện còn rõ ràng trên bì thư, nhưng nếu có thấy ngày tháng thì chắc cậu ta cũng chỉ nghĩ đấy là lỗi thời nhỉ?

Cậu bé giờ bàn tay cầm lá thư lên và kéo cái ô của tôi xuống

rồi chùi vết bẩn đen trên chóp đi. Tôi để cậu ta cầm cây dù và lấy lại lá thư, nhanh chóng nhét nó trở vào ví.

“Cảm ơn. Tôi không muốn để mất thứ này đâu...” Tôi lục lại cái ví be bé đựng tiền xu để trong túi, cố gắng đoán xem bao cậu ta bao nhiêu là phù hợp.

“Cái tem hay ghê á,” cậu ta nói. “Hắn là được gửi đi từ một nơi xa xôi lắm mới tốn tới tận bốn mươi bốn xu chỉ để gửi có một lá thư. Và con chưa từng thấy một cái tem nào có hình con cọp trên đó như thế á. Nhìn giống một trong mấy con cọp người ta có ở khu Midway và cái hình vẽ trên đó tươi với sắc sỡ thiệt luôn. Cô cho con giữ để bỏ vô bộ sưu tập được không cô?”

Tôi lắc đầu, liếc nhìn lại phía bên kia cầu. Bà Katherine gần như đã khuất khỏi tầm mắt. “Tôi *rất* tiếc - nhưng chị gái tôi cũng sưu tầm tem nữa, và lá thư này do bố chúng tôi gửi, vậy nên món này không cho được...”

Cậu ta lau xong cái ô - tôi chẳng thấy có gì gọi là khá hơn trước cả, trừ việc vệt đất bị dây ra xung quanh thêm một chút - rồi cậu ta trao lại ô cho tôi, nhún vai. “Không sao cô. Trông nó hơi ngộ thôi, nên con tưởng...”

“Đây,” tôi nói, nở nụ cười tươi hết mức có thể với cậu ta. “Cầm lấy... hậu tạ vì cậu đã trả lại lá thư và một ít gọi là vì đã giúp đỡ.” Tôi đưa cậu bé một đồng xu nửa đô la, hy vọng sẽ khiến cậu ta quên đi vụ con tem. “Tuy nhiên, giờ tôi phải đi ngay thôi... tôi bị muộn lắm rồi. Một lần nữa cảm ơn cậu, một lần nữa.”

Đôi mắt sẫm màu của cậu ta mở to, và tôi chợt nhận ra có thể mình đã hơi *quá* hào phóng. Năm hoặc mười xu hẳn sẽ thích hợp hơn nhiều. Nhắm lại mấy con số trong đầu, tôi nhận ra mình đã cho cậu ta số tiền boa tương đương mười hai đô la ở thời hiện đại.

“Không đâu cô. Cảm ơn *cô* chứ,” cậu ta nói, bỏ đồng xu vào túi và tiến lên sòng bước bên cạnh tôi. “Cô định đi coi cái gì trước? Cô có bản đồ không? Nếu không...” Cậu ta lần mò trong túi và lôi ra một tấm bản đồ triển lãm dơ hầy, gấp lại còn một khúc, rõ ràng mong muốn sẽ moi được từ cô đại gia thêm một hay hai đô la nữa trước khi cô ta chạy mất.

“Không, cảm ơn. Tôi đã có bản đồ đây rồi,” tôi nói, tăng tốc lên một chút. Tôi lôi tờ bản sao của tấm bản đồ triển lãm của hãng Rand McNally ra khỏi túi và ngھn cổ lên xem liệu chiếc lông vũ của bà Katherine có còn trong tầm mắt không. Vẫn còn đấy, nó chỉ vừa mới hòa vào đám đông được vài mét.

Thằng bé vẫn tiếp tục bám theo tôi, từng bước một. “Cậu không tính quay lại với công việc của mình à?” tôi hỏi, mặc dù thấy hơi kỳ khi hỏi câu đó với một đứa chắc chỉ mới học tới lớp ba.

“Không. Con đã xong hết việc ngày hôm nay ở đó rồi. Cũng còn lâu nữa con mới phải tới chỗ công việc thứ hai.” Cậu ta băng lên trước mấy bước và quay người lại phía tôi, chân bước thụt lùi. “Mấy cái bản đồ đó chả ích lợi gì đâu, cô biết không. Hết phân nửa trong số đó được vẽ từ trước cả khi triển lãm dựng xong để người ta còn đem đi in cho kịp thời gian, với lại một số gian hàng cũng di chuyển lung tung nữa. Cô cần một *hướng dẫn viên* cơ. Dù gì thì, một tiểu thư khả kính cũng không nên đi lòng vòng xung quanh triển lãm mà không có người hộ tống.”

Tôi nhướn mày với cậu ta. “Tôi từng thấy rất nhiều phụ nữ đi tham quan triển lãm mà không có người đàn ông nào hộ tống cả.”

“Vâng thì, đi chung một nhóm thì đúng thế,” cậu ta thừa nhận. “Nhưng đi lòng vòng một mình thì đâu có mấy người đâu, cô? Con làm hướng dẫn cho cô được - con đã làm được chín lần rồi đó, một lần cho một nhóm các cô gái đến từ tí tậm Luân Đôn. Con biết tất tậ mọi thứ về triển lãm luôn, tại ba con làm ở đây suốt thời gian người ta xây dựng mà.”

Cậu ta ngừng lời và hít vào một hơi thật sâu. “Với hai đô la con có thể cho cô xem tất tậ những thứ đáng xem ở đây và những lối để né đám đông và,” cậu ta hơi đỏ mặt, “khu giải sấu của mấy cô ở đâu, và tất tậ những thứ như thế...”

Tôi vừa định hỏi giải sấu cái gì cơ, nhưng rồi tôi ngẩng lại bộ mặt đỏ lựng của cậu ta và tự mình đoán ra.

“Vậ ý cô thế nào hở cô?” cậu ta nhanh nhẩu nói tiếp. “Cô không có muố đi lòng vòng một mình đâu à. Có những chỗ

hồng có an toàn cho một tiểu thư như cô vô đầu, ở chỗ này có một số kẻ xấu sẵn sàng lợi dụng những cô gái lẻ loi đơn độc đó, cô biết hông.”

Chúng tôi đã đến trung tâm con đường nằm giữa Tòa nhà Mỏ và Tòa nhà Điện lực. Mái vòm vàng của Tòa nhà Quản trị chỉ ở ngay trước mặt, nhưng chiếc lông vũ tím của bà Katherine chẳng thấy đâu nữa.

Tôi thở dài, nhìn xung quanh và thấy được rằng cậu ta nói đúng - có rất nhiều phụ nữ đi thành từng nhóm hoặc thậm chí là từng cặp, nhưng tôi không hề thấy dù chỉ một cô gái không có bạn đồng hành. Tôi phải thừa nhận rằng có khi mình còn ít gây chú ý hơn nếu không đi một mình.

Còn một chuyện nữa là cậu ta đã thấy lá thư. Tôi vẫn không chắc thằng bé đọc được bao nhiêu trong đó, và tôi cho rằng giữ cậu ta bên cạnh và dưới quyền kiểm soát của mình cho đến khi ra khỏi đây thì vẫn hay hơn. Cũng khá rõ là triển vọng có thêm tiền sẽ giữ cậu ta quanh quẩn ngay cạnh tôi.

Cậu ta đoán được tôi đang cân nhắc đắn đo, bèn đứng thẳng băng, im thin thít, hai tay chấp sau lưng - như một chú lính nhỏ nhếch nhác đang chờ được duyệt. Tuy nhiên, cậu ta rõ ràng là gặp khó khăn trong việc cố đứng hoàn toàn bất động, đặc biệt là với một phi vụ kinh doanh to như thế ở ngay trước mắt, và năng lượng dư thừa khiến cậu ta cứ nhấp nha nhấp nhồm trên mười đầu ngón chân, cứ như đang đứng trên gậy nhún vậy.

“Tôi cứ tưởng cậu còn một công việc nữa phải làm mà.”

“Phải một hồi lâu nữa cơ,” cậu vừa nói vừa lắc đầu. “Và chỉ là việc giúp má con ở quán tối nay thôi, và má thì thà để con làm chỗ khác kiếm thêm tiền về còn hơn. Mọi chuyện trở nên khó khăn từ khi ba con...” Chết? Bỏ đi? Cậu ta không nói hết câu và vẻ dè dặt hiện lên trên mặt trong lúc cậu ta nghĩ về việc đó, nên tôi quyết định không ép.

Cậu ta gầy gò còn quần áo mặc thì đã sờn rách, và tôi ngờ rằng việc cậu ta dự đoán mẹ mình hẳn sẽ vui hơn nếu có thêm vài đô la trong tuần là sự thật. Cậu ta trông cũng khá nhanh nhẹn - điều này thật khó xử, nhất là khi cậu ta đã biết nhiều về

việc tôi đến đây hơn tôi muốn. Đôi mắt sẫm màu kia có vẻ tinh quái, nhưng gương mặt cậu ta trông thật thà và thẳng thắn.

“Tên cậu là gì?” tôi hỏi.

“Chà, người ta thường gọi ba con là Mick⁽¹⁾ còn con là Tiểu Mickey, bởi vì nhà con người Ai Len. Nhưng mà giờ ba con đi rồi và con thì không còn nhỏ nhắn gì nữa, vậy cô cứ gọi con là Mick đi.”

“Được rồi, Mick... cậu mấy tuổi rồi?”

“Mười hai tuổi, thưa cô,” cậu ta trả lời không chút do dự.

Tôi nhướn mày đầy hoài nghi. “Cậu *thật sự* mấy tuổi rồi? Tôi sẽ không từ chối thuê cậu vì tuổi tác đâu, tôi chỉ muốn biết thôi.”

“Gần chín tuổi,” cậu ta nói.

“Cho nói lại.”

“Ơ thiệt mà... Tháng Tám tới con chín tuổi rồi,” cậu ta nói.

Thời điểm hiện tại mới là tháng Mười, cậu ta có vẻ như đã kéo cái sự “gần chín tuổi” của mình tới ngưỡng giới hạn luôn rồi, nhưng ít ra cái tuổi đó có vẻ hợp lý. Tôi cố gắng nghĩ ra một câu chuyện một đứa trẻ tám tuổi có thể tin được, một câu chuyện có thể khiến cậu ta quanh quẩn bên cạnh và không thắc mắc gì cho đến khi tôi sẵn sàng để nhảy về nhà. Tôi nhớ lại một cuốn sách mình từng đọc hồi trung học cơ sở về Nellie Bly, nữ phóng viên nổi tiếng của những năm 1880, người đã một thân một mình đi vòng quanh thế giới trong bảy mươi hai ngày. Tôi khá chắc cô ấy bắt đầu nghiệp phóng viên khi vào tầm tuổi tôi.

“Được rồi,” tôi nói, cúi người xuống ngang tầm mắt cậu ta. “Tôi có thể cho cậu một giao kèo như thế này, Mick, và đây *không* phải là chuyện thương lượng được đâu nhé. Tôi là Kate, tôi là nhà báo, một người viết bài... cho một tờ báo ở miền Đông. Tôi thường tác nghiệp cùng một anh đồng nghiệp, phó nháy của tôi, nhưng anh ấy bị kẹt rồi. Tôi có thể cần một tay trợ lý đấy, nhưng cậu sẽ phải làm theo chính xác những gì tôi bảo -

1. Tiếng lóng thô tục chỉ người Ai Len.

không được hỏi và không được nói với bất cứ ai về việc này, bởi tôi đang viết một bài báo độc quyền, được chưa?”

Cậu ta hơi nhúu mày ở đoạn sau. Tôi ngờ là cậu ta không chắc bài báo độc quyền nghĩa là gì nhưng cũng không muốn thừa nhận việc đó. “Một phóng viên ư? Đi theo hai người kia phải không? Người đàn ông và người đàn bà đến trước cô chứ gì? Ông ta là ai thế, tội phạm hay sao? Ông *trông* có vẻ đáng ngờ lắm, ông đã...”

Tôi nghiêm nghị nhìn cậu ta và cắt ngang câu nói. “Không được hỏi, có nhớ không vậy? Năm đô la trong suốt thời gian tôi ở đây,” tôi nói tiếp. “Tôi có thể sẽ về trong ngày hôm nay, nhưng tôi cũng có thể ở đây ngày mai nữa, phụ thuộc vào việc tôi mất bao lâu để viết xong bài báo của mình. Tôi cũng sẽ trả các loại phí khác cho cậu luôn - đồ ăn và nàynọ. Và điểm đến đầu tiên của chúng ta là nhà vệ sinh *nam*, để cho cậu đi rửa ráy - tôi muốn một trợ lý sạch sẽ và chỉnh tề. Sau đó cậu sẽ giúp tôi đến khu Midway trước mười giờ.”

Cậu ta gật đầu lần nữa và nắm lấy khuỷu tay tôi, kéo tôi đi qua bên trái, về phía một tổ hợp những đài phun nước lớn màu trắng. “Lối này, thưa cô...”

“Là Kate,” tôi nhắc lại.

“Lối này, cô Kate. Con biết lối đi ngon lành nhất.”

* * *

Trong khi chúng tôi đi, Mick chuyển sang trạng thái hướng dẫn viên du lịch và tôi nhanh chóng thấy rõ rằng cậu ta không hề phóng đại khả năng của mình. Cậu ta thật sự biết rất nhiều về triển lãm và ghi nhớ các chi tiết về nhiều tòa nhà và khu triển lãm khác nhau.

“Cái này,” cậu ta nói, trong khi chúng tôi tiến đến một đường kênh mà cuối đường ngự một hàng những đài phun nước trắng khổng lồ, “người ta gọi là Đại Hồ.” Mick chỉ vào phần trung tâm đài phun nước trong lúc chúng tôi đi qua, một bức tượng cổ điển lớn có hình dáng một con tàu. “Cái kia là đài phun nước Columbia. MacMonnies, cái ông thiết kế ra nó,

nói với con rằng nó được coi là biểu tượng cho đất nước này và những tiến bộ ta đã đạt được kể từ khi Columbus đến đây. Mấy người đang chèo kia được coi là đại diện cho nghệ thuật... như là âm nhạc và hội họa và mấy thứ giống vậy đó, cô biết không? Cái ông bự con kia được coi là Cha Thời gian, lèo lái con tàu đi đến tương lai với cái thứ bự bự của ông...” Cậu ta ngập ngừng một hồi lâu để nghĩ ngợi. “Má con hay gọi nó là *liêm*... còn xú cô gọi nó là gì nhỉ, thứ mà người ta dùng cắt cỏ ấy?”

“Cái hái?” tôi hỏi.

“Đúng rồi, nó đó,” cậu ta nói, kéo nhẹ tôi qua một bên để tránh một nhóm nhỏ mấy phụ nữ trung niên, họ cũng đang mải mê nhìn lên bức tượng như tôi và không chú ý mấy đến đường đi. “Cái hái. Con không biết người phụ nữ đứng đằng trước đó là ai. Hay mấy tượng thần tình yêu kia nữa. Có thể chỉ là để trang trí.”

“Rồi, giờ thì tòa nhà đằng kia,” cậu ta nói, “chính là tòa nhà lớn nhất trên thế giới... Tòa nhà Sản xuất. Còn tòa nhà mình mới đi qua trên đường đến đây đó hả? Tòa nhà Điện lực chứ gì? Có những thứ đồ trong đó mà cô không tin nổi đâu, dù được thấy tận mắt luôn á. Con có đưa bạn quét dọn trong đó và nó kể rằng có cái máy họ gọi là máy truyền điện chữ viết mà người ta có thể gửi cho cô một tấm ảnh từ miền Đông, chẳng hạn thế, và cái máy này sẽ vẽ lại tấm ảnh cho cô ở đây, hết như cô nhận được một bức điện tín vậy. Nó còn nói người ta có cả cái món mới này của ngài Edison một món có thể khiến hình ảnh chuyển động, thành ra cô giống như đang xem ông này hắt xì hơi vậy đó, trong khi thực ra cô chỉ đang nhìn vào một cái hộp nhỏ xiu xiu thôi. Và cứ chờ đến đêm rồi cô thấy, cả chỗ đó được thắp sáng bùng... cô chưa từng thấy thứ nào đẹp vậy đâu. Giống như cả triệu cái đèn lồng vậy, nhưng ban ngày nhìn chúng thì chúng chẳng là gì ngoài những quả bóng thủy tinh có một cọng dây nhỏ xiu ở trong à.”

Thật kỳ lạ khi nghĩ rằng gần như toàn bộ những kiến trúc kỳ diệu mà Mick vừa chỉ qua đều chỉ là những tòa nhà tạm bợ, được dựng nên từ những vật liệu chỉ cứng hơn giấy bởi một chút thôi. Những vật trưng bày sẽ được chuyển đi và các tòa

nhà này sẽ bị tháo dỡ hoặc đốt trụi chỉ trong vài tháng. Chỉ còn lại một vài tòa nhà, cùng với những khu vườn - tự bản thân chúng vốn đã tuyệt vời, vì chưa đầy một năm trước khu vực này vẫn còn là một cái đầm lầy.

Chúng tôi đi vòng quanh bờ phá nước, ở đây đậu rất nhiều những chiếc thuyền đáy bằng đầy màu sắc đang chờ đón những vị du khách đầu tiên trong ngày. Nhìn qua phía bên kia bờ nước, tôi có thể thấy Nhà Trà đạo Nhật Bản sau những hàng cây trên đảo Wooded.

Phần lớn chặng đường chúng tôi vẫn đi trên vỉa hè, khi băng qua Tòa nhà Chính phủ Hoa Kỳ và Tòa nhà Ngư nghiệp, Mick hào hứng mô tả một cách đầy đủ và sống động cho tôi nghe về con cá mập khổng lồ được trưng bày bên trong. Rồi cậu ta cắt ngang qua khu vực bãi cỏ trước khu triển lãm quốc gia của Guatemala và Ecuador, và tôi phải hơi nhón chân để ngăn không cho đôi bốt lún mép xuống lớp đất ẩm ướt.

Chiếc giày bên phải của tôi đã bắt đầu cọ rộp cả gót chân và tôi càng lúc càng nghi ngờ rằng cái "lối đi ngon lành nhất" của Mick không phải là đường đi nhanh nhất đến khu Midway. Tôi có thể thấy bánh xe đu quay Ferris ở xa xa, và chúng tôi có vẻ như đang băng ngay qua nơi đáng ra phải rẽ.

"Đúng rồi cô," cậu ta nói, khi tôi chỉ vào cái bánh xe to lớn ở phía chân trời kia. "Nhưng cô sẽ không muốn sử dụng khu giải sầu ở đó đâu. Chỗ đó hổng phù hợp với một quý cô. Các cô từ Luân Đôn lúc trước rất ấn tượng với những nhà vệ sinh trong Cung điện Mỹ thuật. Nó ở ngay trên này, ngay tòa nhà kế tiếp đây thôi. Họ nói đấy là chỗ đẹp nhất họ từng thấy."

"Nhưng mà cái... 'khu giải sầu'... là để *cậu* đến rửa ráy mà. Thực sự tôi không cần đến đó ngay lúc này." Tôi đang phát khiếp với ý nghĩ phải vật lộn trong toa lét với bộ đầm hiện tại của mình, và đã quyết định rằng việc hạn chế hấp thụ chất lỏng từ giờ cho đến hết ngày có lẽ là một ý hay.

"Ôi... xin lỗi," cậu ta nói. "Con có thể dùng mấy cái ở Midway, chỗ đó hổng phải mất năm xu, cơ mà... con cứ tưởng cô có thể cần phải... Một vài quý cô hổng nói ra, cô biết đó. Một trong mấy quý cô từ Luân Đôn hổng chịu nói gì và cổ suýt nữa..."

“Nữ phóng viên chúng tôi không khó tính thế đâu,” tôi nói, khẽ mỉm cười với cậu ta. “Chúng tôi nói điều mình nghĩ. Nên nếu tôi có nhu cầu, tôi sẽ nói thẳng với cậu.” Tôi liếc nhìn lên những bậc thang dẫn lên phần hiên có mái cổng được trang trí công phu của tòa nhà. “Ta cũng đã đến đây rồi, thôi thì vào cũng được. Tôi sẽ chờ cậu ngay ở tiền sảnh.”

Chúng tôi gặp một chút trục trặc với người phục vụ ở phòng rửa mặt nam. Ông ta ném một cái liếc mắt khinh bỉ xuống quần áo của Mick và đề nghị cậu ta đi tìm một nhà vệ sinh khác. Mick tranh cãi với ông ta một hồi và tôi giải hòa vụ lộn xộn bằng cách đưa ông ta một đồng hai lần xu - vượt quá xa khoản phí năm xu cho việc sử dụng nhà vệ sinh. Ông ta đổi thái độ, nhưng vẫn đi theo thằng bé vào trong, như thể ông ta lo Mick sẽ ăn cắp khăn rồi chạy biến.

Tôi ngồi lên một chiếc ghế đệm dài màu đen và ngó nghiêng các bức tượng đủ thể loại bằng cẩm thạch, thạch cao, và đồng. Theo đồng hồ đặt trong căn phòng tròn, chỉ mới hơn chín giờ vài phút. Chúng tôi vẫn còn nhiều thời gian, nhưng tôi quá hồi hộp nên khó mà ngồi yên được, thế là tôi đi vòng quanh để xem qua một vài tác phẩm được trưng bày. Một trong những bức tượng còn lớn hơn cả người thật mô tả cảnh một người đàn ông chuẩn bị đâm một con đại bàng đang tấn công anh ta. Gần đó, một tác phẩm bằng đồng nhỏ hơn có tựa viết bằng tiếng Pháp cho thấy một đứa bé đang ngồi trên bờ sông. Tác phẩm được làm tỉ mỉ vô cùng, và tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy tác giả của nó là một nữ thiếu niên ở Boston tên là Theodora Alice Ruggles.

Mick từ nhà vệ sinh đi ra vài phút sau đó và cậu ta thực sự đã rửa sạch được gần hết những vết bẩn trên mặt và hai cánh tay. Cổ tay áo cậu ta hơi ướt vì cậu ta vừa phải cố chà sạch chúng, nhưng đồng thời chúng cũng cho thấy một sự tiến bộ rõ rệt. Rõ ràng cậu ta đã tận dụng tốt những vật dụng vệ sinh có sẵn bên trong - tóc cậu ta giờ đã được rẽ ngôi giữa gọn gàng. Nó cũng được vuốt bóng lộn với thứ gì đó có mùi như tinh dầu chanh cam người ta dùng trong trà Bá tước, và tôi lại nhớ về khi thơ bé, mỗi cuối tuần đều được ngồi trong lòng bố, mơ mơ

màng màng, trong lúc ông đọc báo và uống tách trà sáng của mình.

Thằng bé lại một lần nữa đứng nghiêm kiểu duyệt binh, tôi bèn gật đầu nhanh với nó một cái. “Rất chỉnh tề, thưa ngài. Tôi nghĩ ngài sẽ đảm nhiệm tương đối tốt vai trò một trợ lý phóng viên đấy.”

Cậu mỉm cười rạng rỡ với tôi, và hai chúng tôi rời khỏi Cung điện Mỹ thuật. Đây rõ ràng không phải nơi Mick có nhiều chuyên môn, vì cậu ta chẳng nói tí gì về vô vàn những bức tượng và tranh vẽ chúng tôi đi ngang qua trên đường ra ngoài, nhưng cậu ta lại trở nên hoạt bát ngay khi chúng tôi vừa rẽ trái ngoài vỉa hè.

“Khu Midway không còn xa nữa đâu, cô Kate. Vậy làm thế nào cô biết được mấy người kia sẽ đến đó lúc mười giờ? Dù sao thì có chuyện gì mà họ phải đến Trại Thợ săn nhỉ? Con có thấy ông đó hồi trước rồi, vài lần cơ. Lúc nào ông cũng bước ra từ mấy bụi cây nọ... Con sớm nữa kêu cảnh sát rồi, tại có vài quý cô bị mất tích trong thời gian qua, nhưng rồi con nhận ra lần nào cũng chính là cái người phụ nữ kia đi với ông ta. Và cô ấy tới triển lãm này nhiều lần lắm. Mấy người đó có giấu thứ gì ở đó sao?”

Cậu ta nhìn lên khi thấy tôi không trả lời. “Ồ, đúng rồi. Cô dặn là không được hỏi. Má con luôn nói con sẽ tiến rất xa trong cuộc sống nếu con biết cách khóa mồm lại.”

“Mẹ tôi cũng nói với tôi giống vậy,” tôi cười lớn. “Thường thì tôi cũng không nghe theo lời bà. Nhưng có lẽ nó *đúng là* một lời khuyên tốt đấy, cậu biết không.”

Cậu ta nhún vai. “Vâng, nhưng *ba* con lại nói cách duy nhất để học là phải hỏi. Và nếu mồm khóa lại rồi thì khó mà làm thế được. Dù gì thì, con có thể thấy được rằng cái gã cô đang bám theo là kẻ xấu. Ông ta có đôi mắt của kẻ xấu. Ông ta lúc nào cũng ném cho con một cái nhìn thâm hiểm mỗi khi ông ta bước lên ngọn đồi đó, gần gần giống với cách cô nhìn sáng nay á, nhưng con có thể thấy là cô chỉ sợ. Chứ hổng có xấu.”

“Tôi *đâu* có sợ,” tôi nói.

“Dĩ nhiên là có rồi,” cậu ta trả lời tỉnh rụi. “Cô mới tới đây

và đang bám theo kẻ xấu. Nhưng giờ cô đã có một hướng dẫn viên ngon lành rồi, thế là cô sẽ viết được bài báo của mình và sắp cô sẽ hài lòng, đúng chứ ạ?"

Có vẻ thật vô nghĩa khi tranh cãi với một đứa nhóc tám tuổi, nhất là khi về cơ bản nó đã đúng, thế nên tôi chỉ khóa mồm lại và đi theo nó.

* * *

Khu giải trí Midway đã ồn ào, bụi bặm, và đông nghịt khi mới chín giờ ba mươi sáng. Các tòa nhà không được rộng lớn như trong khu triển lãm chính, nhưng họ bù đắp sự thiếu hụt về kích cỡ bằng màu sắc và thiết kế. Trong vòng vài dãy nhà, chúng tôi đã băng qua các bản tái dựng của một căn nhà gỗ kiểu Mỹ cổ, một lâu đài Ai Len, một loạt các túp lều trông giống kiểu châu Á, và phiên bản nhỏ hơn của một nhà thờ Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ.

Chúng tôi dừng chân ở một quầy bán đồ ăn vặt nhỏ cách Làng Đức một đoạn để tôi mua hai ly nước chanh. Sau vài phút, chúng tôi tìm được một chỗ ở một trong những băng ghế phía trước các tòa nhà.

Khác với những khu vực còn lại, nơi khách tham quan hầu hết là người da trắng, khu Midway trông giống một thành phố thời hiện đại hơn, với vô số các chủng tộc và quốc gia. Tôi nhìn xuống dưới con đường và thấy một người đàn ông mặc trang phục Ả Rập kéo theo một con lạc đà đi dọc theo con đường chính về phía chúng tôi. Một người phụ nữ trung niên ngồi nghiêng về một bên trên bưôu con lạc đà, tay bám chặt vào hai bên mép yên và trông như thể đang nóng lòng chờ chuyển đạo chơi kết thúc.

Mick nhìn theo ánh mắt tôi. "Ở dưới kia là đường Cairo. Cô nên quay trở lại đây khi họ thực hiện một đám cưới Ả Rập vào trưa nay. Nó thật sự..."

"Xui xẻo thay, tôi không nghĩ mình có nhiều cơ hội để thăm thú đâu, Mick," tôi nói. "Tôi ở đây để làm nhiệm vụ và tôi không dư dả thời gian."

Tôi hơi ngạc nhiên khi nhận ra mình thật sự có thấy tiếc,

bởi có quá nhiều thứ tôi rất muốn được xem qua nếu đây là một chuyến du ngoạn. Tôi thấy dâng lên một nỗi ghen tị với công việc của bà Katherine, dầu cho nó chỉ đơn giản là tìm hiểu tất tần tật mọi thứ trong khả năng của mình.

“Tiếc quá đi,” cậu ta nói. “Cô có thể dành hết cả tuần ở đây mà vẫn chưa thấy hết tất cả mọi thứ đâu. Mà giờ thì cô cũng chả ở đây cả tuần được nữa, triển lãm sắp đóng cửa còn gì. Sẽ rất tuyệt nếu được đi bộ qua đây lần nữa khi tất cả mọi người đều đã đi hết, giống như khi người ta đang xây dựng chỗ này ấy. Con không thích đám đông lắm đâu. Và rồi tất cả mọi người ở đây sẽ bắt đầu dỡ hết các thứ xuống, chắc thế đấy, và rồi họ về nhà.”

“Quê cậu ở đâu vậy, Mick? Ý tôi là, trước khi cậu tới nước Mỹ ấy.”

“Hạt Clare... chỗ đó ở Ai Len,” cậu ta nói. “Một thị trấn tên là Doolin. Má con kể đấy là một nơi rất đẹp, nhưng công việc duy nhất là đánh bắt cá. Nhà con ở đây từ hồi con mới ba hay bốn tuổi gì đó. Con nhớ mang máng đã đến đây bằng tàu, nhưng không nhớ gì về Ai Len cả.”

“Vậy cậu sẽ đi đâu?” tôi hỏi. “Ý tôi là, ở đây sẽ sớm mà chẳng còn nhiều việc cho cậu và mẹ cậu, đúng không?”

Cậu ta gật đầu, môi mím lại rầu rĩ. “Cái cô ở nhà thờ đang cố thuyết phục má con chuyển lại về chỗ trang trại lớn mà cả nhà con từng làm việc khi mới chuyển đến Mỹ, và má con đang cân nhắc chuyện đó. Con có thể thấy như vậy.”

“Nhưng cậu không muốn đi à?”

Cậu ta lắc đầu. “Chỗ đó sạch sẽ và nhà con có nhiều không gian hơn, rồi đủ thứ khác, thêm nữa là làm việc ngoài trời rất tuyệt, nhưng con chẳng muốn trở về đó đâu. Ba con không muốn ở trong trang trại đó... ông không tin họ và con cũng vậy. Con thà ở lại thành phố và làm việc trong nhà máy, dù cho như thế đồng nghĩa với việc bị tù túng cả ngày.”

“Còn đi học thì sao?” tôi hỏi, uống một ngụm nước chanh bằng ống hút giấy, nó lạnh và chua.

“Xong vụ đó rồi,” Mick nói, lấy giày chà một đường trên mặt đất. “Con đến trường trong khoảng hai năm ở trang trại,

trước khi triển lãm bắt đầu và trước khi ba con mất. Con đọc được và viết được. Có thể làm tính nữa. Tất cả những thứ khác cần biết con có thể tự học. Con giờ đủ lớn để kiếm tiền nuôi thân rồi.”

Cậu vênh mặt lên đầy tự hào trong khi nói còn tôi thì sững sờ trước việc cậu đã cố gắng đến thế nào để trở thành người lớn. “Lúc mà bố cậu...” tôi dè dặt mở lời.

“Hồi tháng Bảy,” cậu nói. “Sau khi triển lãm bắt đầu và các tòa nhà đã dựng xong, ba nhận công việc dập lửa. Người ta hay gặp nhiều đám cháy nhỏ trong mấy nhà hàng và một số vụ trong các tòa nhà dùng điện. Rồi có một trận cháy lớn ở Tòa Kho lạnh... thật kỳ lạ khi một tòa nhà đầy đá như vậy lại bắt lửa. Không biết thứ gì bén lửa, nhưng đám cháy rất lớn. Toàn bộ những người lính cứu hỏa làm việc cho triển lãm chết cả và một số người lính của thành phố cũng chết nữa. Phải mất rất lâu, nhưng cuối cùng họ cũng dập được lửa, thế nên không có tòa nhà nào khác bị bắt lửa cả.”

“Tôi rất tiếc về chuyện bố cậu, Mick à.”

“Vâng, con cũng thế. Con nhớ ông ấy.” Cậu im lặng một lúc, và rồi cậu uống nốt chỗ nước chanh, ống hút của cậu kêu sột soạt rất to khi cậu đẩy nó vòng vòng quanh đồng đá để hút cạn những giọt cuối cùng còn sót lại.

“Tôi thật sự không khát nước lắm đâu,” tôi nói. Điều ấy không hoàn toàn đúng sự thật - không khí vô cùng bụi bặm và tôi rất vui lòng được uống nốt nửa ly nước còn lại nếu không vì nỗi ám ảnh thường trực về việc phải truy tìm nhà vệ sinh khi đang mặc một cái khung áo lót và một cái váy dài đến mắt cá chân. “Cậu có thể uống hết phần của tôi, nếu cậu muốn.”

Câu này đem về cho tôi thêm một nụ cười nữa. “Cô tốt bụng hơn người sếp khác của con. Cô ấy chỉ cho con một cục kẹo bạc hà có một lần, và đó là do cô ấy bảo hơi thở của con có mùi như hành tây. Mà có lẽ đúng thế thật.” Cậu ta nhanh chóng giải quyết chút nước cuối cùng trong ly của tôi và đem hai cái ly không trở lại quầy hàng.

Chúng tôi lên đường đến chỗ bánh xe Ferris, trông nó càng khổng lồ hơn khi chúng tôi tiến lại gần. Dễ có khi nó cao gấp năm lần cái vòng quay tôi đã đi ở hội chợ hạt năm ngoái, và

nó đổ bóng dài xuống khu Midway. Tôi duyên dáng thả người xuống một băng ghế trống ở ngay góc tòa nhà kế bên, chỗ này cho chúng tôi một tầm nhìn rõ ràng ra chỗ đón khách lên vòng quay. Chỗ phồng rộp nơi gót chân tôi đang trở nên khó chịu hơn và tôi thật sự không muốn đứng lơ lửng trong khi chờ phái đoàn của bà Katherine xuất hiện.

“Vậy là ta cứ ngồi đây chờ đến khi họ tới hả? Con có thể giúp cô quan sát... Ta có bám theo họ khi họ rời đi và xem họ đến đâu không, hay thế nào hả cô?”

Cậu càng lúc càng có vẻ mất kiên nhẫn với quy định không được hỏi, và tôi quyết định cũng chẳng hại gì khi nói ra kế hoạch sơ bộ của mình. “Ừ thì, thực ra tôi cần phải tiếp cận người phụ nữ ấy - cái người đi cùng ông kia ấy? Họ sẽ đi theo một nhóm lớn, khoảng một trăm người, cùng với ông thị trưởng, thế nên cũng không khó để nhìn ra họ đâu.”

“Ồ,” cậu gật đầu nghiêm trang nói. “Vậy là cô đang viết một bài báo về chính trị ha. Cái gã người xấu kia đang tính mua chuộc ông thị trưởng phải không?”

“Không, không.” Tôi lắc đầu. “Tôi không tính viết về ông thị trưởng. Tôi chỉ cần nói chuyện với người phụ nữ đó trong vài phút mà không bị cái ‘gã’ đó, theo cách cậu gọi, nghe lỏm.”

“Ồ kê, thế thì dễ mà,” cậu nói. “Con sẽ kêu anh Paulie cho chúng ta vào buồng của họ.”

“Vào... *cái gì cơ?*” tôi hỏi. “Và Paulie là ai?”

“Cái buồng trên bánh xe buýt kia kìa,” cậu nói, hất hàm về phía các toa người ta đang bước vào. “Cô nói có khoảng một trăm người đúng hông? Khoảng hai mươi người trong đó sẽ nhát cáy chả dám đi đâu, rồi cô sẽ thấy, và một buồng chứa được khoảng sáu mươi người. Vậy nên điều quan trọng chỉ là ta phải lên đúng buồng thôi.”

Tôi nhìn lên đỉnh bánh xe đu quay và nghĩ chắc cậu đã nói đúng về mấy người nhát cáy không dám đi. Bụng tôi thắt lại khi nghĩ đến việc phải đi lên độ cao như thế trong một thứ được xây dựng từ những năm 1890, lâu thật lâu trước khi có những bảng ghi nhỏ nhỏ để chịu báo rằng trò chơi này đã qua kiểm định.

“Còn anh Paulie,” Mick tiếp tục, “anh ta biết con... anh ta

có thể cứ thế nhồi chúng ta vào cùng với phần còn lại của đoàn. Cánh phụ nữ có thể sẽ cùng đi với nhau trong một buồng để cánh đàn ông có thể hút thuốc, nhưng nếu cả hai người họ cùng đi với nhau, vậy thì con sẽ đánh lạc hướng gã kia và cô có thể nói chuyện với người phụ nữ đó.”

“Nhưng tôi không nghĩ sẽ có đứa trẻ nào trong nhóm này đâu,” tôi nói. “Có rất nhiều thị trưởng và phu nhân của họ...”

Cậu nhún vai. “Chẳng sao hết,” cậu nói bằng một giọng bí hiểm. “Con lén lên mà không trả tiền hoài à. Nhiều đứa trẻ làm thế lắm... chỉ việc tìm hai quý cô với bộ đầm to tướng và cứ thế lách vào giữa họ. Anh Paulie không quan tâm miễn là không có ai nhìn thấy con. Hầu hết mọi lần, các quý cô giữ bí mật cho con khi họ có nhận thấy con, nếu như con làm bộ như chưa bao giờ có cơ hội được lên đó trước giờ á. Và nếu họ có phản nản gì, thì anh Paulie cũng chỉ nạt con khi con xuống khỏi đó và gọi con bằng mấy cái từ bậy bạ, có khi còn ném thứ gì đó vào người con, để anh ta không phải gặp rắc rối thôi.”

“Chà,” tôi cười lớn, “ít ra thì lần này cậu không phải lén lút lên đó mà không trả tiền rồi.” Tôi đưa cho cậu một đô la và một đồng hai mươi lăm xu. “Mua cho chúng ta hai vé và boa cho Paulie đồng hai mươi lăm xu để nhờ cậu ta giúp đỡ.”

“Được rồi.” Cậu nhảy bật lên khỏi ghế. “Cô cứ ngồi đây, tại chân cô đang đau mà, và con sẽ quay trở lại ngay.”

Tôi phải thừa nhận cậu có mắt quan sát. Tôi chưa hề nói gì về chỗ bị rộp, và nếu tôi có đi cà nhắc, tôi cũng không nghĩ là đến mức người ta có thể nhận ra được, bởi tôi mặc kín gần như từ đầu đến chân rồi.

Mick phóng đến quầy vé và đứng trong một hàng ngắn chờ mua vé, rồi nán lại một phút để nói chuyện với Paulie, một anh chàng tầm tuổi tôi. Cả hai người họ cùng nhìn về phía tôi, và Paulie khẽ gơ tay vẫy, rồi Mick quay trở lại băng ghế.

“Xong hết rồi,” cậu cười toe nói. “Nếu cô chắc chắn họ sẽ ở đây lúc mười giờ mười lăm, chúng ta chẳng có nhiều hơn vài phút đâu, có thể là năm phút thôi ấy. Khi cô nhìn thấy thị trưởng đi về hướng này, chúng ta sẽ bước ra đó và cô cứ thế nhập vào phía cuối hàng. Nếu không có đứa trẻ nào khác nữa,

con sẽ né ra cho đến khi cô bắt đầu vào rồi con mới lách tới bên cạnh cô.”

Tôi cũng chẳng nghĩ ra được kế hoạch nào khác hay hơn. “Dù họ có nhận ra chúng ta không thuộc nhóm của thị trưởng,” tôi nói, “họ cũng đâu thể đuổi chúng ta được một khi bánh xe bắt đầu quay, đúng chứ?”

“Con không nghĩ ông thị trưởng sẽ nổi xung thiên lắm đâu,” Mick nói. “Ông thích trẻ con. Ông từng cố thuyết phục những ông sếp của triển lãm để cho trẻ em nghèo vào xem miễn phí, nhưng họ không đồng ý.”

“Tuy nhiên, Buffalo Bill,” cậu nói thêm, hất hàm về phía cuối khu Midway, “thì lại khác. Cô thấy mấy cái lều đằng đó không? Đó là Chương trình Viễn Tây Hoang dã của ông. Ông bảo thị trưởng là ông đồng ý - ông mở cửa một ngày dành cho trẻ cơ nhỡ, ngày tất cả trẻ em trong thành phố được xem diễn, ăn kẹo, ăn kem miễn phí. Quả là một ngày *hết sảy*. Dĩ nhiên,” cậu nói thêm với ánh mắt nghiêm nghị, “người ta kiếm được rất nhiều tiền ở đó... con cá là mấy ông sếp triển lãm ước gì mấy ông đã để buổi diễn của Bill diễn ra trong khu Midway. Mấy ông nói rằng Bill quá ‘bình dân’. Nhưng người ta vẫn có các buổi diễn Ấn Độ trong triển lãm nữa - chỉ là không đời nào sánh được với các buổi diễn của Buffalo Bill.”

Sau đó cậu roi vào im lặng, hết ngồi trên ghế rồi lại bước tới góc tòa nhà chừng đầu ba mươi giây một lần để nhòm qua mép tường.

Sau chuyển đi thứ ba hay tư gì đó tới góc tòa nhà, cậu lại ngồi xuống và nhích vào gần hơn. “Có một nhóm lớn dưới kia vừa mới đi qua quầy bán nước chanh. Là họ đó. Ngài thị trưởng chả bao giờ lần được đi đâu, ông là một người to con và ông có cái nón này... ừm, rồi cô sẽ thấy.”

Tôi có thấy, khoảng hai phút sau đó, khi một người đàn ông cao, khá là bệ vệ, đội một cái nón đen mềm oặt ngoặt qua góc và đi đến chỗ quầy vé. Mick nói đúng - ông mặc một bộ vest đúng chuẩn, bên trong là một chiếc áo gi lê và đồng hồ bỏ túi điển hình, nhưng Carter Henry Harrison hoàn toàn có phong cách của riêng mình. Tất cả đàn ông đều đội nón - một

tập hợp các kiểu nón quả dưa, nón đan rơm, và một vài người còn đội nón chóp cao - nhưng nón của ông Harrison có chút gì đấy mang tính phá cách, hơi cao bồi. Nó khiến tôi nhớ đến cái nón phớt mà Indiana Jones đội.

Ngài thị trưởng vẫy tay với phái đoàn sau lưng mình và ngưng lại để nghe một trong số những người phụ nữ nói. Tóc bà ta màu nâu nhạt, điểm vài lọn da bạc, và bà ta mặc một bộ đầm màu xanh hải quân cùng thân váy có đăng ten trắng. Bà ta là một người phụ nữ hấp dẫn, có cặp kính gọng kim loại, chiều cao và dáng người cũng tầm như tôi. Ngài thị trưởng cười phá lên vui vẻ trước điều bà ta nói và vỗ vỗ cánh tay bà ta trước khi quay trở lại với đám đông.

"Nếu có ai trong số các vị đang lo lắng, như bà Salter đây, tôi xin cam đoan với các vị rằng chiếc đu quay này tuyệt đối an toàn. Vị khách đầu tiên chính là vợ của người tạo nên thứ này, và không, ông Ferris không hề có ý định tống khứ người vợ tốt bụng của mình đâu."

Có một tiếng khúc khích lịch sự từ trong đoàn người, và rồi Harrison tiếp tục. "Tôi chỉ cần chút thời gian để nói chuyện với cái người tốt bụng sẽ sắp xếp chuyến đi cho mọi người," ông phất tay một cách đầy kịch tính lên đỉnh đu quay, "và bầu trời là giới hạn duy nhất của chúng ta."

Vài người phụ nữ nhìn theo hướng cánh tay ông chỉ lên trời, và một trong số họ, một người phụ nữ trung niên mập mập đội nón bonnet màu hồng nhạt, thở hắt ra sừng sốt. Tôi chẳng biết liệu có phải bà ta không hề nhìn thấy cái đu quay cho đến lúc đó hay liệu bà ta chỉ vừa nhận thức ra được tình hình, nhưng bà ta vùng tay ra khỏi người bạn đồng hành kế bên mình. "Tôi xin lỗi, Harriet. Tôi biết tôi có nói sẽ đi lên cùng với chị, nhưng không đời nào tôi đặt chân lên con quái vật bằng thép kia đâu." Bà ta rùng mình thật mạnh và lắc đầu. "Không, tôi sẽ chờ chị ở đây." Bà ta bước lại nhập hội với một nhóm chừng mười hai người phụ nữ và hai người đàn ông đang tụ tập với nhau để xem những người đồng hương gan dạ hơn mình từ bên kia đường. Vài giây sau đó, bạn của bà ta nhìn lên đu quay và, với vẻ mặt có phần đau khổ, cũng quyết định rằng mình sẽ ở lại dưới mặt đất.

Tìm trong đám đông, tôi thấy lão Saul trước tiên, lúc này đang đứng cùng một đám đàn ông. Vài giây sau đó, tôi nhìn thấy chiếc lông vũ của bà Katherine, ngay sau lưng người phụ nữ bên đầm màu hải quân xen trắng ban nãy vừa nói chuyện với ngài thị trưởng. Họ ở gần trung tâm của nhóm người mà ngoại trừ hai người phụ nữ này ra, dường như được phân chia rõ rệt về giới tính, khi cánh phụ nữ tụ tập ở một bên bậc thềm và cánh đàn ông ở phía còn lại. Vài thành viên trong nhóm phụ nữ đang nhìn chằm chằm vào hai kẻ phản bội giới tính của mình, môi mím chặt lại biểu hiện rõ rệt thái độ không tán đồng.

Tôi thúc khuỷu tay vào Mick. “Cô ấy đấy. Tôi không rõ lắm về người phụ nữ cô ấy đang nói chuyện cùng. Có thể là nữ thị trưởng mà họ đã mời...” Khả năng đó dường như là khả dĩ nhất, cơ mà tôi sẽ không miêu tả người phụ nữ sôi nổi kia là “một bà cô nhu mì dễ bảo”, như lời bà Katherine.

“Một nữ thị trưởng ư. Hay thế chứ lì.” Mick nheo mắt lại để cố nhìn rõ hơn, nhưng cả hai người phụ nữ đều bị mấy người đàn ông đứng giữa họ và chúng tôi chắn mất. “Con sẽ đến gần chỗ anh Paulie, nên cô cứ len vào bất cứ buồng nào cô ấy lên và con sẽ đi theo.”

Tôi tiến lại đường phân giới chia ra hai nhóm nam nữ và giả vờ đang kiểm gì đấy trong túi xách trong lúc nhóm đàn ông đứng qua một bên và ga lăng nhường cho chị em phụ nữ lên trước. Tôi có thể nghe rõ giọng nói léo nhéo của bà Katherine trong những tiếng nói chuyện trầm đục của cánh đàn ông. Bà đang nói chuyện với người phụ nữ kia, nhưng tôi không xác định được họ đang nói gì, và vì họ không có ý gia nhập nhóm phụ nữ, tôi cũng nán lại đằng sau.

Cánh cửa buồng đầu tiên đóng lại, và vài phụ nữ cười đùa rồi vẫy bàn tay đeo găng với những người đàn ông trong phái đoàn. Tôi di chuyển đến phía ngoài của bậc thềm, gần sau lưng hàng người. Một vài người đàn ông ném những cái nhìn không đồng tình về phía bà Katherine cùng người đồng hành của bà, và một người cũng khịt mũi khinh khỉnh về phía tôi nữa, trong lúc chúng tôi di chuyển vào buồng “của đàn ông” và chuẩn bị khởi hành. Có vẻ Mick đã đúng. Họ vốn trông chờ dịp được rít

nhANH một hơi thuốc và không mấy vui vẻ khi giờ đây lại phải xin phép mấy người phụ nữ trong buồng.

Tôi nhìn xung quanh bậc thềm tìm Mick, hy vọng cậu có thể lén ra cạnh váy tôi, nhưng chẳng mấy chốc tôi nhận ra cậu đã vào trong buồng rồi. Ngay khi tôi vừa đặt chân vào trong, cậu hú lên một tiếng đau đớn và người phụ nữ mặc váy màu hải quân lao ra từ tít trong buồng, xách tai cậu kéo theo. Nhìn biểu cảm trên mặt Mick, có thể thấy cô ta nhéo rất mạnh tay trong lúc xông ngược trở ra chỗ đám đàn ông vẫn còn đang xếp hàng để vào buồng. “Chúng ta có một kẻ đi lậu vé,” cô ta nghiêm giọng nói, xách tai cậu cao lên khiến thằng bé phải nhón chân để đứng. “Nhờ các quý ông đây vui lòng dịch sang một bên, để tôi ném nó ra ngoài.”

Tôi hít một hơi sâu, thầm mong mình đang không phạm phải một sai lầm nghiêm trọng. “Cậu ấy không đi lậu vé đâu, thưa chị. Tôi có vé của cậu ấy ở ngay đây.”

Tôi giờ lên hai cái cuống vé, và tất cả mọi người quay lại nhìn tôi, kể cả bà Katherine. Mắt bà dán vào cổ tay đang giơ lên của tôi, cụ thể là vào mặt vòng hình đồng hồ cát bà đã tặng tôi hôm sinh nhật. Tôi nhìn thẳng vào mắt bà trong một khoảnh khắc ngắn ngủi và rồi quay trở lại nhìn người phụ nữ đang tóm chặt tai Mick.

Đây là lần đầu tiên tôi có dịp được nhìn cô ta thật kỹ và trong khoảnh khắc tôi chợt nhận ra. Các nét tương đồng vẫn còn khá rõ ràng, mặc dù không thực sự nổi bật như trong những bức tranh bằng kính màu trên các ô cửa sổ vì người phụ nữ ấy đã thay đổi màu tóc của mình. Và, nhìn cận mặt, ta có thể dễ dàng nhận ra rằng đôi mắt kia, giờ nằm phía sau cặp kính gọng kim loại, có màu hơi xanh xám chứ không phải xanh lá. Tôi nhìn xuống để tìm dấu hiệu của Cyrill, nhưng cả hai bàn tay cô ta đều đeo găng, cũng như tôi đã từng đeo trước khi tôi nhúng chúng xuống bùn trong lúc leo lên đồi ở đảo Wooded.

Đây thực sự không phải là cách tôi muốn gặp lại người đi thất lạc bấy lâu của mình. Tôi luôn mừng tượng di ở cùng độ tuổi với mẹ tôi, thế nên thật kỳ lạ khi gặp phiên bản trẻ hơn thế này. Nếu chỉ nhìn sơ qua, mấy lọn tóc bạc khiến di trông

hơi già một chút, nhưng giờ, khi nhìn gần như thế này, tôi ngờ rằng dì không quá tuổi hai lăm. Biểu cảm của dì cho thấy rõ ràng rằng dì cũng biết thân phận thật sự của tôi. Mắt dì lóe lên chớp nhoáng và rồi dì lại quay về với nhân vật của mình, một nụ cười mỉm, khó chịu, nứt ra chậm chậm trên gương mặt dì.

Thị trưởng Harrison bước lên trên. “Cảm ơn, bà Salter, nhưng bởi thằng bé có vé thật, có lẽ chúng ta cứ nên...”

Dì Prudence thả Mick ra và đẩy cậu về phía tôi. “Hay nhỉ,” dì nói, nheo mắt lại trong khi tiếp tục nhìn chăm chăm vào tôi. “Tôi không nhớ là cô có trong nhóm này.”

“Đúng là không,” tôi nói. “Tôi mua vé sáng nay và tôi không biết là buổi này được đặt riêng từ trước.” Tôi hất hàm về phía Mick. “Cậu ta là trợ lý của tôi... Tôi đang viết một bài, cho... cho tờ báo của mình.”

Dì khịt mũi và nhướn một bên mày lên. “Cậu ta là *trợ lý* của cô, được thôi, nhưng cô chẳng hề viết bài cho một tờ báo nào hết. Thị trưởng Harrison, có lẽ ông nên gọi bảo vệ triển lãm đến và bảo họ tống cổ hai con người này ra khỏi đây ngay. Họ đã định móc túi một quý ông sáng hôm nay lúc tôi vừa bước vào cổng. Cô gái trẻ kia đánh lạc hướng quý ông nọ trong khi thằng nhãi con này tranh thủ hành sự. Nếu tôi không lấy ô quất nó một phát vào mông, hai người bọn chúng có khi đã tẩu thoát cùng với cái ví của ông cụ kia rồi cũng nên.”

“Đấy là lời nói *dối*,” tôi phản đối kịch liệt. “Chuyện đó không hề xảy ra, và chị biết điều đó.”

Tuy nhiên, câu chuyện bịp bợm đó vẫn thường hay xảy ra đến mức nó khiến hầu hết mọi người trong buổi tin như thật, và tôi có thể thấy bầu không khí thay đổi. Một vài người trong đó mới vừa nãy còn ra vẻ thông cảm, nhưng giờ ngay cả thị trưởng Harrison cũng nhìn tôi với ánh mắt nghi ngờ.

“Tại sao lúc đó chị không gọi bảo vệ?” tôi hỏi. “Nếu chị nghĩ chúng tôi đang làm việc gì đó phi pháp...”

Một giọng nói nhỏ nhẹ từ sau lưng tôi ngắt lời. “Cô viết bài cho tờ báo nào thế?”

Tôi quay sang phía bà Katherine với vẻ hoảng loạn trên mặt, và tôi lấp bấp thứ đầu tiên nảy ra trong đầu mình: “Ờ... ờ

Người lao động ở Rochester. Đây chỉ là một tờ tuần báo nhỏ thôi. Chúng tôi chủ yếu viết về những vấn đề lao động.”

“Ồ, tôi *biết* tờ báo ấy,” bà nói, bước lên một bước đứng cạnh bên tôi. “Biên tập viên của các vị có viết một bài tuyệt hay về những rắc rối trong việc sử dụng lao động trẻ em hồi trước. Có một đoạn trích ngắn trong tờ *Phụ nữ* mới tháng rồi đây. Cô ở đây để phỏng vấn vài công nhân trẻ tuổi làm việc ở triển lãm đấy ư?”

“Đúng vậy,” tôi nói, mỉm cười biết ơn với bà. Khả năng bắt được sợi chỉ mảnh mà tôi quăng ra để rồi dệt nên một câu chuyện hợp lý của bà mới ấn tượng làm sao. “Mick biết rất nhiều công nhân trẻ ở đây, và cậu ấy giúp tôi khá nhiều. Tôi nghĩ mình có thể cho cậu bé lên đu quay Ferris như một món quà bày tỏ sự biết ơn của tôi.”

“Con lúc nào cũng mơ được lên cái bánh xe khổng lồ này,” Mick nói thêm, nhìn xuống giày với vẻ mặt buồn bã. “Nhưng má con cần tất cả số tiền con có thể kiếm được.” Cậu nhìn lướt một vòng tất cả mọi người và rồi quay trở lại với tôi. Đôi mắt nâu to - cùng với hàng mi dài đen muốt sẽ khiến cậu trở thành một tay đồn tin biết bao con người trong vài năm tới - lại càng gây ấn tượng mạnh hơn nữa nhờ những giọt nước mắt vẫn còn rom róm từ cú nhéo tai lúc nãy. “Nhưng không sao đâu, cô Kate ạ. Con không muốn gây rắc rối gì cho cô hết á.”

Mick là một diễn viên nhí đầy sức thuyết phục, và tôi có thể thấy bầu không khí trong buồng thay đổi lần nữa khi những người xung quanh tôi dịu xuống. Vài người đàn ông liếc sang dì Prudence, mặc dù tôi nhận ra đấy chung quy vẫn là cùng một đám người đã nhìn dì và bà Katherine không mấy thiện cảm khi chúng tôi bước vào.

“Dora,” bà Katherine nói, nghiêng người về phía trước, “có khi nào cô đã nhận lầm chuyện sáng nay không? Có lẽ cô đã đánh giá sai tình hình - *thật* khó mà nói được chuyện gì đang diễn ra trong một nơi đầy những người là người. Tôi thấy khó mà tin được cô gái trẻ đây có vẻ gì giống một tên trộm vặt thông thường...”

Thị trưởng Harrison tiếp lời ngay lúc đó. “Có lẽ chúng ta nên mời cô đây và... trợ lý trẻ của cô... đi buổi kế tiếp chẳng?

Có vẻ như đây là một sự nhầm lẫn vô hại, bà Salter... và hai người họ cũng có vé nữa, như bà thấy đấy.”

Biết mình đã mất thế thượng phong, dì Prudence vừa ném một cái nhìn khó chịu về phía bà Katherine vừa vùng vằng lui vào phía trong buồng. Tôi nấn ná trong lúc giả vờ nhét hai cái vé vào ví và thì thầm qua khe miệng với bà Katherine. “Tôi cần nói chuyện riêng với chị. Hôm nay. Và kia *không* phải là Dora Salter.”

Chân mày của bà chỉ nhướn lên một chút và bà khẽ gạt đầu với tôi trong lúc tôi quay người trở ra cửa buồng, kéo Mick theo sau. Sau một hồi mỉm cười hối lỗi, chúng tôi đã ra ngoài, và những người đàn ông còn lại trong nhóm thị trưởng, có cả lão Saul, tiến vào cái buồng chúng tôi vừa bước ra. Nhìn mặt lão Saul, tôi thấy rõ ràng bà Katherine đã không hề phóng đại chúng say tàu xe của lão ta - mặt lão chưa gì đã tái nhợt và lão không ngừng nhìn về nhóm những linh hồn nhút nhát phía bên kia đường như thể chực lao qua bên đó bất cứ lúc nào. Paulie đóng cửa lại và gạt cần tay để chuyển những buồng còn lại đến vị trí đón khách.

“Dù sao cũng cảm ơn nhé, anh Paulie,” Mick nói trong lúc chúng tôi bước vào buồng tiếp theo cùng một đoàn khách khác. Chúng tôi lách vào tít bên trong và Mick sụp xuống bên hông buồng, mặt cậu buồn thê thảm.

“Không sao rồi, Mick,” tôi nói. “Tôi chỉ nói được với cô ấy một giây thôi, nhưng giờ cô ấy đã biết là tôi cần nói chuyện với cô ấy.”

Cậu không nói tiếng nào và tôi hơi cúi người xuống để nhìn vào mặt cậu. “Cậu làm tốt lắm. *Thật sự* tốt lắm. Tôi không dám chắc bọn họ sẽ tin mình nếu lúc này cậu không hòa theo...”

Mick lắc đầu. “Không phải chuyện đó cô ơi. Chỉ là giờ con gặp rắc rối rồi.” Cậu nhắm mắt trong chốc lát, lấy ngón tay day day hai bên thái dương. Một động tác rất người lớn, và thế nào đấy lại rất đỗi quen thuộc, dù tôi không xác định được là tại sao.

Tôi chờ một lát để xem cậu có định nói thêm gì chẳng, nhưng khi mở mắt ra cậu chỉ nhìn chằm chằm vào những cái bánh răng của vòng quay khổng lồ bên ngoài cửa sổ. Vài giây

sau đó chúng tôi lại đứng xóc dậy, sau khi một nhóm khách khác tiến vào.

Tôi thấy dẫn vật khi nhìn một thằng bé nhỏ tuổi thế mà trông như thể đang bị gánh nặng của cả vũ trụ đè hết lên vai. “Cứ nói tôi nghe thử xem. Có khi tôi giúp gì được.”

Trông cậu còn thảm thương hơn, và rồi cậu nhún vai. “Má con sẽ nổi xung thiên và cô sẽ ghét con thôi, mà có lẽ cô nên ghét con. Nhưng con *thích* cô và giờ thì con *hổng* thích *cô ta* nữa.”

“Mẹ cậu hả?” tôi hỏi.

“Không,” cậu nói, rõ là bị sốc bởi ý nghĩ đó. “Không. Con *yêu* má con. Là cái mụ phù thủy đã kéo tai con ấy. Lúc đầu con không nhận ra vì cô ta nhuộm tóc để trông già hơn này nọ, nhưng đúng là cô ta. Cô ta là sếp *khác* của con.”

CHƯƠNG 19

Tôi há hốc mồm. “Sếp cậu ư? Ý cậu là, ở căn nhà gỗ đó hả? Trên đảo Wooded?”

“Vâng,” cậu nói, đôi mắt sẫm đầy vẻ khẩn nài. “Con xin lỗi, cô Kate. Đáng lẽ con nên nói với cô, nhưng con không được kể chuyện này với ai, với bất cứ ai. Ngay cả ba con cũng đồng ý với khoản đó. Và con cũng làm cùng một việc giống cô vậy, để ý xem khi nào hai người kia xuất hiện, thế là con nghĩ có lẽ thế cũng không sao, chuyện hai ta hợp tác, cô biết đấy.”

“Và chính xác thì *tại sao* cậu lại quan sát họ hả, Mick?” tôi hỏi. “Cậu được dặn phải làm gì?”

“Con...” Cậu lắc đầu và thở dài. “Cô sẽ không tin con đâu, cô Kate. Có cuốn sổ này này? Nó là của ba con. Nó gửi cho cô ta một tin nhắn. Ông nội con đưa lại cho ba con, trước khi ông chết, cùng với cái thứ tròn tròn phát sáng nọ. Thứ đó khiến không gian xung quanh nó sáng bừng lên với từ ngữ và mấy thứ gì đấy khi cô chạm tay vào. Chúng khiến toàn bộ những sáng chế trong triển lãm trông như đồ chơi rẻ tiền.”

Hiển nhiên lão Saul đã tìm ra một cách sử dụng mấy cuốn nhật ký mà chú Connor và bà Katherine đã bỏ lỡ. Thằng bé ngược nhìn lên tôi, nhưng tôi giữ vẻ mặt điềm tĩnh và gật đầu ra hiệu cho cậu tiếp tục.

“Vâng thì, con vừa mới hoàn thành nhiệm vụ - gửi tin nhắn cho cô ta ấy - thì con nhìn quanh và thấy cô leo lên đồi. Và rồi con thấy lá thư cô làm rớt, và...” Cậu ngưng nói, và tiếng bánh răng rít lên ồn ào khi đu quay, sau khi đã đón khách cuối cùng lên, bắt đầu chuyển động, đưa chúng tôi lên cao trên đầu khu Midway.

“Có phải sắp cậu là người phụ nữ ở nhà thờ mà cậu nhắc đến lúc trước không?” tôi hỏi. “Cái người muốn mẹ cậu chuyển lại về trang trại ở nhà thờ ấy?”

Cậu gật đầu nhưng không nói gì, thế nên tôi thúc thêm chút nữa. “Tại sao cậu không tin cô ta, Mick?”

“Bởi vì ba con cũng hông tin,” cậu nói đầy cương quyết. “Đó là lý do cả nhà con bỏ đi. Nhà thờ đưa cả nhà con đến đây, họ trả tiền cho nhà con đi tàu suốt chặng đường từ Ai Len, thế nên con nghĩ họ muốn gia đình con làm cho họ lâu hơn và con thì phải tiếp tục theo học lớp giáo lý đạo Cyrist của họ, nhưng ba con nói là chúng ta sẽ tìm một cách khác để đền đáp họ. Họ cãi nhau rất nhiều khi nhà con ra đi, và ba con thì nói chúng ta đã xong việc ở đó rồi. Ông có việc làm ở công trường, và má con kiếm được việc cho bà cùng với vài việc linh tinh cho con làm. Nhà con rời đi một cái là tất cả mọi thứ lại ổn.”

“Rồi khi triển lãm được dựng xong, tiền bạc lại khó khăn.” Cậu nhìn tôi qua khoeo mắt và tiếp tục nói bằng giọng nhỏ đến mức tôi phải nghiêng người tới mới nghe được lời cậu trong những tiếng chuyện trò đầy phấn khích của đám đông khi chúng tôi lên cao hơn trên bầu trời. “Tỷ Pru, cô ta tìm ra gia đình con ở đây và nói là cô ta bỏ qua cho ba con vì đã rời trang trại và vì tất cả những điều xấu xa ba con đã nói về Cyrist. Cô ta dùng sức ảnh hưởng của mình để kiếm cho ba con một công việc với những người lính cứu hỏa... và con đã kể với cô chuyện xảy ra về sau rồi đó.”

Môi cậu mím lại đầy cay đắng. “Má con nói cô ta đâu thể biết được ba con sẽ chết và con thì biết ở đây,” cậu nói, gõ gõ vào đầu mình, “là má con nói đúng. Nhưng ở đây,” cậu nói thêm, chỉ chỉ vào ngực mình, “mách bảo con rằng cô ta có biết và cô ta đã tìm ra được cách tốt nhất để bịt miệng ba con.”

Môi dưới của cậu run run, và tôi nghiêng răng tức giận. Tôi không thể nói chắc liệu dì Prudence có biết trước Tòa nhà Kho lạnh sẽ bốc cháy và bố cậu sẽ chết hay không, nhưng dì chắc chắn đã có cơ hội để biết điều đó.

“Con biết nghĩ thế là ngu ngốc, nhưng đấy là cảm nhận của con, và con ước gì mình đã không làm việc cho cô ta. Dù

vậy,” cậu nói với một nụ cười yếu ớt, “con đoán có lẽ giờ con sẽ không còn phải làm việc cho cô ta nữa. Cơ mà ôi, má con sẽ nổi xung thiên mất, khi gió.”

Tôi chợt nhận ra mọi thứ khi cậu nói những từ cuối cùng kia, và tôi hiểu lý do vì sao lúc trước tôi lại có cảm giác hình ảnh cậu day day hai bên thái dương như đã thấy ở đâu rồi. Đáng lẽ tôi phải nhận ra đôi mắt đầy từ trước, nhưng những lúc tôi nhìn vào đôi mắt ấy trước đây - cả lần qua tấm mề đay và lần trên tàu điện - chúng đều mang một kiểu cảm xúc khao khát cháy bỏng mà đứa bé trước mặt tôi sẽ không hiểu được cho đến nhiều năm sau đó.

Guồng mặt sưng sờ của tôi khiến cậu hiểu lầm là tôi thấy khó chịu. “Con xin lỗi, cô Kate. Con không nên nói như thế. Một lý do nữa sẽ khiến má con sẽ nổi giận chính là việc con chửi thề, đặc biệt là trước mặt một quý cô.”

Tôi mỉm cười với cậu. “Không, không sao cả, thật đó. Tôi nói với cậu rồi, tôi không khó tính đâu.” Cậu trông không có vẻ bị thuyết phục cho lắm, thế là tôi nghiêng người tới và thì thầm, “Khỉ gió. Khỉ gió, *khỉ* gió.”

Môi cậu giật giật và rồi cuối cùng cậu cũng chịu nhìn vào mắt tôi với nụ cười toe toét nở trên mặt.

Tôi hít thở thật sâu và cố gắng quyết định xem nên làm gì. Bao tử tôi thắt lại khi tôi nhìn xuống dưới những tòa nhà giờ đây bé tí tẹo dưới chân, nhưng khó mà nhận biết được điều đó khi bụng dạ tôi giờ đều xoắn chặt cứng lại rồi. Tôi nên nói với cậu bao nhiêu là đủ? Tôi *có thể* nói với cậu bao nhiêu để không gây ra thêm bất cứ sự thay đổi nào trong dòng thời gian? Lỡ như có hành động nào của tôi bây giờ sẽ trở thành chìa khóa dẫn đến việc anh xuất hiện và cảnh báo tôi trên chuyến tàu đó? Hay lỡ có hành động nào của tôi bây giờ sẽ ngăn anh xuất hiện trên chuyến tàu đó? Khỉ gió.

Sau một lúc, tôi quỳ xuống ngang người với cậu và nói cái túi nhỏ trong thân váy của mình, kéo chiếc chìa khóa CHRONOS ra, nhưng chỉ một chút. Mắt cậu mở to và một loạt những cảm xúc trái ngược thi nhau xuất hiện trên mặt cậu - có thể là vẻ nhẹ nhõm khi tôi tin lời cậu, nhưng lẫn với một chút

gì đấy như nỗi sợ hãi. Tôi nhận ra cậu cho rằng có tấm mẽ đây là cùng phe với Cyrist.

“Tôi không phải người của Cyrist,” tôi nói nhanh với cậu, nắm lấy bàn tay nhỏ bé của cậu. “Tôi cũng không thích bọn chúng. Và tôi nghĩ cậu đã đúng khi không tin người sếp kia của mình.

“Tên thật của cậu là gì?” tôi hỏi, dù đã biết tổng trăm phần trăm câu trả lời của cậu.

“Kiernan,” cậu đáp. “Kiernan Dunne, cùng tên với ba con.”

“Kiernan,” tôi lặp lại. “Quả là một cái tên đẹp. Hay cậu thích tôi gọi cậu là Mick hơn?”

“Không,” cậu nói. “Con hông thích thế lắm, nhưng không có nhiều người quan tâm biết tên thật của con lắm. Mick đơn giản hơn với họ, thế nên con không tranh cãi làm gì. Có phải tên thật của cô là Kate không?” cậu hỏi, môi mím lại đầy hồ nghi.

Tôi gật đầu, quyết định rằng với ấn tượng cậu có về di Prudence của tôi, có lẽ cậu sẽ không muốn biết Kate thực ra chỉ là tên lót của tôi thôi. “Cậu thấy tấm mẽ đây có màu gì hả, Kiernan? Tôi thấy nó màu xanh lam - một sắc xanh rực rỡ, rực rỡ hơn bất cứ bầu trời nào cậu từng thấy.”

“Con thấy nó màu xanh lá, cô Kate ạ. Một màu xanh lục thẫm, tuyệt đẹp như...” Mặt cậu thoáng ửng đỏ rồi cậu nhìn lên tôi lần nữa. “Như đôi mắt của cô.”

“Thật đáng yêu, Kiernan,” tôi nói, siết chặt tay cậu trước khi thả ra rồi nhét tấm mẽ đây trở vào cái túi ẩn. “Vậy nói tôi nghe, cậu có biết tấm mẽ đây này làm được những gì không?”

“Nó có thể khiến cô biến mất, ít nhất thì một vài người ở trang trại có thể làm được như thế. Đây là một vật linh thiêng đối với hội Cyrist. Họ nói nhà con rất đặc biệt, con và ba con, bởi ba con con có thể nhìn thấy ánh sáng và gửi tin nhắn bằng mấy cuốn sách. Ty Pru muốn con làm việc đó mỗi ngày, nhưng nó khiến con bị nhức đầu kinh khủng khiếp. Má con không thể nhìn thấy ánh sáng đó và cũng có rất nhiều người khác không có khả năng ấy nữa. Chỉ có vài người ở trang trại thực sự đeo trên người thứ đó - họ gọi nó là chìa khóa - khi họ đến trang trại.

Và không giống như ba con, họ trao lại cái chìa khóa đó cho Tỹ Pru cùng với những vị lãnh đạo khác.”

“Có phải đó là lý do Tỹ Pru và bố cậu cãi nhau không?” tôi hỏi. “Bố cậu không chịu đưa lại chiếc chìa khóa?”

Cậu lắc đầu. “Con không nghĩ thế. Cô ta cũng chưa từng tìm cách lấy nó từ con nữa. Nói con cứ giữ lấy nó sau khi ba con mất.”

Du quay khế giật một cái khi bắt đầu vòng quay thứ hai của nó, và tôi có thể nghe thấy tiếng rít lên của những người đang ở trên đỉnh vòng quay ngay lúc này, chuyển động ở đây còn đáng sợ hơn rất nhiều. Tôi nhìn Kiernan thật lâu và cố gắng lấp ghép lại tất cả những điều cậu kể tôi nghe vào một bức tranh lớn hơn. Tuy nhiên, tôi không thể thấy rõ đường nét nào cả, và cuối cùng tôi quyết định tôi đành phải dựa vào bản năng của chính mình mà phác cho cậu những nét sơ lược về tình hình.

“Cậu không cần thấy buồn vì đã không hoàn toàn thành thật với tôi lúc trước đâu,” tôi nói. “Tôi cũng không nói thật trăm phần trăm với cậu. Tôi đúng là Kate, và tôi đúng là đang bám theo hai người đó như cậu. Người đàn ông đó thực sự là người xấu, tất cả những chuyện đó đều là sự thật, nhưng tôi không phải là một nhà báo. Tôi nghĩ cậu có thể coi tôi là một người đưa tin hay gì đó như vậy. Và cậu đã đúng khi cho rằng người phụ nữ đi cùng lão đang gặp nguy hiểm. Đó là lý do tôi ở đây để cảnh báo cô ấy. Nhưng tôi phải thật thận trọng khi làm việc đó.”

Cậu gật gật và rồi nghiêng đầu về một bên. “Vậy người phụ nữ đội nón tím ấy... tại sao cô ấy lại bao che giúp chúng ta nếu như cô thật sự không phải là nhà báo? Hay phải chăng đó là tờ báo có thật, tờ báo mà cô nói đến ban nãy ấy?”

“Không,” tôi nói. “Tôi bịa ra cả đấy. Cô ấy chỉ...” Tôi kéo sợi dây đeo trên cổ tay và giơ ra cái mô hình đồng hồ cát bé xíu. “Tôi nghĩ là cô ấy nhận ra thứ này. Cô ấy biết người phụ nữ đưa nó cho tôi.”

“Ồ, thế giống như là một tín hiệu báo cô ấy nên tin cô đúng hông?”

“Chính thế,” tôi nói, cẩn thận đứng dậy khi đu quay lên đến vị trí cao nhất và ngừng lại, khê đung đưa. Tôi hơi nhăn mặt lúc lấy lại thăng bằng - vết rộp ở chân rõ ràng đang bắt đầu tệ đi và việc toàn bộ các buồng ở đây đều chỉ có chỗ đứng không khiến tình hình khá hơn tí nào. “Tốt hơn là tôi không nên cố tìm cách nói chuyện với cô ấy nữa, trong lúc sắp của cậu, cô Prudence, vẫn còn ở đây. Nhưng tin tốt là tôi biết người phụ nữ kia sẽ ở đâu vào chiều nay. Tôi có thể trông cậy là cậu sẽ đưa tôi đến đó không?”

Cậu mỉm cười, rõ là nhẹ nhõm khi biết rằng cậu không mất cả hai công việc cùng một lúc. “Vâng, cô Kate. Con không còn gì vui hơn được giúp cô.”

Tôi siết chặt vai cậu. “Thôi thì ta cứ tận hưởng nốt chuyến đi này nhỉ?” tôi nói. “Sau đó, tôi và cậu có thể tìm một nơi yên tĩnh để ngồi xuống suy tính các bước sau đó của ta. Và có lẽ đây cũng sẽ là nơi tôi có thể tháo cái đôi giày khi gió này ra chẳng?”

* * *

Chỗ mà Kiernan tìm ra tương đối tách biệt - một bãi cỏ nhỏ ngay bên dưới một trong những cây cầu dẫn sang đảo Wooded, ở đây tôi không chỉ được cởi giày ra mà còn được thực sự ngâm chân xuống nước. Nước trông cũng khá sạch và khiến tôi thấy gót chân mát lạnh tuyệt vời, dù giờ đây, như tôi đã nghi ngờ từ trước, nó phù lên một vết rộp to tướng. Điều duy nhất khiến tôi không quẳng đôi giày ngu ngốc kia xuống phá nước chính là cái thực tế rằng xung quanh đây chẳng có cửa hàng giày Finish Line nào để tôi có thể tìm một đôi giày thay thế khả dĩ.

Tôi ngả người ra trên bờ kè để thư giãn, mừng vì bộ đầm màu xanh nên tôi không phải quá lo lắng về vết cỏ trên đó. Kiernan đã tình nguyện đi tìm ít đồ ăn trưa, và tôi vui mừng chấp nhận lời đề nghị của cậu. Vẫn chưa đến trưa, nhưng tôi đã quên không ăn tối trong dòng thời gian của mình, sau bữa trưa bánh mì kẹp thịnh soạn từ quán O'Malley, và giờ thì tôi đã đói ngấu.

Tầm mười phút sau Kiernan quay lại cùng bánh kẹp xúc

xích, trái cây tươi và thêm nước chanh. Sau khi đọc cuốn *Rừng rậm* của Upton Sinclair⁽¹⁾ trong lớp lịch sử, tôi không thật sự thiết tha lắm với mấy cái bánh kẹp xúc xích ở Chicago thời 1890, nhưng tôi vẫn cắn vài miếng, chủ yếu là vào phần vỏ bánh để Kiernan không nghĩ tôi quá khó tính mà không chịu ăn. Cậu có vẻ khá vui khi đổi quả táo của mình lấy phần bánh kẹp xúc xích còn lại của tôi. Khi cậu đã ăn xong, tôi gỡ một trong mấy thanh kẹo năng lượng khỏi cái vỏ giấy nâu tôi quấn lúc trước và mời cậu một miếng.

“Không tệ lắm,” cậu nói. “Đeo và ngọt nữa. Họ bán mấy cái này ở New York à?”

Tôi gật đầu, uống nước chanh cho trôi thức ăn. Đây không phải là nơi chú Connor đã mua nó, nhưng tôi khá chắc người ta có bán chúng ở New York cũng như mọi nơi khác trên đất nước, chỉ có điều chắc chắn là không phải ở năm 1893 thôi. Tôi tự hỏi Kiernan biết bao nhiêu về chiếc chìa khóa CHRONOS trong quãng thời gian cậu ở trang trại Cyrist, và cậu sẽ phản ứng như thế nào nếu tôi nói cho cậu biết cậu đang ăn một món được chế của mình mua.

Khi chúng tôi ăn xong, tôi miễn cưỡng nhắc chân khỏi mặt nước và đặt lên một tảng đá lớn cho khô nước dưới ánh mặt trời.

“Cô Kate!” Kiernan thốt lên, tay chỉ chỉ. “Ngón chân cô bị gì thế kia?”

“Sao?” Tôi liếc xuống, có chút lo sợ sẽ nhìn thấy một con đũa hay một vết cắt hoặc vết thương nào đấy khác, nhưng chẳng có gì bất thường cả. “Cậu đang nói về cái gì thế?”

“Móng chân của cô. Tất cả chúng nó đều đỏ... trông như máu ấy!”

“Ôi,” tôi cười lớn. “Đây chỉ là màu sơn móng thôi. Có mấy chỗ bị tróc ra rồi.”

“Trông như sơn ấy.” Kiernan khịt mũi vẻ không đồng tình.

Tôi thở dài. Đây là một trong những lỗi mâu thuẫn với niên đại mà bà Katherine hẳn sẽ bắt bẻ lúc tôi chuẩn bị lên đường.

1. Cuốn *Rừng rậm* (*The Jungle*) của Upton Sinclair đã phơi bày nhiều sự thật không mấy dễ chịu về nền công nghiệp đóng thịt hộp ở Chicago đầu thế kỷ 20.

Các thiếu nữ trẻ hồi những năm 1890 có sơn móng không? Nước sơn móng thậm chí đã được phát minh ra chưa? Tôi cóc biết.

“Ừ thì, đấy là sơn mà, đại loại thế,” tôi nói.

“Má con nói...” Cậu lắc đầu và im lặng.

“Mẹ cậu nói gì hử, Kiernan?” Cậu không trả lời. “Không, thật mà, tôi không giận đâu. Mẹ cậu nói gì?”

“Bà ấy nói chỉ có làm gái mới bôi màu,” cậu nói, mắt nhìn chăm chăm xuống đám cỏ. “Cơ mà, mấy cô đó thường trét chúng lên mặt. Con thậm chí chưa từng nghe tới chuyện sơn ngón chân bao giờ.”

“Chà,” tôi trả lời, “điều mẹ cậu nói có thể đúng ở Ai Len và có lẽ thậm chí ở Chicago nữa. Tôi không biết, vì đây là lần đầu tiên tôi tới đây. Nhưng ở New York, tất cả những quý cô sành điệu nhất đều sơn móng, cả ngón chân lẫn ngón tay. Một số người còn đính thêm những viên đá nhỏ xíu lấp lánh lên giữa móng tay của mình nữa cơ.”

“Thật á?” cậu hỏi, trượt một tí xuống bờ nước để nhìn rõ hơn mấy ngón chân của tôi. “Trông như sơn vẫn còn ướt á. Con sờ được không cơ?”

“Dĩ nhiên,” tôi vừa cười vừa đáp, chìa một chân về phía cậu. “Sơn hoàn toàn khô - nó đã khô được mấy ngày rồi.”

Cậu đưa một ngón tay ra thăm dò, đụng vào móng ngón chân cái của tôi, và tôi đột nhiên nhớ lại rõ nét cảnh Trey rà ngón tay lên mấy ngón chân tôi khi cả hai ngồi trên chiếc xô pha đặt trong phòng tôi, ngay sau khi bà Katherine biến mất. Tôi thấy có chút tội lỗi - tôi đã hứa với Trey là sẽ tránh xa những kẻ lạ mặt vừa cao, vừa mờ ám ở trong triển lãm. Kiernan chắc chắn chưa khớp được với phần cao trong lời miêu tả trên, và chẳng hề có chút gì, dù chỉ là nhỏ nhất, cái gọi là lãng mạn trong sự hứng thú của cậu đối với móng chân của tôi, nhưng tôi khá chắc Trey sẽ ghen nếu anh biết chuyện. Thế là sau một hồi, tôi từ tốn thu chân trở vào bên dưới lớp váy.

Tôi không có đồng hồ, nhưng Kiernan dù gì cũng đã biết về chiếc chìa khóa CHRONOS từ trước, nên tôi liếc xung quanh để đảm bảo rằng không còn ai khác đang nhìn rồi ấn vào giữa để bật màn hình hiển thị lên. Chỉ vừa quá trưa một chút thôi.

Nhóm của thị trưởng sẽ rời khu vực triển lãm vào khoảng một giờ kém mười lăm để bắt tàu hỏa đi vào thành phố, nơi tọa lạc Tòa nhà Phụ trợ to lớn nọ. Tôi lôi bản đồ triển lãm ra khỏi túi và bung nó ra, trải nó xuống bãi cỏ trước mặt.

“Cô không cần bản đồ đâu,” cậu nói. “Con có thể kiểm soát khu vực triển lãm nào...”

“Thế còn chính Chicago thì sao?” tôi hỏi, và cậu đáp lại bằng một nụ cười méo xẹo.

“Có thể. Con đã đến đó ba lần - tới tận khu trung tâm thành phố. Nhà con thì ở gần khu vực triển lãm này hơn, nhưng con tới đó với ba con khi ông đi kiểm việc mùa xuân rồi.”

“Cậu có biết làm thế nào để tìm đường tới Tòa nhà Phụ trợ không?”

“Dễ ợt,” cậu nói. “Con tới đó một lần rồi. Các quý cô từ Luân Đôn tới đây để dự cái Hội nghị Phụ nữ Thế giới hay đại loại như thế, và họ đến đó để nghe mấy bài phát biểu. Hình như đó là tất cả những thứ họ làm ở đó - người ta đứng lên và nói và rồi lại có thêm người nói tiếp. Chả có gì vui cả, nhưng con cho rằng đây là nơi người phụ nữ đội nón lông tím kia sắp đến chẳng?”

“Cậu đoán đúng đó,” tôi nói. “Tôi thật sự hy vọng sẽ tránh được việc phải đi vào thành phố, nếu có thể. Kế hoạch là cố bắt kịp cô ấy trước khi cô ấy lên tàu hỏa, nhưng nếu tôi không tìm được cơ hội để nói chuyện riêng với cô ấy, chúng ta sẽ phải đi theo họ.”

“Cơ mà, ở đây có rất nhiều ga tàu đó...”

“Họ sẽ đến ga ở đường 60, gần chỗ họ đang ăn trưa nhất.”

Cậu nhìn tôi như thể sắp sửa hỏi vì sao tôi biết chuyện này, thế nên tôi tìm cách bẻ lái câu chuyện.

“Cậu có thể đi tìm thùng rác được không?” tôi hỏi, đưa cho cậu giấy gói kẹo, vỏ chuối và tất cả những thứ còn thừa lại từ bữa trưa của chúng tôi. “Tôi sẽ xem liệu mình có thể nhét chân vào lại đôi giày kinh khủng đáng sợ góm ghềnh khỉ gió này không,” sau mỗi từ nói thêm, tôi lại lấy tay đập bồm bộp vào đôi boot. “Cậu có chắc là cậu không muốn đổi với tôi không? Giày cậu có khi quá nhỏ, nhưng tôi cược là chúng *vẫn* dễ chịu hơn nhiều.”

Cậu khúc khích và lắc đầu. “Hổng dám đâu, cô Kate. Con thậm chí còn không tin là má con sẽ chịu đổi với cô nữa... đôi boots ấy có lẽ cũng ổn nếu cô chỉ cần ngồi một chỗ, nhưng chẳng hề phù hợp để làm việc hay đi bộ hay gì đấy khác.”

“Chuẩn rồi đấy, nhóc con.”

“Vậy tại sao cô mua chúng?” cậu hỏi.

Tôi thấy nhói lên một chút khi nhớ đến lần tôi hỏi mẹ chính câu đó về đôi cao gót mẹ mang vào cái lần chúng tôi ăn tối cùng bà Katherine. Cứ như thể cả thiên thu đã trôi qua chứ không phải chỉ mới hơn một tháng đây thôi.

“Chúng là quà. Tôi thà mang giày Sketcher của mình còn hơn,” tôi đáp, gio tay lên khi cậu vừa định hỏi câu quen thuộc. “Và đúng thế, đấy cũng là một thứ họ bán ở New York.”

Tôi chờ đến khi cậu khuất khỏi tầm mắt rồi mới lôi một tuýp kem khử trùng cùng một miếng băng cá nhân ra khỏi túi - cả hai món đều gần như chắc chắn không hề được bán ở năm 1893, dù có ở New York chẳng nữa. Sau khi chăm lo cho cái chân của mình xong, tôi kéo vớ lên và xỏ đôi giày vào. Mất cả tỷ năm mới mang chúng xong vì không có cái móc khuy của chú Connor, và chúng vẫn chẳng dễ chịu hơn tí nào. Tuy nhiên, việc ngâm chân hồi lâu dưới phá nước có vẻ đã làm chỗ sưng đỡ đi một chút, và sau khi thử sơ sơ thì tôi thấy mình đã có thể đi lại mà không còn bị đau nhiều nữa.

Chỗ bờ kè chúng tôi ngồi ăn trưa nằm ở phía gần với khu Midway nhất của phá, chỉ mất vài phút đi bộ là đến nhà ga trên đường 60. Chúng tôi đến nơi hơi sớm so với thời điểm dự kiến xe đi là mười hai giờ bốn mươi lăm để có thể lại một lần nữa tìm một chỗ ngồi tương đối kín đáo trước khi nhóm của bà Katherine tới nơi. Tôi bảo Kiernan đi mua cho hai đứa một cặp vé tàu hỏa, phòng trường hợp chúng tôi phải đi theo, và để tìm một băng ghế trống.

Trong lúc đó, tôi đi ngược lại một dãy nhà để ghé “khu giải sầu” ban này tôi thấy trên đường đến đây. “Nhà vệ sinh công cộng” này rộng và hiện đại hơn tôi tưởng rất nhiều, dù bộ đồ nhiều lớp này vẫn khiến tôi phát rồ.

Tôi đang chỉnh lại nón bonnet của mình trước tấm gương

trang điểm nhỏ trên bồn rửa mặt thì thấy có người gõ nhẹ vào khuỷu tay. Chính là bà Katherine. Bà chộp tay tôi và kéo qua góc.

“Tôi nghĩ mình thấy cô bước vào trong này,” bà thì thầm. “*Bà Salter* - hay là ai đi nữa - theo dõi tôi. Bà ta đang ở trong đó.” Bà hất hàm về phía một trong mấy cái buồng kia. “Nếu cô muốn nói chuyện thì ta phải đi ngay lập tức, chúng ta chỉ có một chút thời gian thôi. Tôi dường như không thể nào cắt đuôi nổi người đàn bà kia.”

Chúng tôi lao qua đường về phía những tòa nhà mà các bang đã tài trợ để phô diễn về lịch sử, nông nghiệp, công nghiệp, và những thành tựu độc đáo của mình. Tòa nhà California ở ngay đối diện với nhà vệ sinh. Tôi đi theo bà Katherine qua cửa và đến một tòa tháp cao vật vờ xếp toàn bằng cam mà tôi phải công nhận là với màu sắc rực rỡ ngoài đời thật, trông nó ấn tượng hơn rất nhiều những tấm ảnh trắng đen tôi đã xem. Tuy nhiên, rõ ràng tòa tháp trưng bày đang trở nên chín nẫu, bởi mùi hương đậm nồng của những trái cam mốc trên kia phảng phất trong không khí xung quanh chúng tôi.

Ngay khi chúng tôi vừa ra khỏi tầm nhìn của cổng trước, bà Katherine giơ cổ tay tôi lên để so sánh vòng tay của tôi với chiếc bà đang đeo. Sợi dây có khác nhau, nhưng mặt vòng thì giống hệt - chiếc đồng hồ cát bằng hai viên ngọc trai và một viên ngọc thạch, với một vết mẻ nhỏ ở vị trí giống hệt nhau. “Nói tôi nghe cô là ai, cô lấy đâu ra cái vòng tay này, và lý do vì sao cô ở đây,” bà nói.

“Tôi không thể trả lời câu hỏi đầu tiên,” tôi nói với bà. “Nhưng câu trả lời cho câu hỏi thứ hai: chính cô đã đưa cho tôi. Và tôi ở đây để báo với cô rằng cô cần phải trở về tổng hành dinh CHRONOS ngay lập tức. Đến thẳng điểm ổn định ở gần căn nhà gỗ kia. Tôi sẽ cho người đưa tin đi liên lạc với Saul...”

“Nhưng tại sao? Đây đâu đúng với nguyên tắc chuẩn mực của CHRONOS!” bà nói. “Tôi sẽ trở về đúng lúc dù công việc ở đây của chúng tôi có hoàn thành hay không. CHRONOS không can thiệp vào những cú nhảy dù có là việc khẩn của gia đình đi chăng nữa.”

“Thế nguyên tắc chuẩn mực của CHRONOS là gì trong trường hợp sử gia đang gặp nguy hiểm?” tôi hỏi. “Cô *đang* gặp nguy hiểm, thậm chí cả tổng hành dinh cũng không biết điều đó.”

Bà không trả lời, vì thế tôi nói tiếp, nhìn thẳng vào mắt bà. “Lắng nghe thật kỹ này. Tôi sẽ nói cho cô nhiều nhất có thể. Tôi không thể kể với cô mọi thứ mà không... ừm, cô hiểu mà, đúng không?”

“Cô không muốn làm nhiễu loạn phần sau của dòng thời gian nếu có thể tránh được.”

“Đúng. Bảo với tổng hành dinh là cô bị ốm và hủy cú nhảy kế tiếp của cô.” Bà lại định cắt ngang lần nữa, nhưng tôi giơ một tay lên. “Cô rất sáng tạo, cô sẽ nghĩ ra lý do thôi. Một cơn đau bụng nghe chừng cũng khá hợp lý sau những sự kiện gần đây. Ồ, mà nhớ giữ cuộc hẹn gặp với bác sĩ phụ khoa của cô nhé, được không?”

Mắt bà mở to, và tôi tiếp tục. “Những nghi ngờ của cô về Saul là hoàn toàn chính xác,” tôi nói, rồi ngừng lại, cố gắng quyết xem tôi có thể tiết lộ bao nhiêu để bà không thay đổi những hành động sau này của mình. “Anh ta vẫn đang mang thuốc từ thời đại của cô trở về đây. Nhưng cô *không thể* đối chất với anh ta về việc đó cho đến khi anh ta trở về từ cú nhảy tiếp theo đi Boston - cú nhảy mà cô sẽ bỏ qua ấy.”

“Tại sao tôi cần phải bỏ qua cú nhảy đó?” bà hỏi.

“Bởi vì tôi không muốn phải trở lại thêm lần nữa, tìm cô, và lại kéo cô ra ở cái chỗ *đó*!” tôi nói, có phần hơi quá khích một chút. “Cô cần phải ở yên trong thời đại của mình trong vài ngày kế tiếp.”

Tôi để mình hít một hơi thật sâu, thật bình tĩnh và rồi tiếp tục. “Khi Saul trở về, hãy cố gắng thuyết phục anh ta nói chuyện với Angelo, nhưng khoan hăng kể anh ta nghe về đứa bé, được không? Cô có một chuyến đi lẻ được lên kế hoạch vào tuần sau, đúng chứ?”

Bà gật đầu. “Tới Boston, năm 1853.”

“Cô cần thực hiện chuyến đi *đó*. Nó...” tôi do dự. “Nó an toàn.” Lời tôi nói không thực sự thuyết phục lắm ở chỗ đó, thậm

chí cả tôi cũng thấy vậy. Hình ảnh gương mặt bà Katherine sau vụ cãi nhau với lão Saul lơ lửng trước mặt tôi, và tôi không thể nào ngăn mình nhớ tới lời bà kể về cái chết của ông Angelo với bà Shaila, nhưng tôi vẫn dần tới. “Và nó rất *quan trọng*.”

“Chỉ có thể thôi sao?” bà hỏi.

“Cố gắng né bà Salter ra nữa chẳng?”

“Theo cô, cái người thực ra không phải bà Salter ấy là ai? Một phụ nữ, phải nói là, trông khá *giống* cô đấy, trừ những khác biệt bên ngoài như màu tóc và cặp mắt kính. Cô ta là ai? Cô ta có phải là lý do tôi gặp nguy hiểm không?”

Tôi lắc đầu. “Tôi sẽ phải làm theo lời dặn của người hướng dẫn tôi và nói với cô những thứ cơ bản cần phải biết chứ không hơn, và...”

“Và tôi không cần phải biết. Hài nhĩ. Người hướng dẫn *của* tôi cũng nói hết như thế.”

“Ừ thì...” tôi nhún vai. “Đấy đâu hẳn là một suy nghĩ mới mẻ gì. Nói thế là đủ hiểu rằng nếu cô có thể tránh được cô ta trên đường trở về điểm ổn định là tốt nhất rồi.”

“Nói thì dễ hơn làm đấy.” Bà hơi nheo mắt lại, và tôi có thể thấy bà vẫn đang phân vân không biết có nên tin tôi không. “Vậy nói tôi nghe xem, làm thế nào mà cái mặt vòng kia bị mẻ? Cái đồng hồ nhỏ xịu kia ấy?”

“Một vụ ẩu đả giữa cánh cửa xe ngựa và một nhân viên CHRONOS trẻ tuổi đã biến thành fan cuồng, theo như tôi hiểu là vậy. Ngài Douglass đang ở bên nhà triển lãm của Haiti, thành ra có khi cô cũng nên tránh ông ấy đi... phòng trường hợp ông ấy nhớ ra vụ việc và đòi cô trả lại khăn tay.”

Bà Katherine ném cho tôi cái nhìn chăm chăm lạnh lùng và thận trọng. “Tôi là người duy nhất biết chuyện này, vậy tức là cô hẳn đã nghe tôi kể... nhưng tôi thấy thật khó tin là mình lại chỉ đạo cho cô tới xen ngang như thế này. Điều đó hoàn toàn trái với...”

“Đúng rồi,” tôi nói, môi mím cười. “Tôi biết. Trái với các quy định của CHRONOS.”

Bà lại tiếp tục nhìn tôi hồi lâu và rồi thở dài thườn thượt. “Được rồi,” bà nói. “Tôi sẽ báo với Saul là mình sắp về. Tôi sẽ

bịa ra lý do nào đấy. Anh ấy có thể sẽ muốn về cùng tôi, nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu anh ấy không về, xét theo những hành vi gần đây của anh ấy.”

“Chỉ cần đảm bảo rằng cô không để anh ta biết lý do vì sao...”

“Tôi sẽ không nói đâu,” bà Katherine nói. “Tôi sẽ làm theo những gì cô bảo, từng li từng tí. Bỏ qua cú nhảy kế tiếp, giữ cuộc hẹn với bác sĩ phụ khoa, và cho đến ngày 26 thì tránh không thảo luận nghi ngờ của tôi về những hành động của Saul - và chúng chỉ là *những nghi ngờ* thôi, tôi xin nhắc lại như thế. Tôi sẽ thực hiện cú nhảy vào ngày 27. Tôi chỉ mong là cô - hay có lẽ tôi nên nói là chúng ta - đang làm một việc chính xác.”

Tôi nhớ về lời nhận xét của chú Connor vài tuần trước đó. “Tôi cũng thế. Nhưng như một người bạn của tôi - thực ra là của chúng ta - gần đây có nói, tôi khá chắc việc ta đang làm là *đúng đắn*. Đôi khi, đúng đắn và chính xác không phải là một.”

Trông bà không hoàn toàn bị thuyết phục, nhưng bà gật đầu và bước mấy bước về phía lối ra, rồi quay người lại. “Phòng trường hợp chúng ta lại đụng phải kẻ mạo danh bà Salter, có lẽ ta nên đi tách nhau ra nhỉ? Cô ta trông có vẻ ghét cô và cậu bạn trẻ của cô ra mặt.”

Tôi đồng tình, và bà Katherine đi ra cửa. Tôi không biết có phải do linh tính hay chỉ là do tôi cảm thấy bồn chồn, nhưng tôi chỉ chờ bà đi trước chừng hai mươi giây rồi ra đứng lối bà vừa đi. Bỗng từ đâu ra, một đoàn khách lớn ủa vào cửa và tôi xông ngay qua làn sóng đông đúc ấy - gần như toàn bộ họ đều là những người trên sáu mươi tuổi. Tôi lăm bắm vài lời xin lỗi và nhón chân lên để tìm bà Katherine qua vai họ trong lúc lách qua những người cuối cùng trong nhóm và bắt đầu xuống những bậc thang trước cửa tòa nhà. Một bà già lấy cây gậy chống đánh vào chân tôi. Thực sự cũng không thể trách bà được - tôi gần như đã đẩy ngã bà.

“Tôi xin lỗi, thưa bà, tôi không có...” tôi mở lời, và rồi ngưng bật khi có ai đó xô bà thẳng vào người tôi. Tôi mất thăng bằng ở bậc thang đầu tiên và chỉ vừa kịp đỡ lấy bà trước khi bà ngã xuống. Tôi đang luống cuống tìm cách đỡ bà đứng vững lại

trên đôi chân giò đang run bần bật của bà thì kẻ tấn công kia lấy tay đẩy mạnh vào ngực tôi.

Tôi ngã xuống hai bậc thang còn lại và ngã ngửa ra rất thiếu duyên dáng. Bộ vest của người đàn ông kia khiến tôi bị lừa một thoáng chốc, bởi trước giờ tôi vẫn chỉ thấy hần mặc cái áo thun dơ dáy với quần bò thôi. Vết thẹo lồm chồm gần thái dương phải của hần còn mới, và trông nó giống với thứ ta có thể có khi bị đập thật mạnh bằng một cây nạy lớp xe. Hần ta có một hàng ria mép nhỏ thẩm hại hết sức, nhưng gương mặt đó thì không thể nhằm vào đâu được. Tôi đã thấy nó quá mức thường xuyên và quá mức gần so với gu của tôi.

“Chào, Katie,” Simon nói, mắt lóe lên. “Không nghĩ là sẽ gặp mày ở đây. Chơi với mày sau, nhé?”

Và ngay sau đó, hần bắt đầu bước thoăn thoắt về phía ga tàu trên đường 60. Vài thành viên trong đoàn người tôi chen qua ban nãy bước đến giúp tôi đứng lên, và một quý ông vô cùng ga lăng, hần đã trên tám mươi tuổi, lão đảo vài bước sau lưng Simon, vừa la vừa vung vẩy nắm đấm lên trời.

Khi tôi đứng dậy được, Simon đã đi nửa đường đến ga tàu. Tôi thấy bà Katherine ở xa hơn một chút, vẫn chưa thoát được khỏi dì Prudence. Hai người họ đang đi đến thêm ga nơi nhóm của thị trưởng đã tập trung để chờ tàu, giờ đây đang xình xích tiến vào ga. Tôi nhắc váy lên và gắng bước nhanh hơn, nhưng rõ ràng tôi sẽ không đến được chỗ họ trước Simon.

Hy vọng duy nhất của tôi là tiếng mình có thể đi nhanh hơn chân. Tôi hít một hơi thật sâu và hét lên, chỉ thẳng vào Simon, “Hần ta có súng! Chặn hần lại... hần có súng!”

Tôi không chắc liệu có phải nhóm người kia ở ga nghe thấy *tôi*, hay liệu họ nghe thấy một trong vô số những người đi triển lãm hét lên và lặp lại “có súng” trong khoảnh khắc hỗn loạn vài giây sau đó. Nhưng cả đoàn thị trưởng đều nhìn về phía chúng tôi. Simon liếc ra sau lưng đứng một lần rồi quay trở lại phía thêm ga, tay vẫn ở trong túi, trong khi dì Prudence, hành động hết như một cầu thủ phòng ngự, húc bà Katherine ngã xuống đất.

Cả hai người đều ngã dúi về phía trước, tay áo bà Katherine vướng vào rào chắn gỗ, toạc một đường từ vai tới khuỷu tay áo,

rồi đầu bà đập xuống thành bậc thềm. Tiếng la hét của đám đông giờ đây hòa lẫn vào tiếng rú của tàu hỏa lúc vào ga. Lão Saul quỳ xuống cạnh bà Katherine, và dì Prudence đứng phắt dậy, nhìn một lượt khắp các gương mặt trong nhà ga.

Tôi lao mình qua biển người, cố gắng tiếp cận Simon, nhưng tôi không thể tìm thấy hắn trong đám đông. Tôi không nghĩ hắn trơ tráo đến mức dám nhảy xuyên thời gian giữa ban ngày ban mặt với hàng trăm người vây quanh, nhưng lúc trước hắn cũng đã hoàn toàn sẵn lòng thực hiện một cú nhảy ngay giữa trạm xe điện ngầm đông đúc sau khi cướp được cuốn nhật ký, thế nên ai mà biết được?

Hai người đàn ông bạn đồng phục đang quả quyết tiến đến chỗ thị trưởng. Tôi có thể thấy được phù hiệu an ninh Triển Lãm Columbia trên vai một trong hai người. “Thưa bà con, báo động nhầm thôi. Báo động nhầm thôi... quý cô trẻ kia chỉ nhìn nhầm ấy mà. Chúng tôi kiểm soát được mọi thứ.”

Thị trưởng Harrison tiến lại nói chuyện với hai người họ, vừa nói vừa bắt tay và vỗ vai hai người. Tôi không thể không thắc mắc sự cố này sẽ tác động thế nào tới ông, khi chỉ vài giờ nữa thôi, một sát thủ sẽ ghé qua nhà ông, xin được tiếp chuyện. Liệu ông có còn sẵn lòng cho một kẻ lạ mặt vào nhà mà không ít nhất là cho người kiểm tra nhanh vũ khí? Hay kiểu hoảng loạn này là chuyện xảy ra gần như cơm bữa ở Chicago, nơi chỉ hơi nhẹ đô hơn miền Viễn Tây hoang dã?

Tôi lại quay một vòng, vẫn để tìm kiếm Simon, nhưng không hề có dấu hiệu nào của hắn ta. Lão Saul đang ịn một chiếc khăn tay lên một bên đầu bà Katherine. Tôi thấy ít máu trên tấm khăn trắng, nhưng trông bà không có vẻ gì là bị thương quá trầm trọng.

Kiernan giờ đã nhìn thấy tôi và đang chạy về phía thềm ga. Tôi giơ một tay lên ra hiệu cho cậu nán lại chỗ băng ghế - tôi hoàn toàn không muốn cậu dính vào tất cả những chuyện này. Cậu gật đầu nhưng chớp mắt ra hiệu về đằng sau tôi đầy lo lắng.

Khi quay người lại về phía thềm ga, tôi mặt đối mặt với lý do khiến Kiernan trông lo âu như thế. Dì Prudence đang

đứng ngay trước mặt tôi, mắt long lên dữ dội đến mức có thể bắn một lỗ xuyên qua cặp kính gọng kim loại của dì. “Tôi đã *lo được* chuyện này, Kate,” dì thì thầm, tóm lấy cánh tay tôi và siết mạnh. “Bà Katherine hẳn đã hoàn toàn vô sự và ta hẳn đã có thể tránh được một vụ nhốn nháo. Cô đang can dự vào những chuyện mà mình chẳng hiểu gì cả.”

Tôi nén bật cười thành tiếng - dì nói nghe hết như một kẻ phản diện trong một tập phim *Scooby-Doo*. “Ý dì là sao khi dì nói mình lo được chuyện này?” tôi hỏi. “Tôi đang bảo vệ bà ấy khỏi chính dì đấy - dì với tên sát nhân người Cyrist của dì. Tôi phải tìm hấn ta...”

“Khỏi cần nữa, con bé ngu ngốc,” dì nói. “Simon đi rồi.” Dì hát hàm về phía hai nhân viên an ninh to con ban nãy vừa nói chuyện với thị trưởng. “Tôi có cất cử người để tóm cổ thằng ngu đó. Nó sẽ không bao giờ có cơ hội xáp lại gần bà ta đâu. Và tôi mà có được hai phút riêng tư với bà Katherine, bà ta hẳn đã về đến thời đại của mình mà lão Saul không hay biết gì cả, và có khi còn có cơ hội để dụ Simon về cùng phe với mình.”

Tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì sất. “Dì đang cố gắng *cứu* bà Katherine ư? Nhưng quân của dì chính là đám người...”

“Cô tưởng làm vậy là *vì* bà ta sao?” dì Prudence hỏi lại kèm một nụ cười gay gắt. “Ồ, không đâu. Đây là chuyện cá nhân. Bộ lão Saul thực sự nghĩ tôi sẽ để ông ta có nhiều quyền lực thế ư? Chi phối *tôi* sao? Tất cả những gì ông ta phải làm là giật mạnh tấm mề đay chết tiệt này ra thôi và rồi tôi sẽ biến mất hết như bà ta.”

“Vậy dì sẽ giúp chúng tôi chống lại chúng?” tôi hỏi. Có dì Prudence về phía chúng tôi sẽ là một lợi thế vô cùng lớn, và tôi hoàn toàn có thể tưởng tượng ra niềm vui trên gương mặt của bà Katherine và mẹ tôi nếu...

Môi dì cong lên đầy khinh bỉ, nhanh chóng kết thúc ảo tưởng của tôi. “Tôi không *chống lại* Cyrist,” dì nói. “Tôi *chính là* Cyrist. Không có tôi thì làm sao có được Quốc tế Cyrist. Tôi đã sẵn lòng chia sẻ quyền lực với bố mình, nhưng nếu ông ta tưởng có thể gạt tôi qua một bên mà không gặp hậu quả gì, thì đáng tiếc là ông ta nhầm to rồi. Chuyện này kết thúc ở đây.”

“Và cô nên nghe cho kỹ đây, cháu gái bé bỏng,” dì nói, mắt dì một lần nữa nhìn xoáy vào mắt tôi. “Tôi để cô đi chỉ vì một lý do duy nhất - mẹ cô. Chị Deborah không có can hệ gì đến tất cả chuyện này, và có vẻ như chị tôi coi trọng mạng sống của cô hơn là mẹ tôi coi trọng cái mạng này của tôi, thế nên...”

“Không phải thế đâu, dì Prudence. Bà Katherine đã cố gắng tìm dì, nhưng bà không sử dụng được tấm thẻ này, cũng như ông Saul vậy.”

Chưa cần dì Prudence nói ra, biểu cảm của dì đã thể hiện rõ dì không tin chút nào. “Cô thôi trò giả vờ được rồi, Kate. Tôi biết về vụ thương lượng của bà ta với lão Saul. Nụ cười ở chỗ tôi được lợi sau vụ trao đổi đấy. Còn Deborah tội nghiệp phải ở với bà ta.”

Dì Prudence liếc nhìn sau lưng. Tàu hỏa đã bắt đầu rời bánh khỏi ga và vài hành khách vẫn còn ngẩn cổ nhìn ra ngoài cửa sổ, phòng trường hợp sự kiện nào đó động kia vẫn chưa thực sự kết thúc. Bà Katherine đã đứng lên được và lão Saul đang dắt bà rời khỏi thêm ga, trở về khu triển lãm chính. Dù có cố cỡ nào chúng tôi cũng không thể trừ định được tốt hơn thế này, vì vết thương nhỏ ấy đã đem lại cho bà Katherine một lý do hợp lý để chấm dứt cú nhảy sớm hơn.

Dì Prudence thả tay tôi ra. “Chết tiệt,” dì nói. “Tôi phải đi thôi. Tôi vẫn chưa có cơ hội nói chuyện với bà ta.”

“Chờ đã,” tôi gọi, chạy theo sau dì vài bước. “Không cần nữa. Bà ấy biết rồi... bà ấy đang trở lại tổng hành dinh.”

Dì Prudence quay về phía tôi trong khi tôi tiếp tục. “Bà Katherine sẽ hủy cú nhảy tiếp theo,” tôi nói. “Bà ấy hiểu rõ mình cần phải làm gì - và không làm gì - trong vài tuần tới để giữ cho dòng thời gian không bị ảnh hưởng.”

Dì nhướn mày lên. “Chà, có lẽ cô cũng không *hoàn toàn* vô dụng,” dì nói. “Tôi chỉ mong là cô không làm hỏng chuyện, nhưng bằng không chuyện quay về đây sửa chữa sẽ trở nên vô cùng khó khăn nhờ đồng lộn xộn cô bày ra. Tôi vốn định đánh thẳng vào trọng điểm mà rồi cô lại tiến vào như xe tăng... Không thể nào nói được liệu chuyện này sẽ gây ra bao nhiêu ảnh hưởng đến dòng thời gian.”

Có phải là đạo đức giả quá không khi mà dì Prudence, người đang xúc tiến một cuộc đại tu đến tận gốc của lịch sử, lại đi lên lớp tôi về tính bất khả xâm phạm của dòng thời gian, nhưng tôi ngờ rằng đến điều nhỏ nhất tinh tế ấy dì cũng chẳng hiểu nổi. Thay vì luẩn quẩn ở đây để tranh cãi, tôi quay gót và tiến về chỗ Kiernan, cậu vẫn đang quan sát chúng tôi từ bên ngoài.

Dì Prudence chụp cánh tay tôi lần nữa, lôi tôi quay lại đối mặt với dì. Tôi có một khao khát thiết tha là ném dì qua vai và xem dì còn huênh hoang được bao nhiêu khi nằm thẳng cẳng dưới đất, nhưng tôi nghiêng rằng và đáp trả lại cái nhìn của dì.

“Ta chưa xong chuyện đâu,” dì nói. “Tôi sẽ ngăn không để Simon và bất cứ ai khác đe dọa đến tính mạng của bà Katherine trong các cú nhảy này. Sự tồn tại của cô, Deborah và cả tôi đều sẽ được bảo vệ. *Nhưng*. Đừng ngăn đường tôi lần nào nữa, Kate. Cô không muốn sau này mình sẽ trở thành tội nhân thiên cổ đâu. Cô có thể có một cuộc sống nhỏ xinh, ấm êm, tươi đẹp nếu cô khôn ra. Cyrist chính là tương lai và với năng khiếu rõ ràng của cô với cái thiết bị...”

“Không,” tôi mở miệng định nói thêm gì đó, nhưng thực sự chẳng có gì để bổ sung cả. Thế nên tôi chỉ lắc đầu lặp lại lần nữa. “Không.”

“Tùy cô thôi,” dì nói, nhún một bên vai gật đi. “Cô không chống lại được Cyrist một mình đâu, Kate. Cô có thể trở thành kẻ được chọn hoặc xếp hàng chung với lũ cừu kia để chờ được xén lông và cắt cổ.”

Tôi ngờ rằng về đầu tiên của dì là đúng, nhưng cái vẻ thần nhiên của dì khi nói về sự hủy diệt của những người không được “chọn” kia khiến bụng tôi thắt lại. Đồng thời nó củng cố thêm quyết tâm của tôi. Quyền lực hoàn toàn không nên ở trong tay một kẻ có thể thốt ra những lời trên một cách chắc nịch đến vậy.

Tuy nhiên, chẳng có lợi lộc gì khi tranh cãi với dì ta. “Dì nói xong chưa?” tôi hỏi, hàm danh lại.

“Chỉ một điều nho nhỏ thôi,” dì nói, mắt nheo lại. “Tránh xa Kiernan ra. Cậu ta sẽ là một trong những người được chọn, và cậu ta sẽ là *của tôi*.”

Tôi liếc về phía thằng bé đang quan sát chúng tôi đầy lo lắng từ trên ghế băng. “Cậu ta mới có tám tuổi, trời đất ơi!”

“Giờ thì đúng vậy. Nhưng cậu ta chắc chắn không phải tám tuổi khi tôi biết cậu ta. Và cả khi cô biết cậu ta nữa,” dì nói thêm với nụ cười mỉm đầy tự mãn. “Nhưng tôi đoán cô đã *mất* mẩu ký ức đó khi dòng thời gian thay đổi, đúng không nào? Cô không còn là Kate mà cậu ta từng *say đắm* nữa. Và tôi có ý định bảo đảm mọi chuyện vẫn sẽ tiếp tục như thế.”

Chuyện dì Prudence có thể nhớ một phiên bản của tôi mà tôi sẽ không bao giờ biết được làm tôi khó chịu hơn mức tôi sẵn sàng để lộ ra. Bà Katherine từng nói tôi không phải cùng một cô Kate mà bà hẳn đã gặp nếu chúng tôi có cơ hội bắt đầu đợt huấn luyện của tôi sớm hơn sáu tháng, và tuy một mặt tôi hiểu điều này, vẫn có một sự mâu thuẫn không ngừng gặm nhấm đầu óc tôi. Nếu tôi hiểu đúng lời giải thích của chú Connor về những dòng thời gian thay đổi, thì Kate phiên bản kia không nên tồn tại. Bệnh ung thư của bà Katherine sẽ vẫn vậy ở mọi phiên bản của dòng thời gian. Và nếu thế, tôi vẫn sẽ luôn bắt đầu đợt huấn luyện như vốn dĩ đã làm và tôi sẽ không phải lắng nghe những câu chuyện về cô Kate lêu lổng này, người thực hiện những chuyến phiêu lưu ở thời đại nào đấy mà tôi chẳng nhớ tí gì.

Nhưng tôi *đã* thoáng thấy cuộc đời của cô Kate kia qua tấm mê dầy. Và Kiernan - chính phiên bản Kiernan trưởng thành trên tàu điện ngầm - rõ ràng chỉ nghĩ đến cô Kate kia khi anh gỡ chun buộc tóc của tôi ra và tuột xuống cổ tay anh.

Nhớ lại biểu cảm trên gương mặt anh khi nhìn tôi, tôi thấy trào dâng một sự cảm thông. Cảm giác sẽ thế nào khi nhìn vào mắt một người ta yêu, một người từng yêu ta mà chỉ thấy sự lạ lẫm, chẳng thấy chút tình yêu nào đáp lại? Tôi sẽ sớm được trải nghiệm trực tiếp thôi, nếu như tôi quay trở về được dòng thời gian của mình và đi tìm Trey.

Tôi liếc lại phía Kiernan. Tàu hỏa đến và đi mỗi tiếng một lần lúc kim chỉ ba mươi phút, và đám đông quanh bậc thang đã giải tán hoàn toàn, chỉ còn một người lao công da màu đã lớn tuổi đang dùng một cây chổi to tướng quét rác thành một đồng phía sau quầy vé. Kiernan vẫn đang chờ, mặt cậu căng thẳng và

hai bàn tay bám chặt vào những thanh gỗ trên băng ghế. Cậu đã trải qua quá nhiều chuyện ở độ tuổi như thế.

Dù đã quyết định không tranh cãi với dì, tôi vẫn không thể bỏ qua vấn đề này. “Vậy còn bố cậu ấy?” tôi thốt lên. “Kiernan nói dì chịu trách nhiệm cho...”

“Kiernan là một cậu nhóc con với trí tưởng tượng phong phú,” dì búng ngón tay, ngắt lời tôi. “Cậu ta không *thật sự* tin tôi đã nhúng tay vào cái chết của bố cậu ta. Mẹ cậu ta lại càng không tin. Và khi Kiernan đã hoàn toàn trưởng thành với,” dì ngừng lời, ném cho tôi một nụ cười đầy ẩn ý, “những khao khát người lớn, cậu ta sẽ rất háo hức được theo tôi quay trở về nhóm con chiên Cyríst. Hay bất cứ nơi nào tôi muốn cậu ta đến.”

Dì Prudence cho tay vào trong thân váy của dì và lôi ra một sợi dây chuyền dày bằng vàng có treo một chiếc chìa khóa CHRONOS ở đầu. Dì nhanh chóng nhìn lướt quanh khu vực chúng tôi đang đứng rồi kích hoạt nó. “Tránh xa Kiernan ra và đừng ngăn đường tôi. Nếu cô có thể ghi nhớ hai điều đơn giản đó, cô sẽ sống ổn thôi.

“Ồ, và nhớ cư xử tử tế với mẹ cô đấy,” dì nói thêm. Chớp mắt nhìn xuống tấm mề đay, dì biến mất.

CHƯƠNG 20

Băng ghế gỗ trống trơn. Kiernan trước đó vẫn chăm chú theo dõi chúng tôi, và tôi đã quay lại ngay tức thì để xem cậu phản ứng thế nào trước việc di Prudence biến mất. Nhưng cậu không còn ở đó. Lạ lùng làm sao là cậu đã kiên nhẫn chờ đợi thật lâu và rồi cứ thế chạy đi đâu mất mà không nói một lời.

Người duy nhất ở đó này giờ là lao công, giờ đang cất chiếc chổi đẩy của mình vào hốc tường nhỏ ngoài quầy vé.

“Xin lỗi ông,” tôi nói. “Có một cậu bé, ban này đợi tôi ở băng ghế này đây. Ông có tình cớ biết được cậu ấy đi đâu rồi không?”

“Vâng thưa cô,” ông nói, thoáng đưa mắt nhìn lên, và rồi lại cụp mắt nhìn xuống đất. “Ý cô là Tiểu Mick, phải không ạ?”

Tôi gật đầu, tự hỏi chính xác là thằng nhỏ này quen biết bao nhiêu người ở triển lãm.

“Nó đi về phía đó đâu chừng một phút trước, thưa cô,” ông già nói, nghiêng đầu về phía khu giải trí Midway. “Nhìn như thể nó đang đi theo một quý ông vừa chạy băng qua đường, từ chỗ có mấy tòa nhà của các bang ấy.”

Tôi thấy ghen ngay cổ họng. “Ông có nhớ người đàn ông kia trông thế nào không? Quan trọng lắm đấy.”

“Ờ thì, tôi không có coi kỹ lắm à, thưa cô... tôi đang quét dọn,” ông nói, trán ông nhăn lại trong lúc gắng nhớ ra. “Nhưng ông ta trông trẻ lắm, chắc tầm tuổi cô. Trông không có vẻ như là phải làm việc ngoài trời nhiều, kiểu hơi nhọt nhọt ấy. Và trông cũng không có vẻ như hay bỏ bữa lắm, nếu cô hiểu ý tôi,” ông nói thêm kèm theo một tiếng khùng khục. “Mick sẽ bắt kịp ông ta thôi, chắc luôn. Nó là một con đế nhỏ khôn ngoan.”

“Cảm ơn ông,” tôi nói, ngoái lại trao cho ông một nụ cười đầy lo âu trong khi chạy đến cổng khu Midway.

Miêu tả của ông giống Simon đến mức khó mà trùng hợp ngẫu nhiên được. Kiernan đang hợp tác với hấn ta sao? Phiên bản lớn hơn của cậu và Simon đã xuất hiện trên tàu điện cùng nhau. Và rõ ràng là ở một giai đoạn nào đó hai người họ đã từng là bạn hay ít ra là đồng bọn, dựa vào những điều Simon nói khi hấn tấn công tôi ở sân trước nhà bà Katherine.

Tuy nhiên, tôi thấy mình khó mà tin được Kiernan lại có dính líu đến chuyện này. Giống như thằng bé đã nhận ra Simon chính là kẻ tôi chỉ vào và hét lên, “Hấn ta có súng!” thì đúng hơn. Có thể cậu vẫn còn đang diễn vai phụ tá của tôi, và cố gắng theo dõi Simon giúp tôi.

Dù gì đi nữa, việc cậu biến mất cũng khiến tôi lo lắng. Nhưng điều thực sự khiến tôi thấy bẽ tắc chính là tại sao Simon lại đi vào khu Midway. Nếu hấn trở lại hòng lấy mạng bà Katherine một lần nữa, vốn là lý do duy nhất tôi nghĩ ra được để giải thích việc hấn quay lại, vậy thì tại sao hấn không đi tới điểm ổn định trên đảo Wooded?

Và rồi tôi nhớ ra - có đến *hai* bà Katherine đi lòng vòng trong triển lãm hôm nay. Chuyến đi đầu tiên đó cũng được ghi lại trong cuốn nhật ký Simon lấy được khi hấn cướp ba lô của tôi. Sau khi kế hoạch giết bà Katherine ở nhà ga bị ngăn chặn, hấn đã chuyển sang mục tiêu hợp lý *tiếp theo*.

Giọng chú Connor vang lên trong đầu tôi, kêu gọi tôi quay lại điểm ổn định, về nhà, và thực hiện một chuyến đi nữa sau khi cả hai đã có thêm ít thời gian để suy tính kế hoạch. Nhưng cái viễn cảnh phải lần theo Simon và, đồng thời, tránh chạm mặt với chính mình hay bất cứ ai tôi đã gặp trong ngày hôm đó có vẻ như còn lằng rắc rối hơn là thử đi tìm hấn ngay lúc này ở khu Midway. Và hấn không thể nào cách tôi *quá* xa được - tôi chỉ đi sau hấn chừng một phút thôi mà.

Tôi chỉ cầu mong Kiernan không hợp tác cùng hấn, tôi thật sự không nghĩ thằng bé sẽ giúp đỡ Simon - điều đó chẳng có tí gì giống tính cách của nó - nhưng tôi cũng phải thừa nhận mình không biết Kiernan đủ lâu để hoàn toàn chắc chắn. Và nếu như

cậu chỉ đơn thuần đang bám theo Simon, tôi chỉ mong cậu cẩn thận, bởi tôi khá chắc rằng Simon sẽ không nao núng mà làm hại cậu. Hoặc dùng cậu làm mồi nhử.

* * *

Khu Midway giờ đông đúc và ồn ào hơn rất nhiều so với buổi sớm ban này. Tôi phải đi từ vỉa hè xuống lòng đường để tránh một nhóm lớn người xếp hàng chờ vào buổi trình diễn lúc một giờ ở chỗ triển lãm động vật đã huấn luyện của Hagenbeck. Những băng rôn sắc sỡ treo đầy trên lối vào trưng ra hình ảnh một bộ sưu tập nào voi, nào sư tử, nào hổ cùng kiên nhẫn đứng trên những chiếc bục xếp thành hình kim tự tháp, một người chỉ huy đang quất roi đen đét giữ vai trò giám sát. Nhiệt độ đã tăng lên từ lúc sáng và không khí quanh tòa nhà giờ phảng phất một thứ mùi hôi hám, cũ kỹ mà tôi nhớ từng ngửi thấy trong một gánh xiếc nhỏ tồi tàn từng vào khi còn bé. Chuyện đó dường như không ảnh hưởng gì đến sự hăng hái của những người xếp hàng, nhưng cũng bởi trong thời đại này, tôi nghĩ có lẽ hầu hết mọi người chỉ được thấy những sinh vật lạ thường này trong tranh vẽ hoặc ảnh chụp trắng đen mà thôi.

Tôi quét mắt nhìn khắp cả hai phía con đường rộng lớn để tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nào của Simon hay Kiernan, đồng thời cố gắng nhớ lại mọi điều bà Katherine đã nói hoặc tôi đã đọc về cú nhảy trước đó của bà. Chúng tôi vốn tập trung nghiên cứu cú nhảy thứ hai là chính. Tôi chỉ đọc lướt qua cú nhảy đầu tiên, khai thác trong đó thông tin về bối cảnh của chính cuộc triển lãm. Bà Katherine đã nói cú nhảy đó không có liên hệ gì với nghiên cứu của bà - bà ở đó để ghi lại ấn tượng chung về những ngày cuối cùng của triển lãm và phản ứng của mọi người trước vụ ám sát Thị trưởng Harrison, cùng vài nghiên cứu về bối cảnh cho những nhân viên CHRONOS khác.

Tôi mơ hồ nhớ lại bà đã nhắc gì đó đến một cái máy ảnh, một khu triển lãm châu Phi, và một quán bia sân vườn. Về khu triển lãm châu Phi, bà hẳn muốn nói tới Làng Dahomey, ở tít tận cuối khu Midway. Quán bia sân vườn ở trong Làng Đức chỉ

ngay phía trước, nhưng tôi không có tí ý niệm nào về việc bà đã đi đâu vào hôm nào.

Thay vì tiêu tốn thời gian để gom lại những mẫu ký ức vụn vặt, tôi dừng lại dưới bóng một cây cầu vượt phân cắt khu Midway và lôi bản sao cuốn nhật ký năm 1893 ra khỏi túi xách. Sau vài phút tìm kiếm, tôi thấy bài viết ngày 28 tháng Mười và nhanh chóng đọc lướt qua nó. Bà Katherine đã dành gần hết buổi sáng để nói chuyện với những phụ nữ trẻ ở Tòa nhà Quốc tế Sắc đẹp, một kiểu chương trình thời trang quốc tế rất nổi tiếng - cả hai lần đi ngang qua tôi đều thấy một hàng dài chờ bên ngoài, kỳ lạ thay là lượng nam giới cũng ngang ngửa với nữ giới, dù tôi ngờ rằng hầu hết các ông cũng chỉ đến đây để ngắm các cô xinh xắn từ khắp mọi nơi trên thế giới chứ không để ý mấy đến những xu hướng thời trang quốc tế mới nhất đâu. Vào tầm trưa, bà Katherine quay trở lại khu triển lãm chính, trò chuyện với vài người trong số rất nhiều công nhân đang sắp sửa phải tìm việc mới trong vài ngày tới khi triển lãm đóng cửa mãi mãi.

Bài viết tiếp theo trong nhật ký chính là cái tôi cần tìm. Trong đó ghi rằng bà đến Làng Đức tầm 3 giờ chiều. Tuy nhiên, bà không nán lại lâu, bởi bà đến đó chỉ để nói chuyện với bạn một cô phục vụ, người đã biến mất vài tuần trước đó. Đến sáu giờ mới là ca trực của cô ta, vì thế bà Katherine quyết định quay lại vào tối đó.

Tôi tựa người vào bức tường gạch của chiếc cầu và cân nhắc các lựa chọn của mình. Simon cũng chỉ đang hành động với những thông tin có trong cuốn nhật ký, thế nên hẳn cũng không có nhiều manh mối về vị trí của bà Katherine trong khoảng từ trưa đến ba giờ hơn tôi. Cơ hội tìm ra bà tốt nhất của hẳn, cũng hết như của tôi, chính là khoanh vùng các lối vào Làng Đức.

Tôi có thể thấy một trong những lối vào từ nơi mình đang đứng, nhưng tôi cũng không chắc liệu nó có dẫn tới quán bia sân vườn hay không. Nhét cuốn nhật ký trở vào túi, tôi quyết định tới Làng Đức để do thám chút ít.

Ba cô bé trong trang phục bản xứ đang băng qua đường từ khu triển lãm Java, tay nắm tay lúc đi lại trong khu Midway. Tôi

chỉ vừa tiến lại phía họ, nghĩ là mình sẽ hỏi thăm họ xem liệu họ có nhìn thấy “Tiểu Mick” không - cậu dường như quen biết tất cả mọi người ở triển lãm này - thì biểu cảm trên gương mặt họ đồng loạt thay đổi. Một bàn tay da nâu nhỏ nhắn bất thành linh giờ lên, như thể chủ nhân của nó muốn cảnh báo tôi gì đó.

Tôi ngạc nhiên tột độ khi nhận ra họ không phải những cô bé mà là ba người phụ nữ lớn tuổi nhỏ con. Cái nhìn hoảng hốt trên mặt họ là thứ cuối cùng tôi còn nhớ rõ trước khi cảm thấy một cây kim thọc đột ngột vào cánh tay mình. Khu Midway bắt đầu hòa thành một chiếc kính vạn hoa với những gương mặt và bộ phận cơ thể người hỗn độn. Tôi thoáng nhìn thấy một người đàn ông có ria mép đội một cái nón quả dưa đen, những lớp vải thêu kim tuyến sắc sỡ trên những bộ trang phục Java, và một chiếc giày mòn vẹt khi cả hai đầu gối tôi oằn xuống bên dưới thân người. Rồi sau đó, chỉ còn những hình khối cùng màu sắc. Và cuối cùng, tất cả mọi thứ chìm vào bóng tối đen đặc.

* * *

Suốt vài giây sau khi tỉnh lại, tôi vẫn tưởng mình đang ở trong căn phòng ấm áp, nhỏ bé dành cho khách nơi tôi luôn ngủ lại mỗi khi đến thăm ông bà nội ở Delaware. Có mùi mốc thoang thoang trong không khí, và khi mắt điều tiết lại được, tôi bắt đầu nhìn ra những đường nét rối rắm của một tấm khăn thêu lót trên bàn ngủ kế bên giường. Tôi với ra để tìm đèn ngủ, nhưng thay vào đó tay tôi lại va vào cái đế cắm nệm, làm mẫu nệm rơi xuống nền nhà. Nó lăn vài mét rồi ngừng lại, bị một thứ tôi khá chắc là một cái bô chặn đứng.

Đây không phải phòng nghỉ cho khách ở nhà bà nội Keller.

Tôi giật tấm chăn mỏng ai đó đã tém gọn gàng xung quanh tôi. Bộ đầm xanh của tôi đã biến mất. Tôi đang mặc mỗi cái áo lót lụa trắng và cái váy lót dài mà Trey vô cùng mê mẩn lúc trước. Cánh tay phải của tôi cứng một cách bất thường và khoảng mười lăm phân từ vai xuống có một chỗ sưng nhỏ do mũi kim đâm vào da thịt. Mặt trong cổ tay tôi có một vết trầy đỏ, và vòng tay bà Katherine tặng đã biến mất.

Trong ánh sáng mờ mờ tất cả mọi thứ đều lạ lẫm, và tôi ngờ rằng mình vẫn còn đang chịu ảnh hưởng của thứ thuốc bị tiêm vào người, dù nó có là gì đi nữa. Chỉ có một tia sáng nhỏ xíu len vào qua ô cửa sổ dơ bẩn, bám đầy bụi, cỡ bằng bàn chân tôi nằm gần tít trên cùng của bức tường. Một cửa sổ lớn hơn, có màn che, nằm bên dưới nó một quãng về bên phải. Tôi trườn qua phía bên kia chiếc giường hẹp và rướn lên để kéo màn cửa, hy vọng mang về cho tình hình hiện tại của mình chút ánh sáng.

Nhưng phía sau tấm màn kia chẳng có chiếc cửa sổ nào cả. Lốp gạch sơn tiếp nối nhau không hề đứt quãng thẳng đến bờ tường đối diện, rồi giao nhau thành một góc kỳ quặc. Chẳng có một bức tranh nào, không một vật trang trí hay bất cứ thứ gì tương tự ngoại trừ những tấm màn che không để làm gì và tấm khăn trải trên chiếc bàn đầu giường. Có ba cái lỗ được khoan ở phía trên cánh cửa, hai cái lỗ hai bên đường kính không đến ba phân còn cái thứ ba, nằm ở trung tâm, rộng chừng gấp đôi cỡ đó.

Tôi ngồi trở lại trên giường và co chân lên ngực. Ký ức mở ra, lúc tôi ngồi trong tư thế tương tự xem DVD với Trey trong phòng tôi ở nhà bà Katherine. Tôi liếc nhìn lại cái cửa sổ giả rồi đến những cái lỗ phía trên cửa và tìm tôi bắt đầu đập mạnh. Tôi cố thuyết phục bản thân rằng mình đang vội lao đến kết luận mà chỉ dựa trên những chứng cứ chưa hoàn chỉnh, nhưng tôi *biết rõ*.

Tôi đang ở trong Khách sạn Triển lãm Thế giới, tức là giờ tôi đã phá vỡ hai lời hứa với Trey - mặc dù đây rõ ràng là mối bận tâm nhỏ nhất hiện tại của tôi.

Holmes đã giết bao nhiêu phụ nữ trong căn phòng này rồi? Bao nhiêu người đã chết trên chiếc giường này trong khi gã quan sát qua cái lỗ nhòm?

Da tôi nổi gai ốc bởi ý nghĩ đó và tôi nhanh chóng đứng dậy. Tôi đang cân nhắc xem liệu có nên thử mở cửa thì cái thứ đó bắt đầu...ừm, *trượt* xuống sàn nhà. Tôi tìm lại một tiếng thét, và rồi bật ra tiếng cười lo lắng, khi nhận ra cánh cửa vẫn còn nằm trên bản lề. Cái thứ trượt xuống kia là bộ đầm của tôi, nó vừa vọt ra khỏi móc treo đồ.

Tôi thận trọng tiến lại và nhặt nó lên, sém nữa vấp vào đôi giày nằm bên dưới nó. Tôi rất vui khi thấy lại bộ đầm, nhưng có cảm xúc lẫn lộn về đôi boots.

Từ khóa mắt tôi lại thấy có thứ gì đó chuyển động, và trong một khắc tôi tưởng là mình thấy ánh sáng lóe lên ở góc tường đối diện. Tôi thoáng có cảm giác bị theo dõi, nhưng khi tôi quay lại bóng tối vẫn còn và không có ai ở đấy. Tất cả những gì tôi nhìn ra được là những đường nét mờ nhạt của một chiếc ghế.

Ngồi trở lại mép giường, tôi xoa xoa hai mắt, hy vọng rằng tác dụng của thuốc sẽ chóng phai đi. Tôi trái bộ đầm ra bên cạnh mình, lần sờ xung quanh để tìm cái túi ẩn trong thân váy. Tôi không thật sự mong chiếc chìa khóa CHRONOS sẽ nằm ở đó, và đúng là không thật. Điều này khẳng định với tôi rằng Holmes chẳng hề ngẫu nhiên mà quyết định bắt một cô gái trông như đang lang thang một mình. Đây không phải lối hành động thông thường của gã, mà gã thì thường may mắn trong việc lôi kéo phụ nữ trẻ đến đây mà không cần phải ra tay bắt cóc giữa ban ngày ban mặt.

Có ai đó đã thuyết phục Holmes thực hiện phi vụ tương đối liều lĩnh ấy, và tôi khá chắc rằng kẻ đó chính là Simon. Tội gì phải mất công trừ khử tôi khi có một kẻ sát nhân hàng loạt gần đó, kẻ sẽ không lấy gì làm vui hơn, có thể là kèm theo một chút phí cực kỳ vất vả, khi loại tôi ra khỏi đường đi của hắn?

Trong khi ý nghĩ vui vẻ nọ tràn ra trong đầu tôi, cánh cửa mở ra bất thình lình. Ánh sáng vàng dịu ủa vào phòng từ những cây đèn khí ga đặt dọc theo lối đi. Tôi gồng người lên và sẵn sàng chiến đấu, nhưng bóng người ở ngưỡng cửa không phải Holmes. Người phụ nữ trẻ ấy cao ráo và có mái tóc gọn sóng màu nâu nhạt. Gương mặt trái tim xinh xắn của cô nhìn lại đầy lo âu khi nhìn thấy tôi.

“Ôi, không!” cô nói, nhanh chóng đặt khay xuống chiếc bàn cạnh giường. “Chị không được đứng lên ngay đâu. Chị vẫn còn yếu lắm. Đây, để tôi giúp chị trở lại giường...”

“Không,” tôi nói. “Đồ đạc của tôi đâu? Mấy giờ rồi? Tôi phải đi thôi...”

“Chị không đi đâu cả. Tên tôi là Minnie. Sắp đến giờ ăn tối rồi, và tôi mang cho chị ít xúp ngon lắm.”

Minnie nắm lấy vai tôi và dẫn tôi trở lại giường một cách vô cùng cương quyết. Đây hẳn là một trong những người vợ hoặc tình nhân mà Holmes đã quyến rũ được, những người ngây thơ đến tận lúc chết.

“Chị ngắt xú ở khu Midway,” cô nói, dựng mấy chiếc gối lông lên và đẩy tôi tựa người vào chúng. “Chị may lắm đấy, chồng tôi ở ngay đó khi chị bị bất tỉnh. Anh ấy đưa chị về đến đây.

“Anh ấy là *bác sĩ*,” cô nói thêm, giọng nhuốm chút tự hào. “Và anh ấy dặn là chị cần nghỉ ngơi.

“Về đồ đạc của chị,” cô nói, hát hăm về phía góc tường, “nón của chị ở trên ghế. Đây là tất cả những gì chị có khi chồng tôi mang chị về đây. Tôi mong là không có gì bị trộm mất ở triển lãm - những ngày này tội ác diễn ra kinh khủng quá.”

Tôi không còn lời nào để phản bác, mặc dù tôi ngờ rằng cô không nhận thức được phần lớn những tội ác gần đây đều có thể được quy thẳng trách nhiệm cho phu quân cô.

Thôi thúc đầu tiên của tôi là bảo cô đồng khởi Chicago trước khi kết thúc đời mình trong căn hầm tối cùng những người khác. Tuy nhiên, điều đó dường như không tăng thêm cơ may trốn thoát của tôi là bao. Căn phòng vẫn tranh tối tranh sáng, nhưng vẫn đủ ánh sáng để tôi nhìn thấy biểu cảm của cô khi nhắc đến chồng mình, gã bác sĩ. Rõ ràng cô vô cùng say mê gã, và tôi khá chắc cô sẽ chạy thẳng tới chỗ Holmes thay vì đi kiếm chứng cứ trước, một khi tôi mở miệng nhắc đến những cái hố vôi, cửa sập và xương người.

“Bác sĩ Holmes đâu rồi?” tôi hỏi trong lúc cô nhặt bộ đầm của tôi lên khỏi giường và treo nó trở lại chiếc móc lông leo trên cánh cửa.

Lưng cô cứng lại. “Chồng tôi đang ở dưới nhà tiếp chuyện với một trong những đối tác làm ăn của anh ấy, nên tôi quyết định lên đây và kiểm tra tình hình của chị. Tôi không ngờ chị biết anh ấy.” Có sự thay đổi rõ rệt trong giọng nói của cô, và cô nhìn tôi đánh giá từ đầu đến chân trước khi quay người bỏ đi.

Đôi mắt cô không còn chút gì thân thiện như ban nãy nữa.

“Tôi không biết,” tôi nói.

“Vậy làm thế nào chị biết tên anh ấy?” cô hỏi.

“Tôi có biết đâu,” tôi đáp. “Chị nói là bác sĩ Holmes mang tôi về từ khu Midway, nên tôi đoán thế...”

“Thật ư?” cô nói, neho mắt lại. “Tôi khá chắc mình không bao giờ gọi anh ấy bằng tên. Chị cứ ở trên giường và ăn hết chỗ xúp của mình đi. Hai chúng tôi sẽ trở lên và kiểm tra chị sớm thôi.”

Hừm... rốt cuộc có vẻ cô không hề tin tưởng Holmes trăm phần trăm. Chỉ ít thì, cô hình như nhận thức được chồng mình hay ngó nghiêng lung tung, và cô không hề thích điều đó một chút nào.

Cánh cửa đóng sập lại và tôi nghe tiếng còi chốt. Tôi không thể không thắc mắc tại sao lại có người muốn nhận phòng ở một khách sạn mà chốt nằm phía ngoài cánh cửa, nhưng nhìn ba cái lỗ nhỏ bên trên cửa kia, đây hẳn là một trong những “căn phòng đặc biệt” mà Holmes phun khí ga làm ngạt các nạn nhân của mình. Nó hẳn không nằm trong chương trình tham quan dành cho khách thông thường.

Một lần nữa tôi lại chìm trong không gian gần như tối đen. Làm sao cô gái kia lại nghĩ tôi có thể ăn xúp được mà không có đèn hoặc nến chứ? Nhưng thực ra cũng chẳng quan trọng mấy, bởi tôi không có ý định đụng đến món đó.

Khi tiếng bước chân của Minnie đã nhỏ dần dưới hành lang, tôi lật mấy lớp vải ngoài lên và lấy tay dò dẫm phía bên trong váy lót của mình. Tôi đã trải qua một khoảnh khắc ngắn ngủi đáng sợ không cảm thấy gì cả - và rồi những ngón tay tôi lướt qua lớp kim loại mỏng bên trong cái túi ẩn.

Chiếc chìa khóa CHRONOS dự phòng ở đó, dính vào một sợi dây chuyền bằng bạc mỏng, cùng với một ít tiền mặt dự phòng tôi đã giấu đi. Minnie đã đúng khi nói là tôi may mắn. Không phải là chuyện Holmes có mặt ở khu Midway - tôi khá chắc là may mắn chẳng can hệ gì tới việc đó hết - mà chính là vì cô đã có mặt ở đây để làm giám thị. Có một bà vợ ghen tuông đứng kế bên quan sát chắc hẳn cũng khiến một kẻ hoàn toàn

biến thái như Holmes phải chùn tay không dám kiểm tra từ đầu đến cuối đồ lót của một cô gái đang bất tỉnh.

Giật bộ đầm xuống khỏi móc, tôi vắt nó qua cánh tay và, sau một giây do dự ngắn ngủi, cầm lấy cả đôi giày theo nữa. Tôi không định mặc hết các thứ lên người - chú Connor từng thấy tôi thiếu vải hơn thế nhiều - nhưng tôi sẽ cần bộ trang phục đó khi quay trở lại đây để dọn dẹp đồng lộn xộn này. Tuy nhiên, ngay lúc này, tôi sẽ về nhà. Đến được một điểm ổn định thì tốt hơn, nhưng theo cái cách mà Simon và dì Prudence thoát đến thoát đi như đom đóm thế kia, có thể thấy khá rõ ràng là những mối bận tâm của bà Katherine không có cơ sở. Mà dù sao đi nữa, bị bắt nhốt trong một phòng khách sạn có cả tá xác chết dưới hầm cũng có thể xem là một lý do tốt để viện đến quy tắc chạy trốn khẩn cấp.

Cầm chiếc chìa khóa CHRONOS trong tay, tôi nhấn vào giữa. Tôi bật lên giao diện chính và tập trung vào điểm ổn định trong thư viện và chỉ vừa định thực hiện cú nhảy thôi thì tiếng bước chân chạy dọc hành lang phá vỡ sự tập trung của tôi. Giao diện nhấp nháy rồi biến mất.

Tiếng bước chân ngừng lại và tôi nghe chốt cửa được kéo ra. Không có đủ thời gian để bật màn hình trở lại, thế nên tôi thả váy đầm lên giường, nhét tấm mền dày vào trong áo lót, và thủ thế phía sau cánh cửa. Từ những tấm ảnh tôi được xem, Holmes không phải một gã đàn ông to con gì cho lắm, và tôi khá chắc mình có thể hạ gã nếu gã không có vũ khí. Và thậm chí nếu gã có đi nữa, tôi cũng dự định sẽ chiến đấu.

Tôi chỉ còn một xúu nữa thôi là đã đá trúng bụng bà ngoại mình. Tôi thu lại cú đá ở khoảnh khắc cuối cùng khi bộ đầm kia báo tôi hay đây không phải là Holmes. Bà vung tay lên định đỡ chân tôi bằng túi xách của bà - cũng chính là cái túi tôi đã mang bên người lúc trước.

Tuy nhiên cũng phải mất thêm vài giây nữa, tôi mới nhận ra đấy thực sự là bà Katherine. Bà chẳng hề đùa tí nào khi nói rằng phòng hóa trang của CHRONOS rất siêu. Nếu bà đi ngang qua tôi trong khu Midway, tôi không nghĩ mình có thể nhận ra bà. Bà đã được hóa trang cho già đi khoảng hai mươi lăm tuổi và ban

đầu tôi đã nghĩ đấy chính là mẹ tôi - một điều thật lạ vì tôi chưa bao giờ thật sự nhận ra điểm tương đồng nào giữa hai người họ.

Cả hai chúng tôi mở miệng định nói cùng lúc, và tôi ngừng lại để bà nói trước. “Cô là ai?” bà thăm thì hỏi. Ánh mắt bà hướng xuống ngực tôi, nơi ánh sáng từ tấm mề đay yếu ớt chiếu xuyên qua lớp vải. “Có phải tổng hành dinh cử cô tới không?”

Tôi quyết định rằng sự thật có khi lại là lựa chọn nhanh nhất. “Không hẳn vậy,” tôi nói. “Cháu là Kate, cháu ngoại của bà. Chúng ta cần phải ra khỏi đây ngay. Nhưng làm sao bà tìm ra cháu được? Làm sao bà qua mặt được Holmes?”

Bà nhìn gương mặt tôi dò xét, bối rối. Tôi không biết bà thấy gì, nhưng có điều gì đó đã thuyết phục bà rằng có lẽ tôi đang nói thật. “Tôi đã từng đến đây để nghiên cứu hai lần rồi. Chỉ có hai phòng Holmes có thể nhốt người ta thôi,” bà nói. “Tôi thu xếp một vụ đánh lạc hướng - tôi báo cho một trong vô số những chủ nợ của hắc cái tên giả hiện tại của hắc - và rồi lén vào trong lúc hỗn loạn.” Bà ngoái lại, lo lắng nhìn ra phía sau rồi giờ tay phải lên. “Làm sao cô có *cái này*?” bà hỏi.

Trong lòng bàn tay bà là chiếc vòng tay. Sợi dây đeo giờ đã đứt, nhưng mặt vòng đính thị là giống hệt với cái đang lủng lẳng ở cổ tay trái của bà. “Bà tặng nó cho cháu,” tôi nói. “Nhân dịp sinh nhật. Và vâng, cháu biết vì sao nó bị mẻ. Frederick Douglass, Susan B. Anthony, Sojourner Truth. Bà mãi mê nhìn họ thay vì chú ý đến cửa xe ngựa. Vào năm một ngàn tám trăm sáu mươi mấy đó.”

Im lặng một lúc rồi bà Katherine khẽ nở nụ cười phiến nảo với tôi. “Được rồi, tôi tin cháu. Tôi thậm chí chưa từng kể chuyện đó với Saul.” Bà chăm chú nhìn tôi thật gần lần nữa. Tôi nghĩ rằng bà đang thắc mắc liệu có phải tôi cũng là cháu ngoại của *lão Saul* luôn không, nhưng bà không hỏi gì.

“Khi tôi nhìn thấy người phụ nữ đó đi ra... đấy là Minnie hay Georgiana nhỉ? Là Minnie, tôi nghĩ thế. Hắc thay bạn đòi như thay áo,” bà nói. “Dù sao thì, tôi cứ nghĩ chính tôi bị nhốt trong này, rằng có một sự cố nào đấy ở một cú nhảy tương lai hoặc Holmes đã đánh hơi được việc tôi đi dò hỏi về vài người phụ nữ hắc đã sát hại.”

“Nhưng làm sao bà biết Holmes đã...” tôi cắt lời.

“Có một thằng bé tìm tôi trong khu Midway và báo rằng một quý cô đeo cái vòng tay này đã bị đưa vào Khách sạn Triển Lãm Thế giới. Cậu ta nói đã theo cháu tôi đây và bảo rằng tôi cần phải giúp cháu.”

Kiernan. Tôi đột ngột nhớ ra ký ức về chiếc giày nhỏ, mòn vẹt tôi nhìn thấy ngay trước lúc ngã xuống. Cậu hẳn đã rút lấy cái vòng tay khi đám đông xúm lại quanh tôi. Nếu thoát ra được khỏi chốn này, tôi quyết tâm sẽ dốc từng đồng xu lẻ mình có cho cậu và hôn khắp khuôn mặt nhỏ thó của cậu.

“Tôi có thể quay trở về tổng hành dinh, gọi giúp đỡ, và quay trở lại bằng lối đơn giản hơn,” bà nói. “Có một điểm ổn định ở tầng ba. Nhưng tôi không rõ *thằng bé* ấy đi được. Tôi còn e là mình sẽ phải trói nó lại hay đánh nó bất tỉnh hay gì gì nữa, và rồi tôi nhớ đến vụ tranh chấp tài chính giữa Mudgett, chính là Holmes đây, và một trong những quý ông thuộc Hội đồng Quản trị của triển lãm.”

Miệng bà méo xệch. “Tôi chỉ có thể làm đến thế để thuyết phục thằng bé cho tôi tạm ngừng để thu xếp vụ đánh lạc hướng, và rồi tôi phí mất năm phút quý báu để cố gắng bảo cậu ta về nhà. Cuối cùng cậu ta đồng ý chờ trong hẻm. Cậu ta muốn xông vào ngay để xem liệu cháu có sao không, và tôi không thể thực sự nói cho cậu ta vì sao đó lại là một hành động nguy hiểm.

“Cậu ta đưa cho tôi cái này,” bà nói, chìa cái túi ra, “và một cái ô dơ hầy, tôi quăng nó đi rồi. Cái túi này là của tôi, nhưng ngoại trừ chiếc chìa khóa và cuốn nhật ký ở bên trong, những thứ còn lại không hẳn là đồ được CHRONOS phát cho đúng không? Một cái bàn chải đánh răng bằng nhựa màu hồng ư?”

“Không, đấy không phải là đồ của CHRONOS.” Tôi thở dài. “Cháu đang vội mà, bà Katherine.”

“Tại sao? Nếu cháu không phải ở CHRONOS, tại sao cháu có thể sử dụng được chiếc chìa khóa đó? Và vì sao cháu có đến hai chiếc chìa khóa? Không ai có đến hai chiếc chìa khóa cả.”

“Chuyện tương đối phức tạp đấy ạ,” tôi nói.

Ngay từ khi bắt đầu chuyện đã quả đúng là thế thật, nhưng giờ còn khó khăn hơn nhiều khi giải quyết xem tôi nên

kể với bà Katherine bao nhiêu. Tôi không tài nào biết được liệu việc Simon quay trở lại để giết bà có đồng nghĩa với việc di Prudence đã không giữ được lời hứa ngăn chặn những cuộc tấn công nhắm vào bà hay không. Có khi hẳn ta chỉ đơn giản xuất hiện trở lại ngay trước khi di kịp có thời gian ra sức ép. Mọi chuyện hẳn sẽ đơn giản hơn bao nhiêu nếu tôi tin chắc rằng di Prudence sẽ (hay thậm chí là *có thể*) giữ lời hứa, nhưng thực tình tôi không biết - có quá nhiều biến số.

Xét đến việc những cú nhảy của bà đều xuất phát từ tổng hành dinh CHRONOS, bà Katherine không thể đi từ bất cứ đâu ngoại trừ chính điểm ổn định bà đã đến, và tôi không thể rời đi cho đến khi chắc chắn rằng bà đã trên đường quay trở lại thời đại của mình. Thế tức là tôi không còn cơ hội lựa chọn lối thoát nhanh chóng, an toàn, không phải bận cả bộ đồ lên người nữa rồi. Đây về cam chịu, tôi thả bộ đắm xuống sàn nhà và bước vào chính giữa, kéo nó lên vai, và rồi quay lưng về phía bà Katherine. “Bà không phiền chứ?” tôi hỏi, chỉ vào mấy sợi dây.

Bà kéo mạnh mấy sợi dây cài và tôi hít vào một hơi. “Chúng ta phải đưa bà ra khỏi đây,” tôi nói. “Holmes không đuổi theo bà, nhưng một kẻ khác thì có - kẻ sở hữu một chiếc chìa khóa CHRONOS. Bà cần phải về thẳng tổng hành dinh. Nhưng... bà không được kể với bất cứ ai về cháu, bà Katherine. Tin cháu đi. Không có gì quan trọng hơn chuyện này đâu. Đừng viết chuyện này vào nhật ký và đừng thảo luận chuyện này với bất cứ ai, kể cả ông Saul. Phải thuyết phục ông Angelo hủy những cú nhảy trong vài tháng sắp tới của bà. Đi du lịch, hoặc đi du khảo - bất cứ điều gì bà phải làm ấy.”

“Tôi không chắc chuyện đó khả thi đâu,” bà Katherine nói trong lúc gài khuy bộ đầm. “Tôi không điều hành CHRONOS - Angelo lại càng không điều hành CHRONOS. Và tôi không thể điều khiển hành động của bất cứ ai, ngoại trừ chính tôi. Tin tôi đi. Tôi thử vài lần rồi.”

Rõ ràng bà đang nghĩ về lão Saul. Tôi lục lại trong ký ức mình, cố gắng moi ra những ngày tháng trong đó. Bà trở nên nghi ngờ lão Saul từ bao giờ?

“Cháu biết mà, bà Katherine, nhưng cháu cũng biết bà là

một phụ nữ có tài xoay xở. Bà sẽ nghĩ ra được gì đó thôi.” Bà gài xong cái khuy cuối cùng và tôi quay lại nhìn bà.

“Và... những lo âu bà đang có ư? Rằng có thể ông Saul không chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc như đáng ra ông ta phải thế? Về bạn bè của ông ta ở Hội Khách quan chủ nghĩa? Bà hãy kiểm tra túi của ông ta sau khi ông ta trở về từ Boston ấy. Nhưng... bà không được đối chất với ông ta về bất cứ thứ gì trong chuyện này cho đến ngày 26 tháng Tư. Sẽ có một cuộc cãi vã. Bà cần phải để lại lời nhắn báo cho ông Angelo và ông Richard biết về những mối lo ngại của mình lúc đó. Và bà *phải* lên lịch thực hiện cú nhảy vào ngày hôm sau, ngày 27.”

Mặt bà càng lúc càng lộ rõ vẻ nghi ngờ mỗi khi tôi thêm vào kế hoạch một tình tiết phức tạp mới. Bà Katherine là một diễn viên chuyên nghiệp - phải thế thôi vì công việc đòi hỏi như vậy - nhưng liệu bà có thể thực hiện tất cả những chuyện này không? Và nếu bà không làm được, nếu bà chưa từng thực hiện cú nhảy đến năm 1969 thì sao? Tôi sẽ tìm thấy những gì khi quay trở lại? Hay liệu tôi có còn *về* lại được với thời đại của mình không?

“Ồ, và ừm... bà đang có thai,” tôi nói thêm với nụ cười thông cảm trong lúc ngồi xuống giường và bắt đầu nhét chân vào đôi bốt. “Có lẽ bà chưa biết điều đó đâu, bởi vì chuyện xảy ra sau buổi tiệc đêm giao thừa.”

Bà Katherine trông hơi không thoải mái khi nghe nhắc đến đêm đó, và tôi xem việc tập trung vào đôi giày lần nữa là cái cớ để nhìn đi chỗ khác.

“Bà không được nói cho ông Saul biết về cái thai,” tôi nói. “Cho đến khi bà biết được phản ứng của ông ta về việc bà tìm thấy... thứ bà tìm thấy trong hành lý của ông ta.”

Tôi trượt tay trên mấy cái khuy của chiếc giày và rửa thầm.

“Nhưng *cháu* đã biết anh ấy phản ứng thế nào rồi,” bà nói, với tay kéo một cái ghim cài ở sau đầu. Bà uốn cái ghim cài tóc ở hai chỗ bằng một cú vặn tay mau lẹ và đưa cho tôi thành quả - một cái móc khuy tạm thời. “Tôi đủ thông minh để chấp nối các dữ kiện lại với nhau. Anh ấy sẽ không phản ứng một cách biết điều đâu. Nhưng cháu muốn tôi quay trở lại, biết tất cả

những điều này, mà vẫn hành xử như thể mọi chuyện đều bình thường trong suốt bao nhiêu... gần hai tháng ư? Và vẫn giữ lại cái thai ngoài ý muốn mà tôi có thể dễ dàng đi phá ở giai đoạn này sao?”

“Cháu xin lỗi,” tôi nói, cúi người xuống để cài nốt giày. “Cháu biết thế này là đòi hỏi quá nhiều. Nhưng nếu bà không tìm được cách nào để khiến mọi chuyện đi theo hướng này, theo đúng hướng cháu đã nói, cháu khá chắc lịch sử sẽ bị viết lại ở một quy mô khủng khiếp đấy. Và, cháu không muốn tiết lộ quá nhiều, nhưng bà sẽ không chấp nhận tác phẩm viết lại ấy đâu.”

“Tôi không chấp nhận *bất cứ* thay đổi nào tới dòng thời gian cả,” bà nói, mím chặt môi lại trong khi nhặt cho tôi cái nón bonnet trên chiếc ghế lưng mây cạnh cái cửa sổ giả. “Đấy là điều khiến tôi thấy khó mà tin được những gì cháu đang nói.”

“Vâng thì, lần này bà đã quyết định ngoại lệ một lần. Ít ra thì, người bà Katherine mà *cháu* biết đã quyết định ngoại lệ một lần,” tôi nói, nhìn chăm chăm vào mắt bà. “Thực ra, bà ấy dành gần hai mươi năm qua để sắp đặt ngoại lệ này, thậm chí đi xa đến mức dàn xếp cho bố mẹ cháu gặp nhau với hy vọng mong manh rằng họ sẽ sinh ra *cháu*. Và nếu bà không làm theo những gì bà ấy chỉ dẫn, hàng triệu - không, phải nói thật là có thể đến hàng tỷ - người sẽ phải chết trước khi tới số rất lâu.”

Bà chăm chăm nhìn tôi một hồi lâu nữa, rồi run rẩy thở hắt ra một hơi. “Chà, nếu tình hình như thế thì, *cháu ngoại* à, ta nghĩ là mình nên đi thôi.”

CHƯƠNG 21

Tôi thật sự nghĩ hai chúng tôi sẽ thoát ra khỏi khách sạn mà không gây chú ý nếu Kiernan chịu ở yên trên vỉa hè như lời bà Katherine dặn. Hoặc nếu chúng tôi không rẽ nhầm hướng ở hành lang thứ hai, mà hóa ra lại là một trong những hành lang cắt Holmes cài cắm vào sơ đồ tầng lầu để mua vui. Nếu không có hai sự kiện ấy xảy ra, Holmes vẫn sẽ ở văn phòng phía bên kia của lối ra.

Nhưng cả hai chuyện đó đều *đã* xảy ra. Ông chủ nợ bà Katherine dẫn vào để đánh lạc hướng Holmes đang ở tầng dưới, to tiếng cãi nhau với Minnie, người đang yêu cầu ông ta phải chờ Holmes ở phòng khách. Holmes đang ở chiếu nghỉ cầu thang giữa tầng một và tầng hai, một tay cầm súng và một tay túm lưng áo Kiernan.

“Chào các quý các cô.” Nhìn nụ cười vui vẻ trên mặt Holmes và đôi mắt xanh biển lấp lánh hài hước, gã có khi đang dự tính tiếp cận chúng tôi chỉ để tán dóc về thời tiết cũng nên. “Anh bạn bé nhỏ này có đi cùng với ai trong hai người không?” gã hỏi.

Bà Katherine trả lời “Không” cùng lúc tôi trả lời “Có”.

“Cậu ấy là trợ lý của tôi,” tôi nói, ném cho bà Katherine một cái nhìn giận dữ. “Tôi là phóng viên đang viết bài về triển lãm cho tờ *Người lao động* của Rochester. Vợ ngài kể rằng ngài đã tử tế đưa tôi về đây khi tôi bị ngắt ở khu Midway. Cảm ơn ngài.”

“Tốt,” Holmes nói. “Đấy chính xác là những gì *thằng này* nói với tôi.”

Mặc dù không phải fan lớn của kiểu ria mép móng ngựa,

tôi vẫn có thể hiểu vì sao Holmes dễ dàng quyến rũ phụ nữ. Đôi mắt gã gần như biết thôi miên, và xung quanh mắt còn có những nếp nhăn thân thiện - những nếp nhăn biết cười, bố tôi gọi chúng như vậy.

Tôi rời mắt khỏi Holmes để nhìn xuống Kiernan. Mặt cậu trắng bệch và đôi mắt sẫm màu kia đầy vẻ lo sợ. Cậu mấp máy môi thầm nói “Con xin lỗi”, và tôi lắc đầu, nhìn cậu với vẻ cảm thông. Đây không phải lỗi của cậu.

Holmes vẫn còn đang mỉm cười khi tôi nhìn lên. Gã hất hàm về phía bà Katherine. “Và quý cô tốt bụng đây là ai nhỉ?”

“Mẹ tôi,” tôi nói. “Bà ấy đi cùng tôi.”

Bà Katherine bắt lấy ám hiệu và hơi nhích lên phía trước, có vẻ đã quyết định, giống tôi, rằng cơ may duy nhất của chúng tôi là giả vờ như gã đàn ông không có vẻ gì là thân thiện ở chiều nghĩ kia đang không cầm khẩu súng lục nào trong tay. “Đúng thế, thưa ngài,” bà nói. “Chúng tôi biết ơn ngài sâu sắc. Tôi không biết sẽ có chuyện gì xảy đến với con gái mình nếu không nhờ ngài...”

“Không có chi đâu, thưa bà. Thực ra, tôi lại lấy làm vinh hạnh vô cùng. Giờ thì nhờ bà cùng ‘con gái’ mình vui lòng lùi lại mấy bước nhé?” Gã vung khẩu súng ra hiệu và hai chúng tôi lẳng lặng lùi lại phía sau. Rồi gã hạ tay xuống cấp Kiernan dưới nách, mang thằng bé lên những bậc thang đến tầng hai nơi chúng tôi đang đứng.

“Tôi sẽ rất vui được nán lại và trò chuyện với hai quý cô xinh đẹp đây,” Holmes nói khi gã bước lên đến bậc cuối cùng, “nhưng tôi đã phải đi... vợ mình giải quyết một vụ hợp tác làm ăn khá là rối rắm và cô ấy thực sự không quen gặp những tình huống như thế này lắm. Thế nên tôi đành phải mời các cô về phòng thôi, và chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận lúc nào tiện tối nay nhé.”

Gã lại vung vẩy khẩu súng lần nữa, và bà Katherine cùng tôi bắt đầu lùi trở lại lối đi.

“Tôi nghĩ chúng ta sẽ di chuyển nhanh hơn nếu hai cô quay người lại đấy,” gã nói.

Chúng tôi do dự trong thoáng chốc, rồi quay ngược lại,

thối lui dọc hành lang. Vài ngả rẽ sau, chúng tôi lại một lần nữa đứng trước cánh cửa có chốt gắn ngoài.

Holmes lắng Kiernan xuống chân tôi như thể cậu là một bao khoai tây rồi giữ cửa trong lúc chúng tôi bước vào.

“Cứ tự nhiên như ở nhà nhé. Tôi hứa sẽ trở lại trong thời gian sớm nhất có thể.”

Vẫn mỉm cười, gã đóng cửa và sập mạnh chốt.

Ánh sáng ban ngày mong manh lúc trước chiếu vào qua ô cửa sổ nhỏ kia giờ đã tắt ngấm. Tôi cảm thấy được cơ thể nhỏ bé của Kiernan run rẩy bên cạnh, nhưng trong bóng tối tôi không thể nói chắc liệu cậu có đang khóc hay không. Tôi quỳ xuống sàn nhà và kéo cậu về phía mình, vừa để an ủi cậu vừa để an ủi bản thân.

“Con xin lỗi, cô Kate ơi,” cậu nói. “Đáng lẽ con nên ở lại trong hẻm.”

Bà Kathrine thở hắt ra giận dữ khi ngồi xuống giường, khẳng định rõ bà hoàn toàn đồng tình với ý kiến trên.

“Không đâu, Kiernan,” tôi kiên quyết nói, ném cho bà Katherine một cái nhìn khó chịu, dù tôi biết bà không nhìn thấy. “Cậu làm rất tuyệt... tôi không tin nổi cậu có thể lấy được đồ của tôi ngay trước mũi Holmes và gọi giúp đỡ. Nhưng sao cậu tìm ra cô Katherine thế? Tôi còn không nghĩ mình sẽ nhận ra được cô ấy.”

Cậu nhún vai. “Chỉ là hóa trang thôi mà. Cô sẽ quen với chuyện đó ở khu Midway. Tướng đi và giọng nói của cô ấy vẫn vậy. Con thấy cô ấy quanh quẩn khu này rất nhiều lần trong năm nay. Và cô ấy luôn đeo cái vòng tay giống cái cô đang đeo. Cái mà cô nói là dấu hiệu đặc biệt của cô á.”

“Với một đứa bé tám tuổi thì cậu quả có mắt quan sát tuyệt vời đấy,” tôi nói. “Cậu có chắc mình không phải người lớn đã hóa trang không?”

Một câu pha trò nhạt nhẽo, nhưng cậu cũng khẽ cười góp vui. Tôi ôm cậu thật chặt và hôn lên trán cậu. “Cậu cứu mạng tôi đấy, cậu biết không.”

“Là tôi thì sẽ không vội kết luận thế đâu,” bà Katherine nói, “với tình thế bế tắc hiện giờ của ta đây.”

Nói rồi bà lôi ra một thứ gì đó từ cái túi trên váy. Giao diện

rực sáng của một cuốn nhật ký CHRONOS bật lên vài giây sau khi bà mở nó ra.

“Bà tính làm gì thế?” tôi hỏi.

“Tôi gọi về tổng hành dinh yêu cầu rút quân khẩn cấp. Họ có thể đến qua điểm ổn định ở tầng ba và...”

“Không,” tôi nói, giật lấy cuốn nhật ký.

“Cháu có ý kiến nào hay hơn chắc?” bà vặn lại, cố giằng lại cuốn nhật ký từ tay tôi. “Holmes trước sau gì cũng quay lại và tôi không nghĩ hẳn định tụ tập ăn bánh uống nước để giải trí buổi tối nay đâu.”

“Cháu đã nói với bà là không ai ở CHRONOS được biết về chuyện này rồi mà, bà Katherine. Bà có nghĩ đến những gì sẽ xảy ra cho cháu khi bà lôi tổng hành dinh vào cuộc chưa? Hay là cả Kiernan nữa? Bà có nghĩ CHRONOS sẽ sẵn lòng để cậu ấy đi mà không tra khảo gì sau những gì cậu ấy thấy và nghe được không?”

“Cậu ta chỉ *thấy* tôi mở một cuốn nhật ký ra thôi, Kate, và *nghe được* một cuộc đối thoại mà cậu ta chẳng hiểu mô tê chi hết. Và nếu cháu im lặng và trả cuốn sách lại cho tôi, chúng ta có thể kết thúc cuộc đối thoại để cậu ta...”

“Đây không phải lần đầu tiên con thấy thứ này đâu, cô Kate,” Kiernan cắt ngang. “Nó giống hệt với cái thứ của ba con, cái thứ con từng dùng để gửi tin nhắn cho...”

Tôi khê lắc tay cậu một cái và cậu hiểu ngay, nhưng đã quá muộn. Bà Katherine cho tay vào túi và giơ lên chiếc chìa khóa CHRONOS tôi đeo lúc trước. Ánh sáng từ chiếc chìa khóa khiến căn phòng bùng lên một sắc xanh lam nhạt và tôi tự rửa mình vì đã không nghĩ tới việc dùng nó thay đèn pin lúc này.

“Màu gì đây?” bà Katherine hỏi, chìa tấm mề đay sát vào mặt Kiernan.

“Con không có thấy rõ trong bóng tối đâu, thưa cô,” cậu trả lời, liếc lên nhìn tôi đầy lo lắng.

Bà Katherine nhướn mày. “Mày nói dối như cuội vậy, nhóc con, nhưng không lừa được ta đâu.” Bà chụp lấy bàn tay còn lại của cậu và ấn nó vào giữa tấm mề đay. Màn hình hiển thị không rõ nét - chẳng hơn một màn hình nhiều là bao và đôi

khi chỉ nhìn thấy được một từ hay một nút bấm, nhưng nó đã cho bà câu trả lời bà cần.

“Làm thế nào?” bà hỏi tôi. “Làm thế nào thằng bé làm được như thế? Họ còn chẳng bắt đầu huấn luyện trẻ con ở cái tuổi nhỏ xíu thế này nữa.”

“Cháu thực sự không trả lời bà được,” tôi nói. “Đó là một phần những điều bọn cháu đang cố sửa chữa.”

Đó là một lời nói dối rành rành và tôi hy vọng mình làm mặt lạnh khá khảm hơn Kiernan một chút, ít ra là dưới ánh sáng nhờ nhờ. Câu trả lời thành thật đáng ra phải là tôi đang yêu cầu bà quay trở lại và bắt đầu chuỗi sự kiện sẽ dẫn đến việc Kiernan, bản thân tôi, và bao nhiêu con người không đếm xuể khác có được khả năng kích hoạt thiết bị đó. Nhưng tôi chỉ biết có độc một chuỗi sự kiện đó, và đó là cái duy nhất có vẻ sẽ hứa hẹn được chút hy vọng, dù nhỏ đến đâu đi nữa, trong việc ngăn chặn Cyrist.

“Vậy cháu có đề nghị gì chẳng, Kate?” bà hỏi, nhét tấm mề đay trở vào váy. “Tôi không nghĩ ta có bất cứ cách nào để ra khỏi căn phòng này, và lựa chọn duy nhất của chúng ta là ngồi đây chờ đến lúc Holmes trở lại. Sẽ là ba chọi một, nhưng một trong ba chúng ta khá nhỏ con, và tôi nghĩ khẩu súng sẽ mang lại cho hắn chút ít lợi thế đấy.”

“Có một lối thoát cho *một* trong số chúng ta ra khỏi đây,” tôi nói. “Và chỉ cần một người là tháo được chốt cửa thả cả bọn chúng ta ra. Chuyển trở về của bà có thể bị cố định ở điểm ổn định trên đảo Wooded, nhưng cháu thì không. Cháu có thể nhảy từ đây đến bất cứ điểm ổn định nào khác. Chẳng phải bà từng nói có một cái ở tầng ba đó sao?”

“Đúng vậy, nhưng làm thế nào mà cháu...”

“Cháu không giải thích được thêm nữa đâu, bà Katherine à.” Phải nói rằng, thật sự hơi khó chịu khi là người giới hạn hiểu biết *của bà* trong mức những thứ cơ bản cần biết, nhưng quả thật chúng tôi không có thời gian để thảo luận chi tiết hơn về vấn đề này. Và mỗi mẩu thông tin tôi tiết lộ cho bà sẽ là một sợi dây bà khao khát tháo gỡ, và nó hoàn toàn có khả năng tiết lộ những sự kiện cần phải diễn ra trong vài tháng sắp tới.

“Cháu chỉ làm quen với những điểm ổn định bên trong

triển lãm và ở gần khu cổng vào,” tôi nói, lôi chiếc chìa khóa CHRONOS ra khỏi túi ẩn và đưa cho bà. “Cháu biết còn những điểm khác nữa, nhưng... chà, cháu đâu có nhiều thời gian chuẩn bị đâu. Nếu bà có thể bật vị trí đó hiện lên trên chìa khóa để cháu nhìn thấy và định vị nó, cháu có thể thực hiện cú nhảy và quay lại đây sau vài phút. Cháu chỉ không chắc ta sẽ ra cửa trước thế nào khi cả Holmes và Minnie đều đang lấp ló dưới chân cầu thang.”

“Cô Kate ời?” Kiernan nói, kéo kéo tay tôi. “Có lẽ ta không phải đi cầu thang đâu. Ta có thể dùng thang trời mà.”

“Thang gì? Có thang cứu hỏa ư?” Tôi thậm chí còn chưa nghĩ đến khả năng đó - ý tôi là, còn thế nữa, có tên điên cuồng sát nào lại cho thêm lối thoát cứu hỏa vào bản thiết kế tòa lâu đài tra tấn của mình không chứ?

“Con không biết cô có thể gọi nó là thang cứu hỏa được không, nhưng có một cái thang từ cửa sổ tầng cao nhất, chạy xuống mái tòa nhà bên cạnh. Con thấy nó suốt quãng thời gian chờ ở trong hẻm. *Thay vì đi về nhà.*”

Tôi không thể không cười toe toét khi cậu nhấn mạnh câu cuối bằng giọng mỉa mai. Tuy nhiên, nếu bà Katherine có nhận ra chẳng nữa, bà cũng không để lộ ra. Bà chỉ đưa tay ra và nắm lấy tay tôi, đặt tấm mề đay đã được kích hoạt vào lòng bàn tay tôi.

“Thằng nhóc và tôi sẽ cùng nhau suy nghĩ trong lúc cháu đi,” bà nói, “và cố gắng xác định xem ô cửa sổ nào có khả năng cao nhất dẫn đến cái thang kia.”

Bà di chuyển để cả hai chúng tôi đều có thể nhìn thấy rõ ràng giao diện, bà dùng mắt lọc qua một loạt các hạng mục khác nhau và rồi ngừng lại khi một khoảng không tăm tối hiện lên trước mặt.

“Bà có chắc là nó không?” tôi hỏi. “Nó tối hù mà.”

“Chắc,” bà trả lời, giọng hơi gắt lên. “Nó là một cái tủ đựng khăn. Và giờ là buổi tối. Cháu còn muốn gì nữa?”

“Cháu chỉ không chắc làm thế nào bà phân biệt được cái tủ này với những cái tủ khác bà lướt qua trước đây. Biết đâu cháu lại nhảy tới thành phố Des Moines thì sao.”

“Tôi chưa tới Des Moines bao giờ. Tuy nhiên, tôi tới đây

rồi. Từ cái tủ, rẽ trái ở ngã đầu tiên rồi rẽ trái thêm lần nữa ở ngã thứ hai thì cháu sẽ đến được cầu thang. Rồi từ đó, cháu chỉ việc lần lại đường khi nãy ta đi về căn phòng này thôi.”

Tôi gật đầu và đặt ngón tay vào chỗ điều khiển, thay thế tay bà. Màn hình chấp chờn thoáng chốc và rồi phụt tắt.

Bà Katherine khịt mũi khó chịu và lại bật nó lên lần nữa. “Lần này tập trung nhé, được không?”

“Được,” tôi nói. “Cháu thích bà khi bà già hơn. Bà cần thời gian để chín chắn.” Đây là sự thật, nhưng tôi cũng tự nhắc mình rằng ngày hôm đó cũng là một ngày đầy căng thẳng với bà. Bà chỉ vừa nhận ra mình có thai và rằng cha của cái thai ấy có thể không phải là con người mà lão đang cố thể hiện ra, và bà đủ thông minh để nhận thức được rằng thế giới của mình sắp bị thay đổi rất lớn. Quá nhiều thứ phải tiêu hóa, đây là chưa kể đến sự đe dọa của một tên giết người hàng loạt.

Màn hình lại thoáng chấp chờn khi bà Katherine dịch ngón tay ra để nhường chỗ cho tôi, nhưng tôi đã có thể bật hình ảnh đó lên lại.

“Được rồi. Cháu giữ được rồi. Cảm ơn bà, bà Katherine.”

“Kiernan,” tôi nói, mắt không rời màn hình, “tôi sẽ trở lại ngay. Chỉ mất vài phút thôi. Bà Katherine thật ra không câu bản như bề ngoài đâu.”

“Con sẽ ổn thôi,” cậu nói. “Cẩn thận nhé, cô Kate.”

“Và bà Katherine à?” tôi hạ giọng nói thêm. “Nếu có chuyện gì xảy ra, cháu tin rằng bà sẽ *đưa cậu ấy* ra khỏi đây. Cháu biết chắc chắn rằng cậu ấy không phải kết thúc đời mình trong cái khách sạn này. Bà sẽ báo với CHRONOS là cậu ấy không thấy gì và không biết gì.”

“Trời ơi, Kate. Cháu nghĩ tôi là người thế nào chứ?” bà rít lên. “Thằng bé đúng là đã làm tôi đau đầu cả ngày nay, nhưng tôi không đời nào *để nó lại* với con quái vật đó.”

“Vậy là bà hứa với cháu chuyện đó rồi nhé? Bà sẽ làm tất cả mọi điều có thể để đưa cậu ấy đến nơi an toàn trong trường hợp cháu không trở về chứ?”

“Tốt hơn là cháu nên trở về được, bởi cháu dường như rất tin rằng vận mệnh của cả thế giới đều phụ thuộc vào điều đó.

Nhưng được... tôi hứa với cháu. Giờ thì cháu đi được chưa?”

Tôi tập trung vào ngay chính giữa cái hình chữ nhật đen sì mà bà Katherine tuyên bố là cái tủ đựng khăn ở tầng ba và chớp mắt.

* * *

Tôi không ưa những chỗ tối tăm, chật hẹp, thế nên tôi lấy làm mừng vì ánh sáng xanh từ tấm mè day chiếu rọi gần hết cái tủ. Tuy nhiên, có vẻ CHRONOS chỉ thuê những sử gia siêu ồm, bởi điểm ổn định này chỉ vừa khít với cái người mảnh dẻ như tôi. Vai tôi va vào một tầng kệ khi tôi quay người, hất đổ một chồng khăn lớn xuống sàn. Mùi khó chịu của hóa chất cùng mùi gì đó giống đất và hăng hăng từ bên dưới xộc vào mũi tôi.

Bất giác, tôi cúi xuống và bắt đầu nhặt lại những tấm khăn tôi hất đổ ban nãy, nhưng thứ mùi kia càng sát đất càng nồng hơn. Cố kìm lại cơn buồn nôn đang dâng lên, tôi quyết định mình không muốn biết thứ gì nằm bên dưới chồng khăn và đẩy cánh cửa bên phải. Cánh cửa không suy chuyển và từ phía trong không hề có tay nắm cửa.

Tôi lùi lại hai bước áng xem liệu có đủ chỗ để đá tung nó ra không. Ngay lúc ấy tôi chợt cảm thấy có thứ gì cứng và tròn thúc vào cột sống.

Tôi kìm lại tiếng hét. Rồi, sau vài giây không có gì xảy ra, tôi liếc ra phía sau và thấy rằng thứ tấn công tôi là một nắm đấm cửa của một cánh cửa khác lớn hơn. Nhẹ nhõm, tôi mở nó ra và thoát vào hành lang. Tôi không biết cánh cửa đầu tiên dẫn đi đâu, nhưng với cái thứ mùi nồng nặc kia, tôi lấy làm vui sướng vì mình không phải tìm hiểu thêm.

Ánh sáng từ tấm mè day một lần nữa lại rất hữu dụng, bởi mấy cây đèn khí ga ở tầng ba không được thắp sáng. Nhưng chưa cần phải lần dò đường dọc theo các bức tường trong bóng tối thì những hành lang này vốn đã khiến người ta hoang mang rồi. Cả tầng dường như không có ai, nhưng tôi không thể rũ bỏ ký ức về những chuyện đã diễn ra đằng sau một trong những cánh cửa ở đây.

Đĩ nhiên, bà Katherine chỉ đường *sai bết*. Rẽ trái ở ngã đầu tiên đúng là ra được đến hành lang chính, nhưng ngã rẽ trái thứ hai lại chính là một trong những ngõ cụt bé nhỏ hài hước của Holmes.

Trở về hướng hành lang chính, tôi đi ngang một cánh cửa, giống như căn phòng ở tầng hai nơi bà Katherine và Kiernan đang chờ, nó có chốt cửa nằm phía ngoài.

Tôi biết bà Katherine sẽ rít lên rằng tôi đang xâm phạm vào dòng thời gian - và bà chắc chắn đúng về việc bất cứ người nào trong đó đều không được định trước là sẽ thoát ra - nhưng tôi không mấy đồng tình về đường hướng đạo đức của CHRONOS ở phương diện đó. Tôi kéo chốt ra và mở cửa.

Tôi nghe có tiếng sột soạt từ bên trong, nhưng để có khả năng đó chỉ là một con chuột mà tôi thì không có thời gian để dừng lại kiểm tra. “Nếu có ai đó bên trong thì cửa mở rồi đấy,” tôi thì thầm. “Dù vậy, Holmes có súng, nên hãy cẩn thận nhé.”

Tôi không chờ tiếng đáp lại, chỉ rẽ phải ở lối đi chính, và rồi rẽ trái ở ngã tiếp theo. May mắn thay, lối đó đã đưa tôi đến cầu thang.

Tôi dừng lại đầu cầu thang để nghe ngóng. Tiếng tranh cãi xa xôi vọng lên trên, nhưng nghe không giống giọng người đàn ông ở ngân hàng.

“... không bỏ anh lại đây với...” Giọng đó rõ ràng là của Minnie. Tôi không thể nghe ra trọn vẹn câu trả lời, nhưng giọng nói còn lại trầm và bình tĩnh, và tôi khá chắc rằng đấy là Holmes. Tôi nghe được lồm bồm “ở căn hộ”, và “làm ăn” trong khi di chuyển chậm rãi xuống cầu thang, nhưng chỉ có từng ấy.

Khi xuống đến tầng thứ hai, tôi phi nhanh qua hành lang. Lần này tôi không rẽ nhầm nữa và mấy ngọn đèn khí ga giúp tôi di chuyển dễ hơn là ánh sáng mờ mờ từ chiếc chìa khóa CHRONOS. Dù nó vẫn còn là một mê cung rắc rối với những ngã rẽ ngoằn ngoèo, nhưng tôi đã đến được căn phòng vài phút sau đó. Tôi mở chốt cửa, và bà Katherine cùng cậu Kiernan nhẹ nhõm lao ra ngoài.

Trong khi chúng tôi nhanh chóng đi đến đầu cầu thang, tôi lôi hết số tiền có thể mò được từ dưới đáy túi xách và nhét

nó vào bên trong áo sơ mi của Kiernan. Số tiền ấy ít nhất cũng gấp mười lần số lương chúng tôi đã thỏa thuận trước đó và cậu định lên tiếng phản đối.

“Cậu xứng đáng mà, nhóc con. Và,” tôi nói khẽ, “nếu chúng ta phải tách ra, cậu có thể vẫn còn việc để làm. Hãy đưa cô Katherine trở về đảo Wooded, cái chỗ gần căn nhà gỗ ấy.”

“Tôi biết đường quay về triển lãm mà, Kate,” bà Katherine nói. “Tôi đã ở đây tương đối lâu rồi.”

“Đúng, nhưng cháu cá là bà không biết đường quay lại rõ như cậu ấy đâu. Và dựa trên những gì cháu chứng kiến, phân nửa số người làm việc ở triển lãm là bạn của cậu ấy. Cháu dám cược họ sẽ giúp cậu ấy - mà không đòi hỏi gì.

“Kiernan,” tôi nói thêm, “đi bằng bất cứ con đường hẻm nào cậu biết và nhớ chú ý đến gã đàn ông cậu bám theo lúc trước. Tên béo lùn ấy. Hắn vẫn đang đi tìm cô Katherine, khả năng là ở khu Midway.”

“Còn cô thì sao?” cậu hỏi.

“Tôi sẽ ổn thôi, tôi có thể nhảy thẳng về nhà từ chỗ này, nhưng tôi sẽ không gặp lại cả hai người trong một thời gian dài nữa.”

Bà Katherine vừa ngoặt vào một ngã rẽ. Tôi kéo tay giữ Kiernan lại để bà không nghe được cuộc trao đổi tiếp theo của hai chúng tôi.

“Nếu thoát ra rồi, cậu đừng quay lại nữa, được không? Tôi sẽ ổn thôi.” Tôi gõ vào tấm mề đay đang đeo trên cổ và nói nhanh. “Cái của cậu có ở nhà gỗ không?”

Cậu gật đầu, và sau một thoáng do dự, tôi trông tấm mề đay dự phòng vào cổ cậu và nhét nó vào trong áo sơ mi. “Không bao giờ tháo nó ra, được chưa? Không bao giờ. Prudence sẽ đòi lại chiếc chìa khóa của bố cậu một lúc nào đó, và tôi nghĩ có khả năng cao cậu rồi sẽ không nhớ tí nào về chuyện này khi cô ta làm thế. Cậu có thể sẽ không nhớ cả lý do vì sao mình không tin cô ta, và tôi thực sự không nghĩ như thế là công bằng đâu, cậu đồng ý chứ?”

Đôi mắt cậu trở nên nghiêm nghị. “Không thua cô Kate. Con không nghĩ thế là công bằng xui nào cả.” Sợi dây đeo quá

dài so với cậu, dài quá hông cậu, và cậu chỉnh lại nó trong lúc chúng tôi ngoặt qua góc tường, nhét nó vào thắt lưng quần cậu.

Một lần nữa tôi lại có cảm giác kỳ lạ rằng mình đang bị theo dõi và quay người ra sau để nhìn lại hành lang chúng tôi vừa đi qua. Nhưng chẳng có ai ở đó cả - chỉ có những hình bóng chập chờn từ các cây đèn khí ga.

Bà Katherine, giờ đã đến cầu thang, ngoái nhìn ra phía sau một cách sốt ruột. Tôi quay lại với Kiernan, đưa một ngón tay lên môi trong lúc chớp mắt về phía bà Katherine, hy vọng cậu hiểu rằng mình nên giữ im lặng và rằng bà Katherine không cần biết về cuộc trao đổi ngắn ngủi của chúng tôi. Cậu gật đầu và khẽ mỉm cười với tôi.

Không có tiếng nói nào ở cầu thang. Vài ngọn đèn vẫn đang cháy sáng trong phòng thuốc, nhưng văn phòng của Holmes tối om. Tôi thầm cầu nguyện rằng gã đã ra ngoài giúp vợ mình tìm taxi để đưa cô về nhà, nhưng tôi có dự cảm chẳng lành.

Tôi dẫn Kiernan về phía mé trong của cầu thang và chúng tôi dò dẫm từng bước lên tầng ba tối tăm của khách sạn. Khi đến chỗ chiếu nghỉ, tôi siết nhẹ vai Kiernan và dẫn cậu đi lên trước bà Katherine.

“Cháu làm gì thế?” bà hỏi bằng giọng thì thầm khó mà nghe được. “Tôi mới là người biết chúng ta đi đường nào đấy.”

“Bà có học võ không?” tôi cất lời. “Nếu không, cháu đi trước thì ta sẽ có lợi hơn đấy. Chỉ để phòng hờ thôi. Bà đi cuối, Kiernan ở giữa. Nếu chúng ta đi sát nhau, bà có thể huých cháu khi ta cần rẽ.”

Bà nhăn mặt khó chịu, nhưng bèn gật đầu một cái và lùi vào sát tường để tôi có thể đi lần ra trước bà. “Nó phải ở ngã rẽ thứ hai bên trái thôi.”

Rút kinh nghiệm từ trước đó, khi bà nghĩ phải rẽ trái ở ngã thứ hai, tôi rất muốn hỏi liệu bà có chắc không phải ngã thứ ba không, nhưng tôi quyết định nên hạn chế việc trò chuyện xuống mức tối thiểu.

Chúng tôi băng qua phía bên kia của hành lang và khi vừa định rẽ thì có hai tiếng súng nổ nghe như từ sau lưng chúng tôi. Cả ba người nhảy dựng lên và cúi xuống trong khi chạy ngoặt

qua góc tường, nhưng tiếng súng rõ ràng là ở tầng dưới. Tin tốt ư? Holmes không hề ở gần chỗ chúng tôi đang đứng. Tin xấu ư? Gần như trăm phần trăm là gã vẫn còn ở trong tòa nhà. Và xét theo những gì tôi nghe thấy, tin xấu ấy hẳn là một tin rất rất tồi tệ đối với người nào đó đang ở tầng một hoặc tầng hai.

“Nhanh lên,” tôi nói. “Ít ra giờ ta biết gã đang ở trong tòa nhà, nhưng không ở gần ta. Chúng ta chỉ cần tìm thấy cửa sổ đó thôi.”

“Nhưng tối nay hẳn đâu có bắn ai,” bà Katherine nói.

“Bà biết chắc chắn thế à?” tôi hỏi, giọng căng thẳng. “Gã đã giết rất nhiều người ở đây.”

“Tôi chỉ hy vọng hẳn không giết ai đó chỉ vì chúng ta,” bà nói. “Ai đó không được định sẵn là phải chết.”

“Cháu cũng hy vọng thế,” tôi nói. “Nhưng giờ ta không thể làm gì trước chuyện đó nữa rồi, đúng không? Ta cần phải đi tiếp.”

Có một tiếp gõ vang lên sau lưng, tôi liền huơ chiếc chìa khóa CHRONOS ra sau để nhìn khắp hành lang, và ngay vào Kiernan trong lúc xoay người. Trong một khắc, tôi thấy một bóng đen cao lớn ở ngay chính giữa hành lang và rồi nó biến mất.

“Bà có thấy nó không?” tôi hỏi bà Katherine.

“Không,” bà nói. “Cháu đang nói gì thế?”

“Cháu nghĩ...” tôi lắc đầu. Rõ ràng đấy không phải Holmes, và tôi đã không ngủ mấy trong suốt bốn mươi tám tiếng qua. “Không có gì. Chỉ là thần hồn nát thần tính thôi, cháu nghĩ thế.”

Chúng tôi chạy dọc theo hai hành lang nữa, tính cả hành lang ban nãy chỗ tôi tạm dừng để tháo chốt cửa. Cánh cửa mở rộng ra hơn nhiều so với khi tôi rời đi lúc trước, và tôi tự hỏi liệu có phải người bên trong đó đã tránh vó dừa chỉ để đụng ngay vó dừa hay không.

Và đấy là lúc tôi nghe mùi khói.

CHƯƠNG 22

Tôi không biết chúng tôi đã ở bao lâu trong mấy cái hành lang đó. Có thể chưa đến mười phút, nhưng đấy dễ là mười phút dài nhất trong cuộc đời tôi. Nơi này, dù nói thế nào đi nữa, cũng đúng là một mê cung được thiết kế ra để làm bất kỳ ai vô phước lạc vào đây mất phương hướng.

Chúng tôi đi qua cánh cửa ban nãy tôi gỡ chốt và điểm ổn định trong cái tú đưng khăn lần thứ hai. Mỗi lần buộc phải quay lại khi chạy vào một ngõ cụt, tôi cứ lo sợ cả bọn sẽ mặt đối mặt với Holmes. Và như để làm tình hình thêm tồi tệ, khói càng lúc càng dày đặc hơn.

“Con biết là có một cửa sổ, cô Kate ạ. Nó nằm ở phía *này* của tòa nhà.” Chúng tôi đã đi từ đầu đến cuối hành lang này đến lần thứ hai rồi và giờ nước mắt đang giàn giụa trên mặt Kiernan.

“Rồi đấy, chẳng có cửa sổ nào ở cuối lối đi mà cũng chẳng có căn phòng nào bên phía này của hành lang cả,” bà Katherine nói.

Tôi dừng lại một chút. “Trừ phi... có một cánh cửa bí mật chẳng? Gã dùng cửa sập mà, đúng không? Cháu nhớ có chuyện gì đại loại như gã xây tường che một kiện hàng đồ nội thất - xây nguyên một căn phòng bao quanh chúng ấy - để gã có thể tuyên bố là kiện hàng chưa bao giờ được chuyển đến hòng trốn trả tiền. Có khi nào...”

“Thế giờ ta làm gì đây?” bà Katherine hỏi. “Bắt đầu đập đại vào các bức tường à?”

Tôi không trả lời bà, chỉ lao dọc hành lang, trở lại chỗ cái tú đưng khăn. Bỏ qua chuyện có thứ gì đó đằng sau đang bốc mùi nồng nặc, tôi dùng má bàn chân đá mạnh vào cánh cửa đóng

kín đằng sau cái tủ. Nó mở ra chừng ba phân và tôi phải lấy tay bịt mũi miệng để kìm lại không nôn ra.

Tôi đá thêm lần nữa, cố gắng không nghĩ về thứ mình đang đẩy ra. Sau cú đá thứ ba, có tiếng thạch nhẹ và cánh cửa nhỏ bật mở vào bên trong.

Tôi cúi xuống nhìn vào trong và chỉ có thể lờ mờ thấy được ô cửa sổ ở tít phía cuối một căn phòng dài và chật hẹp có khi phải chạy dọc cả chiều dài của hành lang. Nếu có trăng bên ngoài, hẳn trăng đã bị mây che khuất, bởi chỉ có một thứ ánh sáng mờ ảo đến không thể mờ ảo hơn chiếu rọi qua lớp kính cửa sổ. Tôi không nhìn thấy được cái thang, nhưng Kiernan đã nói cậu không nghĩ chúng tôi có thể nhìn thấy nó từ bên trong, bởi những nấc thang đầu tiên nằm ngay bên dưới mép cửa sổ.

Tôi quay sang bà Katherine và Kiernan, giờ đang đứng trước cửa vào tủ đựng khăn. “Cậu nói đúng đấy, Kiernan. Chắc chắn phải là nó rồi.”

“Cái mùi kinh khủng khiếp đó là gì thế?” bà Katherine hỏi.

“Cháu nghĩ cả hai ta đều biết khá chắc đó là gì mà,” tôi trả lời. “Cháu đoán có thể Holmes không đưa toàn bộ những nạn nhân của mình xuống cái hố dưới tầng hầm được. Cứ nín thở càng lâu càng tốt vậy, và khi vào thì cẩn thận cúi người xuống. Cửa vào thấp lắm đấy.”

Tôi giờ chiếc chìa khóa CHRONOS vào bên trong căn phòng, hy vọng có thể đủ ánh sáng để nhìn ra được một lối đi dẫn đến cửa sổ tương đối thông thoáng, không có xác chết. Khi tôi bắt đầu di chuyển khỏi cửa vào, váy đầm tôi lướt qua một thứ gì đó cứng cứng, tôi thực sự không muốn biết thứ đó là gì, vậy nên tôi cứ lần dò tiến tới.

“Cậu có sao không, Kiernan?” tôi hỏi, với tay ra sau để tìm tay cậu.

“Con ổn, thưa cô Kate,” cậu nói, nhưng cậu vẫn nắm lấy tay tôi. “Ta phải nhanh lên. Ý con là, nếu hẳn ta phóng hỏa, thì đây có lẽ cũng là lối thoát hiểm của hẳn nữa...”

Tôi tiến lên phía trước nhanh hết mức có thể, chỉ với mấy chiếc chìa khóa CHRONOS làm ánh sáng dẫn đường. Căn phòng gần như trống không, chỉ có vài món đồ nội thất rải rác,

nhưng nó chỉ rộng hơn cái tủ đựng chổi, mục đích sử dụng trước đây của nó, chừng một mét hai.

Chúng tôi đi ngang qua những cái bóng trông như giường xếp dọc theo bức tường bên trái và tôi khá chắc rằng cái vật ồm ồm, dài dài đựng đưa ở mép ngoài của cái giường xếp thứ hai từng là cánh tay của ai đó. Tôi nghe thấy tiếng thở gấp của bà Katherine vài giây sau, và khi tôi nhìn xuống gương mặt của Kiernan thì cậu đã nhắm tịt mắt lại - cậu nắm chặt tay tôi và dò dẫm đi theo.

Chúng tôi đi thêm được khoảng năm mét thì có tiếng bước chân đằng sau cả ba. Tôi liếc nhanh ra đằng sau nhưng chẳng thấy được gì. Tôi tự nhủ rằng có lẽ chỉ là cái xác khi nãy tôi xô ra khỏi cửa giờ mới hoàn toàn đổ gục xuống đất. Hay là một con chuột. Bình thường, cả hai ý nghĩ đó đều sẽ khiến tôi phát hoảng, nhưng hiện tại chúng lại là nguồn an ủi to lớn.

Nhưng tiếng động lại vang lên lần nữa. Và một lần nữa. Hoặc là cái xác kia đang bám theo chúng tôi hoặc đó là một con chuột rất *lớn*. Khả năng cao hơn cả đó là Holmes.

Hiển nhiên gã biết chúng tôi ở trong này. Nếu tôi có thể nghe tiếng một ai đó di chuyển lên lút đằng sau mình, chắc hẳn gã cũng có thể nghe tiếng cả ba chúng tôi. Holmes hẳn đã biết chúng tôi ở trong này từ trước khi gã bước vào - nếu không, vì sao gã không mang đèn theo? Chúng tôi có một lợi thế mong manh, chính là việc gã không thể nhìn thấy ánh sáng từ những chiếc chìa khóa CHRONOS mà chúng tôi đang dùng để soi đường tiến tới. Tuy nhiên, gã lại biết rõ địa thế ở đây, bởi chính gã đã thiết kế ra chốn ác mộng này.

"Đi đi," tôi thì thầm, vẫn tiếp tục tiến lên phía trước. "Cúi thấp xuống và đi sát vào tường để ánh sáng ngoài cửa sổ không hắt bóng hai người lên tường. Nếu cửa sổ không mở được, đập vỡ nó luôn. Đừng dừng lại vì bất cứ chuyện gì. Cả hai người đều biết mình phải làm gì một khi đã thoát ra khỏi đây rồi đấy. Ta sẽ gặp lại nhau... một ngày nào đó."

Kiernan nhào người về phía tôi trong thoáng chốc và nắm chặt tay tôi. Tôi đang lo cậu sẽ lại phản đối, nhưng cậu không làm thế. "Tạm biệt, cô Kate. Cô nhớ cẩn thận nhé."

Tôi hôn phớt lên đầu cậu lúc hai người họ di chuyển ngang qua tôi. Ép người mình càng sát tường càng tốt, tôi nghe ngóng, cố gắng tách biệt âm thanh của bà Katherine và Kiernan bên phải tôi với loạt cử động khó nhận biết hơn ở bên trái.

Nhích sang vài bước, tôi để mình đứng đối diện với hai cái giường xếp tôi thấy ban nãy. Căn phòng rộng nhiều nhất cũng chỉ hai mét, và với hai cái giường làm chướng ngại ở phía bên kia, Holmes sẽ phải băng qua ngay trước mặt tôi để có thể đến chỗ cửa sổ. Tôi chống lại thôi thúc nhét tấm mền đây trở lại vào túi. Gã chẳng đời nào có thể nhìn thấy ánh sáng ấy, nhưng nó vẫn khiến tôi cảm thấy mình lộ liễu - một cái đèn hiệu xanh rực rỡ chỉ điểm vị trí của tôi.

Tôi hít thở sâu và chậm rãi vài lần để cố gắng ổn định mạch đập của mình rồi liếc trộm về phía bà Katherine và Kiernan một cái thật nhanh. Tôi không thể thấy họ rõ ràng, chỉ thấy ánh sáng từ chiếc chìa khóa CHRONOS của bà Katherine cách cửa sổ chừng mười, có khi là mười ba mét. *Làm ơn, ông trời ơi, làm ơn để đây là cửa sổ có cái thang*, tôi nghĩ.

Holmes vẫn đang tiến lên từ phía bên trái, nhưng vẫn còn rất khó để ước đoán chính xác khoảng cách tới chỗ gã. Hơi thở của gã đứt quãng - như thể mới đây gã đã chạy suốt hoặc đã hít vào quá nhiều khói.

Tôi liếc nhanh thêm lần nữa về phía cửa sổ. Không còn thấy được ánh sáng xanh nữa; bà Katherine hẳn đã cho chiếc chìa khóa vào trong váy.

Holmes nã hai phát súng liên tiếp nhau. Tôi không biết phát súng đầu tiên trúng vào đâu, nhưng phát thứ hai làm vỡ tan một phần cửa sổ. Tôi quay người về phía gã ngay lúc phát súng thứ ba nổ ra và tôi có thể xác định ngay vị trí của gã - gã gần như đứng ngay bên cạnh tôi. Thực tế, nếu gã không nhìn chằm chằm vào ô cửa sổ khi nã súng, tôi khá chắc gã hẳn đã thoát khỏi tôi trong ánh chớp ngắn ngủi của vụ nổ.

Tôi đứng lên, lưng tựa sát tường. Không cần tới khẩu súng lục nòng dài mà gã đang nắm chặt trong tay thì gương mặt Holmes cũng đã đủ hung ác với cái thứ ánh sáng xanh kinh dị kia rọi lên. Ngay lúc gã ngừng lại nhắm cho kỹ hơn thì tôi

đá thẳng lên trên. Mục tiêu là nhắm vào cánh tay gã, cánh tay đang cầm khẩu súng lục giơ ngang ngực, nhưng cái váy hạn chế cử động của tôi và cú đá chỉ trúng ngay dưới thắt lưng áo bành tô của gã.

Holmes cúi gập người lại, ngón tay gã siết cò súng. Phát súng bắn lạc; chấn động dưới chân tôi cho hay nó đã giáng xuống sàn nhà. Tôi lấy lại thăng bằng và nhanh chóng co đầu gối lên thụi vào mặt gã. Tôi nghe tiếng rắc, nhưng như thế vẫn chưa đủ để chặn gã lại; từ phía dưới, gã vung tay ra chụp lấy bàn chân trụ của tôi.

Khi ngã xuống, tôi có thể thấy bóng Kiernan, từ phần ngực trở lên, ở cửa sổ. Tôi không thấy được bà Katherine; hoặc là bà đã đứng né ra khỏi ánh sáng từ cửa sổ để tránh trở thành mục tiêu, hoặc là bà đã xuống đến cái thang rồi.

Đầu tôi đập mạnh xuống sàn. Tôi nâng người ngồi dậy, lưng tựa vào tường, nhanh hết sức có thể, nhưng tôi bị mất phương hướng. Có hàng tá những chấm sáng màu xanh li ti khi tôi mở mắt ra và tôi nhớ mình đã nghĩ có lẽ đấy chính là cái người ta gọi là “nổ đom đóm”.

Có tiếng động từ phía bên trái tôi, thế là tôi co hai chân lại và đá thêm lần nữa. Một chân trúng ngay đầu gối gã, tôi nghĩ thế, nhưng giống như suột qua hơn là đá trúng trực tiếp.

“So với một quý cô nhỏ bé thì cô quả có một cú đá đáng gờm đấy,” gã nói. “Nhưng nó chẳng phải đối thủ của một khẩu súng đâu.” Gã khệ lìa khẩu súng từ bên này sang bên kia bằng một tay trong khi tay trái gã mò mẫm trong túi áo khoác.

Tôi nghe tiếng tim mình đập thình thịch khi khẩu súng không còn chĩa vào chỗ tôi đang ngồi. *Gã không thể thấy mày, Kate, gã không thể thấy mày*, tôi tự nhủ. Và đã đủ sáu phát súng rồi - hai phát ở tầng dưới, và bốn phát ở đây. Tôi không biết nhiều lắm về súng ống, nhưng tôi đã xem vài bộ phim về miền Viễn Tây, và khẩu súng trong tay gã là một khẩu “sáu phát”. Thế tức là khẩu súng đã hết đạn. Dĩ nhiên, trừ phi gã đã dừng lại để nạp đạn trước khi bước vào tử đựng khăn.

Gã chưa nạp đạn, nhưng cũng chẳng khác gì. Bàn tay gã moi từ trong túi áo ra một viên đạn.

Khi Holmes cho viên đạn vào ổ, tôi quay sang bên và để tấm mề đay vào giữa lòng bàn tay, một cánh tay tựa vào tường cho vững, để có thể bật lên khung cảnh căn bếp ở nhà bà Katherine.

Gã lùi lại phía sau vài bước, có lẽ là để cho bản thân nhìn được bao quát hơn hòng bắt được bất cứ chuyển động nào, còn bàn tay trái gã vói ra sau lưng để cảm nhận đường đi. Hai chân gã rúm lại khi gã va vào một trong hai cái giường xếp. Có tiếng lách cách của thủy tinh va vào nhau, và Holmes khẽ chửi thề, rồi ngưng lại ngay giữa câu rủa mà cười phá lên.

Tôi không biết bản năng nào mách bảo mình phải quay đi khỏi tiếng cười đó. Thế tức là rời mắt khỏi tấm mề đay mà tôi thì đã khóa được điểm đến trong căn bếp - tôi chỉ vừa bật phần ngày tháng lên và chỉ cần thêm một, nhiều nhất là hai giây nữa thôi. Tuy nhiên, nếu tôi không quay đi, chất lỏng ấy đã bắn thẳng vào giữa mặt tôi rồi.

Chất a xít hết như lửa luyện, thiêu đốt cổ và da đầu tôi. Tôi hét lên - không có cách nào ngăn lại chuyện đó dù rằng làm thế cũng tức là để lộ vị trí của tôi. Tôi nín thở, chờ đợi phát súng, nhưng thay vào đó tôi nghe thấy một tiếng ồn khác vang lên. Nghe như thể gã đã vấp phải cái giường và ngã, nhưng gã lại sớm đứng lên, di chuyển về phía tôi.

Gã chỉ đang cản trở thôi, tôi nghĩ - chỉ với một viên đạn còn lại, gã muốn nhắm chắc chắn mục tiêu của mình. Tôi bò dưới sàn nhà nhanh hết mức có thể, ra xa khỏi hắn, trở lại cái tủ đựng khăn, cố gắng không rên rỉ dù mỗi cử động nhỏ nhất cũng làm vết thương nóng rát ở bên đầu tôi trầm trọng hơn.

Mùi khói càng lúc càng nồng nặc, lẫn vào mùi hôi thối của cái xác đã phân hủy ngay trước mặt. Holmes chỉ có thể thoát khỏi ngọn lửa bằng một lối duy nhất - qua ô cửa sổ. Và nếu may mắn, gã sẽ cho rằng đấy cũng là lối thoát duy nhất của tôi và có thể, chỉ có thể thôi, bỏ mặc tôi cho số phận định đoạt trong một tòa nhà đang bốc cháy. Tuy nhiên, nếu tôi có thể tiếp tục di chuyển và tránh không để mình bị choáng, tất cả những gì tôi phải làm là ra khỏi căn phòng này và tìm chỗ có thể tập trung sử dụng chiếc chìa khóa CHRONOS.

Cửa ra phải ở gần thôi. Tôi loạng choạng đứng lên để di chuyển nhanh hơn. Vẫn còn thấy những ngôi sao xanh li ti nên tôi bèn tựa vào tường để đứng vững trước khi bước tiếp. Tôi không thể thấy Holmes, nhưng nghe được tiếng di chuyển ở đằng sau mình.

Cuối cùng tôi cũng chạm tay vào được khoảng trống trên bức tường và cúi đầu xuống tiến vào cái tủ đựng khăn nhỏ xíu. Tôi xô cửa mở ra hành lang, hóp vào đầy một miệng hơi - sặc mùi khói, nhưng ít ra cũng không còn mùi thịt da thối rữa phảng phất. Chạy nhanh hết mức có thể về hướng cầu thang, tôi vọt qua một góc rẽ hơi quá nhanh và khiến gót đôi boots ngu ngốc của mình vướng vào gấu váy. Tiếng vải rách toạc vang khắp hành lang - âm thanh đó tương đương với một mũi tên đỏ to tướng chỉ đường cho Holmes tới chỗ tôi.

Tôi nhào ngay vào lối đi thứ ba bên phải rồi lao như một mũi tên xuyên qua hành lang, rồi quật sang trái ở ngã rẽ kế tiếp. Hy vọng gã bác sĩ sẽ cho rằng tôi chọn rẽ lối nhanh hơn, dễ hơn về bên phải. Gã đã dừng lại để thả một cây đèn bão - tôi có thể thấy nó hắt bóng lên tường trong khi gã chạy.

Ở căn phòng thứ ba, tôi lắc nắm đấm cửa với hy vọng mong manh rằng nó không khóa. Vô vọng. Tiếng bước chân càng lúc càng lớn và tôi dựa sát rạt vào cánh cửa. Hít một hơi thật sâu, tôi ấn ngón tay vào chính giữa tấm mề đay.

Tôi không nghĩ mình có thời gian để bật vị trí lên và cài đặt thời gian - tôi chỉ định chọn đại một địa điểm và chớp mắt. Tôi nhớ đến lời cảnh báo của chú Connor về việc đáp xuống ngay giữa đường cao tốc, nhưng nếu lựa chọn còn lại là một kẻ giết người hàng loạt có vũ khí gồm a xít và một khẩu súng, thì khả năng bị một chiếc bán tải tông trúng nghe chừng vẫn còn hơi chán. Tôi cố gắng giữ vững tay để có thể tập trung và bật màn hình hiển thị lên, nhưng thật khó mà chú tâm được. Màn hình nhấp chồn rồi biến mất.

Khi đang chuẩn bị thử lại lần nữa, tôi thấy một luồng ánh sáng mờ ảo từ khoeo mắt. Gã bác sĩ nhanh chóng rẽ vào lối đi bên phải - rồi chiếc đèn bão quay trở lại và gã tiến thẳng về phía tôi.

Và rồi cánh cửa sau lưng tôi bật mở, tôi ngã ngửa vào căn phòng. Một bàn tay lớn bịt miệng tôi, chặn tiếng thét lại trước khi nó kịp thoát ra khỏi môi. Một bàn tay khác, cầm một mảnh vải trắng gấp lại, đưa về phía mặt tôi.

CHƯƠNG 23

Người đàn ông ấy kéo tôi về phía bên phải ngưỡng cửa. Mẩu vải trắng ướt sũng nước và anh ta ấn nó vào bên mặt tôi, hai cánh tay anh ta ghì chặt tôi vào người mình.

“Kate!” Phải mất một lúc sau, giọng nói quen thuộc, dịu dàng nhưng gấp gáp trong tai tôi mới xuyên qua được cơn hoảng loạn của tôi. Tôi nhìn lên gương mặt anh. Trông nó thật kỳ lạ dưới ánh sáng xanh phát ra từ những tấm mê day của chúng tôi, nhưng đôi mắt sẫm màu, ngập tràn lo lắng ấy vẫn hết như đôi mắt tôi vừa nhìn xuống chỉ vài phút trước đó.

“Kiernan ư? Nhưng làm thế nào...”

“Kate, làm ơn. Em phải tập trung. Anh đã bật lên một điểm ổn định rồi, cung.” Màn hình hiển thị một căn phòng nhỏ, sáng mờ mờ với chăn mền chất trong góc. “Chỉ cần đặt tay lên đó và đi thôi. Anh sẽ ở ngay sau em. Anh hứa.”

Tôi không biết do giọng nói của anh hay chỉ là do tôi nhận thức được rằng mình không cô độc, nhưng kỳ diệu làm sao, hai tay tôi không hề run rẩy khi cầm lấy chiếc chìa khóa CHRONOS. Nó chỉ nhấp chồn một tí xíu rồi lại trở nên rõ ràng. Tôi chớp mắt và hít căng lồng ngực một luồng không khí trong lành, không ám khói, rồi đổ gục xuống sàn đất.

Tôi nhấp chồn nửa mê nửa tỉnh một hồi lâu. Giọng Kiernan kéo tôi ra khỏi cơn mê trong thoáng chốc, rồi tôi lại chìm sâu xuống. Ký ức rõ ràng nhất tôi có là cảm giác nước chảy thành dòng đều đặn trên cổ tôi. Đau lắm, nhưng cơn đau ấy còn kinh khủng hơn khi nước ngưng chảy. Có một lần anh dịu dàng đỡ tôi ngồi dậy, buộc tôi nuốt vài viên thuốc cơn nhộng. Mắt tôi lại nhắm nghiền và một lần nữa tôi trôi vào màn sương.

Khi tôi hoàn toàn tỉnh giấc thì trời đã sáng. Thứ đầu tiên tôi thấy là gương mặt say ngủ của Kiernan, mái tóc sẫm dài của anh bết lại trên da. Anh đang ngồi dựa lưng vào tường trong góc căn nhà gỗ. Tôi đang quẩn chân, gối đầu lên đùi anh, những ngón tay anh đan vào tay tôi. Quần áo anh vẫn còn hăng mùi khói. Tôi giơ bàn tay còn lại lên sờ vào bên phải cổ mình và cảm thấy một vùng gạc lớn, cố định bằng băng dán y tế. Nhiều chai lọ đựng thuốc mỡ nằm rải rác quanh chúng tôi và tàn dư của ngọn lửa vẫn còn âm ỉ trong lò sưởi. Bộ đầm xanh lục của tôi nằm thành một đồng nhẵn nhúm, và tôi có thể nhìn thấy sàn đất ẩm qua vô số những lỗ thủng do a xít phá hủy.

Người tôi cứng đờ và tôi cần đổi tư thế. Tôi chậm rãi cử động, không muốn đánh thức Kiernan dậy, nhưng mắt anh mở ra ngay tức thì. “Kate? Em có sao không?”

Tôi cố gắng gật đầu, nhưng đấy chẳng phải là một lựa chọn không đau đớn, vì thế tôi ngừng lại và mỉm cười yếu ớt với anh. “Không sao. Có đau, nhưng em vẫn ổn. Đây là căn nhà gỗ ấy - căn trên đảo Wooded, đúng không? Nhưng ta đang ở thời gian nào vậy?”

“Khoảng năm giờ sáng, anh nghĩ thế... chỉ là ngày hôm sau thôi,” anh trả lời. “Không có ai ở đây cả - thực ra hôm nay sẽ chẳng có mấy người ở đây đâu. Buổi lễ bế mạc bị hủy vì vụ ám sát ngài thị trưởng. Và xếp đặt mọi thứ ở đây thì dễ cho anh hơn. Anh... phải mất rất nhiều sức lực để nhảy một chặng đường dài. Những cú nhảy ngắn thì đơn giản hơn, nhưng gần đây anh thực hiện chúng nhiều quá... Anh không muốn em ở cách quá xa, phòng trường hợp anh phải đi bộ về đây với em.”

“Holmes thì sao? Cả bà Katherine nữa, bà ấy có...?”

“Holmes thoát rồi, đúng như hấn phải thế. Hôm nay có lẽ hấn đang trên tàu hỏa đến Colorado rồi. Vụ cháy đáng lẽ phải thêm vài tuần nữa mới diễn ra, nhưng anh không nghĩ điều đó sẽ thay đổi gì việc hấn bị bắt và ra tòa sau này. Và ừ, bà Katherine và anh đã đến được điểm ổn định. Anh dắt bà ấy đi đường tắt và bọn anh không gặp phải trở ngại nào.”

Tôi thở phào, nhẹ nhõm khi biết rằng ít ra phần lớn kế hoạch đã thành công. “Kể em nghe làm thế nào anh biết vậy,

Kiernan. Vì sao anh quay lại? Làm sao anh biết phải chờ trong căn phòng đó?”

Anh nhìn chăm chăm vào mắt tôi suốt vài giây trước khi cất lời. “Anh phải mất rất lâu mới có thể chấp nối tất cả các mảnh ghép lại với nhau, Kate ạ. Em luôn hiện diện ở đó, tại một góc sâu trong tâm trí anh năm này qua năm khác, nhưng anh chưa bao giờ biết được chắc chắn là em có thoát ra khỏi khách sạn đó được hay không. Anh quay trở lại tối đó, sau khi đưa bà Katherine trở về đảo Wooded, và cả tòa nhà bốc cháy sáng rực... những người lính cứu hỏa nói rằng không thể nào còn có ai sống sót bên trong. Anh chẳng thể làm gì ngoại trừ về nhà.

“Anh làm như em đã dặn. Anh chưa từng tháo tấm mề đay ra. Thậm chí khi tắm anh còn không rời khỏi nó. Mẹ con anh trở về trang trại của Cyrist - thực sự chẳng còn lại nhiều lựa chọn khi mẹ anh đổ bệnh. Anh để bọn họ dạy mình cách sử dụng chiếc chìa khóa CHRONOS. Anh không giỏi dùng nó như nhiều người khác, nhưng việc đó chưa bao giờ là vấn đề với Prudence,” anh nói thêm cùng một nụ cười chua chát, “và thường thì cô ấy sẽ quyết định ai là người được hưởng đặc ân.”

“Dì ta không...” tôi xen ngang, ngập ngừng không biết có nên nói ra điều mình đang nghĩ không. “Anh còn nhỏ quá mà.”

“Ồ, không. Không giống thế đâu. Cô ấy không hề già hơn anh là bao trong hầu hết những lần cô ấy đến trang trại. Lần đầu tiên anh nhìn thấy cô ấy dưới dạng một cô gái trẻ là khoảng tầm tuổi em, có lẽ thế. Anh chỉ mới mười sáu tuổi - thật khó để từ chối một cô gái mời mọc mình ở độ tuổi mười sáu, Kate ạ.”

“Bộ lúc đó anh không biết rằng dì ta... ừm, rằng anh từng biết dì ta hồi dì ta lớn tuổi hơn sao? Và khi anh còn nhỏ ấy...” Tôi lắc đầu và rời nhãn mặt khi miếng băng gạc cọ vào vết bỏng. “Ý em là, anh từng rất tin rằng dì ta có dính líu tới cái chết của bố anh.”

“Ừ... nhưng đấy là Pru lúc lớn tuổi hơn, em hiểu chứ? Anh không biết cô ấy làm gì sau này - dù gì đi nữa anh vẫn không có bất kỳ bằng chứng nào - nhưng *cô ấy* không hề làm bất cứ chuyện gì trong số đó khi cô ấy mười tám tuổi cả.”

“Trời ạ, em đau đầu quá đi mất,” tôi nói. “Chuyện đó

không làm anh phát điên sao? Nghĩ về một Prudence lớn tuổi hơn biết về anh khi anh còn nhỏ và chuyện của hai người, bên nhau như những cô cậu thiếu niên?”

“Anh cứ quên mất em là... nói thế nào nhỉ... một ‘lính mới’ à?” Kiernan nói với một nụ cười trêu chọc. “Em sẽ sớm quen với những chuyện ngoắt ngoéo thôi. Ở tuổi mười tám, Pru chỉ là một cô nhóc bối rối, không hoàn toàn chắc chắn về những gì lão Saul muốn cô ấy làm hay vị thế của cô ấy trong tất cả chuyện này. Khi đó, cô ấy không phải là người xấu, theo anh thấy là vậy. Sau một thời gian, anh quyết định rằng thật không công bằng khi phán xét cô ấy dựa trên một con người không phải là cô ấy... hay ít ra vẫn chưa phải là cô ấy. Em thấy có nghĩa không?”

“Không,” tôi nói. “Ý em là, em hiểu, nhưng em không thể nói được là điều đó có nghĩa gì hết. Chẳng cái gì trong chuyện này có nghĩa hết.”

“Anh không tự hào với mối quan hệ đó,” anh nói. “Anh không chắc liệu có thể nói mình đã *lợi dụng* Pru hay không - ít ra thì cũng chẳng nhiều hơn cô ấy lợi dụng anh là bao - nhưng cảm xúc của anh bị rối loạn bởi quá khứ. Ý anh là, nếu anh không bao giờ nhìn vào mắt cô ấy trong lúc bọn anh... ừ thì, cô ấy khiến anh nhớ đến em. Anh chỉ là một đứa trẻ khi hai ta cùng ở đây, nhưng anh chưa từng quên em, Kate.” Anh ngừng lại một lúc, ngón tay anh khẽ lướt qua môi dưới của tôi, và một cơn rung mình lan khắp cơ thể tôi. *Không được, Kate, tôi nghĩ, không, không, không. Mày thấy kiệt sức, biết ơn, và... đúng thế, chết tiệt, hoàn toàn bị anh ấy cuốn hút. Nhưng không.*

“Rồi, một năm sau đó, khi anh mười bảy tuổi, em đã ở đó, Kate ạ... không phải em, không phải em thế này, mà là một Kate khác. Kate của anh. Hơi lớn hơn em hiện giờ một chút thôi... vô cùng xinh đẹp, vô cùng hăng hái thuyết phục anh chống lại Cyrist. Chúng ta đã yêu nhau say đắm biết bao, Kate, nhưng em không có chút ký ức nào về một thằng bé tám tuổi, không ký ức nào về triển lãm. Anh chẳng thể nào hiểu được chuyện đó.

“Và giờ, dù anh đã hiểu lý do, thật khó để hình dung một Kate chẳng nhớ gì về cái năm chúng ta ở bên nhau đó. Anh nghĩ em đã ở Boston năm 1905 còn nhiều hơn là em ở thời đại và nơi

chốn thực của em. Quả là phép màu khi em không gục ngã vì kiệt sức đấy - em hay bảo bà Katherine là em xuống lầu pha cà phê và rồi nhảy về quá khứ để ở bên anh cả ngày trời, rồi thoát quay trở lại chỉ mười giây sau khi em đi. Lúc nào với em chúng cũng là trò đơn giản, những cú nhảy ấy. Chúng... hút cạn sức lực của anh, và chúng ta phải thật cẩn trọng để che giấu mọi chuyện khỏi Prudence."

"Lúc đó anh vẫn còn... với dì Prudence sao?" tôi hỏi, hơi nhản mặt khi chống người ngồi dậy. Tôi cố gắng gạt đi vẻ ghen tuông vô lý trong giọng nói của mình, nhưng nụ cười nhỏ bé hài lòng trên mặt Kiernan báo tôi hay tôi đã thất bại.

"Không, Katie. Không bao giờ có lần nào nữa, không phải kiểu đó. Không hề có lần nào kể từ khi anh tìm thấy em." Anh ngồi trước mặt tôi và cầm tay tôi.

"Pru nổi xung thiên khi cô ấy biết chuyện, và đó là khi cô ấy giật lại chiếc chìa khóa của ba anh. Ừ thì, cô ấy không trực tiếp làm, phải mất ba tên thộn Cyrist mới lấy được nó khỏi anh, nhưng chúng không biết tí gì về chiếc dự phòng em đưa anh. Pru trả lại chiếc chìa khóa vài tháng sau khi chúng đã thực hiện xong những thay đổi, và anh giả bộ hòa theo... Cô ấy chưa từng phát hiện ra anh biết toàn bộ sự thật.

"Nhưng rồi... em không đến nữa," anh nói. "Và cuối cùng anh nhận ra dù em có đang ở đâu chẳng nữa, em cũng đã không được chiếc chìa khóa bảo vệ. Có gì đó đã thay đổi. Toàn bộ phong trào kháng chiến chúng ta đang cố gắng gây dựng trở nên chưa từng tồn tại. Anh chỉ, ừm... gần như ẩn mình chờ đợi. Chúng ghép anh với Simon thành nhóm để theo dõi em - đó là ý tưởng đùa giỡn của Pru, anh nghĩ thế, để anh ở thật gần em bởi cô ấy nghĩ anh không có chút ký ức gì về em và em thì không hề hay biết đến sự tồn tại của anh."

Tôi rùng mình, kéo chăn sát vào người hơn, và cố gắng sắp xếp tất cả mọi chuyện đã xảy ra. "Em không chắc tất cả mọi chuyện này đều là ý tưởng của dì ta đâu, Kiernan. Hoặc nếu dì ta đã nhúng tay vào ngay từ đầu, thì dì ta đã dối ý." Tôi kể cho anh nghe vắn tắt cuộc đối thoại của tôi với dì Prudence và việc dì ta tin rằng hành động giết hại bà Katherine chính là một nước

cờ quyền lực được tạo ra hòng hất dì ta khỏi cuộc chơi.

Kiernan khúc khích. “Cuối cùng thì cô ấy cũng nhìn ra rồi đấy, anh đoán thế. Anh không biết ông ta đã đặc biệt lên kế hoạch cho việc đó, nhưng lão Saul không nghĩ rằng những nguyên tắc đạo lý thông thường có thể áp dụng lên bản thân ông ta. Và trong khoảng thời gian gần đây cô ấy bắt đầu tạo sức ép để tiến hành mọi chuyện theo cách của mình. Thế nên cũng có thể ông ta đã quyết định là cô ấy đem lại nhiều rắc rối hơn giá trị của mình.”

“Anh gặp lão ta rồi à?”

“Ừ, dĩ nhiên rồi. Vài lần cơ.” Kiernan giúp tôi xoay người lại để tựa lưng vào tường nhà rồi rót ít nước từ một cái bình to vào ly. Anh đổ ra tay hai viên thuốc trông rất hiện đại và đưa cho tôi.

“Pru lúc nào cũng tỏ ra bí mật về điểm đến của bọn anh - cô ấy xác định tọa độ trên chìa khóa của anh mà không báo cho anh biết là anh sẽ đến đâu vào lúc nào - nhưng lão Saul thường triệu tập những người ông ta và Pru xem là một phần của ‘nhóm thân thiết’ để gặp gỡ. Tuy nhiên, anh không nghĩ mình sẽ được mời đến lần nữa đâu. Ông ta không biết về chuyện này - chuyện anh giúp em thoát khỏi Holmes - nhưng ông ta có biết anh đã cảnh báo em trên tàu điện ngày hôm đó.”

Tôi nhớ lại lời nhận xét của Simon về sự can thiệp của Kiernan. “Chúng nổi điên, có phải không? Chúng sẽ săn lùng anh đấy.”

Anh nhún vai. “Có thể lắm. Nhưng anh rất giỏi trong việc ẩn mình vào xung quanh. Chúng sẽ biết sơ sơ *thời điểm* anh đang ở, nhưng không biết vị trí.”

“Em xin lỗi, Kiernan. Anh bị cuốn vào chuyện này chỉ bởi vì anh đã chọn giúp em.”

Anh không nói gì một lúc rồi hít một hơi thật sâu trước khi nhìn tôi. “Đấy không phải lựa chọn đâu, Kate. Chưa bao giờ là một lựa chọn. Khi anh nhìn thấy em trên tàu điện hôm đầu tiên ấy, cái ngày em cố gắng hủy cuốn nhật ký đó ấy?”

“Em không cố gắng hủy nó,” tôi nói. “Chỉ đang thử xem nó là gì thôi.”

Anh mỉm cười, nhưng đôi mắt anh đượm buồn như ngày hôm đó trên tàu điện. “Anh biết trước cả khi bọn anh xuất hiện trên chuyến tàu đó,” anh nói, có gì đó vỡ ra trong giọng anh, “rằng em đã khác. Anh biết tất cả mọi thứ về Katie của anh. Khi thật, anh hiểu tâm hồn của cô ấy. Cô ấy cũng hiểu tâm hồn anh. Không hề có bí mật. Và khi em nhìn anh mà trong mắt em không có gì hết... em không hề biết anh. Cuộc sống đó chưa từng tồn tại và em không phải là Kate *của anh*... nhưng em vẫn là Kate. Anh vẫn... yêu em. Anh phải tìm cách nào đó để bảo vệ em. Em có hiểu không?”

“Có,” tôi nói, một lần nữa nghĩ về Trey. Lần tiếp theo tôi gặp anh, anh vẫn sẽ là Trey, nhưng anh sẽ không phải là Trey *của tôi*. Dù trong tương lai hai chúng tôi có như thế nào, tôi cũng sẽ không bao giờ nhìn thấy Trey đó một lần nữa. “Em hiểu mà. Em rất tiếc, Kiernan.”

Anh thở dài và dịch người lại ngồi dựa lưng vào tường cạnh tôi, thật thận trọng choàng tay qua người tôi để không làm tôi đau. “Nhưng điều tiếp theo mới hấp dẫn này,” anh nói. “Anh không thấy hết được sự mỉa mai ấy cho đến khi anh biết được kế hoạch hãm hại bà Katherine. Em *cũng* là Kate của anh, Kate đầu tiên của anh - cô gái có móng chân sơn màu ngọc ngĩnh, người đã đưa cho anh tám mẻ đay, cô gái đã sẵn lòng liều mạng chỉ để chắc chắn rằng một thằng bé tám tuổi thoát được khỏi cái khách sạn đó. Và anh nhận ra rằng anh thực sự không biết chuyện gì đã xảy ra tối hôm đó, và anh phải tìm ra điều đó.”

“Vậy đây là lý do anh ở đó tối nay ư? Để quan sát sao?”

Kiernan nghiêng răng. Trông anh kiệt sức - mắt anh thâm quầng và rõ ràng anh đã không cạo râu ít nhất mấy ngày rồi. Khi để râu quai nón trông anh đẹp đến kinh ngạc, và tôi cố kìm lại nỗi thôi thúc được lần tay theo má anh.

“Anh đã đến cái khách sạn đó cả chục lần rồi, Kate. Anh đã dành từng phút có thể trong cái hố địa ngục đó suốt cả tháng qua. Anh đã quan sát từ mọi vị trí, mọi góc độ, mọi điểm chiến lược.” Vòng tay anh siết chặt hơn quanh tôi. “Anh đã gần đến độ muốn giết phắt Holmes đi, chỉ cần siết cổ hắn trong bóng tối và lắng hắn xuống một trong mấy cái máng dẫn thẳng đến hố vôi

dưới tầng hầm, hết như hấn đã làm với rất nhiều phụ nữ khác. Nhưng em - phiên bản em khác của anh - vô cùng cương quyết rằng chúng ta chỉ có thể thay đổi những mảnh sự kiện lịch sử mà lão Saul và Cyrist đã phá vỡ. Phiên tòa xử Holmes được toàn thế giới chú ý. Sẽ có những ảnh hưởng gì nữa nếu anh giết hấn ta?

“Và anh chỉ có vài giây để hành động,” anh tiếp tục. “Nếu đi một nước cờ sai, anh sẽ chẳng thể vãn hồi được... tất cả những gì anh có thể làm là tác động. Ý anh là, nếu anh ngáng chân hấn ngay giây đầu tiên và khẩu súng cướp cò trúng em, anh sẽ không thể rút lại hành động đó, trừ phi anh quay trở lại thời điểm sớm hơn và ngăn bản thân không làm hấn vấp ngã. Anh cũng không thể liều can thiệp cho đến khi bà Katherine đã hoàn toàn mất hút khỏi cửa sổ.”

Anh thở ra một hơi dài chậm rãi và nhắm mắt lại. “Anh chứng kiến em chết hết lần này đến lần khác, Kate ạ. Anh chứng kiến hấn bắn em ở cự ly gần mười bốn lần trước khi tìm ra cách để thay đổi điều đó.”

“Ánh sáng đó!” tôi nói, bật thẳng dậy. “Ồi trời ơi, đấy là anh ư? Em cứ tưởng... đầu em - em bị đập đầu rất mạnh khi ngã xuống. Em cứ tưởng đó là lý do em thấy những ánh chớp xanh li ti. Nhưng đấy chính là anh!”

Anh gật đầu. “Cuối cùng anh cũng ngáng chân hấn thật, để cản hấn lại, nhưng hấn lại có a xít... ban đầu anh cứ tưởng hấn lấy nó từ đám lọ gần mấy cái giường xếp cạnh tường. Anh đứng tương đối gần với một trong mấy cái giường đó và anh nghĩ hấn đã dùng a xít với người phụ nữ chết ở đó. Nhưng hấn có cái chai đó trong túi áo khoác. Anh nghĩ chính âm thanh khi chân hấn đạp lên thủy tinh đã nhắc hấn nhớ ra mình có mang theo nó... có lần anh thậm chí còn dọn hết mấy cái chai đi, để xem thử... nhưng anh đoán là chỉ cần đứng trở lại vị trí đó, nơi hấn từng sử dụng a xít trước đây, là hấn có thể nhớ lại ngay. Anh phải cần thời gian thật chuẩn. Bốn lần đầu anh gạt chân hấn, em vẫn đang nhìn thẳng về phía trước. A xít bắn hết lên mặt em; hai trong số bốn lần đó mắt em vẫn mở to.”

Tôi rúm người, nhớ lại cơn đau nóng rát khi a xít bắn vào cổ tôi và nhận ra rằng chuyện có thể tồi tệ hơn thế rất nhiều.

“Anh xin lỗi,” anh nói. “Một phần trong anh nói rằng cứ tiếp tục cố gắng cho đến khi làm được chính xác hoàn toàn và em sẽ rời khỏi đó mà không có thương tích, nhưng... anh không thể tiếp tục được nữa. Anh khá chắc em sẽ có một vết sẹo trên cổ, nhưng anh không nghĩ nó sẽ tệ lắm đâu. Anh có bôi một loại gel gốc nước tiên tiến lên vết bỏng. Anh bỏ thêm ba tuýp nữa vào túi em rồi.”

“Túi của em!” tôi nói, nhìn quanh. “Em không có...”

“Không,” anh nói, vói tay qua phía bên phải anh. “Nhưng anh thì có. Em đánh rơi nó khi ngã. Thuốc gel gốc nước trong đó là của năm 2038, do đó em sẽ không kiếm được món nào tốt ngang ngửa như thế ở thời của mình đâu. Anh chỉ ước gì tóc em xõa xuống một chút lúc ấy, như thế nó hẳn đã che chắn cho em được nhiều hơn.”

Tôi mỉm cười nhẹ nhàng, nghĩ tới cách anh tháo dây buộc trên tóc tôi trong tàu điện. “Anh lúc nào cũng muốn em xõa tóc, nếu em nhớ chính xác.”

“Chuẩn luôn,” anh nói. “Nó làm anh nhớ tới cái lần chúng ta ở...”

Giọng Kiernan nhỏ dần, và rồi anh nhắm mắt lại, chậm rãi lắc đầu. Sau một khoảnh khắc, anh lại mở mắt ra và trao tôi thứ mà rõ ràng anh mong là một nụ cười vui vẻ. “Thế cái người tên Trey này là ai?”

“Trey ư?” Tôi liếc xuống, không dám nhìn vào mắt anh. “Anh ấy là một người bạn - hay anh ấy *từng* là một người bạn trước khi...”

“Kate,” giọng Kiernan dịu dàng và thấu hiểu đến mức mắt tôi nhòa lệ. “Em gọi tên cậu ấy trong khi ngủ, cưng à. Cậu ấy còn hơn cả bạn bè, anh nghĩ thế.”

Thật không công bằng *tí nào* khi chuyện này lại khiến tôi có cảm giác như mình đang phản bội Kiernan. Nhưng đúng thế.

Anh khẽ nâng cằm tôi lên và tôi nhìn vào mắt anh, cũng đắm lệ như mắt tôi. “Em không thể trốn tránh trái tim mình, Kate. Nó luôn tìm ra em. Và, đáng buồn thay, anh không thể trốn khỏi trái tim anh.”

Anh kéo tôi vào lòng và hôn tôi - ban đầu dịu dàng và rồi

mãnh liệt đến mức khiến tôi bủn rủn cả người. Tôi như trở về cánh đồng lúa, rõ ràng, hết như lần đầu tiên tôi nhìn vào tấm mẽ day. Có ít nhất hai tấm chăn giữa chúng tôi, chưa kể đến quần áo, nhưng ký ức về nụ hôn trước đó mạnh mẽ đến mức tôi gần như có thể cảm thấy làn da trần của anh trên da tôi. Một cảm giác cháy bỏng ngọt lịm từ từ dâng lên từ sâu thẳm bên trong tôi khi tôi hôn đáp lại anh, tay tôi ôm lấy mái tóc đen dài của anh.

Tôi không hoàn toàn chắc chắn ai dứt ra trước, nhưng tôi không nghĩ là mình. Tôi quay đi và chỉ ngồi đó suốt mấy phút, mắt nhắm chặt, mặt đỏ lựng. Tôi choáng váng, hoang mang, giận dữ với bản thân, giận dữ với Trey, giận dữ với Kiernan, và tất cả những cảm xúc đó đấu tranh với nỗi khao khát vô cùng mãnh liệt được kéo môi Kiernan áp vào môi tôi lần nữa và quên hết tất cả mọi chuyện, chỉ thêm một chút nữa thôi.

Tôi cảm thấy ánh mắt anh nhìn tôi, nhưng tôi không thể khiến mình nhìn anh. Cuối cùng, anh áp môi hôn lên đầu tôi và để yên ở đó. “À, Katie,” anh thì thầm, hơi thở ấm áp của anh phả lên da tôi trong không khí mát lạnh buổi sớm. “Anh đang tỏ ra ích kỷ rồi. Em phải quay trở về - em cần nghỉ ngơi. Anh vô cùng lo sợ rằng tối qua em bị choáng. Anh để lửa cháy cao đến mức quả đúng là nhờ phép màu anh mới không làm cháy cả căn nhà này. Và anh cũng không thể ở đây lâu hơn được nữa... anh đã đẩy bản thân mình đến mức cực hạn rồi. Thậm chí những cú nhảy ngắn như thế này thôi cũng là quá sức.”

Tôi biết anh nói đúng. Một phần trong tôi đang gào thét rằng tôi cần phải quay về, để xem chuyện gì đã xảy ra, để xem liệu bà Katherine có ở đó không, để tìm bố mẹ tôi, để tìm Trey. Phần còn lại hoàn toàn kinh hãi trước viễn cảnh ấy, bởi chuyện có thể trở nên tồi tệ theo quá nhiều cách. Tại đây và vào lúc này thật an toàn; như sau cơn mưa trời lại sáng. Đằng kia và trong tương lai chỉ là một ẩn số.

“Anh có chắc mình có thể trở về không?” tôi hỏi. “Anh đã lo lắng khi phải thực hiện một cú nhảy nữa mà...”

“Anh sẽ ổn thôi, cưng,” anh trả lời. “Nếu không thể làm được ngay, anh sẽ nghỉ ngơi một chút. Trở về nhà không bao giờ

khó bằng việc cố gắng rời đi. Anh cảm tưởng như có một cái... mỏ neo vậy, anh đoán thế, nó kéo anh trở về nơi ấy.”

“Vậy thì em nên đi.” Tôi nhìn vào mắt anh lần đầu tiên sau nụ hôn và cố gắng nặn ra một nụ cười. “Nhưng... anh có nói tới một cuộc kháng chiến. Anh có còn tham gia không? Ý em là, dù di Prudence có khiến lão Saul thoái lui và chúng không hãm hại bà Katherine nữa, thì chuyện này vẫn chưa kết thúc. Em không biết chính xác bọn chúng đang âm mưu cái gì...”

“Anh biết khá rõ đấy,” Kiernan nói, ngả người ra sau để tựa vai lên lớp gỗ thô của bức tường nhà. “Chúng gọi nó là thanh trừng, một hành động cần thiết để cứu nhân loại và hành tinh này. Nó sẽ được dựng lên như thể một kiểu thảm họa môi trường gì đó. Chúng đã lan truyền ý tưởng lây lan thứ gì đó qua không khí và cả nguồn nước, nên anh không chắc lắm.

“Cũng không có ngày cụ thể, theo anh biết đến giờ là vậy... kế hoạch chung là chờ cho đến khi bọn chúng nắm khoảng một phần tư dân số thế giới trong tay và chúng sẽ thực hiện bất cứ sửa đổi nào cần thiết hòng biến điều đó thành sự thật. Những giáo dân Cyrist - hay ít ra là phần lớn số đó - sẽ được phát cho thuốc giải độc, cùng với một số ít người ngoài được chọn ra nữa. Những người có các kỹ năng mà các chuyên gia của chúng xác định là thiết yếu cho công cuộc tái kiến thiết.”

“Vậy là... giống hết lời bài Kinh họ tụng ở đền,” tôi nói. “ ‘Vì loài người đã không thể bảo vệ hành tinh này, hành tinh này sẽ tự bảo vệ mình.’ Ngoại trừ việc bọn Cyrist khoác lấy vai trò của ‘hành tinh’ và giết hết những người chúng cho rằng không xứng đáng chẳng?”

“Đúng,” anh nói. “Nhưng đừng gạt qua sức hấp dẫn từ thông điệp của chúng nhanh như vậy. Chúng rất có lý lẽ thuyết phục khi em ở trong nhóm của chúng, em biết đấy. Có một lần anh thấy lời lão Saul nói rất có lý. Em đưa một người từ thời của anh, một đứa trẻ chỉ mới học cách sử dụng chiếc chìa khóa CHRONOS và cho nó xem những cảnh được chọn lọc, giả dụ là của những năm 2150 đi. Đưa nó nhảy từ chỗ này qua chỗ khác và cho nó chứng kiến tận mắt một hay hai vụ thảm họa hạt nhân chẳng hạn. Kể cho nó nghe về một xã hội nơi tương lai của em

được định đoạt từ trước khi em ra đời - được viết sẵn vào ADN của chính em. Cho nó xem lướt qua những cảnh chiến tranh hiện đại và toàn cảnh sự phi nhân tính của người với người và thế là giải pháp của Cyrist nghe cũng không còn quá xấu xa nữa.”

“Vậy anh nghĩ là chúng có lý à?” tôi hỏi.

“Em không thấy vậy ư?”

Tôi không trả lời một lúc. “Có... được rồi,” cuối cùng tôi cũng thừa nhận. “Có một lý lẽ xác đáng đâu đó bên dưới những lớp vỏ điên rồ kia. Nhưng hầu hết những thứ anh miêu tả giống như... cái ác đang lan tràn, dù em không dám chắc chắn mình diễn đạt đúng. Lỗi lầm của một thế hệ lại phát triển thêm lỗi lầm của thế hệ sau đó và anh có một xã hội mà chẳng ai thật sự muốn cả. Tuy nhiên, lão Saul đang bàn đến một tội ác khổng lồ, một tội ác được lên kế hoạch sẵn, và cho rằng làm như thế anh sẽ thu được kết quả là một xã hội tốt đẹp hơn. Khoan nói đến vấn đề đạo đức, làm như thế hợp lý chỗ nào? Em chỉ thấy là chúng đang tập hợp lại những kẻ tham lam và thèm khát quyền lực nhất trong tất thảy, và em không nghĩ đám đó sẽ chơi đẹp với nhau khi trời lại sáng đâu. Di Prudence là một trong những kẻ kiến thiết nên thời đại trắng lệ tinh khôi ấy và dì ta thực sự đã nói với em rằng hoặc em nhập bọn với chúng hoặc em xếp hàng chung với những con cừu khác để được xén lông và cắt cổ.”

Kiernan khịt mũi. “Ít ra cô ấy cũng phải thử tự nghĩ ra cái gì mới để nói chứ. Câu đó cô ấy bê lại nguyên xi từ ba mình đấy. Nhưng đúng, chính xác là vì sự coi thường đầy nhẫn tâm với những người chọn *không* theo Đường lối của Cyrist nên ba anh mới bỏ đi.” Trong một khoảnh khắc anh nói nghe hết như phiên bản tám tuổi của chính mình - *ba anh* khiến tôi nhớ đến *ba con*, và vẫn cùng một nỗi giận dữ kìm nén trong giọng anh.

“Vậy em hỏi anh có tham gia không à?” anh nói. “Dĩ nhiên là có rồi. Anh sẽ làm bất cứ điều gì có thể để hạ bệ chúng. Nhưng Kate này, anh thật sự nghiêm túc khi nói khả năng của anh giờ đã bị hạn chế. Giờ nó đã yếu đi rất nhiều so với mấy năm trước đây, đặc biệt là khi anh đã sử dụng chiếc chìa khóa quá nhiều lần. Anh nghĩ là anh không thể làm gì khác ngoài một cú nhảy

ngắn khỏi dòng thời gian của mình trong suốt cả tháng tới. Có khi còn lâu hơn.”

“Nhưng anh có những thông tin mà bọn em còn thiếu, Kiernan. Anh có thể cung cấp cho bọn em những thông tin mà bọn em cần để bắt đầu. Cho em biết cách để liên lạc với anh đi,” tôi nói, siết chặt tay anh. “Anh không phải đi đâu cả. Em sẽ đến với anh.”

Tôi thấy người anh khẽ căng lên. Tôi không chắc là mình đã nói gì, nhưng tôi dám tin là mình đã khơi lại bóng ma của Kate trong quá khứ.

“Anh đồng ý,” anh nói lại sau một hồi im lặng. “Khi em cần gặp anh, có một điểm ổn định ở Boston. Đó là một góc khuất sau lưng một cửa hàng thuốc lá gần quảng trường Faneuil. Nơi đó là một điểm ổn định từ năm 1901 đến 1910, nhưng anh sẽ quay trở về ngày 17 tháng Bảy năm 1905. Bất cứ lúc nào sau thời điểm đó, Jess sẽ biết anh ở đâu. Ông ấy là bạn. Ông ấy là người duy nhất luôn đứng sau quầy tính tiền, và ông ấy sẽ không ngạc nhiên nếu em bước ra từ phòng kho của ông ấy - em đã làm vậy rất nhiều lần trong quá khứ rồi. Em có thể để lại lời nhắn cho ông ấy và anh cũng sẽ để lại địa điểm của mình cho ông ấy nữa, sau khi anh đã ổn định được một nơi ở mới.”

“VẬY... ta đã có kế hoạch hành động nào chưa? Trước đây ấy, ý em là vậy.”

“CÓ,” anh nói. “Và chúng ta thực sự đã có một số tiến triển trước khi em... biến mất. Về khái niệm thì nó tương đối đơn giản. Chúng ta chỉ cần quay trở lại và thuyết phục những sử gia CHRONOS tránh xa lão Saul cùng Prudence và trao cho ta chìa khóa của họ.”

“Và nếu họ không làm theo?”

“Ta cứ lấy chúng thôi,” anh nói, nhếch mép cười. “Cho đến giờ, em đã thuyết phục được hai người và trộm được hai cái.”

Tôi cười yếu ớt với anh. “VẬY em được làm người thu hồi ư? Tuyệt.”

“Em có lần từng nói mình sẽ cho in một cái áo thun với dòng chữ ‘Nhân viên thu hồi CHRONOS’ ở đằng trước.”

“Kiernan tội nghiệp. Phải nghe em thì chẳng khác nào là ở

gần chú của bố em vậy, ông ấy chẳng bao giờ nhớ là mình đã kể một câu chuyện cười cả chục lần.”

“Anh không phiền đâu,” anh nói. “Cũng thú vị lắm khi được thấy em ở một... góc độ khác, anh nghĩ thế. Và phần lớn những gì chúng ta làm thực ra giống thám tử hơn là người đi thu hồi. Những lần đầu thì dễ thôi - bà Katherine vốn đã biết chính xác những sự gia đó đáp xuống lúc nào và ở đâu rồi.”

“Tại sao anh nhớ hết tất cả những chuyện này, còn bà Katherine thì không?” tôi hỏi.

“Em sẽ phải hỏi bà ấy thôi,” Kiernan nói. “Nhưng anh nghĩ câu trả lời hợp lý nhất là vì có chuyện gì đó đã xảy ra khi bà ấy không được tắm mẻ đầy bảo vệ.”

“Bà có còn sống ở dòng thời gian kia của em không? Khi em mười tám tuổi ấy?”

“Có,” anh trả lời. “Và ngoại trừ chứng viêm khớp hoành hành vào mùa đông, bà ấy tương đối khỏe mạnh.”

“Như thế...” tôi cất lời.

“Thật khó hiểu,” Kiernan kết lại. “Anh biết. Bệnh ung thư của bà Katherine không phải là một hằng số trong dòng thời gian, mặc dù em tưởng là nó như thế. Lại thêm một câu đố cần suy ngẫm sau khi chúng ta đều đã nghỉ ngơi.”

Tôi gật đầu và chuẩn bị đứng lên, nhưng Kiernan kéo tôi ngồi xuống trở lại. “Không hẳn là ý hay đâu, cưng. Anh sẽ lấy đồ cho em. Cái thuốc anh cho em uống khá là mạnh đấy, và anh nghĩ là em chưa ăn gì mấy đâu nhỉ.”

Anh nói đúng. Chỉ cử động nhẹ tôi đã hơi chóng mặt, thế nên tôi tựa lại vào tường. Kiernan tiến lại đóng bụi nhùi vốn từng là bộ đầm của tôi và giơ lên cho tôi xem xét. Tôi chun mũi. Không thể cứu vãn được nó nữa rồi. “Em cần lấy mấy cái máy khuếch đại tí hơn mà chú Connor nhét trong túi và gấu váy... có khi chú ấy tái sử dụng được, em nghĩ vậy.” Kiernan tháo ra vài vật hình chữ nhật nhỏ màu bạc và cho chúng vào túi xách của tôi.

“Còn gì nữa không?” anh hỏi.

Tôi lắc đầu. “Nếu bộ đầm không biến mất khi em đi, anh liệng nó vào lò sưởi nhé.”

Bất hạnh thay, đôi boots kia dường như đã sống sót mà

không bị sây sước gì. Anh đặt đôi giày và túi xách vào lòng tôi rồi quỳ xuống. “Anh xin lỗi, anh biết em có một cái nón bonnet nữa, nhưng anh không tìm thấy nó.”

“Em không bận tâm đến một cái nón ngu ngốc đâu,” tôi cười lớn. “Anh đã cố gắng đưa em thoát ra khỏi Khách sạn Khốn Kiếp an toàn. Và em nghĩ mình chưa nói cảm ơn anh đáng hoàng.”

Anh mỉm cười nửa miệng và siết chặt tay tôi. “Thực ra, cung à, anh tin là em đã cảm ơn anh rất nhiệt tình vài phút trước rồi. Nhưng anh không từ chối một lời cảm ơn nữa đâu.”

Má tôi đỏ ửng lên và tôi nhìn xuống cái túi đặt trong lòng mình, cố gắng tránh ánh mắt anh. Tôi lôi chiếc chìa khóa CHRONOS ra và chỉ vừa bật lên giao diện chính thì anh đã nắm lấy cổ tay tôi, phá vỡ sự tập trung của tôi.

“Tên Trey này,” Kiernan nói, giọng nghiêm lại. “Hắn có đối xử tốt với em không? Hắn có yêu em không?”

“Anh ấy có... hay ít ra là đã từng,” tôi chỉnh lại, miệng tôi rạn ra một nụ cười gượng gạo. “Anh ấy dường như tin rằng anh ấy sẽ trở lại như xưa. Rằng tất cả những gì em phải làm là mỉm cười với anh ấy hay sao đó và mọi chuyện sẽ giống như lúc trước.”

“Nhưng em không tin à?” anh hỏi.

Tôi lắc đầu, và ngẩng lên nhìn vào mắt anh. “Anh có thể tạo ra cùng một phép màu lần thứ hai không? Em không biết nữa.”

Kiernan nhìn tôi chằm chằm một lúc lâu và rồi nghiêng người tới trước, hôn khẽ vào khóe môi tôi. “Nhưng em phải thử, đúng không? *Slán go fóill, a stór mo chroí.*⁽¹⁾”

Tôi không hiểu nổi lấy một chữ nào trong số đó, nhưng rõ ràng nó là một lời tạm biệt. Anh siết tay tôi lần cuối, rồi tôi nhìn xuống chiếc chìa khóa và nhắm mắt lại.

1. Tiếng Ai Len: *Tạm biệt, tình yêu của anh.*

CHƯƠNG 24

Tôi nhác thấy chính mình trong màn hình máy tính một giây trước khi chú Connor nhận ra tôi đã về, thế nên tôi hoàn toàn hiểu được vì sao chú lại sống sót như thế. Toàn bộ phía bên phải cổ tôi bị băng kín. Có hai khoảng đỏ lựng ngay phía trên đường chân tóc. Nhiều chấm đỏ khác lấm tấm trên vai tôi và thậm chí còn có vài lỗ thủng trên váy lót.

Chú Connor nhìn chằm chằm vào tôi một lâu và rồi môi dưới chú bắt đầu khể cử động. Tôi không tài nào biết được chú đang chuẩn bị cười hay khóc và tôi chắc là chú cũng không biết nốt.

“Chúng ta không thể nào cử cháu đi hành động trong bộ đồ tươm tất được, phải không Kate?” cuối cùng chú nói. “Chuyện quái gì xảy ra với cháu thế? Cháu có...”

Dù chú có định nói gì đi nữa thì cũng đã bị một tràng sữa điên cuồng từ dưới lầu át mất, theo sau đó là tiếng chuông cửa.

“Cháu,” chú nói, chỉ vào tôi. “Ở yên đây.”

Tôi biết đấy là bà Katherine trước cả khi chú Connor ra đến cửa. Tiếng Daphne sữa người lạ nghe không giống như thế. Đó là tiếng sữa chào mừng trở về nhà của cô nàng, tiếng sữa có pha thêm chút thút thít “Tôi nhớ bà”.

Giọng bà Katherine vọng lên cầu thang. “Thế quái nào tôi lại ở ngoài vườn mà không có chiếc chìa khóa CHRONOS nào thế hả, Connor? Hay thậm chí là một chiếc chìa khóa nhà?”

Tôi nằm ngửa xuống sàn và nhắm mắt lại.

Điều tiếp theo tôi nhớ được là tỉnh dậy trên giường mình. Bó hoa Trey gửi bà Katherine đang nằm trên tủ quần áo của tôi. Cứ như cả tỷ năm đã trôi qua, thế mà những bông hoa trông

vẫn tươi tắn như hồi chúng mới được gửi đến. Daphne đang cuộn mình nằm trên tấm thảm cạnh giường tôi và bà Katherine đang ngồi trên ghế xô pha gần cửa sổ, đọc một cuốn sách có vẻ như là truyện lịch sử diễm tình - thể loại mẹ tôi đôi khi vẫn gọi là xôi thịt. Đây là lần đầu tiên tôi thấy bà Katherine đọc cái gì đó không phải trên màn hình máy tính hay trong một cuốn nhật ký CHRONOS.

Bà liếc sang sau vài phút. “Ồi, Kate. Bà mừng khi thấy cháu đã tỉnh, cháu yêu. Bà bắt đầu thấy lo đấy.”

“Mấy viên thuốc nhỏ màu xanh,” tôi nói, đầu vẫn hơi quay cuồng. “Trong túi cháu. Chúng rất... tốt.”

“Bà biết,” bà Katherine trả lời, một nụ cười lấp ló nơi khoe miệng bà khi bà ngồi xuống bên mép giường tôi. “Mà cháu *lấy* mấy viên thuốc xanh be bé rất tốt ấy ở đâu vậy? Chú Connor kể cho bà nghe cái ngày trước khi cháu đi. Bà kể lại cho cậu ấy nghe điều *bây giờ* bà nhớ từ chuyến phiêu lưu của chúng ta ở triển lãm. Nhưng không ai trong số bọn bà biết chuyện gì xảy ra với cháu sau khi bà leo ra khỏi ô cửa sổ ấy.”

Môi tôi khô nứt và tôi hỏi xin bà Katherine một ly nước trước. Tôi uống vài ngụm rồi đặt ly nước lên chiếc bàn đầu giường. “Kiernan,” tôi nói. “Kiernan đưa thuốc cho cháu. Kiernan đưa cháu ra khỏi khách sạn.”

“Nhưng làm thế nào?” bà nói. “Cậu ta là một đứa bé vô cùng sáng dạ, nhưng bà không nghĩ cái khách sạn đó vẫn còn có thể đứng vững khi cậu ta quay trở lại. Tất cả những ghi chép lịch sử mà bà đọc đều...”

“Anh ấy *từng* là một cậu bé phi thường,” tôi cắt ngang. “Và anh ấy đang là một chàng trai trẻ phi thường.”

Tôi tóm tắt sơ lược cho bà những mảnh ghép còn thiếu, và phải liên tục ngừng lại để giữ cho đầu óc tỉnh táo. Tôi cảm giác như mình đang khua tay trong màn sương đặc để tìm kiếm từ ngữ và gắn chúng lại với nhau, thế nhưng chúng không bao giờ thành được kết quả như tôi mong muốn. Có một lúc tôi hẳn đã lơ mơ ngủ trong khoảng vài phút, bởi khi tôi mở mắt ra, bà Katherine đã quay trở lại xô pha và lại đọc cuốn sách của mình.

“Cháu nói tới đâu rồi nhỉ?” tôi hỏi.

“Cháu đang giải thích kế hoạch của Kiernan... hay là kế hoạch của cháu nhỉ?... nhằm thu lại những chiếc chìa khóa CHRONOS, rồi đang nói thì cháu lại mơ màng ngủ mất,” bà nói, đặt cuốn sách qua một bên trên ghế xô pha. “Sau tất cả những gì cháu đã trải qua trong mấy ngày vừa rồi, bà có hơi lo là cháu có thể sẽ quyết định mình đã xong việc với chúng ta. Cháu đã giành lại được phần lớn cuộc sống của mình và dường như Prudence đã ít nhiều cho cháu một... ‘kim bài miễn tử’ ở một mức độ nào đó, bà nghĩ thế. Cháu có thể phủ tay bỏ đi, cháu biết đấy.”

Tôi thực sự chưa từng nghĩ đến điều đó, nhưng giờ khi bà đã nói thẳng ra những lời này, tôi thấy ngạc nhiên là mình chưa từng nghĩ đến nó. Tôi có thể trở về với cuộc sống của mình trước khi bà Katherine xuất hiện cùng tấm mẽ đay. Mẹ đã trở về, bố lại một lần nữa là bố...

“Còn Charlayne?” tôi hỏi.

Bà Katherine trông hơi bối rối, nhưng rồi bà lắc đầu. “Bà chưa kiểm tra lại, nhưng bà khá chắc là không có gì thay đổi với cô bé ấy.”

Tôi nhờ bà mang cho tôi máy tính, và sau giây lát tìm kiếm tôi bật ra được đúng tấm ảnh cưới đó, với biểu tượng của Cyrist nổi bật trên nước da ngăm của Charlayne. Việc cứu bà Katherine đã sửa chữa lại cuộc đời tôi, nhưng chuyện xảy ra với gia đình Charlayne thì lại khác.

Tôi đẩy cái máy tính sang một bên và nhìn bà Katherine. “Con chú Connor thì sao? Chúng vẫn biến mất, phải không ạ?”

Bà gật đầu.

“Vậy thì bà sai rồi... cháu thật sự *không* có lựa chọn nào.” Sự thật là, dù không có người nào tôi quan tâm bị ảnh hưởng về mặt cá nhân trong dòng thời gian này đi nữa, tôi biết là mình không bao giờ có thể cứ ngồi đó và nhìn bọn Cyrist gây ra thêm những biến đổi khác và ngày càng tiến gần hơn tới cái gọi là diệt chủng được. Phủ tay bỏ đi không phải là một lựa chọn.

“Vậy... còn bà thì sao?” tôi hỏi, khê cựa mình trên giường. Tác dụng của thuốc đang phai đi, như thế vừa tốt vừa xấu -

không còn lấp bắp khi nói nữa, nhưng đồng thời con đầu cũng trở lại. “Bà có nhớ gì về cái ngày sau khi có vụ biến đổi không... sau vụ Simon ấy?”

“Bà nhớ mình giờ tắm mồ dầy ra trước mặt thằng đàn thối tha ấy. Và Trey...” Bà ngừng lời, mỉm cười buồn bã với tôi trước khi tiếp tục. “Xe của Trey vừa đỗ lại. Bà không có lựa chọn nào khác ngoài việc tin tưởng. Tin rằng Trey sẽ làm bất cứ điều gì kể cả dòi non lấp bể để cứu cháu khỏi tay Simon. Tin rằng chú Connor sẽ hô biến được phép mầu của mình lên vành đai bảo vệ. Tin rằng cháu sẽ có thể sửa chữa dòng thời gian này. Bà chưa từng giỏi việc đó - việc trao quyền lèo lái cho người khác ấy - nhưng có vẻ như lần này chuyện đã thành công.”

“Nhưng bà cũng nhớ việc mình ở trong khách sạn và chạy trốn khỏi Holmes... và tất cả mọi chuyện từng xảy ra trong buổi tối hôm đó. Không phải việc đó... rất hỗn loạn sao? Ý cháu là, bà có đến hai luồng ký ức.”

“*Đúng* là cảm giác hơi lạ lùng,” bà nói. “Nhưng tất cả những chuyện đó đã xảy ra lâu lắm rồi. Bà có nhớ mình từng thắc mắc liệu cháu sẽ là con gái của ai - của Deborah hay của Prudence - hồi hai đứa nó còn nhỏ. Bà cứ nghĩ là Prudence, bởi những nét tương đồng giữa hai người, cho đến khi con bé biến mất.”

Bà Katherine chìm vào im lặng một hồi và rồi hỏi tôi, “Vậy là, dì Prudence không có nhúng tay vào chuyện này à? Con bé đã cố gắng cứu bà ư?”

Tôi cân nhắc việc nói dối để bà không bị tổn thương, nhưng tôi biết là làm thế cũng chẳng có ích lợi gì mấy. “Dì cứu bà chỉ để bảo vệ bản thân dì thôi, bà Katherine à. Và có lẽ để bảo vệ mẹ cháu. Thậm chí, hoàn toàn không phải vì bất cứ mối ràng buộc tình cảm nào với bà, hay thậm chí với cháu. Cháu có cảm giác dì nghĩ bà đã đánh đổi dì trong một cuộc chiến giành quyền giám hộ hay sao đấy. Nhưng cháu nghĩ dì sẽ ngăn không cho chúng tiếp cận bà lần nữa... ít nhất cho đến khi dì phát hiện ra cháu vẫn tiếp tục tìm cách ngăn chặn bọn Cyrist.”

Bà Katherine cắn môi nhưng vẫn gặt đầu. “Tức là lần này chúng ta sẽ phải hành động thật cẩn thận.”

“*Đúng vậy,*” tôi đồng tình.

Tôi im lặng một hồi, không chắc nên tiếp cận cái chủ đề đang gặm nhấm tâm trí mình như thế nào, nhưng cuối cùng tôi quyết định cứ hỏi thẳng toẹt ra. “Bà xử lý chuyện đó được chứ, phải không ạ? Việc có hai luồng ký ức khác nhau ấy? Vậy làm thế nào bà lại chắc như đinh đóng cột Trey sẽ không thể xử lý việc đó tương tự như bà?” Tôi có thể nghe được sự hờn dỗi trong giọng nói của mình và không thích như thế lắm, nhưng quả là rất khó để không cảm thấy mình bị lừa dối.

“Bà không thể biết *chắc chắn* điều gì cả,” bà thú nhận. “Nhưng Trey không có gien CHRONOS. Và trong trường hợp của bà, chúng ta không bàn tới những ký ức gần đây. Thậm chí một chuyện đặc sắc như bị kẹt trong một cái khách sạn đang bốc cháy cùng một tên sát nhân hàng loạt đuổi theo sát gót cũng phai mờ đi theo năm tháng, thế nên việc đó không hoàn toàn giống như có hai luồng ký ức trái ngược nhau đâu. Nó giống như đọc lại một cuốn nhật ký cũ và nhớ ra những điều cháu quên là cháu đã biết. Hay nhớ ra sự thật về một sự kiện nào đấy và cả một lời nói dối cháu đã lặp đi lặp lại vô số lần với vô số người đến mức cả hai phiên bản đều có vẻ là thật. Nghe có lý chứ?”

“Không ạ,” tôi thừa nhận. “Không hẳn. Nhưng giờ cháu gần như đã quen với những chuyện không có nghĩa lý gì hết rồi. Và cháu đã quyết định cách duy nhất để mình không phát điên chính là cứ tìm cách thích nghi với hoàn cảnh vậy.”

“Bà e là việc điều tiết luồng ký ức tháng vừa qua sẽ là một nhiệm vụ khó khăn hơn nhiều so với việc điều tiết ký ức từ một thời quá vãng. Chú Connor và bà đã bàn bạc về cách tốt nhất để điều chỉnh lát cắt bé nhỏ trong dòng thời gian này của bọn bà. Cách hợp lý nhất là cho cháu quay trở lại ngày xảy ra vụ biến đổi thời gian... bằng không, bố mẹ cháu sẽ rất lo lắng đấy.”

Bố. Mẹ. Tôi thấy tuyệt biết mấy khi nghe lại những từ đó và được nhớ ra rằng tôi đã một lần nữa trở về với thế giới mà tôi vẫn còn bố mẹ.

“Cháu đã biến mất hơn một tháng ở dòng thời gian này, ít ra từ góc nhìn *của họ*, và làm thế này, chúng ta sẽ tránh cho họ khỏi nỗi lo lắng đó.” Ngón tay bà Katherine lần theo rìa miếng băng của tôi. “Nhân lúc cháu đang ngủ, bà đã xem thử và bơi

thêm một ít cái thứ gel gốc nước ấy lên hai vết bỏng trên da đầu cháu. Vết trên cổ cháu khá sâu, nhưng bà không nghĩ nó còn nghiêm trọng sau vài tuần nữa đâu. Tình hình có thể sẽ rất khác nếu Kiernan không chuẩn bị trước. Vậy cháu có nghĩ ta nên bịa một câu chuyện có thể khiến bố mẹ cháu tin không?”

Tôi nghĩ về chuyện đó mất một lát. “Ta có thể thoát được vụ này với câu chuyện một thằng ngớ ngẩn với cốc cà phê nóng trên tàu điện ngầm được không? Cháu có thể nói với mẹ rằng cháu đi taxi đến đây, thay vì cố đi tìm bố ở trường. Và bà đưa cháu đến một trung tâm cấp cứu chẳng...?”

“Nếu chúng ta đợi thêm một hay có khi hai ngày để lành lại, bà nghĩ câu chuyện đó có thể cũng tin được đấy,” bà nói. “Và rồi, một khi cháu đã ổn định với họ, bà nghĩ tốt nhất bà và chú Connor nên lánh đi một vài tuần - như thế sẽ hạn chế cho cháu và cho chúng ta những sự kiện chồng chéo lên nhau. Chúng ta sẽ báo cho bố Harry và mẹ Deborah rằng có chỗ trống vào phút chót để tham gia một chương trình dùng thử thuốc đang trong quá trình thử nghiệm ở châu Âu.”

“Cháu sẽ kể với bố mọi chuyện, bà Katherine ạ. Ý cháu là, bố cháu sẽ sống ở đây, như thế ta sẽ phải không ngừng nói dối ông ấy. Cháu không giỏi việc đó đâu, vì thế ta có thể kể cho mẹ nghe câu chuyện bịa, nhưng...”

Tôi đột ngột ngưng lại. Lời của bà về một chương trình dùng thử thuốc cuối cùng cũng thấm vào não tôi, và nó khiến tôi nhớ lại cuộc đối thoại của mình với Kiernan. “Bà không bị ung thư trong dòng thời gian kia, bà Katherine. Kiernan chắc chắn như thế. Bà có nghĩ ra được lý do nào khiến mình bị bệnh ở một dòng thời gian nhưng lại khỏe mạnh ở dòng thời gian khác không? Cháu biết có vài nguyên nhân môi trường gây nên ung thư, nhưng chúng không phát triển đột ngột như thế, đúng không ạ? Cháu cứ tưởng những bệnh kiểu thế sẽ mất hàng năm để phát triển chứ.”

“Đáng ra là như vậy,” bà đồng tình, trông hơi sững sờ. “Sau khi di Prudence biến mất, lần duy nhất bà ra khỏi trường bảo vệ của tám mẹ đây là lần làm sinh thiết trong bệnh viện. Bà rất cương quyết rằng mình cần phải giữ nó bên người khắp mọi

lúc, bà bảo họ đấy là một tấm mẽ day tôn giáo. Nhưng khi bà tỉnh lại, tấm mẽ day đã nằm trong một cái túi nhựa cùng những vật dụng khác của bà.”

Bà im lặng một hồi rồi lắc đầu như để xua đi ý nghĩ đó. “Lại thêm một điều nữa để nghiền ngẫm trong lúc chú Connor và bà lên đường đi du lịch, bà đoán thế. Cháu nghĩ mình có thể chăm sóc Daphne giúp chúng ta không?”

Daphne đập đuôi một cái khi nghe nhắc đến tên mình rồi lại tiếp tục ngủ khì. Tôi cười lớn. “Cháu không biết nữa, bà Katherine. Cô nàng thực là phiền lắm. Dĩ nhiên rồi, bọn cháu sẽ trông cô nàng mà. Bố sẽ không phiền nếu phải ngủ lại đây những đêm cháu ở cùng mẹ đâu. Ngược lại căn bếp này có khi sẽ thực sự được dùng đến đấy.”

Chỉ cần nhắc đến thức ăn thôi bụng tôi đã sôi réo lên. “Nói tới đồ ăn... cháu đói lắm rồi. Có gì ăn không bà?”

“Bà thấy có nửa cái bánh mì kẹp to tướng mua ở cửa hàng về, cháu thấy thế được không?”

“Được ạ,” tôi nói, nghĩ thầm rằng nếu tất cả những gì còn lại từ cửa hàng O’Malley chỉ là *nửa* cái bánh mì kẹp, hẳn chú Connor đã càn quét cái tủ lạnh ít nhất một lần. “Nghe mới tuyệt làm sao. Và khoai tây chiên nữa. Và một quả chuối hay bất cứ thứ gì bà tìm được ấy. Cháu chưa ăn gì ít nhất cũng phải hai mươi bốn giờ rồi.”

Bà Katherine tiến về phía cửa và rồi quay lại, băng qua tới chỗ xô pha. Bà lật bìa cuốn sách mình đang đọc dở và lấy ra một cái đĩa máy tính. Cái đĩa được bỏ trong một bao đựng đĩa trắng dán kín, trên mép dán có viết tên tôi bằng chữ to.

“Bà thấy cái này ở ngoài hiên, nằm ngay cạnh cửa. Bà đoán là Trey gửi chẳng?” Bà tiến trở lại chỗ tôi và đặt cái đĩa lên máy tính. “Bà thực sự *rất* tiếc về chuyện của Trey, Kate à. Nhưng bà vẫn nghĩ như thế là tốt nhất.”

Tôi nhắm mắt cho đến khi nghe tiếng cửa đóng lại sau lưng bà rồi mới cầm cái đĩa lên. Tôi khá chắc trong này chỉ chứa thông tin tài chính của Cyrist mà bố Trey đã hứa đưa cho anh, nhưng tôi đưa cái đĩa lên mỗi một hồi rồi mới mở nó ra. Tay tôi run run khi mở bao đựng và cho nó vào ổ đĩa. Tôi nghĩ mình

sẽ thấy một thư mục các tệp tin, nhưng sau vài giây gương mặt Trey hiện lên, và cổ họng tôi nghẹn lại. Anh vẫn mặc cùng bộ đồ vào buổi tối cuối cùng ấy. Khóe mắt xám của anh hoe hoe đỏ, và trông anh mệt mỏi rã rời, nhưng anh mỉm cười trước webcam.

“Này, cô gái xinh đẹp. Nếu em đang xem cái này, em đã cứu thế giới thành công rồi, đúng như anh tin là em làm được. Và nếu em đang xem cái này, có lẽ anh chỉ đang cách em vài cây số, nhưng lại hoàn toàn không biết đến việc mình đã làm ra cái video này và cô gái đẹp nhất thế giới đang xem nó. Nhưng anh nhớ em, Kate. Dù anh không biết điều đó chẳng nữa, anh vẫn nhớ em.”

Anh hít một hơi sâu, run rẩy và rồi tiếp tục, nhìn xuống bàn phím và gõ vài cái. “Được rồi... tiếp theo đây là một chuỗi tập hợp những tác phẩm hay nhất của Trey và Kate. Suốt những đêm sau khi anh đã về nhà và chúng ta lại tiếp tục chat video với nhau khoảng nửa tiếng hoặc hơn ấy? Chà, anh lưu hết chúng lại rồi, tất cả ngoại trừ lần đầu tiên, bởi lúc đó anh vẫn chưa có chương trình lưu. Anh không biết chắc *vì sao* mình lại lưu chúng nữa. Bởi dễ gì anh có dịp được xem lại chúng đâu, lúc nào anh cũng đi với em mà. Nhưng giờ tất cả chúng đều ở đây, trong ổ cứng của anh. Anh sẽ ghi chúng ra đĩa, cùng với hai cái video anh quay trên điện thoại và mấy đoạn phim ta quay hôm sinh nhật em. Tất cả mọi thứ anh có thể tìm được.Ồ, và nếu em xem qua thư mục tệp tin, cái mới mà bố anh hứa cũng nằm trong đó đấy.

“Vụ DVD là ý của chú Connor, nên nếu chuyện này có kết quả, chúng ta nợ chú ấy rất nhiều. Anh chưa từng nghĩ đến chuyện này, nhưng chú ấy nói với anh là bất cứ thứ gì anh để lại đây, với em, sẽ được bảo vệ, giống như mấy cuốn sách vậy. Em cần phải sao lại một bản, khi em quay lại đây, ở thời hiện tại. Hoặc quá khứ, anh nghĩ vậy. Hỏi chú Connor ấy. Chú ấy có thể giải thích rõ ràng hơn anh nhiều. Anh nghĩ chuyện này có thể thành công, Kate ạ - cái này không dễ làm giả được đâu. Ý anh là... nếu anh còn không nhận ra được thông điệp mình tự gửi thì anh quả là đần độn lắm, đúng không?

“Rồi bắt đầu này... Lawrence Alma Coleman đệ tam, còn được gọi là Trey. Nếu nhà người còn nghi ngờ đây không phải là nhà người đang nói chuyện với máy tính, thì ta biết chuyện

nhà người đã làm vào buổi chiều thứ Bảy năm người mười ba tuổi khi bố, mẹ và bà Estella đến dự lễ khai trương triển lãm mỹ thuật trên đường R. Người chưa bao giờ kể với ai chuyện đó, đúng chưa?”

Tôi mỉm cười và thầm ghi nhớ trong đầu là sẽ hỏi anh, một ngày nào đó, chính xác anh đã làm gì vào ngày thứ Bảy nọ.

“Cô gái đưa nhà người cái đĩa này là Prudence Katherine Pierce-Keller, hay còn gọi là Ninja Vượt Thời Gian Kate. Cô ấy có vài ký ức mà nhà người không có. Có lẽ những đoạn video này sẽ giúp lấp đầy mấy lỗ hổng đó. Nhưng thực ra, tất cả những gì người cần biết là đây - cô ấy có đôi mắt xanh lục đẹp nhất trong vũ trụ và đôi bàn chân dễ bị nhột. Cô ấy thích mê trò trích dẫn lời thoại phim *Cô dâu công chúa*, bánh vòng hành tây ở quán O'Malley, cà phê - nhưng không phải cà phê chú Connor làm - và nhà người yêu cô ấy say đắm đến mức không thể tưởng tượng nổi một cuộc sống mà không có cô ấy.

“Giờ thì, trở lại với em nào, Kate,” Trey nói. “Tìm anh, hôn anh, và bảo đảm là anh nhận được thông điệp này. Theo thứ tự thế nhé. Và nhanh lên, được không? Anh yêu em... và chưa chi anh đã nhớ em rồi.”

Anh vẫn còn nhìn chằm chằm vào máy quay khi video mờ đi và chuyển cảnh sang một trong những đoạn phim quay bằng webcam, với gương mặt tôi hiện trên khung hình lớn và mặt Trey ở một ô cửa sổ nhỏ hơn phía trên cùng góc phải. Chúng tôi chẳng nói về cái gì cụ thể cả, thực sự là vậy - chỉ là tìm có để ở cùng nhau thêm vài phút trước khi đi ngủ. Tôi bấm lướt qua nhanh chóng, biết rằng mình sẽ quay trở lại sau và xem kỹ từng phút. Tất cả đều ở đó, theo thứ tự thời gian, theo tôi biết là vậy. Mọi cuộc hội thoại, mọi trò đùa ngớ ngẩn, cảnh tôi vừa sơn móng chân vừa nói chuyện, cảnh Trey mời tôi một miếng kem và làm rơi sô cô la lên máy quay.

Tôi đang vừa cười vừa khóc thì chợt nghe thấy tiếng gõ cửa khẽ.

Chú Connor hé mở cửa bước vào, mang theo một cái khay lớn. “Chú quay lại sau nhé?” chú hỏi.

“Không. Chú có mang đồ ăn,” tôi nói. “Chú đừng hòng đi

đâu hết.” Tôi dịch máy tính qua phía bên kia giường và nhích qua một bên để chừa chỗ. “Trong một phút nữa thôi, cháu sẽ bắt đầu nhét đồng đó vào miệng nhanh hết mức có thể, và lúc đó nói chuyện thì không lịch sự lắm đâu, thế nên để cháu cảm ơn chú trước. Vì tất cả mọi thứ, nhưng đặc biệt là vì đã cho Trey ý tưởng này. Đây là lý do vì sao anh ấy có thể buông tay, phải không ạ? Lý do vì sao anh ấy không tranh cãi thêm với cháu về chuyện ở lại đây khi cháu thực hiện cú nhảy.”

“Chú nghĩ là nếu không làm thế chú sẽ phải dùng vũ lực tống cổ cậu ta ra khỏi nhà, và cậu ta có khi sẽ còn cầm trại luôn ngoài hiên nữa kìa.” Chú Connor mỉm cười, lắc lắc đầu. “Chú cứ nghĩ cậu ấy sẽ nói thẳng với cháu, nhưng có lẽ cậu ấy sợ nói trước bước không qua. Cháu sẽ phải sao chép cái đĩa ra một bản nữa, khi cháu quay trở lại trước lần biến đổi thời gian cuối cùng. Làm việc đó ở đây, trong nhà này, và cái đĩa sẽ không bị sao cả. Video thì sẽ thuộc về thời gian này, nhưng cái đĩa... nó sẽ ở cùng một dòng thời gian với Trey, thế nên... cháu sẽ có thể đưa nó cho cậu ấy.”

Tôi đã bóc được bao bì cái bánh mì kẹp và đang ăn. “Nó sẽ không biến mất chứ? Hay trống không?” tôi hỏi, miệng gần đầy thức ăn.

“Chuyện đó sẽ không xảy ra, miễn là cháu tạo được một bản sao,” chú nói. “Chú không chắc chắn, nhưng chú chẳng nhìn ra lý do nào mà làm như thế lại không được cả. Máy cuốn nhật ký vẫn hoạt động đấy thôi, đúng chưa?”

Tôi liếc xuống cái bánh mì kẹp trên tay. “Chú nên mừng là cháu vui quá nên không giận chú được,” tôi nói giữa những lần cắn. “Đây là bánh nhân thịt bò nướng của Trey. Chú ăn cái bò hun khói của cháu rồi hả?”

“Chú đâu biết là cháu có về hay không,” chú nói. “Để phí một cái bánh mì kẹp ngon thế thì tội lắm.”

* * *

Tôi dành những ngày tiếp theo để ngủ, ăn, và ghi lại tất cả những gì tôi có thể nhớ về tháng vừa qua. Rồi tôi lưu các tệp tin

đó vào một cuốn nhật ký CHRONOS để đưa cho bà Katherine và chú Connor, rồi lưu tất cả mọi thứ lại vào một cái DVD để đưa cho bố xem và, tôi hy vọng, là cho cả mẹ nữa.

Vào ngày thứ ba, vết bồng trên cổ tôi đã mờ đến mức có thể bảo nó là vết thương gây ra bởi một cốc cà phê nóng hổi. Tôi lôi bộ đồng phục Briar Hill từ trong góc tủ ra và thận trọng buộc tóc lên, cẩn thận che đi vài chỗ bị trụi sau cổ.

Tôi lấy ra cái túi nhựa đựng thẻ học sinh - giờ thiếu mất hai tấm ảnh - từ ngăn kéo tủ quần áo. Rồi sau này tôi sẽ thêm vào ảnh của bố và mẹ, nhưng hiện tại tôi cho vào tấm ảnh mà chú Connor đã chụp tôi và Trey ở sân sau cùng Daphne, và tấm ảnh của tôi với Charlayne, đang khoác vai nhau, miệng cười toét đến mang tai với hai chiếc đai lưng mới - cái của tôi màu nâu còn của nó màu xanh biển - buộc quanh võ phục trắng của hai đứa.

Cả hai tấm ảnh đó sẽ biến mất nếu tôi đưa nó ra ngoài trường bảo vệ của CHRONOS. Nếu lý thuyết của chú Connor là đúng, tôi lúc nào cũng có thể sao chép lại sau - và một tấm ảnh biến mất có khi sẽ trở nên hữu dụng. Dù thế nào đi nữa, chiếc chìa khóa CHRONOS từ giờ trở đi sẽ là một món phụ kiện không thể tách rời. Như thế hơi khó chịu thật, bởi một trong những lý do tôi đồng ý dẫn thân vào mớ bòng bong này chính là vì tôi không muốn lúc nào cũng nom nớp lo sợ xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi bị chia cắt với tấm thẻ này. Nhưng với tất cả những gì tôi đã trải qua những tuần vừa rồi, việc bị dính kè kè với một món trang sức kỳ cục có vẻ chỉ là một cái giá nhỏ phải trả nhằm đảm bảo cho sự tồn tại của mình, đồng thời cũng là một lựa chọn thoát hiểm trong tình huống khẩn cấp.

Có vài món đồ khác tôi cũng không bỏ lại được - như sợi dây chuyền và mấy cái áo thun Trey tặng tôi, dù tôi biết mình không bao giờ có thể mang chúng ra khỏi nhà bà Katherine mà không mặc và đeo chúng trên người. Tôi nhét hết tất cả những món đồ đó cùng với cuốn *Sách Tiên tri* và cái DVD Trey đã làm vào trong túi xách của bà Katherine.

Có vẻ hơi ngớ ngẩn khi tôi thấy buồn vì mình sắp sửa phải nói lời tạm biệt với bà Katherine và chú Connor trong khi tôi sẽ

lại gặp họ ngay sau đó vài phút, nhưng tôi buồn thật. Hai người kia sẽ không phải là bà Katherine và chú Connor này nữa. Mỗi quan hệ của cả ba chúng tôi sẽ phải xây dựng lại từ đầu, và tôi có thể thấy họ cũng có chung suy nghĩ đó. Tôi hôn cả hai người, và vỗ lên đầu Daphne một cái. Ít nhất đối với cô nàng, tôi khá chắc mọi chuyện sẽ lại hết như trước nếu tôi thấy cho cô nàng một ít đồ ăn cho chó và dành ra vài phút gãi bụng.

Và rồi tôi bật lên điểm ổn định ở tiền sảnh nhà bà Katherine, cài đặt thời điểm là chín giờ sáng mùng 7 tháng Tư, và quay trở về với cuộc sống của mình.

* * *

Chú Connor ngạc nhiên, không ngoa tí nào, khi tôi xuất hiện bất thành linh ở hành lang. Chú chỉ vừa bước ra khỏi nhà bếp, vẫn mặc chiếc quần bò và sơ mi ca rô chú đã mặc khi lao ra ngoài trả tiền cho tài xế taxi hôm tôi bị cướp ba lô. Chú la lớn gọi bà Katherine, và bà vội vã chạy xuống cầu thang trong chiếc áo choàng tắm màu đỏ. Và rồi cả ba chúng tôi ngồi xuống xô pha, và chú Connor pha món cà phê dở tệ. Nhưng thay vì bà Katherine kể tôi nghe câu chuyện của bà, tôi lại kể cho họ câu chuyện của tôi - hay ít nhất là vừa đủ những chi tiết cụ thể để họ có thể đóng tròn vai của mình trong vài ngày sắp tới. Và lần này chú Connor đưa tôi cả hộp bánh quy gừng, thay vì ba cái bánh còn con như lúc trước.

Tôi mượn điện thoại của bà Katherine để gọi báo cho mẹ về vụ tai nạn - không có gì nghiêm trọng cả, tôi nói, chỉ là một vết bỏng thôi. Nhưng tôi làm mất cái ba lô trong lúc hỗn loạn. Dĩ nhiên là tôi bắt đầu khóc ngay khi nghe giọng mẹ ở đầu dây bên kia, nhưng mẹ hiểu lắm những giọt nước mắt ấy là vì lo lắng cho cái ba lô.

“Kate ơi, con yêu, không có gì to tát đâu. Mẹ sẽ hủy thẻ tín dụng của con; chúng ta sẽ mua cho con một cái điện thoại và iPod mới. Chúng ta sẽ trả tiền sách. Mẹ không giận chuyện đó đâu, thế nên con đừng có buồn nhé.”

“Con biết, mẹ à. Con yêu mẹ.”

“Con có cần mẹ đến đó không, Kate? Nghe giọng con run quá.”

“Không, không ạ. Không sao đâu, mẹ. Con sẽ gặp mẹ ngày mai.”

Rồi tôi gọi qua văn phòng trường Briar Hill và nhờ họ gửi tin nhắn đến cho bố - tôi bị một tai nạn nhỏ và không thể tới lớp lượng giác được, nhưng tôi sẽ gặp lại bố ở nhà bố.

Chú Connor lái xe đưa tôi đến đó vài phút sau. Tay tôi run rẩy khi tra chìa khóa vào trong ổ, hết như lần đó, với Trey đứng chờ trên các bậc thang. Không có cái cốc nào đề *Bà Ngoại #1* cả. Cái chảo của bố vẫn nằm ở vị trí thông thường của nó trên nóc mấy cái tủ. Tôi lao đến tủ lạnh, và thấy đĩa jambalaya ở ngăn thứ hai.

Sẽ còn nhiều thời gian để kể mọi chuyện với bố khi bố đi dạy về. Nhưng lúc này đây, tôi chỉ thả người xuống ghế xô pha và nhắm mắt lại. Về nhà rồi.

* * *

Kể chuyện cho bố là cả một quá trình nhiều giai đoạn, và việc tôi bật khóc nức nở ngay khi vừa thấy bố không giải quyết được vấn đề gì cả. Ít nhất bố cũng hiểu chuyện gì đang xảy ra sau một cuộc nói chuyện dài với bà Katherine và chú Connor, cùng vài lần làm mẫu với chiếc chìa khóa CHRONOS. Bố và tôi đều đồng ý là tốt nhất, ở thời điểm hiện tại, chuyện này chỉ hai bố con biết thôi. Vì thế, mẹ không hiểu tí gì khi tôi chào đón bà bằng một màn trình diễn phun nước và những cái ôm lâu bất bình thường khi bà đi dạy về vào buổi tối thứ Tư. Đây không phải kiểu tương tác bình thường của hai mẹ con, và tôi nghĩ bà đã nghiêm túc tính đến việc đặt thêm một buổi hẹn nữa với bác sĩ tâm lý. Thay vào đó tôi thuyết phục bà đi ăn tối ở O'Malley. Lại có thêm bánh vòng hành tây.

Trong vài ngày kế tiếp, hầu hết những mảnh ghép trong cuộc đời bình thường của tôi lại trở về vị trí của mình. Tôi quay trở lại lịch trình như mọi khi giữa nhà bố, nhà mẹ, và trường học. Những thay đổi lớn nhất chính là việc gói ghém một số đồ đạc của tôi để chuyển đến nhà bà Katherine và việc phải thường

xuyên tủy nhủ bản thân rằng tôi không còn Charlayne ở dòng thời gian này nữa.

Và tôi cứ lần lữa cái việc tôi đã hứa sẽ làm trước tiên.

Cái DVD vừa in nằm trong ba lô mới của tôi. Tôi đã chụp lại tấm ảnh hai đĩa để để phòng, và tôi khá chắc tấm ảnh gốc nhét trong cái túi đựng thẻ học sinh sẽ biến mất ngay khi tôi đưa nó cho anh. Tôi đã xem cái DVD ít nhất hơn chục lần và thậm chí còn đặt một bản sao của nó lên kệ bếp của bố khi tôi đi học vào thứ Sáu, chỉ để chứng tỏ với bản thân rằng cái đĩa sẽ không biến mất và nội dung bên trong đó sẽ vẫn còn nguyên vẹn. Cái đĩa vẫn nằm đó khi tôi trở về, và vẫn là gương mặt của Trey chào tôi khi tôi cho đĩa vào máy tính. Chẳng còn lý do hợp lý nào để hoãn việc này lại nữa, nhưng việc biết rằng Trey sẽ nhìn mình và chỉ thấy một người hoàn toàn xa lạ khiến tôi sợ hãi.

Cuối cùng, vào chiều Chủ nhật, khi chúng tôi đang dọn dẹp bát đĩa sau một bữa mì bó xôi bỏ lò ngon tuyệt, bố gợi ý đi ăn kem Ý trắng miệng. Quán Ricci, gần bùng binh Dupont. Chỉ cách khu Kalorama Heights vài dãy nhà. Chỉ cần đi bộ là tôi được với Trey. Lòng tôi trĩu nặng.

Bố nhìn tôi một hồi và rồi lắc đầu. “Con không trì hoãn được việc này cả đời đâu, Kate ạ. Con nói rằng con đã hứa với cậu ấy rồi. Dù đó không còn là mối quan hệ giống như ngày trước con nhớ nữa, nhưng thật bất công cho Trey và cho cả chính con nếu con không cố thử. Và,” bố vừa nói vừa cười toe toét, “bố bắt đầu ngán phải nghe tiếng cái DVD đó vang lên từ phòng con rồi. Bộ hai đứa con chưa từng nói về *bất cứ chuyện* gì lớn lao một tí sao?”

Tôi hươ hươ cái khăn lau đĩa với vẻ hăm dọa về phía bố, nhưng tôi không phản bác gì. Bố nói đúng. Tôi nhớ Trey. Và sẽ chẳng có bất kỳ cơ hội nào để giành lại được anh nếu tôi không lấy đủ dũng khí để chủ động.

* * *

Tôi ngồi trên bậc thềm trước nhà, nhìn chăm chăm vào mép cỏ chạy dọc lối đi bộ giữa ngôi nhà và vỉa hè. Tôi nhận ra tôi đang

gặm đốt ngón tay của mình lúc nghe thấy tiếng cửa mở ra ở sau lưng và tôi cho tay vào túi quần bò để giấu đi vết cắn. Con gió nhẹ buổi chiều tối đưa theo mùi dầu gội đầu thân thuộc của anh, và nhờ thế tôi biết ngay đó là anh trước cả khi tôi ngẩng lên nhìn vào đôi mắt xám phớt xanh đẹp tuyệt đó. Anh vẫn nở nụ cười rạng rỡ và thân thiện hết như ngày đầu tiên anh đi theo tôi băng qua sân bóng đá. Và đột nhiên tôi không còn lo lắng nữa. Đây là Trey, Trey của tôi. Chỉ là anh vẫn chưa biết điều đó thôi.

“Kate đúng không?” anh hỏi, ngồi xuống cạnh tôi trên bậc cửa. “Bà Estella nói cậu thuộc ủy ban chào mừng của Briar Hill hả? Mình là Trey, nhưng mình nghĩ chắc cậu biết rồi.”

“Chào Trey,” tôi nói.

Rồi tôi giữ lời hứa của mình. Tôi vươn người tới trước và hôn anh, lâu và chậm rãi. Lúc đầu anh hơi giật mình, nhưng anh không đẩy tôi ra - và anh gần như đã hôn đáp lại tôi. Hoàn toàn chẳng giống gì với nụ hôn đầu của chúng tôi - khi đó cả hai bên đều ngại ngùng và do dự. Lần này, tôi biết anh thích thế nào và dồn hết tất cả mọi thứ tôi có vào nụ hôn đó.

“Oa... thế là sao vậy?” anh hỏi khi cuối cùng tôi cũng lùi lại.

“Chỉ là giữ lời hứa thôi,” tôi nói.

“Được thôi.” Trông anh hơi sững sốt, nhưng anh lại cười với tôi. “Mình nghĩ mình thích ý tưởng chào mừng của Briar Hill rồi đó.”

“Ừm, mình ở Briar Hill thật, nhưng thế này giống với một lời chào mừng không chính thức hơn,” tôi nói, chìa tấm ảnh ra và đặt nó vào tay anh. Trong ảnh rõ ràng chính là Trey, tay choàng qua vai một cô gái, và đó rõ ràng chính là tôi. Tôi giữ tay trên tấm ảnh một khoảng thời gian đủ lâu để anh có thể nhìn thật kỹ, đủ lâu để những câu hỏi không thể tránh được kia có thời gian trườn vào trong mắt anh, rồi tôi nhấc tay ra và nhìn tấm ảnh biến mất.

Tôi cầm tay anh và đặt nó lên chiếc chìa khóa CHRONOS, giữ tay anh giữa hai bàn tay tôi. Gương mặt anh hiện lên cái nhìn nhột nhột, khổ sở như lúc trước. “Em xin lỗi,” tôi nói. “Em

biết như thế sẽ khiến anh khó chịu trong chiếc lát, nhưng..." Và rồi tôi hôn anh lần nữa, một nụ hôn khẽ lên khóe môi anh.

"Cô là ai?" anh hỏi.

"Em là Kate. Và em yêu anh, Lawrence Alma Coleman đệ tam ạ. Em không phải một con bé bám đuôi điên cuồng nào cả. Có một chiếc DVD trong phong thư này, nó chứa các đoạn video mà *anh* đã làm, nó sẽ giải thích toàn bộ mọi chuyện. Chuyện bức ảnh biến mất, lý do vì sao em đang giữ tay anh trên cái vật trang sức kỳ cục này... giờ anh thấy ổn chưa?"

Anh gật đầu, nhưng không nói gì. Tôi nhìn sâu vào mắt anh một hồi lâu. Tôi thấy nổi hoang mang, nghi ngờ, và mọi cảm xúc mà tôi đã lường trước là mình sẽ thấy, nhưng ẩn sau tất cả những thứ đó là một tia sáng mà tôi đã từng nhìn thấy trước đây. Đó không phải là sự thừa nhận, đó không phải tình yêu, nhưng đó cũng không phải là cái nhìn trống rỗng của một người lạ mặt. Có một mối liên kết giữa chúng tôi và tôi trào lên một niềm hy vọng rằng Trey đã đúng khi có niềm tin, đã đúng khi tin rằng cả hai đứa có thể một lần nữa trở lại thành *chúng tôi*.

"Mấy cái video sẽ giải thích tất cả." Tôi đặt chiếc phong bì giấy màu nâu vào lòng anh và nghiêng người tới trước, hôn anh lần nữa. "Tạm biệt, Trey."

Tôi đi được nửa đường dọc vỉa hè thì anh gọi với theo tôi. "Kate! Đừng đi. Làm sao mình liên lạc với cậu đây?"

Tôi ngoái lại sau lưng và mỉm cười với anh. "Cứ mở phong bì ra đi."

LỜI CẢM ƠN

Tất cả những sử gia mà tôi biết đều ao ước có một cỗ máy thời gian. Không phải để *thay đổi* lịch sử, mà chỉ để chứng kiến xem các sự kiện thực sự đã diễn ra như thế nào, bên dưới những lớp vỏ hào nhoáng hay thành kiến được phủ lên các ghi chép lịch sử. Nhưng liệu ta có kiểm chế được việc can thiệp dù chỉ chút ít để tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn không? Tôi không chắc nữa.

Đó là ý tưởng khởi nguồn cho *Giải cứu thời gian*; và giờ đây, ở cuối sách, tôi muốn dành ra một chút thời gian để cảm ơn những người đã giúp đỡ tôi trên suốt hành trình. Ngoại trừ việc đã tùy tiện can thiệp vào một số ngày tháng và sự kiện, những miêu tả về triển lãm phần lớn đều dựa trên sự thật lịch sử. Tôi đã dành hàng tiếng đồng hồ đào xới trên Kho Lưu trữ Trực tuyến⁽¹⁾, một kho tàng quý báu đầy những bức ảnh, những đoạn ghi âm, và những ghi chép trực tiếp về triển lãm. Cảm ơn nhóm Mô phỏng Đô thị thuộc trường Đại học California, Los Angeles đã tạo ra những bản mô phỏng trực tuyến thực sự tuyệt vời về Triển lãm Columbia năm 1893, chúng khiến tôi thấy như mình đang tản bộ trên các vỉa hè ở đảo Wooded, dạo qua Cung điện Mỹ thuật, và khám phá khu giải trí Midway. Cuối cùng, một phần lớn công trình nghiên cứu về tên sát nhân hàng loạt H. H. Holmes, hay còn gọi là Herman Mudgett, bao gồm cuốn sách tuyệt vời của Erik, Larson *Con quỷ trong thành phố trắng*⁽²⁾, và nhiều tài liệu chi tiết cung cấp những thông tin

1. Internet Archive: một thư viện số phi lợi nhuận.

2. *The Devil in the White City*.

nền đã làm bật lên nỗi kinh hoàng của Khách sạn Triển lãm Thế giới.

Xin được gửi lời cảm ơn đến chị tôi vì đã lắng nghe khi tôi cần trút bầu tâm sự, và đến bố mẹ và anh tôi, cùng bạn bè và người thân, những người đã giúp tôi bỏ phiếu bình chọn khi *Giải cứu thời gian* bước vào vòng chung kết giải thưởng Tiểu thuyết Đột phá của Amazon. Tôi cũng muốn cảm ơn các cháu tôi vì đã cho tôi một cái nhìn thoáng qua về cuộc đời thật và cuộc sống trên Facebook của những độc giả thanh thiếu niên. (Amanda, giờ cháu đã đủ lớn để đọc cuốn sách này rồi.) Những cuộc trò chuyện với Gareth và Ariana đã giúp tôi hoàn thiện Cyrist, và Mary đã nhiều lần nhắc tôi về cái mỏ vàng hư ảo của mọi tác giả, cái gọi là “sự tạm gác những hoài nghi”⁽¹⁾.

Tôi cũng mang ơn nhiều người bạn, đồng nghiệp và sinh viên, những người (với nhiều mức độ chiều cố khác nhau) đã sát cánh bên tôi trong suốt dự án này. Xin gửi những cái ôm khổng lồ đến các độc giả thử nghiệm của tôi - Ryan, Donna, Pete, Ian, Teri, Joy Joo, Savannah và Mary Frances - cùng một cái ôm to bự khác đến những người đã kiên nhẫn đưa ra nhận xét trên nhiều bản nháp khác nhau. Hai nhóm Goodreads yêu thích của tôi, YA Heroines và Time Travel, cũng như rất nhiều các blogger về sách và những tác giả yêu quý khác đã khích lệ tinh thần tôi rất lớn và đưa ra những nhận xét sáng suốt trên bản nháp ban đầu của tôi.

Tôi cũng xin cảm ơn mọi người ở nhà xuất bản Skyscape và Amazon, đặc biệt là Courtney Miller, Terry Goodman và Tim Ditlow. Đây quả là một chuyến phiêu lưu điên rồ và các bạn đã vô cùng kiên nhẫn với một tác giả mới như tôi. Và tôi xin gửi một lời cảm ơn đặc biệt khác đến biên tập viên phát triển ý tưởng của tôi, Marianna Baer, vì những hiểu biết sâu sắc và nhận xét của cô.

Gửi đến tất cả các bạn: nếu tôi đã không nghe theo những lời gợi ý mà các bạn đưa ra, xin hãy nhớ rằng tôi rất cứng đầu,

1. Thuật ngữ chỉ tình huống khi người đọc bị cuốn vào một câu chuyện hư cấu nào đó và vì thế sẵn sàng chấp nhận những tình tiết hoang đường.

và có khi các bạn mới là người đúng. Những lời khuyên và góp ý của các bạn quả thật vô giá và tôi nợ các bạn rất nhiều.

Và mặc dù đã nhắc đến vài thành viên ở bên trên, tôi vẫn muốn dành phần kết cho những người mà tôi không biết cảm ơn thế nào cho hết - gia đình tuyệt vời của tôi. Mọi người quá đỉnh.

GIẢI CỨU THỜI GIAN

Chịu trách nhiệm xuất bản
Tổng giám đốc
LÊ TIẾN DŨNG

| | |
|-----------------------|------------|
| Biên tập | Đàm Thị Ly |
| Biên tập viên Nhã Nam | Ngọc Lam |
| Thiết kế bìa | Bảo Anh |
| Trình bày | Hồng Nhung |
| Sửa bản in | Vũ Minh |

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

4 Tổng Duy Tân - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: 04 38252916 | Fax: 04 39289143
Email: nxbhanoi@yahoo.com.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 35146875 | Fax: 04 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: nhanambook@vnn.vn
<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 38479853 | Fax: 08 38443034
Email: hcm@nhanam.vn

In 2.500 cuốn, khổ 15x24cm tại Công ty Cổ phần In Viễn Đông (Km19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 1504-2016/CXBIPH/01-80/HN và quyết định xuất bản số 228/QĐ-HN của Nhà xuất bản Hà Nội ngày 30.5.2016. ISBN: 978-604-55-1852-6. In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.